

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG

TÒA THÁNH TÂY NINH

VĂN TỊCH PHÁP NHỚN LUÂN CHI ĐẠO



HỒI KÝ

NGUYỄN NGỌC TRẦN TỰ MINH NHỰT

CẢI TRẠNG HIỆP THIÊN ĐÀI

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
ĐẠO TỊCH THANH HƯƠNG

VĂN TỊCH PHÁP NHƠN LUÂN CHI ĐẠO
CỦA
NGUYỄN NGỌC TRẦN TỰ MINH NHỰT
CÀI TRẠNG HIỆP THIÊN ĐÀI

Phụng mạng linh truyền của Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tịch chủ Đạo Tịch Thanh Hương và Đức Thiên Tôn Hộ Pháp, Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, dạy lập Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo :

Đệ tử xin ghi lại theo trí nhớ từng giai đoạn, từ buổi sơ sinh đến lúc thọ giáo tòng Pháp Điều Tam Kỳ Phổ Độ đến nay.

Cầu xin Ôn trên từ bi tha thứ cho những khuyết điểm do sức phàm ngoài ý muốn.

Đệ tử chân thành cảm đội ơn-đức thiêng liêng của Đức Ngài.

Đệ tử Nguyễn Ngọc Trần, sinh năm 1926 tại xã Bình Hòa, tổng Cửu Cư Thượng, quận Thủ Thừa, tỉnh Tân An (nay là Long An). Ngày giờ sinh không nhớ rõ, chỉ biết mấy tháng sau khi đệ tử mở mắt chào đời, thân phụ mới lập khai sinh, ghi ngày 20-8-1926 thuộc năm Bính Dần, cùng một năm khai Đại Đạo.

Thân phụ đệ tử tên Nguyễn Lễ Bộ, tuổi Nhâm Thìn (1892) địa chủ và là Hương Cả làng sở tại.

- Nhập môn tòng giáo Tam Kỳ Phổ Độ tại Chùa Gò Kén – Tây Ninh ngày 12- tháng Giêng Đinh Mão (1927).

- Được Chí Tôn phong Giáo Hữu Phái Thái ngày 18-6-Đinh Mão

- Trọn kiếp sanh lo lập công bồi đức, được thăng phẩm Giáo Sư, Phối Sư, Quyền Thái Chánh Phối Sư, Thái Chánh Phối Sư chính vị và phẩm tốt cùng là Đầu Sư (Thánh giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm rằm tháng 11, Tân Hợi (1-1-1972)).

- Qui vị ngày 27-9-Bính Thìn (1976) tại Đường Đường Hành Chánh Nội ô Tòa Thánh Tây Ninh.

Thân mẫu đệ tử tên Thái Thị Hánh, tuổi Giáp Ngọ (1894), nguyên quán làng Phước Lâm, quận Cần Giuộc – Chợ Lớn, từng góp công trong công

việc mở Đạo lúc ban sơ tại xã Bình Hòa, cho mượn nhà làm Thánh Thất tạm lúc ban đầu để lo bành trướng cơ phổ độ đồng thời làm trụ cốt đức tin chung. Thời gian sau, số tín hữu từng giáo khá đông, hiệp đồng cùng nhau đóng góp công của vật liệu tạo thành Thánh Thất liên xã.

Thân mẫu đệ tử lãnh làm Chánh trị sự Đầu Hương Đạo nữ phái Bình Hòa, mãn phần ngày 13-12-Ất Dậu (1945), được Đức Hộ Pháp Chương Quán Nhị Hữu Hình Đài truy phong Lễ Sanh năm 1946, cho hành lễ chèo thuyền truy điệu và tạm thờ nơi Báo Ân Từ Tòa Thánh.

Đệ tử thứ 7 trong gia đình, có 2 chị gái và 7 anh em trai tất cả.

Chi thứ 2 tên Nguyễn Thị Nghiệp, tuổi Bính Thìn (1916), có chồng tên Phan Văn Chi, nguyên quán xã Phước Lợi, quận Gò Đen, tỉnh Chợ Lớn, giáo viên đổi đi nhiều nơi sau làm Hiệu trưởng trường trung học Đức Hòa, Chợ lớn.

Chi thứ 3 tên: Nguyễn Thị Chánh, tự Nghệ, tuổi Mậu Ngọ (1918), có chồng tên: Huỳnh Công Độ, con út của gia đình, nguyên quán xã Phước Lợi, quận Gò Đen, Tỉnh Chợ Lớn, nghiệp chủ thừa kế sản nghiệp của song thân.

Anh thứ 4 tên: Nguyễn Hữu Đức, tuổi Canh Thân (1920-1948), Thông sự ấp Bình Phú, xã Bình Hòa, trưởng nam trong gia đình, chịu nhọc nhằn hy sinh nhiều nhất trong số các anh chị em.

Độ năm 1935 đang học năm thứ 2 trung học (classe de 2^{ème} année trường Lycéum Paul Doumer - Sài gòn) Anh phải thôi học, được gọi về phụ lo quán xuyến gia đình với mẫu thân, vừa lo cho thân phụ phước đời hành đạo, vừa lo cho các em tiếp tục học tập. Gia đình làm ruộng lớn, nhân công đông, hàng năm lo gặt hái, cày cấy, ngoài việc thu hoạch lúa nhà còn phải đi thuê lúa ruộng, ruộng cho mượn các nơi xa gần, mía trồng mấy chục mẫu, tới mùa lo chịu ngày với hãng đường Hiệp Hòa, lo công đồn, chuyên chở cần cho hãng, xong còn lo thủ tục lãnh tiền bán mía, tu bổ ghe cộ lớn nhỏ và chăm lo bày trâu trên 30 chục con với 2 lò đường.

Vấn đề chạy nhân công cũng lắm nhọc nhằn, thân mẫu đơn thân độc mã, điều hành không xuể cần có anh phụ tay chân. Để an ủi phần nào, thân mẫu rước nhạc sĩ, võ sĩ về nuôi tại nhà dạy anh học.

Năm 1946, thời kháng chiến chống Pháp, anh hướng dẫn 1 số lãnh tụ kháng chiến về Tòa Thánh họp riêng với Đức Hộ Pháp một đêm tại Hộ Pháp Đường, đệ tử chỉ nhớ có Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo, Cụ Huỳnh Phú Sổ và thuộc cấp Năm Lửa. Những người này mượn nhà của song thân đệ tử để làm trụ sở đóng quân, nhà rộng, cao ráo, có sân lớn, vườn cây trái lớn, giáp biển cây, sông rạch, địa thế rất thuận lợi.

Cùng dịp này anh báo cáo với Đức Hộ Pháp về tình hình địa phương. Việt Minh hà khắc giết Đạo. Với điều kiện sẵn có, anh định xuất tiền mua súng đạn lập bộ đội, xin phép đứng trong hàng ngũ Việt Minh kháng chiến để tùy phương giúp đỡ và bênh vực bốn Đạo. Đức Hộ Pháp chấp thuận và tiên ngôn rằng việc làm tuy hữu ích cho Đạo song rất nguy hiểm liệu được thì làm. Đức Ngài cho phép nhưng thuận bằng lời thôi không chứng từ, nếu cấp chứng từ tức làm hại sớm, nguy hiểm đến tánh mạng.

Sáng hôm sau, Đức Hộ Pháp cho một số quân trong Quân đội Cao Đài hộ tống đưa Cụ Huỳnh Phú Sổ cùng cả đoàn có anh rời Tòa Thánh. Tối quê nhà, anh ở lại lo thực hiện chương trình như đã xin phép. Cụ Huỳnh Phú Sổ đi luôn về Miền Tây bị Việt Minh, cánh quân của Bửu Vinh bắt giết, sợ Cụ có phép sống lại nên chặt thân làm ba chôn ba nơi khác nhau.

Anh hành động kết quả tương đối như ý : Đến năm 1948 bị đồng đội mưu sát lúc di hành quân phía sau bắn tới chết đêm 21 rạng 22-5-Mậu Tý, hưởng dương 29 tuổi, hài cốt bị vùi lấp không biết mồ mã.

Thân phụ trình tự sự lên Đức Hộ Pháp, Đức Ngài cho lập Thánh lệnh truy phong Thánh Tử Đạo, hành lễ chèo thuyền truy điệu chung với thân mẫu tại Bão Âu Tử (Hồ sơ bị thất lạc do nhiều biến cố đã qua, không nhớ ngày tháng và số Thánh lệnh)

Anh thứ 5 : tên Nguyễn Hữu Ân, tự Nhuận, tuổi Nhâm Tuất (1922-1947), giỏi Pháp văn, Anh văn, và Nhật ngữ, từng làm việc tại phi trường Tân Sơn Nhất, sau làm thông dịch cho Đạo, đáp ứng lệnh gọi của Hội Thánh do Ngeli Giáo Sư Đại Biểu Thượng Vinh Thành (Trần Quang Vinh) gia nhập vào lính Heiho của Nhật, nhờ biết nhiều sinh ngữ, được biệt phái qua hãng Dainan Koosi, sau qua Bộ Tham Mưu của quân đội Nhật tại Sài Gòn. Ngày đảo chính Pháp 9-3-1945, anh làm thông dịch tiếp thu Tòa Tỉnh trưởng Tân An.

Trước ở cơ quan cứu thế tại hãng đóng tàu Nitinan, anh làm đội trưởng Đội Nội Ứng Nghĩa Binh sau đổi qua Đội Cận Vệ lên Vệ úy. Khi Nhật đầu hàng vô điều kiện, đồng minh đến giải giới Nhật, Pháp núp bóng trở lại tái chiếm Miền Nam Việt Nam, toàn Nội Ứng Nghĩa Binh Cao Đài rút về lập chiến khu tại Bù Lu, Chuối Nước, anh là Trung úy thanh tra quân sự, sau về làm việc tại Bộ Tham Mưu quân đội Cao Đài tại Giáo Tông Đường - Tòa Thánh. Hưởng ứng lời kêu gọi cộng tác với anh Đức tại địa phương nhà. Năm 1947, tướng Nguyễn Bình, Ủy viên Kháng chiến Nam Bộ bị ám sát hụt tại chùa Phật gần nhà thân phụ đệ tử, Việt Minh dựng đứng hồ sơ cáo anh là thủ phạm, nêu lý do là anh có súng nhỏ, thời đó rất ít người có súng nhỏ, bắt giữ tại trại giam Sở Hội đồng Sâm, giáp Đồng Tháp Mười, nhiều lần đưa ra tòa

xét xử anh tự biện hộ nêu nhiều lý do vững vàng, tòa án cộng sản không kết tội công khai, giờ khuya âm thầm đưa ra hành quyết, vùi thây đêm 13 rạng 14-10-Đinh Hợi (1947), hưởng dương 26 tuổi, không biết mồ mả.

Việc xảy ra được nghe một người bị nhốt chung khám tử tội, thoát ngục sau cơn bố ráp của quân lực Pháp, chạy về Tòa Thánh, kể lại đại khái như sau:

Lúc bị giam chung, bị đóng trần lỗ khuyết cả hai chân, cấm quan hệ, không được chuyện vãn với nhau.

Một đêm nọ, khi mọi tù nhân đang an giấc, dưới ánh đèn mờ leo lét, thấy anh lấy dấu cầu nguyện theo cách Đạo, ông nhận là đồng đạo, rủ tai học thuộc lòng địa chỉ của nhau, ước hẹn ngày nào may mắn thoát ra trước, tìm cách thông báo cho thân nhân người còn lại biết tin. Anh bị tra tấn dã man ...

Người kể lại tên Đào Văn Thiết, năm 1948 thoát về Tòa Thánh, xin làm công quả Sở Bảo Thủ, cầu phong Lễ Sanh, sau thăng Giáo Hữu, Phó Khâm Thành Nam Thánh Địa. Năm 1976, vì lý do chức vụ Đạo, bị bắt cải tạo tại Bàu Rờ, chuyển lên Cây Cây, về Bàu Cỏ, bệnh nặng, được thân nhân bảo lãnh về nuôi, chết năm 1984. Thọ nạn trên 4 năm, số chết về tay Việt cộng.

Anh Ân được truy phong Thánh Tử Đạo, hành lễ chèo thuyền truy điệu chung với mẫu thân tại Báo Ân Từ (Thánh lệnh số 537 ngày 18-7 Mậu Tý)

Anh thứ 6 tên Nguyễn Hữu Lương tuổi Giáp Tý (1924) thi đỗ Thành chung ở Cần Thơ, về Sài Gòn vừa học sinh ngữ Nhật vừa công quả cho Đạo, lúc cơ quan hiệp tác với Nhật mới hình thành, văn phòng số 4 Mac Mahon và 152 Lefèvre-Sài Gòn.

Khi lập sở đóng tàu tại cầu Rạch Ông - Tân Qui Đông - Tân Thuận, anh là thông dịch của Đạo để quan hệ tiếp xúc với Nhật, một ngôi sao sáng trong giới thanh niên Đạo lúc bấy giờ. Mỗi khi người Đạo ở căn cứ ra ngoài bị bắt hoặc có người đi không về, nghi bị bắt anh cùng sĩ quan Nhật đi khắp bót cảnh sát hỏi thăm, tra soát sổ nhật ký bắt người, tìm kiếm lãnh đất về, một mình thông dịch Pháp, Nhật tự ý vẽ dờn rất đặc lực cho Đạo và được trọng dụng.

Lúc các cơ cấu Sài Gòn phân tán, đường giao thông gián đoạn anh được lệnh hướng dẫn một số đồng nhi, giáo nhi đưa về Tòa Thánh do sáng kiến riêng theo lộ trình: Chợ Lớn - Bà Hom - Đức Hòa - Bình Hòa - Hiệp Hòa - Trảng Bàng - Tây Ninh, an toàn hơn các lộ trình khác. Có thời gian ngắn vào chiến khu theo Chi Đội 7-8 của Đạo, thấy tình hình không thích hợp, anh trở về nhà. Đến khi Đức Hộ Pháp hồi loan 1946, anh theo thân phụ về Tòa

Thánh, lãnh nhiệm vụ Cai Trưởng Đạo Đức danh từ đổi thành Giám Đốc sau này. Anh cầu phong Lễ Sanh năm Bính Tuất (1946). Năm 1951 không được thăng Giáo Hữu vì thiếu công nghiệp xuất sư. Nghị trưởng Hội Nhơn Sanh hiệp với Hội Ngánh Phái Ngọc và đại diện Pháp Chánh, thỉnh giáo yêu cầu Đức Hộ Pháp xét công nghiệp ở Đạo Đức Học Đường, đào tạo nhân tài tương lai của Đạo và đất nước, nhiệm vụ cần có khả năng, không phải ai cũng làm được, có thể trội hơn hay ít ra cũng tương đồng với công nghiệp xuất sư hành chính, kết cuộc không được chấp thuận.

Đạo Đức Học Đường khởi đầu năm 1945, chỉ có 3 lớp, mái tranh vách đất, sau này đồ sộ nguy nga, lợp ngói xây tường. Từ tiểu đến trung học đệ nhất, đệ nhị cấp, thêm dãy lầu bằng vật liệu nặng, trên 4000 học sinh và vài trăm giáo chức. Việc khó khăn là điều hành được thuận hòa trôi chảy, vui đẹp dưới trên. Anh góp phần tích cực về công sức và tâm huyết rất đáng kể, liên tục 30 năm có hơn. Anh còn kiêm luôn Hiệu trưởng Trung học Lê Văn Trung một giai đoạn vì nhu cầu. Bởi lẽ này anh bị đi tù một thời gian, lý do một học sinh của trường ám sát huyệt Tổng Thống Ngô Đình Diệm lúc kinh lý Ban Mê Thuột, bị bắt trong người mang thẻ học sinh trường Lê Văn Trung do Hiệu trưởng Nguyễn Hữu Lương ký, anh bị liên lụy vì đó. Học sinh ấy hiện lãnh một chức vụ quan trọng tại Sở Công An Tây Ninh, tên Mười Thương.

Lần khác cũng trong chế độ Ngô Đình Diệm, anh bị tù trên 3 năm, một phần do không thuận cho Tỉnh Trưởng Tây Ninh Nguyễn văn Vàng mua chuộc buộc dứt khoát với Đức Hộ Pháp để theo chánh phủ, phần khác lý do gán ghép về chính trị để bắt giam. Lúc ra tranh cử quốc hội, anh gửi chức Giáo Hữu lại cho Hội Thánh, một nhiệm kỳ quốc hội lập hiến, một nhiệm kỳ Thượng Nghị Viện để làm bốn phần công dân trong chế độ Nguyễn văn Thiệu – Nguyễn Cao Kỳ.

Sau ngày 30-4-1975 anh bị chính quyền đưa đi cải tạo ở Miền Bắc gần 9 năm, sau định cư sum họp với gia đình với các con ở Bỉ quốc, Âu châu. Anh có về Việt Nam 1 tháng rồi trở lại Bỉ, bệnh nặng, chết tại bệnh viện ngày 6-8 Quý Dậu (13-9-91).

Lúc đầu tưởng rằng thi hài an táng tại Bỉ, đệ tử yêu cầu Hội Đồng Chương Quản chấp thuận cho hành lễ truy điệu, chèo thuyền tại Báo Ân Từ. Sau nhờ sự vận động của gia đình đưa linh cữu về Việt Nam hành lễ tại Báo Ân Từ ngày 18-10-1991 nhằm mừng 4-9 Quý Dậu đúng phép Đạo, an táng tại cực lạc Thái Bình – Tòa Thánh. Phải chấp nhận các điều kiện thủ tục rất mới, thật khó khăn phía chính quyền tỉnh, đã đành rất dễ hiểu vì anh Lương xuất thân trong gia đình có nhiều uy tín về mặt đời và Đạo. Điều đáng ngạc nhiên là Giáo Sư Ngọc Minh Thanh Trưởng Nghi lễ, tức Lễ Viện trước. Cải Trang

Lê Minh Khuyên đặc trách Nghi lễ Tòa Thánh và Giáo Sư Thượng Tám Thanh, Từ Hàn Hội Đồng Chưởng Quản đột ngột đổi thay ý kiến đã hứa, đặt vấn đề trái lễ Đạo, gây khó khăn cho tang quyến tại phiên họp ở Giáo Tông Đường, không cho đem quan tài vào Báo Ân Từ và buộc chôn liễn, lý do vì đã làm lễ truy điệu, không được cử hành tang lễ. Hội Đồng Chưởng Quản họp lên tại Giáo Tông Đường, tình cờ đệ tử đến gặp và vào họp luôn. Bất bình trước tư cách làm quyền thế của chức sắc, đệ tử buộc lòng để lời có phần quá đáng: “Tôi bất cần. Tôi đem quan tài ông Giáo Hữu Lương về chôn tại Thánh Địa, đúng theo lời nguyện ước sau cùng của anh là tôi mãn nguyện rồi. Còn Hội Đồng làm đúng hay sai ráng chịu trách nhiệm đối với dư luận, đối với nhơn sanh và đối với lịch sử. Tôi bất cần”.

Đúng lúc ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hời xuất hiện bất ngờ và góp ý, nhờ đó tang lễ được cử hành đúng phép Đạo. Đã tiên liệu, đệ tử tiếp xúc trước nhất với ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, kế tiếp với ông Phối Sư Hội Trưởng, người thứ ba là ông Cải Trạng Lê Minh Khuyên, thứ tư là ông Giáo Sư Ngọc Minh Thanh, và sau cùng là Giáo Sư Thượng Tám Thanh. Đâu đó đều thỏa thuận yên bầy. Thế mà giờ chót đột ngột thay đổi ý kiến, đặt vấn đề trái lễ Đạo, gây khó dễ cho tang quyến. Nguyên nhân chánh theo suy đoán của đệ tử là do Giáo Hữu Tánh, thuộc cấp của Giáo Sư Minh ở Lễ Viện, lúc bàn chương trình tang lễ của anh từ phòng của Giáo Sư Minh bước ra, đi ngang bàn viết của Giáo Hữu Tánh, ông Tánh nói lớn cho đệ tử nghe: “Đã truy điệu rồi không làm tang lễ nữa”. Đệ tử bình thản đi luôn, thấy không cần thiết trả lời bởi đâu đó đã thỏa thuận rồi, không ngờ Giáo Sư Minh lại chịu ảnh hưởng nặng nề của Giáo Hữu Tánh, lôi cuốn luôn Cải Trạng Khuyên và Giáo Sư Tám làm quyền thế trong cửa Đạo. Đó là tâm lý, tư cách và tác phong chức sắc Tòa Thánh đang thời đạo biến, nhưng đây chỉ là việc nhỏ, không đáng kể so với biết bao sự việc khác ở Hội Đồng Chưởng Quản. Điều đáng mừng và cảm động là các bạn đạo ở Mỹ, Úc Đại Lợi, đa số là cựu học sinh Đạo Đức Học Đường và trung học Lê văn Trung tổ chức tại Thánh Thất sở tại lễ truy điệu cho anh Lương, có thông báo cho chị Lương biết. Việc phấn khởi và cũng là điều khích lệ nhất là các Đấng thiêng liêng giáng cơ về dạy và an ủi tang gia luôn cả anh Lương được ban đặc ân giáng đàn tâm tình với gia đình. Đệ tử xin ghi lại nguyên văn sau đây :

Đêm 13 tháng 8 Tân Mùi (20-9-91) 1 giờ sáng

Thượng Phẩm Hiệp Thiên Đài

Bản đạo chào chư hiền đệ. Bản đạo được Đức Lý Giáo Tông phủ truyền giáng đàn.

Bửu pháp đem lại hòa ái khắp toàn cầu cần phải có người thi hành sứ mạng thiêng liêng của Đức Đại Từ Bi chuẩn phê hành tàng giáo đạo tại Đại Hội Long Hoa từ thế tướng pháp và phần vô vi được làm một.

Hiền đệ Cải Trang! Bản đạo cho hiền đệ hay rằng Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh qui thánh là do mạng lệnh của Thầy mang về để thi hành phận sự thiêng liêng trong cơ “Bửu pháp Hòa ái” bởi đặc phận đã có phần trách nhiệm tại thiêng liêng vị. Vì lẽ đó bản đạo đến để chia sẻ cùng hiền đệ với cả toàn gia quyến tộc đường hai bên của phần xác Giáo Hữu với mọi lẽ đau khổ khi đã vĩnh viễn từ biệt tất cả người thân tại quán tục này, không một ai mang xác phàm được tránh khỏi. Hiểu trước các điều trọng yếu của thiêng liêng là quý báu, bản đạo tưởng Hiền đệ cũng như toàn gia quyến đều mừng khi biết rằng em Giáo Hữu đã làm xong phận khách Nguyên nhân của Chí Tôn đem đến thế gian này để làm phận sự trong bao nhiêu năm đã đủ, nay được phục hồi cứu nghiệp nơi cảnh thiêng liêng ấy mới là cảnh thiệt của người đắc đạo. Em cũng hữu hạnh được kết lình huynh đệ máu mủ thiêng liêng với người do bởi tiền căn định trước cho mỗi khách trần do đã được thọ kiếp hằng sống trước khi hạ thế, bản đạo tin tưởng rằng trong kiếp sống của Hiền đệ đủ tình thiêng liêng được nắn đúc thì chẳng khi nào chịu nhiều đau khổ hơn nữa. Tuy nhiên, Hiền đệ so với nhiều người gọi là hữu phước thì Hiền đệ cũng là một trong các bậc khách yêu ái của Đức Chí Tôn dành để đó vậy Thế nên cái thảm cảnh của phiến lụy cũng làm cho một kiếp sống được nuôi nấng thêm tinh thần cương nghị thăng tiến trên đường Thánh Đức mới xứng đáng là khách phi thường trong công nghiệp phi thường. Hiền đệ cũng nhìn nơi lời bản đạo để trọn niềm an ủi cho Hiền đệ; tuy bản đạo mặc dầu về thiêng liêng vị nhưng vẫn có tình thương nồng nàn với tất cả các hạn thân yếu còn đang thọ khổ để thăng khổ đoạt cơ thoát khổ nơi quán trần. Bởi cơ cứu khổ Đức Đại Từ Phụ giao cho bản đạo trong Tam Kỳ Phổ Độ trước phận sự thiêng liêng cao trọng Thầy đã đem bản đạo về thiêng liêng đăng thi hành phận sự ấy cho được vẹn toàn. Nay phần nhiệm vụ Giáo Hữu cũng được đặc phận sự giúp thêm trong phần thiêng liêng phận sự trọng yếu ấy nơi hải ngoại. Vì cơ phần phổ thông chơn đạo chiếu y cơ Thiên điều để chuẩn phê phục hưng Hội Thánh Ngoại Giáo trước bao nhiêu năm tháng, chư hiền đệ Thiên Thượng - Thiên Hạ - Bắc Ái – Công bằng đã dâng sớ cầu xin các điều được truyền đạt Hiền đệ cũng đã rõ. Còn bao nhiêu lẽ khác không được tùy thuận với tinh thần mong ước của gia đình hiền đệ về phần xác của Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh hiền đệ cũng đủ rõ là do thiên ý định vậy.

Bản đạo đến có bấy nhiêu lời cảm nghĩa thiêng liêng của chư hiền đệ đã tận tình, tận lực giúp sức tại cơ hữu tướng cho phần thiêng liêng giáo hóa hầu thuận thi pháp “Hòa ái” khắp toàn cầu theo bí pháp Long Hoa Hội đã tiền định. Bản đạo xin để lời ban khen chung chư hiền đệ có nhiều cố gắng nhất là Hiền đệ Cải Trang đã chịu nhiều cực nhọc và chịu đựng chan chứa bao nhiêu điều thử thách. Bản đạo rất mong mỗi Hiền đệ được đầy đủ Thánh đức thắng muôn điều trở ngại để được vẹn

toàn sứ mạng thiêng liêng đã giao phó. Bần đạo ban ân lành cho toàn sanh chúng.
Bần đạo xin kiếu

Thăng

(Từ 1 giờ đến 1 giờ 35 phút)

Đêm 13/8 Tân Mùi (20/9/91)

Tái cầu : 3g sáng

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Em Cải Trạng yêu dấu !

Chị đến để chia sẻ cùng em và gia quyến phần xác của em Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh đã qui thánh. Chị rất vui bởi nơi tiền định, phận sự thiêng liêng đến hồi phải thuận tùng thiên cơ quyết đoán nên em Giáo Hữu đã được đem về hầu thi hành phận sự thiêng liêng giúp cho cơ pháp “Hòa ái” của Đức Mẹ khắp toàn cầu.

Mẹ gửi lời thương yêu đến hiền đệ niềm nồng nàn yêu ái. Được chuẩn nhận cho phận sự thiêng liêng, em Giáo Hữu còn đang hầu đãi linh tại Quảng Hàn Cung thuộc phần giáo hóa của Đức Mẹ, môn đệ Nguyên nhân của Đại Từ Phụ cho đến trong Tam Kỳ Phổ Độ để làm bạn với khách trần. Chị cũng được dự phần nâng đỡ cho em Giáo Hữu trong phận sự thiêng liêng đang tuyển thăng cứu nghiệp. Em Cải Trạng nên mừng cho anh của em được làm xong phận sự tại cõi thế gian này, nay trở về thiêng liêng hầu lãnh nhiệm vụ trọng yếu hơn để giúp cho cơ pháp Hòa ái khắp toàn cầu

Cười... Hiền huynh Bảo Đạo hữu hình có lời nhờ chị gửi đến mấy em cùng em Cải Trạng để lại là niềm nồng nàn thương mến đối với nghĩa tể phần xác của em Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh. Em Cải Trạng nên chuyển lời của Bảo Đạo hữu hình đến bạn đời phần xác của em Giáo Hữu niềm an ủi của Bảo Đạo gọi là trọn niềm thương mến dành cho người quá cố trong kiếp sống may duyên hội ngộ trọn căn lành đã để đáng là khách hiền nhân hữu công cùng nhân quần xã hội nơi phần xác của em Giáo Hữu. Bảo Đạo hữu hình để trọn tình thương yêu dành cho tông đường thiêng liêng phần ngoại của các con cháu của người đón tiếp tinh thần trong nơi kiếp sanh tạo nghiệp của cố Giáo Hữu. Em nhớ giúp cho chị phần chuyển lời được vẹn phần thiêng liêng hằng trọng nghe em !

(Từ 3 giờ 00 sáng đến 3 giờ 40)

Tiếp diễn : 4g10 đêm 13-8-Tân Mùi (20-9-91)

THÁI ĐẦU SỰ TAM KỲ PHỔ ĐỘ THÁI BỘ THANH

Thầy mừng con Trân!

Trân con yêu dấu! Thầy đã được anh con trình kiến cùng tông đường thiêng liêng là đủ mạng căn kiếp số để phục hồi cự nghiệp - vì phận sự thiêng liêng anh con phải trở về thiêng liêng cảnh. Cũng đáng đổ lụy với lẽ thường tình với lòng thương cảm với niềm ruột thịt máu mủ cùng nhau. Phải chăng con cũng đau lòng? Thầy cũng động lòng đó chút. Mẹ của con cũng xót xa vì thương cho sắp cháu nội đang khao khát thâm tình phụ tử, bởi anh con đã từ biệt thế giới hữu hình thân ái của các khách trần đến mang xác tục, bỏ lại bao nhiêu tình cảm quý báu trong kiếp sống thừa đã tạo dựng bằng những nỗi nhọc nhằn lao tâm tiêu tử. Con hiểu anh con hơn hết trong số các anh chị em. Thầy tưởng con đã trưởng thành trên con đường đạo mẫu thì con nên vui mừng cho anh con được thoát nạn trần lụy để về phụng mạng Chí Tôn với phần thiêng liêng hồng ân che chở giao phó cho phận sự nơi cảnh hằng sống. Con đủ biết lẽ trọng thầy muốn nói. Bao nhiêu nỗi trần trở mà trước đây Thầy nhắc nhở cùng con thì chính là phần của con phải chịu nhận lãnh còn lại nơi quán tục. Bởi vậy thầy hằng ở gần bên con để hộ giúp cho con được trọn phần trách nhiệm thiêng liêng đang dìu dẫn cho con tùy tùng thuận chịu cơ giáo hóa. Trước các lẽ ưu tư lo lắng của con cùng chị con về phần xác của anh con, chẳng qua là do tiền định. Con cũng nên vui nhận, biết rằng nơi lòng thương cảm, không làm sao thoát khỏi nỗi đau lòng. Thầy xin con hãy lấy hạnh chí của bậc thánh để vượt qua các lẽ thường tình. Con chắc không cho rằng nơi các mối trở ngại ấy là điều quá đáng. Thầy có một điều cần nơi con là bao nhiêu ân nghĩa của anh con còn được cảm tình nơi phần xác đang có nhiều tình thương yêu dành để cho anh con, con thay cho thầy mẹ và thay cho anh con để đáp lại thâm tình thiêng liêng quý báu ấy hầu làm rạng rỡ tông đường của mình là phẩm thọ hành ân trọn lành nơi cơ giáo đạo. Con khá lưu tình với lời tha thiết của thầy dạy cho con trọn niềm thương nhớ mà yếu trọng hơn thầy để sở vọng nơi con làm đẹp lòng thầy mẹ nơi cảnh hằng sống. Con nên tùy tùng theo tình thương yêu của thầy mẹ dành để cho con đó, nghe con!

Từ 4 giờ 10 đến 4 giờ 55

Ngày 3 tháng 9 Tân Mùi (10-10-91) 14 giờ 45'

PHẠM HỘ PHÁP

Bần đạo mừng mấy em!

Hạnh ngộ cùng mấy em hôm nay, bần đạo với thâm tình thiêng liêng yêu ái từ lúc còn tại thế đến hồi về thiêng liêng cảnh, bần đạo không bao giờ quên mối cảm

hoài nồng nàn thương cảm với tất cả mấy em dù ở nơi Hiệp Thiên hay Cửu Trùng cũng như Phạm Môn Phước Thiện.

Ngày nay bản đạo lấy làm buồn vì nơi mặt thế đã mất hết một người bạn thân yêu của mấy em cũng là người rất nhiệt tâm trung thành vì Đạo cùng biết đến con đường thiêng liêng của Chí Tôn thật cao thượng trong buổi hiện tại đối với tương lai của con đường Thánh Đức. Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh đã làm xong nợ thế, được Thầy đem về đăng thi hành phận sự nơi cửa Thiên Môn, đón các bậc chân tu giúp trước các bạn thiêng liêng cùng trợ lực tại hội chuyển cơ giáo đạo dưới phép “Hòa ái Đại đồng” tại ngày chuyển khai Long Hoa Đại hội nhập kỳ tuyển thăng Thánh Đức.

Em Trân yêu ái! Bản đạo xin để trọn lời chia đau sốt thảm đến cùng em và đối cùng gia đình của em Lương. Em chuyển lời của bản đạo đến người bạn đời chí thân của Lương. Bản đạo rất vui mừng là trọn kiếp sanh của Lương đã giúp đắc lực cho Đạo nơi Đạo Đức Học Đường, kế chí các bậc đàn anh đào tạo rất nhiều khách thương đời mền đạo cũng đủ gọi là xứng đáng người thầy của các thiếu niên thời thơ ấu – Bản đạo tưởng rằng sự nghiệp và công trình đó cả thầy sắp nhỏ thọ công ơn giáo hóa của em Lương cũng đã nói lên nơi lòng tưởng nhớ rất thấm thiết và ghi dấu nơi trang sử của nền Đạo, biết rằng cõi tạm nơi quán tục này chẳng có mặt khách hữu tình nào, dù là cao trọng đến đâu cũng chưa được phép xưng mình là vẹn toàn kỳ mỹ là lẽ đương nhiên, trong kiếp sanh của Lương cũng không mấy khác, cũng nếm mùi mặn lạt chua cay, cũng chịu dưới lẽ thị phi, dưới điều hàn huyên tâm tình trong nỗi này niềm nọ, chịu lao tâm tiêu tứ vì gia đường, vì nhơn quần, xã hội, vì Đạo. Cái đặc biệt của khách ưu thời mẫn thế là tâm hồn mình vẫn yên lặng như nhiên để mình biết mình được sống với nhiều nghĩa vụ, đặc phận của mình mình biết hầu làm xong nghĩa vụ thiêng liêng khi đã từng cơ giáo đạo nơi Tam Kỳ Phổ Độ, thì bao nhiêu nỗi than thở chẳng qua là một nấc thang để lần dò theo ánh sáng thiêng liêng rồi kiếp sống để định công trình cho mặt thế tùy từng thiên điều quyết đoán. Bản đạo nói hết tâm tình thiêng liêng ưu ái rằng bản đạo chỉ biết thương mền em Lương ngay từ khi hiểu được tâm tình với trí kiên trung của em.

Bản đạo muốn cho mấy em thấu đáo để định giá bửu công nghiệp cho kiếp sống vì đời của người bạn thân yêu của mấy em. Bản đạo để tình thiêng liêng ban khen công nghiệp rất nên xứng đáng của em Lương đã tạo được nơi kiếp sống vì Đạo, hiểu được nguồn Đạo trọng, đem tuổi thanh niên gửi vào cửa Thánh, Bản đạo xin để lời chia sốt với tất cả nỗi niềm nồng nàn yêu ái đối với em đó, nghe em!

Em Trân! Bản đạo có mấy lời để gọi là nguồn an ủi trong ngày chung cuộc nơi kiếp sống của em Lương. Với trọn nguồn sống thiêng liêng của em Lương đã tạo được, Bản đạo xin để lời cùng mấy em rằng bản đạo xin đại diện cho khách hữu tình của Đại Từ Phụ thọ kiếp nơi quán tục, đăng làm những trang thiếu niên thọ ân điều dẫn trong cửa Đạo Đức Học Đường với duyên hội ngộ cùng bạn thiêng liêng của em Lương, vẫn cúi mình để cảm nhớ muôn lần nguồn ân thâm trọng của em Lương, biết

kế tục sự nghiệp giáo hóa trước các bậc đàn anh, làm xong nghĩa vụ vì Thầy. Bản đạo xin mấy em ghi nhớ

(Từ 14 giờ 45 phút đến 15 giờ 55 phút)

Tái Cầu : 16 giờ 40 phút 3 tháng 9 Tân mùi (10-10-91)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ – LÝ GIÁO TÔNG

Lão chào chư hiền đệ !

Lão cảm cảnh thâm tình thiêng liêng hằng trọng của hai bậc sinh thành phần xác của Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh đã trọn từng tâm pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Xiển dương chánh giáo trọn hành tàng nơi công nghiệp từng cơ thọ giáo Đạo Tịch của lão Chưởng Quyền Tịch Chủ với nét hằng trọng nguồn thiêng liêng yêu ái trị vì. Lão để lời chia sớt nỗi đau thăm nơi phần xác của Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh, môn đệ của Đấng Chí Tôn, từng Đạo Tịch Thanh Hương vi chủ.

Lão để lời phân ưu cùng gia đường của Ngọc Lương Thanh – hiền đệ Cải Trạng ghi trọn lời của lão đem đến cho hiền đệ cùng cả tông đường của hiền đệ tại mặt thế, nghe à !

Lão đem trọn lòng ưu ái cho gia đình của hiền đệ là bởi tình thiêng liêng buộc chặt với phép tử bi, mở rộng nền nhơn luân chi đạo, và cũng nặng nghĩa cùng nhau trong hội kỳ hồng đào bửu thế trở khai trường cơ giáo đạo nhập kỳ Đại Hội Long Hoa đại xá tội cho toàn nhân loại trọn từng Thánh Đức phước tử bi ban bố.

Hiền đệ Cải Trạng yêu dấu ! Mối thâm tình hằng trọng đối với bậc sanh thành của môn đệ Giáo Hữu, lão rất vui niềm cảm động dù đã trọn nhập đường Thánh Đức gìn giữ khối thánh tâm tạo căn duyên cho các chơn linh nhập vào máu mủ của mình được thọ hưởng hồng ân nhập vào cửa Thánh, xứng đáng là khách chí thân của lão. Nơi gia tộc của hiền hữu Thái Bộ Thanh cũng có mấy mặt chơn thành vì đạo là con với phần xác của người, lão cảm mến lắm đó. Để chút tình thương nhớ trong giọt lệ đã đổ nơi quán tục trần lụy. Lão với nghĩa đồng sanh trọn niềm ưu ái, buộc cũng phải có lẽ hữu tình gọi là nguồn an ủi trong lúc chia ly, kẻ ở người đi đủ tình nồng nàn thương nhớ của các khách trần khó ai thoát qua giấc mộng trầm luân đã cõi trần quán tục, được giải thoát, trọn đủ hành tàng dâng công nghiệp vào thiêng liêng định hành tàng nhập diệu đắc an ngôi vi

Lão đã chuẩn nhận lời tha thiết của hai bậc sinh thành đối với môn đệ Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh cho phép được thông linh gửi tình ưu ái thân mật trong kiếp sống với tình thương mến còn lại liên đới về nhơn luân chi đạo của Giáo Hữu. Hiểu trọn hành tàng vô tư của lão chiếu y thiên điều quyết đoán, nghe à !

Phải cẩn trọng và cấm chỉ nghịch mạng. Lão chiếu y Thiên điều thiên cơ từng pháp cho Giáo Hữu với lời ban khen công nghiệp cho người tại mặt thế đã xứng đáng là môn đệ của Đức Chí Tôn tại quán tục, biết làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng, vì đời tạo đời, lập nên tương lai hạnh phúc bằng tinh thần cho các bạn thơ ấu là mầm non của Đạo mà Đức Chí Tôn đã gửi gắm Thánh thể của người, kế chí các bậc đàn anh tại ngày chuyển cơ khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hiển đệ Cải Trạng nên để tình lưu lại nơi Văn Tịch Pháp của Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh nơi Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo để lưu truyền bửu tịch, nghe à!

Lão có ít lời hội ngộ cùng chư hiển đệ về sự chia buồn cùng gia đường nội ngoại đối với phần xác của cố Giáo Hữu là do bởi tình thiêng liêng hằng trọng buộc lão phải thi hành cho trọn về từ bi ưu ái tại hồi lập cơ pháp giáo đạo buộc chặt trong lẽ hành tàng bửu thế. Chư hiển đệ nên thấu đáo các điều lão đã để đó.

Môn đệ Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh được trả xong nợ thế, phục mạng Chí Tôn hầu lãnh phần thiêng liêng giáo hóa để từng cơ chuyển pháp triển khai Long Hoa Đại Hội, thi hành phép “ Hòa ái ” khắp toàn cầu.

Lão để lời cho Cải Trạng được thấu đáo lẽ thiệt hư. Đây là phép cảm hoài của lão để nâng bước độ lường cho hiển đệ trọn niềm nồng nàn hầu làm xong phận sự thiêng liêng đã để đó nghe

Thăng

Từ 16 giờ 40 phút đến 17 giờ 15 phút ngày 3-9 Tân mùi (10-10-91)

Tiếp diễn:

Từ 20 giờ đến 20 giờ 50 phút ngày 3 tháng 9 Tân Mùi (10-10-91)

MÔN ĐỆ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ THỌ TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG GIÁO HỮU NGỌC LƯƠNG THANH

Tệ thánh kính chào các bạn trong Ban đồng tử Thiên Thượng – Thiên Hạ -
Bác Ái - Công Bằng

Tệ huynh xin mừng bào đệ.

Tệ thánh kính cảm nghĩa thâm tình thiêng liêng quý báu của các bạn trong ban đồng tử đã dành trọn khối thiêng liêng nghĩa Hồng Đào bửu thế hằng trọng của bào đệ của tệ thánh đã chia sẻ bao nhiêu nỗi thương lòng chan chứa cảnh tử biệt sinh ly trong phần xác của tệ thánh tại hữu hình

Tệ thánh kính dâng trọn khối thâm tình thiêng liêng của các bạn đến Đức Giáo Tông để hầu dâng trình cùng Đức Ngài điều định.

Các bạn xin ghi nhận lời của tệ thánh là muốn đáp lại trong muôn một tình cảm thiêng liêng nơi quán tục cũng như nơi cõi hư linh, tệ thánh không quên, các bạn gần gũi bào đệ của tệ thánh giúp sức tận tình để anh trước em sau bảo gìn sự nghiệp tinh thần rất nên trọng

Giáo Hữu Ngọc Tổng Thanh : xin có lời bạch.

- Tệ thánh chờ đợi để tiếp nhận tình cảm quý báu của bạn.

Giáo Hữu Tổng : Tệ đệ là môn sinh Đạo Đức Học Đường mà Thầy là Thầy Cả. Môn sinh đã hiển đạt để lo lập công nơi cửa Đạo, được hạnh ngộ cùng Thầy, không biết lấy chi đền đáp , kính lạy.

(Cơ gỗ không cho lạy)

Tệ thánh rất cảm cảnh tình thiêng liêng của bạn. Nơi đây tệ thánh chưa được phép làm phận sự nào khác hơn.

Kính mời bình thân

Tệ thánh kính dâng nỗi lòng của bạn lên Đức Giáo Tông.

Nơi phép thế, tình thầy trò lúc ấu sinh là nghĩa vụ của tệ thánh do bởi đặc phận thiêng liêng phú thác – công nghiệp này tệ thánh đã hưởng nơi bửu nghiệp thiêng liêng, Đức Giáo Tông đã truyền vào bộ Thiên Tịch – tệ thánh chỉ cầu mong các bạn lấy hạnh chí của các Đấng khai cơ lập giáo để từng pháp lập nên công nghiệp xứng đáng là đã trả nghĩa ấy nơi trường Đại Đạo – Tệ thánh cũng hưởng nguồn hạnh phúc trong nguồn nòng nân khi hội ngộ nơi cảnh hằng sống

Ít lời gởi trọn thâm tình thiêng liêng đạo trọng cùng bạn – Kính mời bạn bình thân

Em Trân ! Thầy, bậc tạo hóa của chúng ta đã giáo hóa anh em ta từ thuở lọt lòng đến ngày trưởng thành nên tình đời nghĩa đạo giữ đến giờ này vẫn còn hiển linh để giáo hóa điều độ chúng ta. Em nên ghi nhớ bao nhiêu lẽ thiết yếu mà thầy đã để

Tệ huynh lúc còn tại thế cũng không tưởng rằng kiếp sanh dù có ngắn ngủi có thể cũng còn được nhiều hơn nữa, chẳng ngờ mạng căn kiếp số chỉ có bấy nhiêu phần. Trước lúc anh em còn tại quán tục, anh cũng đã gởi trọn tâm tình máu thịt hàn huyên hết tất dạ trung thành, chí kiên quyết của anh, em là người hiểu anh nhiều hơn hết.

Vậy ngày nay trước lễ chia phân hai ngã thật bất ngờ làm cho em không tránh khỏi niềm xúc động, anh cũng cảm trọng nghĩa đồng bào ruột thịt nấn đúc nên hình của thầy mẹ dành cho chúng ta quá nhiều ân đức thì đối với em, anh cũng xin nguồn ân đức quý báu này chia sẻ cùng em bao nỗi niềm đáng thương lòng em đã

tận tình tận lực vì nghĩa ruột thịt mà em chịu nhiều điều cực nhọc sâu thẳm. Mong em thương anh mà bớt nỗi thảm lụy để vui mừng cùng anh được thoát vòng trần lụy về cảnh hằng sanh an nhàn để lập công nghiệp vinh diệu hơn nơi cõi hư linh bao phủ. Mong em hiểu anh nhiều hơn, đáng lẽ cũng cho em ít văn thơ nhưng anh chưa được phép ở lâu nên chỉ dùng ít văn tự gọi là để chút tình lưu lại cho em trong ngày anh thoát kiếp.

Anh nhờ em với trọn lòng sở cậy. Em thưa lại với bác Sáu gái, nhạc mẫu của anh là anh xin lấy người bởi mạng căn kiếp số của anh chỉ bấy nhiêu nên trước giờ phút từ biệt quá bất ngờ, anh cam phần thiếu phận trong những ngày tuổi già còn lại của bác mà anh chẳng làm hơn nữa được vì đã mãn phần, gửi lại cho chị em thay anh mà đền đáp hiếu đạo. Anh chỉ nói ít lời không làm sao tỏ hết nỗi lòng nhưng anh tưởng rằng nhạc mẫu của đã biết anh nhiều hơn hết, lẽ này niềm nọ mà kiếp sanh anh hằng gìn giữ đạo trọng hai bác là thế nào.

Em chắc thấu đáo cùng anh lẽ ấy nên xin nhờ em vui lòng thay lời để nói dùm tấm lòng của anh trong ngày chung cuộc mãn phần tại xứ lạ quê hương đất khách.

Xin em vui lòng.

Còn phần chị Sáu của em, anh cũng hội ngộ tuy tình cảm phu thê trọn niềm hạnh phúc, do bởi tiền định mà lúc chia lìa đôi ngả chẳng gặp nhau vẫn là nỗi ai hoài trong lẽ thường tình. Anh cũng chịu một phần với sức phàm vì cảm nhiều thương nhớ nơi tình nghĩa buộc chặt trong đạo nhưn luân. Anh xin em chuyển hộ lời anh đến chị sáu là anh vẫn được toại nguyện dầu không như sức phàm mong muốn hơn nữa. Trước mặt luật công bình thiêng liêng thì anh cũng chẳng còn hữu nghiệp nào không đủ tịch chứng chịu dưới phép điều định phát lạc trước lẽ nghiệp hành tàng Chí Tôn dành cho khi được tình nguyện hạ thế. Bởi vậy anh cũng mong chị em cùng các con anh nên cởi mở với bớt nỗi đau thẳm để tiễn biệt phần xác anh đến nơi trăm tuổi đối với bước tục để cùng anh được sớm thoát nơi vòng trần lụy đang cương tỏa, nhưng anh chẳng phải sợ lẽ gì mà thôi bước, âu cũng là mạng căn kiếp số đã đủ.

Đối với cơ chuyển pháp, anh được giao một phận sự còn đang học hỏi tại chốn hư linh để làm phận sự nơi hải ngoại, để sau này còn gặp lại em, anh nói nhiều hơn. Vậy anh có bao nhiêu nỗi niềm gửi trọn nơi lòng em tình chí thân đã để.

Ngày nào hài cốt xác quách anh được đem về nơi đất tổ, em thay mặt toàn thể gia tộc mình để trọn tình đền ơn đáp nghĩa với các mối quan hệ tình cảm dành cho anh nơi quán tục. Anh gửi trọn niềm quý báu nhờ em cảm nghĩa hằng trọng để gọi là đáp lại trong muôn một thâm tình thiêng liêng của cả các hạn đồng sanh nghĩa đồng đạo dành cho phần xác của anh nơi quán tục. Xin em ghi nhớ lời anh đã căn nhắc, nhấn nhủ cùng em. Anh còn mấy chút giọt máu thân yêu đã cùng chị em gây dựng, anh gửi gắm nơi phần quý trọng thức phụ của em trông nom, gìn giữ cho chúng nên hình tượng là trang đạo đức để khỏi phụ lòng ước vọng của tông đường từ phàm trần đến thiêng liêng chí tình đạo trọng của chúng ta đang chờ đón. Xin em vui lòng

với những nặng nhọc còn lại mà em phải chịu phần rất nên trọng phần quyết đoán. Anh cảm nhớ nỗi niềm thân ái của em đã dành cho anh thật là đầy đủ. Biết nói sao cho xiết trước tình nồng nghĩa nặng của anh em ta. Anh xin em nhớ lời, anh vẫn ở bên cạnh em như lúc anh còn lại thế. Em hiểu nhiều về anh đã đối với em.

Đối lại khối tình thương yêu vô vàn ước định vô biên của các Đấng cao trọng giáo hóa đủ lượng hồng ân dồi dào cho chúng ta trước hồng ân Đại Từ Bi của Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu, anh tưởng rằng chúng ta muôn lần muôn kiếp cũng chưa gọi là trọn phần đáp đền ơn thâm trọng ấy. Anh mong em khá quyết đoán để thuận từng ơn thiêng liêng giáo hóa điều độ hầu làm tròn sứ mạng mà em đã thọ lãnh. Anh chỉ có bấy nhiêu nỗi niềm tình chí thân gửi nơi lòng của em trong ngày chúng ta chia tay vĩnh viễn nơi quán tục này. Kể trước người sau rồi cũng gặp nơi cảnh thiêng liêng hằng sống.

Anh xin để trọn tình cùng em với hết nỗi niềm thương nhớ. Chào em.

Tệ Thánh kính chào chư Đạo Huynh, Đạo Muội có phận sự thiêng liêng trước hành tàng hồng ân ban bố.

Tệ Thánh kính chào các bạn Ban Đồng Tử tại hữu hình. Tệ Thánh xin lui về thiêng liêng pháp giới. Kính dâng trọn nguồn hồng ân Thánh chất hằng sanh của Đấng Chí Tôn đến với cùng cả nhơn loại và đồng bào máu mủ của dòng máu Lạc Hồng. Tệ Thánh xin giã từ.

Thăng

Từ 20 giờ đến 20 giờ 50 phút ngày 3-9-Tân Mùi (10/10/1991)

Em thứ 9 tên Nguyễn Minh Quang, tuổi Nhâm Thân (1932-1981) theo Thân Phụ về Tòa Thánh năm 1946, nhập bộ đội Liên Minh của Trình Minh Thế thuộc quân đội Cao Đài Ly Khai.

Niên khóa 1949-1950, làm giáo viên Đạo Đức Học Đường Kim Biên Tông Đạo, Hội Thánh Ngoại Giáo – Phnom Penh, sau nhập ngạch giáo viên nhà nước ở Bà Rịa, chuyển ngạch làm Trưởng ty Thể Dục Thể Thao tỉnh Bà Rịa. Tính tháo vác và khéo lao lách, năm 1966 làm việc tại văn phòng Quốc Hội Lập Hiến, lần lên bí thư riêng của Chủ tịch Hạ Viện. Phẩm trật sau cùng là bí thư của Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn.

Năm 1975 không trình diện để chịu cải tạo theo chủ trương của Nhà nước. Năm 1979 trốn chế độ Cộng Sản vượt biên sang Bỉ xin tị nạn chính trị và mất ngày 21-8 Tân Dậu (18-9-81) hưởng dương 50 tuổi.

Hai em thứ tám Nguyễn Ngọc Nhung và thứ mười Nguyễn Phát Đạt chết lúc còn nhỏ.

TÔNG ĐƯỜNG

BÊN NỘI :

Ông cố nội:		Nguyễn Văn Thân
Anh ông nội:	Thứ 2	Nguyễn Văn Hiệp
Anh ông nội:	Thứ 3	Nguyễn Văn Đễ
Chị ông nội:	Thứ 4	Nguyễn Thị Lê
Ông nội:	Thứ 5	Nguyễn Văn Người
Ông Cố:		Lê Văn Liêm
Chị bà nội:	Thứ 2	Lê Thị Huệ
Chị bà nội :	Thứ 3	Lê Thị Lan
Chị bà nội:	Thứ 6	Lê Thị Phương
Bà nội:	Thứ 8	Lê Thị Biếu
Con ông, bà nội:	Thứ 2	Nguyễn Thị Ngân
Con ông, bà nội:	Thứ 3	Nguyễn Thị Xuyên
Con ông, bà nội:	Thứ 4	Nguyễn Thị Bửu
Con ông, bà nội:	Thứ 5	Nguyễn Văn Nhâm
Con ông, bà nội:	Thứ 6	Nguyễn Văn Như (Thọ Thiên Ân Giáo Hữu Phái Thái buổi đạo sơ khai một thời với thân phụ đệ tử)
Con ông, bà nội:	Thứ 7	Nguyễn Hữu Bốn (Thọ Thiên Ân Lễ Sanh Phái Thượng buổi đạo sơ khai, thăng Giáo Hữu năm 1947, xin qua Phước Thiện đối phẩm Chí Thiện rồi qui vị)
Con ông, bà nội:	Thứ 8	Nguyễn Văn Sổ
Con ông, bà nội:	Thân phụ thứ 9	Nguyễn Lễ Bộ (1892-1976) (thọ Thiên Ân Đầu Sứ Phái Thái)
Con ông, bà nội:	Thứ 10	Nguyễn Thị Mười

BÊN NGOẠI:

Ông ngoại:		Thái Sanh Tài (1863-1945)
Bà ngoại:		Ngô Thị Thanh (1866-1947)
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ 3	Thái Sanh Phuông
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ 4	Thái Thị Kiều (1886)
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ 5	Thái Sanh Kiêm (1889)
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ 6 (Song sinh)	Thái Thị Cúc (1889)
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ 7	Thái Sanh Nhu (1891)
Con Ông, Bà ngoại:	Thân mẫu thứ 9	Thái Thị Hãnh (1894-1945) (Được truy phong Lễ Sanh năm 1947)
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ 10	Thái Sanh Lầu (1896)
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ 11	Thái Sanh Thạng (1898)
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ 12	Thái Sanh Phú
Con Ông, Bà ngoại:	Thứ út	Thái Thị Miêng

LAI LỊCH

Lúc sơ sanh, vừa lớn lên ở gia đình, đệ tử học võ lòng tại địa phương do thầy mở lớp dạy riêng, năm 7 tuổi, cha mẹ cho đi học ở trường quận Đức Hòa cách gia đình 11 cây số. Thời Pháp thuộc rất ít trường dạy chữ, học lớp Đồng Ấu tức lớp một cũng đến quận mới có trường. Xa nhà, ở trọ ăn cơm tháng, do đó nhiều người bị thất học.

Lúc đầu ở trọ nhà ông chủ chợ cách trường non một ngàn thước, ngày 2 buổi đi học, lội bộ mất ngày giờ, Thân phụ gửi nhà ông giáo Nguyễn Văn Dữ, gần trường tiện hơn, vài ba tuần mới được về thăm nhà. Từ đó bắt đầu nếp sống xa gia đình luôn cho đến sau này.

Học từ Đồng Ấu, dự bị, sơ đẳng, lớp nhì một năm rồi lớp nhì hai năm ở tại Đức Hòa. Khoảng thời gian này dịp tết về nhà, Đệ tử gặp thân phụ hành đạo ở Tòa Thánh về chơi. Tuần Xuân nhật, gia đình lớn nhỏ đều trai giới, qua mừng 2 tháng giêng, anh chị đều dùng mặn, riêng đệ tử xin ăn chay luôn với thân phụ. Ít hôm sau thân phụ trở lại Tòa Thánh, ba anh em đệ tử vào trường, Đệ tử vẫn tiếp tục dùng chay, tính được trên dưới 3 năm. Vấn đề nấu nướng chay mặn bất tiện cho chủ nhà trọ, thành thử việc ăn uống, bồi dưỡng thất thường hay đúng hơn căn duyên chỉ được chừng ấy, đệ tử đành ngả mặn.

Độ năm 1937 do lòng tốt anh rể Phan Văn Chi, giáo viên lớp nhất Trường Tiểu học Hồng Ngự (Châu Đốc) muốn dạy kèm thêm, thân mẫu cho đổi trường theo anh rể đến Hồng Ngự học lớp nhất.

Năm đó gần đến ngày thi tiểu học (CEPCI) anh chị không muốn đệ tử nghỉ học trong lễ thành hôn của anh Đực, sợ mất bài vở, không cho về Bình Hòa, đệ tử lên xuống cano sang Tân Châu, qua Châu Đốc rồi mua vé đi xe đêm về Chợ Lớn, giữa khuya tìm chỗ trọ, sáng hôm sau đáp xe về nhà, gây nhọc nhằn cả gia đình.

Đường hiểm trở cách sông dò, xa hơn 300 cây số, với tuổi ấu thơ, kể cũng là sự mạo hiểm. Điều đáng buồn cười là trong cano đệ tử không dám ngồi chán chường, sợ anh rể cho người theo bắt lại, trong khi cano lênh dênh trên dòng sông Cửu Long và chỉ có một chuyến độc nhất trong ngày mà thôi.

Tội nghiệp cho tuổi thơ ngây dại đột.

Xong đám cưới, không dám ở lâu, mất nhiều bài vở sợ rớt, gia đình đơn chiếc không ai tiện đưa đệ tử trở lại Hồng Ngự, một mình tự đi Sài Gòn, mua vé tàu Phnom Penh, đi tới Hồng Ngự sang đò về nhà. Hồng Ngự không có bến tàu lớn đậu, khi đến ngang Hồng Ngự, tàu tức còi chạy chậm chờ thuyền chèo ra, cặp hông cột đỏi để chuyển hàng hóa và cho khách xuống. Cuộc hành trình trên Cửu Long từ 5 giờ chiều bữa trước đến 3,4 giờ chiều hôm sau, tính trọn đêm và gần suốt ngày. Mùa nước đổ lắm khi tàu trễ hơn năm ba tiếng đồng hồ.

Lần khác sau khi đỗ tiểu học, muốn vào trung học hồ sơ phải có y chứng của bác sĩ. Đường giao thông bất tiện, mỗi ngày chỉ có một chuyến canô độc nhất, sáng từ Châu Đốc xuống Hồng Ngự lúc 9 giờ, 11 giờ trở về Châu Đốc. Đến nơi cũng 3 giờ chiều kịp vào bệnh viện xin giấy chứng nhưng chẳng còn phương tiện nào trở lại Hồng Ngự, thay vì trọ ở khách sạn Châu Đốc, đệ tử trực nhờ có bà dì ruột Thứ Út theo quê chồng ở núi Sam, dù chưa thông thạo đường đi nước bước, chưa biết nhà ở đâu, trời lại sắp tối, đệ tử mạo hiểm lên xe đi núi Sam. Thế mà vẫn tìm được nhà bà dì, ngủ một đêm tại đó. Sáng hôm sau trở lại Châu Đốc, qua phà Châu Giang đi Tân Châu. Tới nơi canô đi Hồng Ngự rời bến đã lâu, đệ tử nghĩ ra cách tìm thuyền của người đi ra chợ để qua giang. Bất hạnh gặp người xảo trá, thấy đệ tử có nhiều tiền tổ vẽ sọt sắn ân cần, lợi dụng sự ngây thơ khờ dại của đệ tử, mượn rồi trốn mất đoạt luôn số tiền.

Ngày càng trưa, xuống ghe đi chợ đều tách bến, cảnh chợ Tân Châu càng vắng khách đệ tử thật lúng túng, nan giải chợt nhờ bạn bè có nói bên kia bờ sông Cửu Long xã Thường Thới, có con lộ đất chạy về Thường Lạc. Thế là đệ tử quyết định ngay xuống đò sang sông, bách hộ trên năm ngàn thước về Thường Lạc, xuống đò qua Hồng Ngự. Dọc đường có ghé nhà bạn học dừng cơm trưa nên bốn năm giờ chiều mới về tới nhà.

Nghĩ lại chiều hôm tới núi Sam, chẳng tìm được nhà bà Dì, chẳng còn xe trở lại Châu Đốc, bơ vơ một mình, không biết phải làm sao Sáng hôm ở Tân Châu, tuy chất phát ngây thơ, đệ tử lấy tiền cho mượn, may mắn vẫn giữ lại chút ít đủ tiền đò và uống nước theo đường.

Chuyến đi này gây nhiều lo lắng cho ông anh rể : Canô đến lúc 9 giờ, không thấy đệ tử về. chờ 3, 4 giờ chiều cũng không thấy, bao nhiêu suy diễn âu lo, chẳng biết chuyện gì xảy ra, muốn tìm, chẳng biết tìm nơi đâu, tìm cách nào..... Lo sợ rồi giận, khi gặp lại nhau, thật là vui mừng, nhưng đệ tử cũng nhận lời khiển trách.

Niên học 1940-1941, đệ tử vào trung học ở nội trú Collège de Cantho sau đổi thành Collège Phan Thanh Giản . Năm 1942 còn đang học, dịp hè về nhà, thân phụ dẫn viếng văn phòng số 4 Mac Mahon và 152 Lefèvre, đệ tử có ký tên vào sổ vàng, hiệp tác trong cơ quan chuyển thế do ngài Giáo Sư Thượng Vinh Thanh chỉ đạo.

Năm 1944, thi Thành chung xong, kế chí song thân trong sự nghiệp Đạo, đệ tử về căn cứ đóng tàu Nitinan ở Cầu Rạch Ông – Tân Thuận làm công quả, thơ ký phụ trách với thân phụ nơi Hộ viên.

Lúc bấy giờ Sài Gòn bị phi cơ Đồng Minh oanh tạc, trong khi thiên hạ tản cư về quê lánh nạn, chức sắc, thanh niên Đạo lại tập trung mưu đồ đại sự, bất chấp mọi nguy hiểm chết chóc sẵn sàng hi sinh – Mấy tháng sau thanh niên Đạo về đông, chuẩn bị lập Nội Ứng Nghĩa Binh, ban ngày làm công thợ đóng tàu, ban đêm tập lính dượt binh, mưu lật đổ chánh quyền Pháp thực dân xâm lược, để giải ách nô lệ cho giống nòi, đồng thời giải tỏa sự kềm kẹp khủng bố đàn áp Đạo.

Đệ tử là thơ ký đầu tiên duy nhất trong những tháng đầu tại văn phòng Tổng chỉ huy do Ngài Giáo Sư Thượng Tước Thanh đảm trách. Ít người lại nhiều công việc, làm việc cả ngày đêm thường xuyên đến 11 hoặc 12 giờ khuya đôi khi 2, 3 giờ sáng, đệ tử vui vẻ hăng say công việc. Ngài Giáo Sư Tước có vẻ bằng lòng, nói với đệ tử lúc đêm khuya, gọi tâm tình đại khái như sau : “ Hồi nhỏ, qua học chữ Nho thôi, còn chữ Việt mới học lóm sau này. Lúc mới khai Đạo, qua còn trẻ, làm thơ ký cho Đức Quyền Giáo Tông. Nhờ tánh siêng năng cần mẫn, như em bây giờ, Đức Quyền Giáo Tông thương qua lắm và rất bằng lòng việc làm của qua, cần hết việc không cần hết giờ “.

Tuy chẳng phải lời khen chính thức, song đệ tử rất phấn khởi, được thượng cấp thương mến và bằng lòng trong công việc làm hằng ngày.

Năm 1945, đảo chánh Pháp xong, không còn phải âm thầm lén lút nữa, một phần lớn chức sắc dời về Thánh Thất Minh Tân – Vĩnh Hội – gần cầu Ông Lãnh, thanh niên binh sĩ dời về trường học Cầu Kho, sau dọn về Thành Quan Sáu (Colonel) góc đường Norodom và Paul Blanchy; sau đổi tên đường Thống Nhất và Hai bà Trưng – Sài Gòn.

Đệ tử vẫn là thơ ký riêng của Ngài Tổng chỉ huy Giáo Sư Thượng Tước Thanh, được giao nhiệm vụ hỏi danh tánh, địa chỉ những người Pháp và gia đình bị bắt để lập thông qui chuyển qua công an lúc bấy giờ gọi là Quốc Gia Tự Vệ Cuộc, tại bót Catinat.

Thời bấy giờ, điện thoại rất khan hiếm, các văn phòng của Đạo chỉ có hai điện thoại mà thôi, một tại tư dinh của Ngài Giáo Sư Đại Biểu và một tại văn phòng Tổng chỉ huy Nội Ứng Nghĩa Binh, mà Ngài Giáo Sư Thượng Tước Thanh cho đặt tại bàn viết của đệ tử, cần lắm Ngài mới sử dụng.

Trước và sau ngày đảo chánh, bom đạn Đồng Minh gây hãi hùng kinh sợ cho dân chúng ở đô thành và gây thiệt hại một số sanh mạng của anh em Nội Ứng Nghĩa Binh của Đạo đóng dưới đốc cầu Chữ Y .

Khi Pháp tái chiếm Sài Gòn, Ngài Giáo Sư Thượng Tước Thanh dời về Thánh Thất Từ Vân Tự – Phú Nhuận – còn thân phụ và đệ tử dời về Thánh thất Chợ Lớn – trước bệnh viện Chợ Rẫy.

Tình thế ngày càng khẩn trương – bộ đội rút về Trảng Bàng – Tây ninh - Hòa Khánh- Đức Hòa. Phần khác giải tán, ai về nhà nấy chờ lệnh.

Đầu năm 1946, Pháp xét Thánh Thất Chợ Lớn, bắt ông Khâm châu Giáo hữu Chiếu và ông Đầu Tộc Châu Thành Lễ Sanh Vinh, nửa đêm đem bắn bỏ giữa đường Canton – Chợ Lớn. Phái nữ được để yên

Đệ tử không bị bắt chung là nhờ thấy tình thế khó khăn, đệ tử mượn khách sạn ở riêng trước đó không lâu và thân phụ đệ tử đau dạ dày đã về xứ.

Chuyện cũ nhắc lại càng kinh khủng hãi hùng, có thể xác định mọi việc đều được thiêng liêng an bày trước. Đệ tử khỏi vọng mạng nhờ sự ngẫu nhiên may mắn, sống chết chỉ cách nhau khoảnh khắc và trong gang tấc thôi.

Việc trước đã như thế, chuyện sau thấy rõ hơn. Mượn khách sạn Khoan Dầu – gần cầu Palikao – Xóm Tài Lục – Chợ Lớn. Đệ tử ở chung với anh bạn thân, người Huê kiều. Sáng một bữa nọ, đột nhiên khiến đệ tử bàn với anh bạn Huê kiều, nên đổi khách sạn vì tư cách phục vụ của bồi phòng kém lịch sự. Anh bạn đồng ý, cậy người vợ Xăm (ở riêng) thuê khách sạn khác. Độ một giờ trưa, sau khi thanh toán tiền phòng, hai anh em dời về khách sạn Duy Nhất, ngay lộ Đồng Khánh, cách Khoan Dầu vài con lộ không quá một cây số ngàn, mơ màng nghe anh bạn nói :

- Em ở ngủ, anh lại đây một chút.

Nói rồi khép cửa phòng bước ra. Chẳng hiểu tại sao, không đầy 2 phút, đệ tử thấy hốt hoảng, ngồi phất dậy, chạy theo ra cửa, ngang quây tài phứ theo kịp anh, cất tiếng hỏi :

- Anh Hai, đi đâu ? Chờng nào về ?

Anh bạn trả lời xong rồi đi luôn, đệ tử vào phòng tiếp tục ngủ. Độ 10 phút sau, người Xăm bồi phòng đến gõ cửa hỏi :

- Có phải khi sớm có người đàn bà Xẩm đến mượn phòng này hay không ?

Đệ tử nói : “Phải”

- Bồi phòng tiếp : “ Vậy cảm phiền ông ra ngoài chờ, khi nào người Xẩm đó trở lại rồi ông vô nghỉ, nếu thật sự phòng này mượn dùm cho ông” .

Đệ tử đáp : “ Cũng được “

Đệ tử ngồi dậy toan bước ra, bồi phòng tiếp :

- Ông lấy đồ ra luôn, chừng nào người đó trở lại nói đúng mượn phòng này cho ông rồi ông sẽ vào nghỉ.

Đệ tử nghĩ ngay rằng vừa nghe nói tiếng Việt, biết đệ tử là người Việt, chủ khách sạn không cho mượn phòng, sợ liên lụy bởi người Việt hay làm Việt Minh. Quân đội Pháp có thông báo cấm, làm trái rồi xét bắt, chủ khách sạn chịu trách nhiệm nặng. Từ trước đệ tử ở nhiều khách sạn Tàu được là nhờ ở chung với anh bạn Huê kiều.

Trả chìa khóa phòng, đệ tử xách cặp ra luôn, đến tìm anh bạn theo địa chỉ anh vừa cho biết. Hai anh em thuê phòng khác cách Duy Nhất không đầy 500 thước. Rút kinh nghiệm, đệ tử không nói chuyện để không ai nhận biết là người Việt.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, đứng trước khách sạn thuê nhìn lại thấy binh sĩ Pháp bao vây Duy Nhất. Thiên hạ xem rất đông và bàn tán : “..... nó xét khách sạn không có ai bị bắt nó đã lên xe về Sài Gòn”.

Thời gian đầu Pháp chưa chiếm Chợ Lớn, chỉ ra vào hành quân rồi về. Mấy hôm sau một trong các bồi phòng khách sạn Khoan Dầu, ghét chủ nhưng mến đệ tử , vô tình gặp lại ở tiệm nước, kể cho đệ tử nghe: Chủ khách sạn người Tàu, có vợ Đầm, thường mua đồ tiếp tế cho quân Pháp ở Sài Gòn, biết đệ tử có súng lục, vô tình bồi phòng nhìn thấy, báo cho nhà binh Pháp vào xét bắt. May là đệ tử vừa dọn đi, nửa giờ sau binh Pháp tới, không gặp đệ tử. lúc đệ tử xách cặp ra đi, nó cho người theo, biết đệ tử dời về Duy Nhất.

Chú bồi phòng trẻ tuổi dễ thương còn hỏi đệ tử tại sao biết mà tránh. Chừng đó đệ tử mới nhớ lại là khi xuống phòng rồi khách sạn Khoan Dầu, còn bách bộ theo hè phố, thấy nhiều xe nhà binh Pháp chạy từ phía Sài Gòn vào, phong tỏa xung quanh khách sạn, nay mới vỡ lẽ. Mừng được thoát nạn lớn, nếu bị bắt mà có súng hẳn nhiên bị giết và có thể tra tấn khai thác trước khi hành quyết.

Thời gian ở khách sạn, trước là vui thú theo tuổi trẻ và cũng cộng tác với anh em Việt Minh bên cầu Palikao. Thấy tình đời đen bạc, xảo trá không thật tâm ham của cải hơn là lợi ích chung của đất nước, sau khi bắt gặp thi hài của 2 vị chức sắc thuộc Châu Đạo Chợ Lớn bị bắn bỏ giữa đường thấy nằm ngửa trên ngực trải tờ Kiết Chứng của Đạo, dẫn dưới hòm quẹt diêm, đệ tử hải hùng thêm buồn chán, vội bỏ về cùng với anh Tư của đệ tử và bạn Cơ, thư ký đạo cùng ở chung thành Quan Sáu lúc trước, về luôn nhà, không một lời từ giã anh bạn Huê kiều.

Đường về cũng lắm truân chuyên, định theo lộ trình Phú Lâm – Bà Hom, Cầu Xáng, rồi ngày ấy Pháp hành quân qua vùng Phú Lâm – Bà Hom, ba anh em phải lách vào sâu trong ruộng, lội bộ băng đồng. Mặc dù có chứng thư của Chi đội trưởng Chi Đội 15 mà vẫn gặp nhiều khó khăn. May mắn một số cán bộ Việt Minh địa phương nhìn bạn cũ với anh Đức, trước cùng học ở Đức Hòa giúp đỡ mới suông sẻ về đến nhà.

Phần anh bạn Huê kiều, năm 1950 lúc hành đạo ở Phnom – Penh, đệ tử tình cờ gặp lại ở đường Boon anh trách và hỏi lúc đó đi đâu, anh tìm khắp nơi không gặp không biết đi đâu mà không từ giã. Đi mất tích anh rất buồn.

Mấy tháng ở nhà, đệ tử hiệp lực cùng anh Đức quán xuyến các việc gia đình, quản lý 2 lò đường đập mía nhà không bán cho hãng, công việc khá vất vả.

Trung tuần 1946, sau nhứt tùng thời Dậu, cúng Chí Tôn xong, thân phụ đệ tử với thiên phước Giáo Hữu, chứng cho đệ tử lập thế nhập môn, không người tiến cử. Vì lẽ đó không có Sơ Cầu Đạo, đệ tử không nhớ ngày tháng nào đã nhập môn.

Chiến tranh hỗn loạn, bốn đạo Cao Đài nguy khốn nhất trong những tháng đầu năm 1946, lớp bị Pháp giết trả thù cuộc đảo chánh 9/3/1945 mà Cao Đài đóng vai trò quan trọng chủ yếu khắp các tỉnh miền Nam Việt Nam. Lớp bị Việt Minh Cộng Sản theo giáo điều kỳ thị tôn giáo tàn sát tập thể, thảm khốc nhất ở Quảng Ngãi, Trung Lập, Đức Hòa (Chợ Lớn), Bình Hòa (Tân An) kéo dài hết năm 1947 qua đầu năm 1948. Bốn đạo Quảng Ngãi bị Việt Minh bắt chôn tới cổ, lấy bữa bữa.

Ông. Lữ Sanh Thượng Bổng Thanh, Đầu Tộc đạo Đức Hòa, bác ruột, được Việt Minh mời họp, sợ bị thủ tiêu không đi. Thông thường được Việt Minh mời, có đi không bao giờ trở lại. Người đạo sợ lắm. Bác tin cho thân phụ đệ tử hay, thân phụ nhận đi thay, đệ tử xin tháp tùng, có vài ba chức việc Bàn trị sự Bình Hòa tình nguyện theo cùng.

Thân phụ đệ tử cho soạn trước một bài diễn văn để đọc trong phiên họp. Đường gian nguy nhọc nhằn, có liên lạc Việt Minh dẫn đường. Canh khuya đêm vắng trời tối đen như mực lội qua nhiều đồng ruộng gồ ghề băng qua lộ dầu Hòa Khánh, mọi người đều sợ Pháp bắt. Đường khoảng 10.000 thước xa song liên lạc muốn đánh lạc hướng để bảo mật vị trí đóng quân, dẫn đi quanh co gần 20.000 thước.

Sau bài diễn văn và lời trình bày của thân phụ, lập trường của Đạo được nêu rõ ràng, được hoan nghinh, Chi đội trưởng Việt Minh tuyên bố sẽ cho đăng báo bài diễn văn đó. Có lẽ nhờ vậy mà những vụ khủng bố Đạo được giảm bớt phần nào nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi các vụ tàn sát Đạo lại tiếp diễn và khốc liệt nhất là 1947.

Hạ bán niên 1946, khi được tin Đức Hộ Pháp hồi loan, sau thời gian bị đồ lưu ở đảo Madagascar thân phụ đệ tử quyết định về Tòa Thánh tiếp tục bước hành đạo, cho anh Lương và em Quang cùng theo, giao cả sản nghiệp cho đệ tử gìn giữ khai thác tạo thêm của cải để lo cho 3 anh em còn độc thân. Bốn anh chị lớn đã có gia đình tự riêng rồi. Đệ tử từ chối xin được noi gương cha “ Xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo “, để được đi Tòa Thánh. Thân phụ chấp thuận và giao gia tài cho hai anh trai Đức và Ân.

Đệ tử chấp nhận hy sinh mọi tình dẫu, cố nén đau thương luyến ái, tìm lãng quên trong câu kinh tiếng kệ và thời gian dài là bầu diệu được hàn gắn mọi thương đau. Tuy vậy mỗi lần nhớ đến lương tâm không khỏi ray rứt vì chính mình là thủ phạm gây tuyệt vọng ưu sầu cho người thương.

Sở dĩ đệ tử muốn theo hành đạo là bởi đức tin được nhen nhúm từ thuở nhỏ, xuất thân trong gia đình đạo giáo, thỉnh thoảng cúng nước sớm chiều trong tứ thời nhật tụng, được nghe cha, mẹ và anh Đức, Thông sự kể chuyện đạo, dẫn đi Thánh Thất, viếng Tòa Thánh, bảo đọc Thánh ngôn, Thánh giáo, giảng dạy và thật hành.

Được nghe Đạo huyền diệu linh thiêng mầu nhiệm, bệnh gì chữa cũng hết, nhất là bệnh tà. Đặc biệt hơn có một dịp đức tin của đệ tử được củng cố thêm mạnh là vào năm 1942, anh Nguyễn Hữu Ân lâm bệnh trầm kha, thầy Đông y, Bác sĩ Tây y chữa trị đều không kết quả, thân mẫu đệ tử rước Bàn trị sự và đồng nhi đến nhà tụng kinh và cầu bệnh ngày đêm không chút thuyên giảm, bệnh càng tăng chỉ chờ chết mà thôi. Cúng lạy xin xâm theo quẻ Quan Âm trong quyển Kinh Nhật Tụng do chùa Tam Tông Miếu phát hành. Có lần sâm ứng, sẽ có quới nhưn cứu hộ. Chờ đợi mỗi mòn chẳng thấy quới nhưn dẫu cả. Bệnh nhân thôi thóp chờ thở hơi cuối cùng. Cả gia đình đều tuyệt vọng.

Một tá điền hay tin đến thăm ngủ đêm tại nhà. Ông này là thầy Pháp, thứ 5 tên Khá ở cùng địa phương.

Nửa đêm khi Bàn trị sự và đồng nhi đang quì cúng tứ thời bất ngờ ông chỗi dậy nhanh nhẹn nhắc ghế để trước Thiên bàn, phía sau đồng nhi, nhảy lên đứng trên ghế, mắt nhìn Thiên nhân, miệng đọc lâm râm, tay dường như bắt ấn. Thân mẫu đệ tử thấy lạ xin cho biết cao danh quý tánh, xin đừng vô lễ trước Thiên bàn Chí Tôn. Miệng ông tá điền thốt ra:

- Ta là Long Thần Hộ Pháp. Thấy gia đình này đạo đức.... ta đến cứu để ta bắt hồn sanh nó lại..... kéo trễ ... không kịp.

Ông tiếp tục lâm râm bắt ấn, một chút sau ông gọi “ Ân “ tên của bệnh nhân.

Trong tình trạng hôn mê bất tỉnh thức mà anh Ân lại dạ thành tiếng và tuân hành y lệnh truyền như người mạnh giỏi bình thường. Anh Ân lồm cồm ngồi dậy, thân mẫu vội dìu đỡ, bước xuống ván ngựa, quì trước Thiên bàn, nhứt nhứt biểu đầu làm đó, bắt ấn Tý, lấy dấu, niệm danh Chí Tôn rồi lạy, cũng ba lạy bốn gật.

Những người có mặt ngạc nhiên không ít. Thấy hiển linh như vậy, thân mẫu đệ tử hỏi dùng thêm thuốc chi điều trị. Qua xác ông thầy Pháp, Long Thần Hộ Pháp dạy cho dùng thuốc bổ bồi dưỡng sức khỏe là đủ, không cần thuốc khác. Nói rồi xuất ra luôn. Anh Ân thay vì không hy vọng kéo dài sự sống đột nhiên bình phục nhờ Long Thần Hộ Pháp cứu mạng, ứng đúng như quả Quan Âm. Đệ tử có mặt trong giờ phút đó, chứng kiến sự việc, đức tin tăng bội phần, nhờ vậy sau này ước muốn đi hành đạo.

Sau biến cố mấy mươi năm, giờ thấy rõ duyên phận định số, nếu ở lại gìn giữ sản nghiệp, đệ tử khó tránh khỏi số phận như hai anh Đức, Ân trong tay đầm máu của cộng sản vô thần. Lúc bấy giờ không ai biết trước cuộc chiến tại Việt Nam ngày càng khốc liệt dai dẳng, tàn phá tiêu hao về tài sản và sinh mạng đến mức độ quá ư trầm trọng.

Mục đích mấy cha con về Tòa Thánh hành đạo không phải là tản cư, không phải xa quê vĩnh viễn, do đó thân phụ chỉ đem tiền chi dụng trong thời gian, ngoài quần áo chẳng mang gì thêm, cho đến vàng vòng gia bảo, nữ trang cũng chôn dấu tại nhà, định ý hai anh đệ tử sẽ tiếp tế sau. Không ngờ khi mấy cha con rời khỏi gia đình, bị phao truyền là đã theo Tây, đồn rằng thấy thân phụ đệ tử đứng trước mũi tàu hành quân của Pháp, chỉ cho quân Pháp bắn xả vào xóm ..., phản động, Việt gian..... có lý do tịch thu tài sản, tất cả phân tán manh mún, hai lăm lúa bị phân phối cho nhau, nhà cửa bị triệt hạ, khu vườn

cây trái năm sáu mẫu cũng bị đào xới tìm của quý, nữ trang gia bảo bị tước đoạt, hai người anh bị giết cho dứt hậu hoạn, hàng xóm được dịp hôi của rơi rớt. Thân phụ sạt nghiệp từ đó, chỉ còn mười mấy mẫu ruộng tốt ở Gò Đen – Long An nhưng không trâu lúa tô được. Thân phụ nói rằng, thiêng liêng giúp cho dứt khoát, khỏi bị chi phối ưu tư vì của cải vật chất, dù có khổ nhưng bước đường hành đạo khỏi bị vướng bận, chỉ thương hai đứa con mạng bạc quá sớm.

Về Tòa Thánh năm 1946, đệ tử lập tờ hiến thân cho Đạo, tiếp tục làm thơ ký Nội Chánh, thân phụ quản lý Hộ viện, sau đổi thành Thượng Thống Hộ Viện, đệ tử ở Giáo Tông Đường với thân phụ nhưng dùng cơm tháng ở ngoài. Lúc đầu tin tưởng vào sự sản của gia đình, bất ngờ còn hai tay trắng, đành vào Trai đường dùng bữa và dứt điểm tâm sáng luôn.

Thế mới biết đời là giả tạm, cái gì cũng giả, cũng tạm.

Trai đường thường dùng cơm với nước muối, rau luộc. Muối hột nấu với nước cơm cháy đen, màu sậm giống nước tương, danh gọi nước tương Đại Đạo. rau lan có nhiều nhưng cũng không đủ cho công quả ăn. Bữa cháo bữa cơm thất thường, có lúc còn giới hạn số lượng mỗi khẩu phần cơm cháo trong bữa ăn, không đủ no, có khi còn mạo danh để ăn phần tiêu chuẩn của anh em, khiến ông Giáo Hữu Thái Hào Thanh, Thượng Thống Lương Viện phải nhọc nhằn xoay sở để bù đắp lại. Thơ ký Nội Chánh nghỉ việc lúc 11 giờ, đến Trai đường sau các sở, một đôi lần phải cảnh ngộ này, chờ có phần ăn bù lại, chịu đói rã ruột.

Mức sống từ đỉnh cao rơi vào vực thẳm, trước kia ăn ba bữa, tối còn đậm thêm, nay chịu thiếu thốn mọi mặt, thiếu dinh dưỡng, đêm cúng thời Tý xong, đôi khi đói xót ruột không ngủ được. Ngày làm việc chờ hết giờ, tan sở, có bữa cầm viết run tay, nhưng với dạ nhiệt thành, quyết tâm hành đạo, đệ tử vẫn kiên trì chấp nhận, hàng ngày nhờ vui vẻ với bạn bè trang lứa, thêm nhờ các đồng hộ trì, muôn sự khó đều vượt qua.

Ghi lại những dòng chữ này mục đích nhắc lại những vui buồn trong cảnh hành đạo gọi là kỷ niệm thăng trầm của ngày xa xưa, không có ý than phiền trái, lại đệ tử còn phần khởi đã đi những bước vững vàng trên con đường thiên lý gồ ghề, hiểm trở và khó khăn.

Làm thư ký Hộ Viện được mấy tháng, Tòa Đạo cần người, Ngài Giáo Sư Thượng Tước Thanh, Thượng Thống Lại Viện bổ dụng anh Phạm Văn Nhiều và đệ tử qua Tòa Đạo, sau đổi danh là Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài, dưới quyền Chưởng Quản của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.

Năm 1947, Hội Thánh mở khoa thi Luật Sự, anh em thơ ký nô nức xin thi. Riêng đệ tử không dám nghĩ đến, quan niệm thà làm một đạo hữu thông suốt và vẹn giữ luật pháp đạo còn hơn là chức sắc không xứng phận, hơn nữa cũng lo ngại đậu rớt, anh Nhiều khuyến khích và động viên, anh nói thêm : “ Dù mình có rớt đi nữa, ông chef mình cũng tiếc khả năng của mình”. Nghe thông, đệ tử nộp hồ sơ xin thi, thương anh Nhiều có kiến thức về mặt Đạo, có khả năng, giàu thiện chí, dày công quả từ nhiều năm trước, không may bị rớt. Đệ tử đậu hạng tư trong tổng số, vẫn làm việc tại Bộ Pháp Chánh.

Một kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất cuộc đời, lúc ban sơ vừa muốn đặt chân vào ngưỡng cửa khuôn viên Thánh thất, anh Lương muốn cầu phong Lễ Sanh, đệ tử muốn bên Hiệp Thiên Đài, thân phụ gọi cả hai đến để dẫn giải lời hơn lẽ thiệt, kể các lễ vui buồn sướng khổ trong bước đường hành Đạo rồi kết luận rằng: ba đã nói rõ để các con biết. Vậy tùy các con nên suy nghĩ đắn đo cân nhắc thật kỹ rồi tự quyết định lấy tương lai, ba không cản mà cũng không ép, cần thiết là các con phải tự liệu sức mình cho hẵn sẽ làm, liệu đi cùng bước Đạo được thì nên cầu phong bên Cửu Trùng Đài hay thi qua Hiệp Thiên Đài. sau này chẳng nên bỏ dang dở nửa chừng phải mang tiếng bán đồ nhi phước.

Anh em đệ tử hứa quyết tâm hành đạo, thân phụ kết thúc bằng lời khuyên : “ Ráng nhớ và làm đúng lời đã hứa “

Nhớ lại khi ở Thánh Thất Minh Tân, anh Lương ước muốn được đội mũo Lễ Sanh nên cố gắng lập công, còn đệ tử thấy hai đàn anh Luật Sự Phan Hữu Phước và Võ Văn Nhơn bị Pháp đày đi Sơn La mới về, cúng Chí Tôn đội mũo Đại phục Hiệp Thiên Đài, đệ tử ngưỡng vọng và ước mơ. Âu cũng là tiền căn trước, anh Lương phục vụ bên Cửu Trùng Đài, đệ tử bên Hiệp Thiên Đài.

Đầu năm 1948 đệ tử được bổ nhiệm Pháp Chánh Sài gòn, ông Thừa Sứ Nguyễn Văn Hợi muốn đệ tử ở chung nhà gần chợ Thái Bình để kiểm luôn Đầu văn phòng cho ông trong chức vụ Pháp Chánh Miền Đông mười một tỉnh.

Anh em Luật Sự tân khoa đều minh thệ vô tư và được Đức Hộ Pháp hành pháp giải oan, trấn thần và ban phép lành tại Cung Đạo trước khi lên đường hành sự.

Ở nhà ông Hợi, có khi cùng hành Đạo chung với ông, đi nơi này, nơi khác, thỉnh thoảng đệ tử thay mặt đi một mình. Được ít tháng, có sự đồng ý của ông, đệ tử dọn về Thánh Thất Thái Hòa, lộ Monseigneur Domortier ở chung với ông Đầu Tộc đạo Sài Gòn Lễ Sanh Ngọc Ngạt Thanh.

Hành đạo lúc bấy giờ rất khó khăn, nguy hiểm, giao thông thật bất tiện, mỗi tuyến đường đều có xe quân sự Pháp hộ tống (convoi). Thỉnh thoảng

đoàn xe bị Việt Minh phục kích bất ngờ, gây thiệt hại vật chất lẫn sanh mạng nặng nề. Mỗi tuần vài ba lần có xe hộ tống.

Đi viếng các căn cứ Đạo Bàu Trai (Hậu Nghĩa), Hiệp Hòa, Tân Mỹ, Rạch Thiên (Chợ Lớn) Mỹ Thạnh Đông (Long An) là cả một vấn đề, những vùng này đồng đạo bị giết rất nhiều. Chúng đệ tử Luật Sự Nguyễn Thành Nguyên, Pháp Chánh Chợ Lớn, Đỗ Bá Khen, Pháp Chánh Tân An và đệ tử thay mặt Pháp Chánh Miền Đông, phải chờ có convoi hoặc xe nhà binh Pháp chở lương thực tiếp tế mới đi được, nhưng phải xin trước.

Một hôm nhà binh Pháp báo tin có xe đi Bàu Trai, chúng đệ tử quá giang được chỉ chỗ ngồi trên remorque phía sau xe. Đường Phú Lâm – Bà Hom – Cầu Xáng, mất an ninh phải đi ngả tư Hóc Môn về Mỹ Hạnh – Đức Hòa mới tới Bàu Trai. Đường rất xấu, bị Việt Minh phá hoại nhiều khoảng, hơn 10 cây số lồi lõm, lỗ hang, ngồi trên remorque vừa sợ phục kích, vùng này lực lượng kháng chiến nổi tiếng, vừa sợ rơi xuống lộ mặt dù tay vịn thành xe rất mạnh, remorque nhảy lừng tưng dần quá có lúc ngồi không được, đứng lom khom, vịn cứng lấy thể chịu cho khỏi té, khỏi bị rơi xuống đường. Chúng đệ tử không kém phần lo ngại, không khéo lại đạp đạp bể lương thực, rau cải, cũng có thể sanh rồi .

Chuyến đi đã thế , chuyến về có sự khổ khác hơn. Hoàn tất phận sự ở các căn cứ Đạo, chúng đệ tử đi nhờ xe nhà binh về Chợ Lớn, tới Đức Hòa, tưởng đi luôn, nhưng tin giờ chót, phải mấy ngày sau xe mới đi được.

Tại Chợ Đức Hòa, vùng bán an ninh, đã có trường hợp xảy ra, người lạ mặt đến ngủ, nửa đêm Việt Minh kêu cửa bắt dẫn đi, có lần bắn liền tại chỗ. Chúng đệ tử thấy bất tiện, không thể xin trọ nhà chị dâu của đệ tử, vợ anh Đức, ở gần chợ. Vùng an ninh tại ngả tư Đức Hòa, đệ tử quen biết nhiều, nhưng không thân, phần xa cách đã lâu nay đường đột xin ngủ tạm một lần cả ba thanh niên, biết có ai nhận lời chăng, nhất là thời chiến, không ai dám tin ai.

Đang bối rối, phân vân tấn thối lương nan, thời may có người cho biết, ông Giáo Đậu, thầy cũ của đệ tử, trước dạy ở Hồng Ngự, nay về Đức Hòa làm Đốc học, chúng đệ tử tìm đến và được nhận lời cho tá túc, ăn ở suốt ba ngày mới đi. Nếu không có sự may mắn chúng đệ không biết xử trí cách nào hay phải đánh liều.

Thương hại cho căn cứ Đạo Bàu Trai bị Việt Minh tấn công, năm 1950 phá bình địa, nhiều người chết, số sống sót về Thánh địa Tây Ninh, số khác tản lạc nhiều nơi. Thấy địa phận Sài Gòn việc Đạo không nhiều, ăn ở đạm bạc, hăm hút, ngài Trần Khai Pháp rút đệ tử về Bộ Pháp Chánh. Gặp lúc Luật

Sự Lê Văn Thêm, nghỉ bệnh 2 tháng, đệ tử được lệnh đến Cần Thơ thay vào đầu năm 1949. Vừa mãn hạn, đệ tử đặc lệnh trấn nhậm Rạch Giá thay cho vị Pháp Chánh sở tại bị triệu hồi. Đến Long Xuyên phải chờ hơn 1 tuần mới có convoi đi Rạch Giá. Ngay bữa đầu đến Rạch Giá, nhằm lúc Khâm Châu họp các Đầu Tộc và Bàn trị sự, ông Giáo Hữu Ngọc Lành Thanh giới thiệu đệ tử ra mắt luôn. Sau cùng ông Khâm Châu yêu cầu Pháp Chánh tân nhiệm vui lòng phụ giúp lo kiến tạo Thánh Thất Châu Thành, đã họp bàn năm bảy lần ký vi bằng hẳn hoi mà vẫn không thực hiện được.

Sau mấy ngày đi viếng xã giao tỉnh trưởng, chỉ huy quân đội Pháp và các cơ quan chính quyền, đệ tử qua thăm căn cứ Đạo thành lập bên kia bờ sông thuộc khu vực nhà máy xay lúa của nhà tư bản Bùi Quang Đài, chu vi rộng lớn, tương đối an ninh. Bốn đạo tản cư tị nạn Cộng sản về đông gồm các quận Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quau tập trung trú ngụ có quân đội Cao Đài bảo vệ. Cách ăn ở rất chật hẹp, bẩn thỉu, bùn lầy, nước mặn, gà heo súc vật lẫn lộn. Thánh Thất lợp lá, cột tre lâu ngày phần lớn đứt chân gập sập. Đệ tử đề nghị với ông Đầu Tộc Châu Thành nên về tạm ở nơi căn cứ cùng với bốn đạo, mới mong thực hiện được việc kiến tạo, ông chẳng phản đối nhưng không đồng ý bởi chỗ đang ở là một biệt thự khang trang, gần biển gió mát, điện nước đầy đủ, có hồ chứa nước mưa để uống, tiện nghi, cao ráo, sạch sẽ. Tại biệt thự này có 5 văn phòng: Khâm Châu, Đầu Tộc, Hành chánh nam, nữ và Pháp Chánh.

Đệ tử thân qua căn cứ ở chung với nhị vị Đầu Tộc Giồng Riềng, Gò Quau, gần văn phòng Khâm Châu và Đầu Tộc Phước Thiện, đề nghị họp Bàn trị sự và Bàn Cai quản Phước Thiện, tất cả đều yêu cầu đệ tử khởi xướng, anh em sẽ phụ lực nhiệt tình. Dụng đòn tâm lý để khích tướng, đệ tử phát biểu:

- Hợp có biên bản đã nhiều lần mà không làm được, bây giờ không lập biên bản làm gì, ngày kia nếu không làm được việc, mình đỡ hổ thẹn với anh em.

Vì lẽ đó nên không có bút tích văn bản ghi rõ sự yêu cầu, sau này mới xảy ra tố tụng lung tung.

Khởi công, ngân quỹ không có đồng nào, đệ tử tạm xoay tiền mua tre dương ky gánh đất đắp nền, ngoại giao với thân hào nhân sĩ cùng các nhà tư bản, thương gia địa phương để vận động tiền bạc. dụng tâm lý huy động tinh thần bốn đạo tham gia đóng góp công của. Nhờ uy tín Đạo, đệ tử làm được việc, cất được sáu căn, một chái làm Thánh Thất, lợp lá cột tròn, kê tán lót gạch tàu và năm căn khác làm văn phòng cùng nơi ăn nghỉ của chức sắc, cũng cột tròn kê tán nhưng lót gạch không đầy đủ. Vừa lo kiến tạo vừa thành lập

tập luyện các Ban lễ, nhạc, đồng nhi, vừa lo nhạc cụ vừa sắm áo mào cho Lễ sĩ.

Việc làm được kết quả nhanh chóng và mỹ mãn nhờ có các anh em lúc thái bình làm Lễ sĩ ở Thánh Thất địa phương. Ông Đầu Tộc Giồng Riềng là nhạc sĩ đời và cũng rành các bài bản đàn cúng. Trong vòng 4 tháng hoàn thành các việc. Đệ tử tổ chức khánh thành trọng thể, có đông quan khách, có cộ đèn, có đấu xảo bánh mứt, có hát cải lương. Nhờ vậy mà thanh toán các món nợ mua vật liệu, còn dư trên 1500 đồng giá trị đồng tiền lúc bấy giờ. Ông Khâm Châu Ngọc Lành Thanh và Đầu Tộc Châu Thành Lễ Sanh Ngọc Tâm Thanh, chỉ góp mặt khi được mời dự lễ Thượng Đôn Đông và Khánh thành mà thôi. Ông Đầu Tộc Gò Quan, Lễ Sanh Thượng Hàng Thanh, Ông Đầu Tộc Giồng Riềng Thái Cẩm Thanh cùng các Bàn trị sự và Bàn Cai quản Phước Thiện rất tích cực và nhiệt thành. Phần đệ tử vừa lo tính toán tiền bạc vừa sắp xếp công việc phân công cho anh em bốn đạo, vừa phụ lực với công thợ theo khả năng, vừa chăm sóc trà thuốc cho từng người nhứt là chư vị lớn tuổi. Nhờ vậy hầu hết bốn đạo trong các cơ quan chánh trị đạo dành cho đệ tử một khối cảm tình yêu ái nồng nàn mật thiết. Xin dẫn chứng trường hợp cụ thể sau đây:

Một chiều sấm tối, trời mưa ướt át, ghe chở gạch và cây cột được binh sĩ Cao Đài hộ tống về đậu trước sông cách Thánh Thất vài ba trăm thước. Anh em công quả theo ghe làm suốt ngày, phần nguy hiểm dọc đường sợ Việt Minh phục kích, tất cả đều mệt mỏi và đói bụng, cần về ăn cơm và nghỉ. Bốn đạo trong căn cứ đi làm ăn vừa về thấy công việc nặng nề lại ngại bùn lầy. Bàn trị sự kêu gọi chưa thấy ai đáp ứng tiếp tay vận chuyển lên chùa. Điều đáng ngại là ghe cũ rình nước, cần giải tỏa sớm cho ghe nhẹ khỏi sợ chìm. Đệ tử rất lo, hội ý với hai Ông Đầu Tộc, cùng hiệp lực khuân gạch lẫn lên. Vài người biết được, loan truyền rằng ông Pháp Chánh đi vác gạch nặng nề, trời mưa trơn trượt, rồi tự động rủ nhau, không đầy 30 phút sau, anh em tập trung rất đông, xếp hàng từ ghe lên sân chùa, mỗi người đứng tại chỗ, chuyển tay nhau đưa gạch lên sân, không ai phải di chuyển bước nào. Cây cột nặng thì có các thanh niên khỏe mạnh phụ lực khiêng vác. Hai ông Đầu Tộc và đệ tử bất buộc phải nghỉ. Hơn một tiếng đồng hồ sau, mọi việc đều hoàn tất mỹ mãn, giải tỏa nỗi lo. Nhờ đạo tâm, các anh chị em bốn đạo cùng với chiến sĩ Cao Đài, tất cả vì đại nghiệp, nêu cao thiện chí phục vụ, hòa đồng tâm lý và tình cảm tốt đẹp nên mọi việc đều như ý.

Khánh thành xong, cả mấy chục Bàn trị sự ở căn cứ lập tờ hoan nghênh công nghiệp và yêu cầu ban khen đệ tử, do 2 ông Đầu Tộc Giồng Riềng và Gò Quau ký chuyển theo hệ thống hành chánh, Bộ chỉ huy quân đội tỉnh Rạch Giá, Bàn Cai quản, Đầu Tộc Khâm Châu Phước thiện cũng ký tờ hoan nghênh

công nghiệp, và xin ban khen đệ tử, gởi theo hệ thống riêng của mỗi cơ quan. Lúc đầu các cơ quan muốn giao các văn kiện ấy để trực tiếp đem trình về Tòa Thánh, đệ tử từ chối, ngại rằng thượng cấp sẽ nghĩ là do chính đệ tử vận động cho cá nhân mình.

Tiếp được những văn bản hoan nghinh công nghiệp, ông Khâm Châu Ngọc Lành Thanh nói rằng ông đến Rạch Giá đã 3,4 năm, không ai hoan nghênh công nghiệp, còn Pháp Chánh mới tới có mấy tháng sao lại hoan nghênh? Ông cho rằng đệ tử lập phe đảng nên giữ lại không chuyển về Tòa Thánh, và còn hiệp với ông Đầu Tộc Châu Thành Lễ Sanh Ngọc Tâm Thanh ký tờ kiện đệ tử, nêu lý do “ phạm quyền hành chánh”.

Sau cuộc điều tra của Pháp Chánh địa phương, Luật sư Võ Nhân Du chuyển nội vụ về Bộ Pháp Chánh, Ngài Trần Khai Pháp dạy bổ túc hồ sơ đòi Khâm Châu giao hết những tờ hoan nghinh công nghiệp để cứu xét và quyết định. Ngài phê đại ý như sau :

“ Theo tờ của Khâm Châu Đầu Tộc Rạch Giá tố cáo Luật Sư Trần “Phạm quyền hành chánh” xét ra không phải tham quyền mà cố phạm, chỉ vì do sự bất lực của một số chức sắc hành chánh tại địa phương và cũng do yêu cầu của các cơ quan chánh trị đạo sở tại. Việc xây cất Thánh Thất xong, Luật Sư Trần giao lãnh có toa vé sổ sách đầy đủ, nếu đem cân công và tội thì công tội hẳn hơn nhiều, nên bản tăng miễn truy tố và phân định” (non lieu)

Thế là đệ tử khỏi bị tội và cũng không được ban khen. Đệ tử lấy làm mừng và cho đó là một bài học kinh nghiệm trong bước đầu đi hành đạo.

Sau lễ Khánh thành, ông Đầu Tộc Ngọc Tâm Thanh ngưng ngang không cấp lương thực hằng ngày, tính bỏ đói đệ tử. Đệ tử có ý định ăn hết mấy lít gạo còn lại, sẽ về ngay Tòa Thánh, ở đâu cũng làm công quả không ngại

Sự việc đến không giống điều đã nghĩ, đồng đạo dành cho đệ tử khối yêu ái đặc biệt, cơm gạo không thiếu, thức ăn lại dồi dào hơn nhiều. Tới bữa cơm, người cho thức này, kẻ biếu món khác, nhiều người tiếp tế. Điều đáng ngại là đem đồ ăn, bánh trái tới cho, ai cũng nói “ Đem cho ông Pháp Chánh” trong khi có 2 ông Đầu Tộc ngồi chung, khiến đệ tử ái ngại vô cùng.

Trong hoàn cảnh tản cư nghèo khó, đạm bạc, thiếu thốn đủ điều mọi người đều tảo tần lo sự sống hằng ngày cho gia đình và bản thân, mà anh chị em cư xử rất đẹp như thế, đệ tử thấy đó là niềm an ủi vô biên, được gọi nhuần trong khối tình cảm mà Chí Tôn đã dành sẵn và ban cho, cũng là điều khích lệ để mạnh, tiến trên bước đường hành đạo.

Tình trạng kéo dài độ 1 tháng, đệ tử nhận lệnh Ngài Trần Khai Pháp triệu về Tòa Thánh, chuẩn bị đổi đi Nam Vang. Anh chị em đồng đạo luyện ái thương tiếc. Các bậc lão thành trách rằng tại trước kia đệ tử không đồng ý với Bàn trị sự để chọn ngày tốt dựng Thánh Thất, dọn cây xong là dừng ngay, nói rằng ngày nào cũng của Chí Tôn, cất Thánh Thất thờ Chí Tôn cần gì phải coi ngày, vì vậy khánh thành không bao lâu phải đổi đi. Nhớ lại dựng Thánh Thất ngày 23 hay mừng 5 không nhớ rõ.

Về Tòa Thành nghe kể lại, khi được bổ dụng cầm quyền Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo thân phụ đệ tử xin Đức Hộ Pháp cho một trong hai đứa con biết pháp văn theo giúp trong việc ngoại giao với chánh quyền Cao Miên và Pháp. Đức Hộ Pháp chấp thuận cho đệ tử thay vì anh Lương đang làm Giám đốc Đạo Đức Học Đường, nhiệm vụ khó kiếm người thay thế cấp thời được.

Lên tới Phnom Penh, tình cảnh thấy buồn : văn phòng Nội Chánh sáng vắng hoe, một số chức sắc đi làm sở tư sanh sống, số còn lại làm lấy lệ bất cần giờ giấc có mặt tại văn phòng là đủ. Thân phụ đệ tử muốn chấn chỉnh khuyến khích, nhắc nhở nhiều sanh ra bất bình, lần hồi đưa đến kỳ thị, phân cách chức sắc Ngoại Giáo và chức sắc Nam kỳ. Nam Kỳ gồm có Giáo Sư Chủ trưởng là thân phụ đệ tử, Lễ Sanh Ngọc Tấn Thanh, Ngọc Huyện Thanh và đệ tử.

Phương hướng hành đạo, thân phụ đệ tử áp dụng luật pháp chơn truyền làm căn bản. Phần tương quan với Phước Thiện, có vài chuyện không làm vừa lòng theo ý riêng của bà Chí Thiện Nhâm, bạn đời của ông Huỳnh Hữu Lợi, Thừa Sứ Hiệp Thiên Đài.

Không ngoài lẽ xây dựng và cũng vì bốn phận, trong phúc trình nguyệt để, thân phụ đệ tử tường trình lên Hội Thánh một cách trung thực mọi việc nơi Kiêm Biên Tông Đạo, Chức sắc Ngoại Giáo cho rằng bị tố cáo nên sự kỳ thị càng trầm trọng thêm hơn.

Ông Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi được Đức Hộ Pháp tin dùng lại đứng về phe Chức sắc Ngoại Giáo, thành thử việc hành đạo của thân phụ đệ tử trong cương vị Chủ trưởng càng khó khăn. Nhiều điều tấu trình lên Đức Hộ Pháp quá đáng, ngoài sự thật, thậm chí đến việc tạo dựng Đạo Đức Học Đường dạy

con em của Đạo. Lúc khởi công chẳng có ngân khoản nào, do sáng kiến của đệ tử, hiệp cùng ông Lễ Sanh Thượng Huân Thanh, Chương Quản Học Viện, bắt gió nắn hình dựng lên ba lớp, đủ bàn ghế, dụng cụ sách vở, sổ sách dạy học. Đệ tử lãnh làm Hiệu Trưởng, điều hành trường lớp, lo đủ giáo viên dạy học theo chương trình Đạo Đức Học Đường Tòa Thánh cũng bị xuyên tạc, bóp méo cho rằng cha con nó làm thương mãi, kinh tế, bôi bác nói rằng: “Không trường dạy vệ sinh, con nít không biết tắm rửa hay sao v.v...”, chỉ trích nhiều điều vô lý, thậm chí vô lý. Trường hợp khác ngày họp khoáng Đại Hội Thánh Ngoại Giáo, giới chức sắc trẻ đi làm công ngoài đời, một số vắng mặt, không người lập vi bằng, cây đệ tử làm giúp, thế mà cũng cho rằng đệ tử là bí thư riêng của Chủ Trưởng lại phạm quyền hành chánh, vào hội viết vi bằng.

Trước ở bốn quốc, hành chánh đạo thường bảo lãnh xin trả tự do cho cán bộ Việt Minh kháng chiến chống Pháp bị bắt hoặc vì tình nghi. Bấy giờ ở Kim Biên Tông Đạo cũng vậy, mỗi khi có người yêu cầu can thiệp cho thân nhân, thân phụ sốt sắng giúp đỡ, đệ tử theo thông dịch, tỉnh nào cũng có đi khắp 18 tỉnh chỉ sót Ranakiri và Koh Kong mới thành lập nên chưa đến.

Có lần cảnh sát sở Tân Đáo, chi nhánh tại cảng Phnom Penh, nói với thân phụ: “Việc nhỏ mọn cần gì ông phải đi, ông lớn tuổi rồi, để ông này (chỉ ngay đệ tử) đi cũng được. Tôi cũng tín nhiệm như có mặt ông”. Cao Ủy Pháp tại xứ Miên (danh từ cũ gọi là Bảo Hộ) có lần mời tới để xã giao và có lần mời dự buổi tiếp tân. Ông Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo được tiếp đón niềm nở. Lúc ra về được tiễn ra tận cửa và được bắt tay từ già. Người Pháp lịch sự và tín nhiệm Đạo như thế so với Cộng Sản đa nghi và kỳ thị.

Ông Huỳnh Hữu Lợi tranh chấp với bót Cờ bị bắt ở bót Cầu Sài Gòn, thân phụ đến lãnh ra. Bà Võ Thị Nhâm (Chị Thiệu) bị bắt vì việc làm ăn riêng, bị giữ ở bót cảnh sát Liên Bang, thân phụ cũng lãnh về.

Trước ở Thánh Thất Thái Hòa, thủ đô Sài Gòn, lắm khi bữa cháo, bữa cơm, nay đến thủ đô Phnom Penh, trong khi thiên hạ sống xa hoa, vật chất phủ phê đầy đủ, mình tự khếp trong khuôn khổ, cũng bữa cơm bữa cháo đạm bạc, thiếu thốn mọi bề, với tấm nhiệt thành phục vụ, bất luận ngày đêm, có việc vẫn phải làm, thế mà công lao bị phủ nhận và bị lên án lắm điều thị phi.

Đệ tử rất khổ tâm lại càng khổ tâm hơn trước sự khổ tâm của thân phụ. Thật là một thử thách cao độ. Một buổi tối thân phụ đệ tử cho gọi lên lầu kiến diện. Giờ phút này đệ tử còn nhớ và có thể hình dung rõ, lúc ấy với sắc diện ưu sầu buồn thảm, thân phụ nói: “Ba kêu con lên đây để nói cho con biết trước kia ba muốn các con hứa, ráng đi cùng bước Đạo, không bán đồ nhi phế... Nay sự việc thế này ba không buộc con phải giữ lời hứa đó nữa, nếu

con tự thấy còn đủ nghị lực hãy ráng tiếp tục ở đây làm Đạo với ba, bằng không, con muốn về, ba cho con về, Ba không ép con ở lại, phần ba dù thế nào ba vẫn ở đây làm nhiệm vụ cho trọn kiếp". Đệ tử khóc mà chẳng biết tại sao khóc, vừa khóc vừa nói trong nghẹn ngào nước mắt: "Con về". Nói xong đệ tử xuống ngay. Sáng hôm sau đệ tử khăn gói trở về Thánh Địa Tây Ninh.

Ngồi trên xe, lòng xót xa, lương tâm ray rứt, nghĩ rằng thân phụ thương con vô bờ bến lòng bao la như trời cao biển rộng, nào công sinh thành dưỡng dục, nào lo cho con ăn học thành nhân chi mỹ, lo cho con đủ điều... Trước muốn cho con đi tròn bước Đạo, buộc con chẳng bán đồ nhi phế. Nay trước cơ khảo đảo nặng nề, với nghị lực phi thường, với lòng hy sinh tuyệt đối, thân phụ cam gánh một mình, không để cho con chung cùng kéo dài đau khổ, muốn con xa lánh để được thanh thản yên vui, xử sự rất tâm lý, gọi con đến giải tỏa lời ký hứa, cho phép con được tự do... Thế mà, con lại vô tâm không hiểu thấu, vội rời cha ra đi, chẳng nghĩ khi xa cha, ngày mai cha sẽ buồn thảm cô đơn như thế nào.

Đệ tử hình dung cảnh Hội Thánh Ngoại Giáo, thân phụ đang làm gì, giờ này theo thông lệ, đang nghĩ gì và tâm trạng ra sao...

Trên mấy chục năm ly gia cắt ái, biệt niệm gia đình, thân phụ sống với Đạo, với nhân sanh. Sau biến cố, đời đã cướp đi hiền nội trợ và hai con trai lớn... Rồi có dịp gần con, một trong mấy đứa con trai còn lại, hôm sớm có nhau, tưởng rằng luôn suốt nhiệm kỳ của Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo không ngờ chỉ trong thời gian ngắn ngủi, lại gặp hoàn cảnh éo le đặc biệt cha con phải rời nhau... Thân phụ làm sao khỏi buồn, trở lại nếp sống của thời xa xưa, lấy nhiệm vụ Đạo làm sở thích... rồi ai sẽ thay làm tay chân giúp đỡ thân phụ, viết công văn... thông dịch ngoại giao với chính quyền Miền Pháp ? Ít nhiều công việc cũng bị đình trệ, thân phụ phải gánh thêm trách nhiệm với Hội Thánh.

Nhớ lại những đêm tối, thân phụ xót ruột, đệ tử lo thức ăn bồi dưỡng, làm hoặc mua món này thức nọ, cũng an ủi tuổi già của thân phụ. Nay đệ tử đi rồi, ai sẽ làm giúp ? Thân phụ thường không muốn phiền rộn người khác, chắc phải chịu xót ruột suốt canh thâu. Cảnh này đệ tử đã nếm qua, biết xót ruột là không ngủ được, đoán chắc thân phụ không tránh khỏi, thật đau xót vô cùng. Nghĩ đó, đệ tử tự trách mình quá khiếm nhược, hèn yếu, ân hận tại sao ra về để thân phụ cô đơn một mình giữa số người đang đối kháng, xem nhau như thù địch, ùm phương hãm hại nhau. Càng nghĩ càng buồn càng đau, lương tâm cắn rứt..., lòng như muối xát, ruột tọ kim châm.

Đệ tử tự lên án, hành động quả đúng là thất hiếu, ích kỉ, chỉ biết có mình, lo an vui cho bản thân mà không nghĩ đến phụ thân. Tự hỏi tại sao trốn lánh bốn phận và trách nhiệm, đành rằng thân phụ không buộc giữ lời hứa trước, tại sao lại bán đồ phi phước, tại sao không giữ chữ tín với lòng, với lương tâm, với thân phụ, với Đạo ? Tại sao không biết thương cha ép lòng chịu khổ, gắng ở bên cạnh cha lo phần hiếu đạo, vừa tròn lễ đạo với hai đấng Tạo-Đoan vừa là niềm an ủi cho cha lúc tuổi già ? Cuối cùng đệ tử thốt lên câu: “Ồ lâu, biết đâu chẳng đưa đến cảnh quyên sinh mà chớ”. Phải chăng câu này chỉ để biện minh, tự an ủi hay là sự thật của lòng đang vương bận ?

Nhớ việc đã qua, đệ tử lấy làm hối tiếc: mấy tháng trước, một người bạn làm việc ở Pháp Hoa ngân hàng mách khuyên làm đơn xin sở – Tòa Đại Sử Pháp đang cần một chân thư kí... phải thử xin và nếu được chấp thuận, ngày nay còn có thể sống cận thân phụ được, tiếc là việc đã muộn.

Về nhà ít hôm, đệ tử xin việc làm tại sở Trường Tiền tức Ty Công Chánh sau này. Ý định nghỉ luôn không hành Đạo nên sắc phục Hiệp Thiên Đài, đệ tử đem cho bạn đồng nghiệp cả bộ tiểu phục lẫn đại phục. Anh em thương tình không nhận, đệ tử này ép mãi, anh em mới chịu lòng.

Đệ tử nghỉ ngang nhưng kịp suy nghĩ lại, viết tờ xin phép sáu tháng, hy vọng khi nào với nỗi buồn khổ còn có phương trở lại. Đức Hộ Pháp có thể hiểu được tâm trạng của đệ tử, đặt thành nghi vấn, cho lệnh Pháp Chánh minh tra. Ông Thừa Sứ Nguyễn Hựu Hải thẩm vấn. Đã nêu trong đơn vì nghèo xin nghỉ, đệ tử giữ nguyên lý do không đổi, vì nghèo cũng có nghèo thật nhưng không phải lý do chánh yếu. Đức Hộ Pháp rộng ơn chấp thuận.

Ra làm việc đời, lương bổng tương đối khá tâm hồn vẫn man mác buồn nhưng không lúc nào thấy vui thảnh thơi đến hầu các đàn cơ học hỏi tại nhà ông Luật Sư Huỳnh Văn Hưởng, Quý bà ở Cung Diêu Trì giảng dạy. Bát Nương thường hơn, nhắc nhở bốn phận trách nhiệm đã ký hứa... Ngoài ra còn mách lối dẫn đường. Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cùng nhiều đấng khác cũng giảng dạy.

Thấm thoát 4 tháng trôi qua, đệ tử muốn tiếp tục bước đường công quả. Thảm nỗi áo mào đã cho bạn rồi không lẽ xin lại. Phải cố gắng làm mãi phép để chuẩn bị. Với số lương trong thời gian còn lại, đệ tử sắm được một bộ đại phục, hai áo tiểu phục, 2 quần tây áo sơ mi, 1 áo mưa và 1 xe đạp, toàn loại tốt đắt tiền.

Trước ngày nghỉ Sở Trường Tiền, hai anh em Luật Sư Nguyễn Minh Ngời và đệ tử được Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, theo yêu cầu, giảng cho mỗi người một bài thi :

Ngời rạng non hồng ánh ngũ vân
Say sưa chi mãi luống quên phần
Vầng hồng lộ dạng còn lưng núi
Bóng ác che thân vẫn để vẫn
Đội đám phong quang đưa đám tuyết
Chờ thời long rạng lộ hình lân
Duyên phần lướt khỏi lùm cây cổ
Đường thẳng thung dung cứ bước lần

Trần châu đâu để lộn cùng bùn
Để giá đời nâng lệ phải tuôn
Càng khổ càng đau càng quý trọng
Lại mừng lại tủi lại thung dung
Nét son hằng để đâu sai vị
Đường nhận đà vương khá nhớ tuồng
Một bước dây đưa thêm bước tiến
Mảnh thân vẫn ở cõi thiêm hung

Đức Ngài giải thích thêm : Thiêm hung là phận đời.

Không nhớ rõ ngày tháng cùng Đấng đã ban cho, cũng trong những đàn cơ tại nhà anh Hưởng anh em Luật Sư mỗi người được một đạo hiệu kèm theo liên đối. Nếu nhớ không lầm, chính Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đã cho đệ tử hiệu TÙNG ĐỨC và liên đối:

TÙNG LƯƠNG QUI CHÁNH GIÁO

ĐỨC TRỌNG QUỈ THẦN KINH

Đa số anh em Luật Sư đồng khóa 1947 được thiêng liêng cho biết ở Cung, Động nào trước ngày xuống thế. Ngài Trần Khai Pháp dạy nạp vào hồ sơ mỗi người để Ngài xem, đoán tính tình, tiền kiếp và hậu lai.

Đệ tử ở động Bạch Vân.

Nhập Sở trở lại đầu năm Tân Mão 1951 không trúng đợt bắt thăm đi tỉnh, đệ tử được bổ dụng tại Bộ Pháp Chánh. Chuẩn bị Hội Nhơn Sanh, ngày giờ cận kề, nhiều hồ sơ, việc làm gấp rút, anh em làm việc cả ngày lẫn đêm, đôi khi thức đến 2,3 giờ sáng mới nghỉ. Điều cảm động đáng ghi nhớ, trên cương vị Trưởng Quản Bộ Pháp Chánh, mặc dầu tuổi cao sức kém Ngài Trần Khai Pháp vẫn sát cánh với nhân viên gọi là chia vui sốt nhọc, cộng yêu hòa ái với nhau. Ngài thường cho thuốc thơm hút, đem từng điếu đến tận bàn viết

biếu từng người một, đem bánh trái riêng của Ngài mời mọc anh em rất ân cần vui vẻ, không nề cảnh đêm khuya khoắc Ngài luôn luôn tươi cười với anh em thuộc cấp.

Giá trị vật chất không đáng để luận, riêng về tinh thần, tâm lý, tình cảm thật đáng quý trọng vô cùng.

Chúng đệ tử ghi nhận điều đó là một sự an ủi, một niềm khích lệ, nên mọi người làm việc đều không thấy mệt. Anh em ghi nhớ mãi hạnh đức hòa đồng không giai cấp của Ngài. Mỗi khi có dịp, anh em nhắc đến Ngài luôn với sự kính mến tràn đầy.

Trong những Thời Quân Chưởng Quân Bộ Pháp Chánh, chỉ có Ngài Trần Khai Pháp gần gũi thông cảm với đàn em hơn hết. Có lần Ngài tuyên bố trước sự hiện diện của Đức Hộ Pháp và chư vị Thời Quân :

- Tụi này hiểu nó, cái gì nó cũng làm được, còn không hiểu nó cái gì nó cũng làm không được.

Ngài vừa chỉ anh em Sĩ Tả vừa nói với sự cởi mở trong sự trù mến chan hòa tình thương.

Ngài Khai Đạo khác hơn vì thuộc Chi Đạo lại mới lần đầu nắm pháp, việc làm có vẻ cầu hòa êm xuôi theo bản tánh., hay sợ mất lòng nên việc nắm pháp có phần lỏng lẻo. Tuyệt nhiên Ngài chẳng nhận định được tinh thần, ý chí với khả năng phục vụ của một nhân viên thuộc cấp nào. Có lần đệ tử buộc lòng trình bày với Ngài đại khái như sau:

- Làm Quân văn phòng Bộ Pháp Chánh, tôi tự thấy có bốn phận trình bày với Ngài theo sự hiểu biết của tôi về luật pháp Đạo, Ngài hỏi tôi lớn hay ông Kiết lớn. Xin thưa với Ngài ông Kiết lớn phẩm hơn tôi nhưng nếu Ngài muốn làm đúng luật pháp chơn truyền của Đạo, xin Ngài chấp thuận đề nghị của tôi, bằng trái lại, nếu Ngài muốn nghe lời người lớn, xin Ngài nghe theo ông Kiết, thế là tôi làm hết bốn phận của tôi.

Riêng Ngài Hiến Pháp lịch lãm, kinh nghiệm, chỉ kém Ngài Khai Pháp trong sự gần gũi thương mến đàn em nhưng khá hơn Ngài Tiếp Pháp và Ngài Khai Đạo rất nhiều. Ngài rất thương và rất bằng lòng qua việc làm với khả năng cùng tinh thần phục vụ của đệ tử.

Nhắc lại lúc chiến cuộc xảy ra trong vùng Thánh Địa, Ngài Hiến Pháp dạy viết văn thơ yêu cầu Tỉnh Trưởng không cho phi cơ oanh tạc, dội bom gây thiệt hại nhiều về sinh mạng và tài sản của bốn đạo. Hai hôm sau Ngài nhắc hỏi:

- Em đã soạn văn thơ tới đâu? Xong chưa?

Đệ tử đáp:

- Thưa Ngài, con thấy khó, lời văn phải tế nhị, cần trau chuốt kỹ lưỡng mới có kiến hiệu. Con còn chỉnh chút ít, cũng sắp xong

- Nếu chưa viết thôi cũng được, không cần lắm

Chiều lại đệ tử trình bản nháp, Ngài khen hay và chấp thuận toàn diện, cho đánh máy, ký tên gửi đi. Tuần lễ sau, Hội Thánh tổ chức tiệc tại Nữ Đâu Sư Đường tiền Đại Tá Lê Văn Thiện đổi đi mừng Đại Tá (không nhớ rõ Đại Tá Tử hay Đại Tá Thông Tỉnh Trưởng tân nhiệm). Đi dự tiệc về, Ngài Hiến Pháp thuật cho đệ tử nghe:

- Tỉnh Trưởng mới đã nhận thư rồi, do Đại Tá Thiện bàn giao, có hứa ra lệnh cố tránh không cho oanh tạc vùng Thánh Địa nữa. Ông khen thơ viết hay. Đại Tá Thiện cũng khen, nói đã gửi gắm, xin Tỉnh Trưởng mới lưu tâm.

Ngài Hiến Pháp bằng lòng ra mặt khiến đệ tử cũng vui lây và phấn khởi.

Lần trước lúc ở Nam Vang mới về, làm Trưởng phòng Minh Tra Bộ Pháp Chánh, một hôm nhìn thấy Ngài Hiến Pháp buồn buồn cả mấy ngày liên tiếp, đệ tử hỏi ra mới biết, sự việc như sau:

Tài xế Hiến nói vâng lệnh Đức Thượng Sanh đến mượn chìa khóa xe Peugeot 203 số NBI 289 của Bộ Pháp Chánh, rồi lái xe đem để luôn trong nhà xe Giáo Tông Đường. Trước đó vài tuần, Đức Thượng Sanh mời Ngài Hiến pháp đến, cho biết rằng Đức Ngài xài xe Fiat, nhường xe Peugeot cho Ngài Hiến Pháp sử dụng về Đạo sự. Nay đột nhiên Đức Ngài chỉ thị tài xế Hiến âm thầm lấy lại, lối giải quyết thiếu quang minh chánh đại, không danh chánh ngôn thuận, Ngài Hiến Pháp bất bình, lộ nét buồn ra mặt, chẳng thốt nên lời. (Xe Fiat là một trong 3 chiếc xe mà chính phủ Thiệu-Kỳ cho, gián tiếp bồi thường mấy chiếc xe mà chính phủ Diệm tịch thu của Đạo trong giai đoạn trước. Xe còn mới tinh hảo, từ lâu chưa dùng đến).

Thấy ông Chef buồn, đệ tử thưa:

- Thưa Ngài, mấy hôm rày thấy Ngài buồn, con chịu không nổi. Được rõ tự sự, con có thảo một văn thư gửi Đức Thượng Sanh, xin trình Ngài xem. Nếu Ngài chấp thuận, xin duyệt chỉnh và cho đánh máy gửi đi, bằng trái lại, nếu Ngài không đồng ý, xin vui lòng xem như chẳng có việc gì xảy ra.

Đệ tử ngại rằng trường hợp Ngài Hiến Pháp không bằng lòng, có thể Ngài bắt lỗi tại sao ở Phòng Minh tra đệ tử lại xen vào việc ở văn phòng Chương Quản Bộ Pháp Chánh.

Đệ tử dè dặt rào đón trước:

- Nếu không đồng ý xin xem như chẳng có việc gì xảy ra.

Rất may Ngài Hiến Pháp chấp thuận toàn diện và thêm câu chốt như sau :

“Tôi nhất định từ nay không nhận chiếc xe này nữa”.

Đức Thượng Sanh tiếp được văn thơ liền hồi âm, nói lời “thông cảm” và giao hoàn chiếc xe cho Ngài Hiến Pháp luôn từ đó. Mãi đến 1976, khi đệ tử thay quyền hai anh lớn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, chiếc xe Peugeot này vẫn thuộc quyền Bộ Pháp Chánh sử dụng.

Không phải phận sự chính thức, tự nhiên giải tỏa được sự phiền muộn của ông Chef, đệ tử lấy làm hài lòng và tự mãn.

Ngài Hiến Pháp biết anh Lương đã lâu, riêng đệ tử Ngài biết sơ qua và chỉ trong vài tháng cuối năm 1956 rồi gián đoạn hơn mười năm, đệ tử lưu vong ở nước Tần. Đến 1967, đệ tử tái thủ phận sự dưới quyền Ngài ở Bộ Pháp Chánh. Ngài bằng lòng từ tánh ý với phương pháp lập công đến tinh thần phục vụ nghiệp chung của Đạo trong việc làm hàng ngày. Có lần Ngài nói với vài nhân viên thuộc cấp: “Ông Thái Đầu Sư có 2 người con trai xứng đáng quá”. Ý nói anh Lương và đệ tử.

Cá nhân đệ tử tốt đã tạo tiếng thơm lây cho thân phụ, đệ tử lấy làm mãn nguyện vô cùng.

Khi Ngài được bầu cầm quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài thay Đức Thượng Sanh qui vị, Ngài có nói riêng với đệ tử: “Qua muốn đem em theo làm việc với qua nhưng qua sợ thằng Hiếu nó thất đạo tâm”.

Ông Hiếu là cháu gọi Ngài Hiến Pháp bằng chú, lúc bấy giờ còn tại phẩm Truyền Trạng, Tổng Quản văn phòng Thượng Sanh. Lúc Đức Thượng Sanh mất, ông sợ mất sở nên buồn xin nghỉ phép đi Vững Tàu đổi gió.

Trước sự yêu ái của Ngài Hiến Pháp dành đẽ, đệ tử thưa:

- Con rất cảm ơn Ngài nhưng con tự thấy có bốn phận phải ở lại Bộ Pháp Chánh để làm tay chơn giúp Ngài Khai Đạo bởi Ngài Khai Đạo thuộc Chi Đạo và mới lần đầu lên cầm quyền Pháp Chánh, dầu sao con cũng lâu năm trong nghiệp Pháp Chánh, ít nhiều con cũng có kinh nghiệm. Con không có ý định xin theo làm việc với Ngài.

Đối với Ngài Hiến Pháp, đệ tử xưng hô có tánh cách gia đình nhiều hơn bởi Ngài và thân phụ đệ tử thường hay thù tạc đùa cợt với nhau.

* THÁNG TÁM NĂM TÂN MÃO (1951)

Sau lễ Hội Yến Diêu Trì thông lệ hàng niên, Bộ Pháp Chánh tổ chức bắt thăm định nhiệm sở, đệ tử trúng thăm Long Xuyên – Châu Đốc. Trong nhiệm kỳ một năm, Đệ tử lập được một công lao nhỏ có phần bổ ích. Số là có sự tranh chấp với Quân đội Hòa Hảo vùng Cần Đăng, Quân đội Cao Đài vì binh vực quyền lợi của bốn Đạo ở căn cứ Châu Thành – Long Xuyên, đệ tử cùng ông Lễ Sanh Phổ Tế Ngọc Bào Thanh đến viếng Thánh Thất Cần Đăng nghe kể lại. Vấn đề nan giải, không ai dám đến tận đồn Hòa Hảo gần Cần Đăng để thương thuyết, hòa giải. Ông chỉ huy tỉnh cả Khâm Châu cũng không đi.

Tự tin cũng có mà tin ở quyền năng thiêng liêng nhiều hơn, Đệ tử tình nguyện đi thương thuyết.

Bàn Trị sự sở tại khuyên đừng mạo hiểm, sợ đi thì có mà về lại không, đối với Hòa Hảo thật nguy hiểm, không nên khinh thường. Đệ tử cương quyết. Ông Lễ Sanh Ngọc Bào Thanh hưởng ứng cùng đi, kể đến một vị Chánh Trị Sự không nhớ tên tình nguyện dẫn đường, lợi bộ băng đồng.

Khởi hành độ 8 giờ sáng, chúng đệ tử mặc tiểu phục, đến nơi lúc 9 giờ kém chút ít.

Thấy sắc phục biết là người Đạo, vị chỉ huy đồn Hòa Hảo ban sơ tiếp một cách lơ là, lạnh nhạt, đãi trà miễn cưỡng, trao đổi qua vài câu chuyện theo thể thức ngoại giao thường tình, tinh thần có vẻ cởi mở hơn, hẳn nhờ thiêng liêng ám trợ, càng kéo dài câu chuyện từ sự cởi mở lần hồi dẫn đến tình cảm càng lâu càng mật thiết. Trưởng đồn cho bày tô m khô củ kiệu đãi với rượu đế, đến xế tiếp theo màn lave, nước ngọt, trà bánh. Vùng heo lánh, bất ngờ làm tiệc như vậy kể cũng khả quan.

Trời đã chích bóng, đệ tử định cáo lui, thấy đã thông cảm nhau ở mức độ khả quan, đệ tử đề cập vấn đề và được giải quyết thỏa đáng, hai bên đều thỏa thuận để tránh đổ máu. Vui vẻ trước khi chia tay, Trưởng đồn Hòa Hảo cho một tiểu đội bông súng chào danh dự tiễn chúng đệ tử ra về. Đến nhà gần 4 giờ chiều.

Trên đường về, vị Chánh Trị Sự nói:

- Từ sáng đến trưa nghe nói chuyện đầu đầu, chẳng thấy đề cập vụ thương thuyết, tưởng quý Ngài không dám bàn tới. Mà cũng may, sau rồi chỉ nói sơ qua là thỏa thuận ngay.

Đệ Tử cười và trả lời rằng:

- Đi thương thuyết thì phải ngoại giao, thương thuyết chờ đúng lúc mới hay. Sớm có khi bất lợi, còn trễ có khi không thành công. Việc gì cũng vậy, ở đời, mình nói hoặc làm phải đúng chỗ và đúng lúc, dầu dở cũng có thể hóa hay, còn không đúng lúc đúng chỗ, cái hay cũng trở thành dở.

Mọi người đều vui vẻ cho rằng chuyến đi được thành công mỹ mãn.

Ở nhà anh chị em họp đông tại Thánh Thất, sốt ruột đợi chờ, đã xế chiều chẳng thấy về, không biết chuyện gì đã xảy ra, suy luận bàn tán đủ điều, lúc gặp lại nhau nói cười vui vẻ, mừng rỡ khôn xiết. Cách nhau chỉ có mấy tiếng đồng hồ mà anh chị em cảm thấy thời gian dằng dằng, vì tấm lòng đạo đức, anh chị em mới thương lo như thế.

Thật cảm động.

* THÁNG TÁM NĂM NHÂM THÌN (1952):

Đệ tử trúng thăm một nhiệm kỳ Sóc Trăng - Bạc Liêu - Cà Mau và được thăng Sĩ Tả cũng niên khóa này.

Điều quan trọng nhất trong cuộc đời hành Đạo, tưởng ít ai được, trong dịp thăm viếng các tỉnh, Phái đoàn Thanh Tra Hỗn Hợp gồm đại diện các cơ quan chính trị Đạo: Hành Chánh, Phước Thiện, Quân Đội, Phổ Tế và Pháp Chánh, đề nghị ban khen đệ tử. Hội Đồng Tối Cao tại Tòa Thánh quyết định thuận, Ngài Trần Khai Pháp Chủởng Quản Bộ Pháp Chánh lập ban khen, Đức Hộ Pháp Chủởng Quản Nhị Hữu Hình Đài phê chuẩn.

Đặc biệt nhất là Ban khen được gửi đi các cơ quan để ban hành cho toàn Đạo.

Đề tử xin sao bằng khen sau đây

HIỆP THIÊN ĐÀI
BỘ PHÁP CHÁNH
Số : 1.999 - PC

ĐẠI - ĐẠO - TAM - KỶ - PHỔ - ĐỘ
(Nhị Thập Bát Niên)
TÒA - THÁNH - TÂY - NINH

BAN KHEN CÔNG NGHIỆP

Vị Sĩ Tả NGUYỄN NGỌC TRÂN, đại diện Pháp Chánh địa phương Sóc Trăng và Bạc Liêu năm Nhâm Thìn – Quý Tỵ (1952- 1953) hành sự đặc lực với trách vụ thiêng liêng của một nhân viên Bộ Pháp Chánh.

Chiếu y đề nghị của Phái Đoàn Thanh Tra Hỗn Hợp và quyết nghị của Hội Đồng Tối Cao nhóm tại Tòa Thánh ngày 18 - 7 - Quý tị (26/08/1953) lập ban khen cho Sĩ Tả NGUYỄN NGỌC TRÂN.

Bộ Pháp Chánh rất vinh hạnh được mục kiến một chức sắc trẻ tuổi, xứng đáng về tâm đức và chức nghiệp, nên:

“ÂN TỬ BAN KHEN SĨ TẢ NGUYỄN NGỌC TRÂN ĐỂ NÊU GƯƠNG MAI HẬU”

Lập tại Tòa Thánh, ngày 29 – 08 - Quý Tỵ
(Dương lịch 6 – 10 - 1953)

CHƯỞNG QUẢN BỘ PHÁP CHÁNH

(Ký tên và đóng dấu)

TRẦN DUY NGHĨA

Phê Chuẩn:

Hộ Pháp

Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

(Ký tên và đóng ấn)

PHẠM CÔNG TẮC

Gửi đi:

- Ngài Q. Ngọc Chánh Phối Sư ban hành cho toàn Đạo
- Bà Chánh Phối Sư Lại Viện Nữ Phái Hành Chánh ban hành cho toàn Đạo riêng về nữ phái
- Hội Thánh Phước Thiện Nam Nữ ban hành cho toàn Đạo
- Hồ sơ riêng
- Hồ sơ văn phòng
- Sĩ Tả Nguyễn Ngọc Trân làm kỷ niệm.

Chuyện xảy ra hơn 35 năm trong nhiệm kỳ ở Sóc Trăng – Bạc Liêu, hôm nay nhắc lại đệ tử vẫn còn thấy bằng lòng, qua các ngôn từ đối đáp, đệ tử không để nhục mạng Hội Thánh.

Trong tiệc giỗ tại nhà cụ Cao Triều Chánh, anh Cụ Cao Triều Trực, Cao Triều Phát, gia đình giàu có, danh vọng ở Bạc Liêu, Ông Khâm Châu Thượng Kiên Thanh và đệ tử được mời ngồi bàn giữa, có mặt thân hào nhân sĩ trong tỉnh, có Hòa Thượng Phật Giáo. Ông Cao Triều Hưng là Hội Đồng Tỉnh, mở lời nói với đệ tử :

- Hôm qua tối đến Ông Phó Tỉnh Trưởng, Ông Phó có cho tôi xem bức thư Ông Pháp Chánh gửi Ông Phó có ý phiến, lời văn Ông Pháp Chánh có vẻ nặng. Tôi nghĩ cũng phải, bởi Ông Pháp Chánh còn trẻ, còn hiếu thắng viết phong bì thư mời là do planton chớ Ông Phó nào đi làm chuyện đó mà Ông Pháp Chánh trách.

Mặc dù bất bình vì bị xúc phạm trước đông quan khách, đệ tử cố mỉm cười và đáp:

- Ông Hội Đồng nói đúng, tôi còn trẻ (lúc đó 27 tuổi), điều đó tôi không cãi chối nhưng hiếu thắng thì không có rồi. Hẳn Ông Hội Đồng còn nhớ trong quyển “Le Cid” của Corneille, Don Rodrigue có nói “ Je suis jeune, il est vrai, mais aux âmes bien nées, la valeur n’attend point le nombre des années (*Tôi còn trẻ, sự thật như vậy, nhưng đối với những tâm hồn sanh đúng chỗ, tài năng, giá trị không đợi tuổi bao giờ*). Còn việc viết phong bì thiệp mời, tôi chẳng cần tìm hiểu coi ai đã viết, tôi chỉ biết người ký tên chịu trách nhiệm thôi.

Liền khi đó Ông Tô Hảo, Hội Đồng Thị xã Bạc Liêu tiếp theo:

- Đúng đó chú, Ông Pháp Chánh nói đúng đó chú. Bên Tây cũng vậy, viết thư mời mà ghi trật chức vụ người ta phiến lắm.

Ông Tô Hảo là rể thứ Hai của Cụ Cao Triều Chánh và là cháu rể Ông Cao Triều Hưng, du học ở Pháp về, cũng là địa chủ lớn ở Bạc Liêu. Nhờ Ông Tô Hảo bàn góp như vậy nên Ông Cao Triều Hưng im luôn.

Sự việc xảy ra như thế này:

Ông Khâm Châu và đệ tử được mời dự lễ gắn huy chương cho chiến sĩ có công trận trong Tiểu đoàn 19 do Đại úy Đỗ Cao Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng (Sau Đỗ Cao Trí được thăng Trung Tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa). Gấp rút không kịp lập khán đài, quan khách được mời đứng bên Đại lộ chánh của Thị xã. Ông Phó Tỉnh Trưởng (không nhớ tên) có phận sự xếp chỗ cho quan khách, chẳng biết vô tình hay hữu ý. Ông không lưu ý đến đại diện Tôn

Giáo. Chính đệ tử tự chọn chỗ và mời ông Khâm Châu cùng đứng tương xứng với cương vị mình. Đã là việc bất bình thứ nhất. Việc thứ hai là khi Đại Tá Lê văn Ty, cầm đầu Quân lực Việt Nam Cộng Hòa xuống xe bắt tay chào quan khách. Ông Phó Tỉnh Trưởng hướng dẫn, giới thiệu từng người, lại không giới thiệu ông Khâm Châu và Pháp Chánh theo thứ tự. Ông nhảy khoảng để giới thiệu người kế tiếp, tỏ ý xem thường ra mặt, tuy nhiên Đại Tá Lê văn Ty lịch sự hơn, dầu không được giới thiệu, thấy sắc phục cũng biết đại diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, Ông niềm nở bắt tay và hỏi thăm sức khỏe Đức Hộ Pháp và Hội Thánh.

Mãn lễ về văn phòng, đệ tử viết thư bắt lỗi, thêm khoảng gởi thiệp mời, nhiều lần ghi chức vụ không đúng, như vậy là dễ duôi, phỉ báng khinh thường. Đệ tử viết:

- Tôi không muốn thấy trường hợp tương tự tái diễn.

Dưới góc trái, Đệ tử ghi thêm :

- Kính tường trình Đức Hộ Pháp.

Việc đã giải quyết tại chỗ, đệ tử không có ý trình phúc làm mất ngày giờ của Đức Hộ Pháp, ghi như vậy có ý muốn hù Ông Phó Tỉnh Trưởng, chẳng nên đụng chạm Tôn Giáo. Ông Cao Triều Hưng muốn bênh vực nên có lời như thế với đệ tử. Cũng cần nói thêm là cụ Cao Triều Phát cầm đầu Giáo Phái Cao Đài Bạc Liêu - Miền Tây Nam Việt, từng tham gia Mặt Trận Việt Minh trong thời kháng chiến chống Pháp, với danh nghĩa Cao Đài cứu quốc, có công can thiệp với Trung ương Nam bộ giúp bốn Đạo Cao Đài Tây Ninh giảm phần bị tàn sát tập thể.

Thêm một việc nữa:

Trong dịp Thanh tra Quân đội Cao Đài ở Cà Mau lúc bấy giờ do Thiếu tá Nguyễn văn Nhã (hiện là Thượng Phối Sư) làm Chỉ huy trưởng, Thiếu Tướng Lê văn Tấn đến viếng chức sắc tại Thánh Thất Bạc Liêu. Cùng đi chung có Đại úy Phương (cựu sĩ quan Quân đội Cao Đài) đang là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 19 do Đại úy Đỗ Cao Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng. Ông Khâm Châu Giáo Hữu Thượng Kiên Thanh và đệ tử ngồi tiếp khách. Sau vài ba câu chuyện, Đại úy Phương muốn gây hấn, mở lời nói ngay với đệ tử: "Mấy ông Pháp Chánh đây hả, đi đâu cũng bắt người ta gọi bằng ngài"

Đệ tử bất bình nhưng gượng cười trả lời: "Chơi hoài anh, nói không sợ mất lòng anh em ...". Đại úy Phương tiếp: "Tôi hả, tôi mà sợ cái gì, ra chiến trường súng đạn tôi còn không sợ, còn nói cái gì tôi phải sợ mà không dám nói"

Đệ tử cố gượng cười và đáp:

- Anh nói làm tôi nhớ một câu chuyện, không nhớ đọc sách nào? Có một Hòa Thượng trụ trì ngôi chùa lớn ở địa phương đó, đạo đức nổi danh được nhiều người quý trọng. Một buổi sáng nọ, Hòa Thượng ngồi uống nước trà, chợt ngẩng mặt lên thấy một khách thập phương vừa đứng tuổi đến viếng chùa. Hòa Thượng mở lời nói: Lâu rồi thầy muốn gặp con mà chưa có dịp. May hôm nay con đến chùa, thầy nói cho con nghe, đời mạc kiếp gần tận thế rồi, sống chết không ai tránh khỏi, sao con không biết lo tu để nhờ kiếp sau, con còn đi cướp của giết người không sợ tội?

Người thanh niên phát cười lớn và trả lời:

- Thầy mà biểu tôi tu hử? Tu cái gì? Tôi từng giết người không gớm tay mà thầy bảo tôi tu, làm sao tu? Tu cái gì, tu để làm gì?

Trường hợp này Hòa thượng trụ trì cũng chịu bất lực thôi.

Sau khi khách về, Ông Giáo Hữu Thượng Kiên Thanh nói riêng với đệ tử: “Ngài nói nặng lời không sợ nó oán, nó trả thù sao, làm Tiểu Đoàn Phó, nó có lính, nó cho lính theo dõi ngài ra đường cho lính đánh làm nhục ngài làm sao?”

Đệ tử đáp: “Tôi đâu có ra đường làm chi. Ở tại Thánh Thất sức mấy nó dám cho lính vào gây rối.”

Sở dĩ đệ tử bất bình và nặng lời với Đại úy Phương là vì lần thứ nhất, lúc Phương làm Đại Đội Trưởng Tiểu Đoàn 15 đóng tại Thốt Nốt - Long Xuyên (Tiểu Đoàn Quốc Gia gồm binh sĩ Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên chung hiệp do Thiếu Tá Cảnh làm Tiểu Đoàn Trưởng). Đã một lần nói với đệ tử với lời lẽ đó. Trong khi đệ tử và Lễ Sanh Thái Hằng Thanh – Phổ Tế đang viết diển văn đọc vào sáng hôm sau nhân ngày Lễ Thượng Phước tại Đền Thờ Phật Mẫu Thốt Nốt. Đệ tử không trả lời, nay lại tiếp tục gây hấn.

Đệ tử xin nói luôn danh từ Ngài lúc bấy giờ được thông dụng trong bốn Đạo các nơi. Đầu Tộc Hành Chánh, Phước Thiện, Phổ Tế, Khâm Châu. Khâm Trấn, bốn đạo, chức việc, chức sắc đều dùng để xưng hô với nhau, tự động thật ra không ai bắt buộc cả, chỉ là phong trào thôi.

* THÁNG TÁM NĂM QUÍ TỶ VÀ GIÁP NGO (1953 – 1954)

Hai lần liên tiếp, đệ tử trúng thăm lãnh Pháp Chánh Chợ Lớn – Tân An – Bến Tre, đến tháng tám 1955 mãn nhiệm kỳ về phục lệnh Bộ Pháp Chánh.

Trước đó nhân Trung Ngươn, rằm tháng 7 xá tội vong nhân, bệnh viện Quảng Đông tổ chức làm chay một tháng, cầu siêu các vong linh, cô hồn, các đảng. Thánh thất Chợ Lớn được mời, tham dự có các ban : nhạc, lễ, đồng nhi và ban chèo, sở nhà thuyền rước ở Tòa Thánh. Dịp này đệ tử lên diễn đàn thuyết minh ý nghĩa việc chèo thuyền, dựa theo diễn văn của Ngài Trần Khai Pháp đọc tại Khách Đình ngày 13-10- Ất Hợi (1935) nhằm ngày Khai Thuyền Bác Nhã.

Năm Khánh thành Tòa Thánh, đệ tử chiếm giải Á quân cờ tướng sau những ngày tranh hùng tại rừng thiên nhiên, Nội ô Tòa Thánh, giữa đông đảo kỳ thủ Việt Nam, Huê kiều ở Thủ đô Chợ Lớn cùng các tỉnh và vùng Long Hoa. Đệ tử được thưởng một đồng hồ đeo tay hiệu Telda và 500 đồng, khá lớn so theo thời giá bấy giờ. Thật là vinh diệu cho đệ tử trưng lúc thiếu thời nổi danh ở cửa Đạo.

Sau Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, ngày 20-8- Đinh Mùi 1955 Trung Tướng Nguyễn Thành Phương, Tổng Tư Lệnh Quân đội Cao Đài và Thiếu Tướng Lê văn Tấn, Tư Lệnh Pháo, bị mua chuộc kéo quân bao vây Hộ Pháp Đường, định đặt mìn 4 gốc nhà cho nổ. Tướng Tấn nói: “ Nếu mìn nổ mà ông Phạm Công Tắc không chết mới tin là Phật sống”. Lại cho Đại úy Vui ngồi xe jeep chạy quanh khắp nẻo đường ngoại ô Thánh Địa, kêu ống loa, dựng đứng nhiều điều để bôi lem danh thể và hạ uy tín Đức Hộ Pháp. Ngoài ra còn lập Ban Thanh Trừng cho lệnh bắt giam một số chức sắc, bổn đạo cùng sĩ quan mà Phương cho rằng thân tín, trung thành với Đức Hộ Pháp.

Cuối 1955, tháng Chạp Ất Mùi, đệ tử đính hôn với cô Trương thị Trạng, tuổi Bính Tý (1936), gia đình ở căn cứ Đạo Châu Thành Tân An.

Đệ tử không có ý lập gia đình bởi miệt mài hành đạo, chẳng có cơ sở vật chất, không điều kiện tạo ra cửa cải, sợ không đủ sức nuôi vợ con, nguồn thăm lụy chực chờ đưa đẩy đến nơi vô tận. Đã một lần gạt bỏ mối tình đầu với nữ sinh Phùng thị Ba quê Chợ Đệm – Chợ Lớn. Không làm sao quên được cuộc gặp gỡ giữa đường trên sông Vàm Cỏ Đông, từ Bình Hòa đến Cầu Ông Lãnh, chuyển đi Tòa Thánh 1946 với thân phụ, hai thuyền ngược chiều ngừng chèo dừng lại, bốn mắt nhìn nhau, cả hai không nói nên lời, tâm tư hàm chứa bao trù mến luyện thương để rồi chia tay giả biệt, vĩnh viễn xa nhau. Đệ tử âm thầm chịu đau khổ, tưởng rằng nàng cũng không kém khổ đau.

Thường xuyên sau giờ cúng Tý mỗi đêm, đệ tử hằng cầu nguyện để quên song nào có dễ quên nhanh chóng được. Thật là:

Xé nát lòng như hoa rụng sương sa
Như trăm mảnh tim hòa cùng giọt lệ
Đời vật chất than ôi là thế thế
Biết bao giờ tác càn giết sâu thương?

Xét mình để hiểu người, dụng đòn tâm lý. Đệ tử tìm cách làm cho người yêu phiền giận mới có thể chóng quên, dựng tạo lập gia đình với người khác. Một đôi lần gặp lại, khi đệ tử còn độc thân, và người thương đã có chồng con, tiếc vì đệ tử thiếu sáng suốt, không đủ can đảm trình bày lý do vì đâu ra cố sự, để người thương thấu rõ nỗi niềm cho đỡ phần trách hận. Do đó, mỗi lần nhắc lại là mỗi lần thấy ray rứt cõi lòng, hẳn không làm sao khỏi chịu tiếng bạc tình.

Nay nàng đã khuất bóng vì tai nạn giao thông trên đường Sài Gòn Ban Mê Thuột, thăm em đi quân dịch, chắc nàng đã hiểu và rộng lòng tha thứ.

Đệ tử hằng cầu nguyện vong linh nàng được siêu thăng tịnh độ, hạnh hưởng tiêu diêu nơi miền Cực lạc

Nhắc lại chuyện xưa tức là quay lại cuộn tơ lòng đã cuốn sâu vào dĩ vãng gần nửa thế kỷ qua, đệ tử còn thấy man mác buồn.

Không muốn lập gia đình, đệ tử để trôi nhiều cơ hội tốt lúc 23 tuổi hành đạo. Đại diện Pháp Chánh Cần Thơ nhiều bà mẹ có con gái vừa tuổi thanh niên, tổ lời mướn khen đệ tử nào đạo mạo, nào đoan trang, tặng nhiều từ ngữ rất tốt về mặt đạo rồi nói: "Con nhỏ nhà tôi khờ quá, lớn rồi mà chưa biết ham đạo đức gì hết, phải có người đạo đức như ông Pháp Chánh dắt dìu dạy dỗ cho nó biết đạo, tôi mừng lắm"... Có mấy gia đình cũng người Đạo, mời dùng những bữa cơm thịnh soạn, nói gần nói xa, ý muốn tác hợp cho con gái.

Khi đáo nhậm Rạch Giá, tuy thời gian ngắn ngủi, trên dưới sáu tháng, nhiều thiếu nữ tỏ tình cảm ngay với đệ tử. Ở căn cứ Đạo, môi trường rất thuận lợi cho mọi sự vấp ngã. Đệ tử e dè nhất nhiệm, dầu rằng cũng xương cũng thịt, cũng óc cũng tim, cũng tri cũng giác như bao người thế tục, trước cảnh gợi tình, con tim nhiều lúc cũng chuyển động rung cảm, xao xuyến trước mỹ sắc với tình cảm của người dành cho, đệ tử kềm lòng thiết thạch, nghĩ rằng các cơ quan Đạo thấy ở mình một vài nét đẹp, làm sao cố giữ hình ảnh đó tồn tại lâu dài. Bao nhiêu cặp mắt nhìn về phía mình nếu thật sự biết thương Thầy mướn Đạo gắng đừng để nhưn sanh thất vọng. Tình thương yêu muốn được cao cả mỹ miều, bền bỉ thì chẳng nên đóng khung vào một phạm vi nhỏ hẹp, ở một đơn vị lẻ tẻ. Phải vượt mức ở tầm vóc bao la, rộng rãi, mọi mờ ám một va vấp nhỏ cũng đủ làm giảm giá trọng, tổn thương đến danh thể Pháp Chánh, danh thể Đạo. Ý thức, bốn phận và trách nhiệm, dầu rằng chỉ là một

chức việc Hiệp Thiên Đài, nhưng trên tinh thần thượng tôn pháp luật Đạo, đệ tử nhớ những lời khuyên dạy của Đức Hộ Pháp, của Ngài Khai Pháp, Ngài Bảo Thế, sau những bữa tiệc tiễn hành như viên Pháp Chánh đi hành đạo địa phương, nêu chỉ những cạm bẫy : Tiền ... Quyền ... Duyên ... lúc nào cũng sẵn sàng đưa người tu vào vực thẳm, nhất là thanh niên đầy nhựa sống. Đệ tử cố vượt qua và may mắn bảo trọng danh thể chung của Đạo, của Pháp Chánh và giữ được uy tín của riêng mình.

Trong nhiệm kỳ một năm ở Long Xuyên – Châu Đốc, có vị chức việc Bàn Trị Sự, đặt thẳng vấn đề với đệ tử, đại khái rằng :

- Tôi được sở cậy đến nói với ông Pháp Chánh một việc, có liên quan đến đời tư của ông Pháp Chánh. Bà để ý thấy ông Pháp Chánh có đạo đức, thương nên muốn gả con gái cho ông Pháp Chánh. Chồng bà trước kia cũng là chức sắc Hiệp Thiên Đài, qua đời để lại cho bà mấy người con. Trai đã có vợ, hai người gái chưa chồng. Đứa lớn tính tình thù mị đảm đương, đứa nhỏ đẹp hơn những đức hạnh kém hơn chị nhiều. Bà muốn tác thành con gái lớn cho ông Pháp Chánh, cũng người Hiệp Thiên Đài như chồng bà. Bà biết ông Pháp Chánh là chức sắc, hành đạo không giàu, bà hứa sẽ chu tất hết, từ việc cưới hỏi. Gia đình bà hiện có mấy xay lúa lớn ở Chắc Cà Dao. Bữa nào ông Pháp Chánh rảnh mời lên chơi cho biết nhà.

Đệ tử lấy làm phấn khởi là cuộc đời hành đạo tuy tuổi còn nhỏ vẫn được nhiều người mến thương ở nét na và tư cách, song rất sợ cảnh “thực lộc chi thê” lệ thuộc vật chất sanh điều nhẹ thể sau này, đệ tử khước từ để yên tâm hành đạo.

Một lần khác vào trung tuần tháng tám, vài ba anh em Sĩ Tải tập trung ở văn phòng Pháp Chánh Vĩnh Long trước khi về dự lễ Hội Yến Diêu Trì và để bắt thăm nhận nhiệm sở mới. Anh em đến thăm gia đình của nhạc phụ bạn Đình Công Ảnh, Pháp Chánh sở tại. Ông này là giáo viên tại tỉnh lỵ. Đã vài lần quen biết trước, gia đình ông cũng dành cho đệ tử nhiều tình cảm tốt. Sau hồi thăm hỏi xã giao và hàn huyên trao đổi, trước khi kiếu từ, đệ tử được nghe ông nói :

- Nghe cháu về đây mấy hôm nay dường muốn gặp cháu. Dượng có người bạn rất thân, Thông phán lâu năm tại Tòa hành chánh Vĩnh Long. Ông có người con gái dễ thương cũng đẹp đẽ, dường muốn làm môi giới tác hợp cho cháu, dường hẹn chiều mai dẫn cháu đến xem mắt. Chiều mai mấy cháu đến đây, độ 5 giờ, rồi đi với dượng qua nhà ông Phán chơi.

Đệ tử để lời tri ân và xin phép được từ chối, song ông giáo khẳng định rằng ông là người lớn, đã hẹn rồi không thể thất hứa, định quyết phải y hẹn : “Chẳng lẽ cháu để dựng mất uy tín với bạn dựng hay sao ?” .

Nghĩ rằng việc bất khả kháng trước tình thâm nghĩa trọng của gia đình ông giáo đành để, với mỹ ý đệ tử không thể từ nan. Hôm sau anh em đệ tử ăn mặc hàng hoàng, quần dài, sơ mi như thường lệ, nếp ủi chỉnh tề, cùng ông giáo đến tư thất của ông Phán.

Được tiếp đón một cách ân cần niềm nở, ông bà giáo đi cửa giữa vào salon ngồi, sụp một giây lưng khựng, do dự, để tỏ mình biết lễ giáo nho phong, đệ tử rẽ vào cánh cửa trái, anh em theo ngồi quanh bàn vuông, ngồi nhà khang trang lịch sự đầy đủ tiện nghi. trên năm năm hành đạo đi đây đó, lần đầu tiên đến nhà người, không vào chánh cửa giữa, đệ tử xác định vị trí cần thủ lễ.

Chủ nhà đãi trà bánh, trà tàu hảo hạng, bánh biscuit nhập cảng do Pháp sản xuất. Phương cách tiếp đãi khách cho thấy gia đình thuộc hàng trưởng giả, văn minh. Dầu rằng được xếp vào ngôi bàn bên, chúng đệ tử cũng được ông bà Phán, ngồi ở salon thăm hỏi đàm thoại, trao đổi đối đáp với nhau. Một độ mười, mười lăm phút sau, có người trao cho đệ tử bức ảnh của ái nữ ông Phán. Đệ tử xem thoáng qua rồi chuyển sang anh em cùng ngắm chơn dung người đẹp. Một phút sau, đèn điện bỗng phụt tắt, anh em có phần ngạc nhiên. Liền khi đó ánh đèn màu xanh dịu bừng sáng, cảnh trí dường như thay đổi, mờ ảo nên thơ hơn.

Một cô gái từ trong buồng khoác màn bước ra, đến salon chào ông bà giáo, xoay qua chào đệ tử và anh em. Chào xong cô trở bước vào phòng khuất dạng. Ánh điện lúc ban đầu được thay vào ánh sáng mờ xanh thơ mộng khi thiếu nữ bước ra chào khách

Việc xem mặt người đẹp diễn ra như thế, chập sau ông giáo bảo mời anh em nhấp trà tuần chung rồi kiếu từ ra về.

Hôm sau dùng cơm tại nhà ông giáo, bà giáo cho biết rằng gia đình ông Phán chấm đệ tử ở tư cách, ngôn ngữ và đặc biệt khuyên điểm son ở cách ngắm hình, xem chơn dung không ngắm lâu, không chăm chú thái hóa. Bà giáo khuyên đệ tử nên bước tới muộn sự dễ dãi được hứa hẹn dành để. Ông Giáo hỏi ý kiến, đệ tử xin chờ thỉnh ý của thân phụ trước.

Thật ra đệ tử rất sợ vì so hai hoàn cảnh khác biệt rất xa, đệ tử thì đeo đuổi về mặt tinh thần, đạo đức, không phù phiếm xa hoa, nếp sống thanh đạm, giản dị lại nghèo, còn gia đình ông Phán ngoại giáo khá giả nếu không

muốn nói là giàu. Thời năm 1953, cô nàng đánh phấn thoa son hằng bữa, sơn móng tay theo đà văn minh cực độ, sáng đi chợ mua thức ăn có người theo xách giỏ. Phối hợp cùng nhau chung sống đệ tử làm sao có thể đáp ứng kịp nhu cầu của nàng? Nhờ vả là chấp nhận lệ thuộc gia đình bên vợ, thể thống còn gì giá trọng và bước đường công quả vì đó có được suông sẻ bền lâu chăng? Đệ tử nghĩ thoái bộ tự nhiên khoan, rút lui trước là thượng sách. Những lần gặp lại nhau, ông giáo tỏ lời tiếc uống thay cho đệ tử.

Cưới vợ lần này thật ngoài ý định của đệ tử. Nhiều lần được khuyên nên chọn ý trung nhân để thân phụ tác thành cho, đệ tử vẫn buông trôi, Thân phụ trách : “Không khéo thiển hạ cho rằng ba không có khả năng lo cho con lập gia đình”.

Thân phụ sở cậy nhiều chức sắc đồng nghiệp chỉ giúp. Ông Giáo Hữu Thái Vàng Thanh, Khâm Châu Đạo Tân An giới thiệu cô giáo Trạng, con của Cựu Hương Cả làng Tân Trụ, nhà ở căn cứ Đạo Châu Thành, Tân An. Từ đó kết thành cuộc hôn nhân. Đệ tử biết Cô Trạng lần đầu trong ngày đám hỏi mà thôi, ngày thành hôn, đệ tử tròn 30 tuổi còn cô Trạng vừa 20 cái xuân xanh.

Đêm mừng 4 rạng mừng 5 Bính Thân, tháng giêng 1956, Đức Hộ Pháp rời Tòa Thánh tự lưu đài ở Phnom Penh.

Hội Thánh thỏa thuận với Quân đội lập Ban Hòa Giải Hồn Hợp, không gọi Ban Thanh Trừng nữa, gồm đại diện các cơ quan : Quân đội, Hành chánh, Pháp Chánh mục đích giải quyết tranh chấp giữa bốn đạo với nhau, vấn đề hội là chánh yếu. Lý do rối rắm là năm 1955, một Công tăng Tôn nữ thuộc hoàng tộc, vợ thiếu tá Anh, cựu tài xế Đức Hộ Pháp, quyt hội rất nhiều, vừa làm chủ vừa chơi tay em nghe đầu trên 500 phần hội lớn nhỏ, lợi dụng sự tin cậy của đồng đạo dùng thủ đoạn gom hết tiền rồi bỏ Thánh Địa đi nơi khác để anh em ở lại bị liên hệ dây chuyền thừa kiện lẫn nhau.

Do sự phân công của Ngài Tiếp Pháp, Chương Quản Bộ Pháp Chánh, đệ tử lãnh nhiệm vụ Phó Ban Hòa Giải. Đại diện Phước Thiện và Quân đội cũng Phó còn ông Giáo Sư Thượng Tuấn Thanh làm Trưởng Ban. Việc phân đoán tạm qua ngày tháng, lần hồi thời gian lắng dịu, thật sự không làm thế nào giải quyết nổi. Tình hình kinh tế tại Thánh Địa rất khó khăn phức tạp đúng là khủng hoảng, tình hình chính trị càng hỗn độn hơn, do chính quyền Ngô Đình Diệm ra mặt đối lập với Đức Hộ Pháp và cũng ra mặt kỳ thị tôn giáo, gây nhiều tai biến ách nạn cho nhơn sanh.

Từ Phnom Penh Đức Hộ Pháp gửi Cương Lĩnh Chính Sách Hòa Bình Chung Sống và dạy phổ biến. Đầu tiên anh Sĩ Tả Khỏe giao cho số sĩ quan Quân đội Cao Đài . công việc không phát triển, dường như âm thầm buông

trời, anh em Sĩ Tả thấy vậy mới họp nhau tại nhà đệ tử cửa số 4 Nội ô Tòa Thánh xưng phong đảm trách, hội ý phúc trình lên Đức Hộ Pháp, đại ý không vì tham quyền cũng chẳng phải háo danh, chỉ tình nguyện chia cắt phận sự. Lập thành Ban Vận Động Miền Nam, mục đích làm cho được việc theo lệnh dạy. Nếu Đức Hộ Pháp chấp thuận thiện chí phục vụ thì anh em tiến hành bằng trái lại xin Đức Hộ Pháp giữ tình trạng cũ và kể như không có việc gì xảy ra.

Mặt khác, anh em cho liên lạc báo tin cho ông Sĩ Tả Khỏe, trên đường đi Phnom Penh còn kẹt ở Tân Châu, biết rằng nếu đi luôn thì tốt, bằng không nên sớm trở về Tòa Thánh theo lệnh mời của Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Vàng. Tỉnh trưởng hăm bắt.

Đức Hộ Pháp chấp thuận, cấp chứng chỉ giao liên lạc mang về cho bảy anh em Sĩ Tả.

1. Nguyễn Minh Ngời	Trưởng Ban Vận Động Miền Nam
2. Lê Quang Tấn	Tổng Thư Ký
3. Phạm Duy Nhung	Ủy Viên Tuyên Huấn
4. Nguyễn Ngọc Trân	Ủy Viên Tổ Chức
5. Huỳnh văn Hưởng	?
6. Nguyễn văn Tú	Ủy Viên Tài Chánh
7. Nguyễn Thành Nguyên	Thanh Tra Kiểm Soát
Trần Tấn Hợi	Liên lạc

Anh Hợi liên lạc được một chuyến đem phúc trình lên Đức Hộ Pháp và thay mặt anh em trong Ban Vận Động chúc Xuân Đức Hộ Pháp công tác hoàn thành lúc trở về bị bắt tại biên giới Gò Dầu, đưa về Tây Ninh, chuyển đi Biên Hòa và chết trong ngục.

Chứng thư cũng là hiệu triệu, Đức Hộ Pháp kêu gọi những người ái quốc ưu hương nên hợp tác với đồng chí mang chứng thư của Đức Ngài để cứu vãn tình thế nguy ngập của nước nhà hầu vì Dân, phục vụ Dân và lập quyền Dân. Xin trích nguyên văn như sau :

"Bản đạo đã quyết định tranh đấu giải phóng quốc dân khỏi lệ thuộc trực tiếp hay gián tiếp giữa hai khối Thực Dân và Cộng Sản. Vĩ tuyến 17 do quyền hành của ngoại bang lập thành, chia hai lãnh thổ, Nam Bắc phân tranh, gây nên nội chiến không còn lý do tồn tại. Những ai đã nhiệt thành ái quốc ưu hương để cứu vãn tình thế nguy ngập của nước nhà, xin đem cả năng lực hiệp tác cùng các đồng chí của bản đạo thọ lãnh uỷ nhiệm thư này, hầu vì dân, phục vụ dân và lập quyền dân đặt cho toàn dân đủ thẩm quyền cứu quốc"

Phnom Penh 15-6- Bình thân (22-7-56)

Anh em phấn khởi trước nhiệm vụ mới do tự nguyện. Khi bắt tay vào việc nghĩ ngay đến con dấu Ban Vận Động Miền Nam đang ở trong tay thiếu Tá Truyện, chiến sĩ Pháp Hồi và cũng là Lễ Sanh do quyền Chí Tôn ân phong. Không trọn tin sự chung thủy của Thiếu Tá Truyện mà cũng chẳng nghĩ ra cách nào để đòi con dấu lại cho được an toàn, đệ tử tình nguyện và may mắn nhận lại con dấu một cách vô sự.

Trong thời gian này ông Lê Quang Tấn và đệ tử bị Tỉnh Trưởng mời đôi ba lượt. Mỗi lần đi đều có Ngài Tiếp Pháp, Trưởng Quân Bộ Pháp Chánh dẫn đầu. Tỉnh Trưởng để lời khuyên dụ nên thuận tùng chính phủ do Chí Sĩ anh minh Ngô Đình Diệm lãnh đạo... hăm he bảo coi chừng. Hôm nay được mời đến còn mời ngồi trên ghế đằng hoàng, ngày nào đó phải ngồi dưới đất trả lời... Đệ tử đáp :

“ Là công dân sống dưới chế độ nào, chỉ biết chấp nhận mà thôi. Nếu chánh quyền sáng suốt, tử tế, công dân được nhờ, bằng ngược lại, phải sao cũng đành chịu vậy”

Sau này anh Tấn và đệ tử tự nhận khuyết điểm với Ngài Tiếp Pháp là trong những lần đối thoại với Tỉnh Trưởng, Ngài Tiếp Pháp quá khiếm tốn, vừa ra dấu vừa khoát tay bảo chúng đệ tử thủ lễ :

- Nên đứng dậy trả lời mỗi khi quan lớn hỏi.

Chúng đệ tử phớt lờ, dường như không nghe thấy và vẫn điềm nhiên ngồi nói chuyện.

Chính sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp nhằm thống nhất đất nước bằng phương pháp hòa bình, tránh đổ máu trong cảnh tương tàn cốt nhục. Chính phủ Ngô Đình Diệm do Mỹ lèo lái, cho rằng thân Cộng sản nên thẳng tay đàn áp.

Ý thức trách nhiệm của một lính đồ và bốn phận công dân đất nước, phận sự vẫn cứ thi hành nhưng rất sợ ở tù nhất là đệ tử mới lập gia đình vừa cưới vợ mấy tháng trước. Sợ tù nên thiêng liêng không để bị tù.

Chuyến đi tổ chức Ban Vận Động tỉnh Rạch Giá, Hà Tiên đệ tử thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc, nhờ đó có thêm ấn chứng để khẳng định mọi việc trên đời này dầu nhỏ dần lớn điều được an bày trước.

Ông Sĩ Tải Nguyễn Ngọc Tỷ và đệ tử vừa bước chân ra khỏi văn phòng Châu Đạo Long Xuyên thì một viên công an đã rình sẵn tại tiệm giặt ủi cách khoảng năm chục thước dẫn xe đạp chạy theo. Đệ tử phải mang một xấp tài liệu Hòa Bình Chung Sống, đã thận trọng nhờ người mua vé trước, canh giờ còn năm phút xe chạy, chúng đệ tử mới kêu xe lòi ra bến cách văn phòng

khoảng 300 thước, thế mà cũng không khỏi bị theo dõi, đành ninh thế nào cũng bị bắt vào tù. Trước đó một tuần lễ, ông Lễ Sanh Thái Hằng Thanh đã bị bắt giam vì vụ Hòa Bình Chung Sống.

Tới bến đê tử mang hành lý để trên băng xe và muốn thử xem điều nhận xét có đúng không, đê tử sang tả mua thuốc thơm hút rồi bước sang hữu mua chai dầu Nhị Thiên Đường xức, vừa đi vừa cầu nguyện thầm và liếc nhìn thấy người đó vẫn bám sát gót. Biết đã đoán đúng là bị công an theo. Thấy nguy cơ đã đến, đê tử bàn với anh Tỷ để đê tử lên xe trước, ném vội xấp tài liệu xuống sàn xe, thử xem có thoát nạn không. Hy vọng mỏng manh rằng công an bám anh Tỷ, đê tử có thì giờ tẩu tán. Vội vàng bước nhanh lên xe từ cửa sau đi tới, đê tử vừa cầm xấp tài liệu gói kỹ trong giấy báo đang để trên băng ngồi, công an tới ngay bên cạnh, đứng dưới đất ngoài thành xe hỏi :

- Đồ ông bấy nhiêu hay còn đâu nữa ?

Thật lúng túng và lo ngại, tuy nhiên đê tử cố giữ bình tĩnh trả lời :

- Chỉ có bấy nhiêu như ông đã thấy nấy giờ.

Ý đê tử muốn nói rằng : “Tôi đã biết anh theo tôi”. Đê tử vội tròng thêm áo blouson cầm sẵn trên tay để phòng lạnh mùa đông. Mặc xong nhìn lại thấy áo phía trong loại ba túi ló dài hơn blouson cả tấc, coi không được. Đê tử liền cởi ra, để nằm trên xấp tài liệu sát vách xe, đứng ngoài công an có thể lấy tới.

Nói hoặc viết có vẽ lâu và dài dòng, còn hành động chỉ nhấp nhoáng thôi.

Viên công an ra lệnh không cho xe chạy và bảo đê tử cho coi giấy. Công an xét rất kỹ lưỡng, mở hộp xem tử mĩ, từng ngăn, từng tấm giấy nhỏ, lục soát cặp quần áo, mở xem cả hộp savon tắm, savon đánh răng, tóm lại không bỏ sót món gì, thậm chí cả túi áo, túi quần trong cặp cũng soát luôn. Xoay qua Sĩ Tải Tỷ, công an đọc cả hồ sơ Đạo, thơ tín riêng cũng đọc, lục soát kỹ từng ly từng tí. Thấy chẳng có gì khả dĩ bắt được, công an quay lại hỏi đê tử :

- Còn gì nữa không ?

Đê tử cười, móc mouchoir trong túi vừa giữ vừa nói:

- Chỉ còn cái khăn nấy thôi.

Công an ra lệnh cho xe chạy. Hành khách chờ lâu sốt ruột, bất bình không đoán nổi chuyện gì, chẳng biết chúng đê tử là ai, tại sao lại bị xét quá kỹ mà chỉ xét hai anh em đê tử thôi. Họ nhìn với đôi mắt tọc mạch có vẻ lo

ngại dùm. Chúng đệ tử thở phào nhẹ nhõm, mừng vì công an không phát hiện tài liệu. Một xấp giấy cao cả tắc tây, loại giấy duplicateur dùng quay ronéo.

Một hành động đột ngột đẩy về mặt bình tĩnh: mặc thêm áo vào lại cởi áo ra, thế mà giúp chúng đệ tử thoát nạn tù.

Số chưa bị tù nên chẳng ai làm gì được.

Công an không lý do bắt nhưng cũng hãnh diện hay bằng lòng việc lục xét vừa rồi nên đạp xe xuống căn cứ Đạo Cái Sơn, thuật cho ông Lễ Sanh Thượng Tố Thanh nghe, khiến ông lo ngại, phân vân chẳng biết có nên tin lời công an hay không, hoặc là chúng đệ tử đã bị bắt rồi mà công an nói dối. Một chút sau, bốn Đạo phần đông đều biết tin. Thời đó mang danh đạo Cao Đài cũng đáng ngại hà tất là chức sắc hành đạo.

Đêm đầu tiên ở Rạch Giá, Sĩ Tả Tử và đệ tử ngủ ở hậu điện Thánh Thất. Nửa đêm có toán công an tuần tra xin vào tá túc để khởi tiếp tục tuần rôn nhọc nhằn. Cùng ngủ chung nhau một nhà nhưng chẳng có gì để chúng khả nghi.

Sáng lại, nhân danh Đức Hộ Pháp, đệ tử chuyển lời ủy lạo an ủi khích lệ một số anh em trong Ban Vận Động Chính Sách Hòa Bình Chung Sống Tỉnh mắc vòng lao lý, giam ở khu vực Lâm Quang Phòng - Rạch Giá. Anh em rất xúc động và tri ân Đức Hộ Pháp.

Vài hôm sau, công việc được sắp xếp đầu vào đó, chúng đệ tử đạp xe đi Hà Tiên. Đến bến Tiểu Tô Châu, xe chờ qua phà. Lúc 11 giờ trưa, chờ mãi đến 2, 3 giờ chiều phà vẫn chưa hoạt động. Sốt ruột đệ tử xuống xe tìm hiểu lý do, được biết bến phà ngay cửa biển, sợ cập bến Đại Tô Châu, không đủ sức kềm vững lái trước những cơn gió lớn thổi mạnh, e không tránh khỏi tai nạn, chờ gió yên sóng lặng mới cho xe xuống phà tách bến sang sông.

Ngày càng xế bóng, chẳng biết phải chờ đến bao giờ, mình lại mang theo tài liệu, sợ tối chẳng biết chuyện gì xảy ra hậu quả khó lường trước được, Đệ tử mạo hiểm xuống đò chèo sang sông một cách yên lành.

Bến đò ngay trước chợ cạnh nhà hàng thủy tạ, anh Tử và đệ tử bước lên bờ. Lần đầu đến Hà Tiên, chẳng biết Thánh Thất cùng văn phòng Đạo tọa lạc nơi đâu, lúc ở Rạch Giá, hỏi không ai biết. Đến Hà Tiên làm sao dám hỏi thăm, rất e ngại, chẳng biết ai là lương dân, ai là công an cùng mật báo, lời thôi có thể vào tù ngay. Tình thế khó chúng đệ tử băn khoăn, suy nghĩ bèn quyết định đi thẳng theo con lộ ngang hông chợ, vào khoảng vắng, tìm nhà có vẻ làm ăn lương thiện, sẽ nhờ chỉ giúp, có thể an toàn hơn.

Đúng vậy, chúng đệ tử được hướng dẫn đi quanh qua, quẹo lại, rẽ trái, sang phải, lần lần bất tiện. Chủ nhà kết luận :

- Sợ hai cậu đi như vậy, mất công và khó tìm - tốt hơn là trở lại chợ, theo lộ sát mé sông, đi mãi vừa khỏi bớt cò qua ngã tư là tới chùa Cao Đài.

Đã không muốn qua lại chợ sợ tai mất dòm ngó, nhứt là mình lạ, tay xách cặp và đồ công kênh lĩnh kính, có vẻ ở xa mới tới, đắn đo một phút đành chấp nhận chọn lối đi theo chỉ dẫn, dễ tìm Thánh Thất hơn. Chúng đệ tử thưa nên bước trở lại lối cũ, ra về quen thuộc như khách nhân du vô tư lự, qua khỏi chợ, quẹo phải, lần theo lộ sát bờ sông đi, đi mãi bỗng nhiên nghe phía hậu có tiếng xe đạp cận kề vẫn thản nhiên đi, lấy mắt nhìn, nhận ra viên cảnh sát mặc sắc phục vừa đến ngang rồi qua mặt, tấp vào lề cúp sát. Chúng đệ tử bình tĩnh chẳng chút e ngại, nghiêng mình tránh cho khỏi đụng nhằm viên cảnh sát và thản nhiên bước. Cách chạy xe áp sát như vậy có nghĩa là đã nghi hoặc, cần xét hỏi mà cảnh sát lại xuống xe, đứng tại lề, nhìn chúng đệ tử lướt qua. Nghĩ rằng một phần do thái độ và dáng đi bình tĩnh, nói cười tự nhiên, không chút e dè sợ sệt, phần khác nhờ thiêng liêng âm hộ.

Chúng đệ tử đến Thánh thất bình yên vô sự.

Ông Khâm Châu vắng mặt, đã về Tòa Thánh. Ông Đầu Tộc và vài ba chức việc Bàn trị sự niềm nở, ân cần tiếp chúng đệ tử, một vị chức việc hỏi:

- Quý ngài có bị xét hỏi gì không ?

Đệ tử đáp:

- Không.

Và tường thuật tự sự từ lúc mới đến. Vị chức việc nói tiếp:

- Rất may, nếu phải chờ theo xe qua bắc, quý ngài sẽ bị xét hỏi lần nữa lúc lên bờ. Không hành khách nào tránh khỏi, nhiều tháng qua như vậy. Thỉnh thoảng biến động, lâu lâu cũng có trường hợp như hôm nay. Phải nói là quý ngài rất may.

Ở Tòa Thánh tuy hoạt động Chính Sách Hòa Bình Chung Sống, đệ tử vẫn tới lui làm việc tại Bộ Pháp Chánh.

Không nhớ rõ ngày tháng nào trong năm Bính Thân (1956). Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Vàng, nhờ có công với chính phủ trong việc khắc khe đàn áp Đạo trong tỉnh Tây Ninh, thêm sự nâng đỡ của Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, được thăng cấp đại biểu Chánh phủ Miền Tây đặc trách Hoa kiều Sự vụ, dẫn hai ông Tráng Liệt Tráng Cử lên Tòa Thánh đòi nhận lại xác tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.

Lúc bấy giờ Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức cầm giềng mối đạo do ủy nhiệm thư của Đức Hộ Pháp. Cả Hội Thánh Lương Đài chẳng biết tính lẽ nào, yêu cầu hoãn lại để thỉnh giáo Đức Hộ Pháp. Trước kia do di chúc, di ngôn của Đức Cường Để, Đức Hộ Pháp dẫn phái đoàn Đạo sang Nhật thỉnh xác tro của người về thờ tại Tòa Thánh. Hội Thánh không dám tự chuyên quyết định giao. Ông Vàng hỏi Hội Thánh thỉnh giáo cách nào và chờ bao lâu. Hội Thánh trả lời: “bằng điện tín và chờ một tuần”

Ông Vàng cười và đồng ý. Sau này rõ lại là ty bưu điện nhận tiền và nội dung bức điện tín nhưng không chuyển đi. Có vẻ ông Vàng đắc ý vì sách lược dư tính sẽ được áp dụng mà Hội Thánh không biết. Ông nghĩ trước sau gì Hội Thánh cũng giao xác tro mà không làm sao có lệnh của Đức Hộ Pháp. Tâm ý của chính quyền muốn cách ly Hội Thánh với Đức Hộ Pháp.

Đúng kỳ hẹn, ông Vàng và hai ông Tráng Liệt, Tráng Cử đến tại Giáo Tông Đường, Ông Vàng với vẻ đắt ý hỏi Hội Thánh:

- Thế nào? Đức Hộ Pháp trả lời thế nào?

Hội Thánh cho đọc bản văn do bút tự của Đức Hộ Pháp dạy giao xác tro và buộc ký biên nhận. Ông đại biểu Vàng ngạc nhiên hỏi:

- Hội Thánh liên lạc bằng cách nào?

Hội Thánh trả lời:

- Liên lạc bằng điện tín. Đức Hộ Pháp sai người mang giấy về cho kịp ngày giờ.

Ông Vàng hỏi :

- Đi đường nào ?

Hội Thánh :

- Không biết.

Ông Vàng nghi nghi ngờ ngờ không đoán ra, kỳ thật Hội Thánh tiên đoán và tiên liệu, cho liên lạc đi để hồi âm về liền, việc gấp rút sợ trễ sẽ gây bối rối.

Đệ tử được lệnh tháo biên nhận trình nháp lên Hội Thánh, chuyển qua tay ông Vàng. Ông kêu đệ tử chỉnh lại, đại ý rằng đã đi với đại biểu chánh phủ mà ghi số căn cước địa chỉ làm gì, đệ tử nhỏ nhẹ đáp:

- Xin ông nói với Hội Thánh. Tôi viết xong là hết phận sự.

Hội Thánh cho đánh máy biên nhận chỉnh theo yêu cầu của ông đại biểu. Trong lúc chờ đợi đệ tử hỏi hai ông con cụ Cường Để :

- Hai ông nghĩ thế nào mà đến đây xin đòi lại xác tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu ?

Một trong hai người đáp :

- Vì hiếu đạo rước về thờ.

Đệ tử hỏi tiếp :

- Hai ông quan niệm thế nào về chữ hiếu.

- Lúc còn sống phải vâng lời, phụng dưỡng, chết phải thờ cúng.

Đệ tử nói lên ý kiến của mình:

- Ông nói về hiếu đạo, lúc cha mẹ còn sống phải vâng lời. Tôi nghĩ lời trời trần của người sắp chết đáng lẽ phải được tôn trọng hơn mới phải. Trước giờ nhắm mắt, Đức Kỳ Ngoại Hầu để di chúc và di ngôn có ghi âm, xin gửi xác tro cho Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Đức Hộ Pháp là người đứng, tôn trọng di chúc của bậc chí sĩ anh hùng vì quốc vong thân ở nước ngoài, không nệ một nhọc tốn kém, dẫn phái đoàn Đạo đến Nhật rước về, thờ tại Tòa Thánh theo ý đã để. Hai ông là con, đáng lẽ có bốn phần bảo trọng di chúc, di ngôn, làm đúng như ý mới phải. Nay hai ông đòi xác tro lại, đem đi nơi khác, làm trái di chúc tức là thất hiếu sao gọi là vì hiếu.

Đệ tử dùng từ *thất hiếu* thay vì *bất hiếu*.

Biên nhận được đánh máy sạch, ký tên xong. Hội Thánh mời qua Báo Ân Từ để giao tại Hậu điện. Hai ông Tráng Liệt và Tráng Cử trình trọng đưa ra 10.000 đồng nói là đền ơn Hội Thánh và Đức Hộ Pháp. Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Bộ Thanh và Ngài Giáo Sư Thái Đến Thanh khuyên hai ông nên giữ lại để xài. Đức Hộ Pháp hành động mục đích không phải để hai ông cảm ơn, và nếu nói đến đền ơn Đức Hộ Pháp thì 10.000 đồng không thấm vào đâu so với tổn phí cho cả một phái đoàn Đạo cùng đi với Đức Hộ Pháp, phí tổn phải trội hơn nhiều. Vả lại trước kia mỗi lần hai ông đến viếng Tòa Thánh, Đức Hộ Pháp thường cho , ông nào cũng vậy, khi 5.000, khi 10.000. Đức Hộ Pháp có tính toán gì đâu. Nay có đáng gì để luận với số 10.000 mà gọi là đền ơn Đức Hộ Pháp.

Ông Đại biểu Vàng xen vào:

- Trước khác nay khác.

Hai Ông Tráng Liệt và Tráng Cử xin để cúng chùa. Ngài Thái Chánh Phối Sư chỉ tay hành hương và nói:

- Việc cúng chùa là tùy hỉ. Hội Thánh không trực tiếp nhận tiền cúng chùa. Nếu muốn xin để vào tủ hành hương.

Điều đáng ghi nhận là mấy hôm trước biết có vụ đòi xác tro, anh Sĩ Tả Lê Quang Tấn và đệ tử đã hội ý với Ông Đạo Nhơn Phạm văn Út, Trưởng Tộc Phạm môn đã chia xác tro của Đức Cường Để, phần lớn cất riêng dành cho Hội Thánh, gọi kính trọng di chúc người anh hùng chí sĩ, phần ít còn lại giao cho đại biểu Chính phủ và hai ông con của Đức Cường Để. Ông Út sau được thăng Chơn Nhơn, qui vị không hiểu phần xác tro còn lại bây giờ ai giữ.

Ngày giao xác tro cũng có điều rắc rối nhỏ, Ngài Hiến Pháp lánh mặt. Biên nhận thiếu chữ ký của Ngài. Ông đại biểu giành giữ biên nhận nói sẽ đem cho Ngài Hiến Pháp ký. Hội Thánh im lặng, mặc nhiên bằng lòng. Chúng đệ tử không đồng ý, đề nghị Ngài Thượng Chánh Phối Sư Thượng Sáng Thanh đòi lại. Việc nội bộ để Hội Thánh lo. Ông Vàng không giao. Trên đường đi từ Báo Ân Từ ra Đền Thánh (để hai Ông Tráng Liệt và Tráng Cử đánh lễ), Ngài Thượng Chánh Phối Sư sợ mất lòng không đòi quyết còn khuyên chúng đệ tử đại khái rằng :

- Người ta là người lớn không lẽ sai lời. Rồi người ta cũng giao lại cho mình, chớ giữ làm gì? Chờ cho Ngài Hiến Pháp ký tên xong, họ sẽ giao lại cho mình chớ gì !

Không tán thành ý kiến đó, chúng đệ tử nói :

- Đạo có phần khác, còn Chánh trị xảo trá muôn mặt. Mình không tin lời họ được. Việc nội bộ của Đạo, Ngài Hiến Pháp ở gần đây. Mình đem cho Ngài ký phải tiện hơn không ? Tại sao họ ở xa mà lại giành, ý gì ? Giấy đó đáng lẽ là của mình tại sao họ lại giành giữ, như vậy thấy ý họ không tốt rồi. Ngày kia họ không trả lại, Hội Thánh ăn làm sao, nói làm sao với Đức Hộ Pháp ?

Mấy ông lên xe sắp rời Tòa Thánh, trường hợp bất đắc dĩ, dầu biết mình quá nhỏ nhoi, nhưng xét thấy có bốn phận phải trực tiếp đòi, buộc lòng đệ tử nói lớn :

- Ông đại biểu chưa đưa biên nhận lại cho Hội Thánh.

Ông Vàng ngồi ở băng sau, bất bình, vừa chừa biên nhận vừa nói to :

- Đây nè.

Ngài Thái Chánh Phối Sư vội cầm lấy và xe chạy, tạm kết thúc màn đòi xác tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để do chánh quyền làm đạo diễn . . là động cơ thúc đẩy.

Được nghe kể lại, xác tro được đưa về Huế, tổ chức lễ long trọng, nói là chánh quyền rước từ Nhật Bản. Phải chăng chánh quyền Ngô Đình Diệm lo ngại tinh thần ái quốc của đồng bào trong nước sẽ tập trung hướng về Thánh địa Tây Ninh, có Báo Quốc Từ thờ các anh hùng chí sĩ vị quốc vong thân gây ảnh hưởng không hay cho chính quyền hiện hữu.

Cũng năm 1956, hay tin chính quyền tỉnh Bạc Liêu tịch thu máy đánh chữ và máy quay ronéo của văn phòng Châu Đạo, anh Lê Quang Tấn và đệ tử hội ý nhau mượn xe Peugeot 203 số NBA – 174 của Hội Thánh tự túc đồ xăng đi Bạc Liêu. Nghĩ rằng những người có trách nhiệm nắm chính quyền đều là bạn với nhau, chúng đệ tử hy vọng do tình cảm đó đòi lại được cho Đạo.

Ngài Hiến Pháp cho mượn xe, tài xế Vệ lái đưa chúng đệ tử đi. Tới Bạc Liêu, nhằm buổi chiều Đại Tá Trần Hoàng Quân, Tỉnh Trưởng và Đại Tá Hồng Sơn Đông, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn I ra tiếp chúng đệ tử rất khiêm tốn trả lời :

- Hai anh đã biết có nhiều dị đồng giữa Chánh quyền và Đạo. Chúng tôi có bốn phận giữ dùm cho Đạo thôi. Không phải tịch thu đâu. Khi nào tình hình hết căng thẳng, chúng tôi tự mình chở trả lại cho Đạo, không đợi Đạo phải đòi. Chờ giữ để làm gì? Tỉnh đâu có thiếu. Hai anh khỏi bận tâm v.v ... Vả lại chúng tôi cũng xuất thân từ cửa Đạo.

Biết bị từ chối khéo, nhưng cũng hữu lý, bởi ai cũng cần bảo thủ địa vị của mình. Thấy lời nói cũng xuôi tai, chúng đệ tử cũng xã giao đôi điều rồi kiếu từ ra về.

Tối căn cứ Đạo Châu Thánh Tân An lúc 8 giờ tối, một tiệc rượu được tổ chức linh đình thiết đãi anh em tại nhà Ông Bà ngoại của Tuyết Mai, có đủ mặt các anh vợ và anh cột chèo của đệ tử. Ông nhạc đệ tử là chủ đám già nua cũng ngồi cầm khách, vui cảnh hội ngộ hàn huyên với đám trẻ.

Trong lúc chén tạc chén thù, ông nói nhỏ với đệ tử :

- Cậu nghĩ là con đang làm một việc gì quan trọng, nguy hiểm, mục đích lo cho Đạo. Cậu mừng nhưng cậu cũng lo cho con. Thường ngày cúng Chí Tôn, cậu hằng cầu nguyện cho con được bình yên, làm việc đắc lực.

Cảm động trước lời yêu ái ưu tư của nhạc phụ dành cho, và cũng thương mấy chị vợ được gọi tập trung đủ mặt lắng xăng lo việc nấu nướng mãi đến hơn 11 giờ mới mãn tiệc.

Chúng đệ tử đi tiếp về Gò Đen – Long Khê thăm người chị ruột lúc 12 giờ đêm. Một tiệc khác được bày ra và kéo dài đến 4 giờ sáng. Chúng đệ tử lại tiếp tục lên đường trực chỉ về Tây Ninh dự định trả xe đúng hẹn.

Tài xế Vệ bắt đầu cầm tay lái. Trời mờ sáng xe dong ruỗi trên đường, gần tới Củ Chi, chú Vệ muốn qua mặt chiếc xe ~~đỏ~~ nhưng thấy phía Tây Ninh có xe chạy xuống tốc độ khá nhanh, Vệ sợ qua không kịp có thể xảy ra tai nạn, nhường xe Tây Ninh qua trước, liền kéo tay lái về phía phải, nép sau xe bò đúng lúc kịp thời. Trốn xe quá nhanh, hãm thắng không kịp, xe của Vệ ửi xe bò, bò nhảy dựng kéo xe tuôn nhanh, nhiều bao lúa trên xe bò rơi ngay xuống giữa đường. Xe đụng nhâm và đương nhiên dừng lại. Xe bị móp đầu, may mắn là máy không hề hấn gì, vẫn còn chạy được. Chiếc xe bò cũng vô sự. Ngộ nghĩnh một điều, người đàn bà tuổi độ 30, ngồi trên mấy bao lúa. Bao rơi xuống đường, bà cũng rớt theo, rớt thẳng và vẫn ngồi yên vị trí trên bao lúa, tư thế tự nhiên và an toàn vô sự. Thế mà bà lại làm hoạn, rên than, đau tức, đòi tiền thuốc thang. Thấy mình có phần lỗi cũng bằng lòng thương lượng chịu tiền thuốc chút ít gọi là dĩ hòa vi quý cho yên việc.

Muốn tranh thủ thời gian đăng trả xe sớm cho Hội Thánh, bất ngờ xảy ra tai nạn, chúng đệ tử không sẵn tiền. Anh Tấn phải đạp xe dò về Long hoa xoay thêm. Đệ tử lái xe trở lại Sài Gòn, đem vào ga ra gần chợ Thái Bình cho sửa chữa và sơn lại.

Thương hại chú Vệ vừa thoát hiểm, chú thất sắc, run sợ, bối rối, muốn chống chế lại đổ lỗi cho người. Chú nói với đệ tử : tại anh bảo về sớm. Tôi bàn để sáng sẽ đi, anh không chịu. Bảo đi sớm mới xảy ra tai nạn, trời còn tối không thấy rõ, phải đợi sáng thì không có việc gì xảy ra.

Đệ tử cười và giải thích:

- Người bảo lái xe có bảo gây tai nạn đâu. Tài xế bất cẩn, sao lại đổ lỗi cho người. Tôi đã lái từ Bạc Liêu về Gò Đen, trời cũng tối xe lại nhiều, phải qua hai chiếc bắc, có sao đâu. Chú đã nghỉ khỏe từ đầu hôm, mới lái một đoạn ngắn thôi, cũng may là nếu chú không kịp thời lách nhường, bây giờ chúng ta chỉ còn là xác không hồn, mà thi thể cũng khó toàn vẹn. Kể cũng may đó.

Việc lỡ rồi, bỏ qua đi. Ta lo cái hiện tại.

Mất thêm ba ngày. Không dám nói thật với Ngài Hiến Pháp, sợ cho tài xế Vệ bị khiển trách. Chúng đệ tử bị rầy oan là ham chơi, sử dụng xe quá hạn kỳ.

* ĐẦU NĂM ĐÌNH DẦU (1957)

Hội Thánh chuẩn bị lễ Vía Đức Chí Tôn ngày mừng 9 Tháng 01. Chúng đệ tử trong Ban Vận Động Miền Nam nường tưng theo, phái người đi khắp địa phương cổ động mời tham dự đông đảo, làm nhiều cộ bông, vẽ thật nhiều biểu ngữ nói lên tôn chỉ của Đạo, của Chánh Sách Hòa bình Chung Sống và đề nghị rước Đức Hộ Pháp hồi loan cầm giềng mối Đạo. Ngài Thái và Ngọc Chánh Phối Sư tích cực giúp đỡ cho mượn căn phòng trống thường dùng để họp trên lầu Nội Chánh, ít người tới lui, yên tĩnh, anh em viết biểu ngữ có thể giữ kín nhem được.

Mọi người đều hăng say tích cực, làm suốt mấy ngày đêm, chúng đệ tử quanh quần bên cạnh, sẵn sàng mau lẹ cung cấp vật liệu theo nhu cầu. Châu Thành Thánh Địa, các Phận Đạo cũng nhiều cộ bông, chẳng hạn cộ “Hàng Hồn bất hàng Tào” – Gà nhà bôi mặt đá nhau – Vua Phò Dư ở ác bị thiên tai hạn hán, ... Năm nay cuộc lễ có trên 30 cộ, nhiều cộ hơn hết so với những năm trước. Nhon sanh về dự lễ cũng đông hơn, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Vận Động Chính Sách Hòa Bình Chung Sống.

Đại diện Chính phủ trung ương, Chính quyền tỉnh, ngoại giao đoàn, báo chí, thân hào nhân sĩ các địa phương, phái đoàn quay phim của Mỹ, ngoại quốc và trong nước, các tôn giáo hạn, những người được mời, đại đa số đều có mặt dự lễ.

Thường niên, Ty Thông Tin cho đạo mượn xe có máy và loa truyền tin trong giờ hành lễ. Năm đó, tình hình có vẻ thay đổi, chúng đệ tử hoài nghi, sợ chính quyền nêu lí do này khác để giờ chót từ chối, khiến cuộc lễ giảm phần long trọng mất hào hứng. Đệ tử đi Sài Gòn mượn máy. Ngài Thánh Chánh Phối Sư cho mượn xe SIMCA và cho tài xế Vệ lái đưa.

Đã hội ý trước với anh Phổ, người bạn thi rớt Luật Sư năm 1947, nay đang làm việc ở Bộ Thông Tin Sài Gòn. Anh hứa giúp đỡ giới thiệu dùm nhưng chẳng nơi nào dám cho mượn các loại máy thông tin, truyền tin, sợ xảy ra việc mất trật tự, an ninh, bị trách nhiệm nặng với chính phủ.

Anh Phổ mạo hiểm lấy máy của Bộ cho mượn.

Đem về, chúng đệ tử gắn loa hai bên khán đài, dài từ Đền Thánh tới Báo Ân Từ thật đầy đủ, hơn của Ty cho mượn thường lệ trong các cuộc lễ những năm trước.

Quả đúng như điều tiên kiến, giờ chót Ty Thông Tin nêu lí do máy hư không cho mượn. Nhờ liên liệu nên kết quả được như ý.

Sau đàn cúng vía Đức Chí Tôn ở Đền Thánh bước ra, tất cả đều ngạc nhiên thấy rất nhiều biểu ngữ xuất hiện, treo dày đặt trước Đền Thánh, hai bên khán đài, chung quanh Đại Đồng Xã, dài theo đại lộ Phạm Hộ Pháp tới Báo Ân Từ.

Biểu ngữ viết trên popeline, vải trắng thật tốt, chữ Việt có, chữ Pháp có, chữ Anh cũng có, khác hẳn quang cảnh trước giờ cúng đàn, lúa thừa trên dưới 10 biểu ngữ viết trên vải tám và trần buồm.

Sáng mùng 9 hành lễ tại Đại Đồng Xã, bốn đạo được xếp theo thứ tự, tỉnh nào theo tỉnh nấy, nhờ sinh hoạt trước, có bản ghi danh rành rẽ chỗ đứng. Cộ diễn hành qua khán đài quan khách, anh Lễ Sanh Ngọc Lương Thanh được cử làm xướng ngôn viên, nhắc sự tích cùng dẫn giải từng cộ một, tiếp sau các cộ, bốn đạo tuần hành kéo đi trong trật tự, hô lên nhiều khẩu hiệu theo các biểu ngữ. Lộ trình đi từ Đông Khán Đài đến Chánh Môn, lộ Cao Thượng Phẩm, qua Tây Khán Đài đến trước Tòa Thánh thẳng tới Nữ Đầu Sư Đường, Giáo Tông Đường, Hiệp Thiên Đài, Hộ Pháp Đường và giải tán trước Báo Ân Từ.

Micro đặt 1 cái tại Đại Đồng Xã, gần Đông khán đài cho xướng ngôn viên lúc hành lễ và 1 cái trên bao lơn Đền Thánh, để tử dùng để điều khiển cuộc diễn hành bốn đạo.

Ai cũng thấy rằng cuộc lễ tự nhiên biến thành cuộc biểu tình khổng lồ, trên 3 vạn người. Các phái đoàn quay phim, chụp ảnh, báo chí giúp gây được tiếng vang rất khả quan với quốc tế.

Nghe kể lại, khi cộ gà diễn hành qua khán đài, ông Trần Chánh Thành, Tổng Giám Đốc Cảnh sát và Công an hỏi:

- Gà nào là gà Miền Nam, gà nào là gà Miền Bắc ?

Đại úy Đước nhờ có sáng kiến đồng cộ gà trong dịp lễ này mà nổi danh, bị bắt đi tù cũng tại cộ gà này.

Có điều đáng tức cười là phái đoàn quay phim Mỹ tới Tòa Thánh mùng 8, dụng cụ, máy móc, y phục đều gửi tại nhà khách Giáo Tông Đường. Có cả sắc phục Hộ Pháp, Giáo Tông. Chúng đệ tử chẳng rõ họ có ý đồ gì, định ninh rằng chính quyền Công giáo muốn dựng người lên làm Hộ Pháp và Giáo Tông gây rối cho Đạo nên hội ý cùng Trung tá Đỗ Công Khanh, Chỉ Huy Cơ Thánh Vệ, khóa luôn cửa phòng không cho sử dụng sắc phục ấy.

Sau này được biết họ thực hiện cuốn phim "*Un Américain Tranquille*" (Một người Mỹ trầm lặng). Lúc tự lưu đầy lên Phnom-Penh. Đệ tử có xem phim này.

Cuộc lễ bế mạc, anh chị em biểu tình vừa giải tán, chúng đệ tử ai lo việc nấy. Phần đệ tử mượn máy và loa, xong việc tức cấp thu máy gọn gàng và nhanh nhẹn, để lên xe Simca chở đi Sài Gòn trả lại cho bạn Phổ.

Thức mấy ngày đêm liên tiếp, lên xe là ngủ ngay, ngồi ngủ say sưa, không còn biết gì nữa. Đệ tử đinh ninh rằng tài xế Vệ không bắt buộc phải thức nhiều mấy bữa trước, hẳn còn tỉnh táo để lái xe, không ngủ, xe chạy gần đến khoảng đường Suối Sâu chú Vệ ngủ gục để xe leo lể vượt các mương kiến, xe nhảy lưng tưng, tưởng lật, chú Vệ cùng đệ tử hoảng hốt, cơn buồn ngủ biến mất ngay. Rất may chú Vệ kịp thời lái xe trở lại đường phẳng không gây tai nạn. Mọi việc được giải quyết hoàn tất, đâu đó vẹn toàn, đi an khương về an khương. Rủi ro có bề gì, anh Phổ cũng liên đới gánh hậu quả.

Sau cuộc lễ “Hòa bình” (1957) Công an Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp, khủng bố Đạo. Ngay chiều mừng 9 tháng Giêng, em Song học sinh trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định có công viết biểu ngữ suốt mấy ngày đêm, bị bắt ở ngoài ô gần Cửa số 2 Tòa Thánh.

Nhàn Du Khách Sạn gần Cửa số 3 Nội ô bị chiếm làm văn phòng Ty Công an tỉnh. Đầu tiên một số người thuộc cơ quan hành chánh bị bắt khai thác. Tiếp theo người của Phước Thiện lần lượt vào tù. Chính ông Trịnh Phong Cương, Đạo Nhơn Chương Quản Phước Thiện bị bắt trong đợt này, bị giam và chết trong ngục.

Không tìm ra chủ chốt sách động cuộc lễ, chánh quyền tỉnh bắt buộc Hội Thánh giao nạp thủ phạm, bằng không Hội Thánh phải chịu trách nhiệm.

Một phiên họp được triệu tập bất thường vào một buổi chiều tại Giáo Tông Đường dưới quyền chủ tọa của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước. Nêu đề tài trên, Ngài Bảo Thế tuyên bố:

- Anh em ai ra tổ chức cuộc lễ, có gan làm có gan chịu mới anh hùng. Đừng để Hội Thánh gánh lấy trách nhiệm.

Anh Lê Quang Tấn nhận và xin để anh em chịu trách nhiệm. Đệ tử tiếp:

- Chúng tôi xung phong chịu vì không muốn để Hội Thánh gánh lấy trách nhiệm, không phải ham tiếng anh hùng như Ngài Bảo Thế đã tặng. Xin hẹn sáng mai, chúng tôi sẽ đưa người để cho Hội Thánh nạp cho chánh quyền.

Tối hôm đó anh em Sĩ Tả trong Ban Vận Động Miền Nam họp nhau tại Hiệp Thiên Đài bàn thảo. Ai nấy đều giành nhau đi tù, không ai muốn tự do nhìn anh em chịu vòng lao lý. Đệ tử góp ý :

- Việc đi tù dễ rồi, chỉ chịu đựng mấy ngày đầu bị điều tra khai thác. Khó là ở ngoài, tuy nói là tự do song phải trốn lánh, tiếp tục làm nhiệm vụ. Chẳng lẽ vào tù hết, bỏ đang dở công việc hay sao?

Anh Bùi Văn Tiếp bàn :

- Nói để ở ngoài tự do mà công an có chịu cho mình tự do hay không ? Thà đi tù hết .

Đệ tử nói :

- Cái khó mà cũng là khéo là chỗ đó. Làm thế nào cho được an toàn bản thân mà công chuyện không bị ngưng trệ phải tiến hành trôi chảy.

Nhiều bất đồng chung quanh ý kiến đi và ở, sau cùng anh em biểu quyết bắt thăm. Làm một số thăm ghi tên người có mặt vo tròn đựng riêng một nón. Một số thăm trắng lẫn lộn thăm ghi chữ tù đựng riêng một nón khác. Số lượng thăm đôi bên bằng nhau. Hai người được chọn bốc thăm.

Kết quả đặc biệt là anh em mang tên chữ T đứng đầu đều trúng thăm tù. Ngộ nghĩnh một điều là người bốc thăm trắng lại bị bắt trước, còn người trúng thăm tù vẫn được tự do trong giai đoạn đó. Khi cộng sản nắm chính quyền, giáo đầu vào tù là những người có mang tên chữ T đứng trước.

Một tiệc trà bánh đơn sơ đạm bạc bày ra, anh em trao đổi tâm tình, ký thác, an ủi, khích lệ lẫn nhau và sau rốt giã biệt nhau trong tình cảm đậm đà thấm thiết, bùi ngùi luyến ái, để sáng hôm sau kẻ đi tù người ở lại làm nhiệm vụ.

Trước khi chia tay, đệ tử có ý kiến, trước tình hình nghiêm trọng, đề nghị anh em vào nghỉ đêm ở nội ô cho an toàn. Đa số không tán thành cho rằng: chưa đến lúc phải lo ngại. Riêng anh Lê Quang Tấn đêm đó nghỉ tại Nội Chánh, phòng Ngài Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Non Thanh, đệ tử ngủ chung phòng thân phụ, Ngài Thái Chánh Phối Sư.

Việc xảy đến đúng như điều tiên đoán, mới 9.00, tin báo Phạm Duy Nhung bị bắt, công an tìm bắt đệ tử, ở chung vách với Nhung mà không gặp. Công an tìm đến anh Hưởng nhưng anh Hưởng vắng nhà. Đến 11:00 lại có tin báo tiếp là anh Hưởng đi chơi cờ tướng về tới nhà bị bắt ngay tại cửa. Công an núp chờ sẵn tại bụi thiên tuế trước nhà.

Đêm đó chức sắc Cửu Trùng Đài lớn nhỏ, ở Nội Chánh đều xót xa với tình thần thương mến hai anh Nhung, Hưởng và lo ngại cho số phận của chúng đệ tử còn lại ở ngoài. Dầu rằng trong tư thế sẵn sàng chấp nhận nhưng trước cuộc diện như thế làm sao không lo được? Chương trình nạp mình để Hội

Thánh giao cho chính quyền bị gãy đổ, bốn phận chưa xong, hành trình sẽ tính sao trong những ngày sắp tới ? Chẳng thể bỏ dở dang nữa chừng. Làm thế nào để khỏi hoài công Đức Hộ Pháp đã tin tưởng giao nhiệm vụ- cấp thiết hơn khi trời chưa sáng, giải quyết ngay nơi ẩn chốn ở, thế nào cho ổn, khả dĩ gọi an toàn... Suốt đêm hai anh em không ngủ được, ngổn ngang trăm mối tơ vò...nghe thân phụ đệ tử nằm trên giường cũng trần trọc, trăn trở, chắc cũng âu lo dùm.

Đồng hồ điểm 4:00 mà vẫn chưa tìm lối thoát. Anh Tấn định xin tạm trú ở Nữ Đầu Sư Đường, đệ tử thấy bất tiện vì chỗ toàn nữ phái ở. Sau cùng quyết định vào Hộ Pháp Đường. Hai anh em vội vàng xuống lầu rời Nội Chánh qua Hiệp Thiên Đài trèo rào qua Hộ Pháp Đường. Anh em yên lặng cử động nhẹ nhàng để khỏi bị phát hiện, ngật nổi mấy con chó ở Hộ Pháp Đường sủa vang lên chúng đệ tử lo ngại càng thêm lo ngại. Ông quản gia (không nhớ tên) chạy vội ra lên tiếng hỏi:

- Ai ? Ai ?

Đệ tử xưng danh nho nhỏ, ông quản gia nói:

- Tưởng ai chớ. Có Sĩ Tải Ngồi mới vô đây.

Chúng đệ tử mừng thấy an tâm phần nào, hài hước thốt lên:

- Những tư tưởng lớn lại gặp nhau.

Anh em lặng lẽ theo gót ông quản gia, mở cửa hậu vào, bước ngay vô phòng ngủ tầng dưới Hộ Pháp Đường, thấy có mặt anh Ngồi và Nhạc sĩ Đánh. Một chút sau nhạc sĩ Đánh rời khỏi nơi đó. Do ý kiến của đệ tử vì Đánh không đủ tin cậy, Sĩ Tải Tỷ và Sĩ Tải Tiếp đến. Chúng đệ tử năm anh em : Nguyễn Minh Ngồi, Lê Quang Tấn, Bùi Văn Tiếp, Nguyễn Ngọc Tỷ và Nguyễn Ngọc Trân thay đổi hẳn nếp sống từ đó. Hằng ngày cơm ăn hai bữa, ông quản gia giúp đỡ mang đến tại chỗ, có tủ lạnh tắm douche, vệ sinh cầu máy, có báo cũ Paris- Math để xem. điều đáng buồn cười là nhà luôn luôn đóng kín cửa, không người nào dám chường mặt ra. Cùng nhau lẫn trốn mà dám nói là “ tư tưởng lớn gặp nhau”

Nhớ thương ông Tả Phan Quân Trang văn Giáo, lúc còn làm việc chung tại Bộ Pháp Chánh, ông đoán mò rằng anh em Sĩ Tải có hoạt động bí mật mà không nói ra, vì thương nên sợ anh em bị nạn, thường khuyên dứt gần xa. Quá hăng say trong đường lối, anh em chấp nhận mọi nguy hiểm khó khăn, đôi khi nông nổi thốt nhiều lời dễ mịch lòng nhưng ông không giận. Lúc vào nằm ở Hộ Pháp Đường, ông biết được nên lén lút đến thăm, mang theo nải chuối

già, cây nhà lá vườn, biểu anh em dùng lấy thảo. Chúng đệ tử rất cảm động và ghi nhớ mãi tấm chân tình của ông, của ít lòng nhiều là thế.

Ông Giám Đạo Nguyễn văn Hợi và anh Lễ Sanh Ngọc Lương Thanh cũng vào thăm, trò chuyện khá lâu mới chia tay.

Trong dịp này, anh Lương cho đệ tử biết là anh cũng bị bắt ở Nhàn Du Khách Sạn vừa được thả về. Công an hâm đệ tử dữ lắm. Nó nói :

- Hễ bắt được thằng Trần sẽ đánh, dần cho nó mềm xương cho nó giỏi đi thừa.

Anh Lương quá lo sợ, xuất tiền nhờ Lê văn Xã (sau này là Hiến Tài Ban Thế Đạo, đặc phong Giáo Hữu luân) lo lót, khi nào bắt được đệ tử dừng tra khảo, chờ giải quyết sau.

Số là trước đó mấy tháng anh Ngời bị bắt giam ở Nhàn Du Khách Sạn cả tuần lễ. Đệ tử đề nghị với Ngài Hiến Pháp kiện ra Tòa, chiếu Hiến pháp yêu cầu can thiệp. Ngài Hiến Pháp chấp thuận, ông Giám Đạo Nguyễn văn Hợi được giao nhiệm vụ cầm thơ đưa ngay Tòa án. Mấy hôm sau, anh Ngời được trả tự do, công an biết nguyên do, cố oán vì vậy.

Tuy lánh dạng ở Hộ Pháp Đường, chúng đệ tử vẫn tổ chức kín đáo, liên lạc ra vào, công việc vẫn tiến hành trôi chảy, có phúc trình lên Đức Hộ Pháp, phát hành bản thông tin Hòa Bình Chung Sống, tóm lại không gián đoạn phận sự.

Chúng đệ tử luôn luôn nắm vững tình hình. Không nhớ rõ ở Hộ Pháp Đường được bao lâu. Bên ngoài ngày càng khó khăn nghiêm trọng, e ở lâu không tiện, phải rời Tòa Thánh càng sớm càng tốt, ngại nổi có rất nhiều điểm chỉ viên, mật báo công an, từ Cửa số 2, số 3, Số 4 nội ô đến Cửa Số 7 ngoại ô, phần lớn là con chức sắc, con em của Đạo muốn cầu thân cầu thế thường đêm tập hợp đồn ca, xướng hát, ăn nhậu với công an. Họ biết mặt anh em Sĩ Tải hầu hết, ló ra có thể bị bắt ngay. Anh em lấy làm khó nghĩ, sau cùng nhờ tới ông Lễ Sanh Ngọc Hạnh Thanh thuộc Ban Vận Động Tỉnh Tây Ninh có xe hàng thường lên xuống Sài Gòn, chúng đệ tử cho liên lạc và được thỏa thuận ngày giờ, địa điểm xe đến rước. Hẹn 8:00 tối trước cửa nhà ông Giáo Hữu Ngọc Thiệp Thanh, chợ Từ Bi (nhà ông Phối Sư Nhã ở hiện giờ).

Chúng đệ tử mỗi người cạy liên lạc về gia đình xin tiền bỏ túi, lấy quần áo thêm, chuẩn bị một chuyến đi dài hạn. Lo vì bốn phận đương nhiên phải lo: không biết ông Lễ Sanh Hạnh có giữ đúng hẹn hay không, đi đường có được suôn sẻ an toàn hay không?

Anh em cả năm người đến Sài Gòn sẽ ngụ nơi nào? Đủ chuyện lo nghĩ, pháp phòng chờ đợi giờ định mệnh điểm.

Nhớ lại mấy hôm trước, tính đúng ngày đầy tháng của con gái đầu lòng Nguyễn thị Tuyết Mai sanh ngày 18 tháng chạp Bính Thân, đệ tử lên về thăm nhà khoảng 8:00 tối, nhờ bà ngoại Tuyết Mai canh cổng rào. Vào phòng thăm vợ con chưa đầy 5 phút, nhạc mẫu đệ tử hốt hoảng chạy vào cho biết có 2 người đập xe trước đường, rọi đèn pin vào sân nhà, mới vừa đi qua, thế nào một chút cũng quanh lại, chẳng biết có vào nhà hay không? Nhạc mẫu đệ tử run sợ lo cho đệ tử.

Trước nhà lúc đó là con lộ cùng, không lối đi thẳng, nghe vậy đệ tử định quyết là công an tuần rôn, chắc chắn sẽ quay lại, cần lo trước mới ổn.

Đệ tử vội vàng ra khỏi nhà, lách mình vào bụi chuối phía sau, nghĩ rằng nếu 2 người ấy vào nhà, đệ tử có đủ thời giờ vọt chuồn phía hậu, còn không sẽ theo đường cũ trở về Hộ Pháp Đường. Một chút sau đó, quả thật cũng hai người đập xe trở lại, cũng rọi đèn pin vào sân. Đệ tử chờ thật êm, hối hả ra đi, không tiện từ giã vợ con, phi thân lên rào, lẩn vào bóng tối, đi luôn.

Quay lại cuốn phim chuỗi ngày qua rồi nghĩ đến thực tế, hôm nay nhấn về xin tiền dâng đi, không biết bao giờ mới gặp lại, đoán nỗi suy tư của vợ đang lo cho số phận của chồng, rồi nghĩ lại phận mình, tuổi vừa quá đôi mươi, quá trẻ, mới về nhà chồng hơn 1 năm rồi phải xa chồng, còn có ngày gặp lại nhau chăng? Hay phải xa lìa nhau vĩnh viễn? Con mới sanh, tương lai của nó ra thế nào? Đệ tử hình dung cảnh vợ đang bi lụy buồn khổ, sầu lo, thấy tội nghiệp cho vợ vô cùng và cũng tự thấy nao nao dạ, xót xa lòng.

Cảnh nhà thật đơn chiếc: hai vợ chồng trẻ với đứa con thơ, thêm cậu học trò tên Đạt do gia đình nuôi nấng giúp đỡ từ nhiều năm qua, cho học văn hóa rồi anh Lương còn vận động cho học thể dục thể thao, đang ở Sóc Trăng, chưa mãn khóa. Đệ tử có đến tại chỗ thăm Đạt một lần, nó cũng sắp ra trường về phục vụ tại tỉnh nhà. Nhạc mẫu có mặt giúp đỡ một thời gian nào trong lúc sanh nở, bước đầu vợ chưa kinh nghiệm và còn non yếu rồi cũng phải về Tân An lo cho nhạc phụ già yếu, ai cũng có gia đình bị buộc ràng vì bốn phận, làm sao giúp đỡ trường kỳ cho được? Chừng hết hạn nghỉ sanh, phải trở lại nhiệm sở, đi dạy học như trước lại bận bịu con nhỏ, làm sao giải quyết việc nhà cho ổn được? Tội nghiệp!!! Vừa bước chân vào cuộc đời mới lại gặp ngay nghịch cảnh, tuổi quá trẻ mà thương đau dồn dập tới tấp, không ai an ủi đỡ đần, chia sẻ!!! Chính mình đã tự nguyện dẫn thân mình chấp nhận đã đành, song hậu

quả để vợ chịu ảnh hưởng, liên lụy. Tội nghiệp!!! Càng nghĩ tâm hồn càng tê tái, tim gan mềm nhũn gần như rã rời tan nát, nhưng còn cách nào hơn? !

Đệ tử buồn thương vô tận nhưng cũng không tài nào đoán trước được là chuyện ra đi ấy là để vĩnh viễn xa nhau!!!

Trời sẩm tối, Sĩ Tả Ty về nhà để từ giã cha và chị. Chờ mãi đến giờ khởi hành, Ty không trở lại, anh em còn bốn người vẫn phải ra đi.

Thương ông quản gia rất tận tình, chu đáo lo cho anh em. Ông tình nguyện một mình đi trước, dò đường trong đêm tối thấy ổn, trở lại hướng dẫn anh em ra khỏi Hộ Pháp Đường, nhảy rào băng qua vườn cao su, nay là Bá Huê Viên đến đường hàng trục, lần ra đầu lộ đầu tới Từ bi lối 8:05.

Thấy chưa có xe, chúng đệ tử càng lo thêm, không biết anh Lễ Sanh Hạnh có y hẹn chăng? – tập trung năm người ngoài lộ trong đêm tối lúc tình hình đang căng thẳng e bị tình nghi và sợ bị lộ, anh em thẳng đến nhà Ông Giáo Hữu Thiệp, đi luôn ra phía hậu khu cửa. Ông Thiệp chưa ngủ vội mở cửa mời vào, tắt đèn nói chuyện trong bóng tối. Chừng đó ông quản gia mới từ giã anh em với những lời chúc lành trước khi trở lại Hộ Pháp Đường.

Không nhớ rõ ông quản gia là ai và tên gì, mãi đến bây giờ hỏi mãi cũng không ra, thật là một khuyết điểm to lớn không nói được nên lời, cũng không thể hiện được tắc lòng tri ân, thật là điều đáng tiếc và cũng thật đáng trách!

Chờ khoảng ½ giờ, xe tới anh em chia tay vội vàng từ giã ông Giáo Hữu Thiệp rồi nôn nả lên xe.

Anh Hạnh sắp xếp cũng khá chu đáo. Xe chở hộp mì và vỏ chai lave , nước ngọt, đựng toàn bao bố, bao chất xung quanh thùng xe giữa chừa chỗ bốn anh em ngồi, rồi chồng các bao khác phủ lên, bít lại thoáng nhìn vào không thể biết được. Xe bắt đầu lăn bánh, chạy theo lộ trình Truong Mít, Bàu Đồn, Trảng Bàng, đến ngã ba Bàu Năng, xe dừng lại trạm kiểm soát. Vẫn biết thông thường muốn được dễ dãi nhanh nhẹn đỡ mất ngày giờ nghề làm xe khéo ngoại giao và biết điều với các trạm kiểm soát, lo lót, hối lộ là xong, tuy vậy anh em đang có lịch, dấu mình giữa hàng hoá vẫn phập phồng lo sợ luôn luôn âm thầm cầu nguyện.

Qua trạm suông sẽ chạy một khoảng xa, xe dừng lại để anh em bước ra đặng xếp bao thứ tự lại. Bột dính cùng mặt mũi, áo quần, nơi nào cũng dính ít nhiều, anh em dùng mouchoir phủi, không làm sao hết sạch, khi xuống Sài Gòn xuống xe cũng còn phủi tiếp.

Lúc đó một giờ khuya xe đậu gần Ngã Bảy Chợ Lớn. Chúng đệ tử ngồi quán cóc bên đường giải lao, mừng được thoát hiểm thật sự. Lại thêm chuyện, cạnh bên có một thanh niên ngồi cũng uống trà tự xưng là công an được lệnh đổi đi Tây Ninh, chờ sáng đáp xe đi nhận nhiệm sở mới. Chúng đệ tử chấm dứt câu chuyện sớm rồi đến ngụ nhà Sĩ Tải Lê văn Đồi.

Việc kiếm mướn nhà, anh Ngời không tán thành ở chung đông, rủi có gì là bị bắt chung hết một lượt. Anh chọn nhà một chức việc Bàn trị sự ở Bình Thới- Chợ Lớn. Anh Tiếp ở trọ nhà bác ở đường Gia Long Sài Gòn, còn đệ tử mướn nhà ở xóm lao động sau chợ Hòa Hưng, đường vào khám Chí Hòa ở chung với anh Tấn, tự lo việc nấu nướng, ăn uống tự sắm sửa nồi niêu chén bát.

Việc ăn ở tạm ổn định, không biết phải làm sao sinh sống, lúc nhỏ đi học, vừa ra trường, bắt tay ngay vào việc Đạo, chẳng có nghề gì trong tay, ở không ăn xài mãi của kho chịu cũng không xuể. Gia đình nghèo có phương nào cung cấp lâu dài được? Anh Tấn đồng ý nhờ trường dạy lái xe lo cho bằng lái rồi mướn taxi chạy, có đồng ra đồng vào mới mong lo việc chung lâu dài được. Thay vì đóng tiền cọc có bằng lái rồi mới trả tất, hai anh em đưa đủ số một lần một, sợ để sẵn tiền trong túi xài hết, lúc cần không có để trả gây phiền phức.

Mặt khác, anh em cậy người đem phúc trình lên Đức Hộ Pháp. Liên lạc mang về ngoài các chỉ thị có một bức thư Đức Hộ Pháp gửi cho cháu ruột tên Phạm Trung Hiếu, trước kia là Thanh tra Chánh trị đạo ở Thánh Thất Đô Thành Sài Gòn, gửi gắm nhờ giúp đỡ chúng đệ tử.

Anh Tấn sợ bị sa lưới công an sợ bị thủ tiêu vì trong bức thư Đức Hộ Pháp gửi Liên Hiệp Quốc, yêu cầu can thiệp vụ chánh quyền Ngô Đình Diệm khủng bố đàn áp Đạo, anh Tấn được nêu tên làm nhân chứng. Ông Giáo Hữu Thái Tây Thanh được lệnh về rước anh Tấn đi Phnom Penh. Còn lại ba anh em, đệ tử ở riêng một mình.

Hai anh Ngời và Tiếp chưa biết ông Phạm Trung Hiếu. Đệ tử đã tiếp xúc nhiều lần nhưng khi ông Hiếu dời nhà về Bình Tiên, đệ tử không rõ địa chỉ. Định nhờ ông Giáo Hữu Thượng Liên Thanh, Khâm Châu Đạo Đường Nhơn Chợ lớn hướng dẫn, đệ tử cậy người mời ông đến nhà Bà Lương Muối, Chánh trị sự Đường Nhơn ở đường Vĩnh Viễn để bàn tính. Vì chuyện chung anh Liên rất vui vẻ nhận lời. Lúc đầu đệ tử định đi cùng với anh Liên, bàn qua tính lại một hồi, anh Ngời là trưởng ban thay mặt hợp lý hơn. Bà Chánh trị sự Lương Muối đãi bánh mì, ca cao sữa.

Điểm tâm xong, anh Giáo Hữu Thượng Liên Thanh và Sĩ tử Nguyễn Minh Ngời từ già mang thơ đi. Anh Tiếp và đệ tử chúc lành hai anh rồi nằm nhà chờ. Chờ đến chiều không thấy hai anh trở lại, phần chủ quan không nghĩ xa, anh Tiếp về nhà bác, đệ tử chạy săn tin. Không biết phải nhờ ai dò giùm. Vợ anh Liên cũng đang trông mà không biết nhà ông Hiếu. Đệ tử không dám đến văn phòng Thánh Thất, chạy tìm nhà quen, chỗ này chỗ nọ, không ai biết nhà ông Hiếu ở đâu cả. rất lo âu, 7:00-8:00 giờ tối mới về đến nhà. Đêm đó ngủ không yên mà đại đột không dờ chỗ ở để đảm bảo an toàn. 4:30 sáng, đệ tử đạp xe vào Chợ Lớn, lẫn quần mấy chỗ đã tìm hỏi hôm trước, coi có tin mới không. Đi mua báo xem có bị tai nạn giao thông hay không? Bụng lại mong hai anh bị tai nạn giao thông đã đưa vào bệnh viện, anh em gặp lại nhau mừng rỡ, hàn huyên vui vẻ phỉ tình. Nhưng cũng nghĩ nếu hai anh đã bị bắt, khổ cho hai anh biết chừng nào.

Chẳng ai có tin gì hơn, đệ tử nghi quyết hai anh đã bị bắt, chạy vội về nhà toan dọn đồ tẩu thoát. Lúc đó mới ân hận, trách mình quá nông cạn, đại đột, chủ quan, không nghĩ xa, hành động quá muộn màng!!!

Đường vào nhà là con hẻm độc đạo, lúc mới dọn đến, đệ tử dò biết hết các ngách nhỏ có lối đi trong xóm từ các phía vào, từ sau chợ Hòa Hưng dẫn tới nhà. Đệ tử không đi đường chánh mà vòng lên phía chợ Hòa Hưng trở lui lại. không vội vào nhà, đứng xa khoảng bốn năm chục thước nép nhìn sang thấy cửa nhà còn đóng, ống khóa lủng lẳng trước cửa, đệ tử có phần an tâm dẫn xe vào đình ninh là chưa muộn. Vừa đến cổng rào, cháu Nguyệt cựu giáo nhi ở Tòa Thánh, có chồng về ở khích vách nhà đệ tử mượn, nhìn thấy đệ tử vội kêu lên:

- Cậu Bảy đi đâu mới về? – Cậu năm Ngời bị bắt dẫn về xét nhà cậu vừa mới ra.

Đệ tử chẳng còn nghe gì nữa và cũng chẳng muốn nghe thêm, đã đoán biết tất cả rồi!! Tính toán quá muộn!! Trễ mất rồi!!!

Lòng não nuột vô cùng, nhanh nhẹn hấp tấp trở xe đạp về phía chợ Hòa Hưng, chạy thật nhanh đúng là để tẩu thoát, chậm chạp có thể sa cơ. Đạp xe lên tới Ngã Tư Bảy Hiền, theo đường Nguyễn văn Thoại, tới Trường Đua Phú Thọ, trở ra Ngã Bảy, đến nhà người anh cô cậu, nói mấy câu để báo tin bắt tường rồi quày quả đi tiếp.

Đệ tử đạp xe về Rạch Kiến, xin ở tạm nhà người cậu ruột thứ năm ở xã Long Hòa. Buồn cười là trên đường đi cả lúc ngồi trên xe Rạch Kiến, đệ tử thấy người nào cũng có vẻ công an, nghĩ người nào cũng theo dõi mình, hành khách sao lại có cách nhìn dường như tò mò, lọc mạch tưởng chừng như ai

cũng biết mình là kẻ đang chạy trốn. Cố trấn tĩnh, giữ vẻ tự nhiên nhưng lòng vẫn lo sợ, sanh lăm hoài nghi. Cũng đáng thương hại !!

Đệ tử có một bộ đồ mặc trong mình lại là bộ đồ cũ, xấu nhất trong số quần áo đem theo. Khổ nào suốt tuần lễ ở Long Hòa, muốn giặt quần áo ngoài phải mặc đồ lót, ngược lại muốn giặt đồ lót phải mặc quần dài áo sơ mi hoặc là ở trần.

Lòng héo hon thất vọng, còn một mình bơ vơ, tự hỏi sẽ làm gì được đây?

Ở nhà ông cậu, không việc làm, tuổi tác cách biệt quá xa. Cậu chán không trao đổi tâm tình nhiều, lòng lại thất thểu lo âu, nghĩ rằng ai cũng biết việc của mình nên đệ tử thường lánh mặt, nằm vờ trong buồng, vợ vẫn nghĩ suy và ưu tư phiền muộn. Đệ tử thầm nghĩ, kẻ cũng định số, lẽ ra số phận hẩm hiu phải là của mình, giờ chót xoay qua anh Ngời gánh chịu. Anh Liền vô can đột nhiên bị vạ lây... Nếu mình về sớm một chút độ nửa giờ thôi, hay là nếu đi hēm chánh như thường lệ về nhà, biết đâu giờ này đã nằm khám rồi và thân thể bị tra tấn sẽ ra sao, làm sao biết được ?

Anh Ngời và anh Liền ra sao? Càng nghĩ càng thương anh Ngời nhiều. Đệ tử không phiền trách tí nào mà rất cảm ơn anh. Nếu anh có ý không tốt hoặc tinh thần yếu đuối, vừa bị tra tấn hỏi cung, anh dẫn công an về nhà thì đệ tử làm sao thoát khỏi? Anh ráng chịu đựng suốt ngày thêm một đêm, đến khi sức cùng lực tận, không chịu nổi mới dẫn lính xét nhà. Anh Ngời đã hy sinh quá nhiều. Tội nghiệp !!! Hai anh ra sao ? Đệ tử nghĩ lại, lánh mặt về đồng có phần hợp lý, bởi anh Ngời biết những bà con nơi đệ tử thường tới lui, bị đòn anh buộc dẫn đi tìm khắp, có thể bắt gặp được đệ tử và để liên lụy đến thân nhân.

Tránh đi là diệu sách trong nhất thời nhưng ở lâu nhà ông cậu sao được? Ông coi cũng có vẻ lo sợ nhưng vì thương, ép lòng cho đệ tử ở. Đệ tử nghĩ bằng mọi giá phải đi Phnom Penh. Vượt biên 1 mình mặc dầu cũng biết hướng nhưng chưa đi lần nào đệ tử thấy khó. Muôn bề thắc mắc, trăm mối tơ vò! Đệ tử quyết định chờ ít hôm, tinh thần thật ổn định về Sài Gòn sẽ tính sau.

Tuần lễ sắp trôi qua. Đệ tử đạp xe đi Long Khê, quận Gò Đen, Chợ Lớn, thăm người chị ruột, mục đích mượn vài ngàn đồng, chuẩn bị đi Phnom Penh, bằng mọi cách phải đi. Ngày hôm sau về tới Sài Gòn đệ tử lo mấy việc. Thứ nhất tìm hỏi tình trạng của hai anh Liền và Ngời. Được nghe kể lại, từ lúc rời khỏi Tòa Thánh anh Ngời chưa có tin về gia đình, chị Ngời lo lắng, tìm thăm để biết sức khỏe và sự ăn ở ra sao? Vừa đến Thánh Thất Máy Đá Chợ Lớn, đúng lúc xe công an chở anh Ngời tới. Sau những ngày bị khai thác, tra

tấn, tướng diện thay đổi, chị Ngời không nhìn ra chồng. Anh Ngời kêu vợ bị công an nạt rầy. Chị nhìn lại mới nhận diện ra chồng. Chị khóc quá. Phần anh Liền không có tin mới. Trường hợp bị bắt xảy ra như sau: Khi đem thơ đến nhà ông Phạm Trung Hiếu, hai anh được mời vào phòng khách như bình thường. Lúc vào đề và trao thơ, ông Hiếu hỏi:

- Có ai cùng đi với hai em không ? Nếu có nên mời hết vô. Đừng ngại.

Thấy ông Hiếu có vẻ niềm nở, hai anh cảm ơn, thật tình đáp chỉ có hai người thôi, không còn ai khác nữa.

Ông Hiếu hỏi gặng lại:

- Thật không ?

Được xác nhận là thật, ông Hiếu bèn gọi con đóng cửa rào và bảo đi kêu lính bắt.

Anh Liền thấy cơ nguy lo cho việc chung bị đổ vỡ, sục sạo và nói:

- Đây là bức thơ của Đức Hộ Pháp, chú ruột của Ngài, chính Đức Hộ Pháp tự tay viết. Nếu Ngài tin thì tin, còn không tin thì xin xé hủy, cho anh em chúng tôi về.

Ông Hiếu cương quyết:

- Đâu được, đã đến đây rồi, muốn ra phải có cảnh sát hay công an dẫn ra mới được chớ.

Hai anh Liền và Ngời bị bắt trong trường hợp như vậy.

Lúc lưu vong ở Nam Vang, đệ tử biết thêm là anh Giáo Hữu Thượng Liền Thanh bị giam và chết trong tù. Đức Thượng Sanh cầm quyền Đạo tại Tòa Thánh, ký lệnh giáng cấp xuống Lễ Sanh. Đức Hộ Pháp dùng quyền Chí Tôn tại thế, thủ tiêu Thánh Lệnh của Đức Thượng Sanh để giữ nguyên phẩm Giáo Hữu của anh Liền.

Việc thứ hai là báo tin cho Đức Hộ Pháp rõ, thơ không gửi ngay chùa, sợ bị kiểm duyệt, gửi theo địa chỉ Etablissement Frey, hãng buôn chỗ anh Lê Sơn Trân làm, nhờ anh Khỏe chuyển lên Đức Hộ Pháp. Lời văn viết khéo, khách bàng quan xem qua không thể đoán được. Chỉ người trong cuộc mới hiểu thôi.

Việc thứ ba là tin về nhà xin gởi bộ quần áo cũ, còn bỏ lại lúc ra đi, để có thay đổi.

Việc thứ tư là đến trường dạy lái xe, cầu may xin rút bớt tiền lại chút ít, nếu được đỡ khổ hơn. Kế hoạch hành nghề lái xe taxi không thể thực hiện,

bởi còn ở Sài Gòn không lâu không đủ thời gian thi lấy bằng lái. Mon men tới trường, từ phía trong ông chủ trường nhìn thấy, bước ra tận cửa hỏi:

- Mấy hôm nay ông đi đâu ? Không thấy đến. Ông có làm gì không mà cảnh sát tới đây tìm ông.

Đệ tử quay xe rút lui nhanh, không nghĩ đến việc trả lời. Đệ tử hiểu rằng lúc xét nhà, công an lấy được biên nhận của trường ghi tên đệ tử lúc đóng tiền nên tìm bắt.

Thế là hai anh em chịu mất chung 5.000 đồng, số bạc cũng khá to theo thời giá. Riêng đệ tử mất tất cả: quần áo, mền mùng, giày dép, nồi niêu chén bát, vật dụng trong nhà vì không dám trở lại lấy, sợ có người thấy mặt tri hô kêu lính bắt.

Việc xảy ra rồi mới thấy quá nông cạn, đại dột. Đem thân chạy trốn lánh nạn mà không biết phận, còn đua đòi nghĩ điều vật chất xa hoa, chú trọng hình thức bên ngoài, thấy hiện tại mà không nghĩ đến tương lai lâu dài: cả quần áo cũ mới, tốt xấu đều mang theo, đến Sài Gòn còn mua sắm thêm. mua đồ, giày theo thời trang, chén bát toàn đồ kiểu... Nay đành mất tất cả bản thân chịu thiếu thốn đủ điều...!!

Một bài học kinh nghiệm đáng giá!

Thời gian chờ tin Nam Vang trả lời, buồn bức, lo âu... Đệ tử đi coi cốt Trạng ở đường Trương Tấn Bửu, gần chợ Trương Minh Giảng. Nghe đồn Cốt Trạng nói đúng lắm. Đệ tử tìm đến, đã thấy có đông người chờ đợi, tiền tổ đặt trên bàn.. Một người độ 50 tuổi ngồi trên ghế phía sau bàn. Khi Trạng nhập cốt, bốc tiền quẻ của ai nấy nhận, cốt Trạng sẽ nói, giải đáp những điều muốn hỏi. Nếu thấy chưa đủ cần hỏi thêm, cốt Trạng sẽ trả lời tiếp. Đệ tử cũng đặt tiền như mọi người. Trong lúc chờ tới phiên, đệ tử nghe thiên hạ khen nức nở. Trạng nói đúng những điều bí mật muốn dấu, như chuyện buôn lậu, lấy trộm của công, làm công an mà không được cấp súng, quẻ ở tù... khiến đương sự yêu cầu đừng tiết lộ, sợ bị hại, có mặt đông người đủ mọi thành phần, không tin ai được. Đệ tử thấy vậy cũng hi vọng được trả lời chính xác việc cần hỏi. Ráng tin để chờ.

Khi cầm tới tiền đệ tử, cốt Trạng hỏi và nói luôn:

- Tiền này của ai ? Quẻ này ứng điểm đi xa. Tại sao tính đi xa vậy? Sao không ở đây mà đi xa làm chi ? Đi được chỗ có sao đâu.

Đệ tử nói:

- Cậu Trọng là người khuất mặt, hẳn đủ sáng suốt. Đã biết rồi còn hỏi làm chi. Tôi muốn biết dự tính của tôi có thành hay không và sớm muộn thế nào, xin cho biết bấy nhiêu thôi.

Cốt Trọng trả lời :

- Thành chớ sao không thành. Thờ của cậu nam đã tới nơi rồi, đã tính cho người đi rước cậu nam. Về lo chuẩn bị đặng đi. Không đầy một tuần lễ nữa sẽ có tin.

Đệ tử hỏi :

- Người đi tìm rước làm sao có thể gặp được ? Nhà ở trước đã dời đi rồi, làm sao biết chỗ ở mới mà tìm?

Cốt Trọng quả quyết :

- Trọng nói vậy cứ yên chí chờ. Nếu đúng tuần lễ không có tin thì đến đây đập bỏ bàn thờ Trọng.

Nghi nghi hoặc hoặc, làm sao trọn tin được? Biết rằng nếu cho người đến đón chắc chắn ông Giáo Hữu Thái Tây Thanh sẽ được chọn bởi ông có đi nhiều lần, rành đường đi nước bước. Mà đã đổi địa chỉ làm sao ông biết? Đệ tử rầu lo vô cùng.

Mấy hôm sau vợ đệ tử đến thăm mang theo bộ quần áo cũ cho đệ tử như đã dặn, có bồng Tuyết Mai, đứa con gái duy nhất, tuổi sắp được ba tháng.

Tính lại lúc Tuyết Mai vừa mở mắt chào đời, đệ tử có mặt ra vào bệnh viện, khi rước vợ con về nhà, đệ tử bận công tác việc Đạo, con đầy tháng mới gặp lại, chỉ 5 phút thôi rồi lại tức tức ra đi với sự vội vàng lo sợ. Còn vài hôm nữa con được ba tháng tuổi đời, cha con gặp nhau lần nữa để rồi phải xa nhau dài hạn. Con còn bé bỏng nào có biết gì, vợ chồng hàn huyên chưa thỏa tâm tình, kể cho nhau nghe chưa đủ tình tiết của chuỗi ngày bất hạnh vừa qua, tuy nhiên cũng bàn sơ với nhau các hoạch định tương lai cuộc đời của hai đứa khi được trùng phùng tái ngộ, vợ chồng an ủi lẫn nhau rồi dẫn nhau đến cao lầu dùng bữa trước khi chia tay sau hai ngày sum họp.

Nói rằng tạm biệt, thật ra bữa cơm hôm ấy, ai ngờ là để đánh dấu cuộc gặp gỡ sau cùng rồi dứt đoạn duyên tình của nhau, thay vì trăm năm tơ tóc mà thu ngắn vốn vẹn 20 tháng không đầy.

Nói rằng tạm biệt nhau khi con sắp tròn 3 tháng tuổi mà thật sự là vĩnh biệt, xa nhau luôn suốt cả cuộc đời.

Sau 4, 5 ngày chờ đợi, hy vọng lời cốt Trạng ứng hiện. Độ 2 giờ trưa, đệ tử đang nằm trên gác nhà anh Đồi lợp tole, oi ả nóng bức, không ngủ được. thình lình anh Tiếp đến kêu:

- Trân, toa chuẩn bị đồ đi Nam Vang.

Đệ tử cười trả lời:

- Chơi hoài bạn. Giờ này đi đâu đó ?

Anh tiếp nói:

- Hôm nay tự nhiên không ngủ được, Mỏa mặc đồ ra khỏi nhà lúc gần 1:00 trưa. Thấy nắng quá, không biết phải đi đâu mà cũng không muốn trở vào nhà, lẩn thẩn đi không định hướng. Mỏa vụt có ý nghĩ vô bển xe Pétrus Ký chơi. Vừa đến bến thấy xe Châu Đốc xuống, Mỏa chạy lại coi có ai quen ở xứ đến không, bất ngờ thấy ông Ba Tây. Ông kêu hỏi Toa hiện giờ ở đâu, nhấn dùm bảo Toa chuẩn bị ngày mốt đi Nam Vang. Đức Hộ Pháp sai về rước. Ông Tây đi luôn về Tòa Thánh có việc, mốt trở lại, hẹn gặp nhau tại bến xe lúc 7:00 tối, chừng đó đệ tử mới tin lời bạn Tiếp là thật; mới thấy lời Trạng nói đúng. Đệ tử càng tin mãnh liệt hơn là “nhứt ẩm nhứt trát giai do tiền định”. Tất cả, tất cả đều định trước không sai.

Cớ sự đã như thế, đệ tử thấy không còn gì cần phải gặp lại hai ông cố vấn pháp luật của Đạo. Trong những lần gặp gỡ trước, Luật sư Trịnh Đình Thảo có vẻ sốt sắng giúp đỡ, điển hình khi anh Sĩ Tải Nguyễn Thành Nguyên bị bắt ở Vĩnh Long, chúng đệ tử đến yêu cầu can thiệp, ông nhận lời ngay và chỉ lấy chi phí tối thiểu cho nhân viên đi sao lục hồ sơ, nhưng kết quả chẳng đi đến đâu.

Đệ tử thấy không thích hợp lắm vì Luật sư Trịnh Đình Thảo có ý khuynh tả nhiều. Qua cách nói chuyện đệ tử nhận thấy như vậy, sự thật sau này ứng hiện rõ nét như điều nhận xét.

Phần Luật sư Vương Quang Nhường, Chủ tịch Luật sư đoàn, nhiệt tình hơn. Trường hợp chúng đệ tử đến thỉnh ý về cuộc lễ sắp tổ chức ngày mừng 9 tháng giêng Đinh Dậu 1957 độ 7:00 tối, đang hút á phiện trên lầu nghe báo cáo, ông ngưng hút ngay xuống lầu tiếp chuyện chúng đệ tử, vừa đi vừa cài khuy áo dài đen. Giờ này, ông Vương Quang Nhường đã ra người thiên cổ, nhắc lại đệ tử vẫn còn kính trọng và cảm mến vô cùng.

Ngày đi, đệ tử định đem xe đạp theo để có làm chơn nhưng anh Tây bàn đường đi khó khăn, chưa chắc an toàn lắm, mang theo công kênh bất tiện. Hành lý chỉ có một túi nilon nhỏ gồm 1 quần tây dài, sơ mi, một quần cụt, một

áo thun với một khăn mặt nhỏ, toàn đồ cũ loại bỏ, bất đắc dĩ mới lại để có thay đổi.

Anh Ba Tây lên xe ngồi trước, phút chót xe sắp chạy, đệ tử mới bước lên. Xe nổ máy, một người đàn ông mặc thường phục rào nhìn mặt khách, nhìn từng băng một. Đệ tử làm như vô tình không hay biết, thay nói chuyện với anh ba Tây, ra vẻ tự nhiên, cốt ý không để cho nhìn rõ mặt, phòng rủi ro bất lợi. Dưới ánh sáng mờ mờ từ mui xe, người đàn ông ấy xem lướt qua đường như làm cho có lệ rồi ra lệnh cho xe chạy.

Sẵn dịp tịch đệ tử trải qua 1 phút hồi hộp.

Xe đến Châu Đốc lúc 1:00 khuya, hai anh em mượn ghế bố ngủ ngoài trời tại bến phà chờ sáng. 5:00 phà bắt đầu sang sông. Hai anh em thức sớm qua phà, đi vài km hướng Tân Châu, lại phải qua đò chèo đi Cồn Tiên, thuê xe lôi đi tiếp, qua trạm kiểm soát Hòa Hảo mới tới biên giới Miên, ghé nhà vị Chánh trị sự sở tại.

Lúc đó mới 9h, chờ trưa lính Miên gác thường không để ý, sẽ đưa thuyền qua Bình Di (Prey-Chrey) đất Miên. Ông Chánh sự quá dè dặt, mời đệ tử thẳng vào buồng, sợ người ngoài trông thấy, đãi bữa cơm trưa rồi lấy thuyền chèo đưa qua sông lúc 12h rưỡi. Mọi việc đều an toàn.

Đệ tử nghỉ tại Thánh Thất Prey-Chrey còn anh Ba Tây ở nhà quen trong xóm đạo. Mấy ngày tết Miên nhằm ngày 13, 14 và 15 tháng 4 dương lịch anh Ba Tây sợ đi đường gặp trở ngại nên chờ qua lễ.

Anh mượn một giấy lần tay tức căn cước cấp cho Việt kiều, loại không dán hình cho đệ tử hộ thân lên xe đi Koh-Thom, anh ngồi cạnh đệ tử còn một người đạo ngồi băng trước, đem theo một số tiền không rõ bao nhiêu nhưng nghe nói cũng khá lớn phòng khi bất trắc sẵn tiền lo lót cho qua.

Ở xứ Miên được điều đó: có tiền muốn gì cũng được, vạn sự khó có thể trở thành dễ.

Qua con đò mới tới thị trấn Koh – Thom. Trạm kiểm soát tại quận này nổi tiếng là khó. Ông đạo đi theo đệ tử chờ qua khỏi trạm sông sẽ rồi mới về Prey – Chrey.

Càng nhắc càng cảm trọng thâm ân của Chí Tôn ban cho trong khối ưu ái nồng nàn, bao la của tình đồng đạo, tới đâu cô, bác, anh, chị, em đều giúp đỡ đệ tử một cách tận tình chu đáo.

Khoảng 12h trưa tới Báo Ân Đường, gần Chamcarman của vợ chồng ông Huỳnh Hữu Lợi, chỗ Đức Hộ Pháp ngự lúc đến Nam Vang. Từ ngày khởi

công cất chùa gần chợ Cây Gòn, Đức Ngài sáng đi chỉ cho công thợ làm, trưa ở lại, chiều về.

Anh Ba Tây không muốn đệ tử vào chùa mỗi lúc ban ngày, vì sợ hàng ngày có công an được phái đến, ghi tên những người lạ mặt ra vào chỗ Đức Hộ Pháp. Anh đi một mình để báo cáo công tác hoàn thành, còn đệ tử ở lại Báo Ân Đường, chiều gặp đủ mặt.

Tối đến, đệ tử trình diện Đức Hộ Pháp, tường trình các sự diễn biến của Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống ở Tòa Thánh cùng tình hình của Đạo và của đất nước trong thời gian qua. Đức Hộ Pháp an ủi, ủy lao và dạy xuống nhà nghỉ

Hôm sau Đức Ngài dạy mua vải may đồ cho đệ tử có thay đổi và mặc đi cúng. Chị Giáo Hữu Hương Nhân lãnh hai trăm đồng may hai bộ bà ba với một áo dài trắng toàn vải popeline tốt mà chưa hết tiền.

Ngài Hồ Bảo Đạo định lo thủ tục xin cho đệ tử tị nạn chính trị như trường hợp của anh Tấn, đệ tử có ý kiến để chờ đợi xem có thể lục lại cùi giấy lần tay 1949, khi đệ tử đặc lệnh đi hành đạo lần đầu ở Phnom- Penh. Trong khi chờ đợi, đệ tử làm tờ cớ mất giấy, cò cảnh sát chứng để tạm dùng.

Khi được người quen đến hỏi giúp, ông Cò ra giá sáu ngàn đồng Riels để lục cùi cũ cấp giấy mới hợp pháp. Thật là nan giải. Chị ruột cho hai ngàn đồng lên tới Phnom- Penh, trừ các chi phải đổi tiền còn lại một ngàn sáu trăm Riels. Xin thêm cho đủ rất có thể Đức Hộ Pháp sẽ cho nhưng biết Đức Ngài không nhiều tiền lại có lắm chuyện phải lo. Đệ tử thấy không nỡ làm khổ thêm Đức Ngài, định buông trôi, tới đâu giải quyết tới đó, yên chí đã có sự an bày trước, như Nguyễn Du đã viết trong truyện Kiều :

Đánh liều nhắm mắt đưa chơn

Thử xem con tạo xoay vần đến đâu.

Đệ tử mời anh em đi ăn uống vui với nhau sau thời gian xa cách cho phỉ tình, mua sắm thêm khăn, bàn chải, xà bông tắm giặt, vài ngày tiêu hết số tiền còn lại.

Đệ tử nghĩ rằng mang giấy tị nạn chính trị có lợi mà cũng có hại. Lợi thứ nhất là đỡ tốn tiền, thứ hai là sau này về xứ có thể phô trương lờ khoe ra để hãnh diện với anh em. Mà lờ khoe để làm gì? Khoe khoang có lợi gì? Đệ tử không thích điều đó. Còn hại là không được ra khỏi thủ đô quá mười cây số, không xin sổ làm được. Thấy giấy tị nạn chính trị, ai cũng ngán, làm sao dám nhận cho việc làm? Thời gian lưu vong chắc chắn không mau. Vì vậy đệ tử chưa tính tới.

Thấm thoát một rồi hai tháng lần lượt trôi qua, được tin công an sẽ xét chùa, nghi Đức Hộ Pháp còn làm chính trị, đã xét một lần rồi khi đệ tử chưa tới đã tịch thu một số tài liệu Hòa Bình Chung Sống. Nếu xét mà gặp đệ tử không có giấy tờ hợp pháp cư trú sẽ liên lụy tới Đức Ngài. Đệ tử rời Báo Ân Đường, xin tá túc tại nhà bà Chánh trị sự Đường Nhơn ở Phsar – Sylap, tuổi độ sáu mươi, nhà rộng cách thờ phụng như một chùa riêng. Bà ở một mình, người Huế kiều thương tới lui hành hương tiếp tế. Đệ tử đến trước, ít hôm sau anh Khỏe cũng đến ở chung.

Nghĩ đến chuyện lâu dài ở xứ người, cần biết tiếng của người sự sinh hoạt mới dễ dàng. Đệ tử đến chùa Sùng Phước xin học chữ Miên. Máy ông sư toàn người Việt tu theo Tiểu Thừa Phật Giáo, mặc áo vàng trì bình khát thực, quốc đạo của Miên rất thịnh hành. Vui vẻ tiếp và thông cảm hoàn cảnh lưu vong, của chúng đệ tử, ông Sư trưởng hỏi có bao nhiêu người học và hứa cho mở lớp dạy riêng. Chùa khai giảng lớp mới những học sinh toàn con nít, Khác trình độ không thể học chung được và cũng khó coi.

Mấy ngày sau y hẹn, chúng đệ tử khởi học. Anh Tám Ngọc, tài xế của Đức Hộ Pháp lái xe đưa chị Tranh đến lớp sẵn anh ngồi học luôn cùng với anh Khỏe, Tấn, Cao, Bạch và đệ tử mọi người đều phấn khởi.

Lại nghe nói Tòa Đại sứ Mỹ thường mở lớp dạy tiếng Mỹ. Đệ tử đến xin ghi tên học và ghi luôn cho mấy anh em. Người dăm Mỹ chịu trách nhiệm phần hành, nói tiếng Pháp, cho biết vì học viên ghi tên còn ít chờ đủ số qui định mới mở lớp được. Khi nào đủ số, văn phòng sẽ thông báo từng địa chỉ một. Chúng đệ tử yên chí chờ (Bạch nhờ học ở đây mà khá giỏi chữ Anh).

* THÁNG TÁM ĐINH MẬU (1957)

Đêm sau lễ Hội Yến Diêu Trì, chúng đệ tử lên lầu chỗ Ngài Hồ Bảo Đạo nghỉ, có Đức Hộ Pháp ra ngồi nói chuyện. Đệ tử mượn người mời chị Ba Cầm và chị Tư Tranh, ái nữ của Đức Hộ Pháp, lên có chuyện cần nói. Trước đủ mặt đệ tử mở lời cùng chị Ba Cầm, đại khái như sau :

Thưa chị Ba :Anh Bạch vừa cho biết chị ba nói “ Không cần mấy cậu theo thầy tôi. Mấy cậu theo để đục khoét thầy tôi”. Điều đó làm tui em buồn. Em nghĩ, lên đây chẳng có mấy người, trong hoàn cảnh khổ, nếu không an ủi làm vơi bớt nỗi niềm đau khổ của nhau được thì thôi, đành lòng nào làm cho nhau thêm khổ đau? Chị cũng biết, Đức Hộ Pháp đối xử với chúng em thương như con ruột, hằng tháng cho mỗi đứa hai trăm đồng để hớt tóc, mua savon

tắm giặt, gọi an ủi thôi. Thật tình chúng em chẳng dám xin. Chị thử nghĩ, chúng em lên đây, ai cũng bỏ cha, bỏ mẹ bỏ vợ, bỏ con, bỏ cả gia đình sản nghiệp chắc chắn không phải mục đích đục khoét hai trăm đồng của Thầy mà là vì lẽ nào khác hơn... Chị đã nói như vậy, chúng em mời chị lên đây để thưa cho chị rõ, kể từ hôm nay, chúng em xin phép không nhận tiền của Thầy cho nữa, nói cho chị an lòng...

Đức Hộ Pháp có vẻ không vui, một bên là con, một bên là trò, thay vì phủ quyết, Đức Ngài bèn kêu :

- Hiệu : Chẳng nầy mấy đưa tiền cho mấy đứa nó chưa? Lấy đưa cho nó xài.

Hiệu chạy lấy tiền trao cho anh em, Đức Hộ Pháp lại bảo:

- Lấy đi con. Mấy con lấy xài đi.

Bảo vài ba lần như vậy, chúng đệ tử từ chối và thưa rằng :

- Dầu sao, hoàn cảnh nào chúng con vẫn sống được. Xin Thầy an tâm.

Anh Cao sợ Đức Hộ Pháp buồn, khuyên nhỏ đệ tử nên nhận, không nên từ chối để Đức Hộ Pháp buồn. Đệ tử nói lại :

- Mình nghèo thật nhưng đừng để bị khi...

Thấy chúng đệ tử cương quyết không nhận tiền, Đức Hộ Pháp bảo Hiệu vào buồng bưng mâm trái cây cúng Hội Yến rồi, đem ra cho mấy anh em nó ăn với. Nghe vậy, đệ tử ra vẻ sốt sắng theo Hiệu vào buồng phụ bưng ra bàn, có Đức Hộ Pháp cùng ăn chung, vui vẻ như thường.

Tính ra hơn 4 tháng trôi qua, đệ tử sống không giấy tờ, việc đi lại tuy giới hạn cũng phải đi, vô chùa mới, ra chùa ngoài, Đàn vía cũng đi cúng đều, thường đi đường đất, theo các con lộ đất, ít lo bị hỏi giấy. Có lần băng qua lộ dầu, trong đường đất vừa lú ra, cảnh sát đứng ngả tư tức còi kêu lại. Nhờ biết tiếng Pháp lại có 20 đồng chìa ra, cảnh sát cho đi bình yên.

Thấy việc lo giấy tùy thân thật nan giải, chưa biết phải tính như thế nào? Tình cờ anh Chín Lành từ Tòa Thánh lên viếng thăm Đức Hộ Pháp, đến thăm đệ tử. Anh Chín Lành lúc hùn làm cây ở Tòa Thánh còn thiếu tiền chưa thanh toán đầy đủ cho anh em đệ tử, trong hoàn cảnh đó nghĩ rằng nếu nhắc đòi chắc anh không trả hoặc không sẵn tiền để trả. Đệ tử đề nghị lo cho anh 1 giấy lán tay để tiện bề lên xuống Phnom- Penh, với điều kiện anh chỉ tiền 1 giấy cho đệ tử, mỗi người 3.000 đồng. Trong khi đó anh em Bình Xuyên, Hòa Hảo phải tốn đôi ba trăm ngàn đồng mới được 1 giấy, vẫn không yên thân. Công an biết họ có tiền và đang dùng giấy giả, thường theo tống tiền, quấy

rầy mái. Giấy độ tử hứa lo tuy giả mà thiệt, thấy thiệt mà là giả, loại giấy này cấp cho người Việc sanh trưởng ở Miên, vì lý do quê mùa xa tỉnh lỵ thôn quê không bắt buộc xin gấp nhưng phải có khai sanh, anh Chín Lành đồng ý và không đầy 1 tháng sau cả 2 cùng có giấy hợp pháp. Anh em rất vui dạ, đi đứng dễ dàng, không lo trở ngại.

Tình trạng đã hợp pháp, đệ tử nghĩ ngay đến việc xin sở làm. Trước để có tiền độ nhật, sau đỡ phiền chịu cảnh ngồi không ăn của nhân sanh. Xin khắp thủ đô không được sở vì thiếu thân thế, được giới thiệu tới công trường Lovet đang xây cất nhà kho cho Mỹ, cách Phnom - Penh hơn 50 cây số.

Anh Khỏe cùng đệ tử đến gặp ông đốc công tại công trường, ông khuyên trở về Phnom- Penh gặp ông giám đốc chủ hãng thầu. Ở chơi với ông đốc công vài ba hôm rồi về Phnom - Penh cũng chẳng kết quả gì.

Đã buồn lại gặp buồn. Ban đại diện Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống mới tái lập để tiếp tục công việc đang dở (sau khi anh em Sỉ tải Ban Vận Động Miền Nam lớp bị bắt vào tù, lớp lưu vong phân tán) phúc trình lên Đức Hộ Pháp, nói rằng chánh quyền tỉnh cho biết mọi việc bí mật của anh em. Tỉnh đều nắm tất cả tài liệu của Đức Hộ Pháp từ Nam Vang gửi về trước khi tới tay anh em thì tỉnh đã có đầy đủ, cũng như tài liệu anh em gửi Đức Hộ Pháp, tỉnh không thiếu cái gì. v. v.... Đức Hộ Pháp cho gọi đến và đặt nghi vấn vào lòng trung thành của chúng đệ tử, đệ tử trình bày, mấy lần được mời, anh Tấn và đệ tử được nghe chính Tỉnh Trưởng Vàng nói điều đó, ý muốn chặn đầu, bắt nọn để anh em lo sợ không hoạt động mà cũng là kế ly gián để phân hóa nội bộ. Thương anh Cao, người duy nhất cất giữ hồ sơ, thường ngày làm việc bên cạnh Đức Hộ Pháp, rất lo sợ, thề thốt lung tung. Chúng đệ tử rất bình thản với sự ngay thẳng, của lòng và trọn tin rằng Đức Hộ Pháp thừa sáng suốt hiểu thấu nhận xét mọi việc.

Một hôm đi thăm người bạn từ Sài gòn lên ở Cây số 4 Russey Keo, cùng đi có anh Khỏe và anh Tấn. Anh em gặp nhau sau nhiều ngày xa cách, vui vẻ tâm tình hết chuyện này đến chuyện khác, bất ngờ nghe ông chủ nhà nói đồn đồn cao su Chup đang cần người. Phần lớn người Việt có khả năng bỏ về Việt Nam thành thử đang thiếu người. Đệ tử chíp trong bụng, nghĩ ngay đến anh Quốc, nghe nói trước làm việc ở Chup, hai vợ chồng đều là chức sắc Hiệp Thiên Đài, định ý sẽ viết thư xem anh có thể giúp gì được không.

Về nhà nghĩ lại không nhớ anh họ gì, địa chỉ không nhớ rõ ràng, phân vân lưỡng lự, không lẽ buông trôi, thôi đành cầu may vậy. Dầu không hy vọng nhiều, đệ tử vẫn viết thư gửi đi, để địa chỉ ngay Chup.

Hằng ngày cùng nhau đi học chữ Miên, không đầy 1 tuần lễ, bất ngờ nhận được thư hồi âm, Bóc ra xem thấy có 2 lá thư : anh Quốc viết mời anh em lên, nếu may mắn xin được việc làm, anh em sống chung cho vui. Anh chỉ đường đi nước bước rành rẽ. Chị Quốc viết 1 lá thư riêng để chứng tỏ cả 2 vợ chồng đều đồng ý để anh em khởi nghiệp.

Anh chị Quốc không còn ở Chup nữa, đã đổi về PéamChéang lâu rồi. cách Chup 15 cây số và là sở ngành của Chup. Địa chỉ viết không đúng và họ của anh Quốc cũng sai luôn, thế mà thư vẫn tới.

Được thư hồi âm mừng cũng có mà rầu lo lại nhiều hơn : đào đâu ra tiền để đi đường ? Suy nghĩ nát nước, sau cùng đệ tử bàn với anh Khỏe, nhờ cô Bảy Cúc (Giáo Sư Hương Cúc) vay dùm 1000 đồng, nếu được sở làm lãnh lương trả nợ, bằng không sẽ bán xe đạp để thanh toán. Chiếc xe này anh Ba Tây không tán thành cho đem theo lúc đầu, sau nhờ người bạn thường lên xuống Sài Gòn đem lên dùm. Một tháng sau đệ tử tới Nam Vang. Xe thuộc loại tốt, bán có giá. Cô Bảy Cúc sẵn sàng hỏi giúp, lãi 10 phân.

Đường đi PéamChéang phải qua 2 phà : Prek-Kdam và KomPong-Cham, cách thủ đô 150 cây số. Đến nơi, vợ chồng anh Quốc tỏ ra niềm nở, lịch thiệp và mừng rỡ. Đúng là thiên lý tha hương ngộ cố tri. Đệ tử đỡ ngại.

Anh Quốc khuyên đệ tử nộp đơn xin việc tại sở kỹ thuật (Service Technique) vừa thành lập. Sở mới nhận 2 người thợ kỹ, lương khá, bốn mươi lăm đồng 1 ngày. Chúng đệ tử nạp đơn xin việc, đợi cả tuần không thấy trả lời. Anh Khỏe phải về Nam Vang ghi gia hạn giấy lẫn tay. Giấy này được cấp năm 1950 lúc được bổ nhậm thay đệ tử hành sự ở Hội Thánh Ngoại Giáo, anh mượn gia hạn đều, hằng tháng nên giấy vẫn còn hiệu lực.

Anh Khỏe đi bữa trước, hôm sau đệ tử được mời tới. Ông giám đốc cho 2 bài toán chia với nhiều số lẻ, cho làm rồi lại bảo thợ kỹ lấy máy tính thử. Thấy đúng ông nói với đệ tử :

- Tốt, ngày mai anh đến đây đúng 7h sáng, tôi sẽ chỉ công việc cho anh làm.

Sở cách nhà anh Quốc không đầy 100 mét. Sáng hôm sau đệ tử trở lại. Ông Giám đốc nói khác :

- Sở tôi mới thành lập, công việc chưa có nhiều. Anh về nhà chờ, khi nào cần tôi sẽ báo tin. Dường như anh có người bạn đang làm tại văn phòng giám đốc đồn điền PéamChéang, phải không ?

Biết bị từ chối khéo nhưng chẳng hiểu lý do, sau này rõ lại là chánh phủ Hoàng gia Cao Miên vừa ra sắc lệnh cấm các công tư sở thầu nhân viên

ngoại kiều, qui định tỉ lệ nhân số phải 70% người bốn xứ và 30% ngoại kiều. Vì lẽ đó ông Tổng Giám đốc ở Chup không chấp thuận.

Đệ tử thất vọng lui gót trở về, thầm nghĩ rằng chiếc xe đạp sẽ đi đời và mỗi ngày phải lội bộ đi học chữ Miên. Âu cũng là định mệnh.

- Cả tuần lễ ở nhà anh Quốc được giới thiệu với mấy thầy, nhà của hãng cấp ở quanh quần gần nhau, thường đến câu lạc bộ chơi ping-pong, tennis và uống rượu tây, nghe radio, rất hòa đồng vui vẻ, quên bớt điều phiền muộn lo âu.

Một hôm anh Quốc hỏi đệ tử có muốn xin việc làm ở Chup, anh giới thiệu với ông kế toán trưởng coi có giúp gì được không? Đệ tử đáp rằng nơi nào chịu mướn, mình chịu làm.

Ngày hôm sau, anh Khỏe và đệ tử đến văn phòng Chup, gặp ông kế toán trưởng Phạm Đăng Hát, đưa thư giới thiệu, ông Hát xem xong cho biết là ông Tổng Giám đốc đi Phnom- Penh, không có mặt ở Chup. Ông mời chúng đệ tử về nhà nghỉ. Thuộc lieu chuẩn cao, nhà rộng rãi, đầy đủ tiện nghi. Chờ ba bốn hôm mà ông Tổng Giám đốc vẫn chưa về, vừa sốt ruột vừa ái ngại trước sự ân cần chu đáo của gia đình ông kế toán trưởng.

Đệ tử đề nghị xin gặp ông Giám đốc sở Chup thay vì chờ ông Tổng Giám đốc lâu. Ông Hát đồng ý giới thiệu với ông Nguyễn văn Bội, Chánh văn phòng, để nạp đơn ngay ông Giám đốc. Hôm ấy, chúng đệ tử phải chờ đến hơn 7:00 tối, ông Giám đốc ở nông trường về mới gặp, ông hỏi :

- Vì sao phải xin làm ?

Đệ tử trả lời :

- Làm ăn thất bại, tài sản tiêu tan, buộc lòng tìm việc làm.

Ông hỏi tiếp :

- Từ trước đã làm việc nơi nào chưa ?

Đệ tử nói :

- Chưa làm công cho ai hết mà đã từng làm chủ lò gạch ngói và xưởng cửa máy. Đây là lần đầu tiên xin việc.

Ông chất vấn thêm :

- Anh có biết chánh phủ Hoàng gia Cao Miên đã ra sắc luật cấm các cơ sở thuê ngoại kiều, sao không xin nhập quốc tịch Miên cho dễ?

Đệ tử đáp :

- Phải tốn nhiều tiền.

Ông hỏi bao nhiêu ? Đệ tử cho biết phải tốn ít nhất mười ngàn đồng riels mà phải biết cách hối lộ, bằng không sẽ mất tiền mà không được việc.

Ông nói :

- Mười ngàn đồng có đáng là bao ?

Đệ tử cười nói tiếp :

- Đối với quý hăng, mười ngàn riels chẳng là bao thật, nhưng đối với tôi trong hoàn cảnh hiện tại, mười ngàn riels kể là một sản nghiệp.

Ông Giám đốc cười và bảo:

- Ngày mai hai anh đến gặp ông Tổng Thư ký.

Sáng lại, ông Tổng Thư ký đưa bộ luật lao động dày và 1 bài toán đố, đại ý một công nhân với số lượng tiền và gạo bị tai nạn lao động, có thương tích, phải nhập bệnh viện, bảo tra bộ luật, chiếu điều khoản nào, hăng phải trả cho công dân đó bao nhiêu tiền. Ông nói :

- Thử xem coi anh có tháo vác hay không ?

Chúng đệ tử giải đáp đúng, được thu nhận làm nhân viên với số lượng 80 riels / ngày, thủ tục phải khám sức khỏe, y chứng bác sĩ của hăng cấp.

Xét lại thấy rủi trước mà may sau, nếu được sở làm ở Péamchéang, cao nhất chỉ 45 đồng/ngày.

Đệ tử không quên một việc nào nề, chúng đệ tử may mắn vượt qua, khỏi sượng sùng hổ mặt. Số là bệnh viện cách xa văn phòng trên năm ngàn thước. Ông Kế toán trưởng với mỹ ý cho mượn xe mobylette để làm chơn đi khám sức khỏe. Chúng đệ tử chờ nhau đi, thấy xe gần hết xăng, lên chợ Chup đổ thêm. Yên trí còn 10 riels dư trả nhưng lúc đổ xăng vào xe xong, mở bóp ra, giấy bạc không cánh mà bay mất đi đâu rồi. Bay hồi nào cũng không biết. Suy nghĩ mãi mới đoán ra, đêm hôm lúc tắm vào phòng tắm, đồ để ngoài, bé nhỏ con ông Hạt lục lấy. Thật bối rối nhớ lại khi ở Phnom Penh đưa đám xác một người Tàu quen, mỗi người được biếu một cây quạt giấy và 2 đồng riels, bỏ trong phong bì nhỏ, giấy hồng đơn. Đệ tử bảo anh Khỏe soát lại rồi hai anh em hiệp chung vừa đủ trả tiền một lít xăng.

Rất mừng kể như một tai nạn vừa thoát khỏi. Hai anh em chẳng còn một ten dính túi.

Hăng đang cần bổ khuyết hai chức vụ còn trống, đệ tử nhường anh Khỏe lựa trước. Anh chọn làm thư ký kế toán dưới quyền trực tiếp của ông

Phạm Đăng Hại. Chức vụ còn lại nặng hơn, làm Chánh văn phòng sở xã hội lao động, đệ tử đảm trách kiêm quản lý thư viện mới lập, trực thuộc quyền Tổng thư ký người Pháp.

Được sở là đã yên thân nhưng bỏ việc học sinh ngữ cũng là điều đáng tiếc, tuy nhiên tâm hồn thanh thản hơn, mừng khỏi cảnh ngồi không ăn bám của nhơn sanh và cũng tránh được điều tủi nhục lúc suy thời như thông thường đã xảy ra.

Một thiếu sót lớn là nghỉ học chữ Miên, thôi ngang không thông báo cùng tổ chức, hơn ông Sư trưởng chùa Sùng Phước, đệ tử thắc thẻo mãi và tự trách mình quá vô tình đối với người hảo tâm, giàu thiện chí giúp đỡ.

Đệ tử không quên ân tình của Đức Hộ Pháp dành cho chúng đệ tử trong cảnh lưu vong nghèo khó, nhắc lại lúc xin phép ra đời tìm việc làm trong tinh thần tự lập và tự lực cánh sinh, để giải quyết vấn đề may mặc lúc cần hoặc thuốc men khi bệnh hoạn, Đức Ngài dạy :

- Thầy trò mình cũng không đến nỗi nào, nếu các con thấy được, Thầy cũng bằng lòng để cho các con đi làm, nhưng thầy dặn các con một điều là đừng bao giờ để cảnh “chịu đấm ăn xôi”. Có gì thì về đây, thầy trò mình sống hằm hức với nhau.

Mỗi lần nhắc đến là cõi lòng xúc động, thương nhớ Đức Hộ Pháp nhiều, đệ tử có hứa :

- Xin Thầy yên tâm, không bao giờ chúng con để xảy ra cảnh “chịu đấm ăn xôi” và khi Đạo cần, chúng con sẽ có mặt đáp ứng ngay.

Ghi nhớ điều đó nên đệ tử mới có thái độ cứng rắn đối với ông Giám đốc sở ngành tại Phnom – Penh, lúc xin nghỉ phép năm 1966 không được chấp thuận.

Vừa được chỗ làm với đồng lương tương đối khá, vài tháng sau, đệ tử bị chứng dạ dày, ra huyết đường đại tiện, phải vào bệnh viện của hãng mười ngày và nhận thuốc điều trị thêm.

Rất may là hãng chịu tất cả. Nếu chưa có việc làm, rất khó khăn trong cảnh ấy, giải quyết cách nào? đành cam nhận với số kiếp thôi.

Hãng Chup có bốn đồn điền lớn ở Cao Miên, gọi là đồn điền đất đỏ, tính chung gần 20.000 ha, gồm Chup, Peamcheang, Krek, Thmar – Pitt và Tà Pao (nhỏ), hơn mười ngàn công nhân. Mỗi sở điều có giám đốc riêng, thêm văn phòng liên lạc tại thủ đô.

Đệ tử có nhiệm vụ giữ hồ sơ của tư chức và công nhân, lo việc lương hưởng, nhập ngạch, thăng thưởng hằng niên, thâu nhận nhưn công viên chức, chuyển ngạch và liên hệ với công nhân về mặt lao động theo thủ tục với Nha Tổng Thanh Tra Lao Động của chính phủ.

Trước kia công nhân đến với chức vụ này phải có điều kiện, khó khăn, trái lại đệ tử rất vui vẻ, niềm nở và nhanh nhẹn giúp đỡ anh em vô điều kiện, nhờ vậy tạo được nhiều tình cảm tốt.

Đệ tử từ chối mọi quà biếu, lễ lộc. Có lần muốn tỏ lòng biết ơn chẳng biết làm cách nào, một công nhân thừa lúc đệ tử rời khỏi bàn viết vội để vào học tử, một cây thuốc lá Pall Mall rồi bỏ đi không nói tiếng nào. Khi nhìn thấy là biết ngay người nào đã biếu, đệ tử cho mời đến và nói:

- Tôi làm việc hăng trả lương rồi, bốn phần tôi là phải giúp đỡ anh em. Sao lại quà biếu ? Một ngày lương của tôi gần đủ mua một cây thuốc, còn anh em luôn cả vợ con phải nhịn ăn suốt mười ngày mới mua được. Làm chi cho khổ vợ con? Thôi, đem cây thuốc về.

Thấy đệ tử ân cần giúp đỡ anh em, vài người thư ký trẻ tuổi có chiều khuynh tả, tưởng đệ tử cùng chí hướng (mị dân) nên giới thiệu một cán bộ Việt Cộng nằm vùng đến nhà tiếp xúc. Anh Sĩ Tải Khỏe có mặt trong cuộc đàm thoại. Cán bộ công tác tuyên truyền lợi cuốn theo khuynh hướng mà lại lên án Cao Đài. Anh Khỏe và đệ tử nêu lên nhiều dữ kiện lịch sử Cao Đài rất có công trong cuộc đảo chánh Pháp ngày 09/03/1945, trái lại Việt Minh (cộng sản) độc tài, tàn ác, kỳ thị tôn giáo, tàn sát tập thể các tín hữu tôn giáo, lại hay chụp mũ. v.v... khiến cho cuộc gặp gỡ bất thành, sanh bất bình. Đáng khen là người cán bộ cộng sản, trước lúc giã từ, tỏ ra vui vẻ, giả lả, đề nghị xem việc xảy ra như không có.

Một lần khác, công nhân nhà máy mũ bị chuyển đổi công tác để thích nghi hoàn cảnh, chiếu Sắc luật của chính phủ qui định tỉ lệ người bản xứ và ngoại kiều làm trong tư sở. Công nhân nhà máy phản đối, đấu tranh, đình công yêu sách, hăng thương thuyết, nhân nhượng, giữ một số quyền lợi như cũ cho công nhân, chẳng hạn trong ba tháng đầu, công nhân khỏi dời chỗ ở, sáng chiều hăng cho xe rước đi làm, lương vẫn giữ 35 đồng một ngày thay vì 25 đồng tương xứng với công việc cạo mũ mới giao. Sau đó còn có tiền thưởng ba đồng rưỡi một ngày cho phụ cạo mũ. Anh em cử đại diện đến tham khảo ý kiến. Đệ tử giải thích những điều lợi hại và khuyên anh em nên bằng lòng điều kiện hăng hứa tất nhiên sẽ thi hành. Hăng đã có ưu thế là Luật lao động cấm đình công lại qui định biện pháp xử lý... Hơn nữa hăng có thừa khả năng

mua chuộc các giới chính quyền. Anh em đã thắng lợi nhiều nên dừng chân là đúng.

Anh em không thỏa mãn, vẫn tiếp tục đình công, bởi có động cơ thúc đẩy của cán bộ Việt Cộng nằm vùng.

Trước sự việc như vậy, hãng đổi ngay thái độ cứng rắn, gọi đệ tử làm thông dịch nói lại cho công nhân nghe, yêu cầu công nhân tiếp tục làm việc, nhận nhiệm sở mới, việc mới với số lương mới, không được quyền lợi gì của hãng dành cho. Cương ngành sẽ đưa ra chính quyền, chiếu Luật lao động thi hành...

Anh em hốt hoảng, đêm tối cử đại diện tới lần nữa. Đệ tử chỉ biết than:

- Quá muộn, trước kia lời khuyên chân thành của tôi, anh em cho rằng tôi nghiêng ngả phía chủ thực dân, không nghĩ tới anh em, bây giờ ngoài khả năng giúp đỡ của tôi rồi.

Sau vụ này, đệ tử nghe lóm là cán bộ nằm vùng ở Chup bị trung ương Phnom – Penh khiển trách nặng.

Việc xảy ra trong sở năm 1959, để tử rất hãnh diện. Hôm nay nhắc lại, đệ tử thấy thương hại cho tuổi trẻ nông cạn, bồng bột và nóng nảy:

Một thầy ký người Miên (không nhớ tên) do đệ tử giúp đỡ lúc đầu xin việc làm ở hãng, tối ăn nhậu say lại hăm đánh thầy Trúc, Trưởng phòng nhân viên mà người làm việc dưới quyền trực tiếp, sẵn đà người lại hăm luôn đệ tử :

- “Mousieur Tần cũng tốt lắm, nếu không phải tôi cũng đánh nữa” (lúc lưu vong, đệ tử mang giấy giả lấy tên Tần, sanh tại Cao Miên cho dễ mọi bề đi lại và xin việc làm)

Sáng nghe anh em thuật lại, bất bình, đang giờ làm việc, đệ tử đến hỏi tại bàn viết của người :

- Tối hôm qua uống rượu, anh đòi đánh M. Trúc, anh cũng đòi đánh luôn tôi nữa phải không?

Nghe hỏi sắc diện có phần thay đổi, người ân cần nhắc ghế mời đệ tử ngồi và hăm đánh kẻ nào thuật lại cho đệ tử nghe. Không kềm được lòng tức giận, đệ tử nói:

- Anh không cần nói nhiều, chỉ trả lời cho tôi một trong hai tiếng thôi, có hay không?

Bị đồn sát chân tường, có trình độ, bị chạm tự ái, người lại nói:

“ Nếu anh không phải tôi cũng đánh anh nữa “

Chưa dứt lời chớp nhoáng đê tử tặc ngay vào mặt của người hai, ba quả đấm trực tiếp (coup direct). Người thối lui ra khỏi cửa hơn ba thước tây. Anh Khỏe (Sĩ tãi) ngồi bên cạnh, vội rời khỏi ghế đến chặn ngay cửa vào... vừa lúc ông Tổng thư ký tới, sự việc chấm dứt ngay tại đó.

Ông Tổng thư ký kêu hỏi thầy Trúc và những người có mặt tại chỗ (không hỏi đến đê tử), xong rồi báo cáo cho ông Giám đốc hành Chánh.

Đê tử được gọi vào trước nhất trình bày như sau:

“ Tôi lấy làm tiếc việc nhỏ mọn làm phiền Tổng thư ký và ông Giám đốc hành chánh. Thật ngoài ý muốn của tôi “

Ông Giám đốc hành chánh hỏi:

“ Bây giờ anh có chịu huê không ? Nếu bằng lòng tôi sẽ gọi vào, anh bắt tay huê “

Được đặt vào thế thượng phong đê tử đáp:

“ Ông Giám đốc đã quyết định, tôi xin bằng lòng ”

Người thư ký được gọi vào, đê tử mở lời : “Tôi lấy làm tiếc việc xảy ra làm phiền Tổng thư ký và ông Giám đốc hành chánh. Thật ngoài ý muốn của tôi. Tại anh còn trẻ, quá hách dịch, buộc lòng tôi phải cho anh một bài học bằng võ lực, tôi mong rằng trường hợp tương tự không còn tái diễn nữa.

Anh ta quá bực toan nói lời phản đối nhưng ông Giám đốc khoát tay bảo :

“Nếu hai anh chịu hòa, hãy bắt tay nhau “

Được đặt vào ưu thế, đê tử đưa tay trước để bắt tay thầy Ký Miên.

Ông Giám đốc tiếp:

“Thôi, hai anh ra bàn làm việc “

Việc xảy ra tạo dư luận khá lớn trong các đồn điền của hãng.

Lúc bấy giờ chính phủ Miên có phần kỳ thị người Việt, do lịch sử của hai dân tộc, lại nữa, người Miên có thói quen hòa và ăn hiếp người Việt. Anh em Việt kiều dành cho đê tử rất nhiều cảm tình và tiếng đồn rằng đê tử giỏi võ. Nội qui của hãng định : đánh lộn là bị đuổi và mất sổ ngay. Đê tử còn nông nổi đến độ, nếu cần sẽ bán chiếc mô tô ăn thua đủ. Tội nghiệp cho tuổi trẻ quá bốc đồng ! Hơn nữa, trước thế hình và thế lực nếu người phản ứng kịp thời thì cũng có thể đê tử phải nếm vài thương tích.

Trong lúc làm việc Hoàng thân Sosowath Entaravong, cậu ruột của Thái tử Sihanouk, trước là Tổng trưởng Bộ Tài chánh của chính phủ Hoàng gia Cao Miên, vì lý do chính trị, Sihanouk giết người em du học ở Pháp về và loại ông anh ra khỏi nội các, đến xin việc hãng Chup và tập sự tại sở xã hội lao động. Ông có rất nhiều cảm tình với đệ tử qua công việc trực tiếp hằng ngày. Một hôm ông cho đệ tử xem bản thảo phúc trình với điều nhận xét của ông qua lối tổ chức của hãng, ông nhờ đệ tử cho ý kiến. Đệ tử góp ý kiến vào làm cho bản phúc trình của ông được ông Tổng Giám đốc rất bằng lòng. Ông đến vui vẻ bắt tay đệ tử và nói :

- Ý kiến của anh rất hay, ông Tổng Giám đốc rất bằng lòng và khen ngợi đáo dể. Tôi nói thật : người Việt rất xứng đáng là cố vấn tốt của người Miên.

Nhiều phen nhờ ông giúp đỡ đệ tử khỏi tai nạn. Có lần, ông Cò cảnh sát đòi đệ tử đến KompongCham, định ý bắt giải về Việt Nam. Đệ tử lo trước, nhờ Hoàng thân viết danh thiếp can thiệp. Ông Cò xem xong nói với đệ tử rằng :

- Nếu không có sự can thiệp của Hoàng thân Entaravong, tôi đã bắt anh rồi.

Trước kia, ông Cò là thuộc cấp của Hoàng thân nhờ vậy mà đệ tử được yên.

Muôn sự khó lại dồn dập. Một lần khác, dự thẩm KompongCham đòi đệ tử và một số anh em Việt kiều trong sở. Mục đích xét giấy làm khó. Đứng đầu danh sách được gọi vào trước, đệ tử trình giấy lẫn tay và trả lời những câu hỏi của dự thẩm liên quan đến tình trạng cư trú của đệ tử cùng Việt kiều công nhân viên chức của hãng, đa số không căn cước. Đệ tử nêu rõ nhiều chi tiết, từng khoảng một, đặc biệt là số anh em được mời hôm đó, tuy chưa đủ giấy tờ nhưng kể như hợp pháp.

Sau năm 1954, do nhu cầu hãng dùng phi cơ riêng chở một số nhân viên có khả năng chuyên môn, từ Quân Lữ Việt Nam lên Chup để bộ máy hành chánh nội bộ được trôi chảy. Ông Tổng Giám đốc có gọi tờ xin căn cước cho những người đó, được ông Tổng Trưởng Bộ An Ninh chấp thuận. Hãng đang tiến hành thủ tục thì nội các chánh phủ thay đổi. Ông Tổng Trưởng An Ninh lãnh nhiệm vụ khác, do đó sự việc chịu dang dở, chưa hoàn tất, Hồ sơ đệ tử giữ, nếu ông dự thẩm muốn rõ, cần xem, có sự đồng ý của ông Tổng Giám đốc sở Chup, đệ tử sẽ trình đầy đủ.

Ông dự thắm cho về an toàn. Các anh em khỏi vào chịu hạch vắn thêm. Được nghe thuật lại vắn đề, anh em rất vui mừng phần khởi nước nở tỏ lời cảm ơn, khen ngợi :

“Hôm nay nhờ đi với Thầy Bảy người lành lợi hiểu biết nói năng rành rẻ, anh em tôi được nhờ biết bao nhiêu. Từ khi được trát tòa đòi, vợ chồng chúng tôi rầu quá, định là phải ở tù, bị trục xuất về Việt Nam, bỏ vợ con lại bơ vơ. Sáng hôm nay, trước khi đi, chúng tôi từ giã vợ con rồi, đồng hồ, viết mấy đề lại nhà, chúng tôi thay quần cụt đen chuẩn bị đi tù. Vợ con khóc lóc, bịn rịn... vv...”

Anh Khỏe cũng có mặt trong chuyến đi này. Ông Giám đốc hành chánh nghe kể lại sự việc cũng rất hài lòng và đệ tử cũng lấy làm vui đã nói được lời giúp ích nhiều anh em.

Thời bấy giờ do Sắc luật cấm thâu ngoại kiều, người Việt sống trên đất Miên gặp rất nhiều khó khăn. Người bản xứ ganh tị, muốn dành chỗ với người Việt trong những chức vụ quan trọng, nên tố cáo với Tổng Thanh Tra lao động tại Phnom- Penh về trường hợp của đệ tử được thâu vào làm việc cho hãng. Nhờ ông Tổng Giám đốc cương quyết bảo vệ, nói rằng hãng cần người có khả năng đó trong chức vụ đã lâu còn khuyết vị, không người làm. Thay vì cũng chính ông không cho thâu nhận đệ tử vào Service Technique, hôm nay may mắn được ông thương nên tận tình bênh vực.

Đệ tử nhập sở ngày 02/10/1957 đến 31/12/1957, nhân dịp tết Tây chúc Xuân ông Tổng Giám đốc, trong tiệc Champagne vui vẻ, đệ tử xin ông Tổng Giám đốc lưu ý đến tình trạng của một số công nhân Việt kiều chưa có giấy hợp lệ cư trú, yêu cầu lo giúp để anh em yên tâm, trong phần hành chuyên môn phục vụ cho hãng lâu dài. Ông Tổng Giám đốc cười và hứa lại còn khuyên đệ tử lo đủ hồ sơ, hãng sẽ giúp đỡ xin cho nhập quốc tịch Miên đăng làm việc khỏi gặp khó khăn. Mọi phí tổn hãng đài thọ.

Chứng kiến và nghe câu chuyện, anh em dành cho đệ tử cảm tình hết sức tốt. Sau cuộc tiệc, anh em nói riêng với đệ tử:

- Thầy Bảy mới vào làm việc sao dám nói như vậy ? Không sợ chủ đuổi sao ?- Chúng tôi làm việc đã lâu năm, cũng muốn điều đó lắm nhưng không dám nhắc xin. Nghe Thầy nói, chúng tôi mừng lại cảm ơn Thầy nữa, song chúng tôi sợ ông Tổng Giám đốc giận rồi cho Thầy nghỉ việc, tội nghiệp Thầy.

Đệ tử đáp :

- Phận sự ở sở xã hội lao động, tôi phải làm xứng phận. Đó không phải giúp riêng cho mấy Thầy mà lo cho hăng đó. Mấy Thầy có thấy không. Chẳng những không giận ông Tổng Giám đốc còn dành cho tôi cảm tình tốt, hứa lo cho tôi quốc tịch Miên.

Sau này ông Tổng thư ký nhắc đệ tử sớm lo hồ sơ để hăng giúp đỡ như ông Tổng Giám đốc đã hứa. Đệ tử cảm ơn và không có ý chuyển đổi quốc tịch. Ông Tổng Thư ký giải thích có nhiều quyền lợi và hỏi lý do tại sao không lo hồ sơ. Đệ tử xả giao nói phỉnh :

- Phải xin nhập quốc tịch Pháp, tôi vui vẻ và sốt sắng, còn quốc tịch Miên tui vì quốc thể Việt Nam, tôi chưa có ý định.

Ông Tổng Thư ký cười và nói sang chuyện khác.

Những ngày đầu ở đồn điền, công chưa thành, chí chưa toại, người ly hương tha bang cầu thực mang một tâm trạng rất bi đát. Đã xa gia đình xa cội đạo, xa chùa, xa Đức Hộ Pháp, một mình bơ vơ lạc lõng giữa chợ đời ô trọc, đầy cạm bẫy, buồn vui không người hợp ý để hàn huyên tâm sự, nỗi u hoài lúc nào cũng canh cánh bên lòng. Trước mắt toàn rừng thẳm cao su tịch mịch, càng nhìn càng nghĩ mông lung, càng buồn thê thảm. Khi màn đêm rơi xuống, càng thấm thía nỗi nề trong kiếp trầm luân nơi khổ hải. Lòng thấy rõ rời tan nát chán nản nhất lúc rạng đông mờ sáng, còi hú 5 giờ đánh thức công nhân để chuẩn bị đi làm. Đệ tử đang độ thanh xuân, nồng say giấc điệp, giật mình có cảm tưởng như kẻ tử tội được báo hiệu sắp lên đoạn đầu đài để trả rồi nợ thế !!!

Hăng cấp nhà có đủ tiện nghi, lương khá cao, có tiền phụ cấp mướn bồi theo ngạch hạng nhất. Đệ tử nghĩ đến vợ con đang cô quạnh, lẻ loi không người đỡ đần lo lắng, bèn cậy người bạn năm xưa ở xứ, vượt biên đi rước. Trước đó đệ tử vận động xin ông Cò sở lẫn tay (lục hình lập căn cước) ký giấy đòi để tên vợ đặt cầm tay đi trên đất Miên khỏi điều trở ngại.

Hy vọng mọi việc được như ý không ngờ tuần lễ sau, người bạn liên lạc về báo tin không đi được vì con đau. Thế là tuyệt vọng ! lo được giấy đi đường là việc khó, cậy người vượt biên muôn ngàn sự khó hơn.

Đành với số kiếp để rồi đón nhận cảnh gương vỡ bình tan, tơ đàn đứt đoạn !!!

Cuộc sống tại đồn điền dai dẳng kéo dài những 3 năm. Đệ tử tạo cho mình tiếng tốt và nhiều cảm tình trong giới công nhân viên chức. Có lần anh Khỏe tâm tình nói với sự hãnh diện:

- Anh em mình lên Chup được dư luận chú ý đặc biệt, có thể nói là hoán cải phần nào nếp sống ở đồn điền. Nói như thế không phải quá đáng : họ nhìn mình ở tư cách, tác phong, tự nhiên họ sửa đổi... thấy rõ. Hể nghe nói thầy Ba, thầy Bảy, thầy trắng, thầy đen, đương nhiên biết là thiên hạ nói mình.

Thời gian ở Chup, đệ tử tác thành hai cuộc hôn nhân, lúc đầu tưởng bế tắc không có lối thoát, sau đem lại niềm vui và hạnh phúc cho đôi nam nữ trong cuộc.

Khó khăn hơn hết là trường hợp của Dũng và Lan, thư ký sổ lương, chung sống cùng nhau. Lan là con của giám thị Tư Khương, làng 18 Sở Chup. Dũng là con trai của ông đội cạo mủ, trước là phu cạo dưới quyền của giám thị Tư Khương (Surveillant) vì lẽ đó mà gia đình Dũng không dám ngỗ lời mặc dầu Lan và Dũng yêu nhau tha thiết. Lan yêu cầu cha mẹ cho tiến tới việc cưới xin. Thầy Tư Khương trả lời với con :

- Một thằng đã từng sống dưới làn roi vọt của tao mà mấy bảo tao ngồi sui với nó làm sao được?

Lan và Dũng gần như tuyệt vọng. Nghe vậy tôi nghiệp cho hai trẻ, dù không có sự nhờ vả yêu cầu, đệ tử muốn can thiệp giúp đỡ nhưng ngại không đủ uy tín bèn mời Thầy Mười Xiển, kiểm tra ngành cạo, có ba chục năm thâm niên tại Sở Chup, mời hợp tác làm việc nghĩa. Thầy Xiển từ chối nghĩ rằng không đủ lời lẽ thuyết phục, sợ thất bại trước sự bảo thủ, khó khăn phong kiến của Thầy Tư Khương. Đệ tử hứa bao thầu việc đó, chỉ cần sự có mặt của Thầy Mười Xiển với số thâm niên đủ đảm bảo thêm về uy tín.

Chở nhau trên chiếc Juwa, hai anh em đến làng 18 thăm gia đình Thầy Tư Khương vào một buổi sáng chửa nhứt. Rao nam ba điều bốn chuyện, đệ tử vào đề trước sự chứng kiến của Thầy Mười Xiển. Suy cổ luận kim, nói điều hơn lẽ thiệt hơn hai tiếng đồng hồ, vợ chồng Thầy Tư Khương xiêu lòng thuận ý. Đệ tử và thầy Mười Xiển được mời dùng cơm trưa trước khi ra về. Trên đường về, thầy Xiển nói :

- Tôi thấy rất khó, sợ không kết quả nên lúc đầu do dự chẳng muốn đi. Không ngờ mọi việc được tốt đẹp, đó là công lao của Thầy Bảy đó.

Ngày hôn lễ, vợ Thầy Tư Khương rất vui vẻ, nói với đệ tử trước hai họ :

- Có Thầy Bảy mới có hôn lễ ngày hôm nay ... Thức ăn chính tôi đi Sài gòn mua về làm đãi Thầy Bảy v.v... khiến đệ tử hãnh diện trước đông người.

Cuộc hôn nhân thứ hai của con gái ông đội làng 15, người giúp việc nhà ông Ba Hạt, kế toán trưởng đồn điền Chup. Chú rể là thư ký đánh máy

Quốc tịch Miên gốc Việt. Chính đệ tử thân làm chủ hôn kiêm trưởng tộc, vừa nói lễ vừa tặng nữ trang thay mặt đàn trai.

Việc qua rồi thấy thông thường song trong cuộc mới thấy rõ: điều khó khăn là giải tỏa sự phân cách về giai cấp trong tư tưởng môn đăng hộ đối của thê tình. Đệ tử lấy làm bằng lòng đã làm được việc hữu ích, đem lại sự vui vẻ, hạnh phúc cho hai cặp uyên ương sống yên ấm cho đến ngày đệ tử về Việt Nam không còn biết tin thêm.

Trường hợp bạn Hồ Thái Bạch và cô Năm Huệ cũng vấp vào vấn đề giai cấp vì môn không đăng hộ không đối. Nếu không có sự nhúng tay của đệ tử thì cuộc hôn nhân cũng bất thành. Sự cố gắng buổi ban đầu của đệ tử không đem lại kết quả. Đệ tử đề nghị chị Kim Quang, vợ anh Lương, hợp anh chị em trong gia đình, thuyết phục cầu xin, nài nỉ suốt đêm, bạn hôn phối của Ngài Bảo Đạo, sau rốt lúc bình minh ló dạng, mới chấp thuận trong sự miễn cưỡng. Bạn Hồ Thái Bạch và cô Huệ sống hạnh phúc với nhau, sanh sáu gái đều nên người. Liên tiếp 2,3 năm liền vợ chồng ông Bạch đến tặng quà và chúc Xuân cho ông mai bất đắc dĩ.

Riêng nội bộ phái đoàn lưu vong, nhờ chủ nhân và đồng nghiệp mến, đệ tử làm môi giới bên trong, giới thiệu anh Lê Quang Tấn lãnh thầu xây dựng, sửa chữa nhà cửa cho hãng, ông Tổng Giám Võ văn Khuê có thời gian được anh Tấn chở lên Chup với vài anh em trong đạo, công tác vào các công trình thầu được, cùng chia nhau sự sống trong thời gian lưu vong ở xứ người.

Ông Tổng Giám Khuê có lần nói với anh Khỏe và đệ tử :

- Lên đây được nghe dư luận khen hai em, qua lấy làm hãnh diện. Qua cũng mừng cho hai em vừa có đồng lương để sống vừa được bà con lớn nhỏ thương ...

Đệ tử còn dùng uy tín riêng để giới thiệu vay tiền nhẹ lời phụ giúp anh Tấn mua phụ tùng xe hơi và các loại cung cấp cho hãng. Sẵn tài tháo vát lại khôn khéo anh Tấn tạo cho mình nếp sống đầy đủ về vật chất, mua xe du lịch, có nhà vườn riêng, có gấn điện thoại v.v ... Những lần anh Tấn bị tù ở Phnom Penh chính đệ tử vào khám thăm, lo chạy cho anh, mượn luật sư, lo dự thẩm, vận động tại tòa cho anh khỏi tội. Lần đầu anh được trắng án, lần sau anh bị đưa về Việt Nam.

Anh Lê Quang Tấn đi rồi, đệ tử gánh chịu hậu quả, bởi biết chúng đệ tử thân nhau, công an tìm đến sở làm hoành hành, hạch sách đủ điều, lại còn chờ hết giờ theo đệ tử đến nhà riêng tổng tiền. Đệ tử nói không sẵn tiền

nhưng rồi hẹn ngày đến nhà hàng Sukklay, đại lộ Monivong giao nạp. Muốn được yên thân, đệ tử cũng phải chịu tốn kém.

Thật náo nề, chẳng lúc nào được yên thân trong cảnh ăn đậu ở nhờ xứ người !!!

Lúc mới được sở làm, chưa có nhà cấp để ở, anh Khỏe và đệ tử còn tạm ở nhà ông Hát, chiếm một phòng rộng trong ngôi biệt thự. Thấy có phần mất tự do, đệ tử đề nghị xin xuống ở nhà bồi, phía sau biệt thự, ông Hát vừa ý, chấp thuận ngay, cho sắp xếp nệm, giường, bàn ghế tạm đủ dùng.

Được thoải mái tự nhiên hơn, đệ tử nhớ tới cô Lễ Sanh Hương Dĩ, cùng lưu vong, đang chinh chông khổn khổ, phục vụ không công tại nhà chị Ba Cầm, không cho ra ngoài, bị thầu giữ giấy căn cước ... cần được giúp đỡ.

Được sự đồng ý của gia đình ông Hát, đệ tử thân di rước cô Dĩ lên Chup ăn ở chung nhà ông Hát, lãnh may áo dài và nhiều y phục khác. Máy của ông Hát, tiền công chia đôi.

Chuyến đi cũng trải qua phút hồi hộp lo âu. Hẹn giờ gặp tại bến xe Kompongcham, không dám đi chung một lượt, cô Dĩ ngồi xích lô đi trước, gọi va li cho đệ tử mà quên giao chìa khóa. Dọc đường sợ bị xét hỏi nhưng đỡ phần lo là thông thường cảnh sát chịu hối lộ, có gì cứ vun tiền ra ắt cũng xong, chỉ phiền một chút thôi.

Việc làm khả quan, tinh thần cô Dĩ được phấn khởi, có đồng ra đồng vào, sự sống ổn định. Thời gian trôi qua, đệ tử được cấp nhà theo tiêu chuẩn ngạch hạng nhất. Anh Khỏe và cô Dĩ cũng dọn về chung sống với nhau, chờ ngày qui hồi cố quốc.

Anh Khỏe và đệ tử dùng cơm tháng, cô Dĩ đã mua được máy may, tự túc lo việc nấu nướng tại nhà. Một hôm cô Dĩ bàn với đệ tử :

- Đồ may có nhiều song bận rộn việc cơm nước hằng ngày, thì giờ may chẳng còn bao nhiêu, công việc không trôi chảy lắm. Thay vì tiền cơm tháng đóng cho người ta, đề nghị chung hiệp lại để mượn người giúp việc, đi chợ nấu cơm để cô có thì giờ may mượn khá hơn.

Trong lễ tương trợ lẫn nhau, đệ tử chấp thuận đề nghị, đi Kompongcham mua sắm nồi niêu soong chảo, chén bát toàn đồ kiểu, có cả bếp điện. Đệ tử gửi tiền cơm tháng y như người ta lại giao luôn số gạo hàng tháng gần 100 kg để cô bán lấy tiền mua đồ tráng miệng sau bữa cơm.

Tưởng rằng sự sống cứ đà ấy ngày càng vui vẻ khả quan hơn, không ngờ đàn bà tánh nông cạn, nhỏ nòi, tự thấy mình cao trọng theo mức sống

đầy đủ mỗi ngày một thêm khá. Cô Dĩ thay đổi tính tình khiến cho sức khỏe rất nhiều trong nội bộ, buộc lòng đệ tử quay lại nếp sống ăn cơm thối như trước. Để tránh bầu không khí nặng nề khó thở trong nhà, đệ tử thường dùng mô tô đến chơi nhà các bạn đồng nghiệp hoặc đi Kompongcham xem chiếu bóng, tiền bạc tiêu hao lại thiếu thời gian an nghỉ, sức khỏe mỗi ngày một xuống, sụt cân thấy rõ.

Sức chịu đựng có hạn, nghĩ rằng không thể kéo dài tình trạng lâu ngày như thế được. Một hôm, sáng chủ nhật, đệ tử mời đủ mặt ba người để giải quyết vấn đề. Anh Khỏe bạn đi Kompongcham mua quà cưới tặng đồng nghiệp ở Phnom Penh. Dẫn rằng chỉ còn cô Dĩ, việc đã tính cũng phải tiến hành. Đệ tử nói :

- Tôi có việc cần bàn với cô Mười. Tiếc rằng hôm nay anh Khỏe vắng mặt. Cùng lưu vong ở xứ người, anh em ai cũng khổ nên tìm cách tương trợ lẫn nhau để mong xoa dịu những vết thương đau. Chuỗi ngày đầu, thấy có phần khả quan phấn khởi, tôi rất mừng. Tưởng rằng đà ấy có thể kéo dài cho đến ngày về. Không ngờ lúc sau này, không khí trong nhà ngột ngạt ngày càng khó thở. Lý do không nói ra chắc cô Mười cũng dự biết vì đâu. Sự sống chung không thể làm với bất nổi niềm đau khổ của nhau trái lại còn tăng thêm. Tôi đề nghị thử sống riêng nhau xem có khá hơn không. Nói như thế không có nghĩa là tôi muốn cô Mười dọn đi liền, bởi tôi biết cô Mười còn dính dấp đồ lãnh may chưa xong, hụi hè chưa hết. Khi nào giải quyết xong các vấn đề đó rồi sẽ tính tới việc ra đi.

Cô Dĩ khóc và nói trong sự âm ỉ :

- Vâng, em sẽ đi ngay.

Đệ tử tiếp :

- Không gấp. Cần giải quyết xong mọi công việc liên hệ, không để hậu quả nhất là về tiền bạc. Đâu đó xong xuôi trước rồi tính tới việc đi sau.

Mấy hôm sau cô Dĩ rời khỏi Chup để trở lại Phnom Penh.

Sự ra đi của cô Dĩ là lý do tạo nên sự mất đoàn kết giữa anh Khỏe và đệ tử. Cuộc đời tình cảm của cô Dĩ và anh Khỏe cũng bắt đầu rẽ sang lối ngoặt trầm trọng. Không phương cứu vãn cho tới ngày chung cuộc.

Xong việc Cô Dĩ, đệ tử thấy anh Cao chồng Nam vợ Bắc, anh khó vẹn phần làm chồng, làm cha, bèn hội ý với anh Tấn lo việc rước vợ con anh để đoàn tụ gia đình không để như trường hợp của đệ tử.

Tùng dịp chính quyền Miên ra lệnh kiểm tra Việt kiều, đệ tử nương thế lực của hăng, tạo sổ kiểm tra giả và lẫn tay thế cho vợ anh Cao, anh Tấn đem đi thị thực tại Chauvay Srok Suong. Đệ tử cậy người vượt biên rước vợ anh Cao và hai đứa con trai. Đến khi làm giấy căn cước, bạn đời của đệ tử bấy giờ và cũng là người đi rước vợ con anh, đến công an, sở Tân đáo nộp sổ thiệt tráo thay rút sổ giả ra, giúp vợ con anh Cao được giấy cư trú hợp pháp khỏi tốn kém. Việc làm đầy nguy hiểm, được trót lọt bình thường, giản dị. Không may lâm vấp đương nhiên bị bắt đi tù nhưng với nhiệt tình giúp đỡ anh em chúng đệ tử vẫn không nề.

Kết quả được như ý là đem niềm vui sum hợp cho gia đình anh Cao.

Khó khăn về phía nhà nước bên đời đã đành trái lại còn gặp khó khăn ở gia đình anh Cao. Thân phụ anh quá nhát sợ, nghi là công an Ngô Đình Diệm tổ chức gài bẫy nên không bằng lòng để cho vợ con anh Cao đi, cầm ở lại để một mình tối tối vợ anh Cao đi ngủ giữ phần đất và nhà ở cây Gõ, hoang vắng nhà cửa lưa thưa. Ông còn có lăm lời không lịch sự đối với người khó nhọc hy sinh vượt biên làm việc nghĩa. Nếu không có chút kiên nhẫn ra tài thuyết phục vợ con anh Cao phải chịu ly cách mười năm sau mới gặp anh (1970) .

Khoảng thời gian dài trong cảnh khó, chẳng ai biết trước được việc gì sẽ xảy ra.

Sau một năm làm việc tại Chup, đệ tử mua được chiếc mô tô Jawa 250 phân khối. Hàng tuần chiều thứ bảy nếu không về Phnom – Penh thăm Đức Hộ Pháp thì cũng chạy qua Peamcheang thăm anh chị Quốc hoặc đi Kompongcham xem chiếu bóng.

Thường khi về Nam Vang tối đệ tử ngủ chung với anh Cao trên lầu cùng với chú Hiệu.

Đức Hộ Pháp thường hỏi Hiệu : Trăn có về ngủ không ? Có lấy gối cho thăng Trăn ngủ không ? Nhắc tới rất cảm động và thương Đức Hộ Pháp vô cùng.

Một hôm để tỏ lòng tri ân trước sự yêu ái bao la của Đức Hộ Pháp dành cho, đệ tử trình thuật với Đức Ngài với những lời sau :

- Hôm tết con có nhận mười mấy đòn bánh tét của bà Giáo Sư Hương Cúc, nói vâng lệnh Thầy dạy gói cho con để dành ăn trong mấy ngày Xuân. Về tới Kompongcham con thấy Bàn trị sự đang họp văn phòng Châu Đạo con mượn lệnh Thầy khích lệ chung. Con nói : “Đức Hộ Pháp cảm kích tinh thần đạo đức của Bàn trị sự và bốn đạo Kompongcham, nhân dịp tết Đức Ngài dạy

lời đem biếu quý vị ít đòn bánh tét gọi món quà đầu Xuân của Đức Ngài". bàn trị sự rất mừng và cảm động quá.

Đức Hộ Pháp cười :

- Con cũng khéo biết cách lập công quả.

Nhớ lại đệ tử vẫn còn thấy vui.

Nhắc đến Đức Hộ Pháp trong chuỗi ngày sau cùng của Đức Ngài ở Fondation Calmette, có ba việc in sâu vào tâm khảm, thời gian không làm sao xóa mờ trong trí nhớ của đệ tử được.

Việc thứ nhất, Đức Ngài cho gọi chức sắc đến nghe dạy việc. Hôm sau tất cả đều có mặt. Đức Ngài nằm trên giường bệnh nhìn từng người một. Nhìn một hồi khá lâu Ngài xoay vào trong tường. Chính lúc đó, Đức Ngài mỉm lòng không nói nên lời và cũng không muốn để lộ sự xúc cảm mạnh cho chức sắc nhìn thấy. Sợ chức sắc nhìn thấy Đức Ngài rơi lệ sẽ buồn lòng rủn rĩ !!!

Việc thứ hai, Ngài Bảo Đạo cùng anh em vào thăm, đồng thời mang văn thơ đánh máy sẵn trình Đức Ngài ký đặt gửi Thái tử Quốc trưởng Sihanouk. Nội dung bức thư xin gửi thánh hài tại vương quốc sau khi Đức Ngài lâm chung.

Chính đệ tử đỡ Đức Ngài ngồi dậy và dựa lưng vào người đệ tử để ký tên. Có người trình văn thơ và dâng bút máy.

Văn thơ đó sau này được gọi là di chúc.

Việc thứ ba giờ phút chót được ở bên cạnh Đức Ngài lúc kiếu từ ra về đệ tử thưa:

- Bạch Thầy ! Đã hết giờ thăm. Y tá báo cần để bệnh nhân an nghỉ. Chúng con xin phép về và kính chúc Thầy mau bình phục.

Đức Ngài dạy :

- Thôi về đi con. Con về đường xa, ngày mai còn đi làm việc.

Đức Ngài vẫn tỉnh táo sáng suốt. Những lần đến thăm chẳng thấy Đức Ngài mê muội. Đệ tử không nghĩ Đức Ngài có thể tắt nghỉ mau chóng và bất ngờ như vậy bao giờ.

Anh Tấn đi riêng. Anh Khỏe và đệ tử tới bến xe Kompongcham ngồi giải khát chờ giờ xe chạy. Thành linh anh Tấn xuất hiện. Tự nhiên đệ tử hồi hộp gần như hốt hoảng vội vã hỏi :

- Có gì không ? Bộ có tin không lành về Đức Hộ Pháp phải không ?

Anh Tấn trả lời :

- Biết hai anh chờ xe, đến chơi thêm một chút cho vui chờ có gì đâu.

Đệ tử nói tiếp :

- Thấy anh bất ngờ đến tư nhiên phát to. Tưởng có tin bất tường về Đức Hộ Pháp mà quên nghĩ rằng chúng mình mới vừa từ giả ra về một lượt với nhau, mới khi nãy đây mà.

Về tới Chup, chiều lại nhân viên gác máy truyền tin của hãng cho biết rằng anh Tấn báo tin Đức Giáo chủ từ trần. Tối đến, tùy phái đi thọ Kompongcham, chuyển thêm bức điện tín của anh Tấn cùng nội dung như trên.

Vỡ lẽ ra linh tính đã báo lúc gặp anh Tấn tại nhà hàng, chính là giờ Đức Hộ Pháp qui thiên mà bị mang thân phàm xác tục, trọng trước u mê, đệ tử không đoán biết được.

Một phần ba thế kỷ trôi qua, chuyện cũ nhắc lại hôm nay, đệ tử còn thấy chuyển động rung cảm, vẫn còn có thể hình dung từng nét tại căn phòng bệnh viện, vị trí giường bệnh chỗ Đức Hộ Pháp nằm điều trị. Thấy rõ lòng từ ái bao la của Đức Ngài đối với chúng đệ tử thể hiện qua những ngôn từ, động tác với ánh mắt nhìn hàm chứa bao trù mẫn, nhất là trong giờ phút sau cùng Đức Ngài càng rõ rệt hơn.

Để an ủi về mặt tinh thần, đệ tử tạo căn cơ, chở anh Khỏe qua nhà anh Quốc, tổ chức lập đàn cầu học hỏi. Anh Khỏe tiếp diễn rất tốt. Hôm ấy có mặt anh Quốc (nguyên Trần Trọng). Chị Quốc nữ danh Nguyễn thị Thành (nguyên Luật sự), cô Lê Sanh Hương Di, ông Giáo Sư Ngọc Trôi Thanh, anh Khỏe và đệ tử phò loan.

Đức Hộ Pháp dạy :

Peamcheang, đêm 8 tháng 8 Kỷ Hợi (10/9/59)

.....

.....

Hai con Trân, Khỏe,

Hai con ráng lập chí để ngày sau trở về hành đạo tại Tổ đình đa nghe.

Thầy đã làm xong bốn phận thiêng liêng, các con còn bốn phận bảo thủ chơn truyền thì phải ráng, ráng thấy, ráng hiểu để qui tụ Nhơn sanh vào khuôn bác ái và công bằng của Chí Tôn đa nghe.

Thầy dặn điều này nghe: Các con có hai phận sự:

- Về Đạo thì lấy Tổ đình làm gốc và là nơi ngự của Hội Thánh Cửu Trùng và Hiệp Thiên

- Về mặt đời thì tùy các con tự liệu lấy phương hướng mà lập thân danh và định phương giúp nước, giúp dân cho đáng.

.....

.....

Bát Nương dạy:

Peameheang, đêm Mông 1 tháng 12 Kĩ Hợi (30/12/59)

Bát Nương Diêu Trì Cung.

Chị Chào các em.

Chuyện thiên hạ biết sao lo cho hết. Nay chị nói chuyện với các em về phần đời của con người.

Đã sanh ra kiếp làm người thì phải làm xong tam tòng tứ đức và tam cương ngũ thường, Kiếp sanh không mấy lát, cuộc đời ít gặp dịp may, đáng trọng phu phải lướt qua mọi trở ngại trên đường đời đầy chông gai hiểm trở và cũng phải đi trên mọi phê phán thường tình để làm tròn bổn phận con người: ích nước, lợi nhà. Mọi tình cảm của thế nhân luôn cả người thân thích vẫn thường thay đổi theo trạng thái và hoàn cảnh vì mọi sự đều giả, nhưng những bậc đại nhân quân tử thường coi việc của thế nhân là tầm thường không đáng luận, chỉ cần nghĩa cả của con người là lẽ phải, nhân nghĩa đạo trọng của con người, nếu không tròn đạo nghĩa thì kể như không việc gì đáng nghĩ nữa.

Thường thời thế hay tạo nên anh hùng. Cũng có khi anh hùng tạo nên thời thế. Mọi sự xảy ra thường tình đối với con người mặt thế này không có gì là nhất định hay vĩnh viễn cả. Từ xưa, các bậc tu thời mẫn thế cũng phải chịu điều đứng cả xác thịt và tâm hồn ,sống riêng nơi đất khách, không còn được sự quyến luyến của thân tộc, nhưng cũng vì chí cả của con người và đạo nghĩa mà trở nên bậc vĩ nhân của nhân loại. Chẳng cứ phải ra quân lược trận hay nắm quyền chánh quốc mới trở nên bậc vĩ nhân mà con người đã làm tròn hơn nghĩa giữa đời cũng có thể thành bậc vĩ nhân được.

Mọi việc thường tình ở thế gian đều tạm, khó định nghĩa cho mình bạch để làm khuôn vàng thước ngọc cho mọi người noi theo, mà chỉ nên lấy nhân nghĩa làm giếng mỗi để phẳng đi lần đến bậc chánh giác, tức là đã thành con người vậy.

Các em mỗi người một cảnh, chí cả cũng không được giống nhau nhưng vì đạo nghĩa ở đời, giúp nên cho mọi người thì đồng chí. Các em cũng gặp nhiều ngang trái trên đường đời và cũng đã từng lướt qua như đi trên bàn thạch thì mọi việc gì có thể xảy đến trong đời các em cũng kể như không có. Điều đó các em đã làm thì từ nay trở đi cũng phải cố gắng lập chí, bình tâm để lo kế sinh nhai tạm nơi đất khách rồi chờ ngày đoàn tụ gia đình.

Các em cũng nhận thấy mọi việc khó khăn cũng sẽ đến với khách tha hương là đường nào thì các em cũng nên cần kiệm, lập tâm nuôi chí để ngày về quê khởi thẹn với gia đình là không tròn bổn phận.

Sự nghiệp của thế gian vẫn tạm thì mọi công danh cũng tạm. Mọi việc gì xảy ra ở thế là do tiền định cả.

Chị khuyên các em nên bình tâm để phán xét việc đời và việc mình cho đúng lý, đúng tình để khỏi thắc mắc khi gặp một tai biến xảy ra.

Chị nói ít các em suy nghiệm rồi định tâm lo lấy mình.

Chị xin nhắc lại là mọi việc làm ăn sanh cơ lập nghiệp gì cũng đều do tiền định cả. Các em nên giữ tròn nhưn nghĩa là đủ”.

Nhận thấy Bát Nương dạy riêng đệ tử trong khi tất cả đều nghĩ rằng lời dạy chung thông thường. Bát Nương rất khéo léo, tế nhị, dùng lối văn dịu dàng, thâm thúy. Càng nghĩ càng cảm trọng thánh ân dịu dờ.

Lần khác Bát Nương dạy:

“.....

Việc đi ra làm công làm lương độ nhật là cũng phải song nên nhớ rằng các em còn có thiên mạng cần phải lo trả cho rồi mới gọi là song toàn đó,

Việc làm của các em có vẻ đạo đức trong khi thi thố cùng đời là quý. song đừng ỷ lại vào đó mà làm cho thiên hạ đang để ý xua đuổi các em rồi các em phải chính chông không nơi cập bến mà khổ lây cho chị vì chị không nở ngồi nhìn các em lạc lõng.

.....”

Đệ tử buồn cho số phận hẩm hiu nên tùy phương giải quyết vấn đề, cậy bạn vượt biên một lần nữa, đem con gái vừa lên 4 tuổi để thuận bề dưỡng nuôi dạy dỗ.

Con còn quá nhỏ, đệ tử phải làm việc nuôi sống qua ngày, gởi trường không nhận, cảnh gà trống nuôi con thật muôn điều khó liệu, dẫn do cân nhắc, cần giải quyết cho ổn vấn đề, vừa thể hiện vòng tròn ơn nghĩa, vừa được danh chánh ngôn thuận, đệ tử thỏa hiệp với bạn, người đã nhiều lần giúp đỡ trong những chuyến vượt biên kể trên, tiếp tay đệ tử chăm sóc cho con.

Người góa chồng một lần thêm một lần dang dở, kẻ ở cảnh trái ngang, người đang điều ngang trái, đồng ý phối hợp cuộc sống chung, tức là bạn đời chấp nối của đệ tử tên Trần thị Huyện, tuổi Giáp Tý, Hiền Tài Ban Thế Đạo hiện giờ.

Trước khi rước con về, đệ tử viết một lần sau cùng gởi bạn tình chung, xin ghi lại nguyên văn, dầu rằng mộc mạc chất phác nhưng phơi trần tâm trạng với bao đường gân chỉ máu của con tim và nói lên cốt cách trong tinh thần quyết đoán của đệ tử ở tuổi 35 lúc bấy giờ

Chup, ngày 15 tháng 1 năm 1960.

Em,

Anh nhớ độ này năm ngoái, anh có viết cho em một bức thư dài, ^{hăm} nay cũng thế, khi tiết đông đã đến, mắt anh nhìn hoa cỏ úa xào, cao su xơ xác phơi cành rụng lá, thể hiện một cảnh đau thương tan tác. Trí anh tưởng trước cảnh ảm đạm như thế mọi người đều thấm thía nỗi tê tái não nề trong kiếp trầm luân nơi khổ hải.

Chính anh hôm nay lòng cũng rã rời giá buốt, anh lại cầm bút viết cho em một lần nữa để mong với bột phần nào khối thâm sầu của người lữ thứ khi ôn lại ký ức chuỗi ngày qua . . .

Em, thấm thoát đã ba năm, vì cảnh đời éo le, anh xa tổ ấm, lìa con thơ còn đỏ và cách biệt em yêu của anh khi tình đang nồng, nghĩa đang đượm, người anh cứ mỗi một ngày qua là một ngày càng chắt chứa thêm gánh nặng "sầu, thương, đau, nhớ". Mỗi lần nghĩ đến những người thân yêu nhất đời anh, anh cảm thấy ruột quặn thắt trăm chiều. Anh tiếc sanh đứng làm trai chẳng vẹn đạo tam cương đối với em, em đã đóng một vai tuồng quan trọng trong tâm can trí não anh : em đã trao thân gởi phận cho anh, gọi nương bóng lưng quân, đáng lý ra anh cần chăm lo dìu đỡ em, trái lại anh phải xa em vì , .. vì sinh kế, anh đành tách dặm băng ngàn, tha bang cầu thực. . !!! Hẳn em hiểu đó thật ngoài ý muốn riêng của anh vậy.

Em,

Anh cảm thông lẽ nào lòng của em lúc xa anh, bởi vừa để chân vào cuộc đời mới, em gặp ngay nghịch cảnh rồi làm sao cho khỏi khổ được? -

Phải không em – Do đó, anh lấy làm lo ngại vô ngần, dẫu sao anh cũng có ít nhiều kinh nghiệm thâm thập trên đường đời, anh thường khuyên em anh giải thích em nghe, đến đối sắp chia tay hẳn tại Sài gòn, anh cũng còn nhắc nhở em. Tuy nhiên anh vẫn không yên lòng, mãi đến khi nhận được thơ em với lời văn thống thiết ai bi, nào

“ Mỗi mòn trông đợi . . “ nào nỗi lòng em đối với anh mỗi lúc nghe lời bập bẹ của con thơ nhắc nhở anh hoặc xem hình ảnh của anh. Nào em khuyên anh ráng bảo trọng sức khỏe chờ ngày tương phùng hội ngộ, vợ chồng sẽ được tràn ngập nỗi niềm vui sướng, Nào “Làm ước mơ sự tin cậy” giữa anh và em vẫn còn giữ mãi tận đáy lòng đến khi đầu bạc răng long, đừng bao giờ lỗi hẹn. Thời gian dẫu thay đổi, cảnh vật hoàn cảnh tuy biến đổi kiếp sống con người, nhưng không bao giờ đổi thay được lòng chung thủy của em “ (Nguyên văn). Nào “ plus la douceur est grande plus il est grand de vivre ” (nguyên văn).

Em lại còn làm thơ gửi cho anh với những câu:

Dẫu phải xa anh vạn dặm lân.
Làm sao dứt được nghĩa trăm năm ?
Làm sao quên được người yêu dẫu ?
Hoa lòng chỉ nở một lần thôi.
(nguyên văn)

Lại với :

Đêm khuya để khóc canh trường.
Buồn trông phận thiếp thêm thương nỗi chàng
Thương anh giọt lệ hai hàng
Từ khi cách biệt muôn ngàn đau thương

.....

Một mù nắng hạ mưa rào.
Con thơ nằm đó lòng đau tới bờ

Với những lời lẽ ấy, bấy giờ anh mới trọn tin tưởng nơi lòng sắc son của em. Chính hôm nay, anh soạn lại những bảy bức thơ của em gửi cho anh để đọc nốt một lần nữa và để nói cho em nghe : Lời thơ, lời văn ấy, ngày giờ này vẫn còn có thể rung động tâm can anh.

Anh tưởng nỗi đau khổ đã tạo em thành một thi sĩ với tâm hồn cao quý vô biên và thời gian xa vắng anh, chẳng đủ năng lực mờ xóa trong trí nhớ của em những điều anh đã ân cần khuyên nhủ trong chuỗi ngày sống bên anh với mối tình thiết tha đậm ấm. Anh mãi định ninh sự đau khổ và thời gian ấy đã

rèn cho em được một ý chí cương quyết, với lòng cứng rắn, minh chánh, để đối phó với đời, để chống chọi với mọi cám dỗ lúc nào cũng chực đưa em vào cạm bẫy của thế tình.

Anh rất mừng mỗi khi được thư em, đầu những bức thư sau này cũng vậy, bởi anh chẳng may may ngờ rằng em lại có thể để bước sang ngang và anh cũng không tin em nỡ đành ôm cầm sang thuyền khác !!!

Thế mà những điều lo sợ, tiên đoán của anh trước kia, hôm nay đến với anh và kéo anh về một thực tế hết sức thê lương bi đát: bởi anh quá tin nên lầm!!!

Tuy van thương em, anh chẳng giận em. Anh nghĩ chẳng phải em muốn điều tệ bạc với anh vì em rất mực yêu anh, nếu không sao em lại có những lời âu yếm thiết tha với anh? Nếu không sao em lại lo cho anh, sầu vì anh, gửi tặng hình cho anh? Anh tưởng chẳng qua em còn trẻ người non dạ (em chớ phiền nhé), em chẳng làm sao nên được dục tình bộc phát trong cấp thời... rồi càng ngày càng đi sâu vào đường tội lỗi !!!

Âu cũng là hoàn cảnh tạo nên hay đúng hơn là định số do thiên cả... Dầu anh có ở bên cạnh em mãi mãi, chưa hẳn anh cải được định số... Phải không em ?

Thương em anh chẳng nỡ trách em cũng như em không thể trách ai khác hơn vì chính em đã đưa anh đến tận ngã ba đường để đặt ngẫm câu :

Ngã ba đây nẻo chia đường,
Đau thương mở lối đoạn trường cũng đây !!!

Thế là cả hai chúng ta đều vui nhận số kiếp của mình, em nhỉ !!!

Hôm nay trước sự việc như vậy, nếu nói vì em quá yêu anh, chẳng nỡ để anh đau khổ lâu dài vì thương nhớ em, em muốn tự tay cởi mở cho anh gánh nặng phiền toái... Anh xin thật tình cảm ơn em. Bằng nói em lỡ lầm, lỗi đạo làm vợ với anh, anh rất sẵn sàng tha thứ, tất nhiên anh không còn bận tâm gì nữa.

Em,

Anh đã viết lâu lắm rồi song anh chờ mãi đến hôm nay anh mới viết sạch lại gửi cho em khi mà anh tự xét chẳng còn ai hoặc giả chính bản tâm anh có thể nghi kỵ mất bình tĩnh, kém sáng suốt trong khi giải quyết một việc lòng và định đoạt cả cuộc đời anh.

Anh rất bình thản nói với em câu này, em cũng nên bình thản xét nét và nhớ cho, điều anh sắp viết ra đây, không phải một quyết định mới riêng

của anh mà là một thỏa ước giữa anh và em khi hai ta vừa phối hợp tâm hồn để cho đôi con tim cùng hòa chung một nhịp điệu:

“Một bát nước đầy đem vất đi làm sao lấy lại cho nguyên vẹn được ?”

Em ơi ! thế là hết ! gương đã vỡ ! bình lại tan ! tình ta cũng chấm dứt từ đây!!!

Tình ta chấm dứt từ đây trong một trường hợp quá bất thường khe khắc !!! Những tưởng lần gặp gỡ với những lời tâm sự tại Sài Gòn (nhà anh Sáu Nở) là để hẹn ngày tái hiệp, bữa cơm tại cao lầu Chợ Lớn chỉ đánh dấu một đoạn đời tai ách vừa qua, những giọt nước mắt của em khi bỗng con bước lên taxi về nhà (rẫy Ninh) là để tạm biệt nhau thôi, nào ngờ, cuộc gặp gỡ với lời tâm sự kia là lần cuối cùng của hai ta, những giọt lệ của em là để vĩnh biệt anh, bữa cơm hôm ấy là để dứt đoạn ân tình của vợ chồng ta!!!

Khi cưới nhau do một tiệc linh đình giữa hai họ, lúc biệt nhau một bữa cơm xoàng tại cao lầu, thế cũng gọi quá đủ rồi em nhỉ ? Cười ... !!!

Hồi tưởng lại, nợ duyên chúng ta trước kia định vào mùa đông, hôm nay dứt đoạn cũng mùa đông. Ôi ! ngắn ngủi làm sao ?!! Chỉ có bấy nhiêu là hết !! Có thể !! thôi đành !! Ta biết phải liệu làm sao hơn một khi lời ta đã thốt theo lý trí và lẽ phải ? !!!

Em ghi nhận thêm điều này : từ đây anh hãy còn nghĩ đến hạnh phúc tương lai của em. Anh không khỏi ân hận vì hoàn cảnh hiện tại không cho phép có mặt để tác thành cho em và Đạt.. Kể ra Đạt cũng tốt đấy em ạ, biết thay anh để âu yếm, vỗ về, an ủi em để cho em đỡ tủi lòng trong cảnh cô phòng chích bóng. Đạt lại hiền hậu dễ mến, chính gia đình bên anh từ Ba, anh Sáu, chị Sáu, anh cùng các cháu Khá, Kính, Hai...vv... đã dành riêng cho Đạt nhiều lòng trắc ẩn từ thuở ấu thơ, anh biết rõ Đạt nên anh có thể tin rằng rồi đây Đạt sẽ đem đến cho em nguồn hạnh phúc hoàn toàn, em thấm đúng như ý mong muốn của em. Cuộc đời của em sau này có thể tươi như hoa, đẹp như gấm. Anh mong thế. Nếu phải người nào xa lạ anh chưa từng quen biết, anh nào lòng lo cho em sẽ khổ, nhưng với Đạt, anh có thể tin và lúc nào anh cũng cầu cho em được như ý.

Ngày giờ nào biết tin em hạnh phúc, vui vẻ, ngày ấy anh mãi nguyện rồi, chẳng còn mong gì hơn nữa.

Anh lại khuyên em một điều nữa là nên quên hẳn đoạn đời bốn năm qua để cho lòng em được thư thái, lương tâm em được nhẹ nhàng vui sống trong tổ uyên ương mới. Chớ để hình bóng ngày xưa ám ảnh làm giảm hạnh phúc em nhé.

Em nên biết tập ngâm lên những bài thơ, chẳng hạn như của Xuân Diệu, nếu anh không lầm :

Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.

Và gì gì nữa đó em ?

Em,

Mãi dài dòng, anh chưa nói với em vài điều không kém quan trọng nữa. Em, như anh đã viết đoạn trên, anh rất tiếc không thể về tác hợp cho em với Đạt, anh cũng không tiện gửi quà về tặng em. Vậy em giữ luôn những kỷ niệm ngày hôn lễ của chúng ta, hoặc để làm tư trang hoặc bán đi cũng được, tuy không đáng là bao nhưng cũng chỉ dụng tạm trong nhứt thời, lại nữa, lúc anh còn phiêu bạt nơi xứ người, nếu em muốn dọn nhà mới, những gì ở nhà anh (phố) bất luận món nào em thích, em cần, em có thể lấy về dùng, chỉ thưa cho ba rõ mà thôi.

Còn một điều nữa, em có thể tin lời hứa của anh: từ đây, tuy vẫn chúng ta mỗi người, một con đường song nếu khi hữu sự em cần đến anh, em cho anh hay, dầu phương diện nào, anh sẽ tùy tiện lo giúp em, chẳng khi nào để em hoài công, thất vọng.

Em,

Còn một điều chót nữa, anh không nén được ngọn trào lòng để bàn với em về Tuyết Mai, con chung của chúng ta.

Anh biết em thương con lắm vì em khổ nhiều với con, nào thập ngoại hoài thai, nào tam niên nhũ bộ. Anh chẳng có ý gì muốn dứt tình mẫu tử của em, bởi những đau thương lấn áp cõi lòng anh rồi. Anh chỉ muốn cho thế nhân vui sướng, bao giờ anh đành lòng tạo khổ cho người, nhưng em cũng nghĩ tình anh, nên nhường Tuyết Mai lại cho anh nuôi, để cho anh được dịp lo tròn bổn phận làm cha mà anh đã thiếu sót từ lâu. Anh sẽ đem lại cho con khối tình phụ tử nồng nàn tha thiết để sưởi ấm lòng con. Anh thay em với mối tình mẫu tử đậm thắm, với sự chăm lo chu đáo ngổ hầu an ủi một tâm hồn bạc phước, một đứa con bất hạnh từ khi mới mở mắt chào đời :

Em Mười,

Em nghe rõ lời anh chưa ?

Em còn nghe lời anh chẳng ?

Chỉ một lần này là hết. Em biết cho đây là lời vĩnh quyết của anh từ phương xa gửi về, hiểu anh, em chờ để anh phiền và hận tâm thêm nữa.

Vĩnh biệt em và gửi hôn Tuyết Mai ./.

Anh.

Nàng tỏ điều ân hận, đề nghị nối lại tơ đàn do chính tay nàng dứt đoạn, thiết tha trông chờ sự rộng lượng thứ tha và xin bằng lòng chịu cảnh xẻ đôi khối tình của người thương cho đệ tam nhân cùng nàng được dự phần chia sẻ.

Thân phụ và anh chị đệ tử đều mềm lòng xúc cảm. Cố sự đã như thế : còn đâu danh giá gia đình ? Tương lai, hạnh phúc của con là bức màn sấm có thể vén lên trông nhìn được ánh dương quang chẳng ? Tương lai nghiệp đạo của riêng mình sẽ ra sao ?

Một lỗi lầm quá ác làm tan vỡ tất cả !!!

Bao nhiêu câu hỏi lẫn quẩn trong đầu không tìm được giải đáp !!!

Đệ tử rất khổ tâm với vết thương lòng trầm trọng dẫn đến cân nhắc đủ điều. Thà chấp nhận thương đau dứt khoát một lần cho xong vấn đề, vá vúi thêm phần vương bận có thể tiếp diễn trên đường dài vạn nẻo chông gai của cuộc đời còn lại. Đệ tử cương quyết “ Xuất ngôn như phá thạch ” Không hồi đáp trực tiếp chỉ trình bày với thân phụ rằng “ non có thể mòn bể có thể cạn, vật có thể đổi, sao có thể dời song lòng đã quyết nhất định không lay chuyển ”

Hôm nay ôn lại đoạn đời quá khứ tức là khơi dậy đồng tro tàn mà nhiệt độ vẫn còn dai dẳng trên phần ba thế kỷ.

Cuộc sống tại đồn điền rất đầy đủ, thoải mái về mặt vật chất, nếu công an Miên không gây khó khăn, phiền toái, chắc đệ tử ở lâu hơn, không lý do chánh đáng xin đổi về Phnom Penh, đồng lương có cao hơn, dầu được gần chùa nhưng mức sống có phần xuống thấp.

Việc xin đổi gặp nhiều khó khăn: Ông Giám đốc hành chánh quyết giữ không cho đi. Đệ tử trình bày rằng vì an ninh bản thân, nếu vì thương mà giữ đệ tử lại sẽ có ngày công an bắt. Biết rằng hăng sẽ can thiệp để trả tự do nhưng vì danh dự đệ tử không còn can đảm tiếp tục làm việc cho hăng nữa. Trước sự việc đã rồi đệ tử mất sở làm và hăng cũng mất một nhân viên tận tụy. Nếu thương yêu cầu chấp thuận cho đổi để đệ tử còn có thể làm việc lâu dài với hăng.

Dần co khá lâu Đức Hộ Pháp giảng cơ về dạy đệ tử đừng treo giá đắt, thái quá có thể bị bỏ rơi. Biết rằng hăng đang cần đệ tử mà đệ tử cũng cần có đồng lương để sống trong cảnh ăn nhờ ở tạm xứ người. Phải biết thực dân là

vậy mà độc hại hơn hết là thực dân cao su. Thông thả chờ Đức Hộ Pháp giúp cho như ý. Đức Hộ Pháp tiên tri là về Phnom Penh, cuộc sống không bằng ở Chup (Ngai Bảo Đạo và anh Sĩ tải Cao phò loan).

Mỗi mòn và sốt ruột, sau rốt ông Giám đốc hành chánh bằng lòng và hứa khi nào có người thay sẽ cho đệ tử đi. Kéo dài đến năm, sáu tháng, hăng tuyền được người thay thế, cho đệ tử đổi về thủ đô 1960.

Điều tiên kiến lo ngại của đệ tử quả nhiên thành sự thật. Non một năm sau các viên chức người Việt có chức vụ quan trọng với số lương tương đối cao đang làm việc trong hăng bị nhà nước bắt giải về Phnom Penh và phóng trục luôn về Việt Nam. Anh Khoẻ là một trong số nạn nhân này.

Đệ tử thoát khỏi nhờ thấy trước lo xa, sắp xếp mọi việc dàu vào đó nên còn kéo dài chuỗi ngày lưu vong đến tháng 4 năm 1967.

Về Phnom-Penh, Đệ tử bán mô tô mua lại Vespa cho tiện dụng hơn ở đô thành.

Ách lớn đã qua nạn nhỏ không tránh khỏi. Thông thường người tôn giáo rất dễ là nạn nhân của chính quyền của chế độ. Điển hình như trường hợp của đệ tử, lúc ở Việt Nam bị gán là thân Việt cộng, bị truy nã. Khi lưu vong lên cao Miên bị nghi ngược lại là chống Cộng. Mỗi lần có chính khách Xã Hội Chủ Nghĩa viếng Phnom- Penh, chính quyền bắt buộc đi du lịch chỉ định địa điểm cùng khách sạn, nhà hàng nơi ăn chốn ở và phải tự túc về mọi chi phí. Mỗi ngày trình diện công an sở tại một lần. Ngày Sockarno, Tổng thống Nam Dương đến Phnom Penh. chánh quyền chỉ định đệ tử đi Battambang một tuần lễ.

Chuyến đi đây này, ngồi trên chiếc du lịch ID chạy cách thủ đô 120 km, đang dong rui tốc độ 110 km/giờ thì linh con bò băng qua đường, khoảng cách quá cận, tài xế thắng gấp không kịp mà tránh cũng chẳng được, va mạnh vào con bò, xe lật xuống ruộng đưa bốn bánh lên không, nằm cách lộ năm bảy thước tây.

Một bạn đồng cảnh đồng hành được chở cấp cứu vào bệnh viện Kompongchang, cách chỗ xảy ra tai nạn độ khoảng 20 km, ba người khác tuy không nặng nhưng cũng bị ít nhiều thương tích, duy đệ tử hoàn toàn vô sự. Thật nhờ ơn trên hộ trì và cố mẫu nhiệm thiêng liêng không tả nổi.

Lần khác, Chủ tịch Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đến viếng Cao Miên, đệ tử bị bắt buộc đi đổi gió ở bãi biển Kep một tuần.

Tưởng như vậy là yên, ba tháng sau, đệ tử nhận được trát toà Kompongchang đòi. Không rõ chuyện gì, chẳng biết có ai thừa kiện chi, thắc mắc, lo nghĩ mãi đoán không ra, đến nơi mới biết.

Ông đệ thẩm nhắc lại tai nạn và hỏi đệ tử có muốn đòi bồi thường thiệt hại gì không ? Tòa sẽ giúp đỡ buộc chủ xe giải quyết. Đoán hiểu là đệ thẩm muốn mượn tay đệ tử đăng làm tiền chủ xe, đệ tử cảm ơn ông đệ thẩm và nói:

- Ông chủ xe là bạn cùng hoàn cảnh khó với nhau, với mỹ ý cho quá giang, bất ngờ xảy ra tai nạn ngoài ý muốn. Tôi không có ý đòi bồi thường thiệt hại chi cả, bồi lương tâm không cho phép. Vả lại tôi hoàn toàn vô sự. Thương hại ông chủ xe còn phải tốn hao nhiều để mượn kéo xe về garage và tốn tiền sửa chữa. Đáng lẽ tôi phụ tiền sửa chữa với ông ấy mới phải.

Ông đệ thẩm không hỏi tiếp và cho đệ tử về.

Tại Phnom Penh, đệ tử cũng làm chánh văn phòng, có máy điều hòa không khí, điện thoại riêng, nhiệm vụ công văn, thư tín, lo thủ tục giấy tờ (passeport) cho nhân viên người Pháp đến và đi, ngoài ra còn quản lý cao ốc trụ sở, xe cộ cùng công nhân trong sở.

Hàng tuần, đệ tử đến Tân Báo Ân Đường thăm Ngài Bảo Đạo và anh em. Một hôm được nghe Tuyết Mai con gái anh Ngọc tài xế Đức Hộ Pháp bệnh nặng đã thay đổi mấy thầy thuốc bác mà bệnh không thuyên giảm. Hỏi thăm bệnh trạng, đệ tử đoán là triệu chứng ban cua, sợ kéo dài nguy hiểm đến tính mạng nên đề nghị đưa ngay vào bệnh viện Pháp điều trị đệ tử nói :

Bệnh ban cua trước kia Tây y chịu bó tay nhưng nay thừa khả năng trị lành. Anh yên chí, mọi tổn phí anh Tấn và tôi đài thọ.

Anh Tám Ngọc không tán thành lý do mới rước thầy khác, chưa kê toa hốt thuốc mà hồi ngang, sợ mất lòng ông thầy. Đệ tử đặt thẳng vấn đề, khuyên anh Ngọc quyết định trong hai lẽ nên chọn một : hoặc chịu mất lòng ông thầy thuốc hoặc để con chết. Chưa biết khả năng của ông thầy làm sao dám trợn tin ? Trường hợp này đâu có mất lòng, sau có thể thông cảm lại được, đối cùng không thông cảm cũng không hại gì, hơn là ngồi nhìn con chết. Làm sao cứu vãn kịp ? phải xem sanh mạng của con là trọng.

Ngài Bảo Đạo cũng khuyên, giờ chót anh Ngọc mới đồng ý.

Đệ tử lo thủ tục nhận Tuyết Mai là con, cho nhập bệnh viện Pháp Aurore, bác sĩ Pháp cho biết quả là ban cua, nằm điều trị gần hai tuần lễ, chi phí trên mười ngàn đồng tương đương hai lạng rưỡi vàng theo thời giá. Hằng đài thọ.

Đệ tử nghĩ rằng mượn tiền của tư bản, dầu không được quang minh chánh đại song dùng vào việc từ thiện, cứu giúp người nghèo khổ, tưởng cũng nhẹ tội.

Còn điều thiếu chân thật nữa là việc nói anh Tấn cùng đệ tử chung chịu chi phí bệnh viện, kỳ thật đệ tử làm giấy tờ để hăng trả tất cả, theo khả năng và cũng là chế độ, tiêu chuẩn của đệ tử được hưởng. Đệ tử có trình riêng cho ngài Bảo Đạo biết nhưng không công khai nói rõ, sợ phát giác gây phiền toái ảnh hưởng tới sở làm của đệ tử.

Hai trường hợp đã diễn ra như thế, đệ tử chấp nhận làm theo lương tri, thể hiện tình ái tương trợ lẫn nhau trong thời gian làm việc cho đời tại thủ đô Phnom Penh.

Ngoài vấn đề nêu trên, đệ tử giúp nuôi một người tên Tư, không giấy tờ hợp pháp, đang tìm cách sang Pháp, lên ở chung với đệ tử. Khi về Phnom Penh vận động xin thông hành (passeport). Công an phác giác Tư mang giấy tờ giả, đệ tử không biết đã bị lộ một lần rồi, Tư làm giấy khác, suýt bị bắt. Tư ngụ nhà đệ tử ba, bốn năm liên tục.

Trường hợp khác, một hôm tùy phái của sở vào báo cáo có người muốn gặp. Đệ tử ra tiếp. Người lạ mặt trao cho đệ tử bức thư tay và nói rằng: Tài và Thủy, bạn của em vợ ở Việt Nam, mới tới Cao Miên, đang ở Takhmau (cách Phnom Penh 15 km) trong một thuyền con đậu tại bến sông, chưa dám lên bờ, vượt biên không giấy tờ sợ công an bắt, nhờ đệ tử giúp.

Thấy rằng việc bắt khả kháng, dầu muốn dầu không cũng phải giúp kéo người lâm nạn. Đệ tử mượn xe hơi lái đi Takhmau rước hai em về Russeykeo, Tài là Giáo Sư dạy học ở Saigon. Thủy là kỹ sư nấu đường học ở Đài Loan mới về, không chịu chế độ Ngô Đình Diệm, trốn lên Miên tìm cách đi Pháp.

Tài ở được ít tháng, thấy tình hình khó khăn, không đủ kiên nhẫn chờ đợi nên trở về Việt Nam. Thủy được thông hành sang Pháp gần hai năm sau.

Thêm ba anh em: Sáu Hiếu, Bảy Cần, Tám Minh, gia đình nhà sách và Cliché Trung ở số 30 Lê Lợi - Saigon, cũng lên Phnom Penh đi Pháp. Nguyễn Trung Hiếu đi Pháp về Việt Nam thăm gia đình, còn trong tuổi quân dịch, thời Ngô Đình Diệm không cho xuất ngoại, lên ở nhà đệ tử, Nguyễn Duy Cần và Nguyễn Thị Minh lúc mới lên ngụ tại biệt thự của một nhà tư bản, gặp khó khăn nên di chuyển sang nhà đệ tử. Cả ba đều đi Pháp được hết.

Trước đó Nguyễn Trung Thu, sinh viên năm thứ hai Đại học Y khoa Saigon, lên ngụ nhà đệ tử và đi Pháp.

Điều khó quên là có một lần công an bố ráp, truy quét Việt kiều cư ngụ bất hợp pháp. Đệ tử ở nhà bè xóm Việt kiều trên sông Tonlé Sap, cặp quốc lộ, trên bờ thì công an tuần tiểu từng toán, dưới sông canô vượt qua lại liên tục, toán khác vào từng nhà xét giấy. Lo ngại vô cùng, tình thế bất buộc, đệ tử bảo anh em nháy xuống sông, lặn núp vào rãnh nước giữa các bè tre kê đội nhà bè, chờ công an xét qua rồi sẽ trôi lên. Nhờ vậy mà thoát nạn, nếu không, người cư trú bất hợp pháp bị bắt, luôn chủ nhà cũng bị liên lụy trước pháp luật của nhà nước.

Hú hồn !!!

Việc thực tại là ngày mà Cần và Minh lên phi cơ, cò Hồ người Miên gốc Việt rất có thể lực ở thủ đô, vì mất quyền lợi trong việc lãnh lo giấy tờ xuất ngoại, chạy vội tìm đệ tử tại nhà, biết đệ tử đi làm việc, liền đến sở tìm không gặp, đoán là đệ tử đi tiền hai em ở phi trường. Cò Hồ thẳng lên Pochentong toan bắt Cần và Minh lại. Rủi cho cò Hồ là gặp đối tượng mạnh hơn đủ mọi mặt. Đó là nhà tư bản lớn, có nhiều quyền thế trong chánh phủ lại là người Miên chánh gốc nên cò Hồ chẳng làm gì được, đành để cho Cần và Minh yên ổn lên phi cơ.

Thêm việc làm cũng khá mạo hiểm là đệ tử cho bạn đời vượt biên về Saigon, liên lạc với gia đình và các Linh mục Công giáo để báo tin nhận tiền, quần áo và vật dụng giúp cho số sĩ quan đảo chánh Ngô Đình Diệm năm 1961, việc thất bại chạy sang Phnom Penh lánh nạn. Số sĩ quan này là Đại tá Nguyễn Chánh Thi, Trung tá Vương Văn Đông, Thiếu tá Lộc, Đại úy Vi, Đại úy Tuấn, Trung úy Vương v. v ... bị quân thúc thời gian đầu, sau được trả tự do.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi không có tư cách, lưu vong mà vẫn còn tư tưởng như lúc đương thời trong quân đội ở Việt Nam. Đối với nội bộ trong nhóm đảo chánh hụt, không xứng đạo làm anh và tỏ ra mất lịch sự, gây gổ tại bàn tiệc nhà Đại tá Long (Hòa Hảo). Sau lại có ngôn ngữ nói lên "mấy thằng Cao Đài" nên đệ tử không liên hệ tiếp cận nữa. Đại tá Thi chóng quên công ơn được đệ tử giúp liên lạc với gia đình lúc y mới ra tù.

Sau ngày đảo chánh 1963, về Việt Nam, lên Chuẩn tướng, cho lệnh bắt Thiếu tá Trần Đình Quyền (Cựu Tổng Giám đốc cảnh sát và công an Việt nam), giam tại Tổng Nha cảnh sát trên hai năm, vì nghĩ rằng Thiếu tá Quyền hiệp với Trung tá. Vương Văn Đông lúc ở Phnom Penh viết báo La Dépêche chữ, Không nhớ lúc kẹt trong tù ở Phnom Penh, thiếu tá Quyền liên hệ với Lon nol, Tổng Tư Lệnh quân đội Cao Miên. Xin cho được dễ dãi và nhiều đặc

ân khác như vận động tiền bạc trong giới lưu vong để cho...v...v chính đệ tử cũng có góp phần.

Bạn đời đệ tử còn nhận thư của một số người tập kết ở miền Bắc đưa về gia đình ở Việt Nam xin nhận tiền, viết máy, vỏ ruột xe đạp...v...v gửi ra Bắc. Có lần suýt bị phát hiện lúc mang thư về, bị lục soát tại Takeo biên giới. May mắn chuyển kịp thời cho xe lôi giữ gìn khi qua trạm.

Sau ngày đảo chánh Ngô Đình Diệm tháng 11 năm 1963, nội bộ của Đạo ở Phnom-Penh xảy ra một việc gây hậu quả cho Ngài Bảo Đạo làm mục tiêu để sĩ quan và binh sĩ thuộc quân đội Cao Đài và Liên Minh phiên hận và bôi bác.

Tướng Lê Văn Tấn kêu gọi chiến hữu lưu vong phân tán ở các tỉnh quĩ hồi cố quốc. Dự định tập trung về Tân Báo Ân Đường đãi tiệc liên hoan, chụp ảnh làm kỉ niệm trước khi lên đường về nước.

Ngài Bảo Đạo xem đó là việc thông thường nhưng Đức Hộ Pháp giảng cơ về dạy: đừng để cho nó bán Đạo một lần nữa. Hiểu ra là nếu anh em cứu chiến binh Cao Đài về nước, gia nhập quân đội quốc gia tức là chịu khép mình "thân hữu". Với hình ảnh rõ ràng gián tiếp chứng tỏ rằng có sự thỏa thuận của Ngài Bảo Đạo, thừa kế trong Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống, làm mất ý nghĩa chánh đáng của đường lối trung lập của Đức Hộ Pháp tức là của đạo. Người chủ trương được chánh quyền thưởng, thuộc cấp chẳng lợi lộc gì còn bị lợi dụng. Hại cho đạo.

Do đó Ngài Bảo Đạo ra lệnh đóng cổng rào không cho vào châu vi Tân Báo Ân Đường nhưng rồi anh em vẫn vào được, nhờ có thân nhơn bên trong lén mở.

Sự tính toán của Tướng Tấn kể ra cũng khá chu đáo, muốn đặt trước sự việc đã rồi, dầu muốn dầu không Ngài Bảo Đạo chỉ phải chấp nhận, không làm cách nào khác được. Tướng Tấn dựa vào Thạch Phoun. Nhơn viên Bộ An Ninh đặc trách về số lị nạn chánh trị, đưa anh em vào chùa, trưa thứ bảy gần hết giờ làm việc, buổi chiều luôn ngày chúa nhật các cơ quan đều nghỉ, tức nhiên Ngài Bảo Đạo phải bó tay để anh em ở đến sáng sớm thứ hai lên đường.

Anh Tấn đến sở làm của đệ tử thông báo lúc 11:30. Đệ tử rời sở ngay trước giờ và tức tốc lái chiếc Wolswagen của anh Tấn đến chùa gặp Ngài Bảo Đạo.

Ba người cùng ưu tư với nhau một lúc. Ngài Bảo Đạo viết thư. Đệ tử lãnh cùng đi với anh Tấn đến tư thất của ông Tổng trưởng An ninh. Trình bày

sự việc rồi đệ tử trao tận tay ông Tổng trưởng bức thư của Ngài Bảo Đạo. Xem xong, ông Tổng trưởng tỏ vẻ ngạc nhiên và nói :

- Sự việc như vậy mà nhơn viên tôi không báo cho tôi biết. Thôi hai ông về, nửa giờ sau tôi sẽ cho xe chở mấy người đó đi nơi khác.

Quả thật không đầy một tiếng đồng hồ, có xe đến chở anh em và gia đình qua chùa Sùng Phước. Các sư, sãi ở chùa này toàn người Việt tu theo Tiểu Thừa Phật giáo.

Sự không may là đêm thứ bảy có một em bé con cựu chiến sĩ cảm bệnh chết. Thêm một lý do để anh em nguyện rửa Ngài Bảo Đạo. Cũng đêm hôm đó, tướng Trương Lương Thiện và tướng Mạnh của Liên Minh đến văn phòng Trần Đạo đàm đạo với anh Tấn và đệ tử rất lâu.

Chúng đệ tử giữ kín nhem không tiết lộ cho hai vị tướng lãnh biết.

Chương trình bị gãy đổ, tướng Tất hận nhiều và cố oán. Mãi đến khi được làm Tỉnh trưởng Tây Ninh còn hăm nhử râu ông Bảo Đạo. Năm 1970, Ngài Bảo Đạo về nước, Tướng Tất liên kết với Tướng Văn Thành Cao và tướng Nguyễn văn Thành, đăng báo bôi lem Ngài Bảo Đạo thêm một lần nữa.

Anh Lê Quang Tấn cũng bị tướng Tất gây rắc rối tại lĩnh đường Tây Ninh trước sự hiện diện của anh Nguyễn văn Hợi (Giám đạo) và Nguyễn Đức Hòa (Chí Thiện).

Tháng 04 năm 1966, lãnh lĩnh Ngài Bảo Đạo về Việt Nam công tác về Chính Sách Hòa Bình Chung Sống, đệ tử xin nghỉ phép không được nên gây sự với Giám đốc để rồi nghỉ việc luôn.

Ngài Bảo Đạo cấp ủy nhiệm thư cho đệ tử thay mặt để gặp Nguyễn văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ trong Hội đồng Quân nhân Lãnh đạo Quốc gia.

Tình hình Việt Nam lúc đó không giống như Ngài Bảo Đạo ở Cao Miên nhìn thấy, đệ tử lấy làm khó nghĩ, bàn bàn riêng với ông Truyền trạng Lê Quang Tấn và ông Giám đạo Nguyễn văn Hợi, lúc bấy giờ có chân trong Hội đồng dân quân. Hai anh khuyên: đã không có lợi trái lại còn hại nhiều mặt.

Vấn đề được thông qua.

Đúng ngày hẹn, đệ tử đi Saigon đón vợ Lê Quốc Túy, người đầm Pháp và đưa đến chỗ ngụ ở Phú Nhuận như định trước. Đệ tử lưu lại Việt Nam đúng một tháng theo chiếu khán.

Khi về Phnom - Penh không trở lại sở làm và bỏ luôn tiền lương nửa tháng theo luật lao động, vào ở luôn trong chùa mới Tân Báo Ân Đường.

Nhắc lại Lê Quốc Túy, đệ tử nhớ đầu năm 1982, lúc ở tù mới về, trong dịp tiếp xúc riêng, Ngài Bảo Đạo hỏi đệ tử còn nhớ Lê Quốc Túy chăng? Người có ý mời Cao Đài cử đại diện...Đệ tử không tán thành... Nhắc lời Đức Hộ Pháp dạy: “Đạo không làm chánh trị... bất chiến tự nhiên thành... khuyên nên lo bốn phận thường thức hàng ngày...mọi việc lớn ngoài khả năng sức phàm... giao cho thiên liêng xoay chuyển...”.

Sự việc được bàn phớt rồi thông qua.

Sau này tổ chức bị phát giác, các nhân vật trong nhóm Lê Quốc Túy ở Việt Nam đều bị bắt. Ngày 15/12/1984, Tòa án Nhân dân Sài gòn khởi sự xét xử. Ngày 17/12/1984, Tòa tuyên án cũng là ngày đệ tử bị vào tù lần thứ 5 nên không theo dõi đến phút chót chiếu trong truyền hình Saigon.

Hồ Thái Bạch lãnh án tử hình và theo tin chính thức được công bố, Bạch đã bị hành huyết ở Thủ Đức sáng ngày 18 tháng chạp âm lịch (1985). Chôn tại chỗ, sau âm thầm cải táng tại cực lạc Thái Bình Tòa Thánh.

Đệ tử đoán rằng Ngài Bảo Đạo thấy đệ tử bàn hoát ra thành thử Ngài mới cho con trai lớn là Bạch tham gia. Đứng ra đệ tử có đủ tư cách đại diện cho đạo hơn là Hồ Thái Bạch.

Nhờ ghi nhớ và giữ đúng lời dạy của Đức Hộ Pháp, đệ tử khỏi bị hy sinh tính mạng như trường hợp đã nêu.

Trong các anh em còn lại ở Phnom – Penh, đệ tử không mang giấy tị nạn chánh trị nên xin thông hành được dễ dàng, trái lại gặp khó khăn trong việc nghỉ phép ở sở làm. Giữ lời hứa với Đức Hộ Pháp lúc còn sanh tiền, khi đạo cần đệ tử có mặt đáp ứng ngay, nên đệ tử có thái độ cương quyết trả lời với Giám đốc sở là không cho nghỉ phép, đệ tử sẽ nghỉ luôn. Ông Giám đốc nêu luật lao động buộc đệ tử làm đủ hai tháng mới được nghỉ.

Đệ tử bất bình ra mặt:

- Ông nói luật lao động không đúng. Ông quên rằng tôi từng làm chánh văn phòng sở xã hội lao động suốt ba năm. Muốn biết luật lao động nên hỏi tôi. Tốt hơn nên chỉ định người thay để tôi giao số tiền quỹ. Nếu không, tiền quỹ chẳng giao lại cho hãng được là do lỗi ở ông, không phải tôi có ý biến thủ....

Lúc cãi vả qua lại, đệ tử nóng giận, sẵn có bất bình trước, phát biểu nặng lời rằng:

- Không nên làm theo thói thực dân... bóc lột...vvv.

Đối với Pháp mà gán cho danh từ “thực dân” là điều sỉ nhục nặng nề. Thấy đệ tử nói mạnh, ông Giám đốc dịu giọng, yêu cầu đệ tử ở lại làm và hỏi ngày mai có đến làm việc không? Đệ tử đáp gọn:

- Nếu thấy có mặt là tôi còn đi làm.

Đệ tử tự động giao ngân quỹ cho người phụ tá, lấy biên nhận hẳn hoi rồi bỏ về. Sáng hôm sau đạp xe đi Saigon, lo việc đạo, nghỉ việc đời luôn từ đó, từ bỏ một chức vụ, một địa vị xã hội mà nhiều người mong muốn.

Tóm lược câu chuyện một cách thu gọn, sự thật lắm lời dài dòng gay cấn, có thể nói là khiêu khích, chọc giận. Hoàng Thân Entaravong nghe kể lại lấy làm ái ngại lo cho đệ tử. Ông nói:

- Anh nói nặng không sợ ông Giám đốc cho công an bắt sao? Nó có khả năng làm đủ mọi việc, có khả năng mua chuộc các giới chánh quyền...

Việc nói chuyện với Giám đốc kéo dài được suông sẽ đến lúc chung cuộc không bị gián đoạn nhờ đệ tử tiên liệu trước, bảo cô giữ tổng đài điện thoại:

- Trong lúc tôi nói chuyện với ông Mr. Durand, hẳn có ai gọi điện thoại, cô trả lời rằng ông chủ vừa mới đi ra, một chút xin gọi lại. Nhớ đừng để cúp ngang câu chuyện. Chờ tôi ra khỏi phòng Mr. Durand rồi cô sẽ chuyển điện thoại cho. Là nhơn viên thuộc cấp, cô giữ điện thoại làm đúng như đã dặn.

Một tháng sau trở lại Phnom – Penh, biết rằng việc nghỉ ngang như vậy là trái luật lao động, phải trả cho hãng nửa tháng lương. Đệ tử chịu bỏ luôn nửa tháng tiền lương chưa lãnh và không tới sở nữa, quyết thi hành theo lời dạy của Đức Hộ Pháp đêm mừng 3 tháng giêng Bính Ngọ (23/01/1966).

“Trân con!... Thầy dặn con từ đây về sau, nếu chẳng làm đầy tớ cho ông chủ trời thì chẳng làm đầy tớ cho một ai nữa cả... Sau này nếu là đầy tớ ở cổ công cho ông Thầy trời thì con sẽ thấy rằng ông Thầy trời không bỏ qua gia đình tư của người tớ trung kiên ấy nữa đâu”.

“Con cũng đã thấy nô bộc của một chủ nhơn – ông còn có chỗ ăn chốn ở và thuốc men khi đau yếu thì ông Thầy trời cũng vậy nhưng còn có phần chu đáo hơn, nếu con đủ đức tin”.

(Ngài Bảo Đạo và anh Sĩ tử Cao Phò Loan).

Trở lại nếp sống ở chùa như xưa, gần Ngài Bảo Đạo và anh em đạo kể từ tháng 5 Dương lịch 1966.

Mấy tháng sau tình cờ gặp nhau tại nha bưu điện, ông Tổng Giám đốc Monsieur Dessertenne hỏi vì sao đệ tử bỏ sở. Đệ tử trả lời vì không chịu nổi Mr. Durand, bất mãn nghỉ việc. Ông Tổng Giám đốc nói tiếp :

- Có như vậy, sao không cho tôi biết, tôi sẽ cho anh việc làm khác tại đồn điền.

Đệ tử xin cảm ơn vì không muốn làm rộn. Ông Tổng Giám đốc cười và bắt tay từ giã.

Còn việc nữa, nếu không có sự nhúng tay của đệ tử can thiệp đúng lúc vào sự việc rất có thể chị Phạm Hộ Cẩm bị ông Hồ Thu (được sĩ quê ở Bến Tre) tuyên truyền lôi cuốn mời tham quan vào chiến khu Mặt trận Giải phóng Miền Nam.

Đệ tử nói : phải biết Việt Cộng đủ lời lẽ khôn khéo tuyên truyền lôi cuốn, khi tới biên giới chiến khu rồi, tin loan ra là ái nữ của Đức Hộ Pháp đã vào chiến khu...chừng đó không còn phương trở lại thành, trên đất Miên và cũng khó về Việt Nam nữa.

Chị Ba Cẩm nghe hữu lý nên đổi ý, vẫn ở tại thủ đô Phnom Penh. Không đi tham quan chiến khu, Việt Cộng theo lời mời của được sĩ Hồ Thu.

Ông Hồ Thu liên lạc mật thiết với Ngài Bảo Đạo và mời chúng đệ tử Bạch, Cao, Tấn, Trần dùng cơm tại nhà riêng.

Kiểm điểm lại gần mười năm làm việc cho Pháp, đệ tử vẫn giữ tác phong của người Đạo, bốn phận của một tín hữu như mọi người : thỉnh thoảng về thủ đô cúng chùa, dự Đàn vía ở Kompongcham hầu những đàn cơ học hỏi và đóng công quả về lương thực, tạo tác, hành hương, ngoài ra còn giúp văn phòng phẩm cho Trấn Đạo. Từ ngày đổi về Phnom Penh, sức vọng đàn vía thường xuyên có mặt. Tiền công quả thuộc âm chất, đệ tử đề nghị không cần lập biên nhận, ban khen theo thông thường, nhưng kể từ thời ông Giáo Hữu Thái Của Thanh lên nắm quyền Khâm Trấn, ông nhất định thi hành đúng nguyên tắc. Đệ tử bắt đầu nhận từ đó và còn giữ khá nhiều bằng khen, công quả cho đến bây giờ.

Năm 1966, tình hình chánh trị ở Việt Nam bất ổn, Chức sắc Ngoại giáo thỉnh thoảng về Tổ đình Tây Ninh liên lạc mong nối lại hệ thống hành chánh Đạo.

Một hôm Bà Giáo Sư Hương Cúc đi Tòa Thánh về, nói lại với chúng đệ tử rằng bà có trình xin Ngài Hiến Pháp Chương Quản Bộ Pháp Chánh, bổ dụng Sĩ Tả Bùi Quang Cao và đệ tử, hai chức sắc Hiệp Thiên Đài lưu vong ở Phnom Penh, giao nhiệm vụ Pháp Chánh, để tiện thi hành những hồ sơ mình

tra công nghiệp của chức sắc và chức việc. Ngài Hiến Pháp đã thuận ý và bảo đệ tử gửi văn kiện yêu cầu để Ngài có lý do lập Thánh linh, đúng theo nguyên tắc hành chánh.

Anh Cao và đệ tử đồng ý ký tên chung một văn kiện đại ý rằng :

“Thế theo lời dạy của Ngài Hiến Pháp, qua sự truyền đạt của Bà Giáo Sư Hương Cúc, với thiện chí và nhiệt tình phục vụ, đề nghị xin Ngài Hiến Pháp lập Thánh linh bổ dụng để đủ pháp lý hành sự, đặc biệt là việc minh tra những hồ sơ cầu thăng, cầu phong của chức sắc và chức việc thuộc Hội Thánh Ngoại giáo đã bị gián đoạn nhiều năm qua. Nếu Ngài Hiến Pháp chấp thuận, chúng đệ tử từ nay nguyện lãnh nhiệm vụ trong thời gian lưu vong còn ở tại Kim Biên Tông Đạo”.

Thời gian sau, chúng đệ tử tiếp một phong bì do Bộ Pháp Chánh gửi tới. Mở ra được thấy, thay vì lệnh thuyền bổ mà là công văn triệu chúng đệ tử về Bộ Pháp Chánh.

Trong một đàn cơ sau đó, sự việc được trình dâng Đức Hộ Pháp, Đức Ngài hỏi chúng đệ tử nghĩ sao ? Nếu muốn về theo lệnh triệu, đức ngài sẵn sàng chấp thuận.

Nguyên văn Thánh giáo như sau :

Đêm 18 tháng 12 Bính Ngọ (28/01/1967)

Phò loan:

- Bảo Đạo

Phạm Hộ Pháp

- Sĩ Tải Cao

Chào chú Đốc và hai con

20 giờ 20

.....

Hai con Sĩ Tải ! Anh Hiến Pháp muốn lời hai con về làm thuộc hạ nhưng quên rằng hai con vẫn là người ngoại cuộc trong vấn đề Pháp Chánh.

Vậy hai con tự liệu, nếu muốn tái thủ phận sự thì thầy cũng đồng ý, còn ở lại với chú Đốc thì cũng tốt.

Cao khoan về – Chờ chú Đốc. Trăn thì tùy lòng con.

Trăn Bạch : - Đã cùng với anh Cao quyết định ở lại đến ngày sau cùng.

- Cũng tốt nhưng con đừng lo ra và buồn tình nữa vì nó không giúp con giải quyết vấn đề lại thêm hao tổn tinh thần...

Thăng (20 giờ 50)

Ngày về Tòa Thánh được nghe kể lại là một chức sắc đàn anh (ông Hội) làm việc trong Bộ Pháp Chánh thấy đề nghị của chúng đệ tử, mới trình với Ngài Hiến Pháp:

- Hai anh em đó còn làm mượn cho đời mà muốn lãnh nhiệm Đạo sao được. Hoặc làm đạo hoặc làm đời một bên thôi. Do đó mới có lệnh triệu!...(Đệ tử lúc đó đã nghỉ việc đời rồi mà ông Hội không biết)

Thượng bán niên năm 1967, Ngài Hiến Pháp vâng lệnh Đức Thượng Sanh viết thư mời Ngài Bảo Đạo về Tòa Thánh làm việc. Cầu cơ thỉnh giáo Đức Hộ Pháp chấp thuận cho cả phái đoàn lưu vong theo Đức Hộ Pháp cùng về. Có sẵn thông hành, đệ tử được phái liên lạc với Hội Thánh để sắp xếp chuyển hồi hương.

Đệ tử xin chiếu kháng, công an chấp thuận một chuyến đi suông, không trở lại. Đệ tử muốn lo hối lộ nhưng Ngài Bảo Đạo khuyên nói không cần thiết. Năm mươi ngày sau, Ngài cùng các anh em đều về hết. Đức Hộ Pháp đã dạy rành rẽ rồi. Số tiền định hối lộ nên dành khi về Tòa Thánh hành đạo, có để mà xài tốt hơn. Chi phí đi đường về Việt Nam hai lần, đệ tử tự liệu không xin xuất tiền của Đạo.

Biết rằng một khi rời khỏi Kim Biên Tông Đạo, phải một thời gian mới có dịp trở lại và biết đâu sẽ vĩnh viễn ở luôn tại Tổ đình Tòa Thánh, đệ tử xin trình diện Đức Hộ Pháp tại một đàn cơ sau cùng để được dạy bảo trước khi chấm dứt chuỗi ngày lưu vong.

Ngài Bảo Đạo và anh Bùi Quang Cao phò loan, Đức Ngài giảng dạy nguyên văn sau đây:

Thánh thất Kim Biên Tân Báo Ân Đường

Đêm 12 tháng 2 Đinh Mùi (22/03/1967)

Đại tịnh.

Hộ Pháp, Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài.

Đêm nay bản đạo dạy riêng cho Sĩ Tải Trần trước khi qui về Tổ đình. Sĩ Tải nghe dạy :

Bản đạo cảm kích tấm lòng trung trực của Sĩ Tải từng xả thân lo cho Đạo từ buổi thanh xuân đầy nhiệt huyết cho đến hôm nay tóc muốn ngã màu. Bản đạo trông lại trong hàng chức sắc tiểu cấp thì hôm nay còn giúp đạo chẳng có bao nhiêu đứa. Tội nghiệp! vì cảnh ngộ cũng có, vì gia thế đãi tử

cũng có và vì đời sống cũng có. Rốt cuộc hôm nay chỉ còn lơ thơ mấy đũa mà Sĩ Tãi lại được trong số đó.

Bần đạo để lời khen đó chút.

Ngày giờ này, nhiệm vụ nơi đây đã tạm dứt, trở lại Tổ đình, bần đạo đọc rõ tư tưởng của Sĩ ải, bần đạo cảm động lắm.

Vậy hôm nay là ngày chót của Sĩ Tãi trên bước tự lưu đài, bần đạo có vài lời nhắn nhủ:

Đã sanh ra ở cõi trần hoàn này, biết bao nhiêu mối nợ phải trả : nợ gia đình thế tử, nợ ăn cơm, nợ ngọn rau tất đất, trả ba món nợ đó, Sĩ Tãi đã biết trả một cách không e ngại đến thân mình.

Còn nợ đạo thì bần đạo lập lại câu : " con tằm đến thác vẫn còn vương tơ " thì nghiệp ấy tất nhiên là phải trả cho đến ngày giờ nào mình không còn ở trên mặt đất nữa. Nói như thế tất nhiên là nợ ấy phải trả, dầu sớm dầu muộn cũng phải trả, nhưng tùy theo sự trả nhiều hay ít để đổi lấy ngôi vị thiêng liêng mà sau khi phủ xác thân, khó mà tìm lại một dịp duy nhất này.

Bây giờ đến thực trạng ngày mai, bần đạo đã nói rằng đã hiểu tâm trạng của Sĩ Tãi thì bần đạo chỉ khuyên một điều là phàm tánh bao giờ cũng có khắp mọi cơ cấu của thánh thể Đức Chí Tôn, bởi lẽ ấy cho nên một ai đã thắng được phàm tánh ấy để vượt lên điều mà người thường nói là " việc thường tình " thì đã khởi đặt vào con đường Thánh đức rồi đó.

Hành đạo là cốt ý mưu cầu việc tồn tại vĩnh viễn ở ngày mai nơi cõi vô hình với hình thức phụng sự cho nhân loại. Đức Chí Tôn sẽ trả lại bằng địa vị thiêng liêng trường tồn vĩnh cửu kia, ngoài ra những vật thể hữu hình với bánh vẽ sang trọng đều là ảo ảnh có đó rồi mất đó.

Bần đạo đã căn dặn Sĩ Tãi khá nhiều nên tìm hiểu chơn lý để đặt mình vào lẽ đạo.

Thôi bần đạo ban ơn Sĩ ải./.

THĂNG 20 giờ 15 phút

Tiếp được Thánh giáo, đệ tử bồi hồi cảm động nhớ lại đầu năm 1959 thay mặt anh em để chúc Xuân Đức Hộ Pháp, đệ tử nói lên tâm tư của mình có câu : "đối với nghiệp đạo chúng con tự ví mình như kiếp con tằm đến thác vẫn còn vương tơ". Đức Hộ Pháp đã qui thiên, nhắc lập lại nguyên văn, không sai một chữ khuyên nhủ, dạy dỗ, điều dắt, đệ tử không ngăn được ngọn trào lòng và nguyện khắc cốt ghi tâm.

Về Tòa Thánh gặp Ngài Hiến Pháp, đệ tử tỏ bày mục đích là đáp ứng theo văn thư của Ngài, đệ tử được chỉ định liên lạc trước, Ngài Hiến Pháp dạy đến gặp Đức Thượng Sanh. Đến nơi Đức Thượng Sanh cho biết Đức Ngài đã đổi ý vì có người báo là ông Hồ Tấn Khoa theo cộng sản. Con là Hồ Thái Bạch đi Mạc Tư Khoa (Liên Xô) và có đi họp ở Hà Nội. Đệ tử đánh chảnh với tư cách một trong những người ở bên cạnh Ngài Bảo Đạo, xác nhận sự thật nhưng Đức Thượng Sanh cương quyết lập lại rằng Đức Ngài đã đổi ý. Đệ tử đành cáo lui.

Rõ ra là Thiếu tướng Văn Thành Cao và Lê văn Tấn tố cáo như vậy thêm sự liên kết với Trung tướng Nguyễn văn Thành sau này.

Đệ tử thắc mắc trước thái độ của Đức Thượng Sanh, quá dễ tin vào một sự vụ không vô căn cứ, không xét nét thiệt hơn, đột ngột đổi ý kiến vừa quyết định còn nóng bỏng !!!

Trong đàn cơ học hỏi tại nhà anh Hạ Chí Khiêm, đệ tử mật niệm trình bày tự sự Đức Hộ Pháp giải đáp rằng quyết định của Đức Hộ Pháp là một lẽ còn quyết định của Đức Chí Tôn quan trọng hơn.

Đồng tử là hai anh Hạ Chí Khiêm và Nguyễn văn Tào.

Đức Hộ Pháp cho thi:

Đội quyền giáo pháp buổi gần đây.
Mới hợp thiên cơ cửa đạo thầy.
Sự cảnh tuy chưa hồi thể hiện.
Quyền năng đã hiệp lý công khai.
Phải đường nên biết đường gay cán.
Được dạ đừng ra vẻ sắc tài.
Gìn đức chớ lo hoa trở muộn.
Bảo nhân găm lại cũng điều hay.

Chương trình gây đổ, bất đắc dĩ đệ tử ở luôn tại Việt Nam làm việc tại Bộ Pháp Chánh. Từ đó đổi tên là Nguyễn Minh Nhứt căn cước đời và giấy tờ đạo đều mang tên mới. Lúc thôi dạy học ở Phnom Penh về, Quang, em của đệ tử, dùng cấp bằng của đệ tử xin dạy học – nhập ngạch và cưới vợ lập hôn thú lấy tên Nguyễn Ngọc Trân theo cấp bằng.

Khi trở về Việt Nam 1967. Không thể dùng tên Trân được nữa đành lấy tên mới theo khai sanh của Quang, sụt mất nhiều tuổi.

Vụ lo giấy mới rất khó khăn. Thông hành mang tên Nguyễn Ngọc Tần, về gặp Tỉnh trưởng Hồ Đức Trung, nhờ giúp đỡ lo giấy, đổi tên là Nguyễn

Minh Nhứt. Tỉnh trưởng điện thoại cho Trung tá Ái, Trưởng ty cảnh sát. Đến nơi Trung tá Ái bảo đến Tổng Nha Saigon. Cũng không giải quyết được. Trở về Tây Ninh, Tỉnh trưởng điện kêu Trung tá Ái cứ làm giúp.

Sự việc được giải quyết ổn thỏa và đệ tử mang tên Nguyễn Minh Nhứt từ đó.

Trước khi tái thủ phận sự, đệ tử xin phép nghỉ một tháng để nuôi phụ thân đang nằm điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy.

Một hôm lúc chạng vạng tối, từ dưới bước lên thang lầu, đệ tử gặp chào Ngài Phối sư Thượng Vinh Thanh vừa thăm thân phụ ra về, xuống thang gặp nhau, Ngài nói:

- Em Trần đây hả? - Lúc em còn ở Nam Vang, có lần qua cầu cơ, Đức Hộ Pháp giảng dạy qua tìm cách an ủi em đang khổ vì gia cảnh...

Đệ tử cảm động nghĩ rằng lúc nào thiêng liêng cũng ở bên cạnh, hằng an ủi, nâng đỡ, dìu dắt. Tại Nam Vang, Đức Hộ Pháp thường giảng dạy trực tiếp lại còn giảng ở Việt Nam, bảo Ngài Phối sư Thượng Vinh Thanh tìm cách an ủi nữa. Ân đức ấy làm sao đáp đền được? - Chỉ gắng lập công với Đạo, trao đổi hạnh chí họa chẳng đáp đền phần nào, trong muôn một.

Lúc về Tòa Thánh Ngài Phối sư gởi cho đệ tử bản sao Thánh giáo nói trên. Rõ ra chính Ngài Trần Khai Pháp, không phải Đức Hộ Pháp.

Đệ tử lại càng nhớ thương Ngài Trần Khai Pháp nhiều hơn. Lúc sanh tiền cầm quyền Chương Quản Bộ Pháp Chánh, Ngài rất bình dân, thương nhân viên thuộc cấp, rất vui vẻ hòa đồng, bao dung tha thứ, nêu gương sáng cho chức sắc soi chung về phương diện lập công cũng như về hạnh đức. Nay về thiêng liêng vị Ngài vẫn còn lo nghĩ đến đàn em hậu tấn.

Thật cảm động và an ủi vô cùng.

Đệ tử được bổ dụng làm Trưởng phòng Minh tra Bộ Pháp Chánh. Mấy tháng sau kiêm luôn Pháp Chánh Thánh địa, rồi kiêm buộc tội tại Pháp chánh tư quyền Cửu Trùng Đài và buộc tội tại Pháp chánh trị an.

Tủ hồ sơ của Pháp chánh chính anh Tấn và đệ tử lo sắp và sắp xếp trang hoàng, thứ tự và lịch sự, có thể nói hơn hết các tủ hồ sơ của Đạo thời bấy giờ, nhờ tạo những classeurs - bìa carton cứng - có kẹp để giữ giấy loại nhập.

Cuối năm 1967, Hội Nhân sanh sắp khai mở. Hồ sơ cầu thăng, cầu phong của chức sắc, chức việc thuộc Kim Biên Tông Đạo gặp trở ngại vì không có Pháp chánh Minh tra. Buộc lòng phải quyền biến. Ngài Hiến Pháp

dạy làm cho lấy có : Đường sự vắng mặt, Pháp Chánh ghi theo các lời khai trong hồ sơ lai lịch công nghiệp phần nhận xét, đệ tử căn cứ theo sự hiểu biết lúc còn gần gũi nơi Kim Biên Tông Đạo.

Nhân kỷ niệm ngày Khai Đại Đạo rằm tháng 10 hạ nguơn năm 1967 được Hội Thánh ủy nhiệm, đệ tử tổ chức giải vô địch cờ tướng. Lần khánh thành Tòa Thánh, ông Giáo Hội Danh kỳ Việt Nam tức Lễ sanh Ngọc Hội Thanh chọn vị trí bên Đông khán đài, kỳ này cũng tại Rừng thiên nhiên nhưng sau Tây khán đài, có sẵn bồn kèn thuận lợi, đỡ phí công của để tạo lập chỗ ngồi tranh giải.

Đệ tử $\therefore$, xoay tạo tiền bạc mua sắm các giải thưởng :

Quán quân vô địch	: một cup bạc.
Á quân	: một đồng hồ đeo tay
Giải ba	: một đồng hồ reo
Giải an ủi	: một cây thuốc thơm

Buổi bế mạc cũng khá long trọng, trao tặng giải thưởng có Ngài Khai Đạo và Bà Hương Hiếu lúc còn tại chức Nữ Chánh Phối sư cùng chức sắc cao cấp khác. Khán giả rất đông. Cách trang trí cũng thông thường nhưng nhờ có máy phóng thanh và ống loa, đệ tử tổ chức cuộc tranh giải cờ tướng lần này có phần sôi động, hào hứng và hấp dẫn nên lôi cuốn rất nhiều khách mộ điệu và khách hiếu kỳ.

Năm 1970, nhân giỗ Tổ Hùng Vương ngày mừng 10 tháng 3 âm lịch, trưởng ban tổ chức- bác sĩ Hỷ, mời đệ tử tham dự và góp công tổ chức cuộc tranh giải cờ người (cờ tướng) tại sân vận động Hoa Lư – Sài Gòn,- dưới sự chủ tọa của Tổng thống Nguyễn văn Thiệu và phu nhân.

Cũng trong dịp này đệ tử lên Đài truyền hình Sài Gòn nói lên ý nghĩa ngày giỗ Tổ Hùng Vương, đồng thời thông báo cho nhân dân trong nước được biết là Hội Thánh Cao Đài – Tòa Thánh Tây Ninh, đã tạo ngôi Báo Quốc Từ để thờ các đấng tiên đế dày công lập quốc, thờ các bậc chiến sĩ anh hùng vị quốc vong thân v.v...

Đệ tử không hám vọng cũng chẳng cầu danh chỉ do sự sắp xếp trước của anh Lê Quang Tấn từ chối không được buộc lòng đệ tử phải nhận lên đài gọi làm phận sự thôi.

Xin ghi nhận mỹ ý của anh Lê Quang Tấn.

Tại Pháp chánh tư quyền Cửu Trùng Đài, có lần giữa phiên tòa, đệ tử bị trách là buộc tội quá gắt gao, không nghĩ tình xưa nghĩa cũ, anh em từng ăn chung một mâm, nằm chung một chiếu, hành đạo từng đi chung với nhau.

Đệ tử xác nhận sự thật tình nghĩa đậm đà như thế, song đó là phần tư riêng giữa hai cá nhân buổi trước, còn tại Pháp đình, đệ tử làm nhiệm vụ và phận sự lúc nào cũng đặt trên tình cảm cá nhân. (Trường hợp của ông Lê sanh Thái Hàng Thanh – Long Xuyên – bị cáo là phế phận).

Tại Pháp chánh trị an, vạch trần khuất lấp trong hồ sơ vụ án, cựu Giáo nhi Rong đã bị Phận đạo Đệ Ngũ ỷ quyền, hai lần xâm phạm gia cư bất hợp pháp, phá hoại hoa màu, huê lợi cây trái, lấn chiếm đất ở, khởi đầu cô Rong là tiên cáo sau biến thành bị cáo, hồ sơ tráo đổi biến phải thành trái. Đệ tử giải tỏa những điều oan khúc khiến cho bị can cảm động, khóc sụt sùi nói rằng :

- Từ trước đi đâu cũng bị thất kiện, từ Phận đạo. Khâm thành đến Hòa viện, chỗ nào cũng bị xử thất. Hôm nay mới nghe được tiếng nói của Luật pháp, của công lý...

Nhờ vậy mà cô Rong được trắng án.

Lần khác sự vụ có khác hơn song trường hợp tương tự. Đệ tử phân tách và phơi bày sự thật giúp cho bị can nhiều lần thất kiện, chịu hàm oan ở cấp dưới, lên Pháp chánh trị an được cởi mở, đón nhận một phán quyết tương đối công bằng.

Gia đình của đương sự trước đó buồn phiền, bất mãn, sau phiên tòa tỏ ra rất nhiệt tình, tích cực đóng góp công của vào việc chung ở Phận Đệ Nhị.

Trường hợp của chị Châu Thị Kim Anh : Bàn trị sự và Phận đạo Đệ Nhị lãnh làm thay cho chánh quyền địa phương, dùng áp lực cưỡng bức, phóng đường sửa ngay làm cho kẻ mất đất thiệt hại huê lợi, người được rộng phần thổ cư, chị Châu Thị Kim Anh phản ứng bị xử phạt và tới đâu cũng bị xử hiếp.

Một bữa nọ, chị Kim Anh đến viếng đệ tử tại nhà lúc 8 giờ tối để hỏi thăm vụ án. Mặc dầu sáng hôm sau tòa xét xử, đệ tử trả lời rằng chưa xem hết hồ sơ và hỏi làm sao biết chỗ đệ tử ở, đêm tối tìm đúng nhà được. Chị cho biết là vừa trình bày nỗi niềm ức oan, yêu cầu Ngài Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Nhuận Thanh giúp đỡ làm sáng tỏ vấn đề. Ngài Ngọc trả lời rằng hồ sơ đã chuyển qua Pháp Chánh trị an, khuyên chị đến tìm đệ tử. Ngài nói :

- Ông Trần có tánh công bình ngay thẳng, có thể giúp cho cô được trong trường hợp này mà thôi.

Nhờ Ngài chỉ cho nên chị mới biết tìm đúng nhà. Đệ tử nói :

- Quen biết lâu ngày chưa có dịp tiếp xúc nhau, chị đến thăm chơi là điều rất vinh hạnh. Xin cảm ơn, nhưng ngại rằng hồ sơ sẽ được giải quyết

sáng ngày mai, tôi lại có phận sự trong đó. Nếu may mắn chị được kiện, người ta có thể dị nghị rằng nhờ sự viếng thăm của chị hôm nay. Như vậy mất hay cho chị và tôi cũng bị mang tiếng; phần cá nhân tôi không đáng luận nhưng ảnh hưởng đến danh thể Pháp Chánh. Xin thưa thật rằng, dầu chị đến hay không đến thăm tôi, kết quả cũng chẳng thay đổi gì. Tôi có thể hứa với chị rằng tôi tận dụng khả năng và sự sáng suốt của riêng tôi, trong lúc làm phận sự, giữ đúng lời minh thệ vô tư của Hiệp Thiên Đài. Xin chị yên tâm.

Việc khác thường là sau khi chủ tọa Pháp Chánh trị an tuyên án, chị quá sung sướng, cảm động, đến bắt tay với người buộc tội, ngay trong phiên tòa.

Thời gian sau đệ tử được bổ nhiệm làm Quản văn phòng Bộ Pháp Chánh, kiêm chủ tọa Pháp Chánh trị an, nghị án tại Pháp Chánh Sơ Thẩm Hiệp Thiên Đài, buộc tội tại Pháp Chánh Thượng Thẩm Hiệp Thiên Đài. Phận sự buộc tội tại Pháp Chánh Tư Quyền Cửu Trùng Đài vẫn còn. Lãnh thêm nhiệm vụ kiểm soát tài chánh của Đạo đồng thời là thành viên của Ban chỉnh trang đường phố chợ Trường Lưu.

Đệ tử cũng phải đón nhận trách móc thiếu tình thương, không giúp đỡ đồng nghiệp trong chức vụ buộc tội tại Pháp Chánh Thượng Phẩm Hiệp Thiên Đài, cho rằng buộc tội quá gắt.

Trưởng hợp của bị cáo Luật sư Lê Hoàn Hồng tự Hảo Hồn ngoại tình với vợ Giáp văn Có. Thấy vợ ngoại tình với Hồn một cách trắng trợn, lộ liễu. Hồn thường đến nhà Có ngủ đêm, hằng sử dụng xe Jeep và súng lục của Trung tá Cảnh, nguyên Tỉnh trưởng Bến Tre cho mượn. Có rất buồn khổ không dám thưa kiện vì lẽ đó. Hơn nữa Có biết Hồn là nhơn viên Pháp Chánh, dầu có thưa Pháp Chánh có xử cũng diễn màn cũ là :” Phủ bình phủ, huyện bình huyện”. Có nghĩ như thế nên đành nuốt khổ chịu đau. Nhờ Đầu Hương đạo Long Trí, Chánh trị sự Trần Trọng Yêm chung hương, đốc thúc, viết đơn dùm và hướng dẫn đường đi nước bước. Có chỉ biết làm theo chẳng chút tin tưởng. Mỗi lần được mời đến Pháp Chánh lấy cung, ngay cả bữa ra tòa xét xử, Có nhìn chức sắc Hiệp Thiên Đài với cặp mắt căm hờn, bất mãn, chẳng chút cảm tình. Thế mà sau phiên tòa do Ngài Bảo Đạo chủ tọa, đệ tử buộc án. Giáp văn Có thấy phấn khởi, thỏa mãn, tỏ ra kính trọng chức sắc ngay khi đó và gặp đệ tử đâu chào hỏi rất đàng hoàng.

Điều đáng nhớ là khi chủ tọa Pháp Chánh Thượng thẩm trao lời cho buộc tội, đệ tử đề quyết rằng lời khai của bị cáo hoàn toàn sai sự thật, thay vì cách ly hai người để hỏi cung e mất ngày giờ, đệ tử đề nghị viết hỏi vài câu và buộc bị cáo viết trả lời. Khi đọc lên, chủ tọa sẽ thấy hai lời khai không

khớp nhau tức nhiên đủ chứng tỏ điều mâu thuẫn với sự dối gian của bị cáo. Chủ tọa chấp thuận và sự thật y như công tố viện tiên đoán.

Kết quả tòa chiếu thập hình của Đức Lý Giáo Tông, giáng bị cáo Lê Hoàn Hồng tự Hảo Hôn xuống hai cấp.

Việc làm vô tư của Hiệp Thiên Đài và Pháp Chánh tạo niềm tin đối với bốn Đạo, mặc dù cá nhân của đệ tử mất tình cảm vì không vừa lòng thủ phạm. Đệ tử vui vẻ chấp thuận để vẹn toàn phận sự.

Trong lúc thừa hành phận sự, muốn giữ đúng lời minh thệ vô tư, đệ tử chấp nhận mọi phê phán, phiên hận ảnh hưởng bởi sự thương ghét của thế tình, lý do không thỏa mãn lòng vị kỷ cá nhân của người khác. Cụ thể trường hợp cựu Trung tướng Nguyễn văn Thành, lúc đặc phong Tổng Thanh tra Đặc nhiệm Chánh trị đạo kiêm Thống quản Cơ thánh vệ và bảo thể, lẽ ra phải giác ngộ, cải hối để cứu vãn những gì đã qua, ảnh hưởng nhiều đến lòng trung thành, chung thủy của ông trong lúc tại ngũ quân đội Cao Đài, trái lại còn lộng hành, tác oai tác quái, gây bất bình trong đạo chúng. Đa số đều nể sợ, từ đạo hữu đến chức sắc có trách nhiệm, chẳng ai dám nói lên, sợ thù oán. Ông Thành ra đường cỡi Vespa mini có hai người dọn đường và hai người hộ tống bằng Honda 67, trông oai vệ. Bộ hành hay chức sắc đi xe đạp đều phải nép vào lề, xuống xe chờ ông Thành qua khỏi mới tiếp tục đi.

Trong tinh thần xây dựng và làm đúng với cương vị, đầu chỉ là chức sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài, đệ tử trình lên Đức Thượng Sanh, Chương Quản Hiệp Thiên Đài, qua hệ thống của Ngài Hiến Pháp Chương Quản Bộ Pháp Chánh, cả hai chục sự vụ với đầy đủ chi tiết hoặc hình ảnh, đề nghị đem việc tín nhiệm đặt thành vấn đề trước Hội Thánh Lương đài, xong rồi sẽ trình thiêng liêng định đoạt.

Hành tàng của ông Thành đại khái như sau :

- Bất chấp tôn ti thượng hạ, trật tự đẳng cấp, ra lệnh lục soát Giáo Tông Đường (văn phòng Đức Thượng Sanh) và đòi bắt nhơn viên phản đối, xét Bộ Pháp Chánh (văn phòng Ngài Hiến Pháp)

- Mạo danh Hội Thánh, chủ tọa ban huấn từ tại phiên họp Đảng Chánh trị Cộng hòa Xã hội – Saigon (nhóm Văn Thành Cao)

- Phạm thượng, xúc phạm chức sắc Đại Thiển Phong có trách nhiệm cầm quyền đạo.

- Hành hung nhơn viên công quả nội ô Tòa Thánh.

- Thâu nạp nhưn viên an ninh tỉnh làm thuộc cấp, đem vũ khí vào nội ô Tòa Thánh lờ để uy hiếp bốn đạo.

- Lập phòng điều tra trong nội ô, tra tấn bốn đạo.

Việc nửa đêm bắt công quả Lương viên hơn ba chục người thanh niên đạo không giấy hoãn dịch, giữ một đêm, một ngày, giả vờ trả tự do chỉ cho ra cửa hậu, có xe chánh quyền chờ sẵn, bắt đi quân dịch, có thể bắt lợi cho Đạo, đệ tử không nêu ra.

Đức Thượng Sanh giữ im lặng. Nhưn viên của Ngài muốn cầu thân cầu thế, tiết lộ cho ông Thành biết. Chính Truyền trạng Nguyễn Ngọc Hiếu, Tổng quản văn phòng Đức Thượng Sanh có hành động này. Đệ tử viết thư đính kèm thư ông Hiếu gửi ông Thành, hỏi Đức Thượng Sanh tại sao có việc tiết lộ cơ mật sanh chuyện oán thù, có thể đưa đến giết nhau trong cửa Đạo và yêu cầu Đức Thượng Sanh làm ra lẽ.

Đức Thượng Sanh quả. Ông Hiếu bố lại nhân viên văn phòng. Sau cùng Sĩ Tả Hùng và Sĩ Tả Thịnh là nạn nhân. Rốt cuộc chẳng ai biết tại sao. Đệ tử có được bản văn của ông Hiếu gửi ông Thành.

Ông Thành không ngại gì, đã nói ngay với Ngài Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Nhưn Thanh rằng : “ Tôi muốn tu mà thằng Trăn muốn phá, coi chừng tôi giết nó “

Ông Ngọc Nhưn Thanh cho bảo thế đến nhà báo tin nầy. Biết ông Thành có khả năng làm chuyện đó, có sự móc nối liên hệ mật thiết với chánh quyền tỉnh. Đệ tử chẳng sợ gì, đêm vẫn mở cửa sổ nhà, thay vì vận sarong ngủ, đệ tử mặc bà ba trắng từ đó, phòng khi có việc quăng lựu đạn ám sát, khỏi lửa lò thân thể.

Ngày tang lễ bà Phối Sư Hương Nhiều, bạn đời của Đức Hộ Pháp, buổi sáng sắp đến giờ phát hành di quan, nhìn thấy ông Phạm Trung Hiếu đứng gần cổng Hộ Pháp Đường, đệ tử đến gần hỏi :

- Xin lỗi, có phải ông là Phạm Trung Hiếu không. Tưởng đệ tử làm quen, ông ân cần, lịch sự đáp.

- Phải, Qua đây – em có việc gì cần hỏi.

- Tôi hỏi để biết đúng ông là Phạm Trung Hiếu đang tôi báo cho ông hay là vong hồn ông Giáo Hữu Thượng Liên Thanh đang chờ ông ở dưới tuyến đài. Tại sao ông tàn nhẫn, vô nhân đạo như vậy? Ông tàn ác quá vậy? Ông nỡ hại người cho chết trong tù ?

- Em không biết mà, tại nó muốn làm tiền qua.

- Đến giờ phút này mà ông còn giữ giọng đó nữa sao? Ông tưởng không ai biết việc ông làm hay sao? Chính tôi cũng là nạn nhân của ông trong vụ đó. Ông Sĩ Tải Ngời còn kia. Tưởng ông cũng chết chung với ông Liễn rồi. Cũng do ông. Ông nhớ không lúc ông Liễn và ông Ngời mang thơ của Đức Hộ Pháp đến trao cho ông tại nhà. Ông giả bộ niềm nở hỏi, còn ai đi chung nữa không? Ông bảo mời vô hết, xin đừng ngại. Mời vô. Khi chỉ biết có hai người, không còn ai nữa, ông bảo con ra đóng cửa rào và kêu lính bắt.

Thấy vẻ cương quyết của ông, ông Liễn sụp lạy và nói :

- Đây là bức thư của Đức Hộ Pháp, chú ruột của ông, tự tay Đức Ngài viết cho ông. Nếu tin thì tin còn không tin xin xé hủy. Cho hai anh em chúng tôi ra về. Ông nhần tâm nói:

- Đâu được. Đã vào đây rồi, muốn ra phải có công an hay cảnh sát dẫn ra mới được chứ.

Ông đừng tưởng không ai biết. Ngay từ hôm qua, anh em nghe ông có mặt ở Hộ Pháp Đường, lính đến hỏi thăm sức khỏe của ông rồi, nhưng tôi can khuyên anh em đừng vì Thầy vì Đạo, không nên gây rắc rối, lộn xộn trong đám tang của bà Tám, nhờ vậy nên anh em mới để cho ông yên tới ngày giờ này. Bây giờ ông còn giữ giọng vu khống, bôi lọ anh em, nhất là ông Liễn đã chết vì tay ông, ông còn bôi lọ. Ông có can đảm thử lập lại câu vừa nói rồi ông sẽ thấy việc gì xảy ra. Ông xem kìa, anh em còn đứng bên Báo Ân Từ, chờ tôi nói chuyện với ông đây. Ông ngon lập lại đi.

Thuyền Bát nhã chở linh cữu bà Phối Sư Hương Nhiều di chuyển, câu chuyện chấm dứt tại đó.

Ông chơn nhưn Phạm văn Út, ông Phối Sư Thái Hào Thanh, ông Anh, tài xế cũ của Đức Hộ Pháp cùng năm ba chức sắc và đạo hữu có mặt nghe thấy. Đệ tử nói một thôi, một hồi, ông Hiếu im lặng nghe, trong khi bốn Đạo rất đông đứng bên hông Báo Ân Từ chờ đưa đám, đệ tử mượn cơ hăm hù cho ông Hiếu sợ, cho lương tâm ông cắn rứt, giúp ông giác ngộ, thức tỉnh chữa tội ác. Thật ra chẳng có ai muốn tính gây sự với ông. Vả lại đã hơn mười năm qua có lẽ không bao nhiêu người biết được sự việc đã xảy ra như thế.

Đưa linh cữu Phạm Nghiệp, lúc sắp sửa hạ rộng, ông Chơn nhưn Út nói với đệ tử:

- Ông Hiếu định đưa bà đến phần mộ, nghe ông nói, ông Hiếu lên xe vọt mất, về Saigon rồi.

Đang hồi Đạo thịnh hành, chánh quyền nề nan, kính trọng Đạo, nhờ vậy mà đệ tử lập được chút ít công lao đối với đồng bào.

Năm 1970, Lon Nol đảo chánh Sihanouk – Việt kiều ở Cao Miên bị sát hại rất nhiều. Số sống sót tìm đủ mọi cách hồi hương, tránh họa tiêu diệt. Công nhân đồn điền cao su Chup thừa lúc rối loạn lấy xe camion của hãng mấy chục chiếc, chở nhau về Việt Nam, theo lộ trình Mimot - Tây Ninh, được tập trung ở Phước Điền rất đông. Cảnh sống thật vất vả, thiếu thốn, mất vệ sinh, dễ bệnh hoạn. Chính quyền, tôn giáo, các hội từ thiện tận tâm cứu trợ. Một ít người quen biết, lúc làm chung sở với đệ tử tìm nhà thăm và yêu cầu giúp đỡ, lánh ra khỏi trại để được thoải mái hơn. Đệ tử đến tỉnh đường xin lãnh. Tỉnh trưởng Lê văn Thiện cho biết:

- Chánh phủ trung ương ra lệnh giữ một thời gian để thanh lọc vì đại đa số Việt kiều ở Cao Miên, đều thân Việt Cộng, muốn bảo lãnh phải có lệnh trung ương mới được.

Đệ tử đến Saigon cùng anh Lê Quang Tấn; đến gặp ông Phan Quang Đáng, Quốc vụ khanh Đặc trách khẩn hoang lập ấp. Ông vui vẻ chấp thuận, hứa đánh điện ngay cho Tỉnh trưởng, bảo về gặp Tỉnh trưởng, giải quyết bao nhiêu cũng được.

Ông biết và tin chúng đệ tử là chức sắc Đạo, do tài ngoại giao của anh Tấn, nên dành cho mọi dễ dàng.

Đệ tử đến Trại Phước Điền, ý định xin cho những người quen, Việt Kiều tạm trú chung thấy vậy cũng muốn xuất trại sớm, dầu không quen cũng yêu cầu giúp đỡ. Đệ tử mãi miết ghi tên cả trăm người rồi mà anh chị em vẫn còn xin ghi thêm. Anh Tấn giải thích :

- Mới xin lần đầu, chưa rõ được hay không, lập danh sách đông quá, e trở ngại. Thử xem, nếu được suông sẽ lần sau xin tiếp. Nghe vậy anh em không nài nỉ nữa.

Tỉnh trưởng thuận phê. Đệ tử mượn xe lái chở số người có tên trong danh sách đưa hết về nhà. Đêm đó tổ chức liên hoan mừng anh chị em thoát nạn, và được tái ngộ cùng nhau. Xong rồi, đệ tử giới thiệu chủ xe Camion đến nhà, đôi bên gặp nhau thỏa thuận giá cả, giúp chở gia đình anh chị em hồi hương, kể về Long Xuyên (trường hợp của ông Đàng, con thầy Ba Các, nghiệp chủ ở Chup, gia đình Thầy Giông ở Chup) người đi Saigon.

Có một gia đình mười hai nhân khẩu, không thân như xin tá túc tại nhà đệ tử trên sáu tháng và một gia đình khác cũng trên mười người ngụ hơn mười tám tháng, chờ kiếm được sở làm tại Saigon chắc chắn mới dời đi. Còn một người khác, Bắc Việt, độc thân, lớn tuổi, nhờ sự bảo trợ của đệ tử, lo giúp

giấy tờ theo thủ tục hiện hành, xin hưởng tiêu chuẩn cứu trợ của Ty Xã hội, lo công ăn việc làm, tính trên năm năm.

Có một thầy ký tên Chín Trạng, bị tố cáo là lấy máy đánh chữ của hãng Chup đem cho Việt Cộng. Cảnh sát đặc biệt điều tra, khiến anh rất lo sợ, chạy nhờ đệ tử. Rốt cuộc cũng được yên xuôi.

Anh em được bảo lãnh xuất trại, khai thông vấn đề, thời gian ngắn, số người còn lại lần lượt cũng được trả tự do, định cư đâu tùy ý, muốn nhờ sự giúp đỡ của chánh quyền cũng được Ty Xã hội bảo trợ.

Trường hợp gia đình chị Ba Đạt (cùng gánh gia đình với Anh Năm Viễn, Trưởng phòng Xổ số kiến thiết tại kho bạc nhà nước Phnom Penh) bị đưa định cư ở Bình Tuy. Bạn đời của đệ tử đến xin bảo lãnh về Tây Ninh. Chánh quyền Bình Tuy buộc phải có sự chấp thuận của chánh quyền Tây Ninh mới được.

Bạn đời của đệ tử về Tây Ninh làm đúng các điều đã nêu, trở lại Bình Tuy xin rước gia đình chị Ba Đạt bầy người, về Tây Ninh, đệ tử lo cất nhà ở tại ngôi đất nhà của đệ tử, lại còn tác thành hôn lễ cho con gái chi, tên Bê. Đệ tử đứng làm trưởng tộc kiêm chủ hôn luôn.

Khi Hội Thánh cấp đất ở vùng Long Hải cho Việt kiều Kampuchia, đệ tử lập thủ tục xin cho mỗi gia đình một phần thổ cư theo qui định. Nhờ uy tín Đạo, đệ tử lãnh được hai vị Sĩ Tả khỏi bị bắt đi quân dịch.

1. Sĩ Tả Lê Bá Khanh tại Cảnh sát cuộc Phú Khương.

2. Sĩ Tả Lê văn Lá tại văn phòng Chiến dịch Phụng Hoàng – Tây Ninh do Trung tá Nghiệp làm trưởng.

Ngoài ra còn lãnh mấy đứa cháu ở Kim Biên về, bị bắt quân dịch, do Trung Tá Mách giúp, can thiệp được thả ra.

Cũng năm 1970, Ngài Bảo Đạo hồi hương. anh Lễ Sanh Ngọc Hạnh Thanh, anh Lê Quang Tấn và đệ tử, đem xe nhỏ đón tại phi trường Tân Sơn Nhất.

Những ngày đầu ở Saigon, anh Tấn lo mọi việc cho Ngài Bảo Đạo hội kiến chánh phủ, đại để Tổng trưởng Bộ Xã hội, Chủ tịch Thượng viện, Phó Tổng thống v.v... để góp ý lo chuyển vận Việt kiều hồi hương.

Mấy ngày sau, đệ tử lái xe đưa Ngài về Tòa Thánh, đánh lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và thăm viếng chức sắc nam, nữ trong Hội Thánh.

Trung tướng Thành biết Đức Thượng Sanh không ưa Ngài Bảo Đạo, lập báo cáo lên Ngài Hiến Pháp, theo hệ thống, việc đệ tử tiếp và đưa Ngài Bảo Đạo đi đây đó.

Chuyến về của Ngài Bảo Đạo thật gay go : Đức Thượng Sanh đã có định kiến là Ngài Bảo Đạo theo Cộng sản cùng với Sĩ Tả Cao, sợ chết tạo cơ giả để có lý do về Việt Nam cho yên thân. Sự việc như sau :

Ngài Bảo Đạo phúc trình về Hội Thánh, qua đường dây Hòa Bình Chung Sống. Anh Lễ Sanh Ngọc Hạnh Thanh, Trưởng ban vận động Duy Nhất, trước đã có lần gửi thư chánh thức, theo hệ thống bưu điện. Hội Thánh không đáp. Thư bảo đảm bị giao hoàn. Việc khẩn cấp, sợ như lần trước, thư bị giao hồi gây trễ nãi. Ngài Bảo Đạo nhờ anh Lễ Sanh Ngọc Hạnh Thanh chuyển trình lên Ngài Hiến Pháp, cho biết Việt kiều bị sát hại rất nhiều. Hiện tập trung bắt buộc vào các Chùa, nhà Thờ, Thánh Thất, trường học vv... Hằng ngày lai rai bị kêu tên dẫn đi thủ tiêu mất tích. Bốn đạo chung chịu số phận, rất hãi hùng âu lo. Sinh mạng như chỉ mảnh treo chuông. Xin Hội Thánh quyết định cho hồi hương, bốn đạo chờ lệnh Hội Thánh, từng giờ từng phút trông đợi. Ngài Hiến Pháp thấy lời văn tha thiết, tình trạng khẩn cấp, nên cho tài xế Hiến lái xe đem dâng Đức Thượng Sanh tại tư gia ở Saigon.

Thay vì quyết định việc cầu cứu của bốn đạo ở Cao Miên, Đức Thượng Sanh quở, nói việc nhỏ mọn mà sai tài xế cho tốn xăng của Đạo. Bất lỗi Ngài Bảo Đạo, tại sao không phúc trình chánh thức, gửi ngay Hội Thánh, lại gửi qua Ban Vận Động Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống. Tài xế Hiến được cho về, mang theo bức thư của Đức Thượng Sanh, mời ngày Hiến Pháp đi Long Hải đổi gió. Cả tuần lễ mới về Saigon. Mỗi chức sắc đến thăm, Đức Thượng Sanh đều nói lên ý nghĩ là ông Bảo Đạo và Sĩ Tả Cao sợ chết, về cơ giả vv... tất cả đều nghe và in trí như vậy.

Thời gian sau Đức Thượng Sanh trở lại Tòa Thánh, lập đàn cơ tại Cung Đạo để cầu hỏi việc di Liên đài Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh, theo Thánh giáo Nam Vang không phù hợp với di chúc.

Thông thường theo niêm luật về cơ bút, ít nhiều đàn cơ cũng bị ảnh hưởng theo định kiến của Đồng Tử và của chức sắc Đại Thiên Phong có mặt hầu đàn.

Ngài Bảo Đạo gặp khó khăn từ việc muốn tiếp tục hành đạo đến việc ăn uống, lúc ở nội ô, phải đóng tiền riêng nhờ trù phòng Báo Ân Từ lo thức ăn. Lúc đầu ở nhà tư, chiều giảng võng nằm tại vườn cây phía hậu, đệ tử thấy Ngài buồn, đến ngồi canh để tâm tình an ủi Ngài luôn suốt ba bốn buổi chiều.

Khi Đức Thượng Sanh và Ngài Bảo Thế mãn phần, Ngài Hiến Pháp lên cầm quyền Hiệp Thiên Đài, thời cơ có vẻ thuận lợi, đệ tử đề từ xin pháp lý hóa vụ án trục xuất sáu vị Sĩ Tả trong Ban Thống Nhất Hòa Bình Chung Sống ra khỏi Đạo, vì bản Thiên Linh năm 1964, lý do nêu lên : thay vì giao Pháp Chánh điều tra rồi đưa ra tòa xét xử, chiếu y Thánh lệnh của Đức Hộ Pháp, Hội Thánh họp đưa ra biện pháp hành chánh quyết định thi hành. Lệnh trục xuất của Đạo tương đương với bản án tử hình của bên đời, mà đời còn có trạng sư biện hộ cho bị cáo. Bị can có quyền tự biện hộ, được có tiếng nói sau cùng, được có thời gian xin ân xá. Chẳng lẽ Đạo khắc khe hơn đời, thi hành không đúng luật, tạo tiền lệ bất hợp lý nơi cửa Tư pháp Hiệp thiên Đài.

Ngài Hiến Pháp ra lệnh thủ tiêu lệnh trục xuất nêu trên. Đệ tử thấy chưa đủ, tiếp theo đệ tử làm từ xin phục chức cho các anh, Ngài Hiến Pháp lại ký thêm lệnh phục chức Sĩ Tả cho các anh Nguyễn Minh Ngời, Nguyễn Thành Nguyên, Nguyễn văn Tú, Huỳnh văn Hưởng và Đỗ Hoàng Giảm, Phạm Duy Nhung chết.

Thế là vụ án về cơ bản liên quan Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống được kết thúc mỹ mãn.

Năm 1974 Hội Thánh cho mở Hội Nhơn Sanh, phái đoàn chứng sự luật pháp gồm các anh Thừa sử Lê Quang Tấn, Thừa sử Trần Văn Ngôn làm phó, có mấy em Sĩ Tả phụ trách, đệ tử làm trưởng. Hội khai mạc được ít hôm, anh Tấn đi Tân Đề Ly - Ấn Độ dự Hội nghị Tôn giáo Quốc tế, với tư cách là thành viên của Hội đồng Tôn giáo Việt Nam.

Một ít phái viên, nghị viên dự hội, muốn tỏ ra mình lão thông luật pháp, lanh lợi, ăn nói lưu loát trước công chúng, phát biểu nhiều ý kiến quá đáng, xúc phạm thượng cấp, làm mất tôn ti trật tự, đặc biệt nhất là phái viên 307 Lê Ngọc Minh. Đệ tử cương quyết nắm vững luật pháp, đôi khi phải rung chuông chặn đứng hoặc cảnh cáo, buộc công khai xin lỗi chức sắc Đại Thiên Phong đã bị xúc phạm.

Nghị trưởng Quyền Thượng Chánh Phối Sư Thượng Nhã Thanh, lúc ban sơ đứng về phía luật pháp sau nghe anh em thuyết phục nói rằng nhơn sanh thì đông sao lại bỏ đông mà theo ít, thành chuyển hướng để xảy ra điều loạn pháp, diễn hình các vụ sau đây :

Đệ tử báo với nghị trưởng có người Phước thiện giả tạo hồ sơ Hành chánh để dự Hội Nhơn sanh, ai ở vào trường hợp đó, yêu cầu lên tiếng. Nghị trưởng lập lại câu hỏi ba lần, tuyệt nhiên không ai trả lời nên cho rằng Pháp Chánh tiếp nhận nguồn tin không chính xác. Bị đặt vào tình thế bất buộc, đệ

tử yêu cầu cho biết, trong hội trường có người nào là Hành thiện Lê Ngọc Lượm và Hành thiện Hồ Thị Bạc hay không.

Hai tiếng “có” từ phía giữa hội trường trả lời câu hỏi của Pháp Chánh. Liền khi ấy ông Đầu Phận Đệ Bát, Lễ Sanh Thượng Ban Thanh đứng lên xin Pháp Chánh thông cảm bởi nơi Phận Đạo Đệ Bát, đại đa số là người Phước thiện, bốn đạo Hành chánh không bao nhiêu người, phần quá ít ỏi, chất phác, không đủ lời lẽ, không quen nói trước đông người vv... Thấy hai vị Hành thiện nêu trên, thông hiểu luật pháp, nói năng trôi chảy nên đề cử cho dự hội đồng đóng góp xây dựng nghiệp chung của Đạo. Đệ tử hỏi:

- Liệu lập hồ sơ có trình rõ ràng với Ngài Ngọc Chánh Phối Sư hoặc thông qua Lại viện hay không ?

Ông Thượng Ban Thanh nói “không”. Đệ tử tiếp:

- Vấn đề thông cảm đặt ở trường hợp này quá muộn. Đã không trình với thượng cấp lại cố tình qua mặt cả Pháp Chánh. Giữa hội trường, nghị trưởng hỏi 3 lần, đương sự vẫn im lặng. Nếu Pháp Chánh không biết rõ danh tánh thì hội trường sẽ nghĩ sao về Pháp Chánh ?

Đệ tử kết luận :

- Sự có mặt của nhị vị Hành thiện Lê Ngọc Lượm và Hồ thị Bạc tại Hội Nhơn sanh là điều phi pháp.

Ông Quyền Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Triệu Thanh biện hộ rằng : người ta có hồ sơ đầy đủ chứng nhận là người Hành chánh, dự Hội Nhơn sanh là hợp pháp. Nghị trưởng cũng giải thích theo chiều hướng đó. Đệ tử cho rằng Ngọc Chánh Phối Sư và Lại viện đã bị thuộc cấp qua mặt, sao chẳng thấy điều đó còn cho là hợp pháp. Hội viên có người hỏi :

- Pháp Chánh nói như vậy, Nghị trưởng nói như vậy, bây giờ phải nghe ai ?

Hiền huynh Thượng Nhã Thanh nói gọn :

- Pháp Chánh nói là Pháp Chánh nói , tôi nói là tôi nói. Hãy nghe theo lệnh tôi.

Không nỡ làm mất mặt hiền huynh Thượng Nhã Thanh chờ sau giờ họp trưa, đệ tử mời đến Giáo Tông Đường, tại Salon có Ngài Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài, Ngài Khai Đạo Chương Quản Bộ Pháp Chánh và Ngài Hiến Đạo Thống Quản Phước Thiên. Đệ tử nói với hiền huynh Thượng Nhã Thanh ... Đại ý rằng:

- Tôi vị nể Ngài, không nỡ làm mất mặt Ngài trước nhơn sanh. Ngài nói câu” “Pháp Chánh nói là Pháp Chánh nói, tôi nói là tôi nói. Hãy nghe theo lệnh tôi”. Như vậy sự có mặt của Pháp Chánh tại Hội Nhơn sanh có nghĩa gì ? Đáng lẽ tôi bỏ ra về ngay lúc đó. ngài nói theo quân đội sao được?

Hiền huynh Thượng Nhã Thanh không nói tiếng nào, hần không khởi bất bình, âm thầm biểu lộ bằng cách viết trong diễn văn bế mạc, khởi đầu : “Kính thưa Hội Thánh, Kính thưa Nghị viện, Phái viên mà vô tình hay cố ý bỏ quên Pháp Chánh, không nói lời.”. Bài diễn văn của Phái viên 307 cũng nhằm trường hợp này. Đệ tử không trích điểm nhưng thương hại cho hiền Huynh Thượng Nhã Thanh bị Nhơn sanh đánh giá thấp” kém hiểu biết và hẹp hòi cố chấp.... Phái viên 307 là đạo hữu không hiểu biết thì chẳng đáng luận... Bởi xuất thân từ quân đội, ông Thượng Nhã Thanh đột nhiên cầm quyền Đạo. còn giữ tánh cũ nên vấp phải khuyết điểm này.

Đệ tử phúc liên trong ngày, trình Ngài Khai Đạo sự việc xảy ra trước lời phát ngôn độc tài trái luật của Nghị trưởng. Ngài Khai Đạo sợ mất lòng không dám giải quyết!!!

Đệ tử không diện kiến Ngài Khai Đạo được, bởi lúc Ngài đến văn phòng là lúc đệ tử bận có mặt dự Hội. Đệ tử nhờ cô Truyền trạng Liêm đọc tờ trình và xin Ngài bút phê để đọc trong Hội nghe. Ngài Khai Đạo dạy: “Đề đó”, xếp một bên rồi buông trôi luôn, không giải quyết!!!

Việc thứ hai quan trọng hơn là bản thảo vi bằng Hội Nhơn Sanh, Nghị Trưởng không cho Pháp Chánh xem, tự động cho đánh máy, quay ronéo cả ngàn bản bán làm kinh tế. tưởng qua mặt được Pháp Chánh nhưng có người cho đệ tử 1 quyển. đọc kỹ lưỡng, vội đính kèm báo cáo lên Ngài Khai Đạo ghi nhận mấy điểm quan trọng như sau:

- Biên bản không trung thực, chẳng ghi lời phát biểu của Phái viên mà ghi lời cảnh cáo của Pháp Chánh trong cùng một vấn đề làm mất ý nghĩa cuộc bàn thảo;

- Gian lận : người không được giải quyết cho thắng lại có tên trong danh sách được thắng (có hài rõ tên);

- Theo nguyên tắc, vi bằng chỉ được ban hành 5 bản mà quay, đóng thành cả ngàn quyển. Người đưa tiền trước bán 700 đồng một bản, người trả tiền mặt phải 1000 đồng;

- Bán làm kinh tế cho ai ? (mượn danh đạo tạo danh đời);

Đệ tử phủ nhận vi bằng và yêu cầu Ngài Khai Đạo cho lĩnh tịch thâu 500 quyển chưa tiêu thụ kịp. còn tồn trữ tại Ký túc xá Đầu phòng Thơ ký gần Cửa Số 3 nội ô Tòa Thánh.

Ngài Khai Đạo giữ im lặng không giải quyết!!!

Thấy việc bất ổn, hiền huynh Thượng Nhã Thanh phái người (không nhớ rõ là Lê Sanh Khanh hay Lê Sanh Châu) đến thương lượng xin đệ tử ký tên nhìn nhận thông qua. Đệ tử nói :

- Đã cho rằng bất hợp pháp, làm sao có thể ký nhìn nhận hợp pháp được?

Cương vị đệ tử không cho phép lấy trái làm phải. Chỉ có cách là Nghị trưởng , Phó Nghị trưởng, Pháp Chánh và ban Từ Hàn ngồi lại xem xét biên bản, thêm những khoảng thiếu, bớt những điều thừa mới giải quyết ổn vắn đề.

Hiền huynh Thượng Nhã Thanh xoay qua phương pháp mượn quyền trên làm áp lực : viết văn thơ yêu cầu Ngài Khai Đạo ra lệnh buộc đệ tử ký tên. Hiền huynh Thượng Nhã Thanh nghĩ như vậy cũng hữu lý bởi đã tiêu thụ một số lớn, kể như tự động ban hành, bây giờ sửa biên bản, phải ăn làm sao, nói làm sao với Hội Thánh và nhơn sanh? Nhứt là những người đã xuất tiền mua, phân tán nhiều nơi làm sao thu hồi. số vốn bỏ ra, thiệt hại ai chịu?

Trước Ngài Khai Đạo, đệ tử trình bày cách giải quyết như vừa nêu trên và cương quyết từ chối không kí tên. Sự việc dai dẳng kéo dài đến 30-4-1975, Cách mạng Cộng sản lên nắm chánh quyền.

Ngày 2-5-1975, Ngài Phối Sư Trưởng Vinh Thanh và hiền huynh Thượng Nhã Thanh bị bắt cóc.

Ngài Khai Đạo mời họp Bộ Pháp Chánh thu hẹp để giải quyết, đệ tử vẫn giữ vững lập trường. Ngài Khai Đạo bảo rằng ông Thượng Nhã Thanh đã bị bắt, bà Hương Tiểu, Phó Nghị trưởng dốt có làm gì được. Đệ tử cho rằng dầu dốt nhưng sự có mặt của Bà cũng nói lên điều hợp lý ... Nội vụ chuyển lên Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, không giải quyết được vì ngày họp đầu tiên nhằm lúc chánh quyền phong tỏa nội ô Tòa Thánh, nội bất xuất, ngoại bất nhập, vắng mặt đệ tử.

Phái viên 307 Lê Ngọc Minh đệ tờ kiện đệ tử phá hoại làm dang dở việc cầu thăng, cầu phong, làm tổn hao công của, tiền bạc của nhơn sanh và của Đạo.

Trong buổi họp sau cùng lúc nội ô được giải tỏa, Hội Thánh biểu quyết cảnh cáo Nghị trưởng, ông Phối Sư Thượng Nhã Thanh, cho thông qua chuyển biên bản lên Hội Thánh và Thượng Hội.

Lúc Hội Nhơn sanh đang diễn tiến, Phái viên 307 Lê Ngọc Minh tuyên truyền lên án đệ tử quá quyền, khó khăn, vận động từng người xin chữ ký bất tín nhiệm, yêu cầu Bộ Pháp Chánh cử chức sắc thay đệ tử. Mưu toan bất thành vì chỉ có mấy người kém hiểu biết lắm nghe nên hưởng ứng ký tên.

Mấy ngày sau cùng, trước khi Hội Nhơn sanh bế mạc, cổng nhà đệ tử bị đặt lựu đạn lúc ban đêm. Người nhận tâm dùng lựu đạn M.26, rút chốt an toàn, nịt thun, sài cho khỏi bung, đốt 5 cây nhang gát lên, chờ nhang cháy tới, thun đứt, lựu đạn sẽ nổ. Hoàng thiên bất phụ thiện tâm nhơn, chẳng rõ duyên cớ nào khiến cho 5 cây nhang đều tắt hết, trước khi cháy tới thun, chỉ còn cách khoản vài phân tây. Thật là hi hữu, không hiểu thấu.

Đệ tử vô tình không hay biết. Sáng lại, anh em Pháp Chánh dự Hội Nhơn sanh, theo lời mời của đệ tử bữa trước, đến nhà điểm tâm sáng, bất ngờ, Sĩ Tải Nguyễn Tấn Phát phát hiện kêu chỉ cho đệ tử xem, Thấy tại chỗ có mấy que diêm đã quẹt đốt nhang lúc đêm. Đệ tử nhờ cảnh sát đến gỡ lựu đạn đem đi.

Cảnh sát hỏi : có nghi ai hoặc có thù oán với ai xin nói để cảnh sát làm việc. Tuy đoán biết ai là thủ phạm nhưng đệ tử trả lời : “không biết” để cho yên. Đệ tử báo trình lên thượng cấp, Ngài Khai Đạo cho lệnh điều tra nhưng cũng không tìm ra manh mối.

Việc thứ ba không rõ vô tình hay cố ý, Nghị trưởng làm lơ, ngồi im ngồi nghe Giáo Sư Ngọc Tuất Thanh mạt ly nhơn viên Pháp Chánh để biện minh hành động phi pháp của mình. Sự diễn biến như sau:

Hội Nhơn sanh kéo dài gần một tháng, cận ngày bãi sở cuối năm, Nghị trưởng đề nghị họp luôn không nghỉ ngày chúa nhật, để kịp tổ chức lễ bế mạc ngày 20 tháng chạp. Chứng sự luật pháp ngày đó có ông Thừa sử Trần văn Ngôn và mấy vị Sĩ tải. Chẳng biết có sự sắp xếp trước hay không thừa lúc đệ tử vắng mặt, Nghị trưởng cho đọc hồ sơ câu쟁 của vị Lễ Sanh Hương Đông và cho ông Giáo Sư Ngọc Tuất Thanh tự do phát biểu, cho rằng vị Lễ Sanh Hương Đông có đủ điều kiện câu쟁 mà Thừa sử Nguyễn Ninh Nhựt bôi móc, vạch lá tìm sâu, thổi lông tìm vết, nhỏ mọn, cá nhân... vv ...tiếp theo nhiều lời khác, bị ông Thừa sử Trần văn Ngôn chặn đứng, trong khi Nghị trưởng im lặng ngồi nghe. Ông Thừa sử Ngôn nói :

- Vụ này ông Thừa sử Nguyễn Minh Nhứt nắm vững hơn tôi. Hôm nay ông Nhứt vắng mặt có lý do, tôi xin đề nghị gát lại ngày mai thứ hai sẽ giải quyết.

Sáng thứ hai nhập Hội, tổ thái độ cho thấy Nghị trường bất lực, đệ tử nói :

- Hôm qua vắng mặt tôi, hồ sơ cầu thăng của vị Lễ Sanh Hương Đông được đem ra giải quyết. Theo nguyên tắc Đại hội Nhơn sanh, Phái viên và Nghị viện từ phẩm Lễ Sanh trở xuống mới được phát biểu ý kiến. Từ phẩm Giáo Hữu trở lên chỉ trả lời khi bị nhơn sanh chất vấn mà thôi. Thế mà ông Giáo Sư Ngọc Tuất Thanh tự do phát biểu lại còn mạ lỵ nhơn viên Pháp Chánh giữa hội trường. Như vậy tôi xin kết luận rằng phiên họp ngày hôm qua là loạn pháp.

Phần ông Giáo Sư Ngọc Tuất Thanh liên quan hồ sơ nội vụ như sau: Theo lệnh Đức Thượng Sanh, Lễ Sanh muốn cầu thăng Giáo Hữu phải có cấp bằng Hạnh Đường. Bà Hương Đông không đủ điều kiện, vận động với ông Giáo Sư Tuất, ông Tuất lợi dụng chức vụ Phó Giám đốc Hạnh Đường, lấy mẫu bằng in sẵn, điền tên bà Hương Đông vào lật trang sau ghi mấy chữ : "Sao y bản chánh" rồi kí tên đóng dấu Giám Đốc Hạnh Đường.

Thừa sử Nguyễn Minh Nhứt, quản Văn phòng Bộ Pháp Chánh phát giác trình lên Chương Quản Bộ Pháp Chánh, nội vụ chuyển qua Phòng Thẩm vấn điều tra, Ông Tuất sợ hãi chạy yêu cầu ông Nhứt bỏ qua cho. Ông Nhứt trả lời không có thẩm quyền vì sự việc đã trình lên thượng cấp. Ông Tuất không dám xin Ngài Khai Đạo, cố oán ông Nhứt nên nặng lời xúc phạm. Hồ sơ kết thúc nay mai, sẽ đưa ra Pháp Chánh Tư quyền cứu Trùng đài một ngày gần đây. Ông Giáo Sư Ngọc Tuất Thanh sẽ ra trước vành móng ngựa để trả lời về sự gian dối, lợi dụng chức vụ, giả mạo văn tự. Sự thật là thế.

Ông Giáo Sư Ngọc Tuất Thanh đứng lên cãi :

- Tôi không tội gì hết.

Đệ tử rung chuông không cho nói tiếp và kết luận:

- Có tội hay không, chờ ra trước vành móng ngựa trước Pháp Chánh Tư Quyền hần hay. Đây không phải phiên tòa.

Trong buổi họp Hội Nhân Sanh ông Thừa Sử Lê Quang Tấn ở Tân Đê Li - Ấn Độ mới về đến đề nghị với đệ tử xin ngưng phiên họp để ông tường thuật chuyển đi dự hội nghị tôn giáo thế giới cho toàn hội nghe. Đệ tử đáp:

Nên hỏi ông chủ tọa tôi đâu có quyền quyết định.

Khi gặp ngài Phó Sư chủ tọa xong ông Thừa sử Tấn đến nói với đệ tử.

Ông chủ tọa trả lời nên hỏi ý kiến của anh trước. Anh khó lắm. Nếu anh thuận thì ông cũng thuận.

Đệ tử đề nghị nên chờ hết giờ họp, sẽ mời chư phái viên và nghị viên nán lại để nghe anh nói. Như vậy hợp lý hơn, không ai trích điểm mình được.

Giữa năm 1975, Hội Thánh cử phái đoàn Thanh tra đến Lâm Đồng để giải quyết vấn đề tranh chấp giữa Hành chánh và Phước thiện. Đệ tử đại diện Pháp Chánh. Tới Lâm Đồng, đệ tử được nghe ông Giáo Sư Thượng Kính Thanh Khâm Trần Đạo Lâm Đồng tỏ lời cảm ơn nồng nhiệt qua ý kiến của Đệ tử đã giữ cho Châu Đạo khỏi mất mấy trăm ngàn đồng.

Đệ tử nhớ lại, đầu năm 1974, đi Nha Trang về ghé Đà Lạt thăm Đạo, rồi từ Đà Lạt vợ chồng đệ tử đạp xe về Sài gòn. đến Lâm Đồng, bị Việt Cộng đóng chốt ở Đèo Ba Cô. Liên tiếp 3 ngày không đi được. Thay vì ngủ ở nhà trọ của hãng xe, vợ chồng đệ tử đến Thánh thất Lâm Đồng để đàm đạo. Hôm ấy Khâm Trần – Khâm Châu đều đi Tòa Thánh, chỉ còn có vị Đầu Tộc Nam phái. Cùng trọ đêm ở Thánh thất có một người Tàu, nói rành tiếng Việt, tự xưng người đạo, quen lớn nhiều, mấy lần về Tòa Thánh, giao tiếp với chức sắc. ngoại giao rộng, quen hãng ciment Hà Tiên, hứa giúp giới thiệu cho Châu Đạo mua mấy trăm bao để làm Thánh thất – giá rẻ. Ông nói có giới thiệu cho Thánh thất Di Linh mua ciment nữa.

Ông Đầu Tộc Đạo giới thiệu nhờ mua giúp. Qua mấy lần tiếp xúc trong dịp đi viếng nhà máy ươm và sấy trà, đêm thứ hai, đệ tử mời nói riêng với ông Đầu Tộc đại khái như sau :

- Ngày mai có thể đường khai thông tôi sẽ về được. Trước khi rời khỏi đây, tôi có ý kiến, ông Đầu Tộc liệu và quyết định. Sau khi tôi đi rồi, ông Đầu Tộc nên mời ông Tàu đó bảo cho xem giấy tờ (căn cước, sổ cầu đạo), rồi mời ra khỏi Thánh thất luôn. Tôi thấy không được. Không đáng tin cậy.

Đó là ý kiến của tôi – Còn quyết định do ông Đầu Tộc.

Hiện nội đệ tử phân nản và trách riêng đệ tử quá vội vàng xét đoán. Vì lầm lẫn, tai hại, mất tình cảm ... Đệ tử cười và trả lời : Đó là ý kiến của riêng tôi, còn quyết định do ông Đầu Tộc.

Thế là đệ tử không còn lưu ý đến việc đó nữa.

Ông Giáo Sư Kính cho biết ông Đầu Tộc nhờ nghe lời đệ tử không mất tiền còn Di Linh bị ông Tàu đó lường gạt mua dùm mấy trăm bao ciment làm Thánh thất. Bị mất số tiền khá lớn.

Đệ tử thấy vui đã nói được một lời hữu ích cho bổn đạo Lâm Đồng.

Sau ngày 30-4-1975, thuyền Đạo bắt đầu đi vào khúc quanh của lịch sử. Các anh lớn Thời quân lần lượt về châu Đại Từ Phụ. Chỉ còn Ngài Hiến Đạo ẩn dật tại tư gia, Ngài Bảo Đạo được bầu Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài. Hai ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi và Nguyễn văn Kiết cầm quyền Bộ Pháp Chánh và cũng là cặp cơ phong Thánh được thiêng liêng cầu khẩn nhận.

Chỉ một thời gian ngắn, hai anh bị chánh quyền Cộng sản mời đi học tập cải tạo, nói là 3 tháng. Trước khi hai anh lên đường mất tự do, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài bầu người tạm thay thế.

** Đầu tiên được tiến cử nhưng đệ tử từ chối, lý do nêu lên là tự thấy mình không đủ tài đức đảm đương trọng trách. Lần thứ hai, đệ tử cũng không nhận, giới thiệu 3 chức sắc đồng phẩm Cải trang như anh Võ Thành Quốc, Lê Minh Khuyên và Nguyễn Thành Tất, đề nghị trong ba người đó có khả năng hơn. Toàn Hội cũng không tán thành. Lần thứ 3, đệ tử xin có ý kiến tiếp là đã trọn tin ở quyền thiêng liêng, xin để thiêng liêng định đoạt bằng cách cầu nguyện bắt thăm, trong bốn vị Cải trang, ai trúng thăm nấy lãnh cầm quyền Pháp Chánh. Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi bác ý kiến của đệ tử. Ông nói :

- Đây là chọn người có khả năng, tư cách để lãnh nhiệm vụ Đạo, không phải việc cầu may rủi mà định bắt thăm.

Ông quyết đề cử đệ tử. Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Kiết và toàn hội tán hành bầu đệ tử.

Xúc động trước sự tín nhiệm cao độ mà Hội Thánh Hiệp Thiên Đài ba lần dành cho, đệ tử để lời cảm ơn Hội Thánh, đại ý :

- Kính trọng không bằng nghe lời... thiếu sót phải lòng đa số... Hội Thánh Hiệp Thiên Đài ba lần bầu tôi cầm quyền Bộ Pháp Chánh, tạm thay hai anh lớn bị mời đi cải tạo. Chẳng hám vọng cũng không háo danh hay tham quyền, nhưng đã ý thức được bổn phận và trách nhiệm, buộc lòng tôi phải nhận. Tôi dư biết, lãnh nhiệm vụ này, chắc chắn một ngày nào đó cũng chịu số phận y

như hai anh lớn, nghĩa là sẽ bị bắt đi cải tạo. Tuy nhiên, tôi vui vẻ chấp nhận để làm phận sự...

Ông Cải trạng Nguyễn Thành Tất tỏ ý trách đệ tử sau không nhận ngay từ lúc đầu, từ chối làm chỉ hai ba lượt để mất ngày giờ. Đệ tử đáp :

- Làm sao dám vỗ ngực tự hào mình đủ tài đức. Quyết từ chối không được, buộc lòng phải nhận thôi. Vả lại, ít ra mình phải có sự khiêm tốn tối thiểu...

Sáng hôm sau hai anh lớn cùng một số chức sắc trên ba chục người khăn gói lên đường học tập cải tạo. Ngài Bảo Đạo ký lệnh cho đệ tử Xử lý Thường vụ Bộ Pháp Chánh, chiếu Quyết nghị của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

Trong lúc anh Hợi còn bị giữ ở huyện, nghe bị chất vấn khai thác khắc khe, chị Hợi cho mời đệ tử đến nhà để phân bua. Chị sợ đệ tử từng dịp tố cáo thêm về vụ hùn lò gạch trước kia, anh tự ý thanh toán bất phân minh trong lúc đệ tử lưu vong vắng mặt. Chị nói :

- Hôm nay chị bệnh , không đến chú được nên mời chú ra đây để nói chuyện chú nghe. Phần hùn lò gạch của chú với anh Bẩy chú, Mười Nhội ăn chớ anh Bẩy chú không có ăn...

Đệ tử trả lời :

- Chị yên chí. Em phân biệt việc chung và việc riêng rất rõ ràng, không lẫn lộn. Anh Bẩy và anh Tư Kiết bị bắt là vì Đạo. Đó là việc chung. Còn việc hùn lò gạch là việc tư riêng, khác nhau. Đến đối Trương Ngọc Anh tưởng giữa anh Bẩy và em có mâu thuẫn nhau, muốn khai thác vụ mấy căn nhà Hội quán Pháp Chánh, tính làm hại anh Bẩy, em trả lời trót he. Không ăn thua gì hết. Nó muốn lợi dụng mình. Sao được ? Để gì ? chị yên tâm.

Ba tháng trôi qua, hai anh lớn vẫn còn bị giữ, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài muốn nhắc đệ tử lên quyền Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh, đệ tử đề nghị chờ thêm một thời gian nữa, tính vội có thể dư luận cho rằng đệ tử hám vọng, tham quyền.

Ngài Bảo Đạo đồng ý giữ danh từ Xử lý nhưng ban rộng quyền đầy đủ như Chưởng Quản chánh thức để công việc được trôi chảy.

Ông Thừa sử Lê Quang Tấn bị bắt ở Sài gòn. Ông Thừa sử Trần văn Ngôn bị bắt tại nhà ở Long Hoa, bệnh bán thân, chánh quyền tạm tha về nhà trị bệnh.

Đệ tử trình Ngài Bảo Đạo xin được kiện toàn nội Bộ Pháp Chánh trước khi đệ tử bị bắt. Theo tính thần lời dạy của Đức Hộ Pháp, hễ chức sắc lớn bị bắt, chức sắc nhỏ lên thay. Hết chức sắc cho chức việc hay đạo hữu lên cầm quyền cũng được. Điều thứ nhất bổ nhiệm ông Cải trượng Nguyễn Thành Tất phụ trách Xử lý Thường vụ như Phó Chủ trưởng Quản Bộ Pháp Chánh, cử một vị Truyền trượng thay chức Trưởng phòng Thẩm vấn để trọn vô tư trong việc điều tra hồ sơ Giáo Sư Chánh (Huỳnh Công Chánh) thân với anh Tất, xài phạm trên năm triệu đồng của Nông viện. Điều thứ nhì bổ nhiệm mấy vị Truyền trượng tân thăng có mặt tại Tòa Thánh vào chức Trưởng phòng còn khuyết vị. Gần mười năm làm Quản văn phòng Bộ Pháp Chánh hiểu khá nhiều về tam đức, khả năng, tính thần, ý chí của hầu hết anh em nhưn viên Pháp Chánh, đệ tử hứa lấy công tâm làm nhiệm vụ.

Ông Giám đạo Bùi Quang Cao, Quản văn phòng Ngài Bảo Đạo, tán thành ý kiến của đệ tử và Ngài Bảo Đạo cũng thuận bằng lời, đệ tử đến thương lượng với vị Giám đạo Trần Thanh Danh, nhờ giữ chức Trưởng phòng Biện hộ. Đệ tử không nói rõ là cử Giám đạo Lê thị Liêm làm Trưởng phòng Án tiết mà Danh đang kiêm nhiệm. Vị Trần Thanh Danh đồng ý. Thế mà khi lập lệnh, vị Trần Thanh Danh phản đối, giao hoàn lệnh bổ, cho rằng đương nhiên bị truất bất quyền. Biết tánh ý và đã thương lượng trước rồi, tưởng được xuôi chèo mát mái, không ngờ cũng gặp trở ngại.

Tại cuộc họp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Ngài Bảo Đạo thấy vẻ hung hăng của Danh lại đổi ý, tự nhận khuyết điểm là không biết nên mới chấp thuận đề nghị của đệ tử. Một số anh em Truyền trượng về xứ mới lên cũng ganh tị vì không được chức Trưởng phòng như các anh em khác, gây sự xáo trộn nội bộ khá trầm trọng, lý do một phần lớn bởi Ngài Bảo Đạo không giữ vững lập trường !!!

Đệ tử trình bày về trường hợp của vị Trần Thanh Danh, lúc thiếu người cho kiêm nhiều chức đã đành, khi dư chức sắc không lý do cho một người kiêm nhiệm nhiều chức để người khác ngồi không chơi. Hơn nữa đã thương lượng trước là cậy giúp Trưởng phòng Biện hộ có nghĩa là làm trưởng một phòng thôi. Còn những anh em khác, không thường xuyên có mặt tại Tòa Thánh, không thể bổ dụng để anh em lãnh lệnh về nằm nhà chờ đủ thâm niên lên chức. Vả lại, thuyền Đạo đang lúc chinh nghiêng, cương vị cầm quyền của Bộ Pháp Chánh mà không được chọn bổ nhưn viên sao ? Hơn nữa đã có sự đồng ý trước của Quyền Chủ trưởng Quản Hiệp Thiên Đài.

Vị Giám đạo Trần Thanh Danh tỏ ra vô kỷ luật, có lăm lời thất lễ ngay phiên họp Hiệp Thiên Đài, còn làm thi cho rằng cuộc họp của Bộ Pháp Chánh vừa rồi là bầy chó giành xương...!!!

Đệ tử trình lên Chương Quản Hiệp Thiên Đài, không nhận vị Giám đạo Trần Thanh Danh là nhơn viên Pháp Chánh nữa, đồng thời truy tố ra tòa về tội hỗn hào, xúc phạm toàn thể chức sắc Pháp Chánh.

Ngài Bảo Đạo ra lệnh bố vị Giám đạo Trần Thanh Danh qua Hiệp Thiên Đài. Đệ tử than :

- Pháp Chánh không chấp chứa kẻ loạn hàng thất thứ, thất lễ, vô kỷ luật mà Hiệp Thiên Đài chịu dung dưỡng ngoài sự hiểu biết của tôi về lẽ Đạo. Đã một lần xảy ra : trường hợp của Sĩ Tả Bùi văn Tiếp nay lại thêm vụ Trần Thanh Danh.

Đệ tử may bất lực không làm việc được, đệ đơn xin từ nhiệm. Đơn nộp lúc 10 giờ rưỡi ngày 19 tháng 8 Nhuận Bính Thìn (12-10-1976), đến 12 giờ về tới nhà, công an đọc lệnh xét nhà và bắt luôn.

Tiên đoán phải có ngày này, đệ tử chuẩn bị một lít muối ớt, một lít muối sả, định đi cải tạo trường kỳ nhưng lúc bị bắt bắt chợt quên đem theo. Tưởng như anh Hôi và anh Kiết, sự thật không phải vậy. Công an tổng giam vào Khám đường B4 tỉnh.

Tính ra còn thiếu 1 tuần, tròn 6 tháng đệ tử cầm quyền Bộ Pháp Chánh.

Việc bắt đệ tử công an sắp xếp cũng hay, có vẻ trịnh trọng. Buổi sáng, một thanh niên vào nhà hỏi đệ tử bao giờ mở khóa thi Luật sư đăng chuẩn bị. ý đồ hỏi đệ tử có đi đâu vắng không. Lúc trưa đệ tử bị bắt mới đoán biết, thật ra lúc đầu không nghĩ tới.

Đệ tử vào nhà lúc 12 giờ trưa, 5 phút sau Trung úy Lập Công an theo gót tới; Đệ tử mở cửa trước mời vào nhà. Lập hỏi vài câu bâng quơ, có ý trông chờ, nhìn ra cổng hỏi sao xe lâu tới quá, bộ đi lạc sao ... Lập ra cổng, đệ tử thản nhiên bước theo, xe jeep với vài viên công an tới, bảo mời vài người lảng giềng, đọc lệnh bắt và xét nhà, huộc cởi áo dài ra. Đệ tử không cởi. Công an bảo đã mất quyền tự do... Dừng co một hồi thấy cương quyết bảo thủ trong trường hợp này bất lợi hơn. Công an móc còng số 8 khóa tay đệ tử huộc ngồi yên trên salon. Chúng vào lục soát đồ, một người ở lại chụp hình nhiều kiểu, chụp thẳng trực diện, chụp nghiêng, đứng trên ghế chụp xuống, lấy dây sắc lệnh Đạo ra chụp luôn. Đặt biệt là lệnh bắt tên Trần không phải tên Nhứt. Nghĩ rằng đệ tử có ý qua mặt cộng sản mà không qua mặt được.

Lúc ngồi salon tay mang còng tự động, biết rằng nhứt nhích siết chặt đau tay nhưng giữ cách nào cũng không khỏi. Hai cườm tay ngấn khuyết cảm thấy đau nhói nhưng đệ tử nào có nghĩ tới phần đau xác thịt, tâm trí bận hưởng về thân phụ già nua, còn mấy tháng nữa là đến tám mươi bảy tuổi (87) đang nằm trên giường bệnh... hằng đêm đệ tử đến ngủ bên cạnh... nay đột nhiên

vắng bóng thân phụ sẽ nghĩ sao ... chắc buồn lắm... Đệ tử thấy thương thân phụ rất nhiều, lòng rạt rào đau xót như đứt từng đoạn ruột.

Đẩn đo suy nghĩ tự hỏi có nên đề nghị Trung úy Lập cho ghé nhà để tử già thân phụ một lần chót hay không? Tự trả lời: Ờ Lập cho mình yếu hèn, xem thường mình... Nếu Lập thuận cho rất tốt...ngược lại bị từ chối ngơ ngàng thêm...Hai luồng tư tưởng phản khắc nhau, một lẽ thương cha muốn gặp để già từ biết đâu là lần cuối cùng gặp nhau để vĩnh viễn lìa nhau không bao giờ còn được thấy mặt nhau nữa. Gặp để ôm chân cha cầu xin tha thứ tội thất hiếu, không thể hầu hạ, chăm sóc cha lúc cha già yếu bệnh hoạn. Không gặp cha rủi cha chết phải ân hận suốt đời. Lẽ khác sợ công an xem thường, bị từ chối còn mất thể diện, nhẹ giá chức sắc ... Ý nghĩ sau có năng lực hơn, liên quan đến danh thể chung. Đệ tử đành buông trôi không nghĩ tới nữa nhưng cũng thấy tái tê lòng.

Để trấn an, đệ tử nhủ thầm : "Hãy nén lòng, ráng chịu đựng..... Qua màn này muốn chịu khổ hạnh vì Đạo chẳng dễ gì. Khó mà tìm lại cơ hội ngàn năm một thuở như Đức Hộ Pháp đã để trong Thập thủ liên hoàn:

Vàng thau lẫn lộn không người thối
Ngọc thạch bất phân thiếu kẻ trau
Nhớ thuở năm xưa Thầy có dạy
Hai trăm Bồ tát tại thiên lao

Thầy còn cam chịu thân lao lý
Tở lại màn chi phận phẩm sâu
Chẳng bước đến trường thi khổ hạnh
Làm sao rõ đặng máy cao sâu?

Trường tiên mở lớp giới thiên vị
Khóa Phật khai kỳ dượt sãi tu
Chọn lọc chiến lành cho đáng giá
Phòng sau nổi nghiệp đạo nghìn thu.

Tâm hồn trở lại khoan khoái.

Công an xét nhà xong, dắt ra xe, lấy theo bàn máy đánh chữ và ít giấy tờ, đệ tử mang theo giỏ đựng quần áo cần thiết để xài trong tù mà quên hai chai muối.

Cũng trong dịp này đệ tử mất một khoen vàng 24 một lượng của con gái Tuyết Mai giữ giữ giữ. Để trong học tử bàn viết mà không biết lý do. Của mẹ Tuyết Mai cho Tuyết Mai.

Những điều lo nghĩ về cha già sau quả nhiên đúng sự thật. Cuối năm 1981 lúc ở tù ra nghe kể lại, gia đình không cho thân phụ biết tin đệ tử bị bắt, sợ vì quá xúc động bệnh sinh trầm trọng thêm. Nhà nói dối là đệ tử đi học.

Cả tháng qua mặc dầu trông ngóng hằng ngày nhưng vẫn tin như lời. Một hôm giáo sư Tài, như viên văn phòng Thái Đầu sư đến thăm, thân phụ đệ tử hỏi :

- Chẳng biết thằng Bảy tôi đi học đâu lâu quá không thấy về?
- Ông Cải trạng bị bắt lâu rồi Ngài không hay sao?

Thân phụ đệ tử sa sầm nét mặt không nói nữa. Có lẽ quá cảm xúc cố nén thương đau... Vài ngày sau ngã bệnh nặng, thân phụ thường kêu tên nhắc đệ tử.

Dầu không nghe kể rõ từng chi tiết, đệ tử quả quyết rằng thân phụ đã khóc, thương cho số phận của con... âm thầm khóc ... khóc không người hay biết ... không khóc riêng cho số phận hẩm hiu cũng không khóc vì sự nghiệp tiêu tan... mà khóc vì hai con trưởng nam bị cộng sản sát hại, lại khóc vì hai thứ nam đang đi tù cộng sản sống chết chưa biết ra sao.

Đệ tử nhớ có lần cùng ngồi chung điểm tâm sáng. Thân phụ nói với đệ tử ;

- Ba nhớ anh Sáu con quá. Nó bị đưa đi cải tạo không biết đến bao giờ mới được về.

Chính thân phụ đệ tử đã khóc, vừa nói vừa khóc trước mặt đệ tử. Đệ tử nén lòng và gượng gạo an ủi thân phụ cho qua cơn bi lụy!!!

Trước trường hợp của đệ tử chắc cũng thôi, xúc động mạnh, bệnh ngày càng tăng, càng trầm trọng. Tính ra chỉ hai tuần sau ngày ông Giáo sư Tài thăm, thân phụ đệ tử mất!!!

Tang lễ còn được cử hành đúng phép Đạo, chưa bị hạn chế, chỉ có điều là chẳng có cậu con trai nào cư tang dái hiếu. Hai con trai lớn còn lại đã đi tù, con trai út không trình diện cải tạo, lén lút về trong đám tang mà không dám chường mặt ra sợ bị bắt. Con gái, dâu rể, cùng cháu nội ngoại có mặt.

Tuyết Mai con gái của đệ tử thay cha mang giày rơm mũ bạc khiến cho chức sắc và đồng đạo mũi lòng thương tâm, lăm người đổ lỵ rơi châu, thương cho ông Đầu sư bạc phước.

Hội Thánh xin cho đệ tử về thọ tang, bạn đời đệ tử mang thơ ra tỉnh hi vọng ông Sáu Thượng Chủ Tịch tỉnh sẵn lòng giúp đỡ. Thế mà sáng cũng như chiều, bạn đời đệ tử được mời “chờ”. Chờ suốt ba ngày liền mỗi ngày hai buổi không trả lời dứt khoát cứ khuyên chờ. Cuối ngày thứ ba thấy không còn đủ can đảm ngồi chờ nữa vì mất quá nhiều ngày giờ chẳng lo gì được trong đám tang.

Đổi cách làm việc đúng hơn là tư tưởng tâm lý của cán bộ là như vậy. Không cho cứ thẳng thắn trả lời, gặt làm chi cho thiên hạ mất công mà mình cũng bị mất uy tín.

Phải chăng đó là chánh sách ?

Vào khám lúc 1 giờ rưỡi trưa, tới giờ phát cơm chiều, khẩu phần hơn hai chén, phần ăn sáng chỉ 1 ổ bánh mì nhỏ đủ tiêu chuẩn trong ngày. Thức ăn độ một chén rau muống luộc, nước lỉnh loãng chỉ ăn rồi nghỉ, thật rồi rãnh.

Đệ tử có nhiều ngày giờ quay lại cuốn phim cuộc đời trong chuỗi ngày quá khứ, cũng có nhiều điều nên thơ thích thú, vừa an ủi vừa khích lệ, tuần tự thứ lớp diễn ra:

- Năm 1967 trong một đàn cơ học hỏi riêng tại nhà anh Hạ Chí Khiêm, anh Khiêm và anh Tào phò loan, Đức Huệ Mạng Kim Tiên cho đệ tử một bài thi tiết lộ tiền kiếp và có ý khuyên dạy :

Bước hạnh đường qua cũng khá dài
Gan trung còn đủ hiển đường may
Ân xưa bến Phạm mình năng thưởng
Quyền cũ ai toan để mặc ai
Giáo phép thiêng liêng cho rõ lý
Đưa đường hiệp chũng chọn anh tài
Cơ mầu há để phàm tâm nắm
Bút diệu nào cho lộ đó đây

Minh chí khá tua bền thừa chí
Đài vân rạng vẽ ngọc siêng mài

- Năm 1968 cũng tại nhà anh Khiêm, cũng cặp đồng tử này đệ tử nguyện thâm đại ý nói lên tình thần, ý chí có thừa, chỉ ngại còn mang thân phàm xác tục, trọng trước u mê, e không vượt khỏi điều thử thách, không trọn

đạo trước giờ nhắm mắt lâm chung, đức Huệ Mạng Kim Tiên đáp bằng một bài thi khoán thủ tứ tuyệt:

Huệ phúc đường danh nghiệp vẫn tròn
Mạng từng chơn pháp một lòng son
Kim triều đạo sự huyền linh chuyển
Tiên tục chờ cơn hiệp nước non

Một lần khác nghe một vài anh lớn đặt nghi vấn vào đàn cơ giảng cấp ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh và phong Ngài Thượng Sáng Thanh lên đầu sử, đệ tử thăm bạch hỏi, Bát Nương quở:

Hỡi khách dừ nhân có biết chăng?
Đường qua mấy dặm bước thăng bằng
Cớ nào huệ chí chưa yên lĩnh
Mà lại còn đem dạ nghĩ xằng ?
Đời đã không tường cơ nhiệm lý
Đạo sao chẳng rõ bước sao giảng ?
Con cờ ngổ tẩu đường nghi vấn
Pháp bửu khá tua định chuẩn thăng

Cửu Nương tiên tri cuộc phong ba sắp tới trong cửa đạo và khuyên:

Huyền diệu nan tri lý diệu huyền
Phong ba chưa dễ lảng đường duyên
Đánh tần còn vướng lằn mây bạc
Biển Bắc đang cơn thọ não phiền
Bởi chẳng hoàn lương đời mới diệt
Vì chưa tỉnh giấc đạo qui nguyên
Chớ đem chí cả mà phô diễn
Đợi buổi quyền giao định sửa giềng.

Năm 1971, Ngài Bảo Đạo và anh Sĩ Tải Bùi Quang Cao phò loan tại tư gia, ngoài các điều dạy khác trong dịp lễ giảng sinh ngày mừng 05 tháng 05 Tân Hợi, Đức Hộ Pháp dạy riêng đệ tử, nguyên văn như sau:

Trân con! Thầy rất hài lòng vì sự biết lập công quả đối với đại nghiệp của Chí Tôn. Con sẽ được ban thưởng và an ủi nhiều ở mai hậu.

Năm 1976, tại Hiệp Thiên Đài, đệ tử được phép hướng dẫn anh em Luật Sư, Sĩ Tải phò loan. Một bữa nọ, ông Thánh Hiển giảng với sự vui vẻ khác thường. Đệ tử rót rượu mời và bạch hỏi có điều chi vui, xin cho đàn em chung cùng chia sớt. Ông Thánh Hiển cười, viết tiếp:

“Rất vui vẻ, thấy Monsieur Trân làm xứng phận”.

Đệ tử xúc động và phấn khởi vô cùng.

- Cũng năm 1976, Đức Hộ Pháp dạy gọi những anh em đã chịu khổ hạnh vì Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống để Đức Ngài dạy việc. Đệ tử lãnh mới. Mấy anh Ngời, Nguyên, Tú, Giảo không ai đến. Chỉ có anh Tiếp có mặt. Tại nhà khách Giáo Tông Đường, Ngài Bảo Đạo và anh Cao phò loan đêm 12-4-Bính Thìn. Đức Hộ Pháp dạy đệ tử:

Trân con! Thầy biết ý con. Thầy khen con đó song con nên nhớ rằng đạo chẳng phải một ngày một buổi gì cho rồi việc mà con nôn nóng. Cứ từ từ mà đi vè, ước cho thật vững chắc.

Con đã giác ngộ, con nên cẩn cảnh giác và đề phòng hơn nữa về lời nói lẫn việc làm. Con cứ tin rằng Hiệp Thiên Đài bất diệt.

Trên đường tu học mà được Đấng Thiên tôn Hộ Pháp giảng cơ xác nhận “giác ngộ”. Thật chẳng có gì vui mừng bằng.

Đệ tử nghĩ thêm, Đức Hộ Pháp mách trước nạn tù sắp đến, khuyên cảnh giác, đề phòng mà đệ tử hiểu không lối. Đức Ngài mách khéo không tận lộ, riêng Ngài Trần Khai Pháp nói rõ ràng hơn mà đệ tử hiểu cũng không ra. Ngài dạy: “Em Trân; Hiền hữu sắp vào Tịnh thất, khá cẩn thận”, đệ tử trình bạch:

- Cầm quyền Pháp Chánh đệ tử hết sức cẩn thận từ lời nói đến việc làm, đến đồ ăn không ngon, ngủ không yên giấc vì lo rầu cho nghiệp chung. Ngài dạy cẩn thận, đệ tử phải làm thế nào cho hợp thiên ý ?

Ngài Khai Pháp viết:

- Cười ... Nhẫn ... Nhẫn ... Nhẫn ... Cười ...

Lúc ấy quá lạc quan tin rằng ngày thành Đạo đã cận kề sẽ lập Tịnh thất như Tân Luật đã dạy đệ tử sẽ được nhập tịnh theo sở nguyện từ xưa, không ngờ vài tuần sau bị bắt mới hay rằng Tịnh thất của đệ tử chính là khám đường – B4 tỉnh, nơi đệ tử cần rèn luyện cho được tánh : “nhẫn” như Ngài Khai Pháp truyền dạy.

Lòng dằn lòng, đệ tử lấy đó làm con gậy đi đường trong thời gian nhập tịnh.

Đêm tháng tám, anh Quốc và đệ tử hội ý nhau mở cửa Hộ Pháp Đường, nhắc lại cũng lý thú:

Được anh em cho hay đông đảo bốn Đạo về dự lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, phải quì ngoài lộ lạy vào Hộ Pháp Đường. Cửa rào đóng chặt không vào được, đệ tử thương tâm, nghĩ rằng bốn đạo không ngại tốn kém nhọc nhằn, bỏ nhà rời gia đình đường xa về Tòa Thánh mà không được vào trong chiêm bái, tinh thần tín ngưỡng cao độ mà phải quì lạy ngoài lộ, ít nhiều cũng tủi thân và phiền trách.

Đệ tử cùng anh Cải trạng Võ Thành Quốc đến nhà khách Giáo Tông Đường, định xin Ngài Bảo Đạo cho mở cổng Hộ Pháp Đường cho nhơn sanh vào. Ngài Bảo Đạo vắng nhà, cùng với Ngài Đầu sư Ngọc Nhuận Thanh đi dự tiệc tại tư gia ông Vũ Văn Châu Sài gòn, Giáo Hữu Thượng Đâu Thanh. Đệ tử mượn Honda của mấy em Luật sư chở ông Cải Trạng Quốc đến gặp Ngài Bảo Đạo. Cũng may quan khách khá đông mà chưa nhập tiệc, đệ tử trình bày được Ngài Bảo Đạo chấp thuận nhưng Ngài Đầu sư không đồng ý, nói rằng sợ kẻ gian có giả lâm đem võ khí chôn dấu gieo họa cho Hội Thánh. Đệ tử xin lãnh phần trách nhiệm canh giữ, Ngài Đầu sư nói :

- Năm đầu người có tóc không ai nắm kẻ tóc đầu...

Đệ tử lập lại là cả nhơn viên Pháp Chánh đồng tình gác cổng, canh giữ phụ lực với nhơn viên Thánh vệ và Bảo thể, bảo đảm không việc gì xảy ra về trật tự và an ninh trong rào Hộ Pháp Đường.

Đề tử nói thêm :

- Nếu đã chủ trương chôn dấu vũ khí gieo họa cho Đạo thì không cần phải chôn trong vòng rào Hộ Pháp Đường, mà khắp nội ô Tòa Thánh, chôn chỗ nào Hội Thánh cũng chịu trách nhiệm tất cả, bởi chánh quyền chưa quản lý nội ô...

Ngài Đầu sư khuyên chờ sáng sẽ mở, anh Cải Trạng Quốc kêu về. Độ tử cố nán thuyết phục và nói thêm:

- Sợ quá cũng vậy thôi. Chủ thuyết cộng sản: có cộng sản thì không có tôn giáo, có tôn giáo thì không có cộng sản. Mình sợ quá dầu có lạy lạy, tới việc giết họ vẫn cứ giết, không tha. Họ bảo chưa hết câu mình vẫn vâng dạ, họ đi tới đích mau, trái lại, họ nói, mình dằng co, hỏi tới hỏi lui, khựng lại, cũng có thể họ tới đích nhưng thế nào cũng chậm hơn...

Anh Quốc giục thúc kiều từ. Ra đường dề tử trách :

- Mục đích đi xin mở cửa Hộ Pháp Đường, Ngài Đầu sư chưa chịu, tôi muốn thuyết phục, sao anh giục về mãi, trong khi vấn đề chưa giải quyết ?

Anh Quốc trả lời :

- Hộ Pháp Đường thuộc Hiệp Thiên Đài mà ông chef Hiệp Thiên Đài đã thuận rồi, mình cứ mở, cần gì phải mất thì giờ thêm?

Đệ tử cảm nhận và tán thành ý kiến hay.

Về đến Hiệp Thiên Đài, đệ tử mời Hòa viện Hành chánh, Hòa viện Phước thiện, Thánh vệ và Bảo thể, họp bàn thi hành ngay ý định.

Bốn Đạo lấy làm phấn khởi, tràn vào Hộ Pháp Đường lễ bái rất đông. Đệ tử cùng anh em Pháp Chánh chia nhau canh gác, chỉ trong khoảnh khắc, nhưn viên Thánh vệ và Bảo thể cam kết thay lãnh trách nhiệm, khuyên anh em Pháp Chánh về nghỉ. Lúc đó trên dưới 11 giờ.

Đêm đó đệ tử ngủ ngon giấc vì đã làm một việc đẹp dạ vừa lòng nhưn sanh.

Việc khác, lúc đệ tử mới được bầu cầm quyền Bộ Pháp Chánh, Thánh vệ và Bảo thể gác Hiệp Thiên Đài được lệnh đổi hết, đệ tử can thiệp xin giữ lại. Ông Giáo sư Thượng Lũy Thanh, thủ lãnh Bảo thể, bảo rằng ông làm việc theo quyền hạn và trách nhiệm của ông, lại còn trách đệ tử vì tình cảm cá nhân... Qua điện thoại, đệ tử tường thuật tự sự cho Ngài Phối Sư Thượng Thơ Thanh, Thượng Thống Hòa viện, cương quyết nói:

- Nếu không cho giữ mấy người cũ thì Hiệp Thiên Đài không cần người gác. Đệ tử không muốn để cộng sản cài người trong số mới để theo dõi chức sắc Hiệp Thiên Đài. Tình thế không cho phép trợn tin...

Ngài Phối Sư Thượng Thơ Thanh nghe hữu lý, trách ông Giáo sư Lũy và buộc nói lời thông cảm với đệ tử.

Kiểm điểm lại, xét mình vô tội, không vi phạm pháp luật nhà nước, không xúc phạm chánh quyền, tại sao bị bắt? – Nghĩ rằng đệ tử làm phận sự của đệ tử, công an làm phận sự của công an theo giáo điều cộng sản. Ý kiến, bốn phận đội bên không giống nhau, chánh quyền gán là chống đối, cho là chương ngại cần phải dẹp, dùng cường quyền bắt giam để cách ly xã hội. Tóm lại vài chuyện xảy ra như sau:

Cuộc họp tại nhà Hiền tài Dương Minh Nghĩa ở Tây Ninh, góp ý theo lời kêu gọi “tăng gia sản xuất” của cán bộ, đệ tử đề cao chánh sách khoan hồng của nhà nước, đại khái rằng :

Trước kia, trong thời gian kháng chiến, cách mạng liệt những người thuộc chế độ trước là phản quốc. Kẻ thù bất cộng đái thiên. Sau ngày 30-4-1975, đất nước đã thống nhất, cách mạng không cho họ là kẻ thù nữa mà chỉ xem như những người bạn lầm đường lạc lối, thay vì dùng biện pháp mạnh lại

lập các trường để cải tạo họ trở thành công dân tốt hữu ích cho đất nước. Đó là sự khoan hồng đại lượng của cách mạng. Hơn một năm qua, một số người cải tạo được tha về lại là một sự khoan hồng đại lượng mới đáng ghi nhận.

Hôm nay Chánh quyền kêu gọi tăng gia sản xuất, tôi xin đề nghị nên nghĩ đến 1 triệu người đang có mặt ở các trường cải tạo trong nước, chánh quyền nên nâng sự khoan hồng đại lượng lên mức độ cao hơn chút nữa, nghĩa là tìm biện pháp thu ngắn thời gian cải tạo của trên 1 triệu người đó. Chính là một lực lượng rất lớn, rất khả quan, có nhiều khả năng, sức lực sản xuất, có thể làm cho nước mau giàu, dân mau mạnh, sớm đưa đất nước đến chỗ cường thịnh. Hơn 1 triệu người cho về sum họp với gia đình, chánh quyền được hơn 1 triệu gia đình mang ơn. Mỗi gia đình nhân số trên dưới 10 người, tức nhiên chánh quyền thu phục nhân tâm trên 10 triệu người, kết hợp với lực lượng tôn giáo trong nước, thấy rõ là chánh quyền nắm được lòng dân, tức là đắc nhân tâm mà thuận nhân tâm, ắt thuận trời và thuận thiên thì giả tồn.

Đệ tử không nói hết câu để mỗi người hiểu sao tùy ý.

Đệ tử dứt lời, cán bộ tỉnh tỏ thái độ rất bất bình, lên diễn đàn thét to, nói rằng việc cải tạo về sớm hay muộn là do đương sự không phải do chánh quyền...

Lần khác tại giảng đường trước Giáo Tông Đường, cán bộ tỉnh có Bảy Phứ ngồi làm chủ tọa, đưa nhiều đề tài, có vụ qui trách nhiệm cho Hội Thánh, gọi chánh quyền cách mạng là quỷ vương. Đệ tử có ý kiến:

Danh từ quỷ vương chẳng phải mới có. Từ hơn 2500 năm xưa, khi đức Thích Ca vừa đắc đạo, chịu lắm thử thách... Một số nữ sắc toan quyến rũ mê hoặc cho Ngài bỏ Đạo nên gọi là quỷ vương. Gần 2000 năm trước, khi Chúa Jesus Christ lập giáo cũng có quỷ vương quấy phá nên gọi là Lucifer hay quỷ Satan. Lúc Đạo Cao Đài khai sáng trên 50 năm trước, năm 1925, Việt Nam chưa có cộng sản cũng có Quỷ vương xuất hiện bằng chứng là Quỷ vương đề bài thi thất ngôn bát cú, người đạo lâu năm ai cũng biết. Đệ tử đọc :

Cửu phẩm thần tiên nể mặt ta
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa
Cửa Kinh Bạch Ngọc năng lui tới
Đường Đạo Tây phương thử chánh tà.
Chỉ đá hóa vàng đơn miệng thế
Treo gương sông Vị chặn phồn hoa
Đổi chơn thay giả tô thiên vị
Những kẻ phàm tâm liệu thế à!

Đệ tử tiếp :

- Tóm lại, người tôn giáo, dầu tôn giáo nào cũng vậy gọi Quỷ vương là những kẻ phá đạo, cám dỗ, mê hoặc hại người tu. Thế thôi.

Người nào nói chính quyền là Quỷ vương thì người đó chịu trách nhiệm với chính quyền. Hội Thánh không can dự.

Chiều lại, cô Lễ Sanh Hương Lúa đến gặp đệ tử, nói thấy cầm giấy đọc buổi sáng, cô mượn chép, lời lẽ rất thích hợp, vừa ý cô. Chị em phái nữ cũng muốn chép. Đệ Tử đáp rằng tấm giấy nhỏ ghi để nhớ các đề mục của cán bộ nêu ra, trả lời cho đều đủ và theo thứ lớp chớ có biết đâu mà soạn trước, chỉ ứng khẩu thôi.

Lần ở Giáo Tông Đường, Bấy Phứ cán bộ nhà nước, họp chức sắc lớn buộc tất cả làm sơ yếu lý lịch, đệ tử có ý kiến:

- Xin làm việc nhà nước buộc nạp lý lịch là hữu lý, đây chỉ là tu hành ở chùa, sao lại phải lý lịch? Nếu thấy cần xin để chức sắc trẻ tuổi làm, còn chức sắc trên dưới 80, gần xuống lỗ xin được miễn....

Bấy Phứ bất bình nói to:

- Anh Nhứt không muốn làm, gạt anh qua một bên. Lệnh của nhà nước.

Đệ tử trả lời:

- Nếu là lệnh của nhà nước thì phải tuân hành. Tại không nói rõ. Tôn trọng đại diện của nhà nước, dầu cán bộ có nặng lời, người dân phải chấp nhận thôi.

Lúc mới đệ tử quá dè dặt trong việc phát ngôn! Tan họp, anh Lê văn Xà ra sau Giáo Tông Đường, khều nói nhỏ với đệ tử:

- Anh nói vậy không sợ bị bắt sao? để tôi giới thiệu anh xin lỗi Bấy Phứ.

Đệ tử đáp:

- Có gì phải xin lỗi. Thế thường đã nói thì không sợ còn sợ thì không nói. Tôi không quen xin lỗi.

Thực ra vì biết quá nhiều nên lúc mới nghe danh cộng sản, nói đến chánh quyền, cán bộ, ai cũng nể cũng sợ. Vì vậy có lắm người lên mặt hách dịch, hạ mục vô nhơn, ăn nói càng bướng vô lễ :

Đệ tử đem việc này nói với Trương Ngọc Anh, cho rằng Bấy Phứ là cán bộ nhà nước, nói chuyện thiếu khiêm tốn, nhứt là đối với người lớn tuổi hơn nhiều. Trương Ngọc Anh hứa sẽ mời hai bên thông cảm nhau.

Mấy hôm sau có giấy của cán bộ tỉnh, không nhớ thuộc cơ quan nào, có lẽ là Mặt trận, mời đệ tử đến nhà Trương Ngọc Anh. Lúc đầu có vẻ căng thẳng, sau hòa hoãn và vui vẻ, Bảy Phú tiết lộ rằng, sau phiên họp ở Giáo Tông Đường, trong hàng chức sắc có người yêu cầu bắt đệ tử. Có người nói tội nghiệp đệ tử nhiệt thành vì Đạo, xin tha đừng bắt.

Xin lưu ý là cuộc họp từ Giáo Hữu trở lên.

Đệ tử thuật chuyện Trung tướng Thành bị tố cáo, hãm giết, nhưng làm nhiệm vụ, đệ tử không nao, không sợ chết.

Cũng tại giảng đường một lần khác có trên một ngàn người tham dự. Trương Ngọc Anh đồng chủ tọa, sắp xếp cán bộ công an rải rác ngồi chung lộn với chức sắc và bốn đạo. (Anh Chỉ Trung úy Lập ngồi cạnh đệ tử, hỏi địa chỉ nhà và chính Lập đến bắt đệ tử lần đầu tiên tại nhà). Anh nêu các đề tài:

1. Vật tùy thân, vật bất ly thân, súng của cán bộ có công với đất nước, tại sao lại buộc gói ngoài cổng, không cho mang theo mình vào nội ô ? – Tại sao buộc cởi giày khi vào Đền Thánh.

2. Chức sắc phải tham gia chánh quyền để tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa.

3. Tăng gia sản xuất..

Nhơn danh người có trách nhiệm cầm đầu Bộ Pháp Chánh, đệ tử bắt hẩn ý kiến của hai chức sắc sau đây:

1. Giáo sư Thái Phát Thanh cho rằng luật pháp đạo buộc chức phải phớt đời hành Đạo, muốn tham gia chánh quyền phải gói áo mào lại cho Hội Thánh. Chánh quyền kêu gọi chức sắc tham gia chánh quyền. Chức sắc đứng giữa phải làm sao ? thi hành cách nào ? nghe ai bỏ ai ? yêu cầu Hội Thánh ngồi lại với chánh quyền, bàn thảo dứt khoát vấn đề, ra lệnh thống nhất để chức sắc tuân hành.

Đệ tử nói :

- Luật pháp của đạo đã ban hành từ mấy chục năm, chức sắc đồng nhất thể tuân hành. Hôm nay nhà nước kêu gọi tham gia chánh quyền, chức sắc trong hàng thánh thể Chí Tôn, muốn đáp ứng theo lời kêu gọi của nhà nước, trước phải tuân luật Đạo. Như vậy mới vẹn phận. Đạo không cấm, nhà nước không buộc, ý thức bổn phận, ta không vi phạm bên nào là đủ. Ngoài ra không lý do buộc Hội Thánh ngồi với chánh quyền để sửa luật đạo.

Thử hỏi tại sao buộc phải gói áo mào trước khi tham gia chánh quyền? Ai cũng thấy, nếu chẳng qui định rõ ràng, chức sắc tham chánh còn mặc áo

mão, bắt cả hai tay, đến cửa đạo vỗ ngực xưng mình là đại diện chính quyền, đến chính quyền xưng mình là đại diện tôn giáo. những kẻ háo danh, tham quyền trục lợi, nhiều tham vọng không thiếu gì, thành thử đạo bị lợi dụng, chánh quyền cũng bị lợi dụng. Đặt nặng quyền lợi, danh vọng cá nhân manh tâm lợi dụng, những kẻ đó có thể gây điều ngộ nhận, lầm hiểu nhau có thể đưa đến sự mất đoàn kết giữa chánh quyền và tôn giáo. Hội Thánh tiên kiến và tiên liệu dứt khoát không để bị lợi dụng.

2. – Giám đạo Trần Thanh Danh: không tán thành việc sản xuất nêu lý do là chức sắc phước đời hành đạo nay đây mai đó chịu sự truyền bố của Hội Thánh, lo sản xuất nữa chừng có lệnh đổi đi xa, không ai chăm sóc bỏ hư hoại mất vốn.

Đệ tử nói:

- Nhà nước trước không buộc sản xuất, chức sắc cũng như thì giờ rồi rảnh lo canh tác sản xuất, tạo ra của cải tiền bạc phụ giúp gia đình hay ít nhất để có tiêu xài trong lúc hành đạo. Nhà nước bây giờ kêu gọi, khuyến khích, đáng lý ra phải coi đó là thời cơ thuận tiện, sao lại nói đổi đi bất ngờ không ai chăm sóc phải mất vốn? Lý do nêu lên không vững, có thể tạo sự hiểu lầm đối với chủ trương của nhà nước.

3.- Điều thứ ba trả lời Trương Ngọc Anh, đệ tử nói :

A.- Vẫn biết vật bất ly thân nhưng đạo xứ tùy nhưn, nhập gia tùy tục. Cửa chùa là nơi thờ phượng tôn nghiêm tín ngưỡng. tôn chỉ của Đạo là bác ái từ bi. Vào đền thờ mang theo vũ khí giết người ít nhiều cũng vi phạm đức háo sanh của Thượng Đế, không thích hợp tập quán tôn giáo. Nói rằng vật bất ly thân, gởi sợ mất, trước khi vào chùa sao không tính cách nào cho ổn, khỏi đụng chạm lòng tín ngưỡng của kẻ khác.

B.- Giày đi đường mang vào đền thờ đương nhiên mang ô uế vào chỗ tôn nghiêm, mất vệ sinh, làm bẩn thỉu, gây phiền toái cho khách hành hương, phiền toái cho thiện nam tín nữ cho khách thập phương bá tánh đến sau nhưt là gây nhọc nhằn cho những người có trách nhiệm bảo trì quét dọn

Vấn đề vũ khí đem vào Thánh địa, khi còn tại tiền, Đức Hộ Pháp cấm hẳn. Cấm đem vào Thánh địa chứ không phải cấm đem vào đền thờ mà thôi. Nhắc lại khi Đức Hộ Pháp gởi kiến nghị tiếp theo là tối hậu thư, yêu cầu Ngô Đình Diệm cải tổ nội các với chánh sách độc tài, gia đình trị thêm chủ trương kì thị tôn giáo, thấy không kết quả, đức Ngài tiên đoán thế nào Ngô Đình Diệm cũng dùng quyền lực áp đảo Đạo. Đức Ngài cho lệnh Công viện đúc nhiều bảng ciment ghi chữ: "Thánh thị vô phòng thủ" cho cấm nhiều nơi

quanh vùng Thánh địa. Đức Ngài cho công bố rộng rãi : binh lực nào mang võ khí qua ranh mức cấm bẻg tức là vi phạm chỗ tôn nghiêm, vi phạm tự do tín ngưỡng, là áp đảo tôn giáo, là khủng bố Đạo. Hội Thánh có lý do chánh đáng đấu tranh...

Điều tiên kiến của Đức Hộ Pháp quả nhiên thành sự thật. Mấy tháng sau đó Ngô Đình Diệm dùng củi dậu nấu dậu mưa chuộc Nguyễn Thành Phương và Lê văn Tấn, ngày 20 tháng 8 Ất Mùi 1955 kéo binh bao vây Tòa Thánh và bao vây Hộ Pháp Đường.

Xét thấy ở vùng mất tự không làm gì được, rạng Mùng 5 tháng Giêng Bính Thân 1956, Đức Ngài rời Thánh Địa tự lưu dài lên xứ Miên, nước trung lập để có thể nói lên tiếng nói tự do dân chủ, đấu tranh quyền lợi cho Đạo. Nhờ vậy mà Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh được tôn trọng nhiều năm qua, hưởng quyền lợi bất khả xâm phạm, giống như Tòa Thánh Vatican, dầu kẻ sát nhơn chạy vào nội ô, chánh quyền muốn bắt cũng phải được sự đồng ý của Hội Thánh vv....

Vẫn biết có phần không chính xác lắm.. dụng ý của đệ tử là suy cổ luận kim. Có lẽ đoán biết nên đệ tử vừa dứt lời, cán bộ ngồi phía trên có thể cũng là công an đứng lên thét to:

- Tòa Thánh Vatican, người ta đấu tranh là vì người ta bị mất tự do, còn nước ta đã độc lập, đã thống nhất, đã tự do rồi, còn đấu tranh gì nữa? – Ý kiến đó là ý kiến của cá nhân, không phải ý kiến của tập thể, không phải ý kiến của tất cả mà là ý kiến của một người, ý kiến đó cần được đi cải tạo.

Hai tiếng cải tạo được kéo dài và thét to hơn. Biết là không đúng song tiếc vì không đủ thông minh, thiếu nhạy bén, đệ tử không kịp nói lên lời phản ứng đến bế mạc cuộc họp. Tuy vậy, đệ tử rất bằng lòng mỗi khi nhắc lại còn thấy hãnh diện là đã làm hài lòng hầu hết thính giả, bằng chứng là suốt 45 phút trình thuyết cả hội trường im phăng phắc không một tiếng động cũng chẳng một tiếng ho, trái hẳn với trường hợp trước, luôn luôn có tiếng rì rào, nhỏ to bàn tán trong khi những người khác phát biểu.

Đáng lưu ý, đệ tử hình dung được rõ ràng gương mặt của Trương Ngọc Anh lúc ấy lộ vẻ bất như ý khác thường, phải chăng bị vạch trần tâm lý nên sượng sùng trước đồng Đạo. Vợ Trương Ngọc Anh ngồi bên phải nữ phía trên cũng ngó nhìn đệ tử lom lom.

Điều mà Trương Ngọc Anh cay cú hơn hết là trong phiên họp Hội Thánh Lương Đài nhóm tại giảng đường, anh cho nhơn viên đem máy ghi âm

thâu những lời bàn thảo của Hội Thánh, đệ tử đặt vấn đề với Thánh vệ và Bảo thể :

- Tôi thấy từ lúc khai mạc cuộc họp, có người đem máy ghi âm, nhìn qua sắc phục không phải người Đạo có trách nhiệm không rõ người đó là ai? – Nếu là tư nhơn, làm với mục đích gì? - Không lẽ chánh quyền đi làm chuyện đó. Việc làm có tính cách hăm dọa chức sắc không cho nói lên tiếng nói trung thực của lòng. Chánh quyền của chế độ trước, chắc chắn có đưa công an, mật vụ vào nội ô theo dõi Đạo, người ta nguy trang mặc áo dài trắng giống như người đạo thiết đầu đến đối lộ liễu trắng trơn như vậy.

Tôi đặt vấn đề đối với cơ quan có trách nhiệm về trật tự an ninh trong nội ô. – Ai cho người đó đến ghi âm tại đây? – Người đó có trình báo xin phép hay không?

Ngài Bảo Đạo trên ghế đồng chủ tọa trả lời thay, nói rằng:

- Lúc đến có trình để ghi âm rồi tự nhiên làm, không ai cho phép.

Huyện tổ chức lễ trả tự do cho một số chức sắc bị tập trung cải tạo với hai anh lớn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn. Hội Thánh được mời. Cửu Trùng Đài, Phước Thiện và Hiệp Thiên Đài cử đại diện tham dự.

Sau diễn văn của chánh quyền, lời phân phát biểu của chức sắc nạn nhân trong việc cải tạo (Diễn văn được soạn trước). Đến cảm tưởng của đại diện Hội Thánh, đệ tử được cử thay mặt. Trong số được thả về thấy thiếu hai anh lớn Nguyễn văn Kiết và Nguyễn văn Hợi, Giáo sư Thái Long Thanh và Giáo Hữu Anh (Phan Tử Anh) cùng vài ba người nữa. Đệ tử nói:

- Hân hạnh có mặt dự lễ, chia xẻ niềm vui với 1 số chức sắc được thả về và để chứng kiến sự khoan hồng của nhà nước rất phấn khởi đón nhận các bạn Đạo sau thời gian học tập cải tạo được trở về sum họp với gia đình, về với Đạo, song sự vui buồn lẫn lộn, bởi số được thả còn thiếu mấy người không đầy đủ so với số tập trung ngày đầu, nhất là thiếu hai anh lớn Nguyễn văn Hợi và Nguyễn văn Kiết. Đề nghị chánh quyền đã khoan cũng nên nâng mức độ khoan hồng thêm cao hơn tí nữa, xét cho những vị này suốt đời chỉ biết xả thân cho Đạo, ly gia cắt ái phục vụ nhơn sanh, mọi việc làm điều tùng lệnh Hội Thánh, bênh vực quyền lợi cho Đạo bên cạnh chánh quyền trước (Ý đệ tử muốn đề cập vụ hai anh lớn được Hội Thánh chỉ định tham gia Hội đồng Dân quân của chế độ Thiệu-Kỳ như chánh quyền cộng sản nêu lý do buộc đi cải tạo). Yêu cầu chánh quyền cứu xét sáng suốt và sớm trả tự do cho những người còn lại để cho niềm vui được trọn vẹn. Những vị ấy hành động chẳng vì lợi ích tư riêng cho cá nhân hoặc gia đình... Được vậy, chẳng những các vị ấy

mà cả gia đình họ đều biết ơn chánh quyền, luôn Hội Thánh cũng tri ân nhà nước. Việc làm như đạo đó có năng lực kết chặt thâm tình cùng sự đoàn kết đạo đời giữa chánh quyền và Hội Thánh.

Những lời phát biểu đều được ghi âm. Sau này có lần trong phiên họp với Hội Thánh, Bảy Phú đề lời trích điểm đề tử về ý kiến này.

Cũng nên ghi lại, lúc đầu, có lẽ chánh quyền nghĩ rằng Đề Tử cầm đầu Bộ Pháp Chánh, một cơ quan lớn của Đạo nên mời họp chung với chức sắc lớn. Sau phiên họp tại nhà Hiền tài Dương Minh Nghĩa, Chánh quyền hạ tầng đề tử, cho mời họp chung với hàng Giáo sư trở xuống thôi, bởi ý kiến của đề tử không phù hợp với chủ trương của nhà nước, nhất là nhiều lần đề tử phản đối:

- Chánh quyền muốn gì xin ra lệnh..., đừng xúc phạm đến những bậc mà chúng tôi tôn kính.

Chưa ghi hết những ý kiến của đề tử qua nhiều phiên họp nội bộ của Đạo, giữa Hội Thánh Lương đài, Đề Tử xin tóm lược câu chuyện sau đây:

Sau ba ngày đêm lục soát Hộ Pháp Đường, Chánh quyền thấy tình thần bốn đạo giao động, bị thất chánh trị, buộc Hội Thánh ra thông tri trấn an. Bản thảo do Hội Thánh Cửu Trùng Đài Quyền Ngọc Chánh Phối Sư Hiền huynh Ngọc Triệu Thanh soạn thảo, đem đọc giữa phiên họp Hội Thánh Lương đài tại Giáo Tông Đường. Không ai có ý kiến gì kể như mặc nhiên tán đồng. Đề tử phát biểu:

- Có hai điểm đáng nói là: thể văn và ý văn.

Mỗi người có lối hành văn khác nhau tôi thấy không có ý kiến gì về thể văn của bản Thông tri do Hiền huynh Ngọc Chánh Phối Sư soạn đọc. Riêng về ý văn tôi đề nghị bỏ mấy chữ: "Chánh quyền rất tôn trọng chỗ tôn nghiêm và tôn trọng tự do tín ngưỡng" để tránh sự phê phán của nhơn sanh.

Hiền huynh Ngọc Triệu Thanh mạnh dạn bảo thủ. Phần đông không có ý kiến. Ngài Bảo Đạo và Ngài Ngọc Đầu sư trên bàn đồng chủ tọa cũng giữ im lặng. Hiền huynh Ngọc Triệu Thanh nói:

- Tôi nói người ta tôn trọng chỗ tôn nghiêm, bằng cớ người ta xét bàn thờ, muốn dỡ chơn đèn lên, người ta không dám dỡ, bảo mình dỡ cho người ta xem. Như vậy không phải tôn trọng chỗ tôn nghiêm sao ?

Đề Tử phản đối:

- Nếu biết tôn trọng chỗ tôn nghiêm, tôn trọng tự do tín ngưỡng thì không có vụ lục soát Hộ Pháp Đường suốt ba ngày ba đêm. Sao không thấy

rằng, muốn lục soát người ta không cần mất công, bảo mình đỡ chơn đèn cho người ta xét. Sai mình chơi coi có được không ? Sao không thấy điều đó lại nói là tôn trọng...?

Chỉ xin xóa mấy chữ mà không được. Hiền huynh Ngọc Triệu Thanh cố bảo thủ, tranh luận hơn nữa tiếng đồng hồ trong khi toàn hội Ngài Bảo Đạo và Ngài Ngọc Đầu sư im lặng ngồi nghe.

Đệ tử bất bình nhận thấy Hiền huynh Ngọc Triệu Thanh cương quyết tự biến mình làm công cụ cho thiên hạ, buộc lòng đệ tử kết luận:

- Này giờ chỉ có vấn đề nhỏ mọn làm mất nhiều ngày giờ của Hội Thánh. Lợi tôi không nói rõ hết ý của tôi có thể sanh nhiều bất lợi cho bản thân. Trường hợp kéo dài, tôi vui vẻ chấp nhận mọi hậu quả để làm phận sự Hiệp Thiên Đài của tôi. Sở dĩ tôi xin bỏ mấy chữ đó là vì tôi muốn trong thế hệ tương lai và hiện tại, nhưn sanh sẽ không lên án những người có trách nhiệm cầm giềng mối Đạo trong giai đoạn này, không đủ can đảm làm phận sự, quá bạc nhược yếu hèn, không dám nói lên sự thật còn chạy theo đuôi của thiên hạ...

Chỉ có tiếng nói của đệ tử duy nhất bất đồng thành thử đa số giành phần thắng lợi theo Hiền huynh Ngọc Triệu Thanh ;

Lần khác, Hội Thánh Lương đài họp tại Giáo Tông Đường, Ngài Khai Đạo nêu lên lý do bàn thảo : Nên giao viện Đại học cho Chánh quyền hay không ? Đệ tử xin có ý kiến :

- Được nghe trong phiên họp vừa qua tại Saigon, các Viện trưởng Viện Đại học trong nước đều bằng lòng giao Viện Đại học của mình cho nhà nước. Ngài Khai Đạo cũng đã ký tên thuận giao Đại học Cao Đài cho chánh quyền rồi. nay họp để bàn thảo tức là đặt Hội Thánh trước việc đã rồi và hợp thức hóa quyết định của Ngài Khai Đạo mà thôi.

Tôi xin không có ý kiến trong vụ này.

Tuy nói vậy song qua sự thảo luận của chức sắc Lương Đài, tinh thần cầu an chủ bại đều có trong mỗi đơn vị Thánh thể, riêng đệ tử cương quyết đề nghị :

- Nhà nước có quyền cứ lấy. Hội Thánh không giao....

Ý kiến của đệ tử cô độc, duy nhất, lẻ loi, tuy nhiên việc chưa ngã ngũ kể đến giờ xả hơi, Ngài Bảo Đạo kêu nói nhỏ với đệ tử :

-Qua khuyên em thôi đừng cãi nữa, để giao cho yên cho rồi. Nếu không, chánh quyền còn bươi móc, lời cái lem nhem của ông Khai Đạo trong việc xây cất, điều hành Viện Đại học, sanh rối nhiều hơn

Đệ tử đáp :

- Ngài dạy tôi xin tuân nhưng việc làm không đúng với tinh thần lời dạy của Đức Hộ Pháp lúc sanh tiền....

Trong phiên họp này có hai điều đáng lưu ý :

1. – Cuộc họp đang diễn biến sôi nổi, Ngài Khai Đạo than nhức đầu, cáo thối về nghị quyết chiều lại qui vị luôn.

2. – Đang phiên họp, Trương Ngọc Anh xâm xâm từ ngoài bước vào. Ngài Khai Đạo, Ngài Bảo Đạo và Ngài Đầu sư Ngọc Nhuận Thanh trên bàn đồng chủ tọa lo tiếp Trương Ngọc Anh. Cuộc họp mặc nhiên ngưng bàn thảo. Đệ tử nhìn thấy Ngài Đầu sư ngoắc Bảo thể và rủ tai nói nhỏ. Đệ tử đoán hiểu vội rời ghế ngồi để vào phòng trong, vừa gặp viên Bảo thể cũng từ ngoài bước vào. Đệ tử hỏi :

- Ngài Đầu sư nói gì với chú ? Có phải Ngài bảo chú nhắc ghế cho Trương Ngọc Anh ngồi hay không ?

- Dạ phải.

- Chú khởi nhắc, việc gì phải nhắc? – Đang phiên họp của Hội Thánh mà Trương Ngọc Anh đi vào như chỗ không người, không chút lịch sự tối thiểu ! Trương Ngọc Anh là cái gì mà phải nhắc ghế mời ngồi ?

- Ngài Đầu sư bảo

- Tôi chịu trách nhiệm. Chú khởi mắc công Ngài Đầu sư có quở tôi sẽ lãnh chịu thay cho chú.

Đệ tử trở lại chỗ ngồi còn viên Bảo thể lãnh mặt ở luôn trong phòng, không dám bước ra sợ bị quở.

Trương Ngọc Anh nói chuyện một hồi rồi ra về. Cuộc họp lại tiếp tục. Đệ tử có ý kiến.

Thông thường mỗi cuộc họp của Hội Thánh đều có Bảo thể giữ trật tự, hôm nay có người vào sao Bảo thể không thông báo coi chủ tọa có đồng ý tiếp hay không, để người ta ngang nhiên vào như chỗ không người. Ai chịu trách nhiệm về trật tự trong phiên họp này. Yêu cầu giải đáp để toàn hội được hiểu.

Ông Giáo sư Thượng Lũy Thanh thủ lãnh Bảo thể lên tiếng:

- Ông Trương Ngọc Anh là Thừa sử Hiệp Thiên Đài mà cũng là cán bộ nhà nước, mấy em Bảo thế đâu dám can.

Đệ tử tiếp :

- Nếu nói là Thừa sử cũng nên hài rồi là Thừa sử mất chức mới đủ nghĩa. Còn nói là cán bộ nhà nước, muốn vào cũng phải thông báo, coi chủ tọa có thể ngưng phiên họp tiếp khách hay không Đó là lịch sự tối thiểu cần phải có. Nếu là cán bộ thì phải biết nhiều hơn người thường, biết giữ lễ độ lịch sự, chớ là cán bộ muốn làm gì làm sao ? - Ngang nhiên như vào chỗ không người! Yêu cầu chủ tọa đoàn có biện pháp với những người vô trách nhiệm trong phiên sự.

Ông Giáo sư Lũy có ý trách đệ tử khó khăn với đàn em. Riêng Ngài Bảo Đạo hiểu ý đệ tử muốn trách Trương Ngọc Anh không biết phép lịch sự Ngài chỉ cảnh cáo anh em Bảo thế sơ xài mà thôi.

Đệ tử biết rằng chức sắc có mặt dự hội, một số muốn cầu an nghiêng ngả theo Trương Ngọc Anh sẽ tường thuật sự việc này cho Anh nghe để cầu thân cầu thế. Sự thật đúng như thế : Mục đích của đệ tử muốn cho Trương Ngọc Anh nghe biết đừng sửa mình bớt hách dịch làm thất nhơn tâm.

Lúc bấy giờ nói đến cán bộ, ai cũng ngán sợ. Trương Ngọc Anh là dân biểu Quốc hội nhà nước, chức sắc nề sợ cũng hữu lý !!!

Nhắc tới Trương Ngọc Anh, đệ tử nhớ một việc sau ngày 30-04-1975. Anh ý mình là cán bộ nhà nước, tự do mặc sắc phục Hiệp Thiên Đài và mang sắc lệnh đến Đền Thánh. trong khi chờ đợi giờ nhập đàn. Đệ tử thấy trái với báo cho hai anh Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi và Nguyễn văn Kiết để có thái độ. Hai anh tự thấy khó nói bởi không có phận sự chánh thức, đệ tử đến bàn với ông Hộ Đàn Pháp quân Đỗ Công Khanh:

- Anh tư, Trương Ngọc Anh là Thừa sử mất quyền chức, tại sao lại ngang nhiên mặc sắc phục Hiệp Thiên Đài vào cúng mà còn mang sắc lệnh nữa? Hộ Đàn Pháp quân có nhiệm vụ gìn giữ trật tự theo nghi thức cúng kiến trong Đền Thánh. Anh nên lưu ý y ta làm đúng luật pháp Đạo

- Tôi làm gì được, chú? Trương Ngọc Anh có xin phép Ngài Hiến Pháp rồi. tôi nói gì được bây giờ? Ngài Hiến Pháp còn cho phép nó lên giảng đài nói đạo nữa:

Đệ tử bất bình vội đến trình với Ngài Khai Đạo :

- Thừa Ngài, Trương Ngọc Anh là Thừa sử mất quyền chức. Tại sao lại ngang nhiên mặc sắc phục Hiệp Thiên Đài và mang sắc lệnh vào Đền Thánh ?
- Xin Ngài có biện pháp ngăn chặn để tránh điều dư luận trong Đạo.

- Em thử^{nghe} mình làm sao bây giờ ? Người ta đã làm cán bộ nhà nước . muốn làm gì tự do làm, ai ngăn cản được ? Em thấy không ? Ngay trong nội ô Tòa Thánh, xe cộ có cả xe nhà binh chạy lung tung. Đạo đâu còn quyền nữa.

- Thừa Ngài, xe cộ chạy trong nội ô, đạo không can thiệp được bởi họ cho là lộ công cộng đã dành, còn ngay trong Đền Thánh, Đạo chưa mất quyền, vẫn phải giữ quyền của Đạo theo nguyên tắc và luật pháp. Nhà nước không có quyền xâm phạm. cán bộ cần phải gìn giữ bốn phận tư cách hơn nữa mới phải.... Nói ai cũng có thể vào Đền Thánh làm gì thì làm thì rõ ra là rối loạn, còn gì tôn nghiêm? – Còn gì là đạo nữa – Ngài là Chưởng Quản Pháp Chánh, xin Ngài có thái độ.

Thấy Ngài Khai Đạo, im lặng, đệ tử tưởng sự việc như vậy là được buông trôi luôn. Đệ tử rất buồn nản và tự an ủi rằng dù sao mình cũng làm hết bốn phận của một chức sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài. không còn cách nào hơn đối với phận nhỏ nhoi thấp hèn của mình!!!

Một chút sau, chẳng biết nghĩ thế nào, bất ngờ Ngài Khai Đạo kêu hỏi Trương Ngọc Anh, đệ tử đứng gần được nghe:

- Em vào cúng mặc sắc phục đạo sao còn mang sắc lệnh đạo nữa ?

Trương Ngọc Anh bất mãn trả lời :

- Sắc lệnh này của Đức Thượng Sanh ban cho tôi, tôi mang đi cúng chớ sao.

- Ai ban cho cũng vậy. Em nhìn coi đàn anh của em như ông Hợi, Ông Kiết, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn vào cúng có ai mang sắc lệnh đâu ?

Trương Ngọc Anh sững sộ nói :

- Ngài nói vậy tôi trả sắc lệnh cho Ngài đó.

Vừa nói vừa lột sắc lệnh quăng xuống gạch, cạnh chơn ngôi Thượng Phẩm đúng lúc trống đánh bắt đầu giờ cúng.

Sau khi chức sắc Hiệp Thiên Đài nhập nội đánh lễ xong bước trở về vị trí cũ, Trương Ngọc Anh lên giảng đài huân hoàng nói Đạo. Hãnh diện đề cao cá nhân, nêu lên thành tích tham gia đánh đuổi thực dân v.v... và không quên phô trương công lao với Đạo :

Chức sắc và bốn đạo nam nữ, một phần lạc quan phấn khởi mừng thấy một người của Hiệp Thiên Đài tham gia hữu công với cách mạng, với chánh quyền cộng sản, phần khác ngạc nhiên, bất bình và tỏ ra thương hại một người bạn vô tình hay hữu ý lạc lối lầm vào vực thẳm của Bích Du Cung.

Buồn cười cho cách làm việc của chánh quyền mới. Một hôm du kích xách súng đến nhà nói mời xuống xã có việc. Đệ tử đến nơi thấy có Hiền huynh Thái Hiếu Thanh, Quyền Thái Chánh Phối sư, Hiền huynh Cải Trạng Lê Minh Khuyên và Nguyễn Thành Tất cùng vài người Đạo. Một chập sau cán bộ xã đến, bắt đầu làm việc.

Đệ tử hỏi xã mới có chuyện chi? Cán bộ trả lời cho biết mới để làm chứng vụ tranh chấp đất phố ở Long Hoa mà đệ tử là chủ tọa xử án, có đơn khiếu nại. Đệ tử bất bình:

- Tại sao lại có chuyện đó? - Mới đến để làm chứng? - Tôi biết cái gì để làm chứng? - Trong Đạo bao nhiêu công việc, còn Pháp Chánh Trị An, không phải tôi xử có một vụ mà tôi phải nhớ. Xã muốn biết viết thư hỏi, tôi cho soạn hồ sơ, đọc xong mới biết trả lời. Mời bất ngờ tôi biết cái gì để nói? Tôi thấy sự có mặt của tôi hôm nay vô tác dụng. Nếu xã muốn biết, viết thư hỏi, tôi trả lời sau. Thôi tôi xin kiếu.

Cán bộ yêu cầu nán lại một chút, lấy bản án của Pháp Chánh Trị An ra đọc rồi xin đệ tử có ý kiến. Đệ tử nói:

- Còn có ý kiến gì nữa? - Ý kiến của tôi đã ghi rõ trong bản án rồi. Có ký tên đóng dấu hẳn hoi. Máy ông biết về mặt tư pháp, đời cũng vậy, Đạo cũng vậy, một khi tòa tuyên án rồi thì không còn sửa đổi, không có ý kiến thêm bớt gì nữa. Bị can không thỏa mãn được quyền khiếu nại lên tòa trên. Thế thôi. Bây giờ chánh quyền muốn xử lại, xử sao tùy ý, muốn biết ý kiến của tôi, xin xem bản án là đủ. Như vậy sự có mặt của tôi thấy vô ích, không cần thiết.

Tôi tưởng việc gì quan trọng, ai cáo tôi cái gì nên du kích xách súng tới nhà mời xuống xã liền. Thấy du kích mang súng tới, anh em láng giềng tưởng tôi bị bắt, đến thăm. Máy ông làm vậy coi được không?

Cán bộ xã xin thông cảm vì du kích không biết. Anh Khuyên an ủi:

- Anh về không làm gì, thầy kệ ở nán thêm một chút nữa...

Đệ tử trả lời:

- Không làm gì cũng về. Nó làm mất mặt Hội Thánh. Chuyện gì mà mời Hội Thánh xuống xã ? Thái Chánh Phối sư, Cải trang cũng bị mời để làm chứng cho xã xử lại vụ án mà Pháp Chánh Trị An đã phán quyết.

Trong vụ này có điều mờ ám trong văn phòng phái Thái, ông Thái Hiếu Thanh không thi hành sang bộ đất theo bản án của Pháp Chánh Đạo hữu Nói thất kiện, chạy chọt, vận động lo lót. Cẩm Vân (không nhớ rõ tên ông Lê Sanh có sạp bán vải Cẩm Vân) người thua kiện, ước lòng thừa nhờ quyền đời giải quyết.

Nhắc đến văn phòng phái Thái, đệ tử nhớ lại vụ bất đồng ý kiến giữa Ngài Bảo Đạo (nuông Quán Hiệp Thiên Đài với đệ tử trên cương vị cầm quyền Bộ Pháp Chánh, cũng vì ông Thái Hiếu Thanh.

Đệ tử phát giác vụ Hiền huynh Thái Hiếu Thanh giả tạo hai toa vé sửa xe Hội Thánh, rút tiền Đạo bỏ túi riêng, trên một trăm ngàn đồng (giá trị đồng tiền lúc bấy giờ rất cao). Đệ tử ghi rõ số phiếu xuất, ngày, tháng, năm, cả số tiền xuất, trình lên Ngài Bảo Đạo. Ngài chuyển qua Cửu Trùng Đài. Cửu Trùng Đài nhóm Hội Thánh thâm hợp. Ông Thái Hiếu Thanh không chối được, buộc lòng phải nhìn nhận sự thật, được Hội Thánh Cửu Trùng Đài giải quyết thông qua còn ban rộng thêm quyền, thay vì trước kia quyền Thái Chánh Phối Sư chỉ được ký phiếu tối đa là năm chục ngàn đồng (50.000 \$) nay tăng lên năm trăm ngàn đồng (500.000 \$) gấp mười lần hơn. Vì bằng giải quyết gửi tường Hiệp Thiên Đài. Ngài Bảo Đạo sao gửi cho Pháp Chánh, mặc nhiên bằng lòng, lại còn định giao Hiệp Thiên Đài cho ba Đầu sư cầm quyền thống nhất luôn. Đệ tử không tán thành :

1. – Vụ ông Thái Hiếu Thanh:

A/ Yêu cầu Ngài Bảo Đạo căng thẳng luật pháp, đòi trả hồ sơ nội vụ lại Hiệp Thiên Đài. Hiệp Thiên Đài phát giác sự việc, Cửu Trùng Đài không được quyền phủ quyết. Người có trách nhiệm gìn giữ tài sản của Đạo mà rút rĩa chiếm đoạt tài sản của công, làm sao giữ được ?

B/ Dẫu rằng sự vô tình nhưng khách bàn quan có thể hiểu là một sự thách thức của Cửu Trùng Đài đối với Hiệp Thiên Đài bởi vì việc lạm dụng bị phát giác, đã không có biện pháp trái lại còn tăng quyền cho thủ phạm gấp mười lần hơn. Việc vô tình không thể chấp nhận được.

106

2. – Vụ giao quyền thống nhất cho ba Đầu sư.

Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài do Đức Hộ Pháp ban cho không được tự do nấy cho người khác. Ba Đầu Sư cầm quyền thống nhất khi nào có sự phản trắc quyền hành, bất đồng giữa Giáo Tông và Hộ Pháp, không giải quyết được. Cả hai đồng ý giao cho Đầu Sư, chừng đó Đầu Sư mới được quyền.

Ngài Bảo Đạo nhận thấy tự ái bị xúc phạm, viết thư trách đệ tử : “ Dạy khôn Ngài quá hơn các Anh Lớn dạy ...!!!”

Đệ tử thấy tương lai của Đạo quá mờ tối lấy làm ưu sầu phiền muộn vô cùng, chẳng biết làm sao tìm lối thoát. Tiếp theo được tin có cuộc họp của Hội Thánh Lương Đài. Đệ tử viết thư xin ghi vào chương trình nghị sự vụ ông Thái Hiếu Thanh. Ngài Bảo Đạo giữ im lặng và sự yêu cầu mặc nhiên được thông qua. Ngày họp đã cận kề. Đệ tử bàn với anh em:

- Vấn đề của ông Hiếu là quan trọng mà không ghi vào mục chánh của chương trình, không lẽ mình yêu cầu giải quyết theo mục linh tính làm giảm giá trọng của Pháp Chánh. Chờ qua phiên họp, Pháp Chánh sẽ yêu cầu triệu tập Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, trình bày vấn đề coi Ngài Bảo Đạo giải quyết ra sao rồi sẽ có cách khác, hoặc đưa ra Hội Thánh Lương Đài hoặc đề nghị đưa ra Pháp Chánh Thượng Thẩm Hiệp Thiên Đài xét xử.

Nhơn viên Pháp Chánh tán thành ý kiến của đệ tử.

Trong phiên họp Hội Thánh Lương Đài, có lẽ do sự yêu cầu nhắc nhở của Ngài Đầu Sư Ngọc Nhưộn Thanh, Ngài Bảo Đạo cho Bảo thể mời đệ tử đến nói riêng :

- Qua khuyên em không nên nêu vụ ông Thái Hiếu Thanh trong cuộc họp này...

Đã dự tính trước, đệ tử đáp :

- Xin vâng.

Việc chưa ngã ngũ, bất ngờ đệ tử bị bắt đi tù trên năm năm. Đệ tử nghĩ rằng nếu vụ ông Thái Hiếu Thanh được giải quyết sớm, vấn đề cải tạo tôn giáo của chánh quyền cộng sản có thể diễn biến khác hơn nghĩa là không có sự hỗ trợ, cộng tác đắc lực của ông Thái Hiếu Thanh tiếp tay với chánh quyền.

Mãi nghĩ viễn vong mà quên được thời gian và cũng chẳng thấy phiền muộn, sự sinh hoạt trong tù kéo đệ tử trở về thực tại.

Đưa vào buồng 2 khám đường, suốt hai tuần lễ, công an không điều tra xét hỏi. Ngày nào cũng lai rai một hai người được công an ưu ái đưa tới. Số tù

nhân ngày càng thêm đông, các buồng thêm chật. Bữa mới vào buồng 2 có mười bốn người, hai tuần sau tăng lên hai chục, chưa tính các buồng khác, tổng cộng hai chục buồng lớn nhỏ. Đa số là người Đạo ở vùng Long Hoa.

Mấy người bị bắt sau vô chung buồng 2 cho biết có xe ống loa truyền tin chạy trên các lộ vùng Long Hoa, liên tiếp hai ba bữa, thông báo đã bắt được mấy tên trùm C.I.A., nghe có tên Nguyễn Ngọc Trân, mấy tên khác không nhớ. Đệ tử có phần nghi ngờ nhưng sau ngày được trả tự do, nghe bạn hôn phối Hiền huynh Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi xác nhận, kể rằng :

- Sự thật là xe đầu trước nhà chị ngay buổi chiều em bị bắt, loa hướng vào sân nói to, hai tên Nguyễn văn Hợi và Nguyễn Ngọc Trân, trùm C.I.A. (Gián điệp Mỹ) bị bắt. Ngô nghinh là không đá động tên anh Tư Kiết. Nói đi lập lại một hồi khá lâu, xe mới chạy đi.

Một hôm cán bộ kêu làm việc, bảo làm sơ yếu lý lịch và bản tự khai, nêu lý do tại sao bị bắt. Đệ tử nói :

- Tôi không có tội gì hết, biết gì để khai. Cán bộ thấy tôi có tội cứ hài ra.

Cán bộ Út Ga nói :

- Để anh tự khai coi anh có tự giác hay không. Anh cứ viết, có gì nói hết.

Đệ tử viết :

- Tôi không làm sai trái với chánh quyền, không vi phạm luật pháp nhà nước. Về mặt Đạo tôi rất ngay thẳng, không lấy phải làm trái, không sửa trái ra phải, lắm khi không thỏa mãn bản tính cá nhân của anh em trong Đạo, thành thử cũng có kẻ thương người ghét. thương thì thương chí tình, ghét cũng ghét sâu đậm. Nếu có ai tố cáo chẳng qua là dựng đứng câu chuyện.

Đệ tử đoán là do đơn tố cáo của Giáo Sư Ngọc Tuất Thanh, mà thật đúng vậy, trước Tuất đã đặt điều bôi lem nay còn tố cáo ra chánh quyền. Làm việc lần sau, cán bộ có hỏi sơ qua theo điều Tuất đã tố. Việc đó không quan trọng, đệ tử nghĩ công an căn cứ vào mấy câu sau đây để kết tội cá nhân, khuyên dụ cán bộ. Đệ tử chấp nhận, vui vẻ viết lên bởi bị đặt sát chân tường còn sợ gì nữa ?

- Ngoài ra tôi cố tình xây dựng Trương Ngọc Anh và Bửu Phú, giúp họ vẫn còn là bạn tốt của tôi, không để họ mang tiếng “ Bội sư phản Đạo ”. Một kẻ đã từng ăn hột cơm của Đạo mà lớn, học trường Đạo mà khôn, còn một kẻ

cũng từng ăn hột cơm của nhơn sanh, nhận tiền Hội Thánh đi hành Đạo mà lại phản... Tôi cũng xin lưu ý chánh quyền rằng những kẻ đã phản người này được sẽ phản người khác được...

Ý đệ tử nói Trương Ngọc Anh và Bảy Phú phản Đạo theo chánh quyền. Ngày nào có người cho danh vọng quyền lợi khá hơn, họ sẽ phản chánh quyền để theo chủ mới.

Chưa thỏa mãn, lần sau Út Ga kêu làm bản tự khai tiếp vẫn giữ lập trường, thêm câu kết luận như sau:

- Tôi đang cầm đầu bộ Pháp Chánh, một cơ quan lớn của Đạo, vô cơ chánh quyền bắt tôi. Chánh quyền nên cứu xét sớm trả tự do lại cho tôi, càng sớm càng tốt, để cứu vãn phần nào sự đoàn kết giữa chánh quyền và tôn giáo.

Về buổi, đệ tử thuật lại cho đại úy Nghĩa và trung tá Kỳ nghe cười chơi:

- Cán bộ kêu tôi ra làm việc... Tôi ra lệnh chánh quyền sớm trả tự do cho tôi, càng sớm càng tốt.. Mà Út Ga xem xong xếp làm tư rồi xé nhưng tờ giấy xé chưa dứt lìa quăng xuống đất và đuổi tôi về. Tôi biết, họ làm bộ xé nhưng có ý để trình cho cấp trên xem, không xé lìa là vậy.

Hồ sơ ngâm tằm không nói tôi, đệ tử được ở yên trong buồng cả tháng sau mới kêu làm việc tiếp. Lần này thay cán bộ, không phải Út Ga nữa, hỏi theo cáo trạng của Giáo sư Tuất.

Chẳng biết nghe ai nói hay Giáo sư Tuất tự đặt ra toàn những điều vu khống vô căn cứ, chẳng hạn nói đệ tử lúc làm việc cho Tây, bỏ chủ ăn hiếp công nhân. Đệ tử nói với cán bộ:

- Suốt cuộc đời hành Đạo của tôi, nếu cho rằng khuyết điểm thì tôi chỉ có một khuyết điểm duy nhất là không đem tình cảm xen lẫn vào nhiệm vụ, không thể lấy trái làm phải hay đổi phải ra trái, thành thử không vừa ý hết mọi người. Do đó có kẻ thương người ghét. Thương thì thương cũng nhiều, ghét thì ghét cũng dữ. Những điều tố cáo đó chẳng qua là bị ảnh hưởng của sự thương ghét cá nhân thường tình mà thôi, rồi đặt điều dựng đứng ... không phải tự hào, thật ra công nhân đồn đồn Chup coi tôi như thần tượng. Nói như vậy không phải quá đáng, ngày tôi đi còn có người khóc và tỏ lời luyến tiếc.

Cán bộ hỏi thêm có biết cô Thanh làm chung sở không? đệ tử suy nghĩ mãi nhớ chẳng có cô nào tên Thanh cả. Cán bộ nói Thanh hay Thành dạy học. Biết là Tuất dựa hơi chị Quốc gọi chỗ quen biết đặt làm chứng cứ, đệ tử trả lời:

- Đúng là chị Thành, làm cô giáo dạy học ở Péamchéang, cách Chup 15 cây số.

Cán bộ cười rồi xếp tờ tố cáo của giáo sư Tuất qua một bên.

Sau ngày được trả tự do năm 1982, khi dự đám giỗ anh Giáo Hữu Thượng Liên Thanh, ngồi chung bàn ăn 10 người, có anh Giáo sư Ngọc Tuất Thanh và anh Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời, đệ tử vui vẻ thản nhiên thuật câu chuyện làm việc với cán bộ cho Giáo sư Tuất nghe. Trước đông người trong bàn tiệc, Giáo sư Tuất ngớ ngàng chữa thẹn bằng câu:

- Nếu tôi không nói, sau người ta cũng biết.

Lúc về buồng, đệ tử nhớ lại lời đức Đại Từ Phụ dạy: Thầy làm ra mặt các con coi. Chưa đầy hai năm từ ngày cộng sản nắm chánh quyền đa số đều bị lộ nguyên hình, trong cửa đạo cũng vậy, ngoài đời cũng vậy, trong khám đường lại càng rõ rệt hơn. Người có tác phong hay li tiện thấp hèn, chơn tướng được phơi bày, mọi người đều thấy rõ.

Qua tết 1977, cán bộ quản giáo Mười Chẹn vào buồng sinh hoạt vì Lạc là cháu rể kêu Ngài Giáo sư Thái Hào Thanh bằng ông ngoại, trước làm thư kí Viện Đại học Cao Đài, tố cáo đệ tử với Trung tá Kỳ. Trưởng ty An ninh quân đội của chế độ trước, nói rằng tôn giáo cấu kết với ngụy quân...

Thật là một cơ hội tốt, có lý do chính đáng để cán bộ thực thi chánh sách... không cần đúng hay sai, có người tố là đủ. Đệ tử bị xếp cho nằm ở góc buồng ít thoáng khí hơn. Mấy tuần sau bị đưa luôn vào cachet 2 mét x 2 mét 5, buồng tối số 14, lại được ngủ giường sắt, ở đơn độc một mình.

Đệ tử xin gặp gián thị trại giam, cán bộ Tư Chương, đệ tử nói:

- Cán bộ vui lòng cho biết lý do vì sao tôi bị đưa vào cachot:

Tư Chương nói:

- Có người báo anh lập đảng...

Đệ tử cười khẽnh:

- Ngoài đời tôi đủ điều kiện mà chẳng nghĩ danh lợi suốt đời chỉ biết tu hành, vào đây khép kín trong bốn bức tường chật hẹp mà đi lập Đảng, cũng hay, Thôi được cán bộ cho tôi ở luôn trong cachot, một mình thôi, đừng cho ai vào nữa hết, một mình tôi thôi tôi thấy rất thích hợp với tôi. Tuổi già cần được yên tĩnh, khỏi bị quấy rầy, hơn nữa gần gũi chung lộn với nhiều thành phần như vậy, sẽ còn nhiều chuyện xảy ra nữa.

Đoán hiểu ra là do tên Bảy báo cáo dối. Bảy làm mật báo cho cán bộ, đã lâu ở buồng hai ai cũng biết, thường ngày học tiếng Miên (học lén) mà học nói những câu: “Người giàu khinh rẽ người nghèo”. Tội nghiệp cho những người nghèo buồn tủi, không được gia đình thăm nuôi mặc cảm sợ người có thăm nuôi khinh rẽ. Đệ tử khuyên Bảy nên học nói những câu khác. Vài ba lần nhắc nhở, Bảy không chữa bỏ, vẫn tiếp tục nói, đệ tử nhắc thêm.

- Chú cứ nói câu đó, anh em nghèo sẽ có ấn tượng không hay đối với người có thăm nuôi. Mất tình cảm, bất lợi...

Chỉ có thế mà Bảy tự ái, cố oán trả thù, đúng như thánh nhơn đã dạy :
Hạ phẩm của nhơn giáo diệt bất thiện là vậy;

Cán bộ cộng sản thường đa nghi và dễ tin.

Đệ tử nói tiếp với Tư Chưởng:

- Tôi có điều trình với cán bộ, với quyền hạn và trách nhiệm sẵn có, xin vui lòng nghĩ đến một số anh em tù đang thiếu đĩa lãnh cơm, thiếu muỗng ăn cơm. Mỗi bữa trái bao nylon để lãnh cơm và ăn bốc, bằng không chờ anh em khác ăn xong mới mượn muỗng được. Có người cho, có người không cho.

Tư Chưởng hứa và giữ đúng lời. Ba bốn hôm sau có đĩa nhôm, muỗng nhôm phát bổ tức cho tù.

Điều thứ ba đệ tử xin gặp cán bộ chấp pháp. Tư Chưởng hứa. Chiều lại cán bộ chấp pháp kêu ra làm việc, hỏi đệ tử xin gặp với mục đích gì? Đệ tử hỏi :

- Cán bộ cho biết quý danh.

- Không cần thiết lắm. Anh muốn gì cứ nói.

- Tôi đang tu hành, cầm đầu bộ Tư Pháp Đạo, bị bắt mấy tháng nay, làm việc không rõ ràng gì hết. Tôi xin gặp Trưởng Ty công an để hỏi lý do nào bắt tôi. Tội gì mà bắt ?

- Chưa được.

- Nếu không cho tôi gặp, xin cho giấy tôi viết hỏi.

- Anh có ý kiến bấy nhiêu thôi, Phải không ? – Thôi anh về nghỉ. Tôi sẽ trình ý kiến của anh lên cấp trên.

Thế là đệ tử trở lại cachot. Thừa biết cán bộ hứa suông cho qua vậy thôi, chắc không báo trình gì cả. Đệ tử nghĩ rằng: Đúng chỗ nói phải nói, với cộng sản không kết quả gì.

Chẳng nhớ rõ là bao lâu sau, khoảng năm bảy hôm thôi, không biết nghĩ thế nào, Tư Chưởng cho sắp xếp chuyển đệ tử qua buồng mới, Buồng 12 cũng phòng hẹp bảy thước ba thước, kê hai giường cây, một cho đệ tử một cho Bác sĩ Na (Giám đốc bệnh viện Tây Ninh bị bắt về tội tham nhũng), thêm bốn năm anh em khác nằm dưới nền xi măng.

Nếp sống có đỡ hơn, có ánh sáng hơn song chung lộn với nhiều thành phần không tránh khỏi điều ô hợp, gây sóng gió triền miên.

Một bữa nọ, nghe bên buồng số 13 có tiếng than:

- Mai này tới ngày chay, không còn gì để ăn chay hết, phải ăn muối rồi.

Đó là nai nữ tù nhân con nhà Đạo ở vùng Long Hoa (Vụ án chánh trị). Thương cảm người trong cảnh tù đầy còn giữ đức tin với Đạo, đệ tử nhờ một em nhỏ ở tù chung buồng, thấy tàu hủ và cải bắp qua cho. Hai buồng chung vách, tường xây khoảng ba thước cao, trên đan kẽm gai phòng việc trốn trại. Nhờ vậy có thể chuyển đồ qua lại được, có người báo cáo, cán bộ chuyển đệ tử qua buồng 11 đặt giữa buồng 8 và buồng 9. Không được nằm giường mà phải hạ thổ nằm trên xi măng. Cũng diện tích 3 thước x 7 thước, buồng chứa những mười bảy người, vừa đủ chật, chưa phải nằm nghiêng, cũng phải chịu thôi.

Cũng vì lý do này, cán bộ sinh hoạt đối đáp qua lại, rồi khép đệ tử vào tội chống đối nội qui, vi phạm nội qui, cấm thăm nuôi bốn tháng. Thân như ở nhà không biết, mang thức ăn tới trong ngày thăm nuôi bị đuổi về còn nói:

- Cho ông già đó ăn làm chi cho uống, cho ăn no đừng chống đối nhiều.

Thông thường mỗi tháng thân như gọi thức ăn vào, không gặp mặt, thế mà trong bốn tháng cấm, đệ tử gặp mặt hai lần, trong hai lần gặp mặt, nhận đồ thăm nuôi đầy đủ.

Nhắc lại phiên họp tại nhà Hiền Tài, Dương Minh Nghĩa, lúc xả hơi, Đặng Văn Thượng làm thân hỏi đệ tử có phải tên Trần không ? Rồi nhìn nhau là bạn học cũ học trường tiểu học Đức Hòa, vẫn an sức khoẻ và thăm hỏi gia đình.

Thuở ấu thơ, ba anh em đệ tử : Ân, Lương, Trân, ở trọ ăn cơm tháng nhà ông Tư Muốn, thân phụ của Khương, chủ thầu hoa chi chợ Đức Hòa. Lớn lên mỗi người một hướng đi, nhiều năm không gặp lại, Khương theo kháng chiến, vào đảng đổi tên Đặng Văn Thượng và làm Tỉnh trưởng Tây Ninh tức là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Lần đầu Thượng đến chơi nhà, nhưn danh bạn cũ lấy tình khuyên khéo đệ tử đừng chống đối cách mạng...vv. Đệ tử đáp lời một cách hòa nhã rằng không chống... song Thượng cũng thấy tinh thần đạo đức của đệ tử khó lay chuyển nên cũng đến thăm hai lần nữa rồi vắng luôn. Có hôm tới nhà lúc năm giờ chiều, Thượng chờ đệ tử đi rầy về đến bảy giờ tối mới gặp mặt.

Đệ tử ghi nhận rõ ràng ý tốt của Thượng đã dành cho người bạn cũ năm xưa, ba lần cho gặp mặt gia đình lúc thăm nuôi ở khám đường :

- Lần đầu hai người chị ruột ở Saigon lên;
- Lần thứ nhì bạn đời đệ tử được gặp khi hay tin đệ tử bệnh nặng ;

Lần thứ ba, con gái đệ tử học ở Saigon về thăm và thỉnh ý trước khi vượt biên sang Pháp.

Thời gian bị cấm thăm nuôi bốn tháng mà hai lần đệ tử được gặp mặt gia đình và nhận đồ thăm nuôi ngoài luật lệ, khiến cho các bạn đồng khổ cảnh ngạc nhiên không ít.

Nếu chịu bất phọc cánh với người bạn cũ rất thân năm xưa nay đang giữ chức vụ quan trọng trong tỉnh, rất có thể khá được hay ít nhất cũng yên thân. Nhiều bạn làm giàu nhanh sau ngày 30/04/1975 nhờ chạy chọt lãnh thầu có tay trong giúp đỡ. Đệ tử không nghĩ tới điều đó.

Cũng chưa hết, một bữa sáng, tù nhân lao động ngoài buồng, mang công rổn rên đem phân phối để trước cửa, buồng nào cũng có, không nhiều cũng ít. Anh em bàn tán : Lại có mần công nữa rồi. Trước đã có lệnh xả công tất cả,, bỗng nhiên công lại, chắc bên ngoài tình hình không yên. Thật vậy, Miên xâm phạm biên giới và pháo kích tới trùng hợp với chủ trương và sách lược của Nhà nước di dân đi kinh tế mới...!!!

Mỗi khi có pháo kích, công an chạy vội vàng khắp các buồng giam bảo kiểm tra tù ... khóa công kỹ lưỡng ... ở tại chỗ ... giữ trật tự ... Trong lúc nhân dân tìm chỗ ẩn tránh bom đạn!

Bắt đầu từ đó, đệ tử lãnh hai công chơn 24/24 đến 15 tháng 6 năm 1978 chuyển lên trại Cây Cầy ở 1 tháng 20 ngày rồi chuyển tiếp về Bàu Cỏ ngày 5 tháng 8 năm 1978. Thêm 40 tháng nữa. Tính 20 tháng ở khám đường cộng chung trên 5 năm tù. Được trả tự do ngày 25 tháng 11 năm 1981 thêm 6 tháng quản chế.

Sau ngày về, nhà cửa vẫn còn nhưng các tiện nghi có giá trị như máy điều hòa không khí, truyền hình, quạt máy, máy bơm điện, cả 3 chiếc Honda dame ... già từ ra đi từ lúc nào đã mất dạng để đổi sự sống cho gia đình. Mấy

mẫu mía ở Ngã Ba Vịnh (Tua Hai), vài mẫu ruộng tại Cầu Nổi (Tây Ninh), mấy mẫu mía trồng chung với Ba Xã (Giáo Hữu Ngọc Xã Thanh) ở Phước Điền, 5 phần đất lập vườn ở Long Hải cũng chẳng còn. Nghe thuật lại một phần bán được sòng phẳng, phần khác bị sang đoạt. Tội tệ hơn hết là Lê văn Xã mang danh chức sắc lại là bạn với nhau từ mấy chục năm qua, đang lúc đệ tử lâm nạn, Xã ỷ thế tước đoạt.

Bạn đời đệ tử phải chấp nhận trước sự việc đã rồi. Sau này, trong khi chờ đến giờ cúng Phật Mẫu thời đậu, Ba Xã có nói lời thông cảm xin đệ tử thông qua việc đã qua ...

Năm 1976, gia đình ăn độn khoai mì, lây lất sống qua ngày, không tản cư tìm sự sống nơi khác, vẫn còn ở tại chỗ cũng là điều may. Nhờ vậy, đệ tử được thăm nuôi đầy đủ và đều đều, nếu không đã đói khát lại bệnh hoạn ắt khó sống.

Thường được tin công an sắp tịch thu nhà cửa. Công an khu vực Vệt hay tới lui gạ hỏi mua nhà, bạn đời đệ tử rất lo sợ, chuyển bột tử, bàn ghế, chén bát gởi nhiều nơi, mãi giờ này chưa thu đủ lại bởi căn nhà ở Phú Nhuận - Sài Gòn đã sang cho người khác, vật dụng hai nhà dồn lại một thiếu chỗ để, hơn nữa vợ con đưa con trai, sĩ quan của chế độ trước (Hiếu) bị đi cải tạo ở Miền Bắc cũng về ở chung, thành thử nhà tạo lập dự định hai vợ chồng ở rộng rãi nay trở thành chật hẹp.

Cảnh nhà túng quẩn nghèo khổ, đệ tử mới được thả về ghế nhọt nổi lên không tiền mua trụ sinh chữa trị. Xoay sở được hơn 50 đồng, nghe một người đàn bà dự định đi thăm chồng bị bắt về tội chính trị đang cải tạo ở Phú Khánh (Nha Trang) thiếu tiền hành lý, đệ tử giữ lại số lẻ, xuất giúp 50 đồng theo thời giá có thể đủ một chuyến đi (khử). Chồng bà bị án 17 năm tù, trước ở Bàu Cỏ chung với đệ tử năm 1978-1979.

Nhà đã thiếu thốn, vợ con đã khổ càng thấy khổ thêm.

Ở khám đường, cán bộ có phần tin tưởng tù hình sự không sợ trốn, bắt ra lao động, nấu cơm, bữa cử cùng các việc linh tinh khác. Một số nhờ thân thế, phe cánh, ra khỏi buồng có thoáng khí khá hơn, có ánh sáng, vận động giãn gân cốt, đỡ mệt đỡ xanh, ở mãi trong buồng trong rạp, thiếu ánh sáng dễ bệnh hoạn, móng tay móng chơn non ra. Đệ tử sợ nhất là lúc móng tay ra dài, không vật bèn để cắt, phải chà trên cìn^{cin} hoặc cắn cho ngắn bớt đóng dơ, móng tay non mềm thường bị xước lăm chảy máu rất đau. Ở chung lộn có cái hại nữa là đồ thăm nuôi không biếu cho những người có bốn phận như trật tự buồng, tức là tù trưởng, trực sinh lo vụ hứng nước vôi, thường có chuyện rắc rối, lúc đói hay dòm ngó, soi bói kiếm chuyện bươi ra để sinh hoạt đóng góp

gọi là giúp đỡ mà thực ra là để xài xẽ nhau, tỏ ra mình thấy xa hiểu rộng hoạt bát hơn người. Nhon tính gần như mất hết!!!

Riêng đệ tử thì chấp nhận, chỉ giúp đỡ những người nghèo khổ không thăm nuôi gọi tương trợ tương ái với nhau nên thỉnh thoảng cũng bị nêu lên vì chuyện này chuyện nọ nhưng không đáng kể.

Chẳng hạn một hôm cán bộ Mười Chẹn sinh hoạt buổi, đệ tử bị tố cáo 3 khoảng :

1. Đã bị cấm quan hệ mà đệ tử còn nói chuyện với anh em tù (đầu năm 1983 ở buồng 9 đệ tử bị cô lập, cấm quan hệ nói chuyện, cấm từ ngày đầu mới vào)

2. Đã phát ngôn: ba năm tù như giấc ngủ trưa.

Cán bộ hỏi có đúng như vậy không . Đệ tử nhìn nhận và giải thích... Cán bộ không lý do buộc tội lại xài xẽ :

- Anh lẻo mép, nguy hiểm ... già mồm ...

Bị xài xẽ nặng, đệ tử không buồn bởi đã có dụng ý cho biết tinh thần của chức sắc Cao Đài là thế: Ở tù vì Đạo không ngán ngại. Lúc nói chỉ vài ba anh em nghe, nay công khai hóa cả buồng, gần 70 người đều biết. Thế là đắc sách, dầu cá nhân chịu thiệt thòi chút ít cũng vui vẻ, không sao cả.

Đệ tử cười thầm trong bụng và không hiểu tại sao ông bạn tù tố lập lại lời phát ngôn của đệ tử mà chỉ nói có 3 năm . Chẳng biết tại nghe không rõ hoặc nghe thuật lại không chính xác hay là đã nghe rồi quên nói đại là ba năm, kỳ thật đệ tử vừa nói vừa cười, nhiều anh em nghe thấy:

- Mười lăm năm tù như giấc ngủ trưa

Đệ tử nói mười lăm năm không phải ba năm.

Sau này anh em nhắc lại là chưa từng thấy ai như đệ tử. Buổi đầu tiên khi cán bộ mở cửa cho vào buồng 9, đệ tử đưa tay mặt lên khỏi đầu ra dấu chào vừa cười vừa nói:

- Xin chào hết các bạn mừng duyên hạnh ngộ.

Nói mà không thấy lộ một chút buồn như thông thường xảy ra.

Chuyển lên Cây Cầy 1 tháng 20 ngày, đệ tử quyết chịu còng 24 trên 24 hơn là lao động. Lúc vừa về Bàu Cỏ, mọi người đều bị bắt buộc đi làm, lập ra nhiều đội ngũ, có đội trưởng dẫn đi làm.

Sơ khởi đệ tử thuộc đội III (ba) chánh quy lao động nặng: đào phòng tuyến, đắp bờ thành, cấm trụ sắt rào kẽm gai gây trở ngại đang gìn giữ tù

không cho trốn. Có lần đi vác củi về chụm lò. Củi đốn trong rừng, gởi xe bò kéo về nhà dân, tù ra vác vào trại, đệ tử bị kêu vác củi một lần rồi thôi vì nặng vác không nổi. Thỉnh thoảng phải đi cắt tranh đem về lợp trại nhốt tù. Trại Bàu Cỏ là đồn cũ của Mỹ trước kia, chung quanh còn nhiều trụ sắt, kẽm gai được thu gom đem về làm rào.

Việc lấy kẽm gai, cắt tranh là cả vấn đề nguy hiểm, thấy tánh mạng như chỉ mảnh treo chuông, bởi mìn, lựu đạn gai còn sót, thỉnh thoảng bị nổ, may mắn tù nhưn chỉ bị thương ít nhiều mà không gây chết chóc.

Đệ tử rất dễ đặt, đi sau dò theo đúng gót chân người trước, chẳng dám bước sai cho sợ oan tánh mạng.

Cắt tranh xong bó lại và đội đem về trại. Lắm lần đội tranh đi trên bờ thành cao, gió thổi mạnh yếu sức đi xiêu qua vẹo lại, cố giữ thăng bằng mà gió cứ thổi. Đệ tử suýt ngã mấy lượt. Thật náo nức chán nản trong cảnh tù đầy khốn khổ.

Khẩu phần không đủ no, thăm nuôi không cho gởi gạo. Thời gian nhiều tháng, trại phát khoai mì, bo bo (gọi cao lương) thay cơm trong ngày. Đệ tử đau dạ dày ăn không được, phần tuổi lớn chưa quen lao động nặng, vất vả vô cùng!!! Đội trưởng cùng là tù nhân lúc nào cũng lập công bắt trại viên làm nhiều để lấy điểm với cán bộ!!!

Trong lúc quá bi quan đệ tử cố tìm cách tự an ủi, may duyên nhớ lại thời gian lưu vong ở nước Tần, đệ tử có xem phim chiếu lúc chúa Jê-sus vác Thánh giá lên núi chịu đóng đinh đổ máu để cứu chuộc tội lỗi của loài người. Thánh giá nặng phần lên dốc núi. Chúa nhuế nhọai mồ hôi mà Chúa vẫn tiến bước. So lại cái khổ của mình hiện tại chưa sánh đầy muôn một, sá chi phải buồn ?

Thế là đệ tử gương vui, sự buồn chán lần hồi tan biến tự nhiên.

Thấy quá nặng nhọc làm không nổi, đệ tử xin qua đội vệ sinh, làm công việc nhẹ hơn. Công việc của những ông già yếu, bệnh hoạn là làm cỏ mì, vun giống lan, lột ngọn mía, chặt hom mì, trồng mía, trồng mì, lật đậu phộng, sắp lá ủ thuốc, dậm và phơi thuốc...v.v Có lần bắt cào phần khô làm phân bón. đệ tử tránh né được việc này nhưng phải gánh nước tiểu cho đội cải thiện tưới rau.

Làm cỏ mì là công việc nhẹ theo lập luận của cán bộ trại giam song với đệ tử thật là quá sức già. Có lần cán bộ Lành (công an trẻ tuổi) thấy đệ tử làm cỏ chậm không theo kịp anh em khác, hăm hơ muốn đánh, nói rằng :

“Thấy già không lẽ đánh” . Trước sự tử nhục ế chế, Thiếu tá Chánh cựu sĩ quan quân đội Cao Đài vừa phân bua vừa gián tiếp an ủi:

- Tôi bận phần của tôi, không giúp anh được...

Đệ tử đáp :

- Cảm ơn anh, Làm sao bao gồm hết được ? Tù mà ! Phải chấp nhận !

Nhờ mái tóc hoa râm với chòm râu bạc, nên khỏi bị đòn vì lao động yếu. Đỡ khổ. Biết thế nên từ trước, anh em hỏi tuổi thường đệ tử nói cao hơn sáu tuổi, nghe cho già thêm một chút, không hại người khác mà đỡ khổ có lợi cho mình. Chỗ thân tình thì đệ tử nói tuổi thiệt. Qua hình dáng và sắc diện bên ngoài, đệ tử có vẻ già trước tuổi, dẫu nói cao niên thiên hạ cũng tin.

Trước cảnh đọa đầy như thế, nói không buồn thì không đúng hẳn, nhưng biết Đạo ít nhiều, đệ tử xét mình chẳng làm gì nên tội, bị tù chẳng qua vì phạm sự Đạo, mà Đạo luật năm Mậu Dần ghi rõ rằng : “Một ngày khổ hạnh vì đạo kể là một ngày công quả phi thường” . Hơn nữa, Chí Tôn có dạy :

Đài vân quan võ để phong thần.

Còn của Thầy đây để nhắc căn.

Muôn đức ngàn lành không sót một.

Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.

Đệ tử yên chí và vững tâm trước hiện cảnh. Nhớ lời dạy khuyên của Ngài Trần Khai Pháp, đệ tử cố rèn luyện chữ “Nhẫn” tìm cách hóa giải mà không trả đũa trước những cảnh “Nước lã khuấy nên hồ” dựng đứng nhiều điều tố giác nhau, cụ thể là Đại úy Lương Thành Nỉ, cháu rể gọi Ngài Khai Đạo bằng ông nội (rể của Hiên Tài Phạm Tấn Xuân) ở chung đội vệ sinh trại Bàu Cỏ. Nội qui mỗi tuần bình bầu về sự lao động, phải xuất sắc bốn lần liên tiếp trong tháng, thăm nuôi mới được gặp mặt gia đình. Đệ tử bàn : ăn không đủ no, thiếu dinh dưỡng không đại gì đua tranh chịu thiệt thòi, đau bệnh không thuốc uống, gây khổ thêm cho gia đình, anh em lao động vừa sức thôi, chia phiên nhau gặp mặt. Hình thức vẫn bình bầu cho hợp pháp. Nhường số trẻ thăm nuôi đợt trước, mấy ông già đợt sau. Thỏa thuận xong xuôi Lương Thành Nỉ gặp gia đình rồi không bình bầu lại theo giao kết còn đem ra tố giữa cuộc sinh hoạt đội, cho rằng đệ tử làm đầu, mục đích hại cho bị công. Nỉ còn lải chuyện ganh tỵ, bươi móc, suy bì xoi bói, đầu tố rất nhỏ nhoi ti tiện. Cấu kết với Hà Văn Thân, Trưởng Chi Thông Tin của chế độ trước, người Bắc di cư ở Cao Xá.

Thương hại người có trình độ, có địa vị xã hội cũng là con cháu nhà Đạo lại bỏ nhân phẩm. Hầu hết trại viên đều biết nhứt là số sĩ quan của chế độ trước khinh thường Nĩ.

Cương vị và lương tâm không cho phép đệ tử có hành động trả đũa, thiếu tác phong, thiếu tư cách như Nĩ.

Ngoài ra đệ tử còn thực thi nhưn nghĩa trong tình tương trợ lẫn nhau, chánh yếu là chia sớt trong việc ăn uống, giúp đỡ không phân biệt, thành phần, giai cấp, cũng không phân biệt nam nữ. Có yêu cầu là có đáp ứng của đệ tử. Hơn nữa thức ăn thăm nuôi, có quả phẩm cúng Hội Yến Diêu Trì hay cúng vía Đức Huệ Táp. Đệ tử chia cho anh em đồng tín ngưỡng cùng hưởng lộc thánh, ân huệ thiêng liêng.

Nhằm ngày lễ lớn của Đạo, ở trong trại, đệ tử chuẩn bị một vài món ăn tương đối ngon trong cảnh tù, phần tiêu chuẩn cơm trại phát của ai nấy dùng. tạo cơ hội nói chuyện Đạo, phần đông trong giới sĩ quan có trình độ. Do vậy anh chị em tù nhân có cảm tình với đệ tử, tuy nhiên tự kiểm điểm đệ tử thấy chưa được tiến bộ so với những lần tù đợt sau và cũng bị xuyên tạc mang tiếng bất phải về sự quan hệ giúp đỡ tù nhân nữ giới.

Đệ tử còn mót được một chút công quả nhỏ. Lúc ở Bàu Cỏ, đệ được một người trí thức nhập môn. Ngày Mừng 9 tháng 2 Tân Dậu (14/3/1981), đệ tử đứng giữa sân trại chứng và hướng dẫn lập thệ. Nhờ sự thân cận nhau sau được biết là nguyên Tổng Trưởng bộ Tư Pháp Cao Miên trào Lon Nol tên Na-Bun -Hieng chạy nạn diệt chủng của Pôn Pốt, vượt biên sang Việt nam xin tị nạn bị cầm tù. Người mai danh ẩn tích, lấy tên Van Hương, có tư cách, có trình độ, được đào tạo ở Pháp về.

Đệ tử có hứa khi chủ quyền của Đạo được phục hồi gặp lại nhau, đệ tử hướng dẫn lập hồ sơ xin vào Hiền tài Ban Thế Đạo.

Van Hương thuộc nhóm chính trị trí thức do Son Sann cầm đầu. Son Sann là Cựu Thống Đốc Ngân hàng Cao miên. Hi vọng ngày qui hồi cố quốc Son Sann nắm quyền, công thành danh toại Van Hương sẽ có nhiều dịp lập công giúp Đạo. Thoảng gặp khó khăn không giúp trực tiếp được, Van Hương cũng báo tin cho đệ tử biết phòng lo cứu gỡ...Van Hương nhỏ hơn đệ tử trên mười tuổi, hằng ngày nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp, lén lút sợ cán bộ nghe, khép kỹ luật cho vô cớng và cho ăn cháo loãng.

Qua sự giúp đỡ Van Hương giải quyết vấn đề ăn uống, tình cảm gia đình cũng như việc xảy ra hằng ngày cho hợp với tâm lý trong trại. Van Hương quý mến đệ tử, có lần nói :

- Xin lỗi anh. tôi nói điều này anh đừng buồn. anh rất xứng đáng là cố vấn tốt của tôi.

Đệ tử cười thỏa mãn:

- Chẳng những tôi không buồn, trái lại còn hãnh diện nữa là khác. Không phải lần thứ nhất tôi được nghe câu nói đó, phát xuất từ một nhơn vật quan trọng của chánh phủ. Trước anh Hoàng thân nguyên Tổng trưởng Bộ Tài Chánh của Chánh phủ Hoàng gia Cao Miên cũng đã nói với tôi tương tự như vậy.

Đệ tử lập lại câu chuyện của Hoàng thân Sisovatt Entaravong cho Van Hương nghe.

Có việc cũng lý thú lúc ở trại Bàu Cỏ đầu năm 1981.

Một hôm sau bữa cơm chiều anh em tù từng nhóm nhỏ quây quần ngoài sân chờ giờ vô trại vào công đêm. Một cán bộ có lẽ từ xa về phép vào sân trại chơi, đến làm thân gọi chuyện với anh em đang đứng bên cạnh đệ tử. Qua câu chuyện nghe lóm được, đệ tử nhận thấy người này phô trương, muốn tỏ mình có công với đất nước, khoe mình lịch lãm tuồng đời... ông nhìn qua phía đệ tử rồi hỏi:

- Máy ông già này làm gì mà bị bắt?

Anh em đáp:

- Bị án chánh trị.

Ông khách tiếp :

- Già mà ngu. từng tuổi này mà không biết thủ phận để hưởng lạc thú gia đình. Hoạt động chánh trị làm chi cho bị tù, đã khổ thân còn tạo khổ lây cho vợ con.

Đệ tử vừa cười vừa khêu nhẹ ông bạn đang đối thoại, cả Van Hương cũng có mặt, tay chỉ ông khách lạ và nói:

- Thời gian qua rất nhanh, thắm thoát mình gần 60 tuổi rồi. Nhớ hồi nào còn cấp sách đến trường mà giờ này già nua, sắp chết đến nơi rồi. Nhớ lúc học lớp sơ đẳng, thầy giáo có dạy, còn nhớ bài thơ ngộ nghĩnh gần năm chục năm qua vẫn chưa quên, chỉ có hai tiếng “dại - khôn” lộn đi lộn lại thành bài thơ.

Ông bạn hỏi:

- Bài thơ thế nào? Nhớ đọc nghe chơi.

Một phút giả vờ ôn lại trí nhớ, đệ tử đọc :

Thế sự đua nhau nói đại khôn
Biết ai là đại biết ai khôn
Khôn nghề cờ bạc là khôn đại
Đại chốn văn chương ấy đại khôn
Mấy kẻ nên khôn đều có đại
Làm người có đại mới nên khôn
Cái khôn ai cũng khôn là thế
Thế biết làm người kẻ dạy khôn.

Bỏ lâu ngày quên gần hết mà ngộ sao còn nhớ được bài thơ đó. Bởi vậy ở đời, cái mình tưởng là khôn là giỏi nó là cái đại, cái hư của đời mà mình không biết được.

Đệ tử đọc với giọng trầm bổng và dẫn giải cố ý cho người khách lạ đủ nghe, hi vọng có giác ngộ phần nào.

Những ngày đầu vào khám, đệ tử cầu nguyện xin hai điều: một là không bị nhức răng, hai không bị ghẻ. Nếu căn nghiệp cần phải trả, đệ tử xin chờ ngày được thả về sẽ trả sau, còn bao nhiêu việc khác đệ tử xin vui vẻ chấp nhận để trả cho rồi quả kiếp.

Khám đường chật hẹp mỗi ngày thêm đông, càng chật hẹp hơn, chung lộn chen chúc nhau thiếu vệ sinh, ăn không đủ no, đệ tử nằm sát cạnh người bị ghẻ ngứa, ghẻ phỏng, mủ máu rất bẩn thỉu tanh hôi, môi trường rất dễ bệnh hoạn truyền nhiễm, thế mà đệ tử không bệnh, không lây ghẻ. Răng hư lần lượt bể từng mảnh vụn mà vẫn không đau nhức. Năm 1978 thiếu gạo ăn bo bo, ăn củ mì, ăn cháo bo bo trường kỳ cả chục tháng với chứng bao tử có từ bên ngoài mà vẫn không hề hấn gì. Đệ tử thấy lời cầu nguyện được thiêng liêng cho ứng nghiệm.

Ngày 25/11/1981 được thả, về tới nhà, u nhọt họng nổi lên đau đớn gần hai tuần lễ, lại nhổ hết răng hàm, làm răng giả. Như vậy đức tin ở quyền năng thiêng liêng, đệ tử thấy tăng lên rõ rệt.

Giấy ra trại ghi tội danh “Trong tổ chức phản động”.

Về đến nhà được nghe Hội Thánh đã bị giải thể, tài sản và các cơ sở vật chất của Đạo bị chánh quyền tịch thu và quản lý gần hết.

Lệnh tịch thu do Đặng văn Thượng ký tên với tư cách Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Nghi tiết cúng lễ bị giảm bớt và canh cải rất nhiều. Thông tri và Đạo lệnh số 1 được ra đời, ban hành năm 1979, mang mười hai chữ ký do Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa và Ngài Đầu Sư Ngọc Nhuận Thanh làm áp lực buộc chức

sắc thuận ý, ảnh hưởng rất trầm trọng lời minh thệ nhập môn và tổn thương nặng lòng tôn kính đối với các bậc tiền bối có công khai sáng nền Đạo.

Ngài Bảo Đạo dám tuyên bố giữa hội có đông đảo chức sắc :

- Xin tất cả đồng ý để tôi làm nhiệm vụ. Bao nhiêu tội hình về Ngọc Hư Cung, tôi xin lãnh thế cho. (Phận sự nói đây là ký tên Thông tri và Đạo lệnh, xin chức sắc đừng phản đối).

Thông tri mang nội dung lên án các bậc tiền bối là tay sai của thực dân... phản dân hại nước ... tách rời nhân dân ra khỏi cộng đồng xã hội... làm hoen ố danh Đạo ... cần chấn chỉnh nền Đạo cho thuần túy tôn giáo ... nhìn nhận bản chất Cao Đài do chánh quyền dựng lên là đúng sự thật v, v...

- Đạo lệnh giải thể Hội Thánh, cho ra đời Hội Đồng Chưởng Quản Hội Thánh Cao Đài gồm mười hai chức sắc Hiệp Thiên, Cửu trùng và Phước Thiện nam nữ, phân công chức sắc do Ngài Bảo Đạo và Đầu Sư cầm đầu.

Ông Thái Hiếu Thanh liên kết với ông Ngọc Nhuận Thanh đóng vai trò khá quan trọng trong việc ký Thông tri và Đạo lệnh, sau lưng có Trương Ngọc Anh, cháu rể ông Nhuận làm động cơ áp lực thúc đẩy, hăm dọa được chánh quyền hỗ trợ mạnh.

Ngài Bảo Đạo ký nhiều văn bản rất tệ hại :

1. Văn thư số 47/45 – QCQ – HTĐ đề ngày 4/4/1977 với tư cách Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, Ngài Bảo Đạo gởi nhậm vị Đầu Sư, cho rằng Hiền huynh Thái Hiếu Thanh đương kiêm Quyền Thái Chánh Phối Sư xin nhập thế, ra tham chánh vẫn giữ nguyên chức quyền của Đạo, không vi phạm luật đạo (Hồi đáp lại thỉnh giáo của Hiền huynh Thái Hiếu Thanh, dựa theo Đạo Nghị Định của Đức Lý và Đức Hộ Pháp đồng ký tên chung, buộc cả chức sắc phước đời hành Đạo... và lệnh của Hội Thánh dạy chức sắc muốn tham chánh, phải gởi áo mào lại). Ngài còn thêm câu: " Trước kia Nguyễn Hữu Lương ra tham chánh tại vì háo danh" trong khi Lương gởi áo mào ra tranh cử quốc hội.

2.- Tâm thư ngày 14/04/1979 gởi chức sắc Hiệp Thiên Đài có tính cách bôi bác, bài bác và thiên tả đến cực độ:

- Bài bác bởi sách Bộ Pháp Chánh là bộ máy chém, không có linh thương;

- Bôi bác bởi cho rằng nhơn viên Pháp Chánh sợ mất quyền, hành Đạo là để tỏ ra có quyền đối với chức sắc các cơ quan. Pháp Chánh dạy đạo bảo nhơn sanh làm theo những điều tôi nói, đừng làm theo những điều tôi làm;

- Thiên tả do lập luận rằng chánh quyền cộng sản thay trời trị thế, ai chống chánh quyền tức là chống thiên điều.

3.- Nhiều bài thuyết đạo được quây ronéo ban hành tỏ rõ chiều khuynh tả.

4.- Huấn lệnh dạy: chức sắc bị chánh quyền bắt giam gián đoạn công quả trên sáu tháng đương nhiên mất quyền chức (Lệnh ra trong khi Hội Thánh bị giải thể, chức sắc bị buộc rời nội ô về tư gia. Đạo chỉ còn mười hai chức sắc trong Hội Đồng Chương Quán) !!!

Hai anh Nguyễn văn Hợi và Nguyễn Văn Kiết ở tù về, nhiều lần gặp Ngài Bảo Đạo. Thấy Ngài không có ý kiến cũng chẳng có lời an ủi nào, rất mặc cảm về Huấn lệnh mất quyền chức này nên không chịu vô chùa cúng.

Đệ tử về sau đến tham khảo được Ngài Bảo Đạo cho biết, tại chánh quyền muốn, Ngài làm cho vừa lòng ... anh em cứ tự nhiên mặc sắc phục đi cúng như thường. Đệ tử nhiều lần mời, ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi thỉnh thoảng có mặt trong các đàn vía, sóc vọng, ông Nguyễn văn Kiết từ chối hẳn.

Ngày mùng 1 tháng 2 Nhâm Tuất (24/2/1982) đệ tử gửi văn thơ phản đối Ngài Bảo Đạo, qua những lời kêu gọi chức sắc và bốn đạo: mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người ... (từ của cộng sản) theo chánh sách, đường lối của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại ... tham gia chánh quyền... tiến lên xã hội chủ nghĩa... kêu gọi liên tiếp ba kỳ đàn, Ngài nói trên giảng đài Đền Thánh đêm 23 Đưa chư Thánh, đêm 30 Giao thừa và đêm Mùng 8 vía Đức Chí Tôn. từng dịp đệ tử phản đối luôn: Thông tri và Đạo lệnh số 1 năm 1979- Tâm thư ngày 14/04/79 cùng những bài thuyết đạo thiên tả.

Lời văn gói ghém có đường tiến thoái, nội dung gồm mấy điểm đáng lưu ý như sau:

1.-Khen Ngài Bảo Đạo tiến bộ phi thường vượt bậc, hi hữu, tiến bộ hơn ai hết, rất nhiệt tình tích cực đối với cộng sản.

2.-Mấy chục năm về với Đạo tiến bộ về mặt Đạo không bằng mấy năm cộng sản lên nắm chánh quyền.

3.-Lên giảng đài Đền Thánh kêu gọi bốn đạo theo cộng sản ... nói không đúng chỗ, làm không đúng cương vị tướng soái của Chí Tôn có trách nhiệm lãnh đạo tinh thần một tôn giáo lớn.

4.-Giảng đài Đền Thánh dành riêng để nói các việc về mặt đạo đơn thuần.

5.- Muốn kêu gọi bốn đạo theo cộng sản nên nói những nơi khác, tác dụng mạnh hơn. Ý đệ tử muốn nhắc trường hợp công khai hóa hai anh lớn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đọc bài phản tĩnh trước nhơn sanh tại các phận đạo vùng Thánh địa.

6.- Lời kêu gọi không phù hợp chơn truyền đạo đức, không đáp ứng đúng nguyện vọng nhơn sanh.

7.- Nếu thỏa mãn thuận chịu nguyện vọng nhơn sanh thì được bái phục, danh tốt lưu truyền hậu thế, còn ngược lại, đệ tử không luận, để tự Ngài Bảo Đạo suy nghĩ hiểu lấy.

8.- Nếu mọi người làm theo lời kêu gọi theo cộng sản thì còn ai hành Đạo, ai Cai Quản Thất Thánh ai làm Chưởng Quản ăn trên ngồi trước.

9.- Năm luật không vững : Cho rằng ông Thái Hiếu Thanh, Quyền Thái Chánh Phối Sư ra tham chánh còn giữ nguyên chức vụ Đạo là không vi phạm luật Đạo.

10.- Phản đối việc bài bác Pháp Chánh và bôi bác chức sắc Hiệp Thiên Đài

11.- Phản đối phương cách cầm quyền Đạo mà dặng không mừng, mất không lo, đứng dưng trước mọi việc “dầu sao cũng chẳng làm sao”

12. Thông báo uy tín buổi ban đầu của Ngài đối với nhơn sanh đã mất.

Việc chuyển gửi văn thơ cũng gặp nhiều trắc trở, gần hai tháng sau văn thơ mới tới tay Ngài Bảo Đạo. Nguyên do tự sự như sau:

Bất mãn không muốn gặp Ngài Bảo Đạo, nghĩ rằng Ngài đã vượt quá tầm mức, khó quay lại với bốn phận và trách nhiệm Đạo. Đệ tử nhờ vị Truyền Trạng Trần Anh Dũng chuyển hộ bức thơ. Hơn một tháng trôi qua, lúc ngồi chờ đến giờ cúng Phật Mẫu thời dậu, đệ tử được cho biết là thơ chưa tới tay Ngài Bảo Đạo.

Đệ tử đến gặp Truyền Trạng Dũng sáng hôm sau và hỏi:

- Chú đã chuyển thơ tôi cho ông Bảo Đạo rồi chưa?

- Đã gửi rồi.

- Tôi nghe nói là thơ chưa chuyển đi, ông Bảo Đạo chưa nhận được . Tôi muốn chú nói thật, nếu chưa gửi thì nói chưa, tôi chẳng buồn chú đâu. Tôi ghi nhận thiện ý của chú dành cho tôi là chú sợ thơ gửi đi có thể tôi sẽ vào tù nữa. Nếu chú còn giữ bức thơ đó thì trả lại tôi, tôi sẽ cầm giao tận tay ông Bảo Đạo. Bằng trái lại, thơ đã bị thủ tiêu rồi. chú cần nói thật. tôi còn bốn

khác. Tôi phân tách việc này chú nghe. Viết thơ đó là tôi làm phận sự của tôi, của một chức sắc Hiệp Thiên Đài đầu là tiểu cấp. Đó là việc chung. Vì thương tôi chú không muốn tôi bị tù thêm, đó là tình cảm cá nhân của chú dành cho tôi. Ta nên phân biệt rõ ràng việc chung với việc riêng khác nhau mà việc chung lúc nào cũng quan trọng hơn.

Khi ấy Truyền Trạng Dũng mới nói rõ đại khái rằng: ngày hôm trao thơ nhờ Dũng gửi đi, bạn đời đệ tử biết được, đến yêu cầu rút lại và Dũng đã giao hoàn bức thơ rồi, đệ tử đề nghị:

- Nếu mai chú có rãnh mời chú cùng tôi đến gặp ông Bảo Đạo. Câu chuyện trao đổi với ông Bảo Đạo tôi muốn có đệ tam nhân chứng kiến. Chú thấy sao?

Truyền Trạng Dũng nhận lời. Y hẹn. Sáng hôm sau đệ tử cùng Dũng đến phòng Ngài Bảo Đạo tại nhà khách Giáo Tông Đường. Đệ tử dùng cách xưng hô của tiểu cấp đối với đàn anh. Không xưng hô bác, cháu như thông lệ có tính cách gia đình. Sau vài câu vấn an sức khỏe theo lối xã giao thông thường, đệ tử vào đề :

- Thưa Ngài Bảo Đạo. Liên tiếp ba kỳ đàn, Ngài lên giảng đài kêu gọi mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người. Kêu gọi tham gia chánh quyền để tiến lên xã hội chủ nghĩa theo cộng sản, làm dư luận xôn xao bàn tán, mất hay cho Ngài.

- Bài đó qua viết rồi chỉnh đi chỉnh lại, trực tiếp do Trương Ngọc Anh kêu đọc.

- Sao Ngài không từ chối?

- Từ chối không được. Nó dựa thế của chánh quyền.

- Nếu sợ khó khăn không từ chối trực tiếp được. Có thể Ngài hứa đến giờ chót cáo bệnh thà không đi cũng còn hơn là đọc tại giảng đài để chịu cho nhưn sanh phê phán. Ngài làm cách đó có ai nói gì được mà cũng không lý do buộc tội hay bắt lỗi. Đệ tử bàn đến Thông tri và Đạo lệnh số 1 năm 1979 là tai hại trầm trọng lưu truyền đến thất ức niên.

Ngài Bảo Đạo giải thích:

- Qua không dám phản đối mạnh vì sợ hỗn đạo ủng hộ lập trường của qua sanh đổ máu trong cửa Đạo bất lợi hơn.

Đệ tử không tán thành lập luận có vẻ tự biện minh và tự cao tự đại.

- Uy tín của Ngài đâu so bì với Đức Hộ Pháp được. Lúc tai biến có ai dám chết vì Đức Hộ Pháp đâu? Tôi e rằng Ngài nghĩ như vậy có phần quá đáng chăng ?

Đệ tử tiếp, tuân tự các điều ghi trong bản văn. Nguyên văn cuộc đàm thoại trao đổi với Ngài Bảo Đạo lâu ngày điều nhớ điều quên, không nhớ rõ ghi lại, e không chính xác, sợ thiếu trung thực.

Nguyên văn bức thư như sau:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

(Ngũ thập thất niên)

Tòa – Chánh Tây – Ninh

Kính gửi Đại Huynh Bảo Đạo, Quyền Chủ Trưởng Quản Hiệp Thiên Đài kiêm Chủ Trưởng Quản Hội Đồng Chủ Trưởng Quản Tòa Thánh Tây Ninh

Kính Đại huynh.

Sau nhiều ngày đắn đo suy nghĩ, đệ đệ xét thấy có bốn phần trình đạt lên Đại huynh vài cảm nghĩ, tiếp theo những lời của Đại huynh kêu gọi bốn Đạo:

“... Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người... theo chánh sách đường lối của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại... tham gia chánh quyền... tiến lên xã hội chủ nghĩa...”.

Nói lên tại giảng đài Đền Thánh liên tiếp sau ba đàn cúng đêm hai mươi ba đưa chư Thánh, đêm ba mươi Giao thừa và cúng Vía Đức Chí Tôn.

Trước nhiệt tình tích cực của Đại huynh bỗng nhiên đệ đệ nhớ lại những bản văn có mang chữ ký của Đại huynh mà hơn năm năm cải tạo về, đệ đệ hân hạnh được đọc qua, chẳng hạn như các Thông tri, Đạo lệnh, bức Tâm thư ngày 14-4-1979 gửi chức sắc Hiệp Thiên Đài cùng những lời giảng đạo của Đại huynh đặc biệt nhất là Văn thư số 047/45-QCQ-HTĐ đề ngày 4-4-1977 gửi nhị vị Đầu Sư...

Tệ đệ lấy làm ngạc nhiên vô cùng trước sự tiến bộ vượt bậc của Đại huynh : chỉ một thời gian quá ngắn ngủi mà Đại huynh có được sự tiến bộ phi thường, hi hũu, hơn ai hết và trội hơn hẳn thời gian gần 30 năm trước từ khi Đại huynh mới đặt gót về Thánh địa Tây Ninh này. Chỉ tiếc một điều là không đáp ứng nguyện vọng của đồng Đạo và cũng không nhằm đường hướng chơn truyền đạo đức! - Phải được thỏa mãn thuận chiều, cả nhơn sanh sẽ cúi đầu bái phục và danh tốt của Đại huynh sẽ lưu truyền hậu thế.

Tệ đệ ước nghĩ rằng nếu những lời kêu gọi ấy được nói lên tại những nơi khác như nhiều trường hợp đã có trước, tác dụng của nó có thể mạnh mẽ hơn nhiều. Còn tại giảng đài Đền Thánh chỉ nên dành riêng cho các việc thuộc mặt Đạo đơn thuần tốt hơn. Đúng hơn đối với bốn phận hay nói rõ hơn là đối với thiên chức của một Thời Quân thay mặt Hộ Pháp hành quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài và cũng thích hợp hơn đối với cương vị của một tướng soái của Chí Tôn, lãnh đạo tinh thần một tôn giáo lớn có trên 3 triệu tín đồ...

Riêng về Văn thư số 047/75-QCQ-HTĐ Đại huynh nhắc lại trong lần thuyết đạo tại Đền Thánh để giải thích Đạo Nghị định thứ Năm do Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp đồng ký tên chung. Liên hệ việc nhập thế của Quyền Thái Chánh Phối Sư Hiền huynh Thái Hiếu Thanh. Tệ đệ hoàn toàn không đồng ý, trái lại còn có phần âu lo: Nếu cả Hội Thánh tuân hành nghiêm chỉnh lời thuyết giáo của Đại huynh, còn ai để bổ dụng Cai quản các Thánh thất địa phương? – Và còn ai lãnh nhiệm vụ rất quan trọng trong Hội Đồng Chưởng Quản hiện giờ ?

Tuy nhiên thắc mắc âu lo song chỉ trong nhứt thời rồi tệ đệ trấn an được nhờ nhìn lên gương sáng của Đại huynh lúc nào cũng vui vẻ, hồn nhiên, đứng vững... Tệ đệ yên trí rằng Đại huynh có sẵn định kiến rồi “Dẫu sao cũng chẳng làm sao ...!!”

Đây là lời tâm huyết thiết tha của một chức sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài trên 30 năm trong nghiệp Pháp Chánh, Tệ đệ áp dụng đúng đắn tinh thần quý tâm thư dẫn thượng, kính cẩn đệ trình lên Đại huynh tưởng làm không ngoài mục đích vì Đại nghiệp, vì chúng sanh.

Tệ đệ xin phép ghi lại đây lời của linh mục Hồ văn Vui nói tại Vương Cung Thánh Đường Sài Gòn 1957. Nguyên văn như sau:

“Cầu xin chúa ban ơn cho Tổng Thống (Ngô Đình Diệm) lấy lại uy tín buổi ban đầu...”

Nay kính:

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày mùng 1 tháng 2 năm Nhâm Tuất
(ĐI 24-02-1962)

Cải Trạng H.T.Đ.

Thêm việc đáng buồn cười, theo lời tường thuật của ông Nhạc Sư Trần Thiện Niệm: ông Quyền Tiếp Lễ Nhạc Quân Tươi nói với ông Niệm rằng:

- Tôi nghe ông Trần có gởi cho Ngài Bảo Đạo một bức thư. Lời lẽ nặng nề. Tôi đến mượn bức thư đó, Ngài Bảo Đạo nói không có. Phải có tôi cho ông Trần vào tù một phen nữa.

Có lẽ lúc ông TƯƠI hỏi, thư chưa chuyển tới, đã được bạn đời của đệ tử thu nhận lại như đã nêu ở trên, Ngài Bảo Đạo tình thật trả lời là không có.

Phần ông TƯƠI có ngôn ngữ như vậy cũng hữu lý, bởi theo dư luận ông TƯƠI rất thân cận với Trương Ngọc Anh, thấy Anh thường tới lui ngủ đêm nhà ông TƯƠI. Đó là tâm lý chung của những người tu biến chất chạy theo quyền thế, lợi lộc của thế tình. Không phải chuyện lạ.

Nhiều em thương khuyên đệ tử không nên phản đối Ngài Bảo Đạo, sợ đi tù khổ thân thêm. Luật sư Trần Văn Sĩa khuyên nhiều hơn hết, hơn một lần rơi lệ để lời khuyên dứt, nói rằng khổ sở hơn năm năm rồi, bị tù nữa, sợ không sống sót được.

Đệ tử cương quyết làm phận sự, noi gương các quan giám nghị trong truyện Tàu thuở xưa: làm nhiệm vụ chấp nhận mọi hậu quả.

Ngày 15/08/1982, theo lệnh quản chế hằng tháng trình diện hai lần tại Đồn công an thị trấn, trưởng đồn khuyên vì quyền lợi cá nhân nên làm đơn xin phục hồi quyền công dân; lệnh quản chế 6 tháng trình diện hơn 10 tháng đệ tử đáp:

- Trước kia tôi đâu có yêu cầu chính quyền bắt tôi. Tôi đang tu hành, không tội tình gì, tự nhiên chính quyền nói tôi mất quyền tự do bắt giam tôi. Giám đã rồi nói tôi có quyền tự do, thả tôi ra. Nay nói tôi mất quyền công dân quản chế bắt tôi trình diện chừng nào thấy tôi có quyền công dân trả lại tôi. Sao lại buộc tôi phải làm đơn xin? Tôi chưa từng biết xin xỏ gì của ai. Biết xin không được mà vẫn cứ xin, làm nhẹ thể. Cá nhân tôi không đáng kể mà nhẹ thể Hội Thánh, tôi không làm được, bởi tôi là chức sắc của Hội Thánh. Lúc thiếu thời tôi còn không nghĩ đến danh lợi, chỉ lo tu hành thôi. Nay gần xuống lỗ rồi tôi đang chuẩn bị cho cái chết sắp tới còn gì nữa mà nghĩ đến cá nhân?

Lời qua tiếng lại cả giờ đồng hồ, phó đồn tên DÙM lập biên bản bắt giải ra huyện. Trưởng đồn công an huyện làm việc, đệ tử tường thuật và nói thêm:

- Trước kia chánh quyền nói tôi không quyền tự do, bắt giam tôi. tôi làm đơn xin trả tự do, chánh quyền có trả tự do cho tôi không?

Công an giải thích:

- Đây là thủ tục, là luật buộc.

Đệ tử nói:

- Phải nói là thủ tục, là luật thì tôi từng rồi. Mọi công dân sống dưới chế độ nào cũng vậy, đều phải tuân theo luật pháp của nhà nước. Luật này quá mới mẻ đối với tôi, tôi không hiểu được.

Công an bắt làm tờ tự kiểm rồi cho về, cũng hết một ngày ở huyện.

Cũng chưa yên, đêm 27 tháng 8 Dương lịch 1982 lúc 10 giờ khuya công an du kích kêu cửa xét hộ khẩu, đánh thức đệ tử để hỏi chuyện rồi chìa súng dẫn xuống xã, cho ngủ đất một đêm làm mồi cho muỗi. Sáng ra công an khu vực nói là đệ tử cư ngụ bất hợp pháp.

Buồn cười cho cách làm việc của cộng sản: hộ khẩu thường trú tại nhà, giấy trả tự do, công an cũng ghi về địa chỉ đó, mỗi tháng trình diện hai lần. Thế mà vẫn nói là cư trú bất hợp pháp. Bạn đời của đệ tử chạy theo cho khăn đội và dầu gió nghĩ rằng bị bắt cóc. Đệ tử nghĩ rằng đây chỉ là vấn đề trả đũa, làm cho đỡ tức qua vụ việc tại Đồn công an thị trấn mà thôi.

Chỉ có cường quyền và bạo lực, không có luật pháp, lẽ phải gì tất cả. Bất để dần mất thôi.

Theo lệnh truyền của Đức Cao Thượng Phẩm, đệ tử thường đi cúng chùa mỗi ngày để làm gương củng cố đức tin chung của bốn Đạo. Một hôm, trong khi chờ tới giờ cúng thời đậu tại Báo Ân Từ, đệ tử nghe ông giáo sư Phan nói :

- Ông Đình Công Cư ở Sóc Trăng độ này chắc có hoạt động bí mật gì đó mà có lần nói mí có vẻ lạc quan lắm : “chẳng lẽ thằng Ảnh của tôi nó lại lầm hay sao “.

Sở dĩ ông Phan nói vậy này là vì trước kia chúng đệ tử đều biết và thân nhau khi đệ tử hành quyền Pháp Chánh ở Sóc Trăng – Bạc Liêu – Cà Mau. Ông Phan còn là Lễ Sanh Phổ tế ở Sóc Trăng. Ông Chánh Trị sự Cư là thân sinh anh Đình Công Ảnh, Sĩ tử Pháp Chánh đồng khóa thi luật sự với đệ tử năm 1947.

Nghe vậy có dịp đi Cần Thơ, đệ tử qua Vĩnh Long gặp bạn Ảnh đệ tìm hiểu căn do. Anh em hàn huyên suốt đêm, đệ tử khuyên Ảnh nên chấm dứt không tham gia mọi tổ chức ngoài phạm vi tôn giáo... tuân hành lời dạy của Đức Hộ Pháp : “ Các việc lớn ngoài khả năng sức phàm nên để thiêng liêng xây chuyển..”. Nếu nhiệt thành vì Đạo, nên chờ... Khi Hội Thánh hữu cần, đệ tử sẽ báo tin... Sau này hành tàng đưa đến, thế giới chỉ biết Hội Thánh mà thôi, không bao giờ tìm các tổ chức lẻ tẻ...

Đệ tử còn cho biết về tư cách, tác phong của một vài nhơn vật chánh yếu trong tổ chức, căn cứ theo quá trình mà phê phán. Đệ tử còn khuyên chẳng nên tin những bài cơ không đáng tin, đặc biệt là cơ giảng xưng Lý Giáo Tông mà gọi người cầm đầu trong nhóm Hội Đồng Hòa Giải Quốc Tế bằng Thiên Mạng Đại Ca. Chuyện hi hữu chưa từng có ...

Bạn Ảnh biện minh cho tổ chức và nói lên nhiệt tình của bạn qua câu : “Chẳng lẽ đợi thiên hạ dọn cỗ xong, mình lên xơi ...”. Bạn tôn tặng tuyệt vời người thủ lãnh mà dấu không cho biết là Hồ Vũ Khanh.

Sáng hôm sau đệ tử trở lại Cần Thơ.

Năm 1984 sau khi ở tù lần thứ tư, đệ tử nghe tình hình rất khẩn trương có thể đưa đến nguy cơ cho bạn Ảnh. Đệ tử đi Vĩnh Long lần nữa. Vợ bạn Ảnh đang trong tình trạng âu lo, trách đệ tử trước kia sao không nói với chị... Chị tiếc phải sớm nghe lời khuyên của đệ tử... Chị bị quan phú thác cho định mệnh...Chị biết cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi... Chị cho biết Ảnh đi họp ở Sóc Trăng.

Đệ tử vội kiếu từ và đi luôn Sóc Trăng. Bạn Ảnh đang ở Đại Ngãi. Đệ tử định đón xe đi Đại Ngãi, anh em căn nói rằng đường rất xấu, lỗ hang, ổ gà nhiều rất khó đi, khuyên ở nhà chờ, anh em kêu về. Đại Ngãi cách thị xã Sóc Trăng mười bảy cây số.

Sau một đêm tâm sự, bạn Ảnh than : Đã lỡ rồi ... Tổ chức chuyển hướng buộc anh em lập thế lo Đạo ... xây dựng thủ lãnh... cầu nguyện cho mọi việc được êm xuôi ... Đệ tử góp ý :

- Buộc lập thế dạng lo Đạo ... bằng thừa, vô ích ... Còn gì nữa mà xây dựng ? Trước đã tự xưng là Di Lạc ... là Giáo Tông ... Danh xưng nghe vĩ đại mà hành động phạm tài, phạm sắc, mình chủ với ai ? Chẳng còn cứu vãn kịp, đành chờ giờ điểm đặt vào vòng lao lý thôi !

Sáng đệ tử từ giã đi Bạc Liêu.

Mấy tháng sau tổ chức hoàn toàn đổ vỡ, từ Tây Ninh đến các tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Vĩnh Long v.v... hầu hết các nhân vật trong Hội Đồng Hòa Giải Quốc Tế và Hội Thánh Tân Triều điều sa lưới công an. Gia đình bạn Ảnh bị bắt bảy tám người, vợ bạn Ảnh chung số phận. Thân phụ bạn Ảnh thấy bốn đứa con trai và ba cháu nội đều lâm nạn, quá uất ức, hoàn cảnh vì đó thêm xáo trộn nên xuất huyết mà chết. Ít lâu sau thân mẫu của bạn Ảnh cũng thở hơi cuối cùng để từ giã cõi đời. Riêng bạn Ảnh vài năm sau mới bị bắt, vừa ra tòa cuối năm 1989, lãnh án 12 năm tù ở. Án rất nhẹ so với anh em khác chức vụ kém quan trọng mà lãnh 15 năm đến 20 năm hoặc chung thân.

Ấn nhẹ nhờ được xét xử sau khi chánh sách Tư Duy đổi mới ra đời và thời gian sáu năm trôi qua, tình thế có phần lắng dịu.

Qua sự việc kể trên, gia đình bạn Ảnh dành cho đệ tử rất nhiều cảm tình, đã thấm thiết càng thêm sâu đậm.

Được trả tự do về đệ tử quá nôn nóng về tương lai nghiệp Đạo, chức sắc Đại Thiên Phong như ông Đầu Sư Ngọc Nhuận Thanh quá nhát sợ, ông Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa có chiều hướng khuynh tả hoặc cũng vì quá sợ hãi chỉ lo an nguy cho bản thân rồi chạy theo đuôi chánh quyền, ông Quyền Thái Chánh Phối Sư Thái Hiếu Thanh thì nặng về danh lợi kể như thiệt thòi người của chánh quyền. Đầu não của Đạo như vậy, số chức sắc còn lại cũng bị nhiều tai tiếng qua cuộc cải tạo tôn giáo, không còn tin tưởng được : đa số muốn yên thân.

Không thể khoanh tay ngồi chịu trận để đón chờ bất trắc, chúng đệ tử mạo hiểm hiệp nhau lập đàn cầu cơ học Đạo.

Đức Hộ Pháp dạy : (Đêm 04/11/81)

Các con đã chịu khổ nhiều về Đạo, đó là khảo thí để trạch thánh chọn hiền lập lại Hội Thánh gương mẫu để thực thi chơn truyền Đại Đạo cho kịp kỳ Nho Tông Chuyển Thế. Cuộc khảo thí này ngoài sức phạm tiền liệu nên có người vì thiếu đức tin nên phải lỗi thệ cùng Thầy. Thầy rất buồn khi thấy thiên điều trưng công xét tội nhưng cũng đành thúc thủ làm sao thầy cải sửa để cứu chữa cho kẻ lỡ bước đặng. ?

Riêng các con yêu ái của thầy, hãy bình tâm trụ vững tinh thần để làm cây đuốc dẫn lối như sanh lúc này là đủ. Còn mọi việc khác các con hãy để thiên điều định liệu chớ sức phạm của các con không thể đảm trách nổi.

Các con chờ thầy chuyển xây cơ Đạo được vẹn toàn, thầy sẽ giao trách vụ cho các con.

Thầy rất mừng khi thấy các con luôn luôn đem hết tâm trí lo cho nghiệp Đạo. Đó là điểm son của các con nơi trang Đạo sử vậy

Đức Thượng Phẩm dạy : (Đêm 04/11/81)

Trách vụ của chư hiền hữu lúc này là cố gắng trụ vững đức tin cho như sanh nơi bước. Hiện giờ như sanh đang đứng trước ngã ba đường, nếu không

có người dẫn lối thì e chúng sẽ lạc bước. Đối với cơ đời lúc này họ tìm đủ mọi cách để tiêu diệt đức tin của con cái của Đức Chí Tôn. Chư Hiền đệ hiểu như thế để có lo liệu mà trụ vững tinh thần để cho nhơn sanh lấy đó làm kim chỉ nam mà tiến bước.

.....

.....

Đức Thương Phẩm dạy : (Đêm 09/12/81 ; 14 tháng 10 Tân Dậu)

.....

Đến ngày nào cơ Đạo ra mặt thiết tướng thì ngày đó chư Hiền đệ sẽ thấy Tuân quyền trị thế.

.....

Cái khó khăn của người phàm phu tục tử là không dám hy sinh vì Đạo vì Thầy mà thôi. Các vị Thánh trước Hiền xưa khi ngộ Đạo thì người dám hiến mình cho Chí Tôn để lập công tạo vị nơi cõi thiêng liêng hằng sống. Nhờ thế mà danh vị các đấng ấy mới tỏ rạng cho hậu thế đồ gương nối bước. Chư Hiền đệ nên nhớ rằng đường tu có khó khăn thì Đạo nghiệp mới vẻ vang, sự mạng có nặng nề thì ngôi vị mới cao trọng.

Đã là người thức thông thời vụ, chư Hiền đệ phải cố gắng cho lắm để khỏi uổng kiếp sanh may duyên ngộ Đạo mà không lập được chút công nào để ghi vào thanh sử.

.....

Đức Lý Đại Tiên Trưởng dạy : (Đêm 25/11/81)

.....

Cơ chuyển Đạo nhiệm mầu vô giá, phải có đủ đức tin mới thấu rõ được thiên điều hành pháp đầu dễ gì tư vị.

Lão thấy nhiều Thánh thể phải chịu nhiều đảo điên mà vẫn giữ được tâm thành. Lão cũng đáng mừng cho đó .

Nghiệp Đạo đang chờ bàn tay thiện chí điểm tô, chư hiền hữu cố gắng lo cho mối Đạo nhà cho tròn sứ mạng là chư hiền hữu đền đáp công ơn giáo hóa dìu dắt của Đức Chí Tôn hầu làm rạng rỡ Đạo Trời tức là làm sáng danh Thượng đế vậy.

Công việc của chư hiền hữu còn lắm nhọc nhằn bởi lũ tà quyền chưa mãn vai trò khảo thí.

Cơ Đạo còn cần phải nhiều thay đổi cho phù hợp với việc tận độ chúng sanh.

.....
Đức Quyển Giáo Tông dạy : (Đêm 25/11/81)

.....
Mấy em đã trải qua nhiều thử thách mà còn giữ dạ trung thành đối với Đạo là một điểm son nơi trang Đạo sử. Càng đau khổ hiểm nguy mà mấy em vẫn tiến bước, đó là điều đáng mừng cho cơ Đạo ngày tới không phải ít.

.....
Phải là người có thiên mạng và đại căn mới được sắp vào hàng Thánh thể. Qua kỳ thi này, các em sẽ thấy rõ cơ đời còn phải thanh lọc thay hướng hồ gì cơ Đạo mà tránh khỏi được sao ?

Cuộc đảo loạn trong những ngày sắp tới đâu phải tầm thường. Cuộc trả vay để rửa sạch vết oan khiên của thời kỳ Nho Tông Chuyển Thế đâu phải ít ỏi gì ? Nói như vậy các em đừng sợ : Đã có tắc dạ chí thành, một đức tin vững chắc là các em có được bộ thiết giáp đạo đức để vững lòng tin mà tiến bước. Chi chi cũng tại nơi tâm đức của các con cái Đức Chí Tôn mà ra cả vì nhơn tâm là thiên ý vậy.

Qua thấy được hành trình của các em ngày sắp đến mà lòng mừng khắp khởi nhưng vì thiên cơ bất khả lậu nên không dám tiết lộ mà thôi.

.....
Thôi để qua kiểu, ở lâu mấy em hỏi hoài sẽ lậu thiên cơ qua bị phạt đó.

.....
Cả ba anh em lên cầu, người nào cũng đi tù cộng sản : Anh Hạ Chí Khiêm, em Phạm Hoàng Châu (Con ông Phạm văn Ngộ, Truyền Trạng) và đệ tử. Đột nhiên em Châu âm thầm dứt khoát không một lời già từ, không thông báo. Đệ tử dẫn đo chưa biết tìm ai đáng tin cậy để hợp tác lập đàn. Điểm trong hàng chức sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài, những người tiếp điểm tốt, kẻ vượt biên ra ngoại quốc, người về xứ, còn lại vùng Thánh địa chẳng mấy người nhưng tiếp điểm không được tốt. Anh Giám Đạo Bùi Quang Cao đủ điều kiện hẳn nhiên bất hợp tác trong giai đoạn này. Đệ tử biết tánh ý cầu an của anh, hơn nữa Đức Hộ Pháp đã nhiều lần cấm anh phò loan, nên không mời.

Tập ngồi thử ông Truyền Trạng Phạm văn Vê, ông Hạ Chí Khiêm và đệ tử không hạp điểm, cơ viết không được.

Đệ tử đạp xe xuống nhà ông Sĩ Tài Lê văn Khoản ở xã Trường Hòa gần Trí Huệ Cung. Chú Khoản sốt sắng và hưởng ứng ngay. Địa điểm mượn nhà ông Giáo Hữu Ngọc Tổng Thanh lần đầu, sau có khi cũng cầu tại nhà đệ tử. Buổi đầu chưa thuần điển, viết có phần khó đọc.

Ngài Ca Bảo Đạo giảng với lời lẽ thiết tha, đại ý muốn nói với Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa đôi điều cần yếu mà không có dịp, chẳng biết làm sao.

Lúc đó Ngài Hồ Bảo Đạo đang dương bệnh ở Saigon. Đã có ý nghĩ không muốn gặp Ngài Hồ Bảo Đạo bởi thấy Ngài tiến bộ theo cộng sản một cách vượt bậc, quá mức lại có lần còn ra mặt khinh thường chức sắc đàn em, nếu không nói là thiếu lịch sự, kém xã giao.

Một hôm sau đàn cúng vía ở Đền Thánh ra, đệ tử rủ anh em Chức sắc Hiệp Thiên Đài đến thăm Ngài Bảo Đạo sau thời gian trị bệnh ở Saigon mới về, gọi là làm bốn phần đàn em cho phải lễ. Anh em khoảng mười lăm người hưởng ứng cùng đi.

Đến nhà khách Giáo Tông Đường, anh em ngồi chờ. Ngài Bảo Đạo bận trấn thần Thánh Tượng về muộn. Ngài vô nhà, anh em thủ lễ đứng chào. Ngài bước thẳng vào phòng, tỏ ra như không thấy một ai tất cả, đệ tử không luận đến việc chào đáp lễ để tỏ ra phép xã giao thường tình.

Vào phòng Ngài lột mào ra, cởi áo xếp lại. Ngài vuốt tới vuốt lui cho áo được thẳng không còn nếp nhăn. Ngài chậm rãi, tỉ mỉ vừa vuốt vừa xếp. Xong rồi Ngài để mào trên áo thành một chồng để qua một bên giường, cạnh đầu nằm, Ngài ngồi xuống giường lột giấy ra sắp ngay dưới găm giường, Ngài tiếp cởi vớ, vuốt từng chiếc một cho thẳng, hai chiếc sắp chung rồi cuốn tròn lại.

Việc làm rất kỹ lưỡng rất công phu mất cả chục phút đồng hồ xong rồi Ngài ngay lưng trên giường nằm nghỉ!!! chẳng nói với anh em một tiếng nào theo phép lịch sự tối thiểu.

Việc xếp đồ lễ ra là phần hành của những người phục vụ thường ở bên cạnh Ngài, dầu không muốn tiếp ít ra Ngài cũng nói một lời khéo léo đuổi khách ra về nếu không được như tâm cũng đỡ thất như tâm nhiều.

Đệ tử rất ái ngại với anh em Hiệp Thiên Đài trước thái độ và tư cách của một Thời Quân tự cao tự đại !!! Bất bình, đệ tử nói lớn:

- Thôi về anh em. Chắc hôm nay Ngài Bảo Đạo mệt, khi khác nếu thấy tiện mình sẽ đến thăm.

Anh em lặng lẽ ra về trước sự hiện diện chị Hồ Kim Quang, vợ anh Lương. Chị Kim Quang cũng ái ngại nói lời thông cảm:

- Xin anh em cảm phiền, ông già mệt.

Ngài Bảo Đạo tự thấy mình cao quá, ngược lại chức sắc đàn em đánh giá thấp vừa mất cảm tình lại giảm phần kính trọng.

Đáng tiếc!!!

Việc đã ứng nghiệm theo Thánh giáo Đức Hộ Pháp dạy trước.

.....
Phải đường nên biết đường gay cấn.
Được dạ đừng ra vẻ sắc tài.
.....

Đêm 3 tháng 5 Đinh mùi (10/06/67)

Ý không muốn gặp Ngài và Hồ Bảo Đạo nhưng vì tương lai nghiệp Đạo và kính thương Ngài Ca Bảo Đạo đệ tử đẹp bỏ ý nghĩ tư riêng nhỏ hẹp của cá nhân mình đến Saigon tường thuật sự việc và đề nghị tổ chức lập đàn để cầu xem Ngài Ca Bảo Đạo muốn dạy điều chi.

Ngài Bảo Đạo bằng lòng. Đệ tử quày về Tây Ninh mời anh Bùi Quang Cao. Lúc đó chánh quyền còn căng thẳng mạnh với Đạo, tình hình vẫn khó khăn tưởng anh Cao không dám nhận lời, may là nghe nói Ngài Hồ Bảo Đạo triệu, anh Cao bằng lòng, định ngày giờ gặp nhau nơi Ngài Hồ Bảo Đạo an dưỡng. Cần cơ dụng cụ, đệ tử lãnh phần lo và mang theo. Tin vẫn tin nhưng phòng phải phòng, đệ tử cũng hẹn với Sĩ Tả Khoản phòng khi anh Cao vắng mặt việc lập đàn vẫn có thể tiến hành.

Anh Cao y hẹn. Đàn cơ tạm lập tại Salon, không bàn thờ. Cảm trọng ân nghĩa thiêng liêng dành để : các đấng giáng.

Đệ tử xin ghi Thánh giáo tiếp được, nguyên văn dưới đây :

Saigon, đêm mừng 2 tháng 6 Nhâm Tuất (22/7/82)

19 giờ 40

Phò loan ;
C.T.Trân
G.Đ.Cao

Bát Nương Diêu Trì Cung

Chào em Bảo Đạo và hai em.

Đêm nay qua sự cậy nhờ của Hộ Pháp, đến trước mừng em Hồ Bảo Đạo đã được thuyền giảm căn bệnh sau báo cho hai em nhỏ biết trước là sẽ có Hộ Pháp giảng đàn.

Như vậy em Hồ Bảo Đạo tiếp cơ rồi chị sẽ tái giảng.

THĂNG (19 giờ 50)

Phò Loan:
Hồ Bảo Đạo
G.Đ.Cao.

Tái cầu (19 giờ 50)

Hộ Pháp

Chào chú Đốc và hai con

Trân con : Thầy đã sở cậy con nên mới có dịp hội ngộ hôm nay.

Tôi mừng chú Đốc và hai con đầy đủ nghị lực.

Chú Đốc, đã lâu lắm rồi không có được dịp để chúng ta gặp nhau, nay sự vạn bất đắc dĩ tôi phải đến với trường hợp này là vì thương chú và cảm động trước nhiệt tình của em Trân và Cao.

Vậy như cơ hội duy nhất này, tôi cần thổ lộ với chú vài điều. Chú Đốc : chú đã nhân danh tôi mà hành pháp thì chú nên nhớ là trọng trách ấy tôi giao trọn cho chú nắm cả Hiệp Thiên Đài vào tay mà hành sự. Từ thử tôi chưa hề nói ra là “ chưa giờ phút nào Ngọc Hư lại phải lo lắng vì tương lai của Hiệp Thiên Đài bằng lúc này” .

“ Mọi diễn tiến tôi đã thông cảm nhưng ngặt nỗi Ngọc Hư vẫn “chiếu luật để thi hành” .

Nhìn lại chặng đường qua, Hiệp Thiên Đài đã bỏ lỡ một cơ hội tốt để biểu dương sức mạnh của mình. Sức mạnh ấy là tinh thần bảo thủ chơn truyền. Bảo thủ đây không phải như tư tưởng của chú đang bảo thủ, nghĩa là phải tùy mọi trường hợp biểu dương năng lực và sức mạnh của tinh thần. Năng lực ấy không phải là sự chống đối mà là sự khôn khéo của mình chọn đúng để bình căn cơ Đạo. Sức lực ấy không phải là sức lực của toàn thể chơn tướng của Đạo mà là sức mạnh biết tiến thoái kịp thời, tùy lúc bảo trọng danh dự của Đạo.

Chú Đốc : Tôi không trách chú về mọi sự việc song tôi khuyên chú nên cứng rắn hơn, dẻo dai hơn. Mình là tinh thần, mình phải tỏ ra nhạy cảm tỏ ra quyết liệt để cả thấy Thánh thể Đức Chí Tôn nhìn vào đặt đức tin nơi đó.

Giờ đây chặng đường gây go đã tạm qua, giờ chỉ còn đấu trí với chúng là đủ.

Nhớ là em út chú bất phục chú trong những ngày qua và những ngày sắp đến sẽ còn nhìn theo bước đi của chú mà định lại phương châm để hành Đạo.

Một mình chú không đủ làm trọn Hiệp Thiên Đài mà phải tập thể từ lớn đến nhỏ. Nghe chú !

Tôi biết chú mệt mỏi có lúc song có như vậy thì Hiệp Thiên Đài mới có giá.

Vì từ nay nạn tôi đến với chú trong giấy lát và thể theo lời thỉnh cầu của các em nhỏ.

Bảo Đạo bạch: - Gặp việc khó phải giải quyết liền không thể đình lại chờ họp đảng ...

- Không phải là việc giải quyết những việc lặt vặt của cơ thể hữu vi của Đạo mà là nhìn đám em với một tình thần cởi mở và đoàn kết hầu nâng đỡ chúng nó trên đường lập vị và lập công kéo chúng oan trách chú là độc tài độc đoán tội nghiệp.

Chú có gì thắc mắc nêu lên, tôi sẽ bàn góp.

Bảo Đạo bạch:

- Được chú đặt trọn đức tin nơi tôi về mặt vô hình, tôi cũng sẵn sàng vừa trợ chú vì tình và nghĩa lẫn nhau lúc đồng sanh đồng khổ. Duy có một điều là chú phạm thể, tôi không lời không sức nhưng nếu chúng ta dựa vào nhau trong tư tưởng thì có thể giải quyết mọi việc.

Đêm nay tôi sợ dĩ phải đến vì thấy cơ đồ sắp lâm vào ngõ bí cho cửa Hiệp Thiên nên tôi mới đến và cũng là lần chót.

Em Trân ! Đừng làm phiền chú Đốc nữa.

Cao! Tao vẫn giữ lệnh cấm đó với mày về cơ bút. Mày giữ lời dặn nghe và đây cũng là lần cuối tao tha cho đó vì nể tình chú Đốc và em Trân.

Trân con ! Đừng nôn nóng vô ích. Con nóng lòng vì Đạo nghiệp nhưng con có biết hậu quả sẽ không hay đến với con. Vậy con nên liệu xếp gọn lại và đừng bung thừa tủy quảng nữa. Nghe con !

Con hiểu ý thầy chớ ?

Đó cũng là thiên cơ chớ tôi đâu có khắc khe với chú Đốc và hai con

Thôi Bát Nương đợi. Tôi để lời cảm ơn Chú Đốc và ban ơn lành cho hai con./.

THĂNG 20 giờ 15

Phò loan :

C.T.Trân

Tái cầu (20 giờ 25)

G.Đ.Cao

Bát Nương Diêu Trì Cung.

Hộ Pháp đã dặn dò mọi việc với em Hồ Bảo Đạo rồi, giờ đây chị cũng nhưn cơ hội này nhắc nhở em Hồ Bảo Đạo ít điều kẻo vì tình Hiệp Thiên mà bỏ lơ xem ra vô tình quá.

Em Hồ Bảo Đạo ! Hộ Pháp muốn em cương quyết hơn trong việc bình cán cơ đồ của Đạo ngày nay. Sự cương quyết của em không phải là cứng rắn trong mọi việc mà là phải nhìn ở tương lai của Đạo nhưt là tương lai của Hiệp Thiên Đài mà thi thố.

Hiệp Thiên Đài là tinh thần mà tinh thần lúc nào cũng phải phấn chấn, mạnh mẽ để hữu tướng nương theo, nếu không, tinh thần có ích gì ?

Tinh thần vi chủ. Đó là sắc lệnh của Đạo Cao Đài. Tuy vô hình vô ảnh nhưng nó vẫn phải có sức mạnh bằng không hữu tướng sẽ lấn áp mà dẫn dắt tinh thần đến chỗ tối tăm. Em phải dẻo dai để xác thân của Đạo cây nhờ. Xác thể tuy có phần to tướng song nếu tinh thần bạc nhược thì sự to tướng ấy cũng vô dụng.

Hộ Pháp còn nói thêm là Hiệp Thiên Đài rất trọng hệ vị cơ mà Ngọc Hư Cung vẫn theo dõi luôn để định phận cho cơ Đạo. Nên cùng chăng cũng do ở cửa Hiệp Thiên Đài.

Em Hồ Bảo Đạo nhớ điều ấy. Đừng nấy cho ai và cũng đừng ỷ nơi sức mạnh của đa số hàng Thánh thể hiện giờ.

Hồ Bảo Đạo ! Chị mong rằng em hiểu ý Hộ Pháp và bắt đầu bình cán lại cơ nghiệp Hiệp Thiên. Đó là điều Hộ Pháp mong hơn hết.

Thôi em hiểu ý chị rồi.

Riêng em Trân ! Khuyên đừng nôn nóng vô ích. Thiên cơ đã chuyển. Không có gì qua sự định sẵn của thiên thơ. – Thôi Hộ Pháp đã cần nhàn rồi. Chị có lời mừng em Hồ Bảo Đạo và hai em.

Chị xin kiếu./.

THĂNG (20 giờ 40)

Tái cầu:

Ca Bảo Đạo

Bần tăng chào mừng Hiền đệ Hồ Bảo Đạo cùng hai em chức sắc Hiệp Thiên.

Đáng lẽ bần tăng không được đến vì có lệnh Hộ Pháp nhưng thể theo sở vọng của em, Bần tăng rất hân hạnh được người cho phép đến đôi lát với em Hồ Bảo Đạo và hai em. Bần tăng rất muốn đến để tâm tình ngất nỗi Hộ Pháp rất nghiêm lệnh.

Người đã dạy rõ ràng từng nét, vậy Hiền đệ cứ do theo đó mà thi hành. Bần tăng lúc nào cũng ở bên cạnh Hiền đệ để vừa tròn trách vụ đối với Ngọc Hư Cung. Hiền đệ nên hiểu rằng dù ở Chi Đạo nhưng giờ Hiền đệ nắm luôn quyền hành của Chi Pháp lẫn Chi Thế, là thay quyền Hộ Pháp thì Hiền đệ nên tự hiểu nhiệm vụ đặc biệt này mà hành thiển mạng.

Vốn là Chi Đạo tất nhiên là phải bình vực chớ che nhưng đã nắm pháp thì phải tỏ ra cương quyết, vô tư, bằng chẳng thì chưa phải vai tuồng Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài. Nhiệm vụ đó tuy có phần nặng nhọc đối với Hiền đệ nếu hoàn thành trọn vẹn thì công lao không nhỏ.

Hãy quên bản tánh từ hòa và nhún nhường mà phải cương quyết cứng rắn cho ra vẻ Chi Pháp mới được. Hiền đệ tập lần đi rồi ngày kia sẽ quen dần.

Hộ Pháp trách Hiền đệ đã đúng đó. Bần tăng không có lời nào chống chố.

Thôi vài điều gọi là tri âm cùng nhau, sẽ có ngày tái ngộ vui vẻ hơn nhiều. Bần tăng xin kiếu

THĂNG (20 giờ 52 phút)

Từ đó chúng đệ tử tiếp tục lập đàn học hỏi, bốn anh em :

- Giáo Hữu Ngọc Tống Thanh,
- Truyền Trạng Phan văn Vê
- Sĩ Tải Lê văn Khoăn,
- Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt

chung tâm hiệp trí nhau cầu cơ học Đạo.

Đức Đại Từ Phụ dạy lập thế bảo mật và cho phép cầu cơ. Đức Cao Thượng Phẩm hướng dẫn cách thức lập thế. Lúc đầu không hiểu, sau rõ là thế thức lập Ban Đồng Tử Thiên Thượng, Thiên Hạ, Bắc Ai, Công Bằng để các đáng dạy những việc cần thi hành.

Ban Đồng Tử được sự bảo đảm và chung chịu trách nhiệm của Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài Ca Bảo Đạo và được sự phò trợ của các Đấng thiêng liêng.

Việc trước tiên là lập lòng sơ cho Ngài Hồ Bảo Đạo thượng dâng mỗi kỳ đàn vía, Sóc, Vọng. Viết xong chỉnh lại nhiều lần, Ngài Ca Bảo Đạo thảo đại ý cầu xin điều đại xá tội cho nhơn loại ... mở cơ xuất thánh ... trở lập Giáo Tông chánh vị tại hữu hình ... phục hưng Hội Thánh Ngoại Giáo v. v ...

Lúc đó đệ tử chịu giải phẫu lần thứ nhì vì bệnh sa ruột, vừa xuất viện ba hôm, rất yếu, hằng đêm thức cầu cơ, sáng chống gậy lần đi từng bước chậm, đem đến đợc cho Ngài Bảo Đạo tại nhà khách Giáo Tông Đường. Bữa đức kết số vắn, đệ tử vào trình Ngài Bảo Đạo xong về tới nhà thì công an khu vực chức sẵn mời đi luôn, trưa ngày 22 tháng 1 năm 1983.

Đệ tử định không đi lý do mới xuất viện, quá yếu còn đi gây nhưng cương không được. Biết rằng công an mời là bắt, nghề của cộng sản. Đệ tử chuẩn bị giở đồ và thuốc uống, công an không cho mang theo, nói rằng chỉ hỏi chút chuyện rồi về.

Ra khỏi cổng nhà, có Honda chờ sẵn, chở xuống Đồn thị trấn, ghé báo cáo vài phút rồi chở luôn ra Ty, cho nằm tới chiều, tối đưa qua khám đường vào buồng 9. Thủ tục khá rườm rà và phiền phức nhưng đã là từ thời cộng sản phải chấp nhận mọi nhục nhã trước hành động hách dịch cùng ngôn ngữ mất dạy của công an.

Buồng đã 51 người, sau lên 69 người, nằm trở đầu trái tả và phải nằm nghiêng. Tiêu chuẩn nước mỗi ngày 5 lon gô, vừa tắm vừa giặt quần cụt. Mỗi hôm cúp nước, tiêu chuẩn còn lại 1 lon, bẩn thỉu, ô trược, chật hẹp, nóng bức, luôn luôn mặc quần cụt, ở trần, sải ngứa vô cùng, vật gì sờ tới cũng nhột. Tay chẳng rời quạt bao giờ. Tiêu chuẩn cơm vẫn như xưa: bữa ăn 2 chén. Đệ tử không bị ghẻ.

Suốt 10 tháng giam giữ, công an không điều tra xét hỏi chi cả, cách ly cầm chơn nhốt đệ tử trong tù. Công an bắt ngày thứ bảy 22 tháng 1 năm 1983 đến thứ hai ngày 24 tháng 1 năm 1983 mới ký lệnh bắt.

Thân nhơn tìm hỏi, công an Thị trấn chỉ ra Ty. Ty chỉ qua Khám đường, Khám đường chỉ trở lại Ty, chỉ qua chỉ lại suốt hai tuần lễ, gia đình không biết đâu, chẳng gửi quần áo, thuốc men gì cho đệ tử được.

Đệ tử được trả tự do ngày 12 tháng 11 Dương lịch 1983.

10 tháng ở trong tù buồng 9, B4 tỉnh, chật hẹp thiếu nước trầm trọng như thế còn thêm nhiều nỗi đoạn trường sau đây:

- Kiến làm ổ trong tường, dưới nền xi măng, thỉnh thoảng bò ra cắn, kiến lửa, nhất là loại kiến kim, nhỏ con mà cắn nhứt vô cùng khó chịu.

- Rệp cũng ở trong tường, chờ sau tiếng keng 9 giờ đêm, mọi người ngủ, im lặng, chúng bò ra hành quân trên cơ thể tù nhân, đội ngũ khá hùng hậu. Hằng đêm đê tử thấy ngứa, tay gãi bắt nhảm được 1, 2 con. Việc hiếm có nhưng cũng thường có. Rệp rất khôn gần keng thức 5 giờ sáng tự nhiên chúng biến mất, sáng ngày khó tìm thấy được.

- Buồng 9 không xây thốt, tù nhân ngủ lảng trên nền xi măng, chung quanh tường đóng cọc căng dây treo giỏ cùng các bình mũ đựng thức ăn thăm nuôi. Cán bộ cấm mang cây, dây và các loại cứng, đồ sắt, bén nhọn mà trong buồng, tù nhân vẫn có đủ mọi thứ để làm chỗ treo đồ. Mấy lần anh em phát hiện vôi bò trên người, nửa đêm dưới ánh đèn mờ truy ra mới biết là vôi xuất hiện từ các con cá khô, phơi chưa đủ khô do gia đình gửi vào, còn ướt sanh vôi hoặc trong các bình mũ đựng mắm dầy không kín từ các sợi dây treo rơi xuống. Thật khổ sở khôn cùng

- Thỉnh thoảng nước vôi cho vào buồng lúc 12 giờ hoặc 1,2 giờ khuya, anh em rất mừng chổi dầy hứng chứa vào hồ nước uống, vào hồ nước vệ sinh dội cầu, xong rồi mới được tắm giặt, được sạch sẽ lấy làm phấn khởi. Chỉ dịp này mới có nước đủ sức.

- Đôi khi cúp điện, mắc tiểu đến cứng bọng đái, chẳng biết phải làm sao? Tối đen không thấy đường, lối đi chật hẹp vừa đủ bàn chân bước, mò mẫm sợ đụng dẫm lên người khác sanh rắc rối. Ngủ không được, nằm chờ đến khi nào có người quẹt lửa hút thuốc hoặc quẹt lửa đi tiểu mới xin thắp từng. Việc nhờ cậy cũng khó lòng không phải dễ dàng như mình tưởng.

- Vấn đề thăm nuôi có lắm điều đáng buồn. Thời gian mấy tháng, chỉ mấy tháng rồi bị phản ứng, lệ này được hủy bỏ luôn. Cán bộ buộc: giỏ thăm nuôi phải có đồ mặn, hoặc cá, thịt hoặc mắm, khô ... mới được nhận chuyển cho thân hơn.

Việc cấm đột ngột, chẳng thông báo trước, gia đình cũng không hay biết. Con dâu đê tử, Tuyết vợ của Hiếu, phải mang giỏ thức ăn chay, thiếu đồ mặn thất vọng trở về.

Người quen thân thường gặp nhau những lần thăm nuôi, thấy vậy gạt nói : Thôi mang giỏ về làm chi mất công nặng, để tôi mang gửi cho ông nhà tôi rồi tôi đưa tiền mua đồ khác thăm nuôi anh Bảy kỳ tới. Lúc bấy giờ nhà rất nghèo, thiếu trước hụt sau, ky còm được chút ít tiền dồn hết cho việc thăm nuôi, nếu mang về là phải ăn, kỳ tới chạy tiền khác cũng mệt lo, thà nhường

lấy tiền lại đỡ khổ hơn. Tuyệt nghĩ vậy nên vui vẻ giao cả giỏ đồ cho bà ta gửi cho chồng. Từ đó, bà ta không cần nói gì với Tuyệt cả và gặp nhau những lần thăm nuôi sau, bà ta phớt lờ làm lạ luôn.

Đó là vợ của Trần Thanh Danh, Giám Đạo Hiệp Thiên Đài, chủ nhà may Thu Trang Chợ Long Hoa.

Tuyệt đành chịu mất, không nhắc đòi, nghĩ rằng đòi mất lòng mà chưa chắc chịu trả. Vật chất là giả tạm. cái gì cũng giả cũng tạm. Mình ăn thì hết, người ăn ắt còn.

Từ đó trong giỏ thăm nuôi có một gói cá khô, đệ tử nhận và biếu cho anh em ngục thiếu thốn ở chung buồng.

- Cái khổ của những người tù trường trai nữa là giỏ thăm nuôi được nhận rồi, tập trung tại một căn nhà giao cho tù lao động lực soát, kiểm tra, phòng việc dấu gởi đồ cấm và thư từ liên hệ từ bên ngoài. Bánh bị xé làm đôi, những gói thức ăn đều mở ra lục soát. Đồ kho: cá, thịt, tàu hủ, canh v.v... đựng trong bình mủ, được trút ra thao để kiểm tra cho được chu đáo. Chỉ một thau và một đôi đũa duy nhất, đồ chay đồ mặn lần lượt được trút ra thau, dùng đũa quậy xết, tuần tự giỏ này tới giỏ khác. Chẳng may đồ chay đổ vào thau vừa mới đựng mắm hay cá thịt, thực tế ra sao, tù nhân cũng phải chịu vậy. Có người không biết mà nếu có biết cũng đành phải chấp nhận trước trường hợp bất khả kháng.

- Đồ thăm nuôi để trong buồng thỉnh thoảng bị mất cắp, đôi khi truy ra, thủ phạm được giải phẫu trong buổi sinh hoạt buồng, bị xài xể nặng lời rồi trình cán bộ cho kỷ luật vào công.

- Đồ thăm nuôi bị mất, thuốc uống, thuốc chích cũng bị mất. Tình trạng chung của những người tù có đồ thăm tương đối khá. Cán bộ không có khả năng truy tìm hay là có ý dung dưỡng, chẳng biết được.

Thời nào cũng vậy thôi.

Đời là thế !!!

- Đệ tử mắc bệnh dạ dày, có lần cơn đau hoành hành làm tê cả tay chân, thân hình bủn rủn, thuốc gia đình gởi vào không được giữ tại buồng, ngừa sợ tù dùng thuốc để quyên sinh, buộc gởi trạm y tế của khám đường. Qui định mỗi tuần 1 lần phát thuốc. thực tế có khi hai tuần mới cho lãnh thuốc 1 lần. Đệ tử nhờ y tá (cũng là tù nhưn được chọn làm phận sự) cho lãnh thuốc. Y tá không dám tự chuyên, báo cho cán bộ. Tư Ngân đến cười và nói: Chưa chết mà.

Tưởng là lời nói chơi, Đệ tử hy vọng một chập sau sẽ có thuốc uống song chờ đợi mỗi mòn để rồi chẳng có gì hết. (Chuyện xảy ra lúc ở buồng 8 đầu năm 1985).

Đó là thái độ của cán bộ cộng sản đối với tù nhơn và là đức tính của người cộng sản trong tình người đối lẫn với nhau!!!

- Một sự thâm độc đáng ghi nhận là cán bộ tổ chức cho tù (tay sai mặt báo) rủ nhau trốn trại, báo cáo âm mưu để cán bộ bắt quả tang, cho dựng hiện trường, chụp ảnh để trình kể công với cấp trên. (Chẳng nhứt ký được, lâu ngày không nhớ những tên tay sai cùng các nạn nhân của chúng)

- Phần Đệ tử cũng được cán bộ ưu ái, tổ chức cho bạn tù nằm gần, gọi chuyện nói xấu chế độ, nói đủ điều ... để xem coi phản ứng của đệ tử như thế nào, ghi nhận ý tưởng và ngôn ngữ để báo cáo cho cán bộ có biện pháp.

Tuổi tác và cương vị của đệ tử không cho phép phát ngôn bừa bãi, vả lại đệ tử là chức sắc thế thiên hành hóa, mang nặng nguyện ước theo tôn chỉ Đạo là không phân biệt màu da sắc tóc, không phân biệt ý thức hệ, không phân biệt chủ nghĩa, không phân biệt tôn giáo... Nghĩa là lúc nào cũng thấy tất cả là con chung của Đức Thượng Đế, là anh em đồng sanh đồng khổ, dầu thế nào cũng đáng thương hơn đáng ghét ... cần giúp đỡ mỗi khi có cơ hội, tận tình trong phạm vi khả năng, thực thi thánh ngôn Chí Tôn đã dạy: “ Ngày giờ nào nhơn loại còn khổ, ngày giờ đó phận sự các con chưa tròn.....”. Đệ tử không để lời phí phạm vô ích.

Điều vui vẻ là bạn tù được cày nằm gần là đạo hữu, rất mến trọng đệ tử, không ác ý làm hại, đem việc tổ bày rồi hỏi ý kiến của đệ tử để báo cáo cho khỏi mất lòng cán bộ.

- Ở buồng chật hẹp đông người, ngày đêm nóng bức, mọi người đều ở trần, vận một quần đùi, mồ hôi rít rấm nhột lây, người sanh ghẻ nếu không cũng sảy ngứa, quạt liên hồi, quạt quên thôi, nóng vẫn nóng bức. Tay cầm quạt đưa lên cao để khỏi đụng nhằm người bên cạnh, nóng ngủ không được. Quạt mãi đến khi thấy mỏi thiếp đi, tay vẫn lắc lư quạt, đôi khi cây quạt rời khỏi tay lúc nào không biết mà tay vẫn còn phe phẩy.

Đến khi được trả tự do, mấy tuần đầu về nhà, thói quen cũ trong khám đường vẫn còn, tay lắc lư phe phẩy còn quạt đã rơi lúc nào không hay. Thế cũng làm trò cười cho thân nhơn ở gia đình.

Sức nóng ở trong buồng đến độ không chịu nổi và không tưởng tượng được. Một nải chuối còn xanh, thật xanh, gia đình gởi cho chiều trước, sáng hôm sau vàng hực, còn hơn ở gia đình vú hằm kín với rượu và khói nhang.

Về nhà có lần đốn chuối, đệ tử nói đùa với thân nhưn :

- Muốn chín mau, có ăn sớm, đem gỏi khảm đường một đêm, chỉ một đêm thôi, chuối sẽ chín ngay và ăn liền được.

Nóng đến độ cán bộ không dám đứng ngay mỗi khi mở cửa buồng gọi tù ra làm việc hoặc mở cửa phát thuốc cho tù nhân.

Cán bộ trại có người lấy tay, bịt mũi làm ra vẻ; cán bộ y sĩ phát thuốc mang khẩu trang, tấm vải che mũi và miệng giữ vệ sinh cho cá nhân mình !!!

Chẳng biết dùng lời lẽ nào để tả xiết sức nóng ở trong buồng chật hẹp nhốt gần bảy chục tù nhân, nằm nghiêng trở đầu trái tả và thiếu nước trầm trọng.

- Tiêu chuẩn cơm mỗi phần non hai chén nhỏ, trong vào thấy màu vàng pha lẫn, tuy mất lần mà một lúc lượm thử đếm hơn tám chục hạt. Năm khi mười họa mới có trường hợp này.

- Điều đau khổ nhất là bị bắt buộc cạo râu. Năm 1976 lúc ở buồng 2, cán bộ Tư Chưởng chỉ nói sơ cho đệ tử nghe. Thế rồi lúc hớt tóc, tới cạo râu, đệ tử không bằng lòng cho cạo. Người thợ hớt tóc (cũng là tù biết nghề, cán bộ cho đi hớt) nói rằng nội qui trong tù buộc như vậy, cán bộ đã ra lệnh , nếu không cạo râu, cả hai đều bị trách nhiệm. Dẫn đo suy nghĩ một hồi, ngại cho phần mình cũng có mà tội nghiệp cho ông bạn tù nhiều hơn, vô cơ bị vạ lây, đệ tử đành chấp nhận.

Hớt tóc xong trở vào buồng, lòng xót xa vô hạn, buồn tủi vô cùng. Râu để hơn mười năm rồi, quyết chí lo Đạo, đột nhiên tai ách đưa đến... Bị bắt cạo râu buồn nhiều hơn là bị bắt vào tù. Đệ tử ân hận, tự trách sao bạc nhược yếu hèn : chịu cho cạo râu tức là chịu khuất phục, làm nhẹ thể chức sắc, ảnh hưởng tới danh Đạo... Liên tiếp mấy ngày, mỗi lần nghĩ tới, đệ tử thấy ray rứt cõi lòng. Lắm khi đêm khuya canh vắng, thức giấc nhớ tới là ngủ không được, trần trọc trần trở, âm thầm than vắng thở dài...

Một ý nghĩ vì lo cho người bạn tù liên lụy bị vạ lây... Một ý nghĩ khác đối kháng đánh đổ cho rằng đây chỉ là lý do tự biện mình... Không hợp lý. Sự đối nghịch mãnh liệt của hai dòng tư tưởng đưa đệ tử tới chỗ quyết định hẳn hoi là để râu lại như trước, cương quyết bảo thủ, không thể chịu nhục nhã một lần như thế nữa...

May mắn mọi việc đều xuôi chèo mát mái: Ý định được thực hành một cách an toàn vô sự.

Chuyển lên trại cải tạo, vệ sinh có phần đỡ hơn. Đi lao động thở được không khí trong sạch hơn, đang nắng da thịt đỡ bủn, đỡ xanh mét, móng tay không còn mềm để xước như lúc ở trong rệp thiếu ánh sáng tuy nhiên lại có sự khổ khác và tủi nhục hơn. Xin đơn cử vài việc:

Ngày đầu đến trại, một phần lớn tù nhân nằm sập lết bằng cây tròn không bằng phẳng, cắn lưng đau vô cùng tận, người được may mắn nằm sập tre tuy đỡ hơn nhưng cũng chẳng êm lưng chút nào thật là:

Có khổ đau mới biết tuồng đời ấm lạnh;

Không trần ai sao rõ mặt công hầu?

- Thời gian sau được cải thiện hơn nhiều, không đến nỗi vất vả như buổi ban đầu.

- Đội ngũ của rệp ở trong sập tre rất cường thịnh, đông đảo gấp trăm nghìn lần hơn ở khám đường tường vách xi măng ít chỗ ẩn trú. Mọi bữa 6 giờ chiều sập vào trại vô cùng, đệ tử lấy làm hãi hùng lo sợ. Các đoàn rệp kị binh dạ hành thám hiểm cùng khắp cơ thể, bò nhột người, cắn ngứa khó chịu tay gãi bắt nhằm rệp thường xuyên hơn ở khám đường.

- Đôi khi ngoại giao xin được ít thuốc rầy của đội Cải thiện, lén pha nước rãi trên sập tre trừ bớt rệp, rủi kỹ thuật Ba Hoài ngửi thấy mùi truy ra đem giải phẫu và cảnh cáo ngay giữa cuộc sinh hoạt của tù, người xài lẫn người cho đều chịu chung trách nhiệm, lý do nêu lên là thuốc rầy dùng trừ sâu bọ phá hoại hàng bông, anh em đánh cắp gây thiệt hại cho trại, ảnh hưởng đến sự sống của tù nhân. Thực tế không phải vậy, chỉ là bình phong che dấu dã tâm bên trong. Hoài sợ rệp chết rơi xuống đất, gà con của Hoài nuôi, ăn nhằm phải chết lây. Ba Hoài nuôi gà, thả trong trại, dư ăn thường gởi về cho vợ con. Gà nuôi đã không mất công cũng khỏi tốn. Dùng thế lực của kỹ thuật buộc quản lý nhà bếp cung cấp gạo cho gà trong khi tù đói ăn không đủ no. Lại bắt người chăm sóc bắt vôi cho gà ăn. Vôi lấy trong các thùng phân mỗi bữa đem ra bón rau.

Nhắc lại vụ Phạm Hoàng Châu giáo sư Anh văn, con trai ông Ngô, Truyền Trạng Hiệp Thiên Đài, từ chối không nhận bắt vôi nuôi gà cho Ba Hoài, Hoài không cho Châu tiếp tục việc phối phân, chuyển công tác khác nặng hơn.

- Những lúc ăn bo bo, khoai mì, tất cả đều đói. Khoai mì chở về trại một lần cả xe reo. Ngày đầu khẩu phần được ba bốn củ vừa nhỏ vừa lớn, dài hai ba tấc, ngày thứ nhì giảm bớt, ngày thứ ba chỉ còn vài củ thôi bởi vì mì chạy chỉ và thối. Sau cán bộ mua mì rầy cho tù đi nhổ mỗi ngày vác về đủ ăn.

Anh em không được thăm nuôi tiếp tế, đói đi mót rau muống già (gốc rau cắt bỏ) mót ăn cho đỡ đói, bị trật tự, kỹ thuật rầy quả mắng nặng lời : Rau không đủ heo ăn mà mót cái gì ? Muốn vô còng không ?

Nghe nói lòng đau xót vô cùng: giá trị con người thua loài súc vật!!!

Nói rằng rau muống già, sự thật già cũng có non cũng có, bởi vì rau cấp cho tù theo tiêu chuẩn, quản lý nhà bếp được lệnh cắt bỏ gốc già thật nhiều dành cho heo ăn, cũng như nhà bếp nấu cơm cho tù phải nấu có nhiều cơm cháy để nuôi heo. Heo của trại nuôi, tiền mua truất trong tiêu chuẩn phần ăn của tù, mua heo con giao cho tù, mót gốc rau và cơm cháy cho heo ăn. Nuôi heo không tốn tiền, heo lớn lên cân bán lại cho trại theo giá thị trường. Chẳng biết dùng tiền đó vào việc gì?

- Đội Cải thiện sản xuất rau cải vừa bán cho trại, vừa bán cho bạn hàng đến cân mua. Rau bán cho bạn hàng cắt lúc 1,2 giờ chiều, nhẹ cân bạn hàng mới bằng lòng, còn rau bán cho trại cân buổi sáng sớm lúc vừa mới tưới xong, nặng cân tính nhiều kí, kể công với cán bộ để được khen thưởng, được vài quyền lợi nhỏ nhoi nào đó. Cá nhân được lợi, tập thể chịu thiếu kém và đói hơn!!

Nghe anh em nói tiền bán rau cải chia ra nhiều chương mục: của Đội, của trại, của Ty, của Đội thể thao (Đội bóng đá) mà Ba Hoài vẫn có phần chia xén.

Cần nói rõ: Ba Hoài tù chính trị lãnh án 20 năm, án nặng đáng lẽ phải chuyển đi Phú Khánh, nhờ khéo chạy chọt, lập công lấy lòng cán bộ được cất nhắc lên làm kỹ thuật, tức là đại diện cho tù bên cạnh cán bộ, Hoài được giữ lại tỉnh, rất được tín nhiệm. tù như sợ Ba Hoài hơn sợ cán bộ. Ba Hoài theo sát anh em, nhất nhiệm khó khăn hơn cán bộ. Nhờ vậy mỗi năm được giảm án nhiều. Hoài trả nợ tù khoảng mười một, mười hai năm thì được thả về.

Có lần gần Tết, anh em lên tổ chức tiệc rượu nho nhỏ vài ba người vui chơi giải trí, Ba Hoài có mặt liên hoan. Đề tử lợi dụng lúc có hơi men nhỏ to với Hoài:

- Chú Ba! Cái án hai chục năm của chú, anh em nghe ai cũng quý chú. Chú nhớ án chú là án chính trị. Chú được cán bộ tin cậy. Cương vị của chú rất thuận tiện giúp đỡ anh em. Chú ráng làm sao cho xứng đáng sự tin cậy của anh em. Tình cảm tạo nên trong cảnh tù mới đáng quý và nó tồn tại lâu dài. Mình ở tù, nhất định một thời gian nào đó thôi, trước sau gì cũng có ngày về. Ai cũng vậy. Làm thế nào lúc về đời gặp lại nhau, anh em vui vẻ với nhau là điều quý. Ráng nghe chú ba. (Ba Hoài nhỏ hơn đề tử trên dưới 10 tuổi).

Những tháng đầu ở Bàu Cỏ, chiến hào, rào dáo chưa kiên cố, cán bộ canh giữ tù rất nhặt nhiệm. Ngày đêm đều bắt vào cổng. Thời dụng biểu như sau :

- 5 giờ. – Thức dậy ngồi chờ sáng (trời còn tối cho ra sớm sợ tù trốn). Mọi người lo sắp xếp mền mùng, đồ cá nhân cho gọn ghẽ, ngăn nắp. Nói nghe có vẻ đơn giản, việc làm tuy nhẹ nhàng nhưng không kém nhọc nhằn bởi chơn kẹt trong cổng cử động xoay trở rất khó khăn.
- 6 giờ.- Ra công, anh nhau lo vệ sinh cá nhân (súc miệng, rửa mặt và đi cầu) Người thì đông, cầu lại ít. Vài cái giếng và vài cái gàu xách nước, thế nào làm nhanh cho được ? mấy trăm tù chen nhau và chờ đợi, đôi khi còn gây gỗ ấu đả nhau (đánh lộn là bị đòn đau).
- 6 giờ 30.- Xếp hàng ngũ từng đội, ra khỏi trại đi lao động. Gấp rút bao nhiêu cũng không kịp, lắm người chậm trễ bị kỷ luật và trật tự chửi mắng thậm tệ, đôi khi còn cho ăn đòn là khác.
- 11 giờ. – Hết giờ lao động, thứ tự điểm danh trước khi vào trại, nôn nả rửa chân tay vào nhà bồn dùng bữa.
- 11:30. – Vào nhà giam và vô công. đệ tử không theo kịp như mấy anh khác, thường xuyên lãnh phần tiêu chuẩn lên nhà, trưa cũng như chiều, dúc chơn vô công ngồi ăn tiếp.
- 1 giờ. – Ra công đi lao động.
- 4 giờ. – Hết giờ lao động trong ngày, vào trại tắm rửa và dùng bữa. Nghe nói tắm rửa ai cũng nghĩ là sẽ được sạch sẽ mát mẻ và thoải mái, không ngờ, như đã nêu ở đoạn trên, giếng ít lại không đủ gàu xách nước, thời gian lại quá giới hạn, việc tắm rửa của anh em tù còn thua tắm heo ở gia đình, nói như thế không phải quá đáng, xin lược thuật như sau: 2, 3 anh em tập trung ngồi 1 khúm, một người xách gàu nước xối chung, bảo kỳ cọ rồi cho gàu thứ hai là đủ. Nếu được thêm gàu thứ ba là vinh hạnh phi thường, do mỹ ý và cảm tình riêng thôi, anh em trẻ có sức, tắm rồi phải luân phiên xách nước trả công và tắm cho những người khác, không làm sao tắm sạch được, gọi là tri nhốt thôi. Số ít người giỏi dành giựt tắm nước khá hơn, không thì giờ dùng tới savon, lâu ngày đầu ngứa chịu không nổi, gảy rướm máu vẫn không đã ngứa. Nhờ kỹ thuật (không nhớ tên) lâu lâu xin cán bộ cho đệ tử đi gội đầu 1 lần đang giờ lao động cho

đỡ ngứa. Quần áo lao động cũng chẳng có thì giờ giặt sạch, lợi dụng lúc ra lao động, tìm nước vũng có hơi trong, dầu bên cạnh có bãi phân trâu cũng mặc kệ, lột đồ ngoài ra giặt, phơi trải dưới cỏ. Còn quần cụt ở trần dang nắng chờ đồ khô mặc lại, bởi thế thông thường thiên hạ nói “ ăn ở như tù ” thật đúng không sai.

Có trong cảnh mới nếm trải đủ mùi cay đắng của đời trong kiếp đọa đầy của thời cộng sản thịnh hành.

5 giờ :- vào nhà giam, đúc chơn vô còng khóa lại.

9 giờ :- Kềng ngủ.

Ngày nào cũng thế, thì giờ rất ít, việc làm lúc nào cũng cấp bách, hối hả, vội vàng. Đệ tử thường bỏ quên nón lá, lon gô đựng nước uống nhưt là sau lúc tắm chiều. Mà quên là mất hẳn.

Những khổ đau tủi nhục chất chồng ngày này sang ngày khác, tháng này qua tháng khác, không làm sao kể xiết :

“ Đoạn trường ai có qua cầu rồi mới biết ”

Đệ tử chịu đựng hơn 40 chục tháng nhưng khoảng 2 năm sau cùng sự sinh hoạt trong trại có phần cải thiện hơn.

Nhắc lại chuyện trong tù, tại Bàu Cỏ, có lúc đệ tử được giao việc nấu thuốc nam phát cho tù, thường tiếp xúc với anh Tá (Cựu Thiếu tá QĐCĐ) sau anh Tá được xá còng và giao phần hành trạm y tế trong trại. Anh Tá buồn vì nhà nghèo, ít thăm nuôi phần anh lại có sức, tiêu chuẩn trại phát ăn không đủ no anh buồn. Đệ tử an ủi có vẻ hài hước như sau :

- Anh buồn cái gì ? – Có gì mà phải buồn.

Trước đây, sau cuộc đảo chánh Pháp (ngày 09/03/1945) anh vâng lệnh Hội Thánh đi rước những người tù bị đày ở Côn đảo, tôi nhớ có Ngài Giáo Sư Thượng Sáng Thanh (sau thăng Đầu Sư) ông Nguyễn Bửu Tài (Đầu Sư phái Tiên Thiên) về ở Quốc Sự Vụ với ông Lê Minh Tông (họa sĩ đã vẽ hình Tam Thánh tại Đền Thánh) ông Tôn Đức Thắng và mấy ông cộng sản bị đày chung. Về tới cột cờ thủ ngữ, bến tàu Saigon, ông Tôn Đức Thắng vừa ôm anh vừa khóc vừa nói lời cảm ơn : tôi tưởng phải gởi xác ngoài Côn đảo, không có ngày về đất liền Hôm nay được đặt chơn về tới đây, công ơn anh không biết ngày giờ nào tôi đền đáp được. Ông vừa nói vừa khóc.

Bây giờ cụ Tôn Đức Thắng làm lớn trong chánh phủ, bận việc quốc gia đại sự, không đền ơn anh được, thì con cháu cụ, thay cho cụ, mời anh tới đây.

cất nhà cho anh ở, nấu cơm cho anh ăn, tối anh ngủ còn có lính gác, như vậy là quá đủ rồi. Còn gì nữa mà buồn.

Hai anh em cười

Nhắc lại anh Tá cũng làm được vài việc đáng ghi nhớ. Như lúc hiệp lực với quốc gia tảo thanh Việt cộng ở Bến Tre (vùng này kháng chiến quân rất nổi tiếng). Sau cả ngày giao tranh rất khốc liệt, nửa đêm cuộc chiến có phần lắng dịu, hai bên tự rút binh về cứ địa. Về tới khu vực mình, kiểm binh lại, không có Thiếu úy Nguyễn văn Thiệu, anh Tá vội kéo binh trở lại chiến trường tìm rất nhọc nhằn và khó khăn, rốt cuộc cũng tìm gặp và cùng về an toàn đến nơi đến chốn. Nghĩ rằng nếu còn lần quần chiến trường suốt đêm không ra khỏi chẳng biết có được an toàn tánh mạng hay không. Do đó Thiếu úy Thiệu rất trọng ơn và nặng mang tình cảm đó. Khi làm Tổng Thống, ông Nguyễn văn Thiệu cho anh Tá làm Trưởng ty Chiêu Hồi Hậu Nghĩa.

Được ban cho danh vọng mới nhưng lại ngoài khả năng, vì sự học vấn của anh Tá quá giới hạn, việc làm không trôi chảy. Ông Thiệu buộc lòng cho nghỉ việc và đặc biệt là cho anh Tá một tập ngân phiếu, muốn đi du lịch đâu tùy ý, thiếu tiền cứ ký phiếu vào ngân hàng lãnh.

Kể ra Tổng Thống Thiệu đối xử tử huyệt chung đây tình nghĩa rất có hậu.

Năm 1984, khám đường tỉnh chia ra làm 2 dãy, một bên nhốt tù chánh trị, tôn giáo được đồng hóa liệt chung với chánh trị. Dãy bên kia giam tội phạm hình sự và tệ đoan xã hội.

Bị giam ở Huyện Hòa Thánh 7 ngày, ngày 25/12/84 được giải ra tỉnh. Chú Tổng (Giáo Hữu) và Chú Khoăn (Sĩ Tái) được xếp vào buồng 2 và 5 thuộc dãy chánh trị. Riêng đệ tử vào buồng 8, hình sự khiến cho nhiều người lưu ý, thắc mắc ông già phạm tội gì, ngạc nhiên không ít. Nhiều nghi vấn được đặt thành vấn đề nhưng không giải đáp được liền khi đó.

Phương cách công an làm nhục người tôn giáo là như vậy.

Cũng như những lần họp nhân dân ở ấp để phục hồi quyền công dân cho đệ tử sau thời gian bị quản chế, chánh quyền địa phương chờ dịp giải quyết chung với tội phạm hình sự : trộm, cắp, trước giờ họp nhơn dân không khỏi ngạc nhiên, đánh dấu hỏi, mãi khi trình bày để trả quyền công dân, bà con mới vỡ lẽ biết sự thật.

Đáng ghi nhận chánh trị cao của người cộng sản lúc được nắm chánh quyền trong tay, hay chơi trò ném đá giấu tay, không giết người bằng cách lộ liễu. Khủng bố, đàn áp, bắt bớ, giam cầm, bỏ đói khát, buộc lao động quá sức, hành hạ cho chết lần chết mòn. Khi kiệt sức cho gia đình lãnh về nuôi, không

để chết trong tù phải mang tiếng. Người nào may mắn sống sót, bằng cách này cách khác làm nhục cho mất uy tín, cho thân bại danh liệt, hết xài v.v ...

Cán bộ trại giam hành hạ người tù còn có phương cách khoa học gọi là cảnh giác cao. Ngày thăm nuôi, ai nấy đều mong chờ để được gặp mặt thân nhơn, được nhận thức ăn, quà biếu, hết giờ lao động lúc 11 giờ tất cả đều ngóng trông, chờ gọi tên.

Lần thứ nhất tập trung xếp hàng phía trong cổng rào, cán bộ gọi tên một lần nữa, ai được gọi bước ra cổng, xếp hàng thứ tự, tay xách giỏ không định trả cho gia đình có đựng đồ thăm nuôi kỳ tới. Kiểm tra đủ số, kỹ thuật, cán bộ soát 'Ờng người. Quần áo không được đem ra nói rằng toan gửi về trước là có ý đồ trốn trại. Keo, bình, ve chai, có lúc cho gửi về, có lúc phải gửi lại (tùy theo mỗi cán bộ) gọi là kế hoạch nhỏ bán lấy tiền gây quỹ. Vật dụng, đồ chơi tạo ra trong tù, anh em nhơn thì giờ rỗi rãnh làm ra để kỷ niệm, thường bị tịch thu. Thư từ không trình kiểm duyệt trước bị cấm thăm nuôi v.v ... Xong xuôi điểm danh : mỗi người tự đếm số theo thứ tự rồi mới được đi đến nhà thăm nuôi, lợi bộ trên 1.000 thước.

Gặp mặt gia đình trên dưới nửa tiếng đồng hồ, anh em được lĩnh xếp hàng đếm số chờ gọi tên đi lãnh giỏ. Nhận giỏ rồi lại xếp hàng mặt hướng vào cổng trại. Kỹ thuật kiểm tra rất kỹ. Xét coi có người nào dấu tiền mặt trong mình, tịch thu và cảnh cáo. Cấm giữ tiền mặt là sợ sử dụng làm lộ phí trốn trại. Mấy lần xét như vậy mới cho đi, đến cổng trại việc lục soát còn nhắc nhiệm hơn. Giỏ đồ ăn đã kiểm tra rồi còn phải kiểm tra lại tỉ mỉ hơn. Lục soát trong người để kiểm tiền nữa rồi mới cho xách giỏ vào chỗ nghỉ.

Số được thăm nuôi mỗi kỳ có cả trăm người, nhiều lần lục soát, điểm danh, ít nhất phải chịu phơi nắng trưa vài ba tiếng đồng hồ, khoảng từ 12 giờ đến 3 giờ chiều. thật cũng là một hình phạt. Đành rằng gặp mặt thân nhơn để biết tin gia đình là niềm vui song mỗi kỳ thăm nuôi, phần già yếu bệnh hoạn, phần xách giỏ nặng, phần phơi nắng, ngóng chờ, để lử một thử người muốn bình luôn, có lần suýt xỉu tại cổng trại.

Lại nữa nói rằng mặc đồ gì đi thăm nuôi cũng được nhưng nói vậy mà không phải vậy. Sự thật kỳ đồ trắng, thường xuyên để tử mặc bà ba, có lần cán bộ hỏi : " Ra thăm nuôi chớ bộ đi chùa sao mà mặc đồ trắng ? " Buộc trở vào thay đồ phát trong tù rồi mới cho ra cổng. Từ đó không được mặc đồ trắng mỗi khi ra gặp mặt gia đình.

Ngoại khảo như thế, nội khảo còn khốc liệt hơn : Hội Đồng Chứng Quán Hội Thánh Cao Đài ký Huấn lệnh ngày 07/03/85, trục xuất đệ tử ra khỏi Đạo cùng một số người trong nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo và Hội Thánh

Tân Triều. Đệ tử đứng đầu trong danh sách trong khi chẳng dính giáp gì với tổ chức này.

Nguyên văn Huấn Linh như sau :

Hội Đồng Chưởng Quản

Văn Phòng

Số 025/58/HĐCQ – HL

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

(Ngũ Thập Bát Niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

Hội Đồng Chưởng Quản Tòa Thánh Tây Ninh

Chiếu Đạo Linh số 1/DL ngày 01/03/79 tổ chức Hội Đồng Chưởng Quản với chức năng thay mặt toàn Đạo quản lý nền Đạo đi theo con đường tôn giáo thuần túy :

Chiếu Thông tri số 02/50 ngày 05/05/1963 trực xuất ra khỏi cửa Đạo đối với người Đạo có liên quan trong vụ án phản Cách mạng :

Theo báo cáo sơ khởi của ban Từ Hàn danh sách người Đạo liên quan vụ án “ Thiên Khai Huỳnh Đạo ”, “ Hội Thánh Tân Triều ” tại Tòa Thánh và Thánh Thất Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Theo biên bản phiên họp tại Giáo Tông Đường ngày 05/03/85, Hội Đồng Chưởng Quản đã nhận định, xem xét mức độ sai phạm của các đương sự đối với Nhà nước, với Đạo rất nghiêm trọng :

HUẤN LINH

Điều thứ nhất : - Hội Đồng Chưởng Quản quyết định thu hồi phẩm tước và đưa ra khỏi Đạo đối với những vị chức sắc, chức vị, tín đồ liên quan vụ án phản cách mạng như trên, danh sách kèm theo Huấn Linh này.

Điều thứ nhì :

A/. – Toàn Đạo không ai được phép nhìn nhận những kẻ có danh sách đưa ra khỏi cửa Đạo là môn đệ của Đức Chí Tôn cho đến khi họ biết ăn năn cải hối tốt.

B/. – Toàn Đạo không ai được phép chứa chấp, nuôi dưỡng những kẻ phạm các vụ án phản cách mạng còn đang lẫn tránh pháp luật nhà nước kể cả những kẻ khác còn đang ngấm ngấm nhen nhóm tổ chức phản động đội lốt tôn giáo.

C/.- Hội Đồng Chưởng Quản khoan hồng cho những người phạm sai lầm biết tự giác hối cải, ra trình diện nhận tội với chánh quyền cách mạng.

Điều thứ ba :

Vị Từ Hàn Hội Đồng Chương Quán, Chức vị Cai quản Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, lãnh ban hành Huấn Lệnh này cho chức sắc, chức việc và tín đồ nam, nữ nghiêm chỉnh thi hành.

Lập tại Tòa Thánh ngày 23 tháng giêng Quý Hợi

(ĐL. 07/03/1983)

T.M. Hội Đồng Chương Quán.

Qu. Thái Chánh Phối Sư.

(ẤN KÝ)

Vâng lệnh ban hành

Thái Hiếu Thanh.

Từ Hàn HĐCQ

(Đã ký)

G.S. Thái Phát Thanh

Danh sách

Chức sắc, chức việc và tín đồ liên quan các vụ án phản cách mạng.

(Đính kèm Huấn Lệnh số 025/58)

- 1.- Cải Trạng Nguyễn Minh Nhứt tự Trân
- 2.- Cựu Truyền Trạng Võ văn Nhơn
- 3.- Hiền Tài Trịnh Quốc Thế
- 4.- Hiền Tài Lê Kim Tấn
- 5.- Giáo Hữu Thượng Sanh Thanh
(Nguyễn Quang Sanh)
- 6.- Lễ Sanh Thượng Hòa Thanh
(Nguyễn Ngọc Hòa)
- 7.- Đạo hữu Lê Hồng Ân
- 8.- Đạo hữu Nguyễn văn Chánh
9. Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương
- 10.- Đạo hữu Nguyễn văn Bửu
tự Chí Mỹ
11. Đạo Hữu Hồ Vũ Khanh
12. Đạo Hữu Nguyễn Thanh Bình

Mười hai (12) vị

Ra từ ngày 18/01/1984, đệ tử gửi Hội Đồng Chương Quán văn thư :

- Chỉ chỗ sót của Hội Đồng Chưởng Quản là ban hành Huấn Lệnh trực xuất mà không gọi cho đương sự tường hành, nhờ gia đình giữ hộ trường hợp đương sự vắng mặt;

- Hỏi Hội Đồng Chưởng Quản căn cứ vào sự kiện nào mà khép đệ tử vào nhóm Thiên Khai huỳnh Đạo và Hội Thánh Tân Triều để trực xuất;

- Cho rằng Hội Đồng Chưởng Quản quá nông nổi vội vàng trong khi Công an có quyền ra lệnh bắt, có quyền ra lệnh giam, suốt thời gian giam giữ không hề hỏi cung, không điều tra xét hỏi gì hết, như vậy chứng tỏ đệ tử chỉ bị tình nghi vô căn cứ ;

- Yêu cầu điều chỉnh Huấn Lệnh để nói lên sự hợp lý trong việc làm của Hội Đồng Chưởng Quản.

Nguyên văn bức thư gửi Hội Đồng Chưởng Quản như sau:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
(Ngũ thập bát niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Kính gửi Hội Đồng Chưởng Quản Tòa Thánh Tây Ninh

Kính Hội Đồng

Khi tôi ở tù, tôi được nghe nói Hội Đồng Chưởng Quản có kí Huấn Lệnh lên án tôi cùng với 11 người khác vào tổ chức “Hội Thánh Tân Triều” và “Thiên Khai Huỳnh Đạo” để trực xuất ra khỏi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Huấn Lệnh mang số 025/58-HĐCQ-HL đề ngày 23 tháng Giêng Quý Hợi (DL: 07/3/83) do Quyền Thái Chánh Phối Sư Hiền huynh Thái Hiếu Thanh thay mặt kí tên, không được gọi cho gia đình của đương sự, dành để cho đương sự tường hành mà chỉ phổ biến bằng cách đọc tại giảng đài Đền Thánh.

Tôi lấy làm ngạc nhiên vô cùng, không rõ Hội Đồng Chưởng Quản căn cứ vào yếu tố nào để lên án tôi một cách vội vàng như thế trong khi cơ quan có thẩm quyền kí lệnh giam giữ tôi vẫn để tôi yên suốt thời gian giam giữ, không hề hỏi cung tôi một lời. Như thế có nghĩa là tôi bị đặt vào tình trạng nghi vấn mà thôi.

Tôi được trả tự do ngày 12/11/83 do sự cứu xét sáng suốt của Ty Công An và Viện Kiểm Soát Nhân Dân Tây Ninh., chiếu Hiến Pháp của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Yêu cầu Hội Đồng Chưởng Quản điều chỉnh lại Huấn Lệnh để nói lên sự hợp lý trong việc làm của Hội Đồng Chưởng Quản, đồng thời để thích hợp với hiện trạng của tôi.

Tòa Thánh ngày 16 tháng chạp quý Hợi

(DL : 18/01/1984)

Nguyễn Minh Nhựt

(Cải Trạng Hiệp Thiên Đài)

Cần nói rõ lúc bấy giờ Ngài Bảo Đạo bị áp lực đời cho nghỉ và Ngài Đầu Sư Nhơn Thanh cũng bị mất quyền theo chánh sách vắt chanh bỏ vỏ, chỉ còn ông Thái Hiếu Thanh cầm đầu Hội Đồng Chưởng Quản.

Một hôm nhằm lúc chuẩn bị Cầu siêu tại Đền Thánh, trước khi đưa linh cữu Bà Phối Sư Hương Nương đi mai táng, tự nhiên ông Thái Hiếu Thanh khêu đệ tử ra cửa Nghinh Phong Đài, nói riêng:

- Hiền huynh an tâm, đừng ngại. Người ta biểu sao mình làm vậy cho yên chớ Hiền huynh ở Hiệp Thiên Đài biết rõ Phối Sư quyền hạn gì mà trực xuất Cải Trạng.

Đệ tử nói :

- Tôi biết, tôi vẫn thần nhiên không ngại gì hết. Mà văn thơ của tôi gửi Hội Đồng Chưởng Quản tới đâu rồi?

- Tôi gửi ra Mặt Trận Tổ Quốc huyện, nó làm thỉnh không trả lời.

Đệ tử cười :

- Trước khi làm tôi đã đo lường kết quả và hậu quả. Tôi biết trước văn thơ gửi chẳng kết quả gì, không đi tới đâu hết, nhưng cương vị tôi đứng chỗ nói phải nói, đứng chỗ làm phải làm. Tôi làm đúng chỗ và đúng lúc, dầu biết không kết quả, đứng chỗ vẫn phải nói, vẫn phải làm. Thế thôi.

Thương hại ông Thái Hiếu Thanh đặt nặng vấn đề danh lợi cho bản thân, nghiêng ngả phía chánh quyền, lúc đầu thường chê ông Bảo Đạo kém sáng suốt, ông nói với ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi :

- Phải ông Bảo Đạo biết nghe lời người ta (ý nói chánh quyền) bảo sao mình làm vậy yên chớ gì ?

Ông Bảo Đạo đã như thế mà còn chê chẳng biết chiều ý chánh quyền cho được yên thân. Thật đáng tội nghiệp cho ông Thái Hiếu Thanh!!!

Sau khi ông Bảo Đạo và ông Dầu Sư bị loại ra khỏi Hội Đồng Chưởng Quản, ông Thái Hiếu Thanh trọn quyền thay mặt, chịu không nổi áp lực của chánh quyền, xin từ nhiệm. Ông nói với ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn và đệ tử rằng :

- Tôi đâu có dại để thằng Trương Ngọc Anh trèo lên đầu lên cổ tôi hoài.

Về Saigon ông gởi “ Ý Niệm Thơ ” xin vô hiệu hóa chữ ký trên văn bản trục xuất hay giáng cấp chức sắc, yêu cầu Hội Đồng Chưởng Quản thông báo trên giảng đài Đền Thánh sau khi đàn vía, sóc, vọng đại ý xin chức sắc thông cảm hậu cớ văn mọi mất mát đã qua, mong mỗi lúc về Tòa Thành châu lễ, anh em gặp lại tay bắt mặt mừng với nhau vui vẻ.

Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hới, ông Giáo Hữu Thượng Dầu Thanh (Nguyên Khâm Châu Saigon), ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn là những động cơ giúp ông Thái Hiếu Thanh nói lên điều hối hận, và đệ tử soạn thảo văn thơ, dầu rằng đã được chỉnh bớt đi nhưng ông vẫn nhìn nhận việc làm của ông ở Hội Đồng Chưởng Quản đã vượt khỏi phạm vi quyền hạn được qui định trong Pháp Chánh Truyền.

Ý niệm thơ không được đọc ban hành trên giảng đài vì hai ông Phối Sư Thượng Phép Thanh và Cải Trang Lê Minh Khuyên, thay quyền Hội Đồng Chưởng Quản, một công cụ mới vẫn noi vết xe cũ có phần đặc lực hơn, vừa ký lệnh ngưng chức ông Giáo Sư Ngọc Tuất Thanh.

Ông Thái Hiếu Thanh ký tên trục xuất chức sắc lúc còn đương quyền, nay nghỉ việc, xin vô hiệu hóa chữ ký, về mặt pháp lý thật vô tác dụng, song có còn hơn không.

Chức sắc và anh em bốn Đạo được rỉ tai thông báo rộng rãi, đa số đều biết và mừng cho một chơn linh sớm giác ngộ.

Nghỉ việc đời ông Hiếu định ẩn dật, mai danh ẩn tích, chẳng muốn tiếp khách, thời gian đầu không ở nhà con gái (Cliché Dầu) ở Saigon. Chức sắc đến thăm, thân nhưn cho biết ông Hiếu đi đổi gió ở ĐaLat, kỳ thật lên ở nhà con gái ông ở Gò Dầu.

(Ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn trao văn bản Ý Niệm Thơ cho ông Hiếu cũng tại Gò Dầu Tây Ninh)

Thôi việc Đạo trở về gia đình, ông Thái Hiếu Thanh có nhiều thì giờ rỗi rảnh ôn lại hành tàng đã qua, hẳn nhiên ông nhớ nhiều việc, lương tâm không khỏi ray rứt : định rằng chết cho hỏa táng, thiêu hài cốt, không làm theo phép Đạo.

Nghe vậy, anh Lê Quang Tấn cùng đệ tử đến nhà thuyết phục, trên lầu Cliché Dầu, ông niềm nở đón tiếp, vừa chỉ đệ tử vừa giới thiệu với con gái thứ hai của ông :

- Ông này hồi trước chống tôi hơn hết.

Không nhận thấy ở ông một sự căm hờn, đệ tử nghĩ rằng ông Hiếu nói như thế để khỏi ngỡ ngàng khi gặp đối diện với đệ tử.

Đệ tử đáp lại một cách vui vẻ :

- Không phải chống nhưng cương vị của tôi, đúng chỗ nói phải nói, đúng chỗ làm phải làm. Thế thôi.

Cả thầy đều cười xòa rồi nói sang chuyện khác.

Mười tháng vắng mặt đệ tử, anh em trong Ban Đồng Tử không gián đoạn phận sự. Khi đệ tử được thả về cùng với anh em tiếp tục lại.

Ngày 17/12/1984, công an Huyện Hòa Thành bắt đệ tử một lần nữa, bắt nguội vì lý do cơ bút, nguyên nhân lạ thường :

Công an xã Trường Hòa xét vùng Trí Huệ Cung tìm máy bơm của Đền Thờ Phật Mẫu mất, nghi Út Hạnh là thủ phạm rả máy từng bộ phận nhỏ, gởi cho thân nhưn là ông Giáo Thiện Lê văn Lang hoặc gởi ông Sĩ Tải Lê văn Khoản. Lúc xét nhà ông Khoản không có mặt, tìm không thấy mà thấy nhiều Thánh Giáo, tịch thu đem về xã, thấy có liên quan Ngài Bảo Đạo về Hồng Đào Bửu Thệ, Ngài cùng Ban Đồng Tử ký tên chung.

Cả hốn anh em đều bị bắt. Ngày 24/12/1984 đem công khai hóa vấn đề, mời chức sắc đến Hội trường trước Giáo Tông Đường, công an không nói rõ ràng chỉ đưa bản Hồng Đào Bửu Thệ ra, che khuất đoạn văn trên không cho xem, đưa chữ ký hỏi phải của Ngài Bảo Đạo không, ý buộc tội Ngài Bảo Đạo bị quản chế tại gia ba năm còn liên hệ bên ngoài.

Ngày công khai hóa không bắt Ngài Bảo Đạo và chúng đệ tử ra mặt.

Ngày 25/12/1984 giải chúng đệ tử ra khám đường Tây Ninh. Một năm sau, cán bộ Viện Kiểm Soát vào từng buồng hỏi thăm tù nhưn ai có điều oan khúc cần khiếu nại. Đệ tử trình bày ý kiến như sau :

- Nghị quyết 297 của Hội Đồng Chính Phủ cho tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng. Cơ bút lập giáo của Đạo Cao Đài. Tôi cầu cơ tại nhà tự để học Đạo, không truyền bá, không rủ ren, không xúc phạm chánh quyền. Thế mà bắt giam tôi cả năm không xét xử. Như vậy : “ Luật vua thua lệ làng ” Chánh quyền tỉnh Tây Ninh quá quyền, vi phạm nghị quyết 297 của Chính phủ...

Khiếu nại ngày thứ sáu 29/11/1985 đến thứ hai 02/12/1985, cán bộ Chấp pháp gọi đệ tử làm việc có sự chứng kiến của cán bộ Tư Phương, Trưởng phòng Xét hỏi và Giam giữ, đại diện Viện Kiểm soát tỉnh.

Ngày 04/12/85 đệ tử được trả tự do tạm, tội danh ghi trong lệnh tạm tha: *“Có hành vi chống phá chính sách, tuyên truyền phản cách mạng – nay không cần thiết giam giữ”*.

Hàng tháng trình diện hai lần tại Chấp pháp.

Được nghe cán bộ Viện Kiểm soát rất nề về lời nói thẳng nầy.

Đệ tử thêm được thành tích 12 tháng tù và là lần thứ năm.

Đoán hiểu là thủ đoạn chụp mũ của cộng sản để tiếp tục bắt lại, ngày 17/02/1986, đệ tử làm tờ xin cứu xét gửi đến các cơ quan có trách nhiệm Nhà nước, nói rằng xin cứu xét, sự thật gián tiếp tố cáo các vụ bắt người phi pháp của công an và đệ tử là nạn nhân. Biết không kết quả song bốn phận phải lên tiếng để lưu bút tích.

Có lần trình diện Tuần Trưởng phòng Chấp pháp (nghe đâu xuất thân Đại học Công an Hà nội) buộc đệ tử góp ý chấn chỉnh nền Đạo cho thuần túy tôn giáo và phù hợp với chủ trương của nhà nước. Bảo rằng đệ tử là chức sắc, đạo hữu hay công dân thì cũng có bốn phận và trách nhiệm.

Trả lời bằng văn bản có những lý do nêu lên đáng ghi nhận như sau:

Trước kia, chánh quyền nói tự do dân chủ, tôi tin thiết. Trong các phiên họp giữa Đạo và Chánh quyền, tôi công khai nói thật ý nghĩ của tôi trong bốn phận bảo thủ luật pháp chơn truyền của Đạo. Ý của tôi không giống ý của cán bộ, không giống ý của chánh quyền, tôi bị khép vào tội chống đối, bắt giam tôi. Nay kêu tôi góp ý, nếu không làm theo, chánh quyền sẽ ghép tội chống đảng bắt giam nữa ... Tôi đã bị Hội Đồng Chưởng Quản trục xuất ra khỏi Đạo rồi, không còn là chức sắc hay đạo hữu nữa ... Theo ba Hội lập quyền Vạn linh, nhưn sanh chỉ có thể đưa nguyện vọng mà thôi Giai đoạn nầy đưa nguyện vọng là lỗi thời bởi Hội Thánh đã bị giải thể, các cơ sở của Đạo bị nhà nước quản lý còn gì nữa mà chấn chỉnh? Vả lại Hội Đồng Chưởng Quản gồm đông chức sắc đương nhiên có nhiều sáng kiến hơn cá nhân tôi, mọi sự canh cải, sửa đổi, Hội Đồng chịu trách nhiệm với nhưn sanh, với Nhà nước và với lịch sử Nếu nói dẫu là công dân cũng phải có trách nhiệm, tôi đã có đại diện chánh thức rồi, đó là Hội Đồng Nhân dân xã, Huyện, Tỉnh và Quốc hội

Tôi chỉ xin hai chữ “bình yên” để tu tại gia.

Một cán bộ của Ty công an đến làm việc, đệ tử hỏi tên, không cho biết, chỉ trả lời rằng “Nên biết tôi thuộc cấp lãnh đạo”, người có ý khuyến dụ, nói năng trôi chảy, khéo léo, kín đáo, tỏ ra như có tình cảm ..., định mua chuộc, đệ tử phớt lờ giả vờ không biết.

Cứ 15 và 30 tây trình diện. Được mấy tháng, có lần muốn hành đệ tử chơi, thay vì đến ký tên sổ hoặc làm việc xong cho về. Tuần bắt ngồi từ sáng đến 11 giờ rưỡi không cho về. Ngồi không chờ.

Ngày 25 tháng 4 năm 1986, Công an Tỉnh định bắt lại bằng cách trá hình cho Ủy ban Nhân dân xã Long thành viết thư mời xuống Đồn Công an Thị trấn, để “” không đi nổi vì mới giải phẫu lần thứ ba do chứng ruột sa tái phát, trình giấy xuất viện nên tạm được yên.

Ngày 06/5/1986, Công an Tỉnh đem xe jeep đến tận nhà định bắt chở đi. Hiếu, con trong nhà thấy đệ tử quá yếu xin đi thay, Bình, Trưởng toán công an thịnh nộ đòi bắt Hiếu ra cải tạo luôn. Đệ tử bất bình:

- Mấy anh làm sai chánh sách, không như đạo, sai chủ trương của Nhà nước. Trước khi đi mổ, tôi có trình Ban chấp pháp xin 1 tháng đi bệnh viện giải phẫu. Ban Chấp pháp trả lời: “Anh làm gì chúng tôi đều biết hết”. Tôi cũng trình Viện Kiểm sát. Viện Kiểm sát bảo không ai bắt đầu mà sợ, cứ đi trị bệnh đi Tôi yên trí đi mổ, mới ra khỏi bệnh viện, mấy anh bắt nữa, không phải tôi sợ ở tù đâu, ở tù nhiều lần rồi mà ở tù vì Đạo, vì nhưn sanh, có gì mà sợ? Mấy anh không nhưn đạo, nói vậy mà không phải vậy. Tôi biết trước, tôi chuẩn bị giỏ đồ đạc đi ở tù rồi. Tại tôi còn yếu quá thôi, không phải sợ ở tù đâu

Đệ tử bảo con:

- Hiếu: Con vào phòng xách giỏ đồ ra.

Hiếu tay mang giỏ quần áo, tay dìu đệ tử với cây gậy chống đi. Hiếu đỡ đệ tử lên xe.

Chở tới khám đường, đi ngang phòng chấp pháp, Bình báo cáo ... Tuần ra lệnh nhốt đệ tử vào cachot. Lúc lập biên bản, đệ tử nhận thấy Bình có dụng ý bất chánh, ghi “Đương sự chấp hành” chừa khoảng trống phía dưới, đệ tử thêm chữ “tốt” liền sau chữ “chấp hành” và gạch bỏ khoảng trống dưới, Bình bảo thôi để Bình thêm sau, rõ là manh tâm gian dối, biết vậy nhưng đệ tử chẳng sợ gì. Bản nhĩ để nguyên cho Bình muốn ghi thêm gì tùy ý, một bản nhứt đủ lưu ý Bình đừng nghĩ rằng đệ tử không biết....

Hai hôm sau đưa đệ tử lên Cây Cậy.

Nguồn tin thu nhận được là Tuấn cho rằng đệ tử luận biện thâm thù cố oán tôn giáo theo giáo điều cộng sản, muốn hại đệ tử, ba lần đề nghị bị Viện Kiểm soát bắt không ký tên.

1. Truy tố ra tòa: Bất vì lý do không đủ yếu tố;
2. Cường bức lao động : Bất vì lý do quá tuổi lao động;
3. Tập trung cải tạo : Bất vì không đủ điều kiện buộc tội.

Viện Kiểm sát cũng không ngờ công an lòn qua cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ký đưa đệ tử đi cải tạo. Viện Kiểm sát bị qua mặt cũng chẳng làm gì được công an.

Lần này bị thêm 18 tháng nữa. Tháng đầu ở Cây Cầy, sáng đi lao động phải mặc áo ấm, đội mũ len, hàng ngày chống gậy, lao động mà phải chống gậy đi, bắt buộc phải lao động ???

Mất lượt công an hành cho chết mà mạng căn chưa tới vẫn còn sống trở về với gia đình với Đạo để trả nợ thế gian.

Nếu số phải chết đã chết nhiều lần và chết lâu rồi. Ở trong tù như lúc tự do, bao nhiêu lần tử thần ve vãn bên cạnh, chỉ cho thoáng thấy rồi đi luôn để cho đệ tử sống

Năm 1982, đi thăm gia đình bên vợ, một đêm nọ giữa khuya, tự nhiên chột bụng, đệ tử tiêu ra một bô máu đen, mất nhiều sức, bệnh bất ngờ không triệu chứng, sáng ra đến Trạm Y Tế Bình Thủy nhờ điều trị. Người có trách nhiệm ở Trạm cho toa mua thuốc, đệ tử không biết người ra toa là y tá hay bác sĩ, người cách mạng hay thuộc chế độ trước. Hiểu theo cái hiểu nông cạn của mình, đệ tử thấy đủ loại thuốc : trị gan có , tim, dạ dày có , lại có cả thuốc bổ, loại nhập đặc tiền, đủ loại, uống vào không nhằm bệnh này cũng chữa trị được bệnh khác.

Thấy không có khả năng tài chánh, không xin và cũng không mượn của ai. Đệ tử cười rồi bỏ qua. Cũng không đến nỗi nguy hại.

Năm 1984, đi Saigon thăm người chị, cũng nửa đêm bụng phát đau, đệ tử vội bước vào cầu, vừa kịp lúc, ối ra huyết bầm đen lai làng, đồng thời đi cầu cũng ra huyết đen rất nhiều, sanh mệt. Đầu hôm chỉ thấy khát nước, uống hơn 1 lít nước tử lạnh vẫn không đủ, ngoài ra chẳng có triệu chứng gì khác.

Anh Lương và mấy cháu con của người chị đưa vào Bệnh viện quận 6 Cholon, áp huyết còn 7, 8, bác sĩ không dám cấp cứu tại chỗ, ngại rằng nếu còn xuất huyết tiếp, bệnh viện thiếu phương tiện có thể nguy đến tánh mạng, lập thủ tục cho chuyển ngay đến Bệnh viện Triều Châu: An Bình.

Bác sĩ và ý tá trực ở bệnh viện này thiếu lương tâm chức nghiệp, đang ngủ bị đánh thức, miễn cưỡng tiếp và chỉ đệ tử chỗ này sang chỗ nọ, đi vài ba chỗ, chỗ nào cũng phải chờ phải đợi ... đợi đánh thức nhơn viên đợi cái này cái khác, rồi cuộc chỉ trở lại phòng trực gần cổng, rồi đệ tử được khuyên chờ sáng, chỉ ngồi đờ trên ghế phòng trực chờ ??? Lúc đó 1 giờ khuya. Trường hợp cấp cứu mà bác sĩ giải quyết vấn đề như thế, thật là vô trách nhiệm?? thiếu lương tâm??

Đệ tử và anh Lương bỏ ra cổng kêu cyclo về nhà.

Sáng lại tới bệnh viện quận 6 một lần nữa, sức quá yếu, lên lầu thấy mệt, được chăm sóc kỹ lưỡng nhờ bác sĩ cùng cải tạo ở Miền Bắc với anh Lương hiện làm trưởng khoa giúp đỡ. Hơn một tuần lễ sau xuất viện, mua thuốc điều trị tại nhà.

Trường hợp này thông thường phải chết.

Những lần sau đi tù, bác sĩ Lê Công Mạnh, cháu rể, rất lo ngại, thường ân cần nhắc nhở, khuyên gia đình ráng lo gỏi thuốc đầy đủ, đừng để xuất huyết dạ dày lần nữa khó cứu nhất là đang cảnh tù.

Nhờ ở tù nhiều lần danh nhơn nghĩa càng cao, cảm tình càng lan truyền rộng rãi, anh em trẻ tuổi rất thương. Lúc đầu thường giúp đỡ xách nước hộ nên việc tắm giặt không vất vả lắm. Vườn Cải thiện diện tích rộng lớn, lúc thiếu người bắt đệ tử xách nước giống tưới rau cải, đệ tử già yếu, bệnh hoạn tưới không nổi, cũng ráng làm, bắt buộc phải làm, anh em gác chòi thấy vậy đến tưới thay.

Nếu không mắc bệnh, đệ tử còn phải kéo dài cảnh tù đầy lâu hơn. Bệnh án ghi nhiều chứng:

- Xuất huyết dạ dày 3 lần;
- Giải phẫu ruột sa 3 lần;
- Thấp khớp mãn tính;
- Huyết áp cao;

Phái đoàn Y tế tỉnh lên khám tại trại rồi chở về tỉnh tái khám, và đưa ra Hội đồng Giám định Y khoa gồm đại diện : Tòa Án, Viện Kiểm sát, Sở Y tế và công an, ngộ nghĩnh là tuy bệnh mà sắc diện đệ tử lúc nào cũng hồng hào trông bề ngoài không thấy vẻ ốm đau, đúng là:

“Hữu tâm vô tướng tướng tự tâm sanh”.

Công an thành viên của Hội đồng Giám định bảo:

- Sức khỏe còn tốt quá chứ.

Một bác sĩ ngồi cạnh bên tiếp lời:

- Theo khoa học Âu châu, sức khỏe tốt là khi nào tinh thần được thoải mái, còn ở đây tinh thần có thoải mái hay không ?

Bác sĩ khám vết mổ. Bà bác sĩ Huệ, Phó Giám đốc Bệnh viện Tây Ninh, có lẽ Trưởng đại diện sở Y Tế, cầm hồ sơ, hai lần nêu lên bệnh trạng : áp huyết cao, áp huyết cao, rồi cho đệ tử ra khỏi phòng.

Được nghe thân nhưn kể lại : Huyện Hòa Thành phát thanh đọc tên những người bịnh được tha về có tên đệ tử mà công an quyết định giữ thêm 3 tháng. Đi lao động hai tháng, bất ngờ được kêu tên thả về ngày 11 tháng 11 năm 1987, ghi trong giấy ra trại "Tha trước 1 tháng" Tội danh đề "Phản động - Lợi dụng tôn giáo",

Tổng kết 12 năm hòa bình được văn hồi, cộng sản lên nắm chánh quyền, đệ tử bị bắt 6 lần gần 9 năm lao lý và mấy chục tháng quản chế tức là bị giam lỏng.

1. Từ 12/10/1976 đến 25/11/1981

- Thêm quản chế 6 tháng, trình diện trên 10 tháng

2. Ngày 15/06/1982 công an thị trấn bắt giải ra huyện một ngày

3. Ngày 27/06/1982 Công an Thị trấn bắt cho ngủ một đêm tại xã.

4. Ngày 22/01/1983 đến 12/10/1983 (1 năm - 10 tháng - 15 ngày) ,

- Giam tại Khám đường ỉnh

5. Ngày 17/12/1984 đến 04/12/1985

- Trình diện mỗi tháng hai lần tại Ban Chấp pháp đến tháng 5/1986

6. Ngày 08/05/1986 đến 11/11/1987

- Thêm quản chế 6 tháng trình diện trên 10 tháng.

- Thêm vụ công :

Hai chơn:- 24/24 : gần 1 năm

Một chơn : 24/24 : trên 2 tháng

Một chơn : 12/24 : Gần 3 năm

Cũng ghi nhận rõ là ông Trịnh Quốc Anh, Viện Kiểm Soát tỉnh có tánh công bình vô tư, cương trực, vì lương tâm chức nghiệp đối nghịch mạnh với công an. Do sự đấu tranh về pháp lý của hiền nội đệ tử, mấy lần

ông Anh làm nhiệm vụ, can thiệp trả tự do cho đệ tử, xứng đáng với chức năng. Hơn 1 lần ông nói với đệ tử :

- Công an nói tôi ăn của lót của Anh, anh biết tôi có nhận của anh đồng bạc nào đâu ... Dầu tôi có làm được cho anh bao nhiêu đi nữa, Tôi cũng không trả đủ hết món nợ Nhà nước vay của anh ... Anh có uy tín, tiếng nói của anh có thể được nhiều người nghe, công an phải bắt giữ anh là vậy.

Một lời nói chơn thành hết sức trung thực của một cán bộ liêm chính của cộng sản đáng được ghi nhớ lâu dài. Đệ tử tạc dạ ghi tâm với tấm lòng biết ơn ông Trịnh Quốc Anh.

Năm 1987, một hôm hai người đối ẩm với nhau, ông Trịnh Quốc Anh nói với đệ tử :

- Tôi có ý kiến muốn anh làm tờ gởi đến Trung ương, gởi các cơ quan Nhà nước, nói lên điều anh bị bắt phi pháp và cũng nên nói rõ coi tôi có nhận của ai của anh hay không mà công an tố cáo. Trong chánh sách Tư Duy đổi mới của Nhà nước, tôi tưởng anh nói cũng chẳng hại gì. Đây là ý kiến của tôi thôi, không phải tôi ép, tự ý anh định.

Đệ tử im lặng không tỏ bày ý kiến liền khi đó, về thuật lại cho gia đình nghe.

Anh Lương thấy không có lợi mà bàn khuyên chớ nên để người lợi dụng ... Bạn đời đệ tử ngại rằng công an thua việc này kiếm gỡ việc khác... gây thù oán không nên.

Đệ tử nói lên ý nghĩ của mình là đại gì để kẻ khác lợi dụng ... Họ tính lợi dụng, mình cũng khéo tùy nương theo đó làm cho được việc của mình là hơn ... Mình dựa thế của ông Trịnh Quốc Anh Viện Kiểm Soát tỉnh, nhân chánh sách Tư Duy đổi mới của Nhà nước lại có bộ luật hình sự chánh phủ vừa ban hành, mình nói lên trường hợp của mình hy vọng ngăn chặn những ngày sắp tới, công an không còn tiếp diễn lộng hành, dầu mình có chịu thiệt thòi chút ít mà giúp được nhân dân đỡ phần nào cũng là điều có lợi nên làm.

Thảo bản văn dài 5 trang giấy manh gạch vuông đệ tử kết luận như sau:

“Tôi không có ý tố tụng hay khiếu nại bởi là công dân luôn phải chấp nhận, là người tu phải chịu khổ. Thế thôi tôi cũng không buồn trách mà chỉ thương thôi. Một tôn giáo cứu thế kỳ ba do Thượng Đế đem đến cho nhơn loại đương nhiên phải thọ lãnh khổ não của thế tình. Các bậc thiên phong thể thiên hành hóa phải ra gánh nợ của nhơn sanh. Thế sự phơi bày qua các cuộc bất bở giam cầm, các vị thể thiên cứu thế chẳng phải là tấn tuồng mới lạ của

thời đại mà là lý tưởng đương nhiên của chơn pháp bí truyền trông sự rửa tội cho vạn linh.

Đệ tử cóp lời văn trong bản Tuyên ngôn do Đức Hộ Pháp giảng cơ về cho năm 1964 dạy Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh đọc mà Ngài không dám đọc. Đệ tử viết tiếp :

“Tôi không vì buồn mà nêu lên, trái lại rất phấn khởi với nhiệm vụ Đạo, trong tinh thần đóng góp xây dựng, chuẩn bị cho bước đi lên của guồng máy chánh quyền hầu giúp ích phần nào cho nhơn dân trong tỉnh nói riêng, cho toàn dân cả nước nói chung. Nếu được kết quả trong chánh sách Tư Duy đổi mới của Nhà nước, mọi người sẽ được vui vẻ, an tâm sống trong đất nước có hiến pháp, có luật pháp bảo vệ”.

Soạn xong bản văn định viết sạch gởi đi, xem lại hồ sơ, đệ tử thấy mất văn bản cần yếu là đơn xin cứu xét ngày 17/02/1986 dẫn thượng. Nghĩ rằng tuổi già lắm cảm đánh lạc không tìm ra, đệ tử đành buông xuôi ý định.

Nhiều tháng sau soạn đồ trong tủ tình cờ gặp lại văn bản nói trên, hỏi ra mới biết là hạn đời của đệ tử khuyên không được rất sợ cộng sản thù oán, lo cho đệ tử bị tù đầy thêm khổ, lén dấu không cho đệ tử thực hành ý định.

Đã mất thời gian tính, đệ tử đành lưu giữ hồ sơ, không gởi đi.

Thời gian được trả tự do, lúc đầu đệ tử nhập Bệnh viện Y học Dân tộc Thành Phố Saigon, điều trị 1 tháng, gây tác động tâm lý tình cảm nhiều. Kế đó về nhà gần như trọn đủ tứ thời nhật tụng, mỗi thời thêm ba biến cứu khổ, thỉnh thoảng được thêm một thời Di Lạc giờ Tý hoặc giờ Dậu. Cứ 5 giờ và 11 giờ khởi cúng tại nhà, 5 giờ rưỡi và 11 giờ rưỡi vào chùa, sáng chiều cúng Phật Mẫu, tụng Di Lạc, cứu khổ buổi tối, trưa cúng Chí Tôn, Dẫn cửu và tụng Di Lạc tại Đền Thánh, cộng chung bảy thời cúng mỗi ngày từ năm 1982 kéo dài mấy năm liên tiếp. Trường hợp vắng nhà hoặc bất đắc dĩ mới để mất thời cúng.

Trước đó, để phản đối Hội Đồng Chương Quản làm công cụ cho thiên hạ, canh cải nghi tiết của Đạo, không cho Hiệp Thiên Đài nhập nội nghi sau mỗi thời cúng hằng ngày và các đàn vía, đệ tử mặc áo dài trắng đi cúng, đến khi cho Hiệp Thiên Đài nhập Nội nghi, đệ tử mới mặc sắc phục Hiệp Thiên Đài trở lại.

Một năm nay, bận lo bổ túc Văn Tịch pháp Nhơn Luân chi Đạo và một phần bị chi phối bởi lý do này khác, đệ tử thường cúng tại nhà, cũng tứ thời. Việc dự tang lễ ở hương ấp có phần thưa thớt hơn trước.

Đệ tử nghĩ việc công quả bị gián đoạn bởi khó khăn phía chánh quyền, thôi đành lo công phu sớm khuya như đã khôi hài ngang ngửa với công an : “ Chỉ xin hai chữ bình yên để tu tại gia ”.

Có một vài chuyện nho nhỏ khá thú vị. Chẳng hạn một tối nọ, bất ngờ có một đứa cháu đột ngột đến nhà, tỏ tình nhờ giúp đỡ. Mấy lượt sau, mỗi lần một, hai, có lần ba người cùng trường hợp, tính chung mấy lượt cả thầy có đến sáu bảy cháu (Không nhớ rõ). Đệ tử mời lên nhà ngang dùng cơm tối và giúp tiền đi xe. Có lần nhà không sẵn tiền, bạn đời đệ tử đến hàng xóm nhờ giúp đặc biệt có trường hợp của cháu Quận quê ở Bến Cầu – Gò Dầu Hạ, mua thuốc Hero đến nhà đệ tử, hai bác cháu cùng hút trọn gói, ở chơi từ sáng đến chiều. Quận nói: con có con bồ nó về mất, bác Bảy cũng về, con buồn quá, con cũng về luôn

Được nghe sau Quận bị bắt lại và chết trong tù. Tội Nghiệp!

Kiểm điểm hành tàng trong kiếp sanh, ít nhiều đệ tử trả được những món nợ dầu công lao nhỏ nhoi, kết quả mãi mún nhưng cũng nêu được bầu nhiệt huyết với dạ chí thành, hăng say tích cực, tận tụy từ buổi thanh xuân đến lúc tuổi già.

I.- NỢ NGON RAU TẮT ĐẤT :

- Đang lúc còn đi học 1942, đệ tử đã ký tên vào sổ vàng hiệp tác vào Cơ quan Chuyển thế do Ngài Giáo Sư đại biểu Thượng Vinh Thanh lãnh đạo. Vừa ra trường nhập cuộc thật sự, không nệ bom đạn hiểm nguy, không sợ Pháp bắt, vào căn cứ Tân Qui Đông lập công quả trong việc thành lập Nội Ứng Nghĩa Bình mưu đồ lật đổ chánh quyền thực dân Pháp xâm lược để giải ách nô lệ cho giống nòi và giải tỏa sự khùng bố đàn áp Đạo, được thưởng cấp mền khen đến ngày thành tựu 9 tháng 3 Dương lịch 1945 đảo chánh.

- Thành viên nòng cốt trong Ban Vận Động Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống Miền Nam Việt Nam (từ Bến Hải đến Cà Mau) mưu cầu thống nhất đất nước bằng phương pháp Hòa bình tránh nạn tương tàn cốt nhục.

Việc làm gian nan nguy hiểm đang lúc chánh quyền khùng bố Đạo, dầu chưa kết quả mỹ mãn nhưng cũng nêu lên được tinh thần ý chí với sự hy sinh cao độ của chức sắc, gây được tiếng vang rất khả quan từ quốc nội đến quốc ngoại để thế giới biết chủ trương Hòa Bình Bác Ái của Đạo.

II.- NỢ ÁO CỜM :

- Thời gian hơn 10 năm lưu vong ở Miên Quốc đệ tử phải tự lực cánh sinh để trả nợ áo cơm : Làm việc cho Pháp. Nghĩ rằng đây không phải là nạn tai mà là một ân thưởng của thiêng liêng dành để, ban cho đệ tử có được :

- Một mức sống cao về vật chất, cao hơn hết trong kiếp sanh từ khi đặt chơn vào trường đời để lập thân hành Đạo ;

Một địa vị xã hội nhiều người mong muốn và cũng là một môi trường thuận lợi có điều kiện thực thi nhưn nghĩa một cách khả quan và để tạo uy tín của riêng mình thêm cao cho người mến trọng.

Đi làm mượn cho đời, gián đoạn bước công quả, tuy vẫn được bù đắp lại là kiến thức mở mang, kinh nghiệm học hỏi thêm nhiều về việc hành chánh, phương cách quản lý cùng với tinh thần quyết đoán. Số vốn căn bản được thêm dồi dào phong phú, giúp đệ tử có phần vững vàng hơn trong việc lập công hồi đức, phục vụ nhưn sanh trong hướng tô điểm đắp bồi sự nghiệp chung của Đạo.

Đi một ngày đàng học một sàng khôn. Quả đúng như vậy.

Để xác định rõ ràng hơn, đệ tử xin ghi lại đây tiên ngôn, tiên tri của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn về tiền trình của đệ tử:

Một bước đây đưa thêm bước tiến
Mảnh thân vẫn ở cõi thiềm hung.

Tóm lược:

- Thời gian từ 1957 đến 1967, lưu vong xa gia đình, xa Tổ Đình nhưng được rõ ràng danh vọng, tiến nhiều về kinh nghiệm mặt đời lại thêm tiến về mặt vật chất, từ việc ăn uống đến tiền bạc cũng như các phương tiện xe cộ di chuyển, đặc biệt hơn là được nhiều tình cảm trong các giới.

- Từ năm 1976 đến 1987, sáu lần tù gần chín năm lao lý với mấy chục tháng bị quản chế, đệ tử thấy tiến bộ về phương trau luyện: Thân, Tâm, Ý, Hạnh, Chí cùng Tánh Đức Nhân Nại Hòa Hườn, lại được thiêng liêng thường xuyên giáo hóa, dắt dìu, dạy dẫn phương pháp lập công, thi hành phận sự trong tương lai những ngày sắp tới.

Đệ tử cho đó là điều thậm hạnh, tuy gián đoạn bước công quả bù lại tiến bộ nhiều mặt hữu ích cho việc lập công kiến hiệu phục vụ cho Đạo sau này.

III. NỢ GIA ĐÌNH THÊ TỬ:

Sự cảnh đưa đến ngoài sức phàm..... bao nhiêu nỗ lực cộng với thiện chí tận dụng đến mức tốt cùng để được thấy "tận nhưn lực tri thiên mạng": GIA CANG ĐỔ VỠ.

Đứa con gái duy nhất được dạy dỗ, nuôi nấng, học hành đến nơi đến chốn. Năm 1978 chạy nạn Cộng Sản, tự mình con lo vượt biên qua Pháp định cư, nay đã có chồng, Đệ tử khỏi phải bận tâm lo, trái lại con còn gởi tiền cấp dưỡng.

Phương thức trả ba món nợ này được Đức Hộ Pháp giảng cơ đêm 22/03/1997 (Định Mùi) tại Tân Báo Ân Đường Phnom penh, phán dạy rằng:

"Đệ tử biết trả không e ngại đến thân mình".

Nhắc lại dịp gặp Tuyết Mai ở khám đường, có cán bộ giám thị chứng kiến, Tuyết Mai hỏi đệ tử:

- Con đến trước thăm Ba, hỏi thăm về việc Ba muốn lo cho con độ trước, bây giờ có gì thay đổi hay Ba vẫn giữ nguyên ý cũ?

Hiểu con muốn nói gì và nén lòng xúc cảm, không để cho cán bộ trại giam thấy sự yếu mềm của lòng, đệ tử gượng cười đáp:

Trong hoàn cảnh hiện tại ba đành bất lực, không thể làm gì được cho con. Nếu con có khả năng lo liệu ba mừng lắm. Ba giữ nguyên ý định trước, chẳng thay đổi ...

Thế là Tuyết Mai trở lại Sài Gòn lo sắp xếp công việc. Cũng đáng khen Tuyết Mai biết tự lực một mình liệu toan, không có gia đình giúp sức. Tuyết Mai khổ sở gặp nhiều khó khăn về tài chính, nếu khoen vàng không mất cũng đỡ được phần nào. Kết quả được như ý.

Trước ngày lên đường, Tuyết Mai trở về nhà đệ tử một lần sau cuối, cùng vài bạn gái hái dừa uống nước. Hôm ấy bạn đời đệ tử vắng nhà, Tuyết Mai chẳng thổ lộ cùng ai được, âm thầm ra đi. vượt biên cả nhà không hay biết, đến khi được tin Tuyết Mai từ Mã Lai gởi về mới hay.

Tuyết Mai bỏ xứ sở quê hương tại vì chính quyền tỉnh khắc nghiệt theo giáo điều cộng sản, đã lốt nghiệp Đại Học Sinh Ngữ Anh Pháp mà không được việc làm vì lý lịch của đệ tử, Tuyết Mai sợ khó sống phải tìm phương tị nạn.

Đệ tử nhớ rõ lúc ở khám đường, lần đầu được gọi làm việc, lập lý lịch, thấy ghi con gái Tuyết Mai học Đại Học Sư phạm, cán bộ chấp pháp mừng như được vàng. Đệ tử không đoán hiểu ý gì, thấy nét vui mừng lộ hẳn lên

gương mặt, sau này mới nghĩ ra: Phải chăng cán bộ Cộng Sản nghĩ rằng sẽ có cơ hội tạo ra và thấy sự đau khổ của người, theo chánh sách bản cùng hóa nhân dân chủ trương đàn áp những người không cùng lý tưởng ?

Trước chẳng cho việc làm, năm sau vì nhu cầu, Sở Giáo dục mời bổ sung Tuyết Mai lúc đang ở xứ người. Việc đã muộn phải chỉ được việc làm sớm, Tuyết Mai không nghĩ đến vượt biên. Âu cũng là định số an bày.

Cũng cần nói rõ nguyên nhân tại sao Tuyết Mai nêu lên câu hỏi dẫn thượng. Số là được tin chính phủ Pháp có mỹ ý giúp các viên chức cộng sự với Pháp tại các công tư sở có năm năm thâm niên trở lên, được lập thủ tục sang Pháp dễ dàng. Đệ tử gần được mười năm có điều kiện xin nhập cảnh nên làm đơn yêu cầu giúp đỡ đệ tử viết:

- Lẽ ra tôi phải cùng đi với con, song vì nhiệm vụ Đạo buộc ràng, tôi phải ở lại Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, chỉ xin cho con đi mà thôi.

(Lúc bấy giờ đệ tử cầm quyền Pháp Chánh).

Cùng đi với con đến trước Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp ở Saigon, thiên hạ đông nghẹt chen chúc nhau, có công an đứng tại cổng ghi tên những người muốn xin vào. Đệ tử ngại quá, nhất là đang mặc áo dài trắng, lo ngại gặp nhiều khó khăn với sắc phục Đạo. Hai cha con lấy làm khó nghĩ, bàn tính nhau trở về nhà Phú Thuận.

Không tìm ra cách giải quyết, đệ tử nói:

- Thôi để ba về Tây Ninh vài hôm, suy nghĩ lại, sáng thứ ba Ba xuống, cùng ngày hẹn gặp sửa mấy cái răng, một công mà được hai việc tiện hơn. Ở luôn đây chờ lâu quá.

Việc xảy đến không như điều đã định: Trưa thứ hai công an đọc lệnh xét nhà và bắt đệ tử đi luôn.

Không ngờ có sự bất bõ như thế, đệ tử rất cầu thả: đơn viết bằng chữ Pháp lại bỏ nằm trên bàn viết, thế mà công an không lưu ý. Cũng may mắn lúc dẫn đệ tử ra xe, văn bản cũng còn nằm nguyên tại chỗ.

Nếu công an lấy được văn bản đó, chẳng biết việc diễn biến cách nào, hay dở ra sao, chắc chắn là bất lợi nhiều cho phần đệ tử.

IV – PHẦN HIỂU ĐẠO :

Mẫu thân chết sớm, đệ tử còn quá trẻ, chưa có sự nghiệp, lo công quả hành Đạo ngay sau lúc ra trường, thành thử việc cung phụng dưỡng nuôi cùng

thần tinh mộ khang, hoàn toàn thiếu sót đối với phụ thân. Lúc phụ thân bệnh không chăm sóc được, ngày lâm chung, đệ tử đang bị ở tù, chẳng được cư tang đái hiếu. Thật trăm bề lỗi đạo làm con.

Cầu xin song thân lượng tình tha thứ và chứng cho tất dạ chơn thành hiếu kính. Để đền đáp trong muôn một công sanh thành dưỡng dục, đệ tử nguyện nối chí phụ thân : “ Xả phú cầu bần, xả thân cầu Đạo ” và hy vọng ngày chung cuộc sẽ được như thánh nhân đã dạy :

“Lập thân hành Đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiếu kỳ phụ mẫu hiếu chi chung giả”.

V.- ĐẠO BẰNG HỮU

Trong đạo bằng hữu, tự xét mình trọn kiếp sanh, đệ tử giữ thủy chung trước sau như một, lấy Thánh Ngôn làm đuốc huệ :

Dẫn mình tua chặc trong gang tấc
Sau trước lòng son giữ đặng thường.

Lúc nào cũng nghĩ điều tương thân tương trợ trong phạm vi khả năng và điều kiện. Đệ tử luôn luôn vui vẻ trong tinh thần hy sinh và chấp nhận mọi hậu quả, thực hiện lẽ cộng yêu hòa ái với nhau, trong cửa Đạo cũng như lúc làm việc ngoài đời, cả trong cảnh tù đầy cũng thế. Nhờ vậy tiếng tốt được loan truyền nhiều người biết. Dẫn chứng bằng hành động cụ thể. Năm 1982 ở Bàu Cỏ về, đệ tử đạp xe trên 40 cây số khứ hồi, ba lần đem thuốc uống, gạo, thức ăn cho anh em. Ở Cây Cầy năm 1987, cũng ba lần thăm nuôi anh em, không nệ tuổi già sức yếu lại bệnh hoạn (Cây Cầy cách Bàu Cỏ hơn 15 cây số ngàn) Tại Khám đường cũng thế. Được thả về trước, đệ tử đem gà rô ti, thức ăn vào cho anh em mấy lượt. Có lần đệ tử nhờ Hiếu, người con trai vừa đi cải tạo ở Bắc Việt mới về, mang đồ thăm nuôi anh em. Đệ tử ở tù vừa về không được phép thăm nuôi theo lệ riêng của khám đường.

VI.- NỢ ĐẠO:

Như Đức Hộ Pháp giảng cơ nhắc : “ Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ ”, tâm trạng của đệ tử đã thốt nên lời trong dịp đầu năm 1959, thay mặt anh em trong phái đoàn lưu vong chúc Xuân Đức Hộ Pháp.

- Việc ăn học từ ấu thơ đến trưởng thành là giai đoạn trang bị một số vốn về kiến thức, trình độ, khả năng cho việc công quả sau này: ra trường là bắt tay ngay vào việc Đạo.

- Từ chối gia tài sản nghiệp khá lớn của thân phụ giao để xin về Tòa Thánh làm Đạo.

- Năm 1956 lúc Đạo chính nghiêng, nghèo mà bỏ cơ hội bằng vàng từ chối không đi tạo sự nghiệp riêng, trong dịp Tướng Đỗ Cao Trí rủ hùn và hứa ra vốn khai thác rừng, lập máy cưa, giúp đỡ cho độc quyền cung cấp cây, ván để kiến thiết chợ Ban mê thuật (Tổng thống Diệm giao công tác này cho Đỗ Cao Trí. Trí là em ruột Đỗ Cao Minh, anh cột chèo của anh Lương)

Anh Lương và đệ tử bàn nhau :

- Trước kia mình bỏ sự nghiệp đi tìm Đạo, đã 10 năm hơn, bây giờ không lẽ bỏ, đi tìm sự nghiệp. Biết rằng đương nhiên sẽ phát đạt lớn nhưng thà chịu nghèo để theo Đạo.

- Hành Đạo ở địa phương nơi nào cũng vậy, được nhưn sanh mấn chuộng. Riêng ở Rạch Giá non 6 tháng, đệ tử được các cơ quan Chánh trị Đạo, Bàn trị sự lo an ninh công nghiệp và xin ban khen. Được phái đoàn thanh tra hỗn hợp đề nghị ban khen niên khóa ở Sóc Trăng Bạc Liêu, Hội đồng Tối cao quyết nghị, Ngài Trần Khai Pháp ký bằng khen có Đức Hộ Pháp phê chuẩn, gởi các cơ quan cho lĩnh ban hành toàn Đạo.

- Lúc lưu vong mới về còn tại phẩm Sĩ Tãi dầu nhỏ nhoi không trách nhiệm chánh thức, đệ tử nghĩ mình là kẻ đi trước, có bốn phận lo cho anh em Luật sự đồng nghiệp sau này. Một hôm nhằm 25 tháng chạp, luật sư Nguyễn Tấn Phát nói với đệ tử :

- Bãi sở đa số về nhà ăn tết, còn mấy anh em ở lại không có chỗ nghỉ, thật cũng tội ! Anh Bấy có cách nào giúp cho mấy em không ?

- Giúp bằng cách nào nói thử, trong phạm vi khả năng tôi cố gắng.

- Phải chi có độ một chục tấm Tole, tụi em lợp một mái phía sau trụ phòng Hiệp Thiên Đài ở tạm cũng được.

- Ai ra công làm ? Ngoài tole ra còn cần gì nữa không ? Cây có chưa ?

- Đủ hết, cần tole thôi, tụi em ra công làm.

- Thử coi được không, chiều tôi sẽ trả lời.

Đệ tử ra văn phòng Thái Chánh Phối Sư trình bày sự việc và xin xuất 5000 đồng. Ngài Thái Bộ Thanh chấp thuận, ông Phối Sư Thượng Phép Thanh bàn ra, nêu lý do là bốn phận Phước Thiện phải lo cho chức sắc Hiệp Thiên Đài. Đệ tử nói rằng :

- Đã bãi sở, các văn phòng đều nghỉ, việc nhỏ mọn lại cần gấp nên mới nhờ riêng Hành Chánh giúp. Thay vì chia đôi với Phước Thiện, làm đúng thủ tục dài dòng thêm mất ngày giờ. Vả lại, Hành Chánh hay Phước Thiện tất cả đều lo chung cho Đạo...

Với 5.000 đồng của Hành Chánh giúp mua 10 tấm tôle chưa đủ lợp, đệ tử kêu gọi ông Truyền Trọng Ngôn phụ với đệ tử mỗi người năm trăm đồng mua thêm hai tấm tôle cho đủ dùng. Phát, Dũng rất mừng có chỗ nơi tự do, thoải mái không bị ràng buộc lệ thuộc.

Lần khác năm 1974, ông Thừa sử Lê Quang Tấn từ Saigon về báo cho đệ tử hay ông ngoại giao xin được một số cây ván, tole, ở căn cứ Mỹ tại Long Bình – Biên Hòa. Cần lo xe và nhơn công, giở nhà được bao nhiêu lấy bấy nhiêu. Ông hỏi đệ tử có thể lo được chăng ?

Anh Tấn và đệ tử chạy lo tiền, mượn xe, vận động công quả theo giờ nhà, đem về đến 4, 5 xe tôle, ván ép, cây v.v... Đệ tử xin công quả thợ Phước Thiện cất nhà được một dãy cả chục căn, lợp tole, có plafond ván ép, chia ra phòng ngủ, phòng khách và phòng giải trí. Vách gạch chín có, gạch đất sống có, mượn đóng một chục giường độc thân. Nhà này bị Chánh quyền tỉnh chiếm năm 1979 đến nay.

Qua trung gian của anh Lương , Thượng Nghị Sĩ, Đệ tử xin Tổng Nha Thể Dục Thể Thao một số dụng cụ và giày, áo để anh em giải trí:

- Vợt và cầu lông
- Banh, lưới, maillot để chơi bóng chuyền
- Banh, lưới, maillot để chơi bóng rổ
- Banh, maillot và hai mươi bốn đôi giày chơi bóng đá
- Vợt, banh, lưới và hai bàn ping-pong_ một của đệ tử.
- Cờ sừng, bàn gỗ của riêng Đệ tử cho anh em chơi cờ tướng.

Ngoài ra đệ tử còn tạo thêm cuộc, đá để anh em chịu khó, siêng năng, có thể canh tác hàng bông, hoa mầu chút ít trên phần đất trống dành để cất Bộ Pháp Chánh sau này.

Việc làm tuy nhỏ nhoi nhưng cũng nêu lên được tình ái với sự ưu tư nồng nhiệt của anh Tấn và đệ tử với các em Luật Sự, Sĩ Tả đồng nghiệp. Các anh lớn đa đoan nhiều việc không nghĩ tới điều đó, chúng đệ tử đóng góp chút ít công lao để anh em có nơi ăn chốn ở, gọi an ủi, khích lệ tinh thần, an tâm mạnh tiến trên đường phục vụ, lập công bồi đức.

- Năm 1972, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài mở khoa thi Luật Sự.

Ngày Khai đạo định cho cấp Tiểu học được nộp đơn dự thi. Đệ tử nhắc lại tiên ngôn của Đức Hộ Pháp rằng sau này muốn thi Luật Sự, thí sinh ít nhất phải có bằng Cử Nhân Luật Khoa. Hoàn cảnh tuy chưa cho phép song cũng cần nâng cao trình độ chức sắc năm pháp thêm phần giá trọng cho Hiệp Thiên Đài. Anh Tấn và đệ tử đề nghị phải trình độ Tú Tài toàn phần. Ông Cải Trang Hối góp ý rằng nếu Tú Tài không tiếp lên đại học, bắt buộc phải thi hành quân dịch, bị gọi học khóa sĩ quan, không còn tự do hợp pháp dự thi, ông đề nghị cho cấp Trung học.

Anh Tấn trình quan hệ với Tổng Nha Động Viên để lo giấy hoãn dịch cho những thí sinh cấp bậc Tú Tài. Đệ tử tạo dựng hồ sơ đầy đủ cho anh em nào cần và muốn dự thi.

Sau một hồi bàn thảo, Bộ Pháp Chánh quyết định cho Tú Tài I được nộp hồ sơ dự thi. Đệ tử là thành viên Ban Giám Khảo và cũng là người soạn đề tài các môn thi.

Mọi việc đều được như ý. Nhờ vậy anh em Luật Sự tân khoa vừa hành đạo tại Bộ Pháp Chánh vừa tiếp tục học thêm, có phần giúp đỡ của đệ tử, hầu hết nếu chưa tốt nghiệp cũng vài ba năm Đại Học, có chứng chỉ.

Đệ tử nghĩ cứ đà này, tương lai chức sắc sẽ có trình độ cao, khả quan hơn, tăng thêm giá trọng Hiệp Thiên Đài. Đệ tử thực thi đúng phần nào lời dạy của Đức Hộ Pháp.

Cũng có việc rắc rối trong giờ chót. Tại Trung học Công Lập Tây Ninh do Hiền tài Lương Hữu Tống làm Hiệu trưởng. Đáng tiếc Tống mang chức Hiền Tài Ban Thế Đạo xuất thân từ Đạo Đức Học Đường lại là con ông Giáo Sư Thái Sáu Thanh, hành sự tại văn phòng Thái Chánh Phối Sư – Nội Chánh.

Lý do có 7 em Luật Sự nộp hồ sơ xin thi Tú Tài II, chưa có giấy tái hoãn dịch, Tổng Nha Động Viên Saigon, chưa gửi về kịp. Thay mặt Ngài Khai Đạo, Trưởng Quản Bộ Pháp Chánh, đệ tử nói với Tống xin nhận giấy báo thi cho các em kịp dự thi. Tống trả lời, trên nguyên tắc phải có giấy hoãn dịch hoặc giấy gì cũng được miễn phát ra Tống không chịu trách nhiệm là được. Đệ tử đi ngay lại Tỉnh đường gõ cửa vào gặp Đại Tá Lê văn Thiện nhờ giúp. Đại Tá Thiện nhiệt tình vội kêu Trưởng Ty Nội An làm liền 7 giấy tái hoãn tạm, thông thường loại giấy tạm hoãn cũng có đầy đủ giá trị. Đệ tử trở lại trường. Đã không giữ lời đã hứa, Tống còn giọng hách dịch nói năng vô lễ với đệ tử.

Đệ tử trở lại gặp Đại Tá Thiện cho biết tự sự và nhờ Đại Tá Thiện điện can thiệp hộ. Đại Tá Thiện từ chối vì ngoài quyền hành và trách nhiệm của Tỉnh Trưởng.

Thất vọng, đệ tử nói :

- Nếu mấy em Luật Sư không thi được, tôi sẽ tố Tổng tại Bộ Giáo Dục cho Tổng mất chức Hiệu trưởng.

Đại Tá Thiện hỏi lý do. Nhiều lần từ chối, sau nghĩ tình nhau cũng có chút hi vọng là Đại Tá Thiện sẽ can thiệp riêng vừa giúp cho Đạo vừa giúp riêng cho Tổng.

Đệ tử nói :

Nguyên tắc 7 em chưa giấy tái hoãn, không được phát giấy báo thi, sao em Mai Thành Phụng nhận được. Phải có vụ hối lộ cùng chăng?

Đệ tử ra về, thuật lại tự sự cho anh Lê Quang Tấn nghe. Anh Tấn lúc đó là đại diện Pháp Chánh Miền Đông có ý kiến : Thay vì đi Saigon ngay, anh sẽ ra gặp Tổng, hy vọng có kết quả bởi anh cũng quen với ông thân sinh của Tổng là Giáo Sư Thái Sáu Thanh. Khi nào không xong anh Tấn trả lời rồi đệ tử muốn thưa thì thưa, tố thì tố.

Một chút sau, anh Tấn trả lời :

Đệ tử muốn làm điều gì tùy ý bởi Tổng thách anh Tấn :

Anh làm cho tôi mất chức trước đi, anh lên ngôi ghế hiệu trưởng, anh muốn làm gì thì làm ...

Anh Tấn trả lời : Không cần thách. Chuyện đó là đồ bỏ của tôi.

Hôm ấy nhằm thứ bảy, còn ngày Chúa nhật nữa là đến thứ hai ngày thi, anh Tấn đi Saigon lo đủ bảy giấy tái hoãn phát cho các em, đồng thời can thiệp với bộ giáo dục, ông Thứ trưởng điện cho Lê Hữu Tổng, buộc bằng mọi giá phải giao phiếu báo danh cho các đương sự để kịp có mặt dự thi ngày thứ hai. Tổng hoảng hồn sợ trách nhiệm, chẳng biết địa chỉ mấy em, chạy ngay gặp ông Chương Ấn Nguyễn văn Hợi nhờ giúp chuyển.

Phần đệ tử làm tờ trình lên Ngài Bảo Thế Chương Quán Ban Thế Đạo, yêu cầu có biện pháp về tư cách, hành động và ngôn ngữ của một vị Hiền Tài như Tổng. Ngài Bảo Thế ra lệnh Tổng phải xin lỗi đệ tử. Tổng chưa biết nhà, đến nhờ anh Lương (Thầy củ dạy Tổng học lúc còn ở cấp trung học) chỉ giúp, tình cờ gặp đệ tử tại đó. Sự việc được giải quyết như đã định.

Thời gian sau, đệ tử nghe Tống bị Tỉnh trưởng bố về vụ gây khó khăn như đã nêu và hỏi lý do nào mà 6 người khác không được phát giấy thi còn Mai Thành Phụng lại được. Tống bức tức, tự ái, làm tờ tố với công an, yêu cầu sáng thứ hai cho lính đến trường bắt Mai Thành Phụng lý do nêu lên là văn phòng không phát mà Phụng giựt chạy ...

May mà sự việc được giải quyết ổn không còn lộn xộn tiếp diễn. Xin ghi nhận công lao của ông Thừa sử Lê Quang Tấn.

Mấy tháng sau, Tống được bổ làm Thanh tra Giáo dục, mặc dầu lên chức, thật sự mất ghế Hiệu trưởng, một chức vụ béo bở, nhiều bổng lộc ... Những người liệ hệ sự vụ thừa biết lý do vì đâu. Thời bấy giờ Đạo rất có uy tín với Chấn, qu, en.

Sau nhiều lần vào tù ra khám, đệ tử một mực giữ vững đức tin nơi Chí Tôn và Phật Mẫu, không thối chân trở bước, vẫn giữ tiết tháo, tác phong từ việc đi đứng, ăn mặc (bà ba trắng và mũ len đỏ), hành động, ngôn ngữ cùng cách xử thế , trông vào lúc nào thiên hạ cũng nhìn thấy đệ tử là hiện thân của Tôn Giáo, là một thầy tu cũng là một chức sắc của Cao Đài – Tòa Thánh – Tây Ninh. Hoàn cảnh có thay đổi với nhiều đột biến nạn tai, tùy theo dữ lành nặng nhẹ đưa đến, đệ tử tìm cách tháo gỡ, tư cách vẫn như nhiên không để nhẹ thể chức sắc và luôn luôn nêu cao tinh thần “ Bất Khuất ” của Hiệp Thiên Đài.

Lần triển khai Nghị quyết VI về thuyết cộng sản chuyên chính độc tài, cán bộ Bảy Phú đặt câu hỏi “ có sợ cộng sản ” huộc mọi người đều có ý kiến. Phú mở máy ghi âm lời phát biểu, đặc biệt ghi lời của đệ tử.

Đã cẩn thận đề phòng nên không việc gì xảy ra, đệ tử viết chuyển cho Truyền Trạng Dương Liên Thanh đọc, có câu : “ sợ mà có khổi không ? ” . Bảy Phú không gây khó dễ bởi Thanh không phải là đối tượng chánh.

Đệ tử đã tiên kiến việc tù đầy ngay giờ phút được Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tín nhiệm bầu cầm quyền Pháp Chánh, sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách : dấn hiên nội không vận động, không chạy chọt, không lo lót, không cầu cạnh để được trả tự do một khi bị bắt.

Chuẩn bị muối ớt, muối sả dặng đi cải tạo trường kỳ, dư luận ăn sưởng không ngày về. Dặn gia đình, khi sự việc xảy đến, chỉ báo cho Ngài Bảo Đạo biết ngày giờ đệ tử bị bắt, gọi làm đúng bốn phận của đàn em . ngoài ra chẳng yêu cầu xin bảo lãnh, đã không kết quả và chắc chắn Ngài Bảo Đạo không dám, dẫn chứng qua hai trường hợp của hai anh lớn Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Ngài Bảo Đạo tính viết thư can thiệp, lúc đầu có vẻ cương quyết, tuyên

bố sẽ lãnh hai anh về chấp cơ phong thánh. Tính, nói mà không dám làm, buông trôi luôn. Khi bạn đời hai anh đến yêu cầu, Ngài dạy về làm đơn rồi Ngài chứng chuyển một cách đơn giản.

Lời tuyên bố của Ngài trong phiên họp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, có người mặt báo, công an biết được. Lấy lý do cơ bút để nặng nhẹ hai anh trong thời gian còn ở trại cải tạo.

Trưa ngày 19 tháng 8 nhuận Bính Thìn (12/10/76) đệ tử bị bắt. chiều lại bạn đời đệ tử đến báo trình; thay vì an ủi, không ngờ Ngài Bảo Đạo có thể nói một câu như tát nước vào mặt :

- " " : lên cầm quyền Bộ Pháp Chánh, em nó tưởng mình quan trọng, làm quá đáng, bị bắt là phải rồi !!!

Nghe thuật lại đệ tử bất bình. Không đoán nổi :

- Có phải vì thương mà nói vậy chăng !

Hay là Ngài Bảo Đạo thấy mình cao trọng quá đáng, có quyền thế, nói trật trúng không cần biết, dẫu nặng lời xúc phạm không ai dám phản đối ?

- Hay Ngài đã thật sự theo cộng sản ?

Phải chăng vì bất bình trước chưa có dịp bộc lộ, nay gặp lúc đệ tử bị nạn vắng mặt, Ngài nặng lời với thân như đệ tử cho thỏa bản ngã cá nhân thường tình của Ngài ?

- Hay là vô tình, Ngài nói lên sự yếu hèn, bạc nhược, nông cạn của Ngài trong cương vị lãnh đạo ?

Đệ tử buồn và hết ý kiến !!! Càng nghĩ càng buồn càng thất vọng! Nghĩ rằng những người có trách nhiệm cầm giềng mối Đạo mà tư tưởng, tâm lý, hành động, ngôn ngữ như vậy, lẽo lái con thuyền Đạo của Chí Tôn đi về đâu ?

Đệ tử liên tưởng sự việc đã qua, đầu năm 1976 có lần Ngài Bảo Đạo nói với đệ tử :

- Chẳng biết tại sao tại nó (ý nói cán bộ cộng sản) để ý em dữ quá ?

Lần khác, chánh quyền muốn Đạo tổ chức một tình mừng sự thành công Quốc hội khóa VI. Mỗi cơ quan đều cử đại diện đọc diễn văn, đệ tử được chỉ định. Ngài Bảo Đạo khuyên :

- Viết diễn văn, em ráng cẩn thận từng lời, một sơ hở nhỏ nó có thể làm khó dễ được. Nó đang để ý em dữ lắm.

Đệ tử nói :

- Châu soạn trình bác xem trước để bác góp ý kiến.

Bài diễn văn thảo ra được Ngài đồng ý, khác hẳn với bài của Hành chánh do ông Phối Sư Ngọc Triệu Thanh và của Phước Thiên do ông Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa đọc, chẳng một lời bơm hơi, chẳng tương bốc, chỉ đề cập phận sự và trách nhiệm của dân biểu đại diện dân tại Quốc hội. Mừng sự thành công của Quốc hội khóa VI với lời chúc mừng của Hội Thánh.

Sau buổi lễ anh em có phần lo cho đệ tử, sợ chúng ghét gây hại. Ngài Bảo Đạo biết và đã nghe tường thuật những lời phát biểu của đệ tử trong các phiên họp với chánh quyền và cũng mấy lần tai nghe mắt thấy, thế mà lại cho rằng đệ tử tự nhiên quan trọng, làm quá đáng !!!

Làm phận sự Đạo, đệ tử sẵn sàng chấp nhận, có lần Lãnh Nhạc Mãn và Giáo Sư Chấn gặp tại ngã tư Oai Linh Tiên và Phạm Hộ Pháp, mách cho biết là công an hăm bắt. Đệ tử trả lời:

- B^{ác} ơi, mình phải chịu thôi. Bốn phận mình vẫn phải làm.

Sự việc xảy ra một lần trước cơ hữu tướng, thông thường có thể nói : “Khó tin mà có thiệt”.

Chúng đệ tử họp nhau tại nhà đệ tử lập đàn cầu cơ học Đạo, bất ngờ có người khách lạ từ Miền Bắc vào, hỏi thăm nhà Nguyễn Trung Hiếu. Rõ ra chính là công an, cán bộ trại cải tạo Cẩm Thủy – Thanh Hóa, chỗ tập trung một số sĩ quan của chế độ trước, rất mến và thân với Hiếu ở trại cải tạo này.

Anh em đủ mặt theo lời hẹn, việc đã định vẫn phải tiến hành. Hiếu tiếp viên công an ở hậu phòng và cùng ngủ chung với người một đêm. Chúng đệ tử ở phòng khách và hành sự trong phòng thờ, cửa ngang đóng chặt.

Người khách lạ cũng không biết gì và chúng đệ tử cũng yên tâm làm việc (cầu cơ ngay đêm có công an tại nhà). Bốn giờ sáng ai về nhà nấy.

Viên công an này có công tác vào Saigon, như dịp đi luôn Tây Ninh tìm thăm Hiếu.

Chánh quyền cấm cầu cơ, chúng đệ tử cầu cơ ngay khi có công an ngủ tại nhà. Việc khó tin mà có thật là vậy.

Lần khác tháng 12 năm 1985, sau một năm đi tù vì cơ bút, vừa được tạm trả tự do chưa đầy một tuần lễ, Đức Thượng Phẩm Chơn Tiên linh truyền chỉ dạy nghi thức lập đàn, sửa chữa các dụng cụ cần thiết cho Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Tịch chủ Đạo Tịch Thanh Hương sử dụng đặng hành pháp Nhơn Luân Chi Đạo.

Cuộc lễ rất uy nghiêm long trọng, nhiều người xúc cảm đến nỗi không ngăn được ngọn trào lòng, phải rơi lệ.

Xin ghi lại đây nguyên văn Thánh Giáo ngày 12 tháng giêng Bính Dần năm 20/12/1986

Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm

Lão chào chư Hiền đệ Pháp ... TT.TH.BA.CB.

Lão cho Cao Thượng Phẩm đến cây Hiền Đệ Cải Trang mời nhị vị bậc sanh thành phần xác của đạo đồ Giáo Hữu và Tiểu Đồng để lão hành chánh mạng lệnh cho Tông của Lão về phần Nhơn Luân Chi Đạo trước cơ đạo tịch truyền lượng hồng ân ban bửu pháp siêu phàm nhập thánh đặc đạo tại thế.

Muốn ban truyền bửu lượng hồng ân phải chiếu y mật chỉ Chí Tôn nên lão truyền mật yếu trước thể tượng tâm pháp diệu truyền y như Cao Thượng Phẩm đến dạy. Chư Hiền Đệ thi hành đủ rồi hử ?

.....

Lão cầu xin Đại Từ Phụ Chí Tôn giá ngự chứng đại đàn lễ Bửu Lượng Lão thi hành nên kính mời chu hiền đệ cúi lạy Đức Đại Từ Phụ đang ngự tại Thiên Bàn cùng các Đấng ngự triều.

Lão xin mời cả thầy bình thân hầu đàn.

Lão có dạy Bảo Đạo hữu hình về Huyền Linh đài và bửu lượng ban cơ siêu phàm nhập thánh đặc pháp đặc đạo tại thế.

Phải có đủ Tịch chứng tại Tịnh pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nên ngày nay Lão đến giáo đạo về Nhơn luân Chi Đạo cho Bảo Đạo hữu hình đem vào Tịnh Thất Nhơn Hòa Vạn Pháp Cung truyền đặc bửu pháp.

Lão cây chư hiền đệ có tiền thân của Giáo Hữu (thân sinh của M. Tống có mặt còn thân sinh của M. Khoản vắng mặt) Kính mời hiền đệ đến trình Đức Chí Tôn.

Lão mời hiền đệ bình thân hầu đàn.

Lão đã cảm nghĩa thiêng liêng đạo trọng của hiền đệ tiền thân phần xác của Giáo Hữu, phần thể tượng hồng ân của Đức Đại Từ Phụ ban cho trước cơ bửu pháp.

Lão cây hiền đệ Cải Trang mời hiền đệ tiền thân phần xác của Giáo Hữu vào đàn nội.

Lão xin kính trọng quyền tạo hóa xác thịt hình hài của Giáo Hữu nên Lão xin thi hành mạng lệnh Giáo Chủ như đạo của Đức Chí Tôn, Lão hành hữu pháp đưa vào Huyền Linh Đài truyền lưu hữu tịch.

Vậy kính mời hiền đệ thi hành. Lão sở cậy dâng cho hiền đệ tiền thân phần xác của Giáo Hữu phẩm vị thiên ân của Chí Tôn vào hàng Thánh Thể, dâng cho tiền thân phần xác của Giáo Hữu một chung rượu để đền đáp ơn trọng tạo nên hình hài xác tục của Giáo Hữu được nên hiền trước cơ đại xá. Lão cậy hiền đệ Cải Trạng giúp thay cho lão

(Cải Trạng quỳ dâng rượu trước Thiên Bàn. Ông Lễ Sanh Thượng Bộ Thanh cũng quỳ).

Đáng tiếc hôm nay Lão mới hết thấy các bậc có công tạo hóa xác thịt hình hài của chư hiền đệ, nhưng khó bề thi hành cho phần hữu tướng. Vậy lão kính trọng ân tạo hóa ấy, với tất cả ý như hữu pháp, đã truyền cho cả thấy được cùng một dịp này nhờ Cải Trạng hiền đệ thi hành.

Lão nhờ hiền đệ Cải Trạng giúp phần ấy? Về phần của hiền đệ thì Lão có thảo nghị với Thái Bộ Thanh. Thái Bộ Thanh được truyền trước Đức Chưởng Giáo xin lập Thái Miếu thờ tông đường Nguyễn Phú Từ nên cho phần hữu hình tượng thể tại thể được lập Thái Miếu phủ từ họ Nguyễn.

Hiền đệ nên kính trọng thiên ân để thi hành theo linh truyền Lão đã truyền đạt. Đó là lễ trọng Lão dâng cho phần tạo công của Thái Bộ Thanh đã tạo hóa nên hình vóc của hiền đệ tại ngày nay.

Lão ban ơn cho cả thấy. Hiếu à!

Lão kính mời cả thấy đến để triều bái Đại Từ Phụ hồi loan về thiên đình thiêng liêng pháp giới.

THĂNG.

Xong cuộc lễ, anh em rất mừng, nỗi mừng không tả xiết. Chẳng phải sợ khổ nhọc đi tù mà chỉ sợ một điều là chánh quyền có lý do, như đã xảy ra nhiều trường hợp khác, tịch thu nhà cửa khổ lụy tới gia đình, không nơi nương tựa, mức độ khó lường trước được.

Đã trọn hiến thân hành Đạo, chúng đệ tử vui vẻ chấp nhận mọi hậu quả do nhiệm vụ đã đành, nhưng trách nhiệm và bốn phận đối với vợ con vẫn còn nên nặng. Lo rất lo và sợ cũng sợ rất nhiều, tuy nhiên lệnh là phải thi hành, lúc nào cũng cố vẹn toàn phận sự Đạo.

Là chức sắc của Đạo lúc nào cũng giữ tác phong và đạo hạnh, lúc nào đệ tử cũng nhờ bốn phận làm trước. Có lẽ nhờ vậy thiêng liêng thương, hằng phò trợ khiến nhiều việc dở cũng thành hay, trước dữ sau hóa lành.

Nhiều lần cán bộ trại muốn vấn nạn, sau vài câu chuyện trao đổi nhau, cảm tình đến thay cho mọi ác ý.

- Cán bộ Năm Lửa nổi tiếng nóng , đã từng bắn chết mấy người trốn trại, thường hành hung tù nhân lao động dở bị lên án là lưỡi, đánh bằng cây le, bằng thoi, bằng đá, thành danh Năm Lửa bởi thành tích hung ác đó. Thế mà vài lần tiếp chuyện lúc đệ tử gác chòi, tự nhiên Năm Lửa có cảm tình dành cho nhiều đặc biệt bất ngờ, chẳng hạn:

- Bao cho đệ tử biết ngày về trước một đêm để chuẩn bị và từ giã anh em, thật là hi hữu. Thế thường được gọi chuẩn bị đồ cá nhân, xách giỏ ra khỏi cổng cũng chẳng biết là đi đâu.

Chấp thuận lời gởi gắm của đệ tử trong giờ phút chót cho Bình tức Bạch Hùng trong nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo, được gác chòi thay cho đệ tử, công việc nhẹ nhàng hơn lao động.

- Không lục soát giỏ đồ khi được trả tự do ra cổng, trái với lệ thường vì được tin tưởng và cảm tình.

Cán bộ Út Thấm có nhiệm vụ quản chế trông coi tù lao động muốn vấn nạn đệ tử về nhưn Đạo, so với các tôn giáo, sau một hồi đàm thoại tự nhiên đổi kì thị ra cảm mến, mãi nói chuyện khỏi lao động buổi sáng đó. Hôm sau cho đệ tử lật đậu phộng , một thúng rưỡi được về nghỉ thay vì chỉ tiêu định cho mỗi người phải ba thúng.

Qua lời tường thuật của người bạn tù trẻ tuổi trong đội Cải thiện cán bộ Tư Sự phê bình, ý ám chỉ đệ tử:

- Mấy ông già không hay phát biểu, ít nói mà họ khôn lắm, đi đâu cũng được người ta thương. Đó là nghề của họ ...v...v...

Cán bộ Tư Rõ, Phó Giám thị trại Cây Cây. Là người độc hại khó khăn hơn hết, hay gài ép cột buộc, chụp mũ vo tròn bóp méo, hăm he đủ thứ, nhiều lần sinh hoạt ở hội trường, hay gọi đệ tử phát biểu, lần đầu bảo:

- Đâu, mấy ông già phát biểu coi.

Anh em giữ im lặng. Đệ tử nghi quyết là ý gọi đệ tử song giả vờ không biết. Liền sau đó ông chỉ:

- Ông già râu bạc đó, lên phát biểu coi.

Trường hợp bất khả kháng, đệ tử chậm rãi bước lên diễn đàn. Sau giờ sinh hoạt, ông Hai Sự (Tội xì ke) kêu nói :

- Tôi cho anh mười điểm đó.

Có người khen :

- Được gọi bất ngờ mà nói trôi chảy, vừa ý anh em lớn nhỏ.

Riêng Chí Mỹ nói :

- Bất ngờ không kịp chuẩn bị mà lại phát biểu trên được vừa lòng cán bộ, dưới anh em được vui vẻ hài lòng. Anh nói không dư mà cũng không thiếu lời nào, đầy đủ nữa. Biết anh lâu nay được rõ thêm ...

Những lời khen của anh em đặt trúng chỗ, đệ tử cảm thấy hài lòng, vui vẻ và phấn khởi.

Lúc mới nhập trại Cây Cậy, ngày thăm nuôi cán bộ Tư Rõ đón tại cổng vào, chất vấn đệ tử đủ điều. Liên khi đệ tử đi khỏi, Tư Rõ khoe với anh em bạn tù là đã có lần tiếp xúc với Ngài Bảo Đạo mà Tư Rõ gọi tục danh là Hồ Tấn Khoa và liệt đệ tử vào hàng chánh trị lỗi lạc của Cao Đài.

Cháu Hải người bạn tù trẻ tuổi thuật lại điều này khiến đệ tử tức cười và tự thẹn vì mình chưa xứng đáng với tầm vóc đó.

Năm 1981 lúc được trả tự do lần đầu, quần áo mền mùng, soong nồi đồ thực dụng đệ tử cho hết, duy chừa lại túi xách bằng bố cát may trong tù dành đựng đồ, đệ tử nói với anh em :

- Sóng chưa yên gió chưa lặng. Chúng chưa để tôi yên đâu. Còn có dịp tôi cần tới mấy túi xách này.

Quả nhiên những túi xách đó giúp đệ tử tiện dụng trong mấy lần sau đi tù.

Đệ tử còn tiên liệu một điều nữa, năm 1982, nhờ đứa cháu giới thiệu bác sĩ chuyên trị thần kinh, mục đích tạo hồ sơ có thể hữu dụng trong cảnh tù sắp tới, đỡ lao động.

Bác sĩ Bùng bạn thân của cháu không còn nhiệm vụ ở khoa này, không giúp được. Sau từng dịp bị té chàm thần kinh bất tỉnh nhiều tiếng đồng hồ, đệ tử xin giấy giới thiệu của bác sĩ Bệnh viện Hòa Thành đến Bệnh viện Bình Dân gặp bác sĩ Út người cách mạng, chặn trị giới thiệu chụp hình quang tuyến, cho tọạ mua thuốc v.v ...

Phải nhiều lần tới lui Saigon, tốn kém đủ điều, không đủ khả năng tài chánh, lo liệu nữa chừng đành bỏ dở, chỉ là công dã tràng không tác dụng.

- Hy sinh mỗi tình đầu, chấp nhận gian nguy sau ngày cưới vợ mấy tháng, đi công tác hoạt động theo chủ trương của Đức Hộ Pháp. Gia cang đồ vỡ, lò gạch ngói giá đáng mấy chục lượng vàng cũng tiêu luôn.

- Đáp ứng lời kêu gọi của Đạo tức thời từ bỏ địa vị xã hội mà nhiều người mong muốn, để lo việc Đạo.

Dầu rằng nhọc nhằn xác thể, thống khổ tâm hồn, đệ tử không nao núng, vui vẻ và hãnh diện được khổ vì Đạo, vì nhơn sanh, cơ duyên ngàn năm một thuở: Một ngày khổ hạnh vì Đạo, là một ngày công quả phi thường.

Nhất thi thơ BIỂN NAM HẢI của bà Hồ Xuân Hương cũng an ủi cõi lòng đ

Cửa ngục thất cũng bị lâu cát
Hổ nhục hay gọi mát anh hùng
Đã cam lãnh phạt kiếm cung
Đường tên mũi đạn để dùng bia danh

...

Hổ tướng soái chiến tranh là nghiệp
Đạo đức sao cho hiệp thiên đài

...

Sự việc được nghe kể lại sau đây có thể xác nhận điều này một cách rõ ràng hơn :

Sau ngày đệ tử bị bắt năm 1976, nhơn viên Pháp Chánh vẫn tiếp tục lập đàn cầu cơ học Đạo tại Hiệp Thiên Đài, anh em bạch hỏi về tình trạng và sức khỏe của đệ tử : chẳng rõ bịnh hoạn sống chết lẽ nào, anh em lấy làm lo ... Ngài Trần Khai Pháp giải đáp và khuyên :

- Con chim đầu đàn của các em đang đi làm nhiệm vụ, vẫn mạnh khỏe, lúc nào cũng có các Đấng hộ trì. Các em yên tâm.

Bị tù vì lẽ đạo thiêng liêng cho là làm nhiệm vụ, có các Đấng hộ trì, thế mà không vui mừng thì còn mong mỗi gì nữa ? Đáng lý phải nói là hãnh diện.

Chính đệ tử hãnh diện thật. Sáu lần tù trải lắm đoạn trường với những nhịp cầu lắc lẻo gập ghềnh khó đi, đệ tử vượt qua, có các Đấng hộ trì, đi được những bước thật vững vàng, đến hôm nay khải dĩ gọi là xứng phận.

Bước đây đưa cũng là bước tiến, đi tù đệ tử có thời gian củng cố đức tin, rèn luyện ý chí, gột rửa lục dục thất tình, khử trừ lưu thanh, trau dồi thánh tâm thánh chất hầu hữu dụng cho Đạo sau này.

Giác Linh Tiên Nữ giảng cho thi đêm 23 tháng 6 Quý Sửu (DL. 22/07/73)
) đầu dạy chung hay dạy riêng, đệ tử rất vui mừng, nhận đó là niềm khích lệ vô biên :

.....
Phong độ đường tiền đời mền chuộng.
Đức lưu truyền hậu chí thiên nhai.
.....

.....
Cha già còn đợi đám con thơ
Gắng gổ đừng cho phải uống chờ.
Gắng chí hồng sơn nuôi chí cả,
Đường qua mấy độ đã nên thơ.

Hơn nữa Thánh ngôn đã để :

Trường đời đem thử gan anh tuấn
Cửa đạo mới ra mặt Thánh hiền

Trên ba chục năm tu học từ 1944 đến năm 1975, hiểu ý nhiều về chơn truyền mẫu nhiệm thiêng liêng lại nhờ Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tiên tri cho biết tiền trình :

Để giá đời nâng lệ phải tuôn
Càng khổ càng đau càng quý trọng

.....
Mảnh thân vẫn ở cõi thiêm hưng (phận đổi đời)

Với mấy câu thi của anh Sĩ Tãi Trần Tấn Hợi, vì lẽ Đạo chết trong từ giảng về cho thêm nung chí :

Chẳng phải, lon ton chẳng ký còm
Làm tên thừa lại mãi lom com
Việc làm tuy vậy oai ra phết
Tiên Phật thấy mình cũng nể mòm

Đệ tử vui lòng đánh đổi cả hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc gia đình cùng sự sản xuất cuộc đời chỉ lo phục vụ Đạo.

Đệ tử từ chối không xin định cư ở Pháp để trọn phần lập công tạo vị nơi cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tuyệt Mai bảo lãnh cho đệ tử sang Pháp thăm con. Cán bộ phòng xuất nhập cảnh Tây Ninh hứa không trở ngại. Khi hồ sơ nộp vào, cán bộ nói tới nói lui, trước sau bất nhất, chẳng biết phải hiểu như thế nào mới gọi là đúng. Nói đẩy đưa không giải quyết. Nhiều lần đến Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh Saigon, gọi thơ Bộ Nội Vụ Hà Nội cũng chẳng kết

quả. Dịch vụ Saigon và dịch vụ trung ương Hà Nội cũng không dám nhận lo giúp. Sau cùng tin hành lang cho biết vì lễ đệ tử là chức sắc, công an sợ cho xuất ngoại sẽ hoạt động tôn giáo như trường hợp ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi đi Canada, sang Mỹ dự lễ và cất băng khánh thành Thánh Thất và nói Đạo ...

Cán bộ Lê Thanh Văn như viên phòng xuất nhập cảnh Tây Ninh nói với đệ tử :

- Ô . Ô. Quân và Công chịu trách nhiệm hồ sơ của chú đã đi học còn lâu mới về . Tôi không nắm vững nhưng theo tôi biết nếu chú xin đi luôn thì dễ hơn.

Học ... đáp :

- Nếu chánh quyền cho tôi đi còn trở lại đương nhiên tôi phải gìn giữ vì sự an nguy cho bản thân, tôi phải dè dặt trong việc phát ngôn thời gian ở nước ngoài. Nếu cho đi luôn không trở lại, tôi khỏi lo nghĩ gì cả và tôi đủ điều kiện để ăn nói bởi tôi đã bị bắt đi tù 6 lần rồi. Vả lại, tuổi tác và cương vị của tôi không cho phép tôi phát ngôn bừa bãi đâu.

Lời nói của đệ tử tưởng rằng chẳng tới đâu, không kết quả gì, cán bộ nhỏ làm sao dám trình lên cấp trên, tuy nhiên như lập trường đã nêu : Đúng chỗ nói phải nói ... Thế thôi.

Đệ tử không quan tâm đến việc xuất ngoại của riêng mình, mãi ưu tư vì nhiệm vụ buộc ràng.

Xin ghi lại sự việc đã xảy ra về vụ xin xuất cảnh.

Lần đầu hứa hẹn sau nhiều thủ tục rườm rà, rồi cuộc công an từ chối. Hơn 5 năm sau, đệ tử giao cho dịch vụ Thanh Niên Xung Phong Sài Gòn. Nghĩ rằng chánh sách có phần đổi mới, không khó khăn như trước. Dịch vụ không đặt thành vấn đề, chỉ tính lệ phí 300 đô mà thôi. Giờ chót gặp trở ngại, dịch vụ yêu cầu đệ tử về Tây Ninh liên lạc với Phòng xuất nhập cảnh. Tại đây như viên trả lời đệ tử : "Rồi hồ sơ của chú đã được chấp thuận rồi. Tôi gửi trả dịch vụ hôm thứ bảy. Chú đến đó nhận hồ sơ ". Hôm ấy ngày thứ ba, hồ sơ được chấp thuận tính ra giao hoàn đã bốn hôm rồi. Không ngờ đến Sài Gòn dịch vụ trả hồ sơ, lý do Phòng xuất cảnh Tây Ninh bác.

Dịch vụ đòi lệ phí 30% tức 90 đô. Thối lại cho đệ tử 210 đô. Đệ tử nói : "Đối với dịch vụ, 90 đô không phải nhiều, với tôi cũng không quan trọng lắm. Tại sao khi tôi đến nhờ giúp tôi nêu rõ nhiều khó khăn, dịch vụ nói dễ, không đặt vấn đề trước. Hôm nay tính lệ phí 90 đô. Đòi thì tôi trả nhưng rồi tôi sẽ đăng báo vụ này.

Ông Phó nghe nói vậy yêu cầu đệ tử chờ một chút. Ông vào báo cáo ông Giám đốc, một chút sau, trả cho đệ tử đủ 300 đô.

Trước đó, đệ tử có ý định cho nhơn viên 100.000 đồng, nhưng sự việc ư thế, đệ tử không cho gì hết.

Trong lúc ông Phó vào báo cáo ông Giám đốc, bạn đời đệ tử phàn nàn, ái ngại trước lời nói thẳng của đệ tử. Sau lại vui vẻ bằng lòng trước kết quả tốt của sự thẳng thắn trong vấn đề.

Cùng liên hệ trọng vụ này, mấy tháng sau, được mời ra Ty có việc Đạo đệ tử đề cập vấn đề với Đại Tá Vinh, đặc trách nhiều vấn đề tôn giáo. Đệ tử nói :

- Mọi công dân sống trên đất nước, phải tùng luật lệ Nhà nước. Công an có quyền, cho thì nói cho. Không cho thì nói không cho. công dân phải chấp nhận thôi, việc gì phải nói gặt làm chi, tội nghiệp tôi già rồi, phải lái xe đi từ đây đến Saigon, tốn tiền chi phí theo đường, lại tốn tiền xăng nhớt thêm hao mòn vỏ ruột. Nói gặt đã không có lợi gì cho công an, trái lại công an bị mất uy tín với nhân dân vì thiếu thành thật.

Đại tá Vinh nói :

- Bây giờ anh đi tôi cho anh đi .

Đệ tử trả lời :

- Bây giờ cho đi cũng không đi. Đang mùa đông bên Tây lạnh lắm, tôi già đâu có sức chịu lạnh nổi.

Đại tá Vinh:

- Chừng nào anh đi nói tôi biết, tôi cho anh đi.

Bạn đời của đệ tử nghe thuật lại nghĩ rằng công an không bao giờ cho xuất ngoại bởi lời lẽ của đệ tử thiếu mềm mỏng không co giãn theo trường hợp, không ngờ ba tháng sau, mùa xuân đến đệ tử ra công an, xin gặp Đại Tá Vinh về vấn đề xin xuất cảnh sang Pháp thăm con. Tính thử thôi không hy vọng chút nào. Không ngờ đặc biệt một Thiếu tá công an được chỉ thị thảo văn bản cho đệ tử chép gửi phòng Xuất cảnh. Đặc biệt hơn nữa là khi cấp hộ chiếu, nhơn viên phòng Xuất cảnh được mời ra ngoài, nhường cho một Thiếu tá và một Đại úy công an tiếp vợ chồng đệ tử tại salon. Vợ chồng đệ tử nhận hộ chiếu khỏi đóng tiền như thông lệ hiện hành, tuy chẳng đáng là bao song vẫn là điều đặc biệt hiếm xảy ra.

Suốt thời gian ở Pháp vợ chồng đệ tử đi viếng nhiều nơi : Tour Eiffel, Nhà thờ Đức Bà Notre Dame De Paris, Nhà thờ Trái Tim Sacré Cocur, Kim

háp Panthéon, Thành Lourdes, nơi Đức Mẹ hiện hình ban phép lành (có ở nước thánh)- Château de Versailles, Mont Saint Michel, cầu Normandie, viếng chỗ bầy vị Giáo hoàng đầu tiên của Thiên Chúa Giáo, đi bateau mouche vòng quanh Paris, viếng mộ Napoléon, đi tàu cá ra biển, coi đua ngựa, viếng sở nuôi bò lấy sữa và làm fromage, xem lễ hội nhiều địa phương như là Quốc khánh của Pháp ngày 14 Juillet đốt pháo bông rất đẹp và rất nhiều. Đi Bỉ và Hà Lan v.v

Hộ chiếu Việt Nam cấp cho 3 tháng riêng Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp buộc làm tờ cam kết có công chứng không ở quá 3 tháng, con của đệ tử vận động xin gia hạn thêm 3 tháng song Tòa Đại Sứ Việt Nam ở Paris không ký, cho biết mục đích ở ...

Đệ tử ngại khó khăn lúc trở về Việt Nam nên vội về nhưng cũng trễ mất 15 ngày, may mắn mọi việc đều tốt

Đệ tử rất vững đức tin, với chuỗi ngày còn lại trong tuổi hoàng hôn, đệ tử chỉ sợ một điều là còn mang thân phàm xác tục trọng trước u mê, ngại sức phàm khó vượt khỏi nhiều thử thách, cầu xin thêm sức chịu đựng, đủ kiên nhẫn và nghị lực để chịu đựng. Nguyên cầu Ông Trên từ bi phò trợ, giúp đệ tử trọn hiếu cùng Thầy Mẹ tạo đoan và trọn trung cùng Đạo, được vẹn toàn phận sự thiêng liêng đến hơi thở cuối cùng, khởi uổng kiếp sanh may duyên ngộ Đạo.

Đệ tử trăm muôn ngàn lạy, kính tri ân các Đấng.

Lập tại Thánh Địa Tây Ninh ngày 23 tháng giêng Giáp Tý (DL: 24-02-84)

Bổ khuyết ngày Rằm Tháng hai Canh Ngọ (DL: 11-3-90)

(Nhằm Vía Đức Thái Thượng và kỷ niệm ngày kính an Thiên Tượng Cung Bắc Khuyết tại Tịnh Thất Thái Cung Chưởng Pháp)

Bổ khuyết lần thứ nhì xong ngày 18 tháng 8 Canh Ngọ (DL: 06-10-90)

(Nhằm Vía Đức Lý Đại Tiên Trưởng)

Bổ khuyết lần chót đúng ngày Hội Yến Diêu Trì Kỳ Mão (1999)

Đệ tử

CẢI TRẠNG HIỆP THIÊN ĐÀI
NGUYỄN MINH NHỰT

LỜI TƯỜNG THUẬT

của

**CẢI TRẠNG
NGUYỄN MINH NHỰT**

LỜI TƯỜNG THUẬT

CÁC ĐIỀU TRAO ĐỔI VỀ MẶT ĐẠO GIỮA ÔNG CẢI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT VÀ ÔNG LÊ TRUNG VŨ THUỘC VIỆN NGHIÊN CỨU HÀ NỘI TRONG DỊP VIẾNG TOÀ THÁNH - TÂY NINH

Không nhớ rõ ngày tháng nào trong năm 1991, cụ Tổng Bí Thư Đỗ Mười đến viếng Toà Thánh Tây Ninh. Nếu nhớ không lầm độ tháng 10 âm lịch, cùng đi trong đoàn có ông Nguyễn Duy Hinh, giáo sư thuộc Viện nghiên cứu Hà Nội và nhiều người khác.

Cụ Đỗ Mười về trước, quý vị thuộc Viện nghiên cứu ở lại đi nhiều nơi, nghe đâu có viếng Thánh Thất Đệ Ngũ và Đệ Nhất Phân Đạo.

Ông Truyền Trạng Dương Liên Thanh hướng dẫn đến nhà ông Nguyễn Minh Nhựt. Sau phần giới thiệu ông Truyền Trạng Thanh kiếu từ còn lại ông Lê Trung Vũ và ông Nguyễn Minh Nhựt nói chuyện mà thôi.

Sau vài lời trao đổi theo lối xã giao thường thức, vấn đề chính được nêu lên về mặt tôn giáo Cao Đài với Chủ Nghĩa Xã Hội do Chánh Quyền Việt Nam cộng sản lèo lái.

Ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt kể lại nhiều việc xảy ra từ năm 1945 sau biến cố thuận chiều cho đất nước và các việc liên quan giữa tôn giáo Cao Đài với Việt Minh cộng sản đại khái như sau:

Đạo Cao Đài khởi có từ năm 1925 đến 1926 được chính thức khai sáng, lúc bấy giờ chưa có cộng sản, đến năm 1930 mới có lẽ tẻ ít người gia nhập, so với dân số chỉ là thiểu số mà thôi.

Chánh quyền Pháp hà khắc muốn bắt Cộng sản, quận chỉ phái một ông ách (adjudant : thượng sĩ) và một người lính thôi, tới địa phương kêu ông hưởng hào hay hương quân dẫn đi bắt không sót một người.

Đến địa phương thân phụ tôi, được mời dự tiệc ở nhà trên tại lẩm lúa có năm bảy người cộng sản trốn, toàn là công nhân trong nhà được yên thân khỏi bị bắt.

Từ 1940-1941 Pháp khủng bố đạo rất mạnh, bắt nhiều chức sắc đầy đi Côn nôn, Sơn La, Lao Bảo. Đức Hộ Pháp và nhiều Đại Thiên Phong bị đẩy đi Madagascar (Phi châu), có người chết tại đảo như ông Giáo sư Thái Gấm Thanh, và ông Sĩ Tãi Đỗ Quang Hiễn. Ở Nam Vang (Phnompenh) ông Tiếp Đạo Cao Đức Trọng chạy thoát trốn đi Thái Lan. Thánh thất các nơi luôn cả Toà Thánh bị đóng cửa, bị chiếm.

Thời bấy giờ Nhựt bốn bành trưởng lực lượng khắp Đông Nam Á.

Ông Trần Quang Vinh ở Thánh thất Nam Vang, may mắn thoát khỏi về Việt Nam qui tụ một số chức sắc liên lạc với Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để lưu vong tại Nhựt, hợp tác với Nhựt tại Sài Gòn, kêu gọi bốn Đạo các tỉnh, lãnh thần đóng tàu tại căn cứ cầu Rạch Ông Sài Gòn, lập Nội Ứng Nghĩa Binh, ban ngày làm thợ lấy tiền độ nhựt, ban đêm tập lính.

Ngày 09/03/1945. Cao Đài đóng vai chính yếu trong việc đảo chánh Pháp. Nhờ binh lính đông, tập dượt kỹ càng, đội ngũ nghiêm chỉnh có kỷ luật, có sắc phục, có calot riêng. Đêm 08/03/1945, xe nhà binh Nhựt chở NUNB phân phối các tỉnh và các địa điểm quan yếu tại thủ đô.

Sau cuộc đảo chánh, ông Trần Quang Vinh vẫn lo việc đạo, Nhứt bốn giao cho ông Trần Trọng Kim học giả làm thủ tướng. Ông Trần Quang Vinh tổ chức tiệc tiễn hành ông Trần Trọng Kim đi nhậm chức.

Khi Việt Minh lên nắm chính quyền, nội ứng nghĩa binh Cao Đài đóng tại dinh quan sáu (Colonel) ở góc lộ Norodom và Hai Bà Trưng, hợp tác với Việt Minh tổ chức biểu tình diễn binh khổng lồ tại Sài Gòn. Nội ứng nghĩa binh Cao Đài rất đông, mặc sắc phục đội calot nghiêm chỉnh, đi đứng nhịp nhàng kỷ luật hơn hết.

Sau đó nội ứng nghĩa binh còn cộng tác bắt người Pháp và gia đình ở Sài Gòn. Chính tôi lập danh sách ghi tên tuổi và địa chỉ từng người gửi qua Quốc Gia Tự Vệ. Cuộc tại bót Catinat bây giờ gọi là công an.

Khi Pháp nương thế lực của đồng minh tái chiếm miền Nam, Nội ứng nghĩa binh Cao Đài lập 2 chi đội 7 và 8, hợp tác với Việt Minh chống Pháp ở Củ Chi, Bù Lu và Chuối Nước.

Ông Trần Quang Vinh về miền Tây, đến cầu Bình Điền bị Việt Minh bắt, giải về Thạnh Lợi, về sở Hội Đồng Sầm, Đồng Tháp Mười thuộc xã Bình Hoà Tân An, để tránh nạn bố ráp của quân đội Pháp, lần lượt chuyển đi Cà Mau.

Việt Minh ra lệnh: Ai tiếp tế cho chi đội 7 và 8 bị tử hình. Binh sĩ chi đội 7 và 8 đi lẻ tẻ bị giết chết, nhiều cuộc thảm sát giết hại người đạo Cao Đài rất thảm khốc nào thả trôi sông, chôn giếng lạn, hầm chôn tập thể. Tại Bình Hoà Tân An đạo phủ mổ bụng người ta, rồi muốn làm le, móc ruột ra quần ngang cần cổ cho dân chúng coi. Máu me đầm đìa ngất xỉu tại chỗ.

Ở Cao Lãnh, Đồng Tháp có một gia đình người đạo. Ông anh theo Việt Minh, ông em làm việc cho quân đội Cao Đài. Bữa nọ người em về nhà, không thấy cha đâu kêu hỏi, con nói sáng có Bác hai về nói chuyện với ông nội, một hồi ông nội mặc áo đi với Bác hai. Người em chạy vội về bộ chỉ huy xin lính rượt theo, không đầy hai ngàn thước thấy xác cha bị giết bỏ giữa đồng. Tại Quăng Ngãi còn ghê rợn hơn. Bốn Đạo Cao Đài bị Việt Minh bắt chôn sống tới cổ, rồi lấy bữa cho đứt cổ ra chết.

Như tôi vừa nêu, bốn đạo Cao Đài bị giết hại rất nhiều, ở đâu cũng có. Lúc bấy giờ dân chúng ở đâu phải ở đó, không được phép đi lại vùng khác, ở thôn quê ít ra thành được, trong vùng kháng chiến xài tiền Việt Minh, so với tiền quốc gia giá trị rất thấp, dân ở thôn quê nghèo khổ, người đạo lén lút mạo hiểm, ra thành mua bán, len lỏi tìm liên lạc với Đạo ở căn cứ nhờ quân đội hẹn ngày giờ vào rước về thành, đỡ sợ hãi, tránh bị giết chóc do Việt Minh gây ra.

Khi quân đội tới, bà con vội vàng ra đi rất nhiều để cứu mạng sống, với một túi, một xách con đựng quần áo hay tiền bạc để dùng trong cấp thời, lo chạy hết để lại lúa thóc, trâu bò, nhà cửa vật dụng trong nhà.

Ra thành khi ổn định nơi ăn chốn ở, bốn Đạo nhờ quân đội ủng hộ về làng bắt trâu bò lấy lúa gạo bỏ lại lúc chạy đi, vớt vát để lo sự sống hàng ngày của gia đình ở thành.

Trên đường về Việt Minh đón bắt giết, quân đội Cao Đài phải tự vệ hai bên giao tranh bên nào cũng có bị thương hoặc chết ít nhiều, Việt Minh tuyên truyền bôi bác, nói đội quân Cao Đài đi xúc lúa bắt heo, cướp của dân. . .

Người dân lúc bấy giờ còn tin tưởng Việt Minh, có phần nghĩ sự thật đúng như thế, thực tế có biết đâu rằng lúa của người ta, người ta xúc, heo của người ta, người ta bắt, chứ có cướp của ai đâu mà bôi bác.

Âu cùng là mảnh khoe chính trị thôi.

Nói như thế không có nghĩa là tôi biện minh cho quân đội Cao Đài. Lịch sử sẽ ghi nhận không sai sót.

Tóm tắt thôi không làm sao tả xiết các cuộc thăm sát mà người Cao Đài là nạn nhân của cộng sản.

Nhắc lại vụ ông Trần Quang Vinh bị giam ở Cà Mau, lúc Pháp hành quân bố ráp máy bay bắn ngay căn cứ nhốt tù, lính gác ngục bỏ trốn, ông Trần Quang Vinh và ông Hồ văn Ngà (nhân sĩ cháu ngài Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Non Thanh) cùng một số tù khác vượt ngục chạy chết, mạnh ai nấy chạy.

Về Chợ Lớn, thời gian sau ông Trần Quang Vinh lại bị Pháp bắt bị tra tấn nhiều ở bót Calinat, Ông cò Bazin nêu nhiều vụ bốn đạo Cao Đài bị Việt Minh thăm sát, khuyên nên hợp tác để cứu nguy bốn đạo đỡ bị Việt Minh sát hại.

Lý do đó khiến Việt Minh tuyên truyền rằng Cao Đài là việt gian, theo Pháp cướp của giết người.

Tôi có thể nói tôi là chứng nhân của lịch sử, nơi nào có bốn đạo bị Việt Minh giết nơi đó có tôi đến minh tra công nghiệp, lý do trình lên Đức Hộ Pháp truy phong thánh tử đạo

Tuy sự việc xảy ra như thế, người đạo Cao Đài không lấy đó làm thù oán, bởi như lời Đức Hộ Pháp dạy, đó là cuộc vay trả trong thời Trịnh, Nguyễn phân tranh và thời vua Lê chúa Trịnh thuở trước, trả cho sạch vết oan khiên để lập lại thời Thánh Đức: Nhà ngục không đóng cửa, ngoài đường không lượm của rơi.

Người Cao Đài vẫn coi người Việt Minh Cộng sản là bạn đồng sanh đồng khổ mà thôi.

Ông Lê Trung Vũ ngồi nghe không lời chống chế, tiếp theo ông Nhựt giới thiệu luôn thiên nhân đang thờ tượng trưng cho TINH KHÍ THẦN hiệp nhất gọi là Thiên Tượng CUNG BẮC KHUYẾT hay là Thần Trấn Linh Tinh Khí.

Ngày kia toàn Đạo sẽ thờ thiên nhân này, song thời kì chưa đến.

Ông Lê Trung Vũ cho biết rằng ông đã đi nhiều nơi gần khắp các nước trên thế giới để nghiên cứu về các tôn giáo, thấy không có tôn giáo nào trang nghiêm như tôn giáo Cao Đài nhất là phần Nhơn Đạo.

Ngày mới hoà bình cho đến 8 năm sau 1975 chánh quyền ngĩ Cao Đài phản động sau 8 năm đến giờ, thấy Cao đài rất tốt. Sau việc nghiên cứu của ông. Cao Đài sẽ được tự do tín ngưỡng, tự do sùng bái và tự do truyền bá.

Ông Nhựt bắt tay để từ giả ông Lê Trung Dũng tại hàng ba trước nhà sau cả 2 tiếng đồng hồ đàm luận.

Mấy hôm sau ông Nhựt và bạn đời đi Honda đến Sài Gòn ghé Thánh thất Đô Thành thăm các bạn đạo, bất ngờ gặp phái đoàn nghiên cứu của ông Lê Trung Vũ đang họp với đồng đạo chức sắc và bốn đạo, ông Thừa Sử Lê Quang Tấn bước ra mời vào họp, ông Nhựt

từ chối, lý do nêu lên là anh em mặc tiểu phục hoặc áo dài trắng, còn tôi sơmi, quần tây coi không được, ông Tấn nói: Ai cũng biết anh từ Tây Ninh đến,

Vì việc chung song cũng không kém phần ái ngại, ông Nhựt vào dự họp theo lời mời.

Ông Nhựt vừa ngồi xuống salon, ông Lê Trung Vũ mở lời ngay: “Tôi đề nghị việc đã qua chúng ta liệť vào quá khứ hết, chỉ bàn về hiện tại và tương lai mà thôi”.

Phải chăng ông Lê Trung Vũ ngại rằng ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt nhắc lại vụ tàn sát tập thể mà bốn Đạo Cao Đài ở các nơi trong đất nước, là nạn nhân của cộng sản sợ nhắc trước đồng đảo đồng Đạo làm mất hay cho chính quyền cộng sản.

Trước khi chia tay, cũng tại hàng ba văn phòng Thánh Thất ông Lê Trung Vũ có hứa sau chuyến thăm của ông Cao Đài sẽ được pháp nhân, được tín ngưỡng và tự do truyền bá. (lúc bấy giờ chính quyền chưa ban pháp nhân cho Hội Đồng Chưởng Quản Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh).

Ông Cải Trạng Nhựt, tóm tắt câu chuyện này, tường thuật cho đại tá Vinh và đại Úy Tân (Công an tỉnh) nghe tại salon nhà Đại tá Vinh không nói gì, riêng Đại úy Tân nói lên ý kiến của riêng mình “Nó thuộc viện nghiên cứu có biết gì nói tầm bậy”.

Ý là chỉ tóm tắt không lặp lại đầy đủ những lời đã nói với ông Lê Trung Vũ, mục đích tránh điều bất lợi có thể xảy ra. Thế mà đại úy Tân không hài lòng mà còn tỏ vẻ bất bình như thế.

Sau cuộc gặp gỡ tại Thánh Thất Đô Thành, phái đoàn viện nghiên cứu đề nghị phiên họp khác có nhiều chức sắc tại Tòa Thánh, chính ông Cải Trạng Nhựt thay mặt mời họ (cuộc họp mấy ngày sau tại Thánh Thất Đô Thành có ngài Phối sư Thái Thế Thanh và Giáo Sư Thái Long Thanh có ghi biên bản để lưu niệm)

Ông Cải Trạng Nhựt không dự phiên họp này, tiếc một điều ông Nhựt quên nhắc cho ông Lê Trung Vũ biết trong chế độ trước, một số cán bộ Việt Minh và thanh niên tròn tuổi quân dịch được chứa chấp ở các Thánh Thất địa phương, ở nội ô Tòa Thánh tại vùng bất khả xâm phạm, ngoài ra Đạo đã từng bảo lãnh xin tự do cho một số đồng cán bộ kháng chiến bị bắt, có yêu cầu là có sự can thiệp của Đạo để đem lại điều như ý cho gia đình.

Ông Luật sự Nguyễn Minh Ngời và ông Luật sự Nguyễn Ngọc Trần từng làm thông dịch cho các việc đó, trường hợp nhẹ để Đạo lãnh liền, còn khó khăn cũng chỉ năm bảy ngày sau. Cùng khắp 21 tỉnh miền Nam Việt Nam và 18 tỉnh Campuchia, Đẩu tộc, Khâm châu, Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo đều làm việc đó. Ông Nhựt là thông dịch đi khắp nơi.

Các sự việc này ông Nhựt kể cho 4 công an huyện Hòa Thành do công an ấp giới thiệu đến nhà, 4 vị này chú ý lắng nghe.

Ông Nhựt còn nói thêm, thời kỳ này các học bổng cấp cho sinh viên du học ngoại quốc, ngoài con cháu các ông lớn ít ai được du học, hấp thụ văn minh các nước tự do, ngày thành tài trở về nước, cha ông hữu công trong kháng chiến, trình độ giới hạn đã vĩnh viễn ra đi, cũng phải theo chiều hướng đổi mới để kịp trào lưu tiến hoá của nhân loại. Hiện giờ Việt Nam sẽ nhập vào khối Đông Nam Á (ASEAN) phải theo chiều hướng để tránh hậu quả tai hại.

TƯỜNG THUẬT

CÁC CÂU CHUYỆN QUA NHỮNG CUỘC TIẾP XÚC VỚI CÔNG AN TẠI TƯ GIA, ĐẶC BIỆT TRONG DỊP ÔNG AMOR TRƯỞNG PHÁI ĐOÀN LIÊN HIỆP QUỐC ĐẾN TOÀ THÁNH TRONG CHUYẾN ĐI THĂM VIỆT NAM, TÌM HIỂU VỀ NHÂN QUYỀN VÀ TỰ DO TÍN NGƯỠNG.

1. Ngày thứ nhất trước ngày Liên Hiệp Quốc đến :

Ngoài mục đích tìm hiểu và cắm chân tại nhà , chẳng cho quan hệ nhiều, những câu chuyện trao đổi chẳng đâu tới đâu cả , ông Trần giết ngày giờ qua các câu chuyện nói với công an , kể ra dưới đây :

1. Tôi xin phép thuật lại lời trao đổi với ông Giám Đạo Bùi Quang Cao trong những năm trước để mấy chú nghe lời tâm sự giữa anh em trong Hiệp Thiên Đài chúng tôi.

Tôi nói những người kỳ cựu nhất trong Hiệp Thiên Đài , hiện giờ còn có 3 người , như ông Cải Trạng Khuyên, cũng sau mình cả chục năm, lúc mình lưu vong theo Đức Hộ Pháp ở Nam vang năm (1957) mình chưa biết ông Khuyên là ai, trong 3 người còn lại đó, ở Sài Gòn ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn nổi quá , còn anh em mình ở đây , sống lạng lẽ âm thầm trong bóng tối , mà anh được yên thân. Còn tôi bị Thiên hạ quấy rầy hoài.

Đêm hôm đó công an ấp , xã gác nhà , ngày hôm sau phái đoàn Liên Hiệp Quốc đến Toà Thánh .

Thiếu tá Tân cùng một đại uý công an đến nhà bàn luận bằng quơ việc này việc khác (ông Tân cho biết đã được thăng thiếu tá từ năm 1996).

2. Ông Trần nói : “Tiếc quá, phải biết sớm có công an gác nhà tôi , tôi ngủ khỏi đóng cửa nhà và khỏi đóng cửa rào nữa, có công an giữ nhà rồi còn sợ ăn trộm ăn cắp gì mà phải đóng cửa”.

Thiếu tá Tân trả lời: “Chú nói vậy chớ công an nào đi gác nhà chú”.

Ông Trần tiếp: “Thiệt mà, con dâu tôi đi chợ sớm ,vừa mở cửa rào thì thấy công an, nó biết mặt và biết tên nữa. Nó không dám trở vô nhà cho tôi hay, đi ngay nhà phía sau , mượn điện thoại gọi về nói có công an giữ nhà”.

3. Tôi xin tâm sự chú ba nghe. Đã 3 năm liền, mấy chú đem quà tặng tết và chúc xuân Tôi. Tôi ghi nhận ý tốt và tình cảm tốt của quý chú dành cho tôi, Tôi thành thật cảm ơn. Tôi nghĩ ngoài ý tốt và tình cảm đó, mấy chú làm phận sự là trước nhất. Tôi nói thật, mấy chú khỏi phải ngại gì về tôi cả. Lúc bị giam ở khám đường vừa được thả ra, trình diện mỗi tháng 2 lần, đại úy Tuấn trưởng phòng chấp pháp kêu tôi làm tờ góp ý để chấn chỉnh đạo lại cho thuần túy tôn giáo, tôi có viết: Hội Thánh đã chuyển thành Hội Đồng Chứng Quản gồm 12 chức sắc, phải đủ sáng suốt hơn cá nhân tôi ... việc Hội Đồng làm đúng hay sai ráng chịu trách nhiệm với Đạo, đối với nhân sanh và đối với lịch sử. Tôi chỉ xin hai chữ bình an để tu tại gia thôi.

Tôi đã nói với công an tôi giữ lời, mấy chú yên chí, khỏi bận tâm lo gì về tôi cả. Tôi đã già rồi, còn ham muốn gì nữa: Tôi nghĩ trường đời cũng như trường đạo. Tôi ví như màn

hát trên sân khấu, hề, kép, trung, ninh gì đã lên sân khấu rồi đều phải làm hết vai tuồng mới xuống. Hết rồi muốn ở thêm cũng không được. Còn chưa hết muốn xuống hoặc biểu xuống cũng chẳng làm sao được, biết vậy rồi, gấp gì, có được đâu.

Hơn nữa, nhớ lời Đức Hộ Pháp dạy: Đời mạc kiếp ngày tận thế sắp đến nơi rồi để lập lại đời Thánh Đức, nhà ngủ không đóng cửa, ngoài đường không người lượm của rơi. Đức Chí Tôn đã cho đóng cửa địa ngục mở tầng thiên, bao nhiêu quỷ nhân, hóa nhân ở phong đô đều được đầu kiếp lên làm người, nếu biết tu nhân tích đức, ăn hiền ở lành thì được trở về ngôi xưa vị cũ, nơi cõi thiên liêng hằng sống, còn không biết tu sẽ ra tro bụi.

Chú ba thấy thời gian sau này trên đời lẫn lộn nhiều thành phần, không ai biết là ai cả, tùy theo luân hồi chuyển kiếp nhiều hay ít, mỗi vị đều có trình độ khác nhau, kẻ cao người thấp, chẳng ai bằng ai cả, thành thử trên thế gian này xảy ra nhiều chuyện nào cha giết con, con giết cha, vợ giết chồng, chồng giết vợ, anh em bạn bè sát phạt chém giết lẫn nhau không thương không tiếc. Chỉ vì mùi danh bả lợi, tranh đua hơn thiệt phải trái, một ý hướng khác nhau, một lời nói không vừa ý nhau cũng có thể xảy ra giết chóc, thiên hạ lấy sự đau khổ của người khác làm thỏa thích bản thân.

Vì lẽ đó, thú thiệt đã trải qua nhiều giai đoạn trên đường đời, giờ này tôi chỉ lo an phận thủ thường thôi, chẳng tranh giành hơn thiệt với ai cả.

Năm 1982, lúc ở tù lần đầu mới về, tôi đã sắm thợ dưỡng sanh rồi. Tôi nghĩ là ngày chết không còn xa nữa. Nhà tôi kêu sắm thêm một cái thợ nữa cho đủ hai vợ chồng, tôi nói mình nghèo, sắm một cái là đủ rồi. Thế nào cũng kể trước người sau, bao giờ lại chết cả hai đứa một lượt mà sợ. Cùng lắm, lúc cần tạm mượn cũng được, qua đám rồi, người gia đình tính sau, bán chiếc Honda 86 cũng đủ trả nợ, lo gì.

Thiếu tá Tân nói: Tôi nói với thám chường nào chú có chết thám phải cho tôi hay đăng đến trước quan tài chú tôi đốt nhang cho chú.

Sau ông Trần hài hước với bạn đời rằng một câu nói có hai ý nghĩa: “Đàng hoàng thì tôi đốt nhang, bằng không tôi bắt giam”.

Một câu nói hai ý nghĩa vừa tình cảm vừa hăm dọa (Cười...). Gần 12 giờ trưa thiếu tá Tân hỏi: Hôm nay trong Giáo Tông Đường thấy chuẩn bị đón khách, khách nào đó vậy chú biết không?

Bạn đời ông Trần nói liền: Mấy chú là công an mấy chú biết chớ chúng tôi làm sao biết được.

Thiếu tá Tân nói: Phải mặc sắc phục tôi vào được, còn mặc xi vịnh đâu có vào được Ông Trần tiếp khách lúc đó mặc pyjama nói:

Tôi ở nhà luôn có biết gì đâu. Người cùng đi với ông Tân nói: Nghe đâu Hội Đồng chuẩn bị tiếp khách ngoại quốc.

Công an từ giả ra về khoảng 12 giờ trưa, còn lại mấy người canh ở hàng rào đến 4 giờ chiều.

Suốt buổi sáng, đưa cháu nội cầm tập ngồi học tại gốc cây nhãn gần cổng nhà. Khách quen như ông Hiền Tài Phạm Tấn Xuân, mấy anh em trong Đạo và nhiều người ở Truông Mít đến đưa cháu nội khuyên đừng vào. Khoảng 2 giờ chiều bất ngờ ông Lễ Sanh Tịnh đến (trong khi cháu gái không ngồi ở gốc nhãn nữa). Nói chuyện một lúc ông Trần khuyên ông Tịnh nên chờ công an đi khỏi hoặc ngó lơ sẽ về. Công an đang ở nhà máy nước đá cạnh bên nhà, đi tới đi lui vừa xoay lưng đi hướng lộ đầu, Lễ Sanh Tịnh vội đạp Honda ra cổng, vừa

lúc công an quay lại nhìn thấy đạp Honda rượt theo tới nhà, có lẽ nhận rõ vị trí mới quay xe về.

Nghe đâu nhiều anh em bị liệt vào phía đối lập với Hội Đồng Chương Quản cũng được công an ưu ái cầm chân tại nhà, hoặc mời ra quán nước. Tại nhà ông Phối Sư Thái Thế Thanh, Đại uý Cai công an huyện, khuyên nên ở nhà đừng đi đâu. Liên Hiệp Quốc sẽ đến gặp.

Ông Cai ra về để lại hai nhân viên giữ nẽo vào. Nghe đâu ông Thừa Sứ Tấn ở Sài Gòn cũng được mời tới phưởng cầm ~~ch~~ từ 14 giờ đến 19 giờ.

16 giờ 10:

Điện thoại nhà reo, Thanh Vân tiếp nghe hỏi: phải ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt không ? Thanh Vân đáp :đó là ông nội tôi

- Tôi xin gặp ông Nguyễn Minh Nhựt (Cải Trạng).

Ông Trần bắt máy: Xin vui lòng cho biết qui danh và cho biết ở đâu gọi , lại biết tên chức vụ Đạo và biết cả số điện thoại nhà tôi nữa.

- Tôi là Võ Văn Ái ở Anh Quốc (Hội Nhân Quyền).

Ông Võ Văn Ái hỏi qua cuộc viếng thăm của Liên Hiệp Quốc ,Ông Nhựt trả lời ,thấy vừa đủ nên nhã nhặn nói :

- Tự thấy chỉ được phép nói với Ông bấy nhiêu thôi ,cương vị tôi hiện giờ không được nói nhiều hơn .Xin giới thiệu với ông từ ngày hoà bình văn hồi đến, 11năm tôi bị bắt đi tù sáu lần rồi , chỉ thiếu hai tháng là đủ 9 năm.

-Tôi thành thật chia buồn với Ông .

Ông Trần cười :

- Xin thành thật cảm ơn ông. Chẳng những tôi không buồn, mà trái lại tôi còn hãnh diện nữa. Hai bên đều cười và từ giả nhau .

Tôi giải thích cho người nhà: điện thoại đó là của Công An ~~Đ~~ đúng hay sai không biết.

4. Tôi theo thân phụ về Toà Thánh từ năm 1946, khi Đức Hộ Pháp bị lưu đày ở Madagascar mới về .Lúc đầu tôi ở Giáo Tông Đường, sau dời qua Nội Chánh cũ (nhà của Phước Thiện tại vị trí văn phòng Ngài Bảo Thế) rồi qua Hiệp Thiên Đài làm công quả suốt. Phong trào Ngô Đình Diệm, Tỉnh Trưởng Nguyễn văn Vàng cho là thân cộng sản , nhiều lần đòi Ông Thừa Sứ Tấn và tôi đến tịnh đường hăm he đủ điều. Thấy tình thế khó , chúng tôi vào ở Hộ Pháp Đường. Suốt ngày các cửa đều đóng kín, tới bữa ăn, ông quản gia đem cơm đến cho ăn tại phòng ngủ. Tình hình ~~t~~mỗi ngày thêm khắt trương , chúng tôi phải đi Sài Gòn. Chuyển đi rất nhọc nhằn, hện xe chở hàng của Ông Lễ Sanh Hạnh, thuộc ban vận động chính sách Hoà Bình Chung Sống Tỉnh Tây Ninh (Chúng tôi thuộc miền Nam Việt Nam). Chung quanh thành xe chở vỡ chai la ve chứa trong bao bố. Chúng tôi bốn người (Ngời, Tấn, Tiếp, Trần) vào nằm giữa trên mặt chông bao đựng bột mì , bít lại cho được an toàn để qua trạm gác Bàu Năng. Đi được quãng đường cách xa trạm, xe dừng lại để anh em ra ngoài ngồi cho khỏi ngột và phủi bột bột mì dính trên mình.

Tới Sài Gòn tôi mượn nhà ở một thời gian, bị mách. Công An đến xét nhà, may lúc tôi đi khỏi nên khỏi bị bắt. Tôi về Rạch Kiến tạm trú tại nhà cậu ruột cho được yên thân.

Tuần lễ sau tình hình lắng dịu tôi trở lại Sài Gòn liên lạc báo tin cho Đức Hộ Pháp hay. Đức Ngài phái Ông Giáo Hữu Thái Tây Thanh về đón.

Cuộc hành trình vượt biên khá nhọc nhằn, suốt mấy tuần. Tôi mặc đồ ngoài thì giặt quần cụt và áo thun, còn mặc áo thun, quần cụt, thì giặt đồ ngoài sơ mi và quần tây.

Lên tới PhnomPenh. Đức Hộ Pháp dạy bà Giáo Hữu Hương Nhân mua popeline may cho hai bộ bà ba, một áo dài trắng để đi cúng.

Tôi vận động lo được căn cước giả mang tên Nguyễn Ngọc Tân sanh trưởng tại xứ Miên (không lo giấy tị nạn chính trị), nhờ vậy tôi xin được sở làm tại đồn điền cao su Chup (Kompong Cham). May mắn hãng giao cho tôi chức vụ Chánh văn phòng sở Xã Hội Lao Động, lương bổng khá cao, cấp gạo cho gia đình, cho nhà ở và phụ cấp tiền mướn bồi.

Lại gặp không may: công nhân người bản xứ, lương nhỏ hơn ganh tỵ, tìm cách tố cáo ra chính quyền, ra cò bót, ra toà án.

Việt kiều là nạn nhân bị mời đông người, mà lần nào tại bót cò cũng như tại toà án tôi được gọi vào trước hết để chịu hạch hỏi. Tại toà án tôi trả lời rất rõ ràng và đầy đủ. Toà án cho anh em về hết, khỏi bị hạch vấn. Anh em cảm ơn và rất cảm tình.

Có một lần, Ông cò Cảnh Sát Kompong Cham nói với tôi nếu không có sự can thiệp của Altesse Sisowath Entaravong (Hoàng thân) tôi đã bắt giải anh về Việt nam rồi (Hoàng thân rất thương tôi).

Thấy khó không tiện ở lâu tại Chúp tôi xin đổi về thủ đô Phnompenh cũng làm Chánh Văn Phòng của Giám Đốc Sở.

Đáng thương hại cho số phận, tôi lại bị tố nữa, cũng nêu lý do trước có khuynh hướng chống Cộng. Mỗi khi có chánh khách xã hội chủ nghĩa như ông Soekarno, Tổng thống Nam Dương đến Phnompenh, Bộ An ninh mời tôi đi đổi gió, cùng một số Việt kiều đưa đi Battambang, cách thủ đô trên 160 cây số ngàn, chỉ khách sạn cho tôi ở, chỉ nhà hàng cho tôi ăn cơm, chỉ phí tự túc. Lúc Châu Ân Lai và Mao Trạch Đông (Trung quốc) đến, tôi được mời đi tắm biển, cũng chỉ khách sạn ở, chỉ nhà hàng ăn cơm, mỗi ngày trình diện công an một lần.

Chú ba nghĩ coi, thật đáng tội nghiệp thân phận người tu hành. Ở Việt Nam nói tôi thân Cộng Sản, bên Cam bốt cho tôi là chống Cộng Sản. Đến đâu cũng bị ngộ nhận, bị bạc đãi, bị hắt hủi.

Là công dân tôi chỉ chấp nhận trong kiếp tu hành mà thôi.

5. Thời gian chúng tôi lưu vong ở Phnompenh, anh em cán bộ tập kết ở Hà nội không liên lạc trực tiếp được với gia đình ở Việt nam, thỉnh thoảng viết thư về cho chúng tôi, tôi cho madame tôi đem về liên lạc xin tiền bạc, viết máy, vỏ ruột xe đạp, . . đem cho tôi gửi ra Hà nội. Có lần suýt bị bắt nhầm ngày bố ráp, tra xét người qua lại biên giới, madame tôi lạnh mặt thấy từ xa, nhanh nhẹn nhờ xe lôi dấu dùm nên thoát khỏi.

Ông Lưu Hữu Phước, người Ô Môn Cần Thơ làm trong Chánh phủ Hà nội, dẫn số người đến Phnompenh làm văn nghệ múa sạp, vợ chồng tôi có đến khách sạn Sukkhalay thăm chơi, trò chuyện.

6. Madame tôi còn cho mượn nhà ở Phú Nhuận để anh em Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam họp.

7. Lúc đảo chánh Ngô Đình Diệm bị thất bại lần đầu năm 1961, số sĩ quan dùng máy bay sang Miền lánh nạn, Máy bay bị tịch thu và số sĩ quan bị cầm giữ, gồm Đại Tá Nguyễn Chánh thi, Trung Tá Vương Quốc Đồng, Thiếu Tá Lộc, Đại Úy Tuấn, Đại Úy Vị, ...

Khi còn bị giam chúng tôi hùn tiền với chánh khách lưu vong tị nạn chánh trị như Thiếu Tá Trần Đình Quyển, cựu Tổng giám Đốc cảnh sát Việt Nam Công Hòa, và mấy Đại Tá Hòa Hảo (Nguyễn Thành Long – cố vấn của ông Năm Lửa, Cái Vồn Cần Thơ, Sĩ Thanh – cố vấn ông Ba Cụt ở Thốt Nốt Long Xuyên). đi thăm nuôi trong tù. Khi được trả tự do tôi còn dùng xe nhà chở đi du lịch, tại Kampot tắm biển, lên núi Bokor địa điểm chơi tài xỉu, đi hải cảng Kongpong Som, ...

Madame tôi còn lãnh thư về liên lạc với gia đình tại Vĩnh Long, Cần Thơ, liên lạc với các Linh Mục ở Sài Gòn để nhận tiền bạc, quần áo, vật dụng cần thiết đem lên cho. (Lúc bấy giờ sĩ quan Công Giáo gởi tiền, bạc, vàng nhờ Linh Mục giữ cho an toàn hơn gởi kho bạc hay giữ tại nhà).

Chúng tôi làm theo sự giáo huấn của Đức Hộ Pháp, không phân biệt màu da sắc tóc, không phân biệt ý thức hệ, không phân biệt tín ngưỡng, chỉ xem nhau là bạn đồng sanh, đồng khổ, là đồng bào ruột thịt mà thôi.

8. Có lần tôi thuật cho Thiếu tá Tân nghe, khoảng năm 1992 về trường hợp của Giáo Sư Tám như sau:

- Độ hai năm trước công an mời ra làm việc, trước khi ra về tôi có nói với Đại Tá Vinh đại khái rằng dư luận bốn đạo nói là công an (phải nói Mặt Trận thì đúng hơn, công an) mà để Giáo Sư Tám còn ở Hội Đồng Chưởng Quản là mất uy tín công an, Đại Tá Vinh trả lời : muốn thay đổi cũng phải từ từ.

Nghe vậy Thiếu Tá Tân nói: Hồi trước người ta không tốt, bây giờ tốt rồi.

Khoảng năm 1996-1997 ông Tân đến nhà bàn về chuyện đạo có nói : Ai chống hội Đồng Chưởng Quản, chống Giáo Sư Tám là chống công an, chống Nhà nước .

Tôi ghi nhận những chuyện xảy ra tuyệt đối không sửa đổi, bóp méo hay xen ý riêng của mình trong các vấn đề này.

Chẳng hiểu tại sao mình chẳng làm gì, lại cũng ít nói mà công an lại chăm sóc mình quá kỹ. Phải chăng cũng nhận định như ông tư Rõ. Phó Trại Trưởng trại cải tạo Cây Cầy liệt mình là tay chính trị lỗi lạc của Cao Đài (Cười . . .). như lời cháu Hải người Công Giáo ở Cao Xá thuật lúc bị cải tạo chung ở Cây Cầy (có ghi trong Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo).

9. Độ năm 1993, ông đại Úy Tân đến nhà ngồi salon chê ông Cải Trạng Khuyên, lại khuyên ông Trân nên vào Hiệp Thiên Đài thay hế ông Khuyên. Ông Trân từ chối nêu lý do đã bị Hội Đồng chưởng quản trục xuất ra khỏi đạo lâu rồi, đâu còn tư cách để làm việc với Hội đồng. Ông Tân nói chuyện cũ lâu rồi chú còn nhắc, xưa rồi còn có giá trị gì. Ông trân khiêm tốn trả lời:

- Tôi tự thấy mình đã già yếu lắm lắm, khi quên hỏi nhớ còn làm gì được nữa.

10. Mới đây khoảng tháng 6 năm Kỷ Mão ông Tân đến chơi nhà, để thăm hỏi chuyện đi Phnompenh của Đức Hộ Pháp. Ông Tân kể :

- Ngày mùng 3 tháng giêng Đức Hộ Pháp cho ông Giáo Hữu Thái Của Thanh, Quyền Khâm, Trần Đạo Kiên Biên (Phnompenh) đưa hai ái nữ đi trước – cô Phạm Hồ Cẩm và cô Phạm Tấn Tranh. Khuya mùng 4 rạng mùng 5 cũng ông Giáo Hữu Của lái đưa trên xe Đức Hộ Pháp, Ngài Hồ Bảo Đạo, ông Lê văn Thoại (Thiếu Tá Cao Đài) và ông Hồ Thái Bạch ngồi băng sau. Băng trước là bà Đạo Nhơn Đạm người lo trừ phòng, chú ba Hiệu lo phục dịch cho Đức Hộ Pháp và ông Giáo Hữu Của lái xe. Độ 5 giờ trời chưa sáng khởi hành. Ngài Bảo Thế đề nghị đi cửa sau, Đức Hộ Pháp không chấp nhận, cứ đường đường chánh chánh đi cửa trước. Ngộ nghĩnh là trước Hộ Pháp Đường và cửa Hòa Viện, lính của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương gác, cửa số 2, 3 và 4 Nội Ô Tòa Thánh có mật báo công an Nhân Du Khách Sạn, tại cửa 3 là Ty Công An, ngã ba Mít Một cũng có mật báo, Giang Tân là bộ Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài, tới Gò Dầu và cầu Gò Dầu tất cả các lính gác đều ngủ, xe Đức Hộ Pháp tự nhiên qua cầu một cách an toàn. Đến trạm Mộc Bài, biên giới Việt-Miên, hai bên cũng chẳng hỏi han gì cả, xe chạy một mạch tới Phnompenh tại Prey To Toeng có ông Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi và chức sắc đón.

Hôm sau đến Bộ An Ninh làm thủ tục xin tị nạn chính trị. nhân viên Bộ lấy làm ngạc nhiên điều đó, chẳng biết có biện pháp gì dành cho thuộc cấp ở Mộc Bài không.

Lúc ở Phnompenh Cụ Hồ Chí Minh và Cụ Tôn Đức Thắng đánh điện mời viếng Hà Nội, Đức Hộ Pháp không đi được vì luật buộc người tị nạn chính trị một khi ra khỏi nước rồi không được trở lại.

Ông Tân thuật luôn lúc Hội nghị Genève, Thủ Tướng Phạm văn Đồng, cầm đầu phái đoàn Miền Bắc mời gặp mặt. Đêm đầu ngài Bảo Thế và ngài Bảo Đạo được cụ Nguyễn văn Tây tiếp. Đêm sau cụ Phạm văn Đồng tiếp Đức Hộ Pháp và trước khi chia tay phái đoàn Cao Đài được Thủ Tướng Phạm văn Đồng mời dùng cháo chay.

Trong dịp này cụ Phạm văn Đồng hứa có dịp thăm Tòa Thánh sẽ viếng Phạm Phú từ Thiếu Tá Tân đề nghị xin ghi để nhớ, ông Tân vui vẻ cho đó là ~~việc~~, hợp lý hợp tình thôi.

Có lẽ công an nghĩ rằng ông Tân có uy tín với bốn đạo , có ý chống đối Hội đồng Chưởng Quản, nhằm lúc Hội Đồng mời địa phương về họp, chuẩn bị nhận pháp nhân, rất đông công an đến nhà, tính chung sáu bảy người: Công an xã huyện đến trước không vào, chờ khi công an tỉnh đến mới ào vô, chủ nhà lu bu lo nhắc ghế và nước mời, mấy người công an huyện xin đi tiểu , ra phía sau quan sát. Có lẽ nghĩ rằng có cuộc tập hợp đông đảo bốn đạo về chống đối Hội Đồng Chưởng Quản. Công an tỉnh ngồi salon nghe tiếng khua đập tường phía sau, tự nhiên đi vào buồng, ra nhà sau thấy hai ông thợ hồ đang sửa nhà hậu, ngoài ra chẳng có ai khác. Ông Tân vả vả vài câu rồi trở lên.

Trước đó ông Tân thuật chuyện lúc ở trong tù, chơi cờ tướng nói miệng, không cần xem bàn, không cần coi cờ cho công an nghe bởi nghĩ rằng công an đến nhà có mục đích theo dõi, dò xét, mình giết ngày giờ bằng cách nói chuyện tào lao như sau:

Buồng lót hai cái giường độc, một cho bác sĩ Na, Giám đốc bệnh viện tỉnh bị bắt vì tham ô, một cho mình. Anh em khác đều nằm dưới nền ciment, mình nằm trên giường chỉ cách cho anh em ngồi dưới đi cờ, chẳng cần nhìn vào bàn cờ, nhớ cả con cờ, nước cờ của mình và của anh em. Kết quả anh em chẳng thắng được ván nào. Mình nhắc luôn: Ngày mừng một Tết, công an mở cửa buồng, kêu ra nhờ phá giùm cờ thế đăng trong báo xuân; mình đang mặt quần cụt ở trần, nức nội vì ở trong phòng chật hẹp, 7 mét + 7 mét, trừ hai hồ nước uống nước xài, 69 người nằm trở đầu trái trái, công an kêu khỏi mặc đồ, nhưng giữ tư cách mình phải mặc đồ trước khi ra khỏi buồng. Công an nhờ phá giùm cờ thế đăng trong báo xuân, mình giải được.

Có lẽ Đại úy Tân nghĩ mình khoác lác khoe khoang. Mấy hôm sau cùng đi với một đại úy (có giới thiệu mà mình không nhớ tên) đến chơi cờ. Mình mời đến nhà sau cho rộng rãi, lấy cờ ra chơi, thắng hai bàn liên, qua bàn thứ ba muốn tỏ ra lịch sự xã giao định nhường cho gỡ, song nghĩ lại rằng đại úy Tân tưởng thiệt và cho mình nói dối. khoe khoang, rốt cuộc ông Trần hạ luôn hai ván tiếp, cộng chung 4 ván tất cả. Ông bạn cờ bất đắc dĩ ấy không thấy trở lại.

Mới đây ngày 14 tháng 10 Kỷ Mão (nhằm ngày 21 tháng 12 năm 1999) Thiếu tá Tân gọi điện thoại, có lẽ định hỏi bản văn anh em đạo ở Ninh Thọ gửi chức sắc, đề nghị phục hồi Hội Thánh, nghe ông Trần bệnh hẹn giờ đến thăm mang theo tặng: 6 hộp nước yến và một hộp trái vải.

Đang lúc không nói chuyện được, bạn đời ra tiếp mình ngồi nghe, trả lời chưa thấy ai gọi gì cả.

Có lần ông Trần hỏi Thiếu tá Tân:

- Nghe nói Hội Đồng Chứng Quản nhờ chính quyền ủng hộ đi Bắc rước bài vị cụ Cao Triều Phát, đi Cần Thơ rước bài vị cụ Ngô Minh Chiêu và lên Nam vang rước liên đài Đức Hộ Pháp về để lo thống nhất các chi phái Cao Đài phải vậy không?

Ông Thiếu tá Tân trả lời: - Không có.

Ông Trần nói tiếp:

- Chú ba cho biết như vậy là rõ ràng rồi, chứ dư luận không biết đâu mà nghe.

Nhắc lại sau khi họp ở hội trường huyện Hòa Thành, bế mạc lúc 12 giờ kém 15, đến 1 giờ Đại Tá Vinh và thiếu Tá Tân đến gặp Cải Trạng Nhứt tỏ ra như chẳng rõ biết gì, vờ hỏi cuộc họp có những gì. Ông Nhứt nghĩ rằng công an giả vờ không biết, kỳ thật đã nắm vững sự việc qua máy ghi âm đặt phía trong hội trường. Thế thường sợ thì không nói, đã nói tức không sợ. Nói rồi không dám nhận tự mình cũng thấy hèn, hà tất là thiên hạ, hơn nữa là công an. Ông Nhứt kể lại diễn tiến phiên họp đại khái lời phát biểu như sau:

Từ khai mạc cuộc họp anh em đã nêu nhiều vấn đề. Anh Năm Thống cũng đã giải đáp, thấy không cần thiết lập lại. Tôi chỉ nhắc việc anh Năm Thống đã nặng lời trích điểm Đức Hộ Pháp ở hội trường Thống nhất Nội Ô Tòa Thánh. Hôm nay anh Năm Thống cũng lập lại những lời trích điểm đó. Tôi xin nói với tư cách là người bên cạnh Đức Hộ Pháp lúc sanh tiền khi Đức Hộ Pháp sắp thở hơi cuối cùng tôi cũng có mặt bên giường bệnh. Tôi bắt đầu công quả từ năm 1942 đến giờ tôi biết rất nhiều. Lại nữa ông thân tôi là chức sắc Đại Thiên Phong, là Thái Đầu Sư của Đạo. Tôi xin kể sự việc xảy ra năm 1947.

Sau thời gian bị đày lưu ở Madagascar về năm 1946, đến năm 1947 quân đội Pháp giao cho Đạo quản lý một số tù chánh trị ở Nhà tù Cẩm Giang. Những người bị giam giữ đó toàn là trí thức, nào là kỹ sư, bác sĩ, luật sư, kiến trúc sư, giáo sư. Sau khi bàn giao xong rồi, Đức Hộ Pháp ra lệnh tổ chức một bữa cơm chay tại Trai đường, ra lệnh cho Sở may Linh Đức may cho mỗi người một bộ bà ba trắng và một áo dài trắng. Sau bữa tiệc và tặng quà xong, Đức Hộ Pháp nói: Quân đội Pháp giao cho Đạo quản lý anh em, kể từ nay Bần đạo trả tự do lại cho anh em. Về nhà, ai muốn ở nhà lo việc gia đình thì cứ ở nhà lo, ai muốn theo Việt Minh chống Quốc gia thì cứ ~~theo~~ theo, ai muốn theo quốc gia chống lại Việt Minh thì cứ làm theo ý hướng chính trị, thể hiện lòng yêu nước của mình, theo bên này chống bên kia. Bần Đạo không bắt buộc. Như thế lập trường của Đức Hộ Pháp rất rõ ràng. Tôi có thể nói với anh Năm Thống, tôi là chứng nhân của lịch sử. Nếu anh Năm Thống thấy cần đối thoại xin hẹn bất luận ngày nào, giờ nào, bất luận địa điểm nào, có hẹn ~~thì~~ là có mặt đáp ứng.

Đại tá Vinh và Thiếu tá Tân ngồi nghe, không có ý kiến gì rồi kiếu ra về. Vừa bế mạc phiên họp, Sáu Đẹp Chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc Huyện ngồi ở băng trước quay lại nói với ông Cải Trạng Nhứt:

- Vài bữa tôi sẽ đến gặp anh.

Ông Nhứt vừa cười vừa đáp gọn: - Tôi rất hân hạnh.

Thế mà ông Nhứt có ý trông suốt cả tuần ở nhà chờ mãi không thấy.

Ông Nhứt tiếc một điều là quên nhắc trong phiên họp cho mọi người nghe. Những người được trả tự do ~~về~~ có anh Nguyễn văn Vinh không về nhà không theo Việt Minh mà xin ở lại dạy tại Đạo Đức Học Đường, do sự bảo lãnh của anh Lương Hiệu Trưởng Đạo Đức Học Đường, hiện ở Bàu Cỏ, bệnh bán thân.

TƯỜNG THUẬT

CÂU CHUYỆN GIỮA ÔNG CẢI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT VÀ ÔNG GIÁO HỮU THƯỢNG LÝ THANH - CAI QUẢN THÁNH THẤT ĐỆ NGŨ PHẬN ĐẠO (LONG HOA) TẠI TƯ GIA LÚC 8 GIỜ SÁNG NGÀY 18-09-1996.

Ngày mùng 4 tháng 8 (16-09-1996) ông Chánh Trị Sự Nguyễn văn Rành, Đầu Hương Đạo Long Vân đến nhà ông Nhựt báo tin rằng ông Giáo Hữu Cai quản Thánh Thất Đệ Ngũ sẽ đến viếng ngày mùng 6 tới.

Phút đầu câu chuyện lộ ít bất bình vì trước đã nghe ông Rành bàn tán về Thiên Tượng Cung Bắc Khuyết thờ tại nhà ông Nhựt, bàn luận phê bình với những người ngoài cuộc mà không bàn thẳng với ông Nhựt - không khí lẩn hồi vui vẻ, ông Nhựt giải thích mặt Đạo trong quá khứ và tương lai. Sau cùng ông Nhựt bằng lòng tiếp ông Cai quản Thánh thất như ước định.

Ngày mùng 6, y hẹn ông Giáo Hữu Thượng Lý Thanh cùng quý vị: Đầu hương Đạo Long Vân Chánh Trị Sự Nguyễn văn Rành, Phó Trị Sự, Lễ vụ Thánh Thất Lê văn Phạn.

Bốn người đến nhà ông Nhựt. Thoạt đầu, ông Giáo Hữu toan mở lời, ông Cải Trạng chận đứng bằng lời khá lịch sự đầy tình cảm:

- Anh em lâu ngày gặp lại, nên nói chuyện tình cảm trước hay hơn, mời anh dùng thuốc, mời dùng trà.

Tự tay ông Nhựt rót trà và khui thuốc mời từng người. Ông Nhựt tiếp:

- Độ rày anh khỏe chớ? Gia đình vẫn bình yên phải không? Tội nghiệp ông Giáo Hữu Lệ (Thái Lệ Thanh em ruột ông Lý) chết sớm, Hội Đồng Chưởng Quản mất một cánh tay đắc lực!

Ông Nhựt tiếp luôn:

- Thật là cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Anh em đồn tôi sát chân tường. Thôi chúng ta bắt đầu làm việc. Anh đến tôi hôm nay là do ý muốn thăm tôi hay là đến với tư cách Cai Quản Thánh thất hay do mang lệnh của Hội Đồng? Chắc không phải tự ý anh đến thăm tôi. Vậy với tư cách nào anh vui lòng cho tôi biết?

GH: Tôi đến do mang lệnh Hội Đồng.

CT: Anh vui lòng cho xem giấy lệnh Hội Đồng.

GH: Trong phiên họp, Hội Đồng phái tôi đi lĩnh miện, không có giấy.

CT: Cũng được, tôi tạm tin như vậy, mà anh thấy có đủ tư cách nói chuyện với tôi không. Bởi anh là Giáo Hữu còn tôi là Cải Trạng, lớn hơn anh mà. Chắc anh còn nhớ: sau thời gian bị lưu đày ở Madagascar về, Đức Hộ Pháp thấy loạn hàng thất thứ nơi cửa Đạo, chẳng còn tôn ti trật tự, chẳng phân biệt đẳng cấp lớn nhỏ gì cả, Đức Ngài mới ra Thánh Huấn số 638 năm 1947 dạy rằng: hễ chức sắc nhỏ hơn một phẩm, thấy chức sắc lớn, phải lễ phải bái, tôi không đặt vấn đề lễ bái ở đây mà tôi chỉ hỏi anh thấy có đủ tư cách nói chuyện, làm việc tôi không? Lý do anh là Giáo Hữu còn tôi là Cải Trạng, anh nhỏ hơn tôi mà, anh không đủ tư cách làm việc tôi. Còn một việc nữa anh là Cai Quản Thánh thất chỉ có phận sự trong phạm vi nội bộ Thánh thất theo đúng nghĩa của danh từ Cai quản. Trước kia là Đầu Phận Đạo, có

trách nhiệm toàn phần, bây giờ chỉ trong Thánh thất mà thôi. Còn tôi từng cầm Đầu bộ Pháp chánh, một trong bốn cơ quan lớn của Đạo, vậy anh không đủ tư cách nói chuyện với tôi.

Người có đủ tư cách nói chuyện với tôi là Giáo Sư hoặc Cải Trạng. Hiện giờ ông Giáo Sư Y, Từ Hàn Hội Đồng Chưởng Quản và ông Giáo Sư Tấn, Trưởng Nghi lễ Tòa Thánh, tôi không luận, Còn Giáo Sư Tám và Cải Trạng Khuyên Phó Hội Trưởng Hội Đồng Chưởng Quản ở phẩm tương đương có thể nói chuyện với tôi. Mà anh thử nghĩ coi Cải Trạng Khuyên có tư cách nói chuyện với tôi không? Tôi thấy không vì Khuyên còn mắc vụ án tham lam tài chánh của Đạo chưa xử mà. Lại nữa mấy năm trước đây, một vị Cai quản Thánh Thất địa phương có việc Đạo cần liên quan đến Hội Đồng Chưởng Quản, về Tòa Thánh gặp Cải Trạng Khuyên và Giáo Sư Tám. Khuyên và Tám mời ông ra quán ở nội ô uống cà phê. Lúc Đức Hộ Pháp còn tại tiền, ở nội ô chỉ toàn các cơ quan Đạo mà thôi, không được buôn bán chi cả, nam nữ cũng riêng biệt. Nay chức sắc vào ngôi quán ở nội ô là điều trái rồi, mà lại là chức sắc có trách nhiệm cầm quyền ở Hội Đồng Chưởng Quản nữa. Việc đặc biệt muốn nói là mời uống cà phê nhưng khi vào quán lại kêu lave uống, bắt ông Cai quản Thánh thất đãi thọ. Sau cuộc tiệc, ông Cai quản ghé nhà tôi tại đây, than vì mời uống cà phê mà lại uống lave, bắt ông trả tiền làm không đủ tiền về xe, phải lo chạy mượn.

Đó là việc nhỏ, vụ ông Giáo sư Ngọc Tuất Thanh mặc sắc phục vào cúng Đại Đàn mấy năm trước ông Khuyên ra lệnh cho Lễ sanh Nghinh lệt áo mào. Chánh quyền không làm khó mà ông Khuyên gây rối, nếu không có ông Hai Tâm ở Mặt trận Huyện can thiệp chẳng biết việc gì xảy ra tiếp. Cũng như vụ ông Phối Sư Thái Thu Thanh chết, tan lễ cử hành tại tư gia. Bữa an táng, ông Khuyên không cho vào nội ô như thông lệ từ trước. Thuyền Bát Nhã đậu ở cửa số 2 suốt hai tiếng đồng hồ chờ thương lượng, sau rốt nêu lý do vì chờ quan tài ông Giáo Hữu Sử, người của Hội Đồng đi chung mới cho thuyền Bát Nhã vào. Việc xảy ra lúc ông Phối sư Phép và ông Cải Trạng Khuyên tạm cầm quyền Hội Đồng Chưởng quản thay ông Thái Hiếu Thanh từ nhiệm.

Qua các vấn đề nêu trên, ông Cải Trạng Khuyên không có tư cách nói chuyện với tôi.

Còn ông Giáo sư Tám, như tôi đã nêu trường hợp cùng với ông Khuyên mời Cai quản Thánh thất địa phương đi uống cà phê tại quán trong nội ô Tòa Thánh rồi không uống cà phê lại kêu lave uống, để người ta trả tiền đến đổi người ta không có đủ tiền về xe. Việc đó còn nhỏ, vừa qua đi dự lễ Khánh thành Thánh thất Cây Gừa, tôi được mời về Cà Mau ngủ. Bàn Trị Sự sở tại với thân tình mời anh em Pháp Chánh đến nhà chơi Giáo Sư Tám không ai mời cũng thấp tùng đi theo. Đến nơi đặt vấn đề uống bia mà phải là bia lon. chủ nhà cũng chiều khách, mua bia lon đãi Giáo sư Tám uống đến độ say túy lúy đi không vững, lúc ra về còn phải có người dìu. Như vậy còn gì thể thống của Đạo nhất là Tám mang danh là Phó Hội Trưởng Hội Đồng Chưởng Quản.

Chuyện đó vẫn còn nhỏ. Ngày xử Giám Đạo Trần Thanh Danh, tại phiên tòa họp ở Hoà Thành, vợ Trần Thanh Danh nói lớn tại phiên tòa rằng: "Giáo sư Tám là con heo nọc". Mấy tháng trước đây một chức việc Bàn Trị Sự ở đô thành gửi Hội Đồng Chưởng Quản và công an tỉnh một văn bản nói Giáo sư Tám là con heo nọc súc chuồng.

Như thế Giáo sư Tám cũng không đủ tư cách nói chuyện với tôi. Bây giờ còn ông Phối Sư Thơ, ông Thơ kêu tôi bằng bác, nhưng đó là thứ lớp trong gia đình mà thôi. Tôi có cảm tình với cá nhân ông Thơ bởi ông Thơ rất hiền.

Vừa qua đám tang ông Giáo Hữu Ngọc Tổng Thanh gặp nhiều rắc rối. Hồ sơ cá nhân ông Tổng thật trong trắng, không tì vết không vi phạm, thế mà gặp khó khăn phía Hội Đồng. Thi hài đem vào khách đình từ 6 giờ sáng đến 10 giờ 30 tối không tẩn liệm. ông Khuyên còn đến Sở Giáo nhĩ dặn không cho đọc kinh phải chờ lệnh ông Khuyên, vì vậy không đọc Kinh hấp hối, Kinh khi chết rồi. Đã vậy nghi thức tang lễ làm theo hàng đạo hữu bại tiến.

Dư luận rất xôn xao. bất bình cho rằng Hội Đồng lạm quyền quá đáng. Thiên hạ còn nói ông Phối Sư Thơ nói chuyện như con nít, Hội Đồng Chưởng Quản nói chuyện như bạn hàng chợ, gạt tang quyến đủ điều rồi không cho làm gì như đã hứa.

Tôi nóng ruột đến văn phòng Hội Đồng Chưởng Quản toan gặp ông Thơ để góp ý, ông Thơ không tiếp tôi thì thôi (Lúc đó Hội Đồng đang họp ở trên lầu Nam Đầu Sư Đường). Tóm lại ông Thơ không đủ tư cách nói chuyện với tôi về vấn đề này.

Sắp tiến chân ra cửa, thấy cũng tội nghiệp ông Giáo Hữu Lý.

Ông Nhứt tiếp: Bây giờ chuyện chung đã rồi, chúng ta có thể tiếp chuyện về phần cá nhân.

Tôi nói thiệt nếu Hội Đồng Chưởng Quản muốn nói chuyện với tôi trước hết phải thu hồi lệnh trục xuất tôi ra khỏi đạo do ông Thái Hiếu Thanh ký, rồi sẽ nói. Bằng không đến nhà tôi, nếu vui vẻ thì tôi mời vào bằng nếu có ý gì khác tôi mời ra khỏi nhà liền. Bởi theo luật tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng, không ai có quyền xen vào việc tự do của tôi. Mặc dầu ông Hiếu đã ký tờ vô hiệu hóa bản án đó rồi, nhưng lúc ký lệnh trục xuất, ông Hiếu còn đương quyền, vô hiệu hóa lúc hết quyền thì không có giá trị. Ai lạng hoang đến nhà tôi gây hấn, tôi kêu công an bắt. quang

Hơn nữa, tôi đã dặn vợ con tôi ~~tôi~~, khi tôi chết, nếu Hội Đồng Chưởng Quản còn, về mặt đạo cũng nên cho Hội Đồng Chưởng Quản hay, chỉ cho hay thôi, rồi về nhà cứ lo làm đám, cho đồng nhĩ đọc kinh thì tốt, không cho thì gia đình đọc được cũng tốt, không đọc cũng tốt, chẳng hại gì; như ông Sĩ Tải Hiến chết ở Madagascar có câu kinh tiếng kệ nào, liệm có áo mao đầu, ông cũng hiển thánh, thường giáng cơ về dạy đạo, có hại gì đâu. Lại nữa, nếu cho thuyền bát nhã đưa thì tốt, không cho cũng tốt, tang gia có khả năng thì mượn xe tang, không khả năng thì kêu xe lôi kéo chở đi chôn chẳng hại gì cả.

Hành đạo do hành tàng lúc sanh tiền, chớ không phải chờ thuyền bát nhã chở đi chôn mới được siêu thoát.

Anh về cứ phúc trình rõ ràng câu chuyện hôm nay cho Hội Đồng Chưởng Quản biết, nếu anh quên điều nào, thì hỏi ông Chánh trị sự Long Vân đây tôi đã nói đầy đủ với ông Chánh trị sự rồi. Trường hợp anh thấy chưa đủ, còn thiếu điều gì anh có thể đến tôi lúc nào cũng được, bất luận, tôi vui vẻ lập đủ lại không thiếu chi tiết nào cả. Tôi xin hứa nếu Hội Đồng Chưởng Quản cần, tôi sẽ xác nhận rõ ràng, đầy đủ lời lẽ của tôi nói trước mặt các anh hôm nay. Tôi cảm ơn anh và chúc các ông được như ý.

Ông Giáo Hữu Thượng Lý Thanh không nói được lời nào, đứng dậy cùng ba vị chức việc ra về.

Ông Trần tiến chân tới cổng.

TƯỜNG THUẬT

VỤ GIÁO HỮU THƯỢNG LÝ THANH CAI QUẢN THÁNH THẮT ĐỆ NGŨ DẪN CÔNG AN VÀ MẶT TRẬN TỔ QUỐC ĐẾN NHÀ TOAN LÀM ÁP LỰC ÔNG CẢI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT.

Mấy ngày sau, Giáo Hữu Thượng Lý Thanh cùng một chức việc thuộc cấp đến nhà ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt, cùng đi có cán bộ Mặt trận Tổ quốc xã Long thành (cô Rừng - sau đổi tên là Loan) và Hùng công an ấp.

Ông Nhựt ra tiếp cũng trà nước như thường lệ. Ông Giáo Hữu Lý mở lời hỏi ông Nhựt nếu Hội Đồng Chưởng Quản mời họp ông Nhựt có đi họp không?

Ông Nhựt nói : Hội Đồng Chưởng Quản mời, có giấy mời ghi rõ ngày giờ cùng địa điểm họp, tôi đi chứ. Còn mời miệng thì không đi, bởi Hội Đồng Chưởng Quản mất uy tín nhiều rồi.

Ông Giáo Hữu Lý nói tiếp:

- Nếu hứa thì xin ký tên.

Ông Lý nói xong chức việc đi theo lật sổ đưa ra mời ký.

Ông Nhựt ngạc nhiên hỏi :

- Tại sao có chuyện lạ vậy? Tôi nói Hội Đồng Chưởng Quản đã mất hết uy tín, bây giờ tôi ký tên hứa được rồi tới ngày giờ họp không mời tôi rồi loan truyền rằng có mời tôi đã ký tên hứa rồi lại không đi, loan truyền bôi bác tôi phải không?

Cô Loan tiếp:

- Thôi vậy cũng được.

Ông Nhựt hỏi ông Lý :

- Mà sao ngộ vậy? Đây là chuyện đạo, tại sao anh đến tôi lại có công an và mặt trận đi theo nữa để làm gì? Anh vui lòng giải thích cho biết lý do?

Liền khi Hùng công an ấp trả lời thay:

- Tại mấy vị này không biết nhà bác nên con dẫn đến.

Trước câu trả lời cũng khéo và khá lịch sự, ông Nhựt định hỏi tiếp nhưng không nói thêm. Câu chuyện chấm dứt tại đó.

Nghĩ rằng cô Loan đã biết tánh ông Nhựt. Có lần do đơn thư của Đẹp, con của ông Hồng Thiếu Tá Cao Đài, vợ con Hào thừa đòi chia đất (chẳng biết phải do ý kiến của cô Rừng hay không vì cô Rừng đang có quyền thế, nhân danh Mặt trận tổ quốc, là chỗ quen thân với cô Đẹp), ông Nhựt không đi họp theo lời mời, bạn đời có mặt được nghe cô Rừng dạy phải chia đất cho cô Đẹp theo yêu cầu. Bạn đời ông Nhựt trả lời : Không có quyền vì đất của cha chồng, tôi không có quyền chia.

Thời kỳ này thật buồn cười, có lắm chuyện tưởng mình đang có thể có quyền làm càng làm bướng, trật trúng không ai dám cãi. Năm 1976, lúc công an xét nhà, ông trưởng ấp thấy nhà có ba bao diêm mua về chưa kịp rải mía, hăm he hỏi tại sao chưa nhiều diêm, hù dọa một hồi rồi chở bao diêm về nhà, lúc bấy giờ ông Nhựt bị giam ở khám đường Tây Ninh với lý do vì đạo sự. Chánh quyền thời này là như thế đấy.

Không có ý kiến

TƯỜNG THUẬT

VIỆC XẢY RA TẠI BỆNH VIỆN GRALL DO BÀ ĐẦU SƯ HƯƠNG HIẾU TẠO NÊN KHÔNG RÕ NĂM NÀO LÀ BÀ HƯƠNG HIẾU NÀM ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐỒN ĐẤT (GRALL) SÀI GÒN.

Ngài Hiến Pháp Trưởng quản Bộ Pháp Chánh muốn đi thăm bà Đầu Sư nhưng không có tài xế, ngài kêu Sĩ Tải Trương Ngọc Nam lái xe đưa. Ông Nam đến nói với ông Trần:

- Ở Tây Ninh em lái được, còn ở Sài Gòn xe nhiều em ngại quá, nhờ anh bảy lái giùm, em ngồi bên cạnh, nếu cần gì em giúp.

Nghĩ rằng từng dịp đi thăm bà Đầu Sư cũng tốt, ông Trần đồng ý. Trên xe ngài Hiến Pháp, cô Hương Đính và cô Hương Nương Phối sư ngồi băng sau, ông Trần lái, ông Nam ngồi cạnh ở băng trước. Đến bệnh viện bốn phận tài xế khóa xe cẩn thận rồi mới lên sau, vào phòng bệnh trên lầu. Ngài Hiến Pháp tiếp chuyện với bà Đầu Sư, ông Nam và ông Trần nói chuyện thăm hỏi chúc sức khỏe bà ở bệnh viện. Một chút sau bà Hương Hiếu nói:

- Thường những người đến thăm đều được mời ghi sổ lưu niệm để kỷ niệm.

Là Quản văn phòng Bộ Pháp Chánh, ông Trần vội vàng lại bàn lật sổ ra ghi, viết gần xong, bà Đầu Sư nói:

- Nè ! Em Trần nè, qua thấy em qua cũng thương, cũng như qua thương em Lương vậy, mà em mới bây lớn để râu qua thấy giống như tù vượt ngục vậy. Những tiếng sau cùng gần hơi lớn, ông Trần bất bình nhưng nể tình không nói, vội viết tiếp đoạn chốt cho xong rồi bỏ viết, xuống lầu ngay không từ già ai hết, dù đi thăm bệnh, mà chưa nói lời nào chúc lành bệnh nhân.

Về Tòa Thánh mấy hôm sau gặp ông Chín Chấn, dạy ở Đạo Đức Học Đường, ông Trần tâm sự nhắc lại câu chuyện tại bệnh viện Grall. Ông Chấn (chồng chị Chín Hạnh Lễ Sanh) râu quay hàm, tướng rất đẹp người, nói:

- Bà nói với anh như vậy còn nhẹ, nói với tôi còn nặng nề hơn nhiều (rất tiếc không nhớ rõ nguyên văn). Ông Trần nhớ lại việc ở Sài Gòn lúc vừa lên cầu thang bà y tá trưởng biết ông Trần lúc ở nuôi thân phụ bệnh độ trước, bà hỏi người bệnh là ai, những người nuôi bệnh là ai, ông Trần trả lời:

- Người bệnh là chức sắc lớn ở Tòa Thánh, người nuôi là chức sắc nhỏ.

Bà y tá trưởng nói tiếp:

- Tôi tưởng là người ở của bà đó. Thấy cách đối xử của bà với mấy người kia còn thua người ta đối xử với người ở nữa.

Ông Trần về viết ngay một văn bản, đánh máy hàng hoàng, gửi bà Đầu Sư Trưởng Quản Nữ Phái Cửu Trùng Đài (tiếc vì công an xét nhà mấy lượt, giấy tờ chuyển gửi nhiều nơi lâu ngày thất lạc không tìm ra văn bản lưu).

Đem đến Nữ Đầu Sư Đường, gặp bà Phối Sư Hương Tiểu, ông Trần tường thuật sự việc và gửi phong thơ nhờ để trước bàn viết, khi xuất viện bà Hương Hiếu về xem.

Lúc đầu bà Hương Tiểu từ chối không dám nhận, ông Trần nói :

- Câu chuyện cô vừa nghe là tôi kể riêng với cô, thực tế cô có thể nói không rõ nội dung bức thư nói gì, bởi thơ nôm, cô phải nhận, không nhận sao được, việc văn phòng mà.

Khi ở bệnh viện về, bà Hương Hiếu đọc nội dung bức thư cũng khá cay, đại ý: Đầu Sư cầm đầu nữ phái cả thế giới, có bốn phận dạy đạo cho thiên hạ, mà dạy cho người ta biết đạo, theo đạo hay dạy bỏ đạo. Ngôn ngữ đó là dạy người ta bỏ đạo. tôi đã 50 tuổi rồi, để râu bà nói tôi giống tù vượt ngục. Lúc sanh tiền Đức Cao Thượng Phẩm (bạn hôn phối của bà) cũng để râu vậy. Khi chết đi Đức Ngài 42 tuổi, như vậy bà nghĩ như thế nào? Trước tôi kính trọng bà, nay cũng vì sự kính trọng và vì sự nghiệp của đạo tôi phải nhắc để xây dựng...

Bà Hương Hiếu viết thư xin lỗi, xưng cô như trước (không xưng bà) Lời văn có vẻ móc ngoéo. Một tuần sau chẳng biết nghĩ như thế nào bà lại viết thêm một bức thư hai, than vì già cả lắm cảm, khi vậy khi khác, xin lỗi lời lẽ có vẻ chân thành. Khi Đức Hộ Pháp còn tại tiền ở Tòa Thánh, còn tại phẩm Giáo Sư, bà Hương Hiếu đã mặc cảm không ưa Pháp Chánh rồi, nhất là Pháp Chánh nữ phái. Sau đàn cúng Hiệp Thiên Đài lên Cung Đạo lạy, bà có nhiều lời trích điểm không trực tiếp, lúc bà thăng Đầu Sư, Đức Hộ Pháp đã qui thiên, bà mới bộc lộ tâm lý chất chứa trong lòng từ năm xưa.

Thỉnh thoảng ông Trần kể lại sự việc xảy ra, mục đích để anh chị em biết mà tránh đổi ngôn ngữ, giữ tư cách, hạnh nết cho ra vẻ thật đạo. Một vài người như cô Giáo Hữu Hương Hân không vừa ý.

Tại tiệc giỗ nhà cô Giáo Thiện Diệu, cô Hương Hân nêu lên ý kiến biện hộ, nói rằng bà Hương Hiếu đã chết mà còn nhắc việc không hay của bà.

Ông Trần chưa luận tới lẽ đạo, mới nói về tư cách của con người ở thế, quan trọng hơn là chức sắc Tam Kỳ Phổ Độ, cần nêu gương tốt cho đàn em từ ngôn ngữ đến hành động, để hậu tấn noi theo. Nhắc để nhớ, để biết, để tự sửa, không có ý bôi bác. Ông Trần nhắc chuyện Tần Thủy Hoàng, vua Trụ, Đắc Kỷ bên Tàu, vua Lê Chiêu Thống, vua Hàm Nghi, Thành Thái ở Việt Nam cả ngàn năm thiên hạ vẫn nhắc.

Trăm năm bia đá thì mòn,

Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ

Khi ông Trần nhắc vụ Đắc Kỷ vâng lệnh bà Nữ Oa xuống thế hành Trụ Vương, nhưng khi vua Trụ ngã rồi, Đắc Kỷ cũng bị trăm thủ vì làm quá đáng.

Bà Hương Hân nêu lý do giải thích và biện hộ cho Đắc Kỷ, nhưng khó chấp nhận.

Tiệc giỗ có mặt bà Giáo sư Hương Nhìn và số đông chức sắc nữ phái, từng dịp ông Trần nhắc luôn lời phát biểu của bà Hương Nhìn giữa phiên họp Hội Đồng Chưởng Quản: chức Thượng Tôn Quản Thế không có trong Pháp Chánh Truyền mà Đức Hộ Pháp cũng xưng Thượng Tôn Quản Thế, ý muốn biện hộ danh từ Hội Đồng Chưởng Quản không có trong Pháp Chánh Truyền thì vẫn hợp lý trong cửa Đạo.

Đáng thương những người nhất là trong cửa Đạo, Chức sắc lại có ý nghĩ rằng chết là hết, mặc tình cứ nói cứ làm, khi có quyền tưởng rằng không ai dám phê phán, không ai dám phản đối, nhất là trong giai đoạn hiện tại, ham nói, nói càng nói bướng, làm càng làm bướng, không cần pháp luật Đạo, không nghĩ gì đến tình cảm gì cả, lại nương vào thế lực bên ngoài, càng lên mặt hồng hách, càng biến chất, đáng thương!!

BẢN GHI LẠI

CẢNH LOẠN HÀNG THẤT THỨ NƠI CỬA HIỆP THIÊN ĐÀI DO NHÓM SĨ TÁI PHÙNG VĂN PHAN CẦM ĐẦU

Buổi đầu nhóm từ thiện này do Truyền Trạng Phan văn Về cầm đầu, sau lúc ông Về bị bắt vì đạo sự, ông Sĩ Tái Phùng văn Phan được tôn vinh. Tưởng mình quan trọng, lỗi lạc phi thường ông Phan làm nhiều việc quá đáng. Xin ghi lại đây để nhơn sanh sau này hiểu biết, trong thời loạn thiếu người quyền uy cầm giềng mối Đạo.

Không rõ từ nguồn tin nào, độ năm 1985, đầu xuân; ông Sĩ Tái Phùng văn Phan dẫn nhóm Từ thiện đến nhà gây hấn với ông Giáo Hữu Ngọc Tổng Thanh.

Tưởng mình thông suốt không ai bằng, ra vẻ đàn anh có uy tín và có trách nhiệm bảo thủ chơn truyền của Đạo, ông Sĩ Tái Phùng văn Phan cùng ông Sĩ Tái Trần Tấn Gặp dẫn ban Từ thiện đến nhà ông Giáo Hữu Ngọc Tổng nặng lời trích điểm về Thiên Tượng Cung Bắc Khuyết đang thờ trên Thiên Bàn. Ông Giáo hữu Ngọc Tổng Thanh nhỏ nhẹ khuyên muốn biết nên hỏi anh bảy Trân, Cải Trạng Hiệp Thiên Đài. Tưởng như thế là thôi không ngờ đến đám tang thân mẫu ông Về, nhóm Từ thiện này, cũng do ông Sĩ Tái Phan dẫn đầu, có nhiều lời trích điểm Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt. Đến đêm đám tang con ông, lúc ông ở trong nhà, nhóm Từ thiện do Sĩ Tái Phan hướng dẫn không ai mời cũng đến ngồi bàn ngoài sân, cũng lập đi lập lại những lời chỉ trích cũ kỹ cho nhiều người cùng nghe. Hai lần trong hai đám tang tại nhà ông Nhựt, Mừng 1 tết vào văn phòng Hiệp Thiên Đài cũng trích điểm nặng lời, mừng 3 tết ông Sĩ Tái Phan dẫn nhóm Từ thiện đến gây hấn tại nhà ông Nhựt.

Lúc bấy giờ ông Nhựt đang trong thời gian tịnh khẩu, không ra tiếp. Bạn đời ông Nhựt thay mặt ân cần tiếp khách. Ông Sĩ Tái Phùng văn Phan cùng ban Từ thiện mượn cớ chúc xuân đàn anh mình mà vào nhà mời không ngồi, rót nước mời không uống, ở không quá 3 phút kéo nhau ra về. Mấy hôm sau ông Nhựt nghe tin ông Khoa (cùng trong nhóm Từ thiện này) bị công an huyện Hoà Thành bắt, lý do chứa người cháu tên Đực ở đêm, Đực trộm nhà bên cạnh, nhà không người ngủ đêm, tưởng không ai biết không ngờ sáng ra, chủ nhà về thấy còn bỏ lại một cái ghế độc dùng để leo vách vào nhà, mà là ghế của ông bảy Khoa. Do đó ông Khoa bị bắt. Ông Nhựt viết giấy cho bạn đời mua đồ hoặc gởi đồ thăm nuôi, gọi là xử sự cho phải lẽ, bởi lúc ông Nhựt bị bắt vì Đạo, Bảy Khoa cùng nhóm Từ thiện lên Cây Cây thăm nuôi ông Truyền Trạng Về, cùng nhóm Từ thiện, cùng nhóm Sĩ Tái Phan có gởi đồ cho ông Nhựt. Mấy hôm sau Bảy Khoa được tha về, có đến thăm và cảm ơn lúc ông Nhựt vừa xả thủ. Hôm ấy có ông Chí Mỹ, bạn cùng bị bắt vì lẽ Đạo trước đây, đang chuẩn bị điểm tâm sáng. Ông Nhựt kêu cháu đi mua thêm đồ ăn sáng (hủ tiếu chay) đãi ông Khoa. Cả ba cùng ngồi ăn chung vừa ăn vừa nói chuyện. Bảy Khoa cực lực đính chính và xin lỗi, xin ghi lại lời ông Nhựt.

- Hôm đầu xuân chú cùng nhóm Từ thiện kéo đến gọi là chúc xuân nhà tôi, mời không ngồi, rót nước mời không uống, một người bước đến đốt đèn trên bàn thờ Thầy, Sĩ Tái Phan khoát tay nói khỏi, rồi kéo nhau ra về. Đi chúc xuân đàn anh của mình mà vào nhà không quá 3 phút lại ra về, ra tới hàng ba chú còn nói lớn: nhà này là nhà của Cải Trạng Trân, Cải Trạng Trân. Tên Trân được nhiều người biết đến tôi hãnh diện đó, còn ngôn ngữ của chú là mất dạy bởi tôi kêu ông thân chú bằng anh, chú kêu tôi bằng chú lớn mà. Mấy chú đi làm Từ thiện phải hiểu từ là lành, thiện cũng là lành; mấy chú đừng nghĩ từ

là bỏ, thiện là lành. Mấy chú là cái nhóm *bỏ lành*. Đầu năm kéo đến nhà đàn anh mình gây hấn là lành chỗ nào?

Ông Khoa cực lực đính chính. Sau bữa điểm tâm sáng, ông Chí Mỹ phê bình rằng ~~thật là~~ ông Trần quá nóng, ông Trần giải thích rằng lời nói thẳng không phải là nóng. Nên phân biệt rõ ràng thì đúng hơn xem lúc nói sắc diện có thay đổi, có phiền có giận lộ ra đâu mà cho là nóng. Bấy Khoa còn nói Thiên Nhân tôi đang thờ giống như nùi kềm gai.

Việc đã như thế mà Sĩ Tải Phan chưa giác ngộ, chưa thấy đủ còn liên hệ với Luật Sư Phương như thế nào mà Phương đâm đơn tố cáo Cải Trạng Nguyễn Minh Nhứt ra công an, lý do nêu lên là cơ bút.

Có người khuyên Phương nên nhờ Hội Đồng Chưởng Quản giải quyết, việc Đạo sao lại tố ra công an, Phương trả lời thưa Hội Đồng Chưởng Quản tay chân nó không, làm gì nó. Người ta lại khuyên vậy chờ khi có Hội Thánh sẽ thưa nhờ Hội Thánh giải quyết, Phương trả lời chùng đó nó cũng làm lớn nữa mà thưa ai. Đó là ngôn ngữ và tâm địa của một Luật Sư, nhân viên Hiệp Thiên Đài đã từng là sĩ tử khóa thi Luật Sư mà ông Nhứt có chân làm giám khảo. Hôm nay lại có ác ý cố làm cho đàn anh mình đi tù.

Thật đáng thương và cũng đáng tiếc ^{Ngộ} Nghĩ một điều là người bị cáo không được công an mời mà người tiên cáo được công an ưu ái. Luật Sư Nguyễn Tri Phương và Sĩ Tải Phùng văn Phan bị công an mời tưởng cũng trải qua một phen lên ruột.

Sau vụ này có lần được Ty công an mời về việc Đạo, Đại Tá Vinh có nhắc vụ Luật Sư Phương tố về cơ bút, ông Nhứt trả lời về cơ bút tôi đã bị ở tù hai lần mấy năm, Luật Sư Phương không biết các việc qua, nghe ai nói rồi không rõ, tưởng việc mới xảy ra làm tờ tố đại. Sự việc được thông qua. Sự mất đoàn kết và cảnh loạn hàng thất thứ nặng nề hơn bởi trình độ văn hóa, đạo đức, công nghiệp của anh em còn giới hạn mà cứ tưởng rằng ở thế gian này không ai bằng mình. Ấu cũng là sự tái kiếp của mỗi đơn vị đều khác nhau, không ai bằng ai và cũng không ai giống ai. Đáng tội nghiệp nhất là trong thời Đạo loạn!!

Cũng nhóm Từ thiện do Sĩ Tải Phan cầm đầu, tuyên truyền bôi bác Cải Trạng Nhứt.

Năm 1985 lúc ở tù mới về, anh em cho biết có tin rao truyền rằng Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa và Cải Trạng Nguyễn Minh Nhứt tính lập Chi phái. Cải Trạng Nhứt có mộng lớn muốn Hộ Pháp. Người hăng say tuyên truyền bôi bác mạnh nhất là Bấy Khoa và Chánh Trị Sự Quang, cùng nhóm Từ thiện ông Phan, Chánh Trị Sự Quang còn tuyên truyền nói ông Trần là đệ tử ông Đạo nằm(nhà Quang nghe đâu ở cửa số 7 ngoại ô Tòa Thánh)

Sau sự việc được đồn đãi tại nội ô Tòa Thánh, đại khái rằng, cũng may là ông Bảo Đạo chết sớm, bằng không ông Bảo Đạo và ông Trần lập Chi phái rồi. Ông Trần muốn làm Hộ Pháp đã sắm áo mão hia của Hộ Pháp rồi ông Phan có đủ bằng chứng; Thánh Giáo, cơ bút, áo mão chờ ngày Hội Thánh được phục hồi sẽ đưa ra tòa (chính Sĩ Tải Phan nói với ông Chín Sứ điều này).

Báo động nhiều nơi trong vùng Trí Huệ Cung và Trường Lưu (vùng ông Phan và ông Khoa ở), nghe đâu cũng tuyên truyền đến Ninh Thọ, ở nội ô Tòa Thánh một phần do cô Giáo Thiện Trần Thị Sân, chị ruột bầy Khoa nói ra. Cô Giáo Thiện Hữu nghe đâu đến hỏi thăm bạn đời của ông Trần:

- Có phải chú tính làm Hộ Pháp không? Có phải chú đã sắm áo mão hia của Hộ Pháp rồi không?

- Bạn đời ông Nhựt xác nhận là lời thị phi, bịa đặt vô căn cứ, bôi băt do kẻ tiểu nhân gây rối.

Cô giáo Thiện Hữu còn gặng lại:

- Thiệt hả thím? Thiệt không có hả thím?

Nghe thuật lại ông Nhựt cười và nói hài hước, nếu tôi xưng Hộ Pháp chắc chắn vợ con nhà không tin, không nhìn. Nếu không biết rõ sao không đặt thẳng vấn đề để giải quyết, bôi bác làm gì?

Sau vụ này ông Sĩ Tãi Lê Bá Khanh có hỏi ông Nhựt:

- Hôm nào tới nay ông Phan có đến xin lỗi anh Bảy chưa?

Ông Nhựt hỏi lại vụ gì? Ông Nhựt không biết và cũng không thấy gì khác.

Ông Khanh tiếp:

- Tôi đề cập vụ dư luận nói rằng ông Phan nói anh Bảy tính làm Hộ Pháp đã sấm áo ^{màu} và hia Hộ Pháp rồi, ông Phan phủ nhận, tôi khuyên ông Phan nếu không có đưa tin như vậy nên gặp anh Bảy nói lời thông cảm; ông Phan hứa mà không đến, tức nhiên có nên không dám gặp anh Bảy. Tôi còn nói với ông Phan tin đó phải nói về ông Danh (Giám Đạo) có thể tin được còn anh Bảy tôi biết ý anh không háo danh.

Dẫu ông Phan không nhận sự việc kể trên, ông Phan cũng chịu trách ^{nhiệm} của chung nhóm Từ thiện vì ông Phan là đàn anh, là chức sắc Hiệp Thiên Đài muốn biện minh, đã biết người không đường hoàng, không tư cách đứng đắn tại sao mình lại đi chung? Tại sao chịu công tác với nhau. Mình đã hợp tác với người không giữ phẩm cách, đi gây rối thiên hạ rồi tự biện minh thế nào?

Xin ghi lại đây sự việc xảy ra tại nhà ông Luật Sự Trần Văn Sía. Mục đích ông Sía muốn hàn gắn, dung hòa, cởi mở để tránh tai tiếng nơi Hiệp Thiên Đài, có mặt ông Cải Trạng Khuyên, nhưng ông tránh né kiểu về trước còn lại ông Truyền Trạng Về, ông Sĩ Tãi Khoản, ông Liêm, Ông Sĩ Tãi Phan và ông Trần.

Sau tiệc giỗ, có lẽ vì trọng người tuổi lớn, ông Sía đề nghị ông Nhựt mở lời. Ông Nhựt không thể hạ mình yêu cầu ông Phan đừng bôi lem ông Nhựt nữa nên đáp:

- Tôi được chú mời ăn giỗ tôi tới dự thôi. Tôi có cái gì để nói và tôi biết nói cái gì?

Ông Sía tiếp lời mục đích dung hoà, nhưng ông Phan tiếp nói với ông Nhựt:

- Tôi còn giữ bài cơ của anh.

Liền khi ấy, ông Sĩ Tãi Khoản trả lời: chính lúc tôi vắng nhà anh leo vách vô nhà tôi ăn cắp căn cơ đem nạp cho ông Bảo Đạo. Ông Bảo Đạo trả lại cho tôi, ^{anh} ông có biết không? làm sao anh biết?

Ông Nhựt tiếp: chú giữ bài cơ đó chú làm gì tôi. Tôi biết cầu cơ từ năm 1947 lúc mới thi đậu Luật Sự. Tôi cầu cơ ở nhà ông Luật Sự Hưởng, ở Bộ Pháp Chánh, ở Hiệp Thiên Đài, cầu cơ ở Sài Gòn, ở Vĩnh Long, ở Cần Thơ, ở Phnompenh, luôn ở Chup (Kom Pong Cham). Khi làm việc cho Tây tôi cũng cầu cơ. Tôi còn hướng dẫn cho anh em Hiệp Thiên Đài phò loạn sau ngày hòa bình 1975, chú giữ bài cơ của tôi, chú làm gì tôi. Phải lúc chú bị công an mời về vụ tố tôi, chú đưa bài cơ đó ra, chú bị tù về tội bao che. Tại sao không báo cáo liền, chú bị ở tù còn tôi đã ở tù nhiều lần vì cơ bút tôi không liên hệ gì nữa.

Sau vụ này có lần đứng ngoài cột đèn chờ nhấp đèn cúng, ông Nhứt có nhắc lại ngày giỗ tại nhà ông Sía, ông Phan mạnh dạn trả lời, tôi có xin lỗi anh đâu? tôi xin lỗi anh hồi nào? việc gì phải xin lỗi? lâu rồi mà anh vẫn còn nhắc.

Ông Nhứt cười:

- Tôi nhớ lắm là chú đã xin lỗi tôi rồi thì thôi, còn không xin lỗi cũng tốt, sau sẽ hay. Việc đạo mà, tôi thất ức niên phải nhắc cho người sau biết chớ.

Tiếc thay tư cách của tiểu cấp Hiệp Thiên Đài đối đàn anh lớn tuổi như thế đấy! Chờ xem. Thật đáng thương cho cảnh loạn hàng thất thứ, thời loạn pháp không còn phân biệt già trẻ, bé lớn gì cả! Anh em quên rằng ông Trân từng cầm đầu Bộ Pháp Chánh mà anh em là thuộc cấp. Đó là tâm lý của hậu tấn trong thời bấy giờ là như vậy đó!

Trước kia anh em ôm chân ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa để lo việc từ thiện tưởng mình là quan trọng không ai bì kịp, anh em không còn biết tự ái, tự trọng gì cả.

Thật đáng tội nghiệp! Tội nghiệp cho cơ đạo và tội nghiệp cho anh em!!

Chính ngài Bảo Đạo đã viết gọi là tâm thư gửi chức sắc Hiệp Thiên Đài, bới bác nặng lời tố về khi dễ tột cùng, lại xúc phạm đến Đức Hộ Pháp, nào là ví pháp chánh là bộ máy chém, trong khi pháp chánh do Đức Hộ Pháp lập ra và Đạo Luật năm Mậu Dần quy định rõ ràng về nhiệm vụ pháp chánh trước gọi là Tòa đạo. Ngài nói rằng pháp chánh chỉ biết sát phạt nhưn sanh, “dạy nhưn sanh làm theo điều tôi nói, đừng làm theo điều tôi làm”.

Lúc ông Sĩ Tãi Phùng văn Phan đem văn bản mời ông Cải Trạng Nhứt đồng ký tên chung để gửi chánh quyền, ông Nhứt từ chối và trong dịp ấy ông Nhứt tường thuật nhắc cho ông Phan nghe thêm lời của ngài Bảo Đạo, đại khái rằng:

- Đức Hộ Pháp chết còn ân hận. Đức Thượng Phẩm chết còn ân hận, còn ngài chết là thỏa mãn rồi, không có gì ân hận hết.

Ông Nhứt hỏi lý do được giải đáp: Đức Hộ Pháp còn ân hận như đã đề trong bài thài: “Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi”. Còn Đức Thượng Phẩm có câu: “Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí”, nghĩa là còn ân hận. Còn ngài nội ban từ thiện lập ra là Ngài thỏa mãn rồi.

Ông Cải Trạng Nhứt không tán đồng và nói lên ý kiến của mình:

- Ban từ thiện của bác Sáu là một phần hành nhỏ trong tôn chỉ phước thiện mà thôi. Đạo Luật năm Mậu Dần có ghi ai thiếu cha phước thiện phải đến làm bốn phận làm cha: ai thiếu chồng đến đó làm bốn phận làm chồng, giúp người qua cơn khó, còn từ thiện của bác Sáu là xin của người này, cho người khác cũng có công vậy mà quan trọng bao nhiêu.

Chẳng rõ ông Sĩ Tãi ^{Phan} ~~Khoan~~ nghe kể chuyện như vậy rồi có ý nghĩ gì về tư tưởng cùng các việc đã qua? có thấm nhuần chút nào trong tâm lý và tư tưởng hay không?

Cơ đạo đã như thế, tình đạo như thế, tôi tin rằng mọi sự việc dầu lớn dầu nhỏ trong tương lai, không còn xa đây sẽ được giải quyết đâu vào đó tất cả.

Chờ xem.

TƯỜNG THUẬT

SỰ VIỆC XÂY RA DO ÔNG TRUYỀN TRẠNG LÊ QUANG TẤN TẠO, GÂY MẤT ĐOÀN KẾT NỘI BỘ ĐẠO VÀ NỘI BỘ PHÁP CHÁNH.

Năm 1967 lúc ở Phnompenh mới về, hộ chiếu chấp thuận cho một chuyến đi không trở lại, buộc lòng nhận việc tại Bộ Pháp Chánh. Một hôm thấy ông Truyền Trang Lê Quang Tấn, Pháp Chánh Miền Đông về, ông Trần mời ngồi trước bàn viết nói chuyện.

Tôi với anh đã từng đau khổ sống chết bên nhau nhiều quá rồi, bây giờ anh lại đăng báo chơi tôi, anh em mà chơi nhau làm gì? Anh chơi tôi thì cứ chơi, tôi không chơi lại anh đâu. Anh Tấn thề độc, tiếc là không nhớ nguyên văn lời thề. Ông Trần cười: Anh thề làm gì? Tôi nói anh nghe: Anh đăng báo của Hồng Sơn Đông (lúc đó có nói tên tờ báo), nói xấu Truyền Trang Ngôn, nói xấu Giáo Hữu Lương, lại chơi tôi nữa. Chúc sắc ở Tòa Thánh đến Đô Thành, anh biếu cho mỗi người một tờ, với người nào anh cũng nói: anh chỉ có một tờ thôi, mà anh tặng hoài không hết. Anh tặng cho bảy người (ông Trần kể từ người). Anh tặng hoài mà báo vẫn còn.

Ông Tấn chưa kịp trả lời thì có một vị Giáo Hữu đến thăm dò kết quả vụ kiện lò muối làm ô nhiễm nước giếng quanh các vùng nhà máy Hiệp Nguyên bị mặn không xài được. Câu chuyện chấm dứt tại đó.

Lúc bấy giờ Ngài Hiến Pháp cầm quyền Bộ Pháp Chánh tại nhà Hội Vạn Linh, khi Bộ Pháp Chánh dời về Hiệp Thiên Đài, Ngài Khai Đạo Chuởng quản, ông Trần đề nghị ông Tấn nên xin về Tòa Thánh để phụ làm tay chơn giúp ngài Khai Đạo, bởi thuộc chi Đạo, mới lần đầu ngài cầm quyền Pháp Chánh, không kinh nghiệm lắm. Có lẽ ông Tấn tưởng ông Trần muốn về Đô Thành tiện có nhà riêng và có con cháu học ở Sài Gòn. Ông Tấn xin về Tòa Thánh thấy ông Trần không có ý xin chuyển đổi, nên ông Tấn xin chuyển trở lại Sài Gòn.

Bấy giờ có thơ rơi tấn công ông Giám Đạo Nguyễn văn Hợi nhiều vụ trong đó có nêu vụ hùn lò gạch với ông Trần, ông Tấn mang bức thơ rơi đó đến Giáo Tông Đường, yêu cầu Ngài Hiến Pháp Chuởng Quản Hiệp Thiên Đài cho lệnh điều tra tìm tác giả.

Chẳng rõ nói cách nào mà Ngài Hiến Pháp nghe được lại chấp thuận phê cho Pháp Chánh điều tra tìm thủ phạm.

Mang bức thơ rơi đó có lời phê của Ngài Hiến Pháp, ông Tấn không giao cho Phòng thẩm vấn theo thông lệ, sợ bị lộ tẩy hoặc bị nghi vấn, vì ông Kiệt làm Trưởng phòng, lại là chức sắc lớn ai cũng biết cùng một thời và thân với ông Hợi, ông Tấn mang đến phòng mình tra giao cho ông Truyền Trang Ngôn Trưởng phòng và nói:

- Ngài Hiến Pháp giao cho toa hồ sơ này, dạy điều tra tìm thủ phạm coi ai là tác giả. Mà toa khởi điều tra làm gì cho mất công, cứ phúc trình lên cho ngài Hiến Pháp nói thẳng Trần là tác giả. Nói vậy được rồi.

Ông Truyền Trang Ngôn ngạc nhiên hỏi:

- Ủa! Sao lạ vậy? Tôi với ông là anh em, tôi với ông Trần cũng là anh em. Sao ông mượn tay tôi để chơi ông Trần vậy? (Ông Ngôn lớn tuổi hơn nên thường nói chuyện xưng hô như vậy). Ông Ngôn đem sự việc thuật lại cho ông Trần nghe. Ông Trần cười cảm ơn và nói:

- Tôi đã biết rồi, không ngờ đến mức độ trầm trọng như vậy! Cũng không ngờ tâm địa ông Tấn độc hại đến mức độ như thế. Đã một lần rồi, nay còn tái diễn? Tính làm cho tôi mất chức Đạo nữa! Tôi kể cho anh nghe, bữa trước khi được bức thư rơi đó, ngồi trước bàn đối diện với tôi, ông Tấn nói thơ này thằng Ngôn viết chớ chẳng ai, nói rồi suy nghĩ một hồi lại đổi ý, nói khác:

- Mà thằng Ngôn không có khả năng viết được bức thư này, chắc chắn, thằng Lương chớ chẳng ai khác (cách nói của ông Tấn thường gọi như thế lúc người ta vắng mặt, đôi khi đối với hàng Sĩ Tả, Truyền Trạng cũng thế, ngay lúc đối diện nhau).

Ông Tấn chạy tìm mấy bản truyền đơn ông Lương vận động ra tranh cử Quốc hội đem về so các tuồng chữ, thấy không giống, suy nghĩ một hồi, đổi ý, ông Tấn nói:

- Mà thằng Lương cũng không đủ khả năng viết bản văn này, chắc chắn thằng Trân chớ chẳng ai. Ở Thánh địa này ngoài thằng Trân ra không ai viết được bản văn này (ông Tấn tuổi thìn nhỏ hơn ông Trân hai tuổi).

Ông Trân tiếp:

- Tôi không ngờ đã như vậy còn lợi dụng uy thế của Ngài Hiến Pháp đang chơi tôi.

Ông Tấn và ông Trân ngồi đối diện nhau, ông Trân mời ông Tấn đến trước bàn viết và nói:

- Năm trước, tôi có nói với anh là anh chơi tôi thì chơi, tôi không chơi lại đâu, bởi tôi với anh đã từng đau khổ sống chết bên nhau nhiều quá rồi. Tôi đã nói vậy mà anh vẫn tiếp tục chơi tôi hoài. Hôm nay tôi mời anh đến để nói cho anh nghe. Nếu anh coi tôi là bạn thì tôi là bạn rất tốt của anh. Còn anh coi tôi là kẻ thù thì anh nên nhớ rằng tôi là kẻ thù rất lợi hại. Một khi tôi ~~đã~~ tấn công chơi lại anh thì chỉ có nước là anh bỏ Thánh địa này đi thôi. Anh không còn mặt mũi nào ở Thánh địa này thêm một giờ, một phút nào cả. Anh liệu mà xử sự với tôi.

Đáng mừng là từ đó ông Tấn rất đàng hoàng với ông Trân.

Phải chăng ông Lê Quang Tấn sợ ngôi sao của anh em sáng hơn ngôi sao của mình nên anh Tấn, đổi ý làm như thế.

Như thế có hợp tình đời, có hợp với lẽ Đạo cùng chăng? Nhất là cương vị Pháp Chánh, xin nhường khách bằng quan nhận định, và vô tư phán đoán.

Sau này nhiều lần ông Tấn nói với ông Trân khi Đạo được phục hồi chủ quyền, tôi sẽ bầu anh lên cầm Quyền Chưởng Quản HTĐ. Ông Trân can xin đừng nói điều đó có hại, anh sẽ thấy, nếu tôi được bầu tôi cũng sẽ từ chối thôi, còn nói như vậy là làm cho công an lưu ý tới tôi hơn. Vài năm gần đây, ông Tấn thêm câu với ý trước:

- Tôi sẽ thuyết phục anh em để bầu anh lên cầm quyền Hiệp Thiên Đài.

Ông Trân cũng lập lại lời nói trước không sửa đổi.

Phải chăng bị tác động từ lời nói của Sĩ Tả Phan?

TƯỜNG THUẬT

VÀI SỰ VIỆC LIÊN QUAN MẬT THIẾT VỚI ANH VÕ MINH TÁ LÚC Ở CHUNG TRẠI CẢI TẠO BÀU CỎ VÀ LÚC CHƯA HOÀ BÌNH TRƯỚC NĂM 1975

Anh Võ Minh Tá lúc mới vào trại cải tạo Bàu Cỏ bị còng chân 24/24. Gia đình không khá giả lắm, đồ thăm nuôi rất khiêm tốn, buồn dồn dập trong cảnh mất tự do.

Lúc bấy giờ, ông Nhựt được ra công ban ngày, lý do đã lâu ngày vào trại, ông được giao việc nấu thuốc nam phát cho tù trị bệnh.

Thời gian sau, anh Tá được xả còng, được giao phận sự ở trạm y tế của trại, anh em được có dịp gần gũi nhiều, thấy ông Tá buồn ông Nhựt hài hước khuyên nhủ đại khái như:

- Anh buồn cái gì? Việc gì phải buồn? Tôi nhắc chuyện đời xưa anh nghe:

Sau đảo chính Pháp ngày 9/3/1945, anh được giao nhiệm vụ ra Côn Đảo rước những người bị Pháp đày vì án chính trị, trong đó có Ngài Giáo Sư Thượng Sáng Thanh, sau thăng Đẩu Sư ở Tòa Thánh, ông Nguyễn Bửu Tài (Đẩu Sư Tiên Thiên, sau quy về Tòa Thánh nhận chức Phối Sư), ông Lê Minh Tông (hoạ sĩ) phát hoạ hình Tam Thánh tại Đền Thánh do Đức Hộ Pháp truyền đạt, ông Tôn Đức Thắng người cộng sản và một số người khác nữa.

Về tới bến tàu Sài Gòn, gần cột cờ thủ ngữ, lúc chia tay ông Tôn Đức Thắng ôm anh vừa nói vừa khóc: Tôi tưởng gởi xác ngoài Côn Đảo rồi, không có ngày về đất liền. Hôm nay được đặt chân về đây công ơn của anh không biết ngày giờ nào tôi đền đáp được... Ông Tôn Đức Thắng ôm anh vừa khóc vừa ^{như} vậy. Bây giờ ông Tôn Đức Thắng bận việc quốc gia đại sự, không đền đáp công ơn của anh được, con cháu của ông thay ông mang anh về đây, cất nhà cho anh ở, nấu cơm cho anh ăn, lại cho ăn bo bo, ăn bắp, ăn củ mì, cho nếm đủ thứ mùi; tối ngủ còn cho lính canh gác, giữ an ninh cho anh, sướng quá còn gì nữa mà buồn. Anh còn muốn gì nữa? (Anh em cùng cười).

Nhắc anh Võ Minh Tá khi còn cấp bậc nhỏ trong quân đội Cao Đài chưa lên thiếu tá, cũng có chuyện hay hay.

Lúc được lệnh hành quân ở Bến Tre để bảo đảm an ninh cho dân chúng và bốn Đạo, trận chiến ác liệt giữa Việt Minh, quốc gia và quân đội Cao Đài, diễn ra từ sáng sớm đến nửa đêm, các binh chủng đều mệt mỏi, tùy tiện rút quân. Về đến cứ địa, khi đếm quân lại anh Tá thấy không có mặt Thiếu Úy Thiệu, Sĩ Quan mới ra trường Võ bị Đà Lạt, trong cánh quân đội quốc gia, anh Tá đem quân trở lại chiến trường, trong đêm tối lòng khắp nơi mới tìm được Thiếu Úy Thiệu đưa về an toàn, Thiếu Úy Thiệu mang ơn anh Tá rất nhiều.

Khi làm Tổng Thống nhớ ơn cứu tử, ông Thiệu cho anh Tá làm Trưởng Ty chiêu hồi ở Hậu Nghĩa. Vì trình độ có giới hạn, võ thì giỏi, văn hoá kém, công việc ở ty không trôi chảy nên ông Thiệu cho nghỉ việc và ban cho anh Tá tập chi phiếu, muốn đi du lịch đâu tùy ý, thiếu tiền được quyền ký ngân phiếu đến kho bạc lãnh xài.

Đáng quý trọng và cũng đáng ghi nhớ một cử chỉ “đền ơn đáp nghĩa” của người lớn biết xử sự là vậy.

Một việc khác cũng anh Tá. Năm 1947, khi Đức Huỳnh Phú Sổ, Giáo chủ Đạo Hòa Hảo, đóng quân tại Bình Hòa, nhà Ngài Thái Bộ Thanh, được anh Nguyễn Hữu Đức, con

Ngài Thái, thứ tư trong gia đình, hướng dẫn về Tòa Thánh đàm đạo trao đổi với Đức Hộ Pháp trong một đêm.

Rạng đông trời chưa sáng, Đức Hộ Pháp cho một toán quân do anh Tá cầm đầu hộ tống Đức Huỳnh Giáo Chủ về miền Tây (lâu ngày không rõ địa danh), Đức Huỳnh Giáo Chủ nói với anh Tá:

- Được rồi. Bây giờ mấy em có thể về được rồi.

Anh Tá đáp:

- Đức Giáo Chủ tôi dạy phải đưa ngài tới nơi tới chốn. Đây chưa tới nơi tới chốn xin để cho chúng tôi làm đúng như lời Đức Giáo Chủ chúng tôi đã dạy.

Đức Huỳnh Giáo Chủ nói:

- Đến đây còn qua sông nữa là tới rồi. Em cứ về thưa lại với Đức Hộ Pháp là đã đưa qua về tới nơi tới chốn rồi.

Anh Tá về. Sau nghe lại: Khi qua sông, đông người xuống nhỏ chở đưa nhiều chuyển, Đức Huỳnh Giáo Chủ qua chuyển sau cùng. Bên kia bờ sông cánh quân Bửu Vinh (Hoàng tộc) thuộc mặt trận Việt Minh kháng chiến, tổ chức đón và ân cần làm tiệc đãi. Vì quá tin không đề phòng, khi vào phòng dự tiệc, súng ống để bên ngoài, quân Bửu Vinh thu gom tất cả và bắt Đức Huỳnh Giáo Chủ giết, chặt làm ba khúc, chôn ba nơi, sợ huân hình sống lại.

Việc ở Chùa Thầy Năm Cây tại làng Bình Hoà quận Thủ Thừa Tân An cũng chính anh Tá cầm đầu đã phốt đề cập trong bản Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo (vụ Nguyễn Bình).

Nhắc đến Phật Giáo Hoà Hảo năm 1998, một số bốn Đạo Hoà Hảo cùng đi chung với cô Nguyễn thị Nghĩa, Trưởng nhóm từ thiện Muối Tiêu, đến viếng Toà Thánh, chương trình dự tính đi luôn đến núi Điện Bà, ngồi cáp treo lên chùa. Khi đến nhà ông Trần, điểm tâm sáng xong lại đổi ý định, chỉ viếng Toà Thánh rồi đi về nhà nghe nói chuyện không đi núi.

Hôm ấy có Cô Giáo Thiện Dương thị Mạnh cùng lo tiếp khách hộ. Dùng cơm trưa xong, các bà và các cháu thanh thiếu niên nghỉ trưa, người lớn tiếp tục ngồi nói chuyện luôn.

Ông Trần có nhắc qua việc Đức Huỳnh Giáo Chủ có gởi gắm bốn đạo với Đức Hộ Pháp, Đức Hộ Pháp có ra văn bản kêu gọi. Có lẽ vì Đức Huỳnh Giáo Chủ không còn nữa nên lời kêu gọi của Đức Hộ Pháp không đem lại kết quả tốt.

Ba giờ chiều phái đoàn lên xe về Sài Gòn. Tết có gọi điện thoại chúc xuân ông Nhựt và gia đình.

Những khách Phật Giáo này thuộc tổ chức Từ Thiện, thường xuyên lo phận sự tại Bệnh viện Nguyễn văn Học Gia Định, hằng ngày nấu cơm cháo cấp miễn phí, còn giúp tiền bạc cho bệnh nhân nghèo nằm điều trị tại bệnh viện để mua thuốc.

Qua các cuộc trao đổi về mặt Đạo, mấy ông Đạo Hoà Hảo ở Cần Thơ cũng dành cho ông Trần rất nhiều cảm tình, có thể biết ít nhiều về Đức Huỳnh Giáo Chủ buổi sanh tiền, đặc biệt nhất qua bài thi của Đức Huỳnh Giáo chủ sáng tác độ năm 1943 – 1944 tại Sài Gòn.

Xin ghi tại đây:

Ta có tình yêu rất đượm nồng

Yêu đời yêu lẫn cả non sông
Tình yêu chan chứa nơi hoàn vũ
Không thể riêng yêu khách má hồng.
Nếu khách má hồng muốn được yêu
Thì trong tâm chí phải xoay chiều
Hướng về phụng sự cho nhơn loại
Sẽ gặp tình ta trong khối yêu

Nghĩ cùng bằng lòng và lý thú qua các cuộc tương liên mật thiết với các tôn giáo bạn như Hoà Hảo và Chiếu Minh ở Cần Thơ. Những lần về Toà Thánh chụp ảnh, quay phim cuộc lễ Hội Yến Diêu Trì và lễ cúng tại Đền Thánh, người Chiếu Minh ở tại nhà, ông ~~Trần~~ ông Trần còn chở đi viếng phủ từ họ Trần và họ Phan. Lần đi Cần Thơ, ông Trần được mời đi viếng Tổ đình Chiếu Minh, nghĩa trang an táng các bậc tiền bối Chiếu Minh có quay phim, chụp ảnh kỷ niệm và có xin ghi âm những lời phát biểu của ông về quá trình mặt Đạo thời gian trước.

TƯỜNG THUẬT

CÁC DIỄN BIẾN TRONG CỬA ĐẠO SAU NGÀY ĐỨC HỘ PHÁP TỰ LƯU ĐẦY LÊN CAM PU CHIA

Dư luận trong giới bốn Đạo cho rằng ba ~~vị~~ Chánh Phối Sư thời năm 1956 đã truất phế Đức Hộ Pháp sau ngày lưu vong.

Ông Tá Lý Minh thuộc ban sản xuất Hội Đồng Chưởng Quản cho biết đã viết lịch sử Đạo, chia ra ba giai đoạn. Đoạn I và đoạn II đã viết xong còn đoạn III chưa viết. Nội dung đề cập đến việc truất phế này.

Anh em có lý của anh em, song sự thật vẫn là sự thật. Năm 1967, lúc lưu vong mới về ông Nhứt đã nghe đề cập đến vụ này song không dính chính khi Ngài Thượng Sanh đang cầm giềng mối Đạo. Nay tuổi đời khá cao, sắp hết rồi thấy cần ghi lại vài việc quan trọng xảy ra khi Đức Hộ Pháp vắng mặt ở tổ đình.

Quả thật có phiên họp nơi Nữ Đâu Sư Đường, có hơn 100 chức sắc dư, do ba Chánh Phối Sư chủ trì:

- Ngài Thượng Sáng *Sanh Thanh*
- Ngài Ngọc Non Thanh
- Ngài Thái Bộ Thanh

Đại ý nói rằng buổi đầu có ba tiền bối có công khai sáng nền Đạo, đến nay Đức Thượng Phẩm đã qui thiên, Đức Hộ Pháp đã lưu vong còn Ngài Thượng Sanh làm ở Sở Thương Chính Sài Gòn vừa hưu trí, xin mời về Toà Thánh cầm giềng mối Đạo.

Vi bằng gửi qua nhà khách Giáo Tông Đường, nhờ Ngài Tiếp Đạo đang ngụ tại đó mời dùm (Ngài Tiếp Đạo là anh cả trong gia đình, cô Giáo Sư Hương Cường thứ ba, Ngài Thượng Sanh thứ tư).

Hôm ấy, trong phòng Ngài Tiếp Đạo có ông cựu Tỉnh trưởng Nguyễn văn Vàng, Đại biểu Chánh Phủ Miền Tây, đặc trách Hoa kiều Sự vụ. Hai ông xem và bàn tán. Kết thúc, Ngài Tiếp Đạo giao hoàn bản vi bằng cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài với lời phê:

Mời ngài Thượng Sanh về còn Đức Hộ Pháp ở Phnompenh tính sao?

Quý Ngài Chánh Phối Sư trao đổi góp ý và hồi đáp đại ý rằng: Đối với Đức Hộ Pháp ở Phnompenh chỉ tôn trọng về mặt tinh thần còn về mặt Đạo ở Toà Thánh trọn tòng Ngài Thượng Sanh. Ông Nguyễn văn Vàng và Ngài Tiếp Đạo cũng chưa vừa lòng theo ý kiến này và buộc Hội Thánh phải dứt khoát không liên hệ với Đức Hộ Pháp nữa, Ngài Thượng Sanh mới về.

Tình thế bất buộc Hội Thánh muốn có người cầm giềng mối Đạo phải hứa không liên hệ với Đức Hộ Pháp, làm vừa lòng Ngài Tiếp Đạo, Ngài Thượng Sanh mới về. Chỉ vậy thôi, chẳng rõ chánh quyền hay Ngài Tiếp Đạo có sửa đổi hay thêm bớt gì không mà dư luận lên án ba vị Chánh Phối Sư truất phế Đức Hộ Pháp.

Mặc dầu trên văn bản ghi như vậy, nhưng Ngài Thái Chánh Phối Sư vẫn liên lạc với Đức Hộ Pháp, Ngài Tiếp Đạo không nắm được bằng chứng nhưng vẫn nghi nên nhờ công an ~~gửi~~ tại Ty 19 ngày ở Nhân Du khách sạn ở cửa số 3 nội ô Toà Thánh.

Chính trung uý Phước, Trưởng Ty công an Tây Ninh, tại Nhân Du khách sạn, nói với Ngài Thái Chánh Phối Sư rằng việc quản thúc do Ngài Tiếp Đạo gởi, không phải do công an (nguyên văn nói đạo gởi ông Tiếp Đạo gởi).

Ngài Thái Chánh Phối Sư có cảm tác bài thi nói rằng Cao Đức Trọng gởi vào tù.

Khi Ngài Thượng Sanh về Toà Thánh, Ngài Thái Chánh Phối Sư sửa bỏ câu thi vừa nêu trên để tránh mất lòng Ngài Thượng Sanh. Đã thế ~~ngay~~ sau Ngài Tiếp Đạo còn đề nghị công an biệt xứ Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Ngài Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Non Thanh và Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Bộ Thánh, năm năm không cho về Toà Thánh.

Lúc bấy giờ Ngài Hiến Pháp và Ngài Ngọc Chánh Phối Sư ở tại Thánh thất Đô thành (891 Trần Hưng Đạo Sài Gòn), Ngài Thái Chánh Phối Sư ở nhà con gái và rể làm Hiệu Trưởng trường Trung Học Đức Hoà Chợ Lớn.

Mãi đến năm 1963, sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ ba Ngài mới được về hành đạo tại Toà Thánh. Anh em kể lại: Lúc bấy giờ Ngài Tiếp Đạo rất bất bình Đức Hộ Pháp lưu vong không giao cho Ngài cầm giềng mối Đạo lại giao cho Ngài Hiến Pháp, đa số hiểu rằng Ngài Thượng Sanh không hành Đạo đã lâu, còn ở gia đình tại Sài Gòn, không về Toà Thánh. Ngài Tiếp Đạo cũng ở Sài Gòn, không liên hệ với Đức Hộ Pháp, nếu giao mà Ngài Tiếp Đạo không nhận, sự việc đạo sẽ ra sao? Thiên hạ bốn Đạo nghĩ sao về uy tín của Đức Hộ Pháp?

Phần Ngài Hiến Pháp có đến gặp Đức Hộ Pháp tại Báo Ân Đường, ở mấy ngày đêm trao đổi nhiều, có sự đồng ý chấp nhận, Đức Hộ Pháp mới ủy quyền cho thay mặt. Hơn nữa, khi Đức Hộ Pháp vắng mặt, Thời quân Chi Pháp thay thế, ưu tiên hợp pháp hơn là chi Đạo.

Thế hệ sắp tới và lịch sử sẽ bình luận và phê phán việc này. Sau khi Ngài Thượng Sanh về Toà Thánh, Hội Thánh cho lệnh gọi ~~Đức và Ngài~~ ^{thầy} ~~Đức~~ ^{Đức} Thượng Sanh được dùng kể từ đó.

Được nghe thêm việc trọng hệ hơn nữa. Do anh em chức sắc âm thầm truyền khẩu kể cho nhau nghe, nghĩ rằng cái chết của Đức Hộ Pháp cứu không ~~không~~ biết bao nhiêu chức sắc có mặt tại Toà Thánh thời bấy giờ, khỏi mang tiếng bội sư phản Đạo. Chính ông Giáo Sư Thái Chấn Thanh còn sống cũng nhìn nhận đúng sự thật.

Đức Thượng Sanh ra lệnh tổ chức nghi tiết tại Đền Thánh, buộc cả chức sắc phải có mặt ngày hôm sau, lập thế không liên hệ (không nhìn) Đức Hộ Pháp nữa. Nghi thức sắp xếp xong, điện tín ở Phnompenh gởi ~~tin~~ ^{biểu tình} về Đức Hộ Pháp đã qui thiên. Mọi việc được sắp xếp gọn và thông qua luôn.

Cũng trong thời gian này, Ngài Tiếp Đạo mời nhị vị Thừa Sứ Nguyễn văn Kiết và Nguyễn văn Hợi đến cho biết:

- Bây giờ Hiệp Thiên Đài không dùng mấy em nữa. Mấy em muốn làm Đạo trả chức Thừa Sứ đi, qua cho chức Giáo Hữu.

Hai trưởng huynh đáp rằng:

- Trước kia chúng là giáo viên Đạo Đức Học Đường, đủ công nghiệp cầu phong Lễ Sanh, Đức Giáo Tông dạy rằng Hiệp Thiên Đài định vị, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn phong cho chúng tôi chức Sĩ Tả, sau được Thăng Thừa Sứ. Bây giờ nếu Ngài dùng thì chúng tôi làm công quả, còn không dùng chúng tôi về nhà. Ngài dạy chúng tôi trả chức Thừa Sứ, Ngài cho chức Giáo Hữu chúng tôi không làm được.

Còn việc khá quan trọng nữa là ông Giáo Hữu Thượng Liên Thanh, Khâm Châu Đạo Đường Nhơn Chợ Lớn bị bắt vì chính sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp, chết trong tù. Đức Thượng Sanh giáng cấp xuống Lễ Sanh, Đức Hộ Pháp dùng quyền Chí Tôn tại thế, Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, thủ tiêu lệnh Đức Thượng Sanh, phục chức Giáo Hữu cho ông Thượng Liên Thanh.

Tôi nghĩ Đức Thượng Sanh chuyển hướng, không chống đối Đức Hộ Pháp nữa là do bài cơ của ngài Tiếp Đạo giáng nhắc trong ngày giỗ của ngài: Những gì mà Ngự Mã Thiên quân đã làm, canh cải sửa đổi sẽ bị đoạ. Đáng lẽ ngài cũng bị đoạ, song nhờ công dày đức trọng của mẹ (Bà Phối Sư Hương Lự) và lòng từ bi của Đức Hộ Pháp nên ngài khỏi bị đoạ nhưng phải tái kiếp đặng trả nợ.

Sau này độ 1968-1969 Bà Giáo Sư Hương Cường (em thứ ba trong gia đình) lúc bấy giờ Cai quản Cô Nhi viện Tòa Thánh, tại Nhân Du khách sạn cũ, làm tờ trình gửi ngài Hiến Pháp, Chưởng quản Bộ Pháp Chánh cho rằng cơ giả, vì bài cơ ghi phò loan do Đức Thượng Sanh và ngài Bảo Văn Pháp Quân nhưng ngày đó ngài Bảo Văn Pháp Quân đã qui vị rồi sao còn bịa đặt bôi bác gia đình họ Cao của bà? Ngài Hiến Pháp ra văn thơ phủ nhận bài cơ đó để trấn an.

Anh em thuật lại, ngày giỗ ông Tiếp Đạo tại nhà bà Phối Sư Hương Lự (mẹ ruột ngài Tiếp Đạo sau thăng Đầu Sư). Cầu cơ xong, quý ngài xuống phòng tiệc, bài cơ để dưới lư nhang trên Thiên bàn. Anh em lên chép và trả lại chỗ cũ, gia đình không hay biết. Lúc ngài Thượng Sanh cầm giềng mối đạo, ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu về cộng tác nói với ông Thừa Sứ Nguyễn văn Hợi đại khái rằng :

- Mấy anh em không được phép xưng chức sắc Hiệp Thiên Đài, Hiệp Thiên Đài là mấy qua, là Thời Quân đổ lên. Muốn xưng mình là hiệp Thiên Đài mấy em phải nói là Chức Sắc phụ thuộc Hiệp Thiên Đài mới được – phải thêm chữ phụ thuộc.

Có lẽ do các sự việc kể trên hoặc nhiều việc khác mà ít người biết, Đức Chí Tôn giáng cho bài thi rất cảm động :

Đổ lụy Thầy phân cũng ghen ngào
Các con đau Thầy há vui sao?
Còn lời còn dạy chim chung tổ
Vẳng tiếng vẳng khuyên ngựa rể tàu.
Xét quấy lo tròn như đức trước,
Độ đời mới vẹn nghĩa ân sau.
Thương nhau phải lúc chung vai gánh
Danh giá đừng quên đạo đứng đầu.

Từ đó nội bộ của đạo tại Tây Ninh trở lại bình thường, không còn sóng gió nữa, Không sóng gió bên trong và cũng không sóng gió bên ngoài, nghĩa là sóng yên gió lặng đến năm 1975.

TƯỜNG THUẬT

CÂU CHUYỆN NỘI BỘ GIỮA HAI ÔNG PHỐI SƯ THƯỢNG THƠ THANH VÀ GIÁO SƯ THÁI PHÁT THANH – THƯỢNG THỐNG VÀ PHỤ THỐNG HỌC VIÊN TẠI NỘI CHÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI.

Một hôm ông Phối Sư Thượng Thơ Thanh đến gặp ông Nguyễn Minh Nhựt tại tư gia và nói:

- Tôi đến nhờ ngài Thái giúp ý kiến giải quyết vấn đề nội bộ giữa ông Giáo Sư Thái Phát Thanh và tôi. Ngài Thái bình, chỉ tôi lên gặp ông bảy. Việc xảy ra như thế này: Tôi đang cầm văn bản của ông Nguyễn Hữu Lương gửi yêu cầu giúp đỡ ghi tên ông Nguyễn Thành Long, Giáo Sư Trường Lê văn Trung vào chung thông qui giáo viên Đạo Đức học Đường để xin giấy tái hoãn dịch cho kịp nộp hồ sơ tranh cử Hội Đồng tỉnh. Ông Phụ Thống đến giựt trên tay tôi rồi làm tờ tố tôi lên Thượng Chánh Phối Sư, nói rằng tôi và ông Lương cấu kết nhau để làm tiền trong việc xin tái hoãn. Tại không suy nghĩ hay không biết mới làm như vậy thôi. Từ trước Học viện lo giấy hoãn và giấy tái hoãn dịch cho giáo viên Đạo Đức Học Đường và giáo viên Lê văn Trung luôn. Thế mà Giáo Sư Phát lại tố. Nhờ ông bảy giúp tôi thảo bản văn trả lời.

Ông Trần nói:

- Ông năm vui lòng cho biết việc này định làm tới nơi tới chốn hay nửa chừng bỏ dang dở. Nếu không làm cho tới nơi tới chốn, bỏ dang dở nửa chừng đã mất công, còn bị thiên hạ cười.

Ông Phối Sư :

- Phải làm cho ra lẽ, tới nơi tới chốn chớ.

Ông Trần : Như vậy tôi xin cộng tác với ông năm.

Ông Trần thảo văn bản trả lời đưa cho ông Phối Sư xem và nói nếu đồng ý xin cho đánh máy và ký tên gửi đi.

Ông Phối Sư đọc rồi nói:

- Ông bảy viết mạnh quá.

- Đó là ý kiến của tôi, còn phần quyết định là của ông năm. Ông năm muốn bỏ đoạn nào hay thêm bớt xin tùy ý.

Ông Trần lại có ý kiến thêm: Ngày mai, khi vào văn phòng, ông năm cho mời ông Phát đến hỏi những hồ sơ nào ông năm giao cho ông Phát làm từ trước còn tồn đọng, cho ông năm mượn lại, xem xét, thấy đầy đủ ông năm nói: những hồ sơ này tôi mượn lại, xin để đây, mời ông Giáo Sư về bàn ngồi nghỉ, khi nào cần, tôi sẽ nhờ ông Giáo Sư giúp đỡ. Thế rồi ông năm chẳng giao gì hết, mỗi ngày sáng cũng vậy, chiều cũng vậy, vào văn phòng ông năm đến bàn bắt tay ông Phát và vui vẻ hỏi : - Thế nào, khỏe chứ? Đêm hôm ngủ có được không ? .. Hỏi vài câu rồi nói tiếp: - Ông Giáo Sư cứ ngồi nghỉ, khi nào cần, tôi sẽ nhờ ông Giáo Sư giúp tôi. Chỉ một câu nói đó, sáng cũng nói chiều cũng nói, lập đi lập lại hoài, mà không giao việc gì cả, thử coi ông Phát sẽ nghĩ sao rồi tính tiếp.

Thời gian sau, Ông Phối Sư Thơ đem cho ông Nhựt xem đơn của ông Phát và hỏi ý kiến. Ông Nhựt thảo văn bản trả lời đại khái rằng :

- Hiền hữu làm đơn xin chuyển đi nơi khác, sao lại gửi xin Thượng Thống? Thượng Thống đâu có quyền đó. Đơn xin phải viết gửi Lại Viện hoặc Thượng Chánh Phối Sư. Thượng Thống chứng chuyển mới hợp lệ. Tôi có thể chuyển đơn này của hiền hữu được nhưng ngại rằng thượng cấp quở, nói tôi không biết làm việc. Nếu hiền hữu vẫn giữ ý kiến đổi đi nơi khác nên viết lại cho đúng.

Lần thứ nhì, ông Giáo Sư Phát gửi bản đơn đánh máy đăng hoàng nhờ Thượng Thống chứng chuyển. Được ông Phối Sư cho xem, ông Nhựt thảo bản văn trả lời đại ý rằng đơn viết hợp lệ song tiếc rằng lại gửi bản nhì (bản giấy than) không đúng nguyên tắc hành chánh. Đơn gửi thượng cấp phải gửi bản chánh, bản giấy than không được. Tôi cũng có thể chuyển đi song ngại rằng thượng cấp sẽ quở nói tôi không biết làm việc, nếu còn giữ ý định xin đổi, thì nên gửi bản chánh đúng hơn.

Lần thứ ba, ông Giáo Sư Thái Phát Thanh nhờ Thượng Thống chứng chuyển. Được cho xem, ông Nhựt thảo bản văn trả lời tiếp:

- Hiền hữu tố thượng cấp của hiền hữu, nội vụ chưa giải quyết, hiền hữu vội gì xin đổi đi, chờ khi nào vấn đề được giải quyết xong, phải trái về ai và kết quả như thế nào rồi chừng đó hiền hữu muốn đổi đi tôi sẵn sàng chứng đơn cho hiền hữu. Hãy yên tâm chờ.

Ông Phụ Thống Học Viện – Giáo Sư Thái Phát Thanh chạy cầu cứu ngài Quyền Thượng Chánh Phối Sư Thượng Nhã Thanh xin can thiệp. Ông Thượng Nhã Thanh đến nói với ông Thượng Thơ Thanh: Em út lỗi lầm đã nhận thấy khuyết điểm, xin đổi đi thôi thuận chứng đơn cho yên, cầm lại làm chi nữa. Bao nhiêu đó đủ rồi.

Ông Phối Sư Thượng Thống tường thuật ~~đạt~~ tự sự và bàn với ông Nhựt về hướng giải quyết. Ông Nguyễn Minh Nhựt vui vẻ đáp:

- Riêng ý tôi, tôi chưa cho đi đâu hết. Sự việc đến đây xin tùy ông Năm định liệu. Tôi không có ý kiến gì thêm.

Thế là ông Phối Sư Thượng Thống Học Viện chấp thuận theo yêu cầu, bằng lòng chứng đơn cho ông Phụ Thống đổi đi nơi khác. Tấn tuồng loạn hàng thứ thất tại Học viện Nội Chánh chấm hết tại đây.

Cước chú: Ông Trịnh Thế Phát thời gian làm Đại Tá quân đội Cao Đài mang tên Trần Thái Huệ. Lúc Ngô Đình Diệm mới về Việt Nam làm Thủ Tướng. Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) làm Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng, Đại Tá Huệ được nhận làm Đồng Lý văn phòng cho Ngài Trần Quang Vinh.

TRÍCH BẢN GHI ĐỂ LƯU NIỆM

BUỔI HỌP TẠI HỘI TRƯỞNG HOÀ THÀNH LÚC 8 GIỜ NGÀY 15/03/1997
(71/01/ĐINH MÙI) DƯỚI SỰ CHỦ TOạ CỦA CHÁNH QUYỀN TÂY NINH.

1. Ông Nguyễn văn Thống, Chủ Tịch MTTQ tỉnh.
2. Ông Mười Thương, Ban Tôn Giáo tỉnh.
3. Ông Huỳnh văn Đẹp, Chủ Tịch MTTQ Huyện.
4. Ông Huỳnh văn Tâm, Phó Chủ tịch MTTQ huyện Hoà Thành.
5. Ông Đỗ Tuyền, Ban Tôn Giáo Huyện.
6. Ông Đại úy Nguyễn văn Cai, Công an huyện.

Sau lời khai mạc cuộc họp của Năm Thống, các anh em lần lượt phát biểu:

1. Ông Lê Ngọc Lượm Trí Huệ Cung
2. Ông Sĩ Tài Phùng văn Phan HTĐ
3. Bà Phạm thị Xuyến, Trí Giác Cung
4. Ông Lê Sanh Thượng Thiện Thanh (Cựu Đầu Tộc Đạo Mỏ Công)
5. Ông Nguyễn văn Chương Trí Huệ Cung
6. Ông Truyền Trạng Trương Ngọc Nam
7. Bà Phạm thị Xuyến Trí Huệ Cung
8. Ông CTS Huỳnh Minh Tấn
9. Ông Lê Sanh Thượng Thiện Thanh
10. Ông Nguyễn văn Thống, Chủ Tịch MTTQ
11. Ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhứt. -

↳ Từ khai mạc cuộc họp, anh em đã nêu rõ lập trường của Đạo với mọi diễn biến đã qua, cán bộ cũng đã giải đáp, nói lên chính sách và chủ trương của chính quyền. Giờ đây tôi xin nhắc lời của anh Năm Thống, chủ tịch MTTQ trích điểm Đức Hộ Pháp tại phiên họp ở hội trường Thống Nhất, nội ô Toà Thánh Tây Ninh. Hôm nay cũng có lời trích điểm Đức Hộ Pháp nữa.

Tôi xin nói với tư cách là người bên cạnh Đức Hộ Pháp buổi sanh tiền cho đến giờ phút chót khi Đức Hộ Pháp sắp thở hơi cuối cùng, tôi vẫn còn bên cạnh giường bệnh. Hơn nữa ông thân tôi trước kia cũng là chức sắc lớn, là Thái Đầu Sư của Đạo. Tôi biết nhiều và rất rõ, bởi tôi làm công quả từ lúc mới ra trường từ năm 1942. Tôi nhắc lại sự việc xảy ra năm 1947, để trả lời anh Năm Thống về sự cột buộc vừa nêu trên.

Sau thời gian bị lưu đày ở Madagascar về, quân đội Pháp giao cho Đạo quản lý một số tù chính trị bị giam giữ ở Nhà tù Cẩm Giang, những người bị giam giữ toàn là trí thức, là kỹ sư, bác sĩ, giáo sư, kiến trúc sư (quên kể giáo sư Vinh sau ngày được tha, xin dạy học tại Đạo Đức Học Đường nội ô Toà Thánh, hiện còn sống ở Bàu Cỏ Tây Ninh). Đức Hộ Pháp ra lệnh tổ chức một bữa cơm chay tại Trai Đường nội ô Toà Thánh, và dạy Sở May Linh Đức may cho mỗi người một bộ đồ bà ba trắng và một áo dài trắng.

Sau bữa tiệc và tặng quà rồi, Đức Hộ Pháp nói: Quân đội Pháp giao cho Đạo chịu trách nhiệm quản lý anh em. Hôm nay bản đạo trả tự do lại cho anh em tất cả. Ai muốn ở nhà lo việc nhà thì cứ ở nhà lo, ai muốn theo Việt Minh chống Quốc gia thì cứ theo, ai muốn

theo Quốc gia chống Việt Minh thì làm theo ý hướng chính trị của mình thể hiện lòng yêu nước. Bản đạo không buộc theo bên này, chống bên kia, tùy theo ý hướng và lập trường chính trị mà thể hiện lòng yêu nước của mình. Bản Đạo không đặt vấn đề, không buộc theo bên này chống bên kia.

Lúc bấy giờ Việt Minh còn ở chiến khu kháng chiến, còn Đạo ở ngoại thành dưới chế độ Quốc gia thêm áp lực của Pháp. Như thế lập trường của Đạo rất rõ ràng,. Tôi có thể nói là chứng nhân lịch sử, nếu anh Năm Thống thấy cần, tôi đề nghị đối thoại, bất luận ngày nào, giờ nào, bất luận địa điểm nào, có hẹn là tôi có mặt đáp ứng.

12. Ông Nguyễn văn Chương Trí Huệ Cung

13. Ông Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời,

14. Ông Đình Quang Cử,

15. Ông Huỳnh văn Đẹp MTTQ huyện

Cuộc họp gần 60 người, tan họp lúc 12 giờ kém 15 thì 2 giờ Đại Tá Vinh và Đại úy Tân viếng tại nhà, ông Nhựt cũng lập lại nội dung câu chuyện và những lời phát biểu đó bởi cuộc họp có đặt máy ghi âm.

TRÍCH BẢN GHI LỜI PHÁT BIỂU
TRONG PHIÊN HỌP CỦA CHỨC SẮC, VỚI CÁN BỘ HOẠT, CHỦ TỊCH
ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO TRUNG ƯƠNG HÀ NỘI

Phái đoàn gồm:

- | | |
|----------------|---------------------------------|
| 1/ Cán bộ Hoạt | UBDT. ĐKTG |
| 2/ Cán bộ Linh | UBDT. ĐKTG |
| 3/ Ông | Thanh tra phụ trách cán bộ Hoạt |
| 4/ Ông Du, | phụ trách cán bộ Linh |
| 5/ Ông Diệu | Phó Chủ tịch MTTQ Tây Ninh. |

Thành phần chức sắc và chức việc ở Tòa Thánh:

- | | |
|-------------------------------|-------------|
| 1/ Phối sư Thái Thế Thanh | (chủ nhà) |
| 2/ Giáo sư Thái Long Thanh | |
| 3/ Cải Trạng Nguyễn Minh Nhứt | |
| 4/ Lễ Sanh Thượng Tịnh Thanh | |
| 5/ Lễ Sanh Thượng Thiên Thanh | |
| 6/ Lễ Sanh Ngọc Khuôn Thanh | |
| 7/ Sĩ Tải Hà Ngọc Voi | |
| 8/ Sĩ TẢI Phùng Văn Phan | |
| 9/ CTS Phạm Phú Nửa | |
| 10/ CTS Trần Thối Xả | (tức ÚT ON) |
| 11/ CRS Nguyễn Văn Lai | |
| 12/ CTS Trần Huy Trường Thiện | |
| 13/ CTS Huỳnh Thị Tám | |
| 14/ TS Nguyễn Thu Thủy | |

Cán bộ Hoạt phát biểu:

Chúng tôi là phái đoàn MTTQ Trung ương gồm có bốn anh em, đến đây để nghe một số bà con giáo phẩm và một số vị chức sắc phản ánh cho anh em chúng tôi nghe để thực hiện chương trình Đại Đoàn Kết Tôn Giáo.

Sáng nay chúng tôi đã có tổ chức cuộc tọa đàm với Hội Đồng Chưởng Quản và chiều nhờ anh em Tỉnh Tây Ninh hướng dẫn đến thăm gia đình Cụ Phối Sư cũng như các cụ có mặt nơi đây để chúc các cụ và gia đình. Kính mời các cụ phản ánh một số tình hình về Chính Sách Đoàn Kết Tôn Giáo có gì còn tồn tại và các cụ có ý kiến để Đạo đạt đến Nhà Nước do chính Sách Đại Đoàn kết Tôn Giáo tốt hơn.

Phối Sư Thái Thế Thanh: Phái đoàn Giáo Sư Nghiêm Xuân Vạn, Viện Trưởng Viện Khoa Học Hà Nội, có hứa sẽ nghiên cứu và trình lên Chính phủ trả quyền Hội Thánh lại, Hội Đồng Chưởng Quản qua hai nhiệm kỳ do MTTQ Tỉnh Tây Ninh dựng lên. Yêu cầu Chính phủ tôn trọng tự do tín ngưỡng, trả quyền Hội Thánh lại cho chúng tôi. . . HĐCQ hiện giờ không phù hợp với Tôn Giáo Cao Đài Tây Ninh.

Cải Trạng Nguyễn Minh Nhứt: Tôi xin bổ túc thêm nguyện vọng của chúng tôi gửi lên chính phủ bị gửi về địa phương giải quyết, chẳng khác nào bị cáo^{chức} giao quyền xử lý tiên cáo, chẳng hợp lý chút nào. Chính tôi bị chính quyền tỉnh bắt sáu lần để áp đảo Đạo.

Cán bộ Hoạt: Từ trước đến nay, các cụ có văn kiện nào gửi lên Chính Phủ, như xin lại quyền tự do tín ngưỡng, xin cho biết nội dung cụ thể.

CT. Nhứt: Chúng tôi chẳng biết quý vị cần gì nên không chuẩn bị trước, không nhớ chính xác thời gian, chỉ ghi nội dung đòi tự do tín ngưỡng, đòi trả cơ sở của Đạo bị nhà nước chiếm thu, vụ bắt chức sắc tra khảo vv. . . nếu cần sẽ cung cấp sau.

Lễ Sang Thượng Thiện thanh:.....

Giáo Sư Thái Long Thanh:.....

Sĩ Tải Phùng Văn Phan:.....

Giáo Sư Thái Long Thanh:.....

CT. Nguyễn Minh Nhứt: Tôi bị Chính quyền bắt giam với mục đích cải tạo Tôn Giáo. vì tôi dám nói lên sự thật lúc tôi cầm đầu Bộ Tư Pháp của Đạo. Hội Đồng Chưởng Quản trục xuất tôi ra khỏi Đạo. Ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn cũng bị Hội Đồng Chưởng Quản ra Đạo lệnh ngưng quyền chức và trục xuất khỏi Thánh thất. Phối Sư có quyền hạn gì?

Tôi có gửi văn thơ hỏi, HĐCQ nói với tôi:- Bây giờ hành Đạo, người ta bảo làm cái gì làm cái đó cho rồi. Tôi hỏi tiếp: Văn kiện gửi cho Hội Đồng Chưởng Quản đã đến đâu rồi HĐCQ trả lời đã chuyển qua MTTQ thì họ làm thinh. Đã sáu lần tôi bị bắt giam, chín năm tù, chính quyền không đưa ra tòa xét xử, không án tiết gì hết. Sau đó buộc HĐCQ trục xuất tôi ra khỏi Đạo, người ký lệnh trục xuất tôi lại xin lỗi tôi và làm văn bản vô hiệu hoá chữ ký tên.

Phối Sư Thái Thế Thanh:...

Sĩ Tải Hà Ngọc Voi:...

Cán bộ Hoạt: Tóm lại những ý kiến của cụ không ngoài việc đòi lại quyền Hội Thánh, Chúng tôi sẽ trình lên Chính Phủ, tốt hơn quý cụ và Hội Đồng Chưởng Quản nên ngồi với nhau tìm biện pháp dung hòa, đoàn kết lại.

Giáo Sư Thái Long Thanh: Hội Đồng Chưởng Quản lấn chiếm quyền Hội Thánh và không tiếp nhận ý kiến xây dựng. Sự ngăn cách này MTTQ Tỉnh gây ra, làm sao gần nhau được. Chỉ có Ủy ban Đoàn Kết Tôn Giáo, MTTQ Trung Ương làm trung gian mới mong có kết quả.

Cải Trạng Nguyễn Minh Nhứt: Nếu không có MTTQ Trung Ương làm sao chức sắc Hội Thánh có thể ngồi lại với Hội Đồng được. Bằng cớ trước đã xảy ra rồi. Lúc đầu được ngồi nói chuyện trong văn phòng, một chút sau bị mời ra sân, và một chút sau nữa được mời ra khỏi hàng rào, đóng cửa không cho vào. Anh em ngồi ở ngoài, một chút nữa Hội Đồng Chưởng Quản gọi điện thoại nhờ công an can thiệp, bắt đánh người ta phải đi nằm nhà thương. Nếu không có trung gian của MTTQ trung ương thì việc giải quyết không tới đâu.

Cán bộ Hoạt: Chúng tôi ghi ý kiến của các cụ, sẽ trình lên chính phủ, sẽ có cuộc họp sau. Ngài Phối Sư Thái Thế Thanh trao tận tay phái đoàn 3 văn kiện.

Ông Lễ Sanh Thượng Thiện Thanh trao bản biểu sau cùng.

Cuộc họp có ghi âm và chụp hình lưu niệm. / .

TƯỜNG THUẬT

VÀI VIỆC XẢY RA NƠI CỬA ĐẠO, NÓI LÊN TÂM LÝ, TƯ TƯỞNG VÀ HÀNH TÀNG CỦA CHỨC SẮC HĐCQ TRONG THỜI GIAN SAU NÀY.

Ông Phối sư Thượng Thơ Thanh, Hội Trưởng HĐCQ mời ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt, tiếp tay làm việc lần hồi thay Giáo Sư Thượng Tám Thanh cho ra khỏi HĐCQ vì nhiều lý do, ông Nhựt từ chối:

Nếu làm thơ ký cho ông Năm, tôi sẵn lòng, hằng ngày tôi đến đọc văn thơ gửi HĐCQ cho ông năm nghe, tôi thảo văn thơ trả lời theo ý của ông Năm, tôi làm được, còn lãnh chức Từ Hàn Tôi không nhận.

Ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn và ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi không tán thành, cho rằng Cải Trạng từng cầm đầu Bộ Pháp Chánh mà đi làm thơ ký cho Phối Sư là nhẹ thể Hiệp Thiên Đài, Ông Nhựt giải thích:

- Tôi lấy tư cách cá nhân Nguyễn Ngọc Trân chứ tôi không lấy tư cách Cải Trạng thì không ảnh hưởng gì đến Hiệp Thiên Đài. Tôi hy vọng lợi dụng cơ hội leo lái đúng nguyên tắc của Đạo, nên thì tốt, tôi tiếp tục, còn thấy bất lợi thì tôi rút lui, đó là cá nhân của tôi, không tổn hại đến Hiệp Thiên Đài.

Hôm sau ông Nhựt đến phòng ông Phối Sư Thơ. Tại nhà khách Giáo Tông Đường, suốt ba ngày chẳng nên trò gì, các công văn ông Lễ Sanh Sang mang đến ông Phối Sư Thơ nghe đọc ký tên rồi ông Lễ Sanh Sang mang về, ông Nhựt ngồi salon uống nước trà chẳng làm gì được nên xin rút lui, ông Phối Sư Thơ nói:

- Ông Bẩy về nhà cũng chẳng làm gì, ở đây chơi cho vui.

Ông Nhựt đáp:

Tôi bỏ công ăn việc làm ở nhà, vào đây chẳng làm gì có ích mà ông Năm phải mất ngày giờ ngồi tiếp, đã chẳng có lợi mà còn có hại cho Đạo, thôi để tôi về.

Từ đó Giáo Sư Thượng Tám Thanh từ phẩm Từ Hàn, lên Phó Hội Trưởng và hiện là Phối Sư Hội Trưởng HĐCQ, thay ông Phối Sư Thượng Thơ Thanh mãn phần.

Cũng nên nhắc lại sau đó ông Giáo Sư Thái Còn Thanh lãnh phận sự Công vụ trong HĐCQ, mời ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt vào làm việc, hứa dọn phòng tại nhà khách Giáo Tông Đường cho ở và sửa xe hơi (của BPC trước) cho đi để tiếp tay lo việc Đạo, ông Nhựt từ chối hẳn không nhận.

Cũng có lý do riêng, nguyên nhân khởi đầu là năm 1992, phái đoàn Từ Thiện ở Sài Gòn, danh gọi là nhóm "Muối Tiêu" xin đến viếng Tòa Thánh tặng quà cho các cơ sở Đạo, như Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung, Vạn Pháp Cung, Y tế Xã Hội, sở Cô nhi, sở Nhà thuyền Bác Nhã, sở Tà Mum, ông Liên Thành Đà Lạt, làm môi giới nhờ ông Cải trạng Nhựt liên lạc trước với Hội Đồng Chưởng Quản, ông Liên Thành cho biết quà gồm có mì gói, dầu, bột ngọt, vải và tiền (hiện kim) tính chung cả chục triệu đồng, ông Phối Sư Thơ nhờ Cải Trạng Nhựt cùng lo tiếp tại Giáo Tông Đường.

Phái đoàn Từ thiện do cô Nguyễn Thị Nghĩa (tự Bê) cầm đầu, cùng đi có cựu Đốc Phủ Sứ thời trước, cô vài vị Hiền Tài Ban Thế Đạo ở Sài Gòn và đoàn tùy tùng, đi hai xe, một xe loại mười lăm chỗ ngồi và một xe camion chở hàng.

Đang ngồi nói chuyện tại Giáo Tông Đường, ông Giáo Sư Thái Còn Thanh đến hỏi tên từng người đăng lập danh sách gửi cho chánh quyền Tây Ninh, ông Cải Trạng Nhứt góp ý và ý được thông qua. Sau đó ông Giáo Sư Còn rất thân với ông Cải Trạng Nhứt.

Sự việc tại Giáo Tông Đường đã như thế tiếp đến việc xảy ra tại Nữ Đầu Sư Đường.

Ông Liên Thành là đạo hữu tư bản có tiếng tại Đà Lạt, có nhã ý xuất một trăm ngàn đồng (100.000 đồng, giá trị đồng tiền lúc bấy giờ còn khá cao) nhờ lo bữa cơm trưa, nói là của Hội Đồng xuất để đãi khách, làm đẹp mặt Đạo.

Ông Giáo Hữu Ngọc Hương Thanh có chơn trong Hội Đồng, chẳng rõ có ý gì, chẳng rõ do động cơ nào thúc đẩy, đến Nữ Đầu Sư Đường nói với quý vị nữ tiếp viên trong ban chiêu đãi, đại khái khách này là của ông Trần, của bà Lương, ở ngoại quốc về mấy bà lúm khúm tụt đông ở đây coi chừng chút nữa công an tới bắt hết bây giờ.

Chị em nghe ông Giáo Hữu Hương, người của Hội Đồng, nói như vậy, lấy làm lo sợ, tự động giải tán, khiến bà Lương, bà Trần chạy ngược chạy xuôi, lo mua nước đá cây, lo bưng dọn tiếp đãi. Kết quả cũng khả quan, không điều gì đáng tiếc xảy ra.

Ông Cải Trạng Lê Minh Khuyên cũng tránh né lánh mặt buổi tiếp khách. Mấy hôm sau, ông Cải Trạng Nhứt đặt thẳng vấn đề được ông Khuyên giải đáp, bận việc phải đi. Sau vụ này bà Nguyễn thị Nghĩa cũng biết được, chẳng rõ do nguồn tin từ đâu có nói cho ông Nhứt nghe lúc gặp lại ở Sài Gòn.

Thời gian sau, nhân đám tang Hiền Tài Hồ Hồng Ngự tại Khách Đình, ngồi bên cạnh Giáo Hữu Hương, ông Cải Trạng Nhứt thuật cho bác sĩ Lê Công Mạnh dụng ý cho Giáo Hữu Hương nghe. Nguyên văn như sau:

... Lời lẽ đó là phá Đạo ... chớ làm Đạo gì? Ông Nhứt nói lên ý đó mà không nói ai là người đã phát ngôn như vậy. Giáo Hữu Hương nghe đầy đủ mà không thấy phản ứng chẳng tỏ thái độ gì.

Còn một việc thấy cần nêu lên:

Trong thời gian còn lên xuống lo xây cất phủ thờ họ Nguyễn, tối về vợ chồng ông Trần ghé nhà ông Lê Sanh Ngọc Hồng Thanh, Cai Quản Thánh Thất Thập Ngũ (ông Lê Sanh Hồng có giúp một thiên gạch và góp ý kiến giới thiệu công thợ đào đất đắp nền . . .), tình cờ gặp người Đạo Tà Mun hơi có men rượu, than phiền Giáo Sư Thượng Tám Thanh – Phó Hội Trưởng Hội Đồng Chưởng Quản nhận tiền của nhóm từ thiện (Muối Tiêu) một triệu đồng, hứa chuyển cho đồng đạo Tà Mun mà giữ luôn, không giao lại chẳng biết xài về việc gì hay bỏ túi riêng, tỏ ý muốn đòi ngay Giáo Sư Tám, Lê Sanh Hồng giới thiệu ông Cải Trạng Trần, khuyên nên hỏi ý kiến không nên trực tiếp đến đòi. Ông Trần cho biết đã bị Hội Đồng Chưởng Quản trục xuất ra khỏi Đạo không còn bốn phận, không còn trách nhiệm, không giúp gì được.

Tóm lại các việc tai nghe mắt thấy ghi đầy đủ, không sai sót để khách bàng quan nhận định và phê phán.

GHỊ LẠI

VIỆC BẮT CỐC SĨ QUAN HOÀ HẢO DIỄN RA TẠI PHNOMPENH ĐỘ NĂM 1958 DO TOÀ ĐẠI DIỆN VIỆT NAM Ở CAM-PU-CHIA ÔNG NGÔ TRỌNG HIẾU TÁC ĐỘNG.

Nạn nhân vụ bắt cóc này là anh Sĩ Thanh (không nhớ rõ tên thật) đại tá sĩ quan thuộc cấp của Ba Cục (Hoà Hảo ở Thốt Nốt Long Xuyên).

Theo lời thuật lại, anh đã họp với nhân viên chính phủ Ngô Đình Diệm, một lần chưa có kết quả, hẹn gặp bàn thảo tiếp tại một khách sạn lớn của thủ đô Phnompenh, Anh nhờ Thiếu Tá Trần Đình Quyến (thuộc cấp của Thiếu tướng Mai Hữu Xuân) Tổng giám đốc Nha Cảnh Sát và công an Sài Gòn trào Ngô Đình Diệm nhờ ủng hộ theo dõi dùm.

Anh Trần Đình Quyến ngồi tại tiệm café cách khách sạn độ năm chục thước, nhìn quanh quan sát. Non một tiếng đồng hồ sau, từ khách sạn bước ra, Sĩ Thanh ^{lên} gọi cyclo, anh Quyến cùng gọi cyclo chạy theo hướng chợ Phsar Silap, khoảng cách năm chục thước.

Một chút sau, có chiếc xe hơi mui sập mang số Miên chạy tới, có ba người ngồi trên xe, một ngồi băng sau và một cạnh tài xế, vừa qua mặt, cúp sát cyclo, xe dừng lại, người ngồi băng trước nhảy khỏi xe, đến chụp khăn mouchoir vào mũi Sĩ Thanh, vội bồng lên xe và đi khuất dạng.

Anh Trần Đình Quyến thấy rõ mọi việc xảy ra, vội báo cho Nguyễn Thành Long Đại Tá thuộc nhóm Hòa Hảo của ông Năm Lửa ở Cái Vồn-Cần Thơ, anh báo cho Lonnot, Tư Lệnh quân đội Khmer, Bộ An Ninh và Tòa Đại Sứ Pháp vì anh Sĩ Thanh mang quốc tịch Pháp.

Anh em nghe vậy lấy làm buồn và thất vọng chẳng biết phải làm sao.

Hôm sau anh Sĩ Thanh kể lại:

- Bị chụp vào mặt, khăn tẩm thuốc mê mạnh, anh bất tỉnh, xe chở anh đến Phà Hồ Lương lúc 12 giờ đêm, phà ngừng hoạt động, nhóm bắt cóc vào uống rượu tại cụm rừng chồi cạnh Bắc. Anh vừa tỉnh thuốc mê, nhẹ nhàng móc bóp lấy giấy quốc tịch Pháp do Tòa Đại Sứ Pháp cấp, anh xé làm tư, để dưới lớp thảm chân, để bóp vào túi, vẫn nằm giả vờ như còn mê. một chút sau có tiếng nói:

- Mà lại coi nó tỉnh chưa.

Một người chạy lại xe nhìn chạy lại nói:

- Nó chưa tỉnh.

- Mà lấy nước lạnh xối vào mặt nó, nó tỉnh lại chớ gì.

Bị nước dội vào mặt, Sĩ Thanh vội lăn qua trở lại, được gọi tới chỗ mấy người ngồi uống rượu. Sĩ Thanh nói:

- Bây giờ tôi ở trong lòng bàn tay của mấy ông rồi, tôi chấp nhận không điều kiện gì hết.

Nhóm bắt cóc thấy Sĩ Thanh có vẻ ngoan ngoãn, dễ thương nên tin không dè dặt. Năm giờ sáng xe qua phà hướng về Việt Nam, đến Soai Riêng, tới trước đồn cảnh sát đúng lúc lính đang chào cờ. Lệ thường tới giờ chào cờ, xe qua lại trước bót phải dừng lại chờ chào cờ xong mới tiếp tục đi. Xe chở Sĩ Thanh cũng thế, đặc biệt hơn mọi người xuống xe dừng nghiêm.

Thời cơ thuận tiện, Sĩ Thanh hô to “Au secours” (tiếng la cứu). Lính trong đồn ra bắt tất cả vào bót. Được thẩm vấn trước, Sĩ Thanh ra ngoài thảo điện tín định gửi báo tin cho anh Quyến biết tự sự, xong ra xe lật tapis lên lấy thẻ quốc tịch Pháp và đứng trước lộ định coi có ai quen có thể nhờ đến bưu điện gần đó đánh giúp dùm, bởi tiền bạc trong bóp đã bị lấy hết rồi. một chút sau, thấy có xe nhỏ từ hướng Sài Gòn chạy tới, lái xe là người Pháp, Sĩ Thanh đón lại, tỏ bày tự sự và yêu cầu giúp dùm. Người Pháp trả lời, vụ này tôi rửa tay, tôi cho anh hai chục đồng, anh tự làm lấy. Nói rồi lái xe đi luôn.

Anh em ở Phnompenh nhận được điện tín, vội báo cho cơ quan có trách nhiệm, ở Soai Riêng, cò bót đang tiến hành điều tra. Một chiếc xe nhỏ cũng mang biển số ngoại giao (như xe bị bắt) chạy tới, có người thương thuyết với ông Cò để được lãnh nội vụ cùng những người liên hệ đưa về Sài Gòn. Ông Cò thuận ý, chuẩn bị cho bảo lãnh theo yêu cầu.

Sĩ Thanh rất bị quan, nghĩ rằng bị giải về Sài Gòn thế nào cũng không khỏi chết và trước khi chết phải chịu nhục hình tra tấn mềm xương.

Bất ngờ điện tín từ Phnompenh gửi tới, kêu giải nội vụ về Bộ An Ninh tức cấp, Sĩ Thanh lấy làm mừng, mọi âu lo điều được giải tỏa.

Tới Phnompenh tất cả đều bị giam vào khám lớn.

Ngày hôm sau, cố vấn Ngô Đình Nhu đến Phnompenh, thương lượng lãnh những người trong vụ bắt cóc nói trên đem về Sài Gòn, còn Sĩ Thanh chẳng biết tòa Đại Sứ Pháp can thiệp cách nào mà mãi đến bốn ngày sau mới được trả tự do.

Còn điều đáng nói là lúc còn bị giam, Sĩ Thanh được một người bạn tù cho biết có người muốn anh ta giết Sĩ Thanh, anh ta đã hứa song tự nhiên thấy thương không nỡ giết, báo trước cho Sĩ Thanh biết để tự đề phòng.

Sau ngày gặp lại nhau, Sĩ Thanh kể nghe và có rủ ông Trần đi Pháp, ông Trần nêu lý do là Đức Hộ Pháp còn ở Phnompenh mình không có ý định đi xa; thực tế dầu muốn đi làm sao có khả năng tài chính.

Có lẽ việc xảy ra như vậy, chức sắc lo ngại về an ninh nên mời Đức Hộ Pháp lên lầu Báo Ân Đường cho an toàn, lại cho gác ngày đêm tại cửa lên xuống, cửa lên cũng khóa ngày đêm.

TRÍCH TRONG BẢN VĂN TỊCH PHÁP NHƠN LUÂN CHI ĐẠO

Chuyện xảy ra hơn mười năm trong nhiệm kỳ Pháp Chánh ở Soctrang và Bạc Liêu, hôm nay nhắc lại vẫn còn thấy bằng lòng qua các ngôn từ đối đáp không để nhục mạng Hội Thánh.

Trong tiệc giỗ tại nhà cụ Cao Triều Chánh, anh cụ Cao Triều Trực, Cao Triều Phát, gia đình giàu có, danh vọng ở Bạc Liêu, ông Khâm Châu Thượng Kiên Thanh và đệ tử được mời ngồi bàn giữa, có mặt thân hào nhân sĩ trong tỉnh, có Hoà Thượng Phật Giáo, ông Cao Triều Hưng, em út Cụ Cao Triều Chánh là Hội đồng Tỉnh, mở lời nói với đệ tử, đại khái như sau:

- Hôm qua tôi đến ông Phó Tỉnh Trưởng, ông Phó có cho tôi xem bức thư của ông Pháp Chánh gửi. Ông Phó có ý phiến, lời văn ông Pháp Chánh viết có vẻ nặng. Tôi nghĩ cũng phải bởi ông Pháp Chánh còn trẻ, còn hiếu thắng . . . viết phong bì thư mời là do planton chớ ông Phó nào đi làm chuyện đó mà ông Pháp Chánh trách.

Mặc dù bất bình vì bị xúc phạm trước đông quan khách, đệ tử cố mỉm cười và đáp:

- Ông Hội Đồng nói đúng, tôi còn trẻ (27 tuổi), điều đó tôi không cãi chối, nhưng hiếu thắng thì không có rồi. Hẳn ông Hội Đồng còn nhớ trong quyển “Le Cid” của Corneille, Don Rodrigue có nói: “Je suis jeune, it est vrai, mais aux âmes bien neés, la valeur n’attend point le nombre des années ” (Tạm dịch : Tôi còn trẻ, sự thật như vậy, nhưng với những tâm hồn sanh đúng chỗ, tài năng và giá trị không chờ tuổi bao giờ). Còn việc viết phong bì thiệp mời, tôi chẳng cần tìm hiểu coi ai đã viết, tôi chỉ biết người kí tên chịu trách nhiệm thôi.

Liền khi đó ông Tô Bảo, Hội Đồng thị xã Bạc Liêu tiếp theo:

- Đúng đó chú, ông Pháp Chánh nói đúng đó chú. Ở bên Tây cũng vậy, viết thư mời mà ghi trật chức vụ, người ta phiền lắm.

Ông Tô Hảo là rể thứ hai của cụ Cao Triều Chánh và là cháu rể cụ Cao Triều Hưng, du học ở Pháp về, cũng là địa chủ lớn ở Bạc Liêu. Nhờ ông Tô Bảo bàn góp như vậy nên ông Cao Triều Hưng im luôn.

Sự việc xảy ra như thế này:

Ông Khâm Châu và đệ tử được mời dự lễ gắn huy chương cho chiến sĩ có công trận trong tiểu đoàn 19 do Đại Úy Đỗ Cao Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng (Sau Đỗ Cao Trí được thăng Trung Tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà). Gấp rút không kịp lập khán đài, quan khách được mời đứng bên Đại Lộ chánh của thị xã. Ông Phó Tỉnh Trưởng (không nhớ tên) có phận sự xếp chỗ cho quan khách, chẳng biết vô tình hay hữu ý, ông không lưu ý đến đại diện tôn giáo. Chính đệ tử chọn chỗ và mời ông Khâm Châu cùng đứng, tương xứng với cương vị của mình. Đã là việc bất bình thứ nhất. Việc thứ hai là khi Đại tá Lê văn Ty, cầm đầu Quân lực Việt Nam Cộng Hoà (sau thăng Thống Tướng) xuống xe bắt tay chào quan khách. Ông Phó Tỉnh Trưởng hướng dẫn, giới thiệu từng người, lại không giới thiệu ông Khâm Châu và Pháp Chánh theo thứ tự. Ông nhảy khoảng để giới thiệu người kế tiếp, tỏ ý xem thường ra mặt. Tuy nhiên Đại tá Lê văn Ty lịch sự hơn, dầu không được giới thiệu, thấy sắc phục cũng biết là đại diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh, ông niềm nở bắt tay và hỏi thăm sức khỏe của Đức Hộ Pháp và Hội Thánh.

Mãn lễ về văn phòng, đệ tử viết thư bắt lỗi, thêm khoản gởi thiệp mời, nhiều lần ghi chức vụ không đúng, như vậy là dễ duôi, phỉ báng, khinh thường.

Đệ tử viết:

- Tôi không muốn thấy trường hợp tương tự tái diễn.

Dưới góc trái, đệ tử ghi thêm :

- Kính tường trình Đức Hộ Pháp

Việc đã giải quyết tại chỗ, đệ tử không có trình phúc làm mất ngày giờ của Đức Hộ Pháp, ghi như vậy có ý muốn hù ông Phó Tỉnh Trưởng, chẳng nên đụng chạm tôn giáo, Ông Cao Triều Hưng muốn bênh vực nên có lời như thế với đệ tử.

Cũng cần nói thêm là cụ Cao Triều Phát cầm đầu giáo phái Cao Đài BacLiêu – miền Tây Nam Việt, từng tham gia Mặt trận Việt Minh trong thời kì kháng chiến chống Pháp, dưới danh nghĩa Cao Đài cứu quốc, có công can thiệp với Trung Ương Nam bộ giúp bốn đạo Cao Đài Tây Ninh giảm phần bị tàn sát tập thể.

Thêm một việc nữa :

Trong dịp thanh tra Quân đội Cao Đài ở Cà Mau lúc bấy giờ do Thiếu tá Nguyễn văn Nhã (hiện là Thượng Phối Sư) là Chỉ huy trưởng, Thiếu Tướng Lê văn Tấn đến viếng chức sắc tại Thánh thất BacLiêu. Cùng đi chung có Đại úy – Phuông (cựu sĩ quan Quân đội Cao Đài) đang là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 19 do Đại Úy Đỗ Cao Trí là Tiểu đoàn trưởng. Ông Khâm Châu Giáo Hữu Thượng Kiên Thanh và đệ tử ngồi tiếp khách. Sau vài ba câu chuyện, Đại úy Phuông muốn gây hấn, mở lời nói ngay với đệ tử :

- Mấy ông Pháp Chánh đây hả, đi đâu cũng bắt người ta gọi bằng Ngài.

Đệ tử bất bình nhưng gượng cười trả lời :

- Chơi hoài anh, nói không sợ mất lòng anh em . . .

Đại úy Phuông tiếp :

- Tôi hả ? Tôi mà sợ cái gì. Ra chiến trường súng đạn tôi còn không sợ, còn nói – cái gì tôi phải sợ mà không dám nói.

Đệ tử cố gượng cười và đáp :

- Anh nói làm tôi nhớ một câu chuyện, không nhớ đọc sách nào. Có một Hoà thượng trụ trì một ngôi chùa lớn ở địa phương đó, đạo đức nổi danh được nhiều người quý trọng. Một buổi sáng nọ, Hoà thượng ngồi uống nước trà, chợt ngẩng mặt lên thấy một khách thập phương vừa đứng tuổi đến viếng chùa. Hoà thượng mở lời nói:

- Lâu rồi thầy muốn gặp con mà chưa có dịp. May hôm nay con đến chùa. Thầy nói cho con nghe, đời mạt kiếp gần tận thế rồi, sống chết không ai tránh khỏi, sao con không biết lo tu để nhờ kiếp sau, con còn đi cướp của giết người mà không sợ tội . . .

Người khách thập phương phát lên cười lớn và trả lời:

- Thầy mà biểu tôi tu hả? Tu cái gì? Tôi từng giết người không gớm tay mà thầy biểu tôi tu, làm sao tu ? Tu cái gì ? Tu để làm gì ?

Trường hợp này Hòa Thượng trụ trì cũng đành chịu bất lực thôi.

Sau khi khách về, Ông Giáo Hữu Thượng Kiên Thanh nói riêng với đệ tử :

- Ngài nói nặng lời không sợ nó oán, nó trả thù sao. Làm Tiểu đoàn phó, nó cho lính theo dõi, ngài ra đường cho lính đánh làm nhục ngài làm sao ?

Đệ tử đáp :

- Tôi đâu có ra đường làm chi. Ở tại Thánh Thất sức mấy nó dám cho lính vào gây rối.

Sở dĩ đệ tử bất bình và nặng lời với Đại Úy Phương là vì lần thứ nhất, lúc Phương làm Đại Đội Trưởng tiểu đoàn 15 đóng tại Thốt Nốt – Long Xuyên (tiểu đoàn quốc gia gồm binh sĩ Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên chung hiệp do thiếu tá Cảnh làm tiểu đoàn trưởng) đã một lần nói với đệ tử lời lẽ đó. Trong khi đệ tử đang viết diễn văn có Lễ Sanh Thái Hằng Thanh Phổ tế đang ngồi bên cạnh, dự định diễn văn sẽ đọc vào sáng hôm sau nhân ngày Lễ Thượng Phướng tại Đền Thờ Phật Mẫu Thốt Nốt. Đang bận, lúc đó hơn 9 giờ tối, đệ tử không trả lời nay lại tiếp tục gây hấn.

Đệ tử xin nói luôn, danh từ *Ngài* lúc bấy giờ được thông dụng trong bốn Đạo các nơi. Đầu Tộc Hành Chánh, Phước Thiện, Phổ Tế, Khâm Châu, Khâm Trấn, bốn đạo, chức việc, chức sắc đều dùng để xưng hô với nhau, tự động, tự ý, thật ra không ai bắt buộc ai cả, chỉ là phong trào thôi.

Ghi chú : Đại Úy Phương có lò gạch ngói tại cửa Rạch Rẽ Cẩm Giang, cũng là anh em quen biết trong cửa Đạo.

TƯỜNG THUẬT

Một hôm ông Lễ sanh Ngọc Bé Thanh (hiện là Giáo Hữu được Hội Đồng Chưởng Quản và chánh quyền cho thăng) Cai Quản Thánh Thất Đô Thành, điện cho biết : Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn muốn liên lạc. Điện thoại được trao cho thông ngôn, người Việt nói rằng ông Phó Đại Sứ Mỹ định thứ bảy 24 tháng 3 dl 2001 sẽ đến Tòa Thánh, liên lạc nhờ hướng dẫn đến nhà ông Phối Sư Thái Thế để bàn về mặt tôn giáo.

Hôm sau cũng ông thông ngôn điện nói thứ bảy ông Phó Đại Sứ bận, xin hẹn lại Chúa nhật, một ngày sau.

Công an biết được, Đại úy Kích điện nói rằng thời gian qua bận đi học, nhớ chú, mới về điện hỏi thăm sức khỏe.

Ngày sau, thiếu tá Dân vào đặt vấn đề, khi nào khách ngoại quốc đến, có công an hướng dẫn mới được tiếp.

Ngày kế tiếp, một Đại úy (không nhớ tên) đến nhà lập lại theo ý của Thiếu tá Dân vừa nêu trên.

Hai hôm sau, thiếu tá Dân lại đến, cũng nói khi nào khách ngoại quốc có công an hướng dẫn mới được tiếp.

Mười lăm phút sau khi Thiếu tá Dân trở về, điện thoại báo là ông Phó Đại Sứ đã tới cửa số 2 Tòa Thánh, theo lời ước hẹn mời đến đón.

Cải Trạng Trân hỏi :

- Có công an hướng dẫn không ?

Được trả lời:

- Không.

Ông Trân tiếp:

- Công an đã đến nhà tôi ba lần rồi, đặt vấn đề nếu có công an hướng dẫn, tôi mới được tiếp. Trường hợp này tôi lấy làm tiếc không đến được bởi sau 11 năm hoà bình vẫn hồi tôi bị bắt sáu lần 9 năm tù rồi. Tôi phải chấp hành lời công an.

Người thông ngôn nhờ tài xế biết ít nhiều đường sá vùng Thánh Địa, tiếp điện thoại hỏi đường đi đến nhà ông Phối Sư Thái Thế Thanh.

Hôm sau, Ông Phối Sư Thái Thế Thanh cho biết là không có khách nào đến nhà cả.

Năm bảy ngày sau Thiếu tá Dân lại đến, nghe được sự việc vừa nêu trên, nói đôi điều xã giao rồi ra về (có lẽ cũng theo dõi các diễn biến).

Độ giữa tháng năm dương lịch Thiếu tá Dân và Đại úy Kích đặt vấn đề cơ bút . . . cơ giả . . . chính ông Kiệt và ông Hợi khai lúc cải tạo ở Cây Cầy. . .

Ông Trân nói:

- Tôi biết rất rõ.

Từ xưa người đạo Cao Đài ai cũng biết cơ bút là truyền thống lập giáo. Nếu không có cơ bút thì ngày giờ này không có Đạo Cao Đài.

Thời gian nhập tịch ở Trí Huệ Cung, khoảng năm 1951, tiếp diễn Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Hộ Pháp ra bản truyền tin đại ý rằng: cơ bút hư hư thiệt thiệt, có thiệt mà cũng

có giả, có thể cơ phong cho người cùi phung ăn xin giữa chợ lên ngôi Giáo Tông. Khuyên chức sắc cẩn thận.

Hai ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn cũng ghi rõ như thế trong bản tự khai, thế mà trong lúc công khai hóa, công an bỏ đoạn nói cơ bút thiệt, chỉ đọc đoạn cơ bút giả mà thôi.

Nhơn sanh bất bình, có số người lên án mà họ có ngờ đâu, có biết đâu là sự thật.

Lúc ở tù về sau, tôi được xem bản tự khai của hai ông.

Ấu cũng là phần hành của công an trong giai đoạn đó mà thôi.

Thiếu Tá Dân lại tiếp vấn đề cơ bút cho chức sắc thăng hai lần một năm, ngoài luật lệ.

Ông Cải Trạng Trân nói:

- Chính tôi ở vào trường hợp đó.

Sau 11 năm lưu vong ở Cao Miên tôi về Tòa Thánh năm 1967. Năm 1969 tôi được Đức Hộ Pháp giáng cơ cho thăng hai phẩm một lượt, từ Sĩ Tả lên Thừa Sứ.

Năm 1975, sau Đại hội nhơn sanh, chức sắc Cửu Trùng Đài có đợt cầu thăng. Anh em chúng tôi bên Hiệp Thiên Đài cũng lập danh sách cầu thăng. Thay vì ba năm thăm niên theo luật định, chúng tôi phải chờ bên Cửu Trùng Đài, phải năm năm, mất rất nhiều thời gian. Theo luật, việc thăng thưởng chức sắc Hiệp Thiên Đài do trọn quyền Đức Hộ Pháp định đoạt, không tùy thuộc Cửu Trùng Đài. Tôi được thăng Giám Đạo đầu năm 1975.

Sau ngày hòa bình, Đức Hộ Pháp giáng cơ dạy, lúc sanh tiền đa đoan nhiều việc, Đức Hộ Pháp quên nghĩ tới chức sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài. Đức ngài dạy lập danh sách từ phẩm Sĩ Tả đợt trước (không tính khóa Sĩ tả đợt sau) cho thăng nhất cấp.

Tôi thọ phẩm Cải Trạng từ đó. Ông Thừa Sứ Lê Quang Tấn bị đi cải tạo sớm nên không có tên trong hai đợt cầu thăng này.

Không phải quá đáng hay trái luật, thật ra cũng hợp lý thôi, bằng chứng là tôi về Tòa Thánh năm 1946, ngay sau khi Đức Hộ Pháp từ Madagascar về, cùng một thờ ỉ với ông Năm Thế. Có thể tôi về trước hơn là khác, không cần cầu phong bên Cửu Trùng Đài, Tôi thi Luật Sự năm 1947, ông Năm Thế cầu phong Lễ Sanh năm 1947. Sau này ông Năm Thế được thăng Phối Sư trước ngày hòa bình 1975. Tôi hiện giờ còn phẩm Cải Trạng, nghĩa là nhỏ hơn hai cấp, mà tôi có gián đoạn phạm sự bao giờ đâu. trái lại tôi còn có 11 năm lưu vong vì đạo sự tránh chế độ Ngô Đình Diệm.

Điều đáng nói là một phẩm bên Cửu Trùng Đài bằng hai hoặc ba phẩm bên Hiệp Thiên Đài. Do đó Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) cho lệnh ba năm Hiệp Thiên Đài được cầu thăng.

Hiểu đạo ít nhiều, chúng tôi đâu có so đo phẩm cấp ở thế gian này đâu. chúng tôi cũng hiểu rằng ngôi vị chính yếu của người tu là sau ngày thoát xác trở về cảnh thiêng liêng hằng sống. Phẩm cấp hữu hình thế gian là để phân định trật tự, thứ lớp trong lúc làm phạm sự mà thôi. Chúng tôi có thiết tha đường danh nẻo lợi gì đâu.

Mấy chú cũng biết dầu tôi ở phẩm Cải Trạng nhỏ nhoi, mà tôi đã từng cầm đầu Bộ Pháp Chánh, một trong bốn cơ quan lớn của đạo.

Thiếu Tá Dân và Đại úy Kịch ngồi nghe, không có ý kiến gì khác.

TƯỜNG THUẬT

Một hôm đến nhà Sĩ Tải Hà Ngọc Voi, có ông Lễ Sanh Thượng Tường Thanh, cùng ngồi đàm đạo lúc 16 giờ, cánh cửa sổ khép để tránh ánh nắng chiều, nghe chó sủa ngoài sân, ông Voi rời salon bước ra xem trở vào nói có Thừa Sứ Trương Ngọc Anh đến.

Đoán hiểu là Trương Ngọc Anh không muốn vào, phần ông Sĩ Tải Voi cũng do dự chẳng biết có nên mời vào hay không.

Ông Trần liền nói: Chú cứ mời vào có chi đâu ngại.

Ông Trương Ngọc anh bước vô cùng ngồi chung salon.

Ông Trần mở lời: Anh em mà có gì ngại đâu. (Ông Trương Ngọc anh nhỏ hơn mấy tuổi nhưng ông Trần vẫn xưng hô anh và tôi). Như đám Đại tường của ông giáo Hữu Chức (một trong số Ngũ Hổ phản đối Năm Thống trong phiên họp bầu tái lập Hội Đồng Chưởng Quản). Tôi chờ ông Giáo Sư Thái Chấn Thanh đến, sau khi ra về tôi không biết là anh có dự. Hôm sau Ngũ hồng Hòa (con ông Phối Sư Đức) nói cho tôi nghe anh đang ngồi bàn giữa thấy tôi đến còn dựng xe trước sân, anh vội vào bàn phía trong ngồi.

Vừa rồi, trong đám tang ông thân chú hai Hoàng, gần cửa số 2 Nội ô Tòa Thánh, tôi ngồi bàn giữa thấy anh đi ngoài trước đường, anh nhìn vào rồi anh đi luôn. Một chút sau anh trở lại, vô ngồi tận bàn phía trong. Anh làm coi không được. Anh em mình cùng làm việc chung ở Hiệp Thiên Đài với nhau mà. Tôi biết anh ngại là bởi anh đã nói với ông tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn văn Hợi “Thằng Trần ở tù lần này là do tôi gởi nó. vô tù (Lúc đó Trương Ngọc Anh là Dân biểu Quốc Hội)”. Tôi nói như vậy Trương Ngọc Anh là người ơn của tôi rồi. Đạo luật năm Mậu Dần đã nói một ngày khổ hạnh vì đạo kể là một ngày công quả phi thường. anh đã giúp tôi có cơ duyên đó thì anh là người ơn của tôi rồi. Ông Giáo Sư Chấn còn cho biết anh nói Hội Đồng Chưởng quản là cháu nội của anh, bởi anh là cha đẻ Thông tri, Đạo Linh số 1 năm 1979, Thông Tri, Đạo Linh đẻ ra Hội Đồng, tức nhiên anh là ông nội của hội Đồng.

Bây giờ mình già rồi, ta liệt những thứ đó vào quá khứ hết., gặp nhau mình lấy tình anh em đối xử với nhau hay hơn, vui vẻ hơn.

Ông Sĩ Tải Voi và ông Lễ Sanh Tường ngồi nghe và cười.

Qua những việc trao đổi nhau, Trương Ngọc Anh hài hước nói: Hằng năm Hội đồng Chưởng Quản tổ chức các cuộc giỗ tổ, có một tổ Hội Đồng Chưởng quản quên không cúng.

Anh em ai cũng hiểu là Trương Ngọc Anh tự nghĩ mình là tổ của Hội Đồng Chưởng Quản. Chúc sắc và đồng đạo có nghe biết điều này.

Vài tuần sau, không rõ nghĩ gì, Trương Ngọc Anh lại đến nhà ông Trần để trao đổi nhau về tương lai việc đạo. Sau đó lại nhà ông Sĩ Tải Voi, Anh phê bình rằng ông Trần quá bảo thủ. Từ đó Anh không còn liên lạc tới lui nhà ông Trần nữa.

Nghĩ cũng tội nghiệp Trương Ngọc Anh, đã một thời chạy theo danh lợi, sau bị mất uy tín với chánh quyền, bị đồng đạo lên án và âm thầm ruồng bỏ, chẳng hạn đi dự những cuộc lễ hoặc đám tang trong đạo, Trương Ngọc Anh đến ngồi chung bàn, đồng đạo lần lượt lạng lẽ rút lui, còn lại Trương Ngọc Anh trơ trọi một mình.

Đáng tội nghiệp! Âu cũng là bài học hay để chơn linh sớm giác ngộ và để nêu gương cho hậu thế.

TƯỜNG THUẬT

VÀI CHUYỆN XẢY RA GIỮA NỘI TÌNH PHÁP CHÁNH THỜI ĐẠO LOẠN

Một hôm ông Luật Sư Trần Văn Sía đến chơi nhà. Sau vài chuyện trao đổi nhau về mặt đạo, ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt nói:

- Thời gian sau này anh em Pháp Chánh sống rất rời rạc, ít liên hệ giao tiếp nhau, gần như mất hẳn sự đoàn kết nội bộ. Chú có điều kiện tiếp xúc anh em nhiều, nếu có thể, tôi đề nghị chú mời anh em đến nhà tôi, mình tổ chức liên hoan vui với nhau một bữa.

Gần tới giờ cúng thời Dậu, ông Sía từ giả để vào Tòa Thánh và cho biết ông rất tán thành. Ngày hôm sau, vợ chồng ông Nhựt đến nhà ông Sía nhắc lại câu chuyện hôm trước. Ông Nhựt nói:

- Hôm qua tôi đề nghị với chú mời anh em đến nhà tôi chơi. Tôi chưa kịp nói với chú điều quan trọng là mời ai thì mời, nhưng không mời ông Sĩ Tải Phùng văn Phan vì Phan tố tôi ra công an về lý do cơ bút. Tôi không mời.

Tưởng như thế đã rõ ràng rồi, không ngờ thời gian mấy tuần sau, nhân Đại tường thân mẫu ông Đỗ văn Minh (Sĩ Tải H.T.Đ), tổ chức tại nhà, anh em có mặt khá đông. Sau lễ Cầu siêu ra dùng nước, ông Sía ngồi chung bàn ngoài, có anh em Pháp Chánh và đồng đạo, ông Phan ngồi bàn phía trong. Ông Sía rời bàn ngoài, vào phía trong mời ông Phan ra ngồi chung. Ông Sía mở lời nói với ông Phan:

- Bác bầy có mỹ ý mời anh em ra nhà bác bầy liên hoan một bữa. Sẵn đây tôi mời anh út.

Ông Nhựt cúp lời ngay :

Xin lỗi chú, tôi không có ý mời ông Phan. Ông Phan cùng với ông Phương tố tôi ra công an về cơ bút. Bây giờ tôi không có lý do để mời ông Phan. Bữa trước đề nghị với chú mời anh em tôi chưa kịp nói rõ, ngày hôm sau, vợ chồng tôi đến chú, tôi đã xác nhận rõ ràng, mời ai thì mời còn ông Phan tôi không mời. Vì đã tố tôi ra công an, lẽ nào tôi lại hạ mình mời ông Phan đến nhà tôi nữa.

Ông Sĩ Tải Phùng văn Phan thanh minh rằng ông Luật Sư Phương tố, không phải ông Phan tố. Dầu ông Phan không đứng đơn tố trực tiếp, ông Phan cũng không cải chối được có sự móc nối như thế nào đó nên ông Phương bị công an mời và ông Phan cũng được mời tới công an để hỏi. Dẫn chứng câu chuyện qua đám giỗ nhà ông Sía độ trước, ông Phan đã thốt nên lời : "... Tôi còn giữ bài cơ của anh". (Đã ghi rõ trong bài Tường thuật trước)

Trở lại vấn đề ông Luật Sư Trần văn Sía: ông Sía dự khóa thi Luật Sư năm 1972 mà ông Nhựt có chân làm giám khảo. Ông Sía là nhân viên Pháp Chánh dưới quyền thủ trưởng của ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt, thế mà ông Luật Sư Trần văn Sía muốn thăng cấp phải chịu dưới sự áp đặt của mình, muốn thăng cấp phải tùng theo mình!!!

Đáng thương cho cơ đạo trong thời biến!

Tưởng cũng nên nhắc lại một việc nữa. Mấy năm trước có việc phải liên hệ về sinh hoạt hai gia đình, đôi lần tại nhà ông Sía, ông Nhựt được nghe nói, lúc còn ở xứ tại núi Sập – Long Xuyên, ông Sía từng cấp dưỡng, nuôi dẫu cán bộ ... giấy chứng còn cả xấp. Sau ông Sía có viết trao cho ông Nhựt tám giấy, khổ nhỏ, nội dung hăm tố cáo ra công an, tố ông

Truyền Trọng Phan văn Về, ông Sĩ Tải Lê văn Khoản và ông Cải Trọng Nguyễn Minh Nhựt về vụ cơ bút (Có thể ông Sía không biết 3 người này đã đi tù mấy lần và mấy năm rồi).

Ông Nhựt chẳng rõ lý do vì sao. Chẳng rõ ông Về, ông Khoản và ông Sía có gì phiền mich nhau, ông Nhựt không can dự, không dính dấp sao bị hăm? Ông Nhựt trao tờ giấy đó cho ông Khoản, ông Khoản để lạc đâu, không còn tìm thấy lại.

Từ đó ông Nhựt không tới nhà ông Sía nữa, nhưng còn dính dấp việc đi lại giữa hai bên, ông Nhựt chở bạn đời đến chợ Bắp để đi bộ vào nhà ông Sía cho gần. Ông Nhựt dựng xe đứng tại chợ Bắp, ngoài nắng chờ xong việc chở về.

Sau này ông Sía phủ nhận sự hăm dọa đó. Vì không còn chứng cứ, nói ra để biết nhơn tình thế thái trong thời buổi mà thôi.

Tuổi tác, tư cách và cương vị không cho phép nói điều ngoài sự thật gây bất lợi cho người khác.

Còn việc hệ trọng hơn, năm 1976, lúc ông Cải Trọng Nguyễn Minh Nhựt cầm quyền Bộ Pháp Chánh, phiên họp nội bộ, ông Giám Đạo Trần Thanh Danh phát biểu huênh hoang, dài dòng, trên cương vị chủ tọa, ông Nguyễn Minh Nhựt phải rung chuông ba lần liên tiếp, ông Danh vẫn liên tục nói không ngừng, buộc lòng ông Nhựt phải nhờ bảo thể mời ông Danh ra khỏi hội để giữ trật tự.

Hai vị Truyền Trọng Đoàn văn Tráng và Nguyễn văn Mỏng phản đối, bỏ cuộc họp bước ra ngoài.

Sau đó ông Giám Đạo Trần Thanh Danh cùng ông Truyền Trọng Nguyễn văn Mỏng sáng tác bài thi, nói rằng cuộc họp đó là một bầy chó giành xương. Ông Luật sư Trần văn Sía đánh máy. Ông Nhựt gở bài thi trên bàn máy đang đánh, trình lên Ngài Bảo Đạo, Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài.

Thời loạn pháp, tác phong, tư cách, lễ giáo và đạo đức của chức sắc Hiệp Thiên Đài hành sự tại Bộ Pháp Chánh như vậy đó.

Anh em quên rằng tôn chỉ của đạo trước lo về nhân đạo, và thánh nhơn cũng dạy: “Trưởng nhứt tuế vi huynh, trưởng tam tuế vi thúc”. Anh em có nói năng và hành động có xét về tuổi tác cùng cương vị của mình và của người khác hay không? Anh em có nhớ chăng:

Trăm năm bia đá thì mòn,

Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.

Cá nhân mình thế nào cũng đã đành, còn cương vị đạo, cương vị Pháp Chánh, và nhân cách, anh em có nghĩ đến chăng? Hay là anh em có ý nghĩ việc qua rồi thì kể như không có !!!

Riêng về ông Truyền Trọng Nguyễn văn Mỏng, ngoài vấn đề vừa nêu còn vấn đề khác không kém phần quan trọng.

Trong cuộc gặp gỡ nhà ông Sĩ Tải Hà Ngọc Voi có mặt nhiều bạn đạo ở Tân Châu (Châu Đốc) có mặt ông Truyền Trọng Mỏng và ông Cải Trọng Nhựt. Ngoài các vấn đề bàn tri sự Tân Châu, trong thâm tình hỏi qua gia cảnh của ông Nhựt, đại khái ông bao nhiêu tuổi, bạn đời bao nhiêu tuổi? . . . còn khỏe không? Ông Nhựt cho biết tôi tuổi Dần 77 tuổi, bạn đời tôi tuổi tý 79 tuổi vẫn mạnh khỏe.

Ông Truyền Trọng Nguyễn văn Mỏng nghe vậy vội chồm tới gần, vừa cười vừa nói:

- Như vậy anh kêu chị Bảy bằng gì?

Đó là ngôn ngữ, tác phong, nhơn cách và lễ giáo của 1 vị Truyền Trọng đối với thượng cấp lớn tuổi hơn mình nhiều. Đã là Truyền Trọng tuổi trên 50 mà còn ăn nói trước đông đảo đồng đạo như vậy đó. Đáng tội nghiệp.

Ông Nhựt bình thản trả lời:

- Từ xưa ông bà mình có lệ là các cuộc hôn nhân, nhứt gái lớn hai nhì trai lớn một. Lễ đó rất thông thường đến giờ này ai cũng biết. Lại nữa thói mạt kiếp chờ lập đời thánh đức, nhơn sanh đầu kiếp đến thế gian là để trả nợ thôi. Lúc sau này có những cuộc hôn nhân chú rể nhỏ hơn cô dâu cả chục tuổi. Cha mẹ đôi bên không đồng ý nhưng cặp nam nữ chấp thuận thương nhau, cũng đi tới hôn nhân thôi. Đó là nợ với nhai-tiền kiếp. Phải trả cho xong quả kiếp đó rồi mới về cõi hằng sanh được. Mình không biết đâu là luận mà nếu biết luận cũng không đúng đâu.

Ông Nhựt không lấy đó làm phiền giận, biết rằng lời nói mất lịch sự khểm nhã và vô lễ đối với thượng cấp lớn tuổi hơn mình nhiều, nhứt là trước đông đảo đồng đạo.

Tan cuộc lúc chia tay, thấy ông Truyền Trọng Mỏng muốn đi thăm đồng đạo gần Điện Thờ Phật Mẫu Thập Tứ, không có phương tiện di chuyển, ông Nhựt chở bằng Honda tới chỗ rồi mới từ giã.

Dẫu không phiền giận, ông Cải Trọng Nhựt cũng thú thiệt rằng không làm sao quên được ngôn ngữ, tư cách, lễ giáo và đạo đức của một chức sắc Hiệp Thiên Đài đối với thượng cấp trong thời đạo loạn.

Ghi lại mấy dòng chữ trên đây để đồng đạo được rõ thêm các việc xảy ra trong đời này là như thế.

Bao nhiêu việc khác không liên hệ với các nhân mình xin để lịch sử và nhơn sanh phán đoán khi cần.

TƯỜNG THUẬT

CUỘC TRAO ĐỔI VỚI CÔNG AN TỈNH TẠI TƯ GIA ÔNG NGUYỄN MINH NHỰT

Một hôm ông Thiếu tá Dân đến nhà, đặt vấn đề về việc “Thỉnh giáo học đạo” của chức việc bàn trị sự Ninh Sơn (C.T.S. Huỳnh văn Mấn) đề nghị ông Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt nên làm tờ xin rút chữ ký tên lại. Ông Thiếu Tá dân cho biết:

- Có ý kiến của nhiều người, công an mời ra tỉnh làm việc, chức sắc lớn tuổi như ngài Phối Sư Thế . . công an không mời mà đến tận nhà.

Ông Cải Trạng Trân nói:

- Tôi đã lớn tuổi rồi, trước khi nói, trước khi làm việc gì, tôi đều suy nghĩ đắn đo cân nhắc chín chắn rồi mới nói, mới làm. Nói đi rồi nói lại còn gì tư cách của người kốn. Anh em viết về luật pháp đạo, hỏi tôi đúng hay sai. Thấy đúng thì tôi nói đúng, thấy sai thì tôi nói sai. Tôi nói trong phạm vi đạo mà thôi. Ngoài ra tôi không xúc phạm nhà nước, không xúc phạm đến chánh quyền. Tôi viết trên phạm vi tôn giáo, trên cương vị cầm đầu Bộ Pháp Chánh buổi trước, tuyệt đối về mặt đạo thôi. Chú kêu tôi rút chữ ký tên lại, làm vậy còn gì uy tín để nói chuyện với đồng đạo, với anh em.

Thiếu Tá Dân nói Luật pháp đạo ai mà không biết cần gì phải nói.

Cải Trạng Nhựt nói: Chú nói vậy chứ thực ra ai biết thì biết, ai không biết thì không biết. Đâu phải người nào cũng hiểu biết về luật đạo đâu. Nhiều chức sắc trong Hội Đồng Chưởng Quản hiện giờ có nhiều người không biết, làm bỏ luật pháp, không chấp hành chơn truyền của đạo, chú trọng về danh lợi quyền, làm thất nhân tâm. Việc nầy do anh em hỏi tôi trả lời, không phải tự nhiên mà tôi nói.

Thiếu Tá Dân đặt thêm vấn đề là tự động phổ biến bản Thánh Giáo Học Đạo là trái luật.

Cải trạng Nhựt nói: người nào phổ biến chịu trách nhiệm. Tôi chỉ viết về quan điểm của tôi về luật pháp đạo mà thôi. Tôi không phổ biến.

Quanh quẩn hai vấn đề nầy, Thiếu Tá Dân lập đi lập lại rất nhiều lần khuyên ~~tôi~~ nên rút chữ ký tên lại. Lúc đầu Thiếu Tá Cai cũng theo chiều hướng đó, thấy không ~~lại~~ chuyển được, cuối cùng Thiếu Tá Cai nói:

- Thôi vậy cũng được.

Như thế sự việc kể như được giải quyết.

Cải Trạng Nhựt trầm nghĩ, có thể lúc đầu câu chuyện Thiếu Tá Dân giới thiệu Thiếu Tá Cai trước đây là công an huyện Hòa Thành. . Ông Trân tiếp lời ngay:

- Chú giới ~~thiệu~~ tôi mới biết, chứ không tôi chẳng nhớ ra. Tôi biết chú Cai trước lâu rồi, trong ngày hôn lễ của cháu nội tôi, gã cho đứa cháu ở Pháp về. Hai gia đình chúng tôi trước sống cạnh nhau tại Phú Nhuận Sài Gòn.

Thiếu Tá Dân đặt vấn đề thứ hai, đề nghị Cải Trạng Nhựt hứa từ nay không tiếp ai tại nhà cả. Cải Trạng Nhựt nói :

- Đâu được. Chú thử nghĩ coi. Tôi về thánh địa nầy từ năm 1946 đến nay, bạn bè có biết bao nhiêu. Tôi hành đạo đi đây đi đó cùng khắp hai mươi một tỉnh ở Miền Nam và cả 18 tỉnh trên Kampuchia, đi Trung đi Bắc nhiều lần. Hơn nữa từ biển cố đến giờ, gia đình tôi tản lạc nhiều nơi, hiện ở Anh, ở Pháp, ở Mỹ, ở Bỉ, ở Đức, ở Úc, nơi nào cũng có. Lâu lâu

anh em bà con, thân nhơn, con cháu có dịp về Toà Thánh đến thăm, làm sao tôi không tiếp được. Tôi chấp hành luật lệ, không làm mất trật tự an ninh đất nước, không xúc phạm chánh quyền là tôi đã làm tốt bổn phận công dân rồi. Anh em bà con đến thăm tôi có bổn phận phải tiếp thôi. Nếu chú buộc không tiếp Chánh Trị Sự huỳnh văn Mấn ở Ninh Sơn tôi đồng ý, tôi chấp hành, bởi Chánh trị Sự Mấn có việc với chánh quyền, bị cấm ra khỏi xã, tôi không tiếp là phải rồi. Tôi chấp nhận điều đó.

Sự việc kể như được giải quyết. Thông qua.

Lần lượt chuyện này sang chuyện khác, Thiếu Tá Dân đề cập chuyện Thừa Sứ Lê Quang Tấn trước tên Trường. ông Cải Trạng Nhứt xác nhận:

- Đúng như trường hợp của tôi. Trường và tôi thi vào Bộ Pháp Chánh năm 1947. Sau năm 1956 chúng tôi lưu vong theo Đức Hộ Pháp sang Kampuchia. Ở nhà Lê Quang tấn lấy bằng cấp của anh Lê Quang Trường ra dạy học ở Cần Thơ, sau chuyển làm Trưởng Ty Thông tin thời Ngô đình Diệm, có thời gian đổi về Tây Ninh.

Thiếu Tá Dân nói: Tôi biết việc Trường đổi về Tây Ninh.

Cải Trạng Trân tiếp luôn: Khi về Việt Nam không thể dùng tên Trường được, nên từ đó lấy tên là Lê quang Tấn đến ngày nay.

Trường hợp tôi cũng thế. Em tôi dùng bằng cấp của tôi ra dạy học tại Bà Rịa, nhập ngạch nhà nước, cưới vợ lập hôn thú, sau làm việc ở Hạ nghị Viện, lần hồi chuyển sang làm bí thư cho Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn.

Sau 11 năm lưu vong theo Đức Hộ Pháp ở Kampuchia về, tôi không thể dùng tên Trân được. Trường hợp tôi khó khăn hơn. Bởi lúc tôi lên Phnompenh biết rằng thời gian hẳn phải lâu, nào cơm ăn áo mặc, nào thuốc men khi đau ốm, tôi không muốn ở không ăn bám của chùa, của nhơn sanh, cần kiếm việc làm để tự túc là tự lực cánh sinh. Mang giấy tờ tị nạn chánh trị bị buộc ràng đủ thứ, nhứt là không được rời khỏi chỗ mình ở mười cây số, còn tùy trường hợp, tùy cảnh ngộ, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi ba tháng, phải trình diện có mặt tại Bộ an ninh một lần. Hơn nữa mang giấy tờ tị nạn chánh trị không cơ sở nào dám cho mình việc làm. Do đó tôi xoay sở tạo cho mình một giấy giả, sanh trưởng tại Kampuchia, lấy tên là Nguyễn Ngọc Tần. Nhờ đó tôi xin được việc làm Chánh văn phòng sở Xã hội Lao động của hãng cao su tại Chup – Kongpongcham, có trên mười ngàn công nhân.

Lúc về Việt Nam hộ chiếu mang tên Nguyễn Ngọc Tần, tôi không thể dùng tên Trân được, buộc lòng tôi phải dùng khai sanh Nguyễn Minh Nhứt từ đó.

Khi làm căn cước gặp nhiều khó khăn, tôi đến gặp Tỉnh Trưởng Tây Ninh, - Đại Tá Hồ Đức Trung – bạn bè nhau buổi trước, nhờ giúp đỡ giải quyết. Hồ Đức Trung điện cho Trung Tá Ái, - Trưởng Ty Cảnh Sát – nhờ lo giúp. Trung Tá Ái bảo tôi đến Bộ Nội Vụ Sài gòn, Bộ Nội Vụ không giải quyết. tôi trở về gặp Hồ Đức Trung, Hồ Đức Trung điện cho Trung Tá Ái bảo cứ làm cho tôi. Từ đó tôi mang căn cước tên Nguyễn Minh Nhứt. Hồ sơ cá nhân tại Bộ Pháp chánh cũng được đổi lại tên mới là Nguyễn Minh Nhứt. Cũng từ đó tên Trân của tôi ít người nhắc tới.

Năm 1976 công an ký lệnh bắt tôi. Thay vì để tên Nguyễn Minh Nhứt theo chứng minh nhân dân do tỉnh cấp, lệnh bắt ghi tên Nguyễn Ngọc Trân, tôi nghĩ rằng công an tưởng tôi muốn qua mặt công an, Làm sao qua mặt công an được? Có cái gì công an lại không

biết, nhưng làm sao công an lại biết rõ trường hợp của tôi, do đó, sau nhiều phút đắn đo suy nghĩ, tôi chấp hành đưa tay chịu còng.

Lần đó tôi ở tù hơn năm năm.

Thiếu Tá Dân và Thiếu Tá Cai ngồi nghe. Từng dịp Cải Trạng Trân tiếp kể những việc xảy ra giữa Việt Minh và Cao Đài. Từ năm 1945 đến sau này, trong việc cộng tác chống Pháp Cao Đài giúp cán bộ trốn chế độ, trốn quân dịch tại nội ô Tòa Thánh, tại các thánh thất địa phương tại Việt Nam, ở Kampuchia, ở các nơi, kể lại như đã tường thuật trong những trang trước, nhất là vụ luật sư Trịnh Đình Thảo – cố vấn pháp luật cho Đạo Cao Đài thời Đức Hộ Pháp, sau tham gia Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, bị công an trào Nguyễn văn Thiệu truy lùng, đến tá túc tại nhà người chị họ của ông Trân tại Sài gòn, Chị tên Trần thị Nên, biệt danh là Chị Hai Hòa Hưng, nhà của vua cờ bạc Sáu Nhiều bán lại. (Vua cờ bạc thời Pháp thuộc).

Cải Trạng Trân cũng nhắc luôn vụ Giải Phóng Miền Nam mượn nhà của mình ở Phú Nhuận để họp. Hết chuyện này sang chuyện khác, trước khi từ giả ra về, Thiếu Tá Dân trao cho Nguyễn Minh Nhứt giấy của Phòng xuất nhập cảnh mời về vụ xin xuất ngoại sang Pháp lần thứ hai.

TƯỜNG THUẬT

VỤ CHỨC SẮC VÀ BỔN ĐẠO Ở VÙNG THÁNH ĐỊA ĐƯỢC CÔNG AN MỜI ĐẾN HUYỆN HÒA THÀNH LÀM VIỆC VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TIỀN BẠC DO HẢI NGOẠI GỞI VỀ CỨU TRỢ ĐỒNG BÀO BỊ LŨ LỤT Ở HUẾ VÀ Ở MIỀN TÂY MẤY NĂM TRƯỚC, ĐỒNG THỜI QUÀ XUÂN CHO CHỨC SẮC VÀ ĐỒNG ĐẠO.

Sau ngày ông Phối Sư Thái Thế Thanh đi Mỹ trị bệnh, chức sắc và đồng đạo trải qua một giai đoạn âu lo sợ hãi vì bị xét nhà và bị mời làm việc tại công an, lý do là công an lấy được tập san Đại đạo từ Mỹ gửi về, có đăng văn bản của Phối Sư Thái Thế Thanh ghi nhận số tiền gửi về với các khoản thu xuất, qua tay của Lễ Sanh Thái Tịnh Thanh, Sĩ Tả Phùng văn Phan và Sĩ Tả Hà Ngọc Voi. Anh em cho biết nhà ông Lễ sanh Tịnh, Sĩ Tả Phan và Sĩ Tả Voi rất đông công an đến xét rất tỉ mỉ và mời làm việc suốt hai tuần, mỗi ngày hai buổi. Những người có nhận quà xuân trong số tiền này cũng được mời làm việc, mỗi người mời ba ngày. Ông Cải Trạng Trần cũng được nhắc nhở sẽ phải đến công an làm việc, khiến gia đình băn khoăn chờ đợi. Sự việc đến rồi cũng phải đến. Đến tháng 8 Quý Mão (2003) ông Trần được mời đến công an huyện gần chợ Long hoa. Giấy mời ghi 7 giờ rưỡi, ông Trần đến sớm 5 phút được mời ngồi chờ. Đợi 15 phút sau được mời lên lầu ghi lý lịch, xong rồi được mời xuống phòng trệt chờ tiếp. Một chút sau Thiếu Tá Cai đến làm việc. Ông cho biết ở Mỹ, anh em đạo tập hợp lại treo cờ quốc gia, hát quốc thiều của chế độ trước ... là phản động. Việc gửi tiền về phân phối cho đồng đạo, cho chức sắc là tăng cường phản động gây rối trật tự trong nước. Trần Quang Cảnh ở Mỹ, Nguyễn Chánh Giáo ở Úc liên hệ với nhau để làm phản động... Ông Trần có nhận phần quà trong số tiền phân phối đó.

Thiếu Tá Cai đề cập luôn vấn đề Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo trong đó ông Trần ghi lại quá trình trong kiếp sanh ngộ đạo, và tập Tường Thuật ghi lại những diễn biến trong cửa đạo sau thời gian Đức Hộ Pháp tự lưu đầy lên Kampuchia, kể luôn các cuộc gặp gỡ với các thành viên Viện nghiên cứu Hà Nội (ông Lê Trung Vũ), và các cuộc gặp gỡ với công an tỉnh. (Hai tập này công an có được lúc xét nhà ông Voi và ông Tịnh). Thiếu tá Cai hỏi phát hành bao nhiêu bản và gửi biếu cho ai ...

Đến phần trả lời ông Trần nói:

- Thiếu Tá nghĩ Việt nam có luật lệ của Việt Nam, ngoại quốc có luật lệ của ngoại quốc. Không luật lệ nước nào giống nước nào cả. Mấy năm trước, tin thế giới cho biết, Việt Kiều ở Mỹ nhà bên này treo cờ vàng ba sọc đỏ, nhà bên kia treo cờ đỏ sao vàng. Người ta treo trong nhà, luật pháp nhà nước không cấm, người ta làm gì thì làm, miễn là không mất trật tự công cộng, không làm rối loạn trị an mà thôi. Hai hôm trước đây Đài truyền hình Việt Nam chiếu tin thế giới ở Mỹ, dân chúng Mỹ biểu tình chống Tổng Thống Mỹ, dân chúng Anh biểu tình phản đối yêu cầu Thủ tướng Anh từ chức, luật pháp nhà nước không cấm đoán, người dân được tự do hành động.

Thiếu tá nghĩ coi, trước đây cả triệu quân quốc gia còn đánh không lại Việt Minh, bây giờ còn làm được gì nữa. Bên Mỹ, nước tự do, luật pháp không cấm, anh em Việt Kiều tập hợp năm ba chục người, nói lên những điều theo ý nghĩ riêng của mình, của mỗi cá nhân chứ có làm gì được bây giờ. Tôi thấy không có gì đáng bận tâm.

Còn vấn đề quà cáp, anh em qua Mỹ, nước giàu có, làm ăn có tiền, mấy năm trước nghe nói có gởi tiền về giúp đồng bào ở Huế bị lũ lụt, vừa rồi cũng giúp đồng bào bị lũ lụt ở Miền Tây, đồng thời cũng giúp cho anh em trong đạo chút tiền quà xuân thôi. Anh em có khai rõ với Thiếu Tá rồi. Mấy năm trước, ông Phối Sư Thế cho người đem quà đến tôi. Tôi nghèo thật nhưng còn có người khổ hơn tôi nhiều. Tôi không nhận và nhường lại để biếu cho người khác. Vừa rồi, Luật Sư Sâm mang đến cho tôi một phong bì, nói rằng ông Phối Sư Thế gởi tặng quà xuân. Tôi nghĩ rằng từ chối nhiều lần ông Phối Sư không vui. Khi Luật Sư Sâm về rồi, dỡ ra coi, tôi thấy là bảy trăm ngàn, tôi cũng biếu cho anh em không nhớ rõ, nếu còn cũng chẳng là bao.

Còn bản Văn Tịch Pháp Nhơn Luân Chi Đạo tôi viết ra với mục đích cho con cháu tôi sau này xem để biết quá trình trong kiếp sanh của tôi thôi, không có ý phổ biến. Đặc biệt là tôi có cho Sĩ Tải Voi và Lễ Sanh Tịnh mỗi người một bản, mặc dù tôi không nói ra, mục đích là cho Sĩ Tải Phùng văn Phan xem biết đặng không chống đối, không đến nhà tôi gây hấn nữa. Tôi biết Sĩ Tải Phan cũng thân với hai người này. Ý tôi là vậy.

Tính ra, thời gian làm việc trên dưới nửa tiếng. Bạn đời ông Trần nghe kể lại mới yên tâm, giải tỏa được phần nào điều âu lo từ mấy tuần trước.

TƯỜNG THUẬT

Một hôm cháu Nghĩa có nhiệm vụ tại Thánh thất Huế điện cho biết có người Tây Hà Lan muốn viếng Tòa Thánh Tây Ninh, tìm hiểu đạo Cao Đài.

Cháu nói người Tây này muốn đi Đà Nẵng vì nghe nói ở Đà Nẵng có chùa Cao Đài. May mắn có người mách: Tại Huế cũng có thánh thất Cao Đài. Người Hà Lan được giới thiệu đến gặp cháu Nghĩa.

Cháu Nghĩa nói Đà Nẵng không phải là trung tâm khai sáng nền đạo mà Tây Ninh mới đúng là trụ cột được Đức Thượng Đế giáng trần khai đạo. Nếu muốn cháu sẽ giới thiệu một chức sắc của tòa Thánh Tây Ninh am hiểu rất nhiều, có thể đáp ứng mọi yêu cầu trong việc nghiên cứu này.

Ông Tây Hà Lan vui vẻ nhận lời, cháu Nghĩa điện cho ông Nguyễn Minh Nhựt, cho biết ông Tây Hà Lan sẽ đến gặp theo địa chỉ cháu Nghĩa đã ghi cho.

Ông Tây Hà Lan đến Long hoa. Cùng đi có một cô gái Huế rất trẻ, người đầu tiên được ông hỏi thăm để nhờ chỉ hướng theo địa chỉ muốn tìm may mắn lại là người có quen biết nhiều với gia đình ông Nhựt, tức nhà buôn điện thoại di động Lâm Phương. Ông Nhựt được báo tin lúc gần 19 h tối, vội ra cổng chào đón.

Sau phần tự giới thiệu để quen biết nhau, câu chuyện bắt đầu lúc 19 h và kéo dài đến 22h.

Khách định kiếu từ để vào Đền Thánh dự xem lễ cúng Thời Tý, Bắt tay từ giã tại hàng ba, song khách vẫn còn lưu luyến nói chuyện mãi một chút, sau cùng bắt tay từ giã rồi cũng còn nói chuyện tiếp. Ba lượt như vậy, sau cùng trước khi chia tay thực sự, ông Tây Hà Lan xin phép hôn ông Nhựt và xin hôn bạn đời ông Nhựt. Cô thông ngôn cũng xin hôn như ông Tây Hà Lan. Giữ phép lịch sự vợ chồng ông Nhựt cũng xin hôn để đáp lễ hai người khách.

Trước khi ra về ông Tây Hà Lan cho biết thời gian nói chuyện chưa đầy đủ như ý. ông đề nghị nếu có thể xin được tiếp một lần nữa để được thỏa mãn hơn. Ông Nhựt vui vẻ và xin cho biết ngày giờ thuận tiện để gặp lại nhau, được trả lời là sáng hôm sau, bảy giờ, ông Nhựt mời dùng điểm tâm sáng tại nhà, ăn chay, thay vì đi nhà hàng mất nhiều ngày giờ, được khách nhận lời.

Sáng hôm sau, khách đến dùng bữa tại phòng ăn, rất vui vẻ hòa đồng. Ông Nhựt xin cho biết thức uống dùng thứ chi, được khách cho biết cà phê đá, ly lớn, uống xong ly thứ nhất, ông khách đề nghị thêm ly thứ hai, cũng ly lớn. Trong bữa ăn ông khách cho biết lần đầu ăn chay lạ miệng rất ngon.

Sau bữa ăn sáng, ông Nhựt mời lên phòng khách đàm thoại tiếp.

Cô gái Huế thông dịch rất giỏi, rất nhanh, nói rồi là cô thông dịch ngay. Ông khách Hà Lan rất vui vẻ và thật bằng lòng qua các câu chuyện trao đổi với nhau.

Gần 11h trưa, khách xin từ giã để vào Đền Thánh xem lễ cúng giờ Ngọ như bữa trước, bắt tay từ giã nhau ba bốn lần mới dứt khoát ra đi và trước khi ra đi cũng xã giao xin hôn nhau như bữa trước. Ông Tây Hà Lan cho biết có thể sáu tháng sau ông sẽ trở lại Việt nam một lần nữa, trẻ lắm cũng chỉ 1 năm thôi.

Ông mời vợ chồng ông Nhựt đến viếng Hà Lan một lần. Tại Hà Lan rất nhiều người muốn biết về Đạo Cao Đài. Nếu vợ chồng ông Nhựt đồng ý sẽ có thư mời. Ông viện trưởng viện đại học Hà Lan ký thư mời – vợ chồng ông Nhựt chỉ lo tiền vé phi cơ . . . tới Hà Lan ở một hay hai tháng gì cũng được, chi phí ăn ở và đi đứng ông lo tất cả.

Tự giới thiệu ông là giáo sư Viện đại học Hà Lan. Trước khi chia tay, ông ghi lại địa chỉ của ông tại Hà Lan.

MR. JOTUS TUUS JOHN PAUL II

PIOTR MAJERSKI

UESZARYCM SZEREGOWH/22

POLAND 82.300 EEBLAC

EMAIL MAFIESICWP.PL

17/08/2005

Cô gái Huế cũng ghi địa chỉ ở Huế như sau:

Nguyễn Lê Tường Vi

Bằng Lăng – Thủy Bằng

Thành Phố Huế – Việt Nam

VĂN TỊCH PHÁP NHƠN LUÂN CHI ĐẠO
Hồi ký NGUYỄN NGỌC TRÂN tự MINH NHỰT
CẢI TRẠNG HIỆP THIÊN ĐÀI
&
LỜI TƯỞNG THUẬT
của CẢI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT

Tài liệu do Hiền Tài Nguyễn Thành Nghiệp mang từ VN sang Australia 03-2009.